

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TRUNG ƯƠNG

MÔ HÌNH, SÁNG KIẾN HAY
TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2023



Mục lục

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	Trang
	Tỉnh Bắc Ninh	
1.	Hiển đất mở rộng đường giao thông nông thôn ở xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình	2
2.	Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang ở thôn Phú Mỹ, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành	5
	Tỉnh Bến Tre	
3.	Ngày chủ nhật nông thôn mới	9
4.	Tổ chức chương trình Talkshow truyền thông về chuyển đổi số về xây dựng nông thôn mới và Mini game trực tuyến “Nhà thông thái xứ Dừa” tìm hiểu kiến thức về Tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng sản phẩm OCOP, tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	12
	Tỉnh Bình Định	
5.	Cuộc thi xây dựng mô hình tuyến đường nông dân tự quản “4 có, 2 không” trên địa bàn 17 xã, phường năm 2023	14
6.	Vườn xanh – phân loại và xử lý rác thải hữu cơ thành phân hữu cơ tại xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước	17
	Tỉnh Bình Phước	
7.	Câu chuyện vượt khó khởi nghiệp của bà chủ hạt điều Nhân Sang	25
8.	Điển hình về Làm mới Chương trình nông thôn mới của LHPN thị xã Chơn Thành	29
9.	Nông nghiệp sinh thái trên địa bàn xã Long Giang	34
	Tỉnh Bình Thuận	
10.	Ngôi nhà xanh thu gom rác thải có ý nghĩa là ý tưởng sáng tạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam triển khai, góp phần vừa bảo vệ môi trường, vừa thu gom bán chai lọ, bìa cứng vừa có thêm kinh phí giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống	38
	Thành phố Cần Thơ	
11.	Tuyến đường sáng – an toàn	44
12.	Phụ nữ phân loại rác thải tại nguồn do Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố tổ chức	46
13.	Sáng kiến đổi mới trong tổ chức sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ	48
	Tỉnh Đắk Lắk	
14.	Phát huy vai trò của hội viên Cựu chiến binh trong xây dựng nông thôn mới tại xã Ea Kpam, huyện Cư M’gar	51
15.	Trường mầm non tư thục áp dụng công nghệ 4.0	54
16.	Kết quả triển khai thực hiện mô hình sáng tạo “Xe trợ tang” cho cán bộ, hội viên Cựu chiến binh khi từ trần	57
	Tỉnh Đắk Nông	
17.	Tổ chức sản xuất cà phê phát triển chất lượng cao sơ chế honey, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm	60
	Tỉnh Đồng Nai	

18.	Cán bộ, hội viên phụ nữ “Thực hiện tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp” tại 2 khu dân cư kiểu mẫu xã Xuân Thiện	67
19.	Thực hiện vận động “Xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn” Tổ 32 ấp 2, xã Lộ 25	71
20.	Khu dân cư kiểu mẫu Đội 3 “sáng, xanh, sạch, đẹp” (KDC tổ 16-17-18-19 ấp Tín Nghĩa)	75
21.	Khu nhà trọ không có tội phạm, tệ nạn xã hội	81
22.	Khu 6 ấp Bàu Cá tự quản môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với thực hiện khu 6 ấp Bàu Cá kiểu mẫu	84
23.	Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Quang Trung	86
24.	Văn hóa Đội nghệ nhân công chiêng dân tộc Chơ ro trên địa bàn xã Xuân Thiện	89
25.	Văn hóa Lễ hội Sayangva của người đồng bào dân tộc Chơ ro tại Nhà Văn hóa dân tộc Chơ ro xã Xuân Thiện	93
26.	Xử lý rác hữu cơ và phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ	96
	Tỉnh Gia Lai	
27.	Ứng dụng “Hệ thống quản lý, tổng hợp dữ liệu, kết quả thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong quá trình theo dõi, kiểm tra, thẩm tra/thẩm định các chỉ tiêu/tiêu chí/nội dung do ngành Tư pháp phụ trách trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai	101
28.	Làng thanh niên “2 không, 2 có” xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019 - 2022	107
29.	Nhà sạch - Vườn đẹp	109
	Tỉnh Hà Tĩnh	
30.	Nhà văn hóa cộng đồng – Ngôi nhà trí tuệ	112
31.	Cụm dân cư sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn – văn minh- sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Vũ Quang	115
32.	Hiệu quả công tác tuyên truyền nông thôn mới, OCOP trên sóng HTTV	117
33.	Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại hộ trên địa bàn huyện Kỳ Anh	121
	Tỉnh Hải Dương	
34.	Mô hình hay trong xây dựng nông thôn mới tại xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng	126
35.	Mô hình về văn hóa, thể thao du lịch tại xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện	129
36.	Thực hiện Nếp sống văn minh trong việc tang tại huyện Tứ Kỳ	132
37.	Điển hình về việc vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đạt hiệu quả cao ở xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ	137
38.	Phát triển kinh tế qua bảo tồn và phát huy nghề làm Tò he ở làng Hoàng Giáp xưa (nay là thôn Hoàng Dương, xã An Lâm, huyện Nam Sách)	142
39.	Cựu Chiến binh huyện Nam Sách với Phong trào xây dựng nông thôn mới	145
40.	Sản xuất cung ứng một số sản phẩm nông nghiệp sạch của thanh niên Hoàng Huy Minh	149
41.	Sản xuất và cung ứng sản phẩm "Phở khô, Bún Khô Phúc Vang" theo công nghệ hiện đại và sạch	152
	Thành phố Hải Phòng	

42.	Chung sức đồng lòng xây dựng nông thôn hiện đại, văn minh	165
43.	Phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ trong triển khai phong trào Dân vận khéo xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại Huyện Cát Hải	169
	Tỉnh Hòa Bình	
44.	Sản xuất mật ong chất lượng cao và các sản phẩm từ mật ong của hợp tác xã Green life	178
	Tỉnh Khánh Hòa	
45.	Cách làm hay trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình hàng năm của giai đoạn 2022-2025, góp phần đạt các mục tiêu nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	183
46.	Tổ (Đội) tuần tra nhân dân nhằm phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần nâng cao hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	186
47.	Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị trong trồng táo tại Cam Thành Nam	189
	Tỉnh Lâm Đồng	
48.	Chuyển đổi số trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tại Lâm Đồng	192
49.	Xây dựng nông thôn mới thông tin tại huyện Đơn Dương	195
50.	Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới ở thành phố Đà Lạt	197
51.	Trồng hoa ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã Đa K'Nàng	200
52.	Ngày thứ 7 Dân vận cùng nhân dân xây dựng nông thôn mới	202
53.	Ngày chủ nhật cùng Nhân dân	205
	Tỉnh Lạng Sơn	
54.	Hữu Lũng: Phát triển mô hình kinh tế hiệu quả từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới	207
55.	Bắc Sơn: Lan tỏa chương trình “Ngày cuối tuần cùng dân”	209
	Tỉnh Lào Cai	
56.	Camera an ninh tại xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên	212
57.	Thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng xã nông thôn mới thông minh tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng	215
58.	Đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời tại xã Dương Quý, huyện Văn Bàn	216
59.	Homestay của gia đình ông Nguyễn Hữu Bính tại bản Vắc, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên	217
60.	Trồng một cây nuôi một con tại Trường mầm non số 2 xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên	220
	Tỉnh Nghệ An	
61.	Xây dựng mô hình “Hàng cây nông dân ơn Bác”	223
62.	Phụ nữ thực hiện phân loại rác thải tại hộ và Biến rác thải thành các suất quà tình thương	228
63.	Tổ chức thành công cuộc thi “Mô hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh”	232
	Tỉnh Ninh Bình	
64.	Khu dân cư tự quản về văn minh du lịch	238

65.	Canh tác tổng hợp VAC nâng cao hiệu quả kinh tế và bền vững của sản xuất trang trại	242
66.	Tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp tại khu dân cư thôn 3 xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình	245
67.	Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn	253
68.	Sáng tạo trong xây dựng mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	257
69.	Hoạt động gìn giữ, phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương trong phong trào văn nghệ không chuyên	260
70.	Hoạt động luân chuyển sách báo về cơ sở	262
71.	Chương trình Đưa hiện vật bảo tàng tới trường học	269
Tỉnh Ninh Thuận		
72.	Nông dân tham gia tuyên truyền phổ biến, vận động chấp hành pháp luật tại xã Thanh Hải	273
73.	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các loại cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và có tiềm năng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	276
74.	Trồng bưởi da xanh gắn với du lịch sinh thái tại xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn	278
75.	Điển hình trong xây dựng Nông thôn mới	281
Tỉnh Phú Thọ		
76.	Nhóm liên gia nông thôn mới điển hình tại xã Hương Nộn - huyện Tam Nông	284
Tỉnh Phú Yên		
77.	Hiệu quả công tác phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Mặt trận Tổ quốc và hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền về phân loại, giảm thiểu rác trên địa bàn tỉnh Phú Yên	287
78.	Kết quả, kinh nghiệm xây dựng mô hình Hòa giải tại cơ sở trên địa bàn xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	291
Tỉnh Quảng Bình		
79.	Thành lập đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2023	296
80.	Triển khai mô hình chống rác thải nhựa	297
81.	Mỗi đoàn viên một cây Xanh - mỗi cơ sở Đoàn	298
82.	Công trình đường cờ Tổ quốc tại huyện Quảng Trạch	298
83.	MINI GAME “Chọn giá đúng - Trúng quà vui”	299
84.	Loa phát thanh tự động cảnh báo đuối nước, khu vực nguy hiểm và tuyên truyền vệ sinh môi trường biển chạy bằng pin năng lượng mặt trời tại huyện Quảng Trạch	300
85.	Làng quê đáng sống	300
86.	Hàng rào xanh nông thôn	301
Tỉnh Quảng Nam		
87.	Các cuộc thi trong xây dựng nông thôn mới	304
88.	Phụ nữ xã Bình Dương, huyện Thăng Bình xây dựng mô hình “1+N” và các mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới	311
89.	Làng văn hóa du lịch Làng cổ Lộc Yên, huyện Tiên Phước	320
90.	Nông thôn mới kiểu mẫu/khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	324
Tỉnh Sơn La		

91.	Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa	332
92.	Tổ cảm hóa, giúp đỡ người làm lỗi tại cộng đồng dân cư	334
93.	Đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới	337
94.	Phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới tại Homestay A Chu	338
95.	Bảo tồn bản sắc văn hóa của Câu lạc bộ văn hóa Thái	341
	Tỉnh Thái Bình	
96.	Trồng rau màu cho giá trị kinh tế cao tại xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ	344
97.	Liên kết sản xuất lúa nâng cao giá trị sản xuất tại xã An Mỹ Huyện Quỳnh Phụ	346
98.	Tuyến đường tự quản an toàn giao thông, vệ sinh môi trường của Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ	250
99.	Xã hội hóa trong thực hiện chương trình “Thắp sáng đường quê” trong xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Quỳnh Bảo Huyện Quỳnh Phụ	352
	Tỉnh Thanh Hóa	
100.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Thiệu Hóa tích cực xây dựng mô hình “sáng- xanh- sạch- đẹp, an toàn” góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	355
101.	Thôn, xóm sáng- xanh- sạch- đẹp-an toàn, khu dân cư kiểu mẫu tại xã Nga Hải, huyện Nga Sơn	359
102.	Thôn 6 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, điểm sáng trong phong trào xây dựng khu dân cư “Sáng-xanh-sạch-đẹp- an toàn”	361
103.	Hiệu quả từ cách làm hay, sáng tạo trong việc phát động phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” góp phần xây dựng Nông thôn mới huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	366
104.	Sức sống mới ở làng Bứa, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	371
105.	Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em thôn Yên Thịnh, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá	376
106.	Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh có phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình, góp phần xây dựng NTM kiểu mẫu	379
107.	Đông Minh - Miền quê nông thôn mới kiểu mẫu	387
108.	Tổ tự quản ở cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	392
109.	Thực hiện hiệu quả các mô hình Cựu chiến binh tham gia xây dựng nông thôn mới	396
110.	Phát triển sản phẩm tiềm năng trở thành OCOP	399
111.	Khai thác tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái trong xây dựng Nông thôn mới tại xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa	402
112.	Phát triển du lịch cộng đồng tại Bản Hang, xã Phú Lệ trong xây dựng nông thôn mới	411
113.	Điểm sáng trong phong trào hiến đất để xây dựng nông thôn mới	416
114.	Hội Cựu Chiến binh xã Định Hưng chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	419
	Tỉnh Trà Vinh	
115.	Thu gom rác thải nhựa	423
116.	Thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn	427
117.	Hạt gạo từ chai nhựa, lon nhôm	429
118.	Thùng/bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	431

119.	Thuê dịch vụ lắp đặt camera giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh	433
120.	Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas	435
121.	Thu gom rác thải nhựa để thực hiện công tác an sinh xã hội	437
122.	Tuyến đường xanh - sạch - sáng - đẹp	439
	Tỉnh Tuyên Quang	
123.	Khơi sức dân trong xây dựng nông thôn mới đã và đang giúp các địa phương về đích đúng hẹn, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, cuộc sống của người dân trên khắp các bản làng trong tỉnh	442
124.	“Đầu tàu” nơi rẽ cao	445
125.	Sơn Thủy bừng sáng	449
	Tỉnh Vĩnh Long	
126.	Tự nhân giống và thực hiện tuyến đường hoa kiêu mẫu	452
127.	Nuôi lươn sinh sản và lươn thương phẩm không bùn.	453
128.	Hiệu quả mô hình nuôi gà khép kín an toàn sinh học	454
129.	Hiệu quả ứng dụng mô hình tưới phun tự động trên xà lách xoong tại ấp Thuận Thành xã Thuận An	456
130.	Trồng dưa lưới (Sản xuất trồng trọt rau quả trong nhà lưới (HTX MEKONGGREEN)	459
131.	Trồng nấm mối đen	461
132.	Làng nghề tàu hủ ky	464
133.	Nuôi dê	465
134.	Chưng cất tinh dầu bưởi	466
135.	Sản xuất mút vỏ bưởi sấy	467
136.	Nuôi dê sinh sản và bán dê thương phẩm.	468
	Tỉnh Yên Bái	
138.	Phân loại, xử lý rác thải thành phần hữu cơ	470
139.	Ngày chủ nhật xanh	471
140.	Hợp tác xã Suối Giàng	472
141.	Hợp tác xã nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Thành	475
142.	Xây dựng tuyến đường hoa, đoạn đường tự quản về vệ sinh môi trường	478
143.	Bóng điện an ninh tại xã, thị trấn thuộc huyện Văn Chấn	481
144.	Camera an ninh góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tại địa bàn các xã thuộc TP. Yên Bái	484
145.	Camera an ninh tại xã Nga Quán, huyện Trấn Yên	487
146.	Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên	489
147.	Tổ tự quản trong Chi hội thôn bản tại xã Nghĩa Tâm, huyện Trấn Yên	492
148.	Tổ hợp tác quỹ góp vốn xoay vòng tại xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn	495
149.	Liên kết đảm bảo an ninh trật tự, phát triển du lịch cộng đồng tại xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ	498

Tỉnh Bắc Ninh

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Hiến đất mở rộng đường giao thông nông thôn ở xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình	2
2.	Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang ở thôn Phú Mỹ, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành	5

Hiện đất mở rộng đường giao thông nông thôn ở xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình

Diễn hình mô hình hiện đất mở rộng đường làng ở xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh là ở thôn Hương Triện - địa phương có hệ thống đường giao thông nông thôn đang được đầu tư mở rộng bề mặt đường lên 5-6 m.

Một số hộ gia đình tiêu biểu trong phong trào này, như: Hộ gia đình ông Vũ Đình Thuận đã tự nguyện hiến 30 m² đất và phá dỡ tường rào mới xây tháng 6-2021 ốp đá kiên cố, trị giá hơn 100 triệu đồng để mở rộng đường trục chính của thôn; hộ gia đình ông Bùi Thế Vĩnh là một trong những hộ tiêu biểu trong việc hiến đất mở rộng đường. Ngay sau khi Đảng ủy, UBND xã triển khai chủ trương mở rộng đường, ông Vĩnh tiên phong phá bỏ 25m chiều dài tường rào xây kiên cố và hiến 30m² đất công trình phụ cho thôn.



Ảnh: Hệ thống đường giao thông ở thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng được mở rộng tối thiểu 05m, tạo thuận lợi cho việc đi lại của người dân.

Ngoài gia đình ông Thuận, ông Vĩnh, trong thôn có hơn 40 hộ dân tham gia hiến đất mở rộng 06 tuyến đường, trong đó 02 tuyến nội đồng, với tổng chiều dài gần 04 km. Khi có chủ trương mở đường, thôn phối hợp với Ban công tác Mặt trận tổ chức họp, xin ý kiến Nhân dân, triển khai kế hoạch công trình, hình thức đóng góp, cách thức thực hiện. Từ việc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, việc hiến đất mở đường, bê tông hóa đường liên thôn luôn được bà con đồng thuận, ủng hộ cao. Những gia đình ở trong xóm không có diện tích hiến đất mở đường thì đóng góp kinh phí xây dựng lại tường rào, sân, công trình phụ cho

những hộ tự nguyện phá dỡ. Đường được mở rộng, đã tạo thuận lợi trong việc sản xuất mùa vụ, cũng như đời sống dân sinh của bà con.

Năm 2021, Nhân Thắng là một trong 02 địa phương của huyện Gia Bình được chọn điểm xây dựng NTM nâng cao. Trong quá trình thực hiện các tiêu chí, địa phương đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp, các ngành và sự đồng thuận của Nhân dân, nhất là chủ trương mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn. Đây là chủ trương lớn, với tinh thần Nhà nước và Nhân dân cùng làm, trong đó Nhân dân hiến quyền sử dụng đất, Nhà nước bỏ vốn đầu tư xây dựng công trình, Đảng ủy thống nhất chủ trương, ra Nghị quyết, UBND xã ban hành kế hoạch mời tất cả các hộ dân nằm trong diện GPMB lên quán triệt văn bản, chủ trương về việc hiến đất, mở rộng mặt đường giao thông; lấy thôn Hương Triện làm điểm; thành lập Ban Chỉ đạo GPMB của xã; lãnh đạo thôn tổ chức họp dân – quân – chính - đảng thống nhất các hộ dân trên tuyến đường đó. Chỉ trong một thời gian ngắn vận động, 40/40 hộ dân đồng thuận hiến đất mở đường. Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra từ phong trào hiến đất mở rộng đường tại Hương Triện là tuyên truyền, vận động, giải thích rõ cho người dân hiểu được chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc hiến đất làm đường; người dân được hưởng lợi gì, Nhà nước đầu tư thế nào để thuận lợi cho Nhân dân. Hơn nữa, cán bộ từ xã đến thôn phải tâm huyết, tận tụy, gương mẫu đi đầu “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Có như vậy thì mới “nói dân nghe, làm dân tin”.

Trước đây, khi đi qua tuyến đường trục thôn, nếu gặp tình huống 02 xe ngược chiều thì rất vất vả, người tiến, người lùi nhường nhau, còn bây giờ, xe tải chạy vào tận ngõ, xóm chở hàng, nông sản bon bon, không phải lo tắc đường như trước nữa.

Đến nay, 100% (16,52 km) đường trục xã, liên xã tại Nhân Thắng có mặt đường rộng từ 05m trở lên; 31,5 km đường giao thông trục thôn, liên thôn; 36,5 km đường ngõ xóm được bê tông hóa theo hiện trạng, bảo đảm ô tô đi lại thuận tiện; đường trong khu dân cư đều có rãnh thoát nước và được trồng cây xanh với khoảng cách 9-10m/cây, được trang bị hệ thống đèn chiếu sáng đầy đủ, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Các điểm giao nhau giữa đường trục xã với đường tỉnh 285 và QL17 đều có đèn báo hiệu giao thông, bảo đảm an toàn cho các phương tiện lưu thông; 31,5 km đường trục chính nội đồng, cứng hóa 10,02 km, còn 21,48 km là đường cấp phối, bảo đảm thuận tiện trong vận chuyển nông sản, hàng hóa. Theo kế hoạch, xã Nhân Thắng tiếp tục triển khai 04 dự án, cải tạo nâng cấp, làm mới các tuyến đường giao thông của 04 thôn còn lại. Được biết, các tuyến đường này sẽ mở rộng với thiết kế mặt đường rộng tối thiểu 5m, ảnh hưởng đến gần 200 hộ dân. Đến nay, UBND xã đã trao đổi, thống nhất thực hiện công bố công khai, tổ chức cắm mốc ranh giới theo quy hoạch được duyệt và chỉ đạo đơn vị tư vấn đo vẽ hiện trạng GPMB, trích lục quản lý, sử dụng đất của các hộ dân thuộc phạm vi ảnh hưởng của các dự án, phục vụ cho việc vận động Nhân dân hiến đất, bàn giao mặt bằng để làm đường.

Theo đánh giá chung, việc vận động Nhân dân hiến đất, mở rộng mặt đường giao thông là một công việc rất khó đối với địa phương nơi đất chật, người đông như ở Nhân Thắng, huyện Gia Bình nói riêng, tỉnh Bắc Ninh nói chung, khi mà mật độ dân số của tỉnh chỉ đứng sau hai thành phố lớn là Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên, bằng sự quyết tâm, cách làm đúng đắn, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương, tinh thần, trách nhiệm cao của Nhân dân, xã Nhân Thắng đã và đang thực hiện hiệu quả./.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang ở thôn Phú Mỹ, xã Đình Tổ, thị xã Thuận Thành

Thôn Phú Mỹ, xã Đình Tổ (thị xã Thuận Thành) gồm 495 hộ, 2.235 nhân khẩu. Những năm qua, nhờ chú trọng, có nhiều sáng tạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang gắn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới, đời sống vật chất, tinh thần của người dân thôn Phú Mỹ đã có những chuyển biến tích cực, trở thành điểm sáng về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang của xã Đình Tổ nói riêng, thị xã Thuận Thành nói chung.

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị, Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và Nghị quyết số 191 của HĐND tỉnh, Đảng ủy, UBND xã Đình Tổ đã chỉ đạo, triển khai đến các tổ chức, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn; lấy Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể làm nòng cốt để vận động cán bộ, đảng viên, Nhân dân thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, quy định, hướng dẫn... của các cấp, các ngành về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mừng thọ... thông qua việc xây dựng quy ước, hương ước, mở các hội nghị bàn bạc dân chủ, có sự đóng góp ý kiến của Nhân dân. Từ đó, triển khai thực hiện có hiệu quả, nhất là việc tổ chức tang lễ.

Phú Mỹ là thôn đi đầu trong thực hiện hỏa táng người quá cố của xã Đình Tổ và của thị xã Thuận Thành. Đám tang đầu tiên của thôn thực hiện hỏa táng vào năm 2012. Từ năm 2014 đến nay, 100% các đám tang trong thôn đều thực hiện hỏa táng. Không chỉ thực hiện tốt việc hỏa táng, mà việc tổ chức đám tang của thôn cũng thực hiện theo nếp sống văn minh. Từ năm 2012, các đám tang trong thôn không còn mời phường kèn, mà dùng băng nhạc hiệu để mở trong đám tang. Khi trong thôn có người qua đời, Ban tang lễ của thôn và gia đình phối hợp tổ chức tang lễ gọn nhẹ, văn minh theo đúng nghi lễ trang trọng, nghi thức truyền thống, người mất không để quá 36 giờ trong nhà. Điều đặc biệt ở thôn Phú Mỹ chính là, nhạc hiệu của các đám tang không có phường kèn, mà dùng băng nhạc hiệu do thôn tự làm, thôn cử người chịu trách nhiệm điều chỉnh nhạc và đọc lời giới thiệu, cảm ơn các đoàn khách đến phúng viếng như một phường kèn mà không cần nhiều người. Không những thế, kinh phí để trả cho việc thực hiện nhạc hiệu trong các đám tang theo quy định là 800.000 đồng. Với những đám tang của các gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, thôn phục vụ nhạc hiệu mà không nhận sự hỗ trợ kinh phí của gia đình. Đồng thời, 100% các hộ có đám tang thực hiện triệt để việc tiết kiệm, văn minh theo tinh thần nghị quyết, như: không mời thuốc lá, không tổ chức mời cơm dân làng, mà chỉ tổ chức làm cơm cho gia quyến và khách ở xa, không còn các hủ tục, như: lăn đường, luồn cữu và khóc mướn.

Để có được kết quả 100% các đám tang thực hiện hỏa táng người chết, từ năm 2014 đến nay và nhất là việc thực hiện sử dụng băng nhạc hiếu trong tất cả các đám tang của thôn Phú Mỹ không phải là chuyện dễ, vì đó là việc thay đổi tập quán đã ăn sâu vào trong suy nghĩ của người dân địa phương. Trước tiên, địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng và Nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào các cuộc họp của thôn để Nhân dân cùng tham gia, bàn bạc và đưa vào các quy ước, hương ước của thôn; tạo sự đồng thuận từ cấp ủy Đảng, chính quyền đến Nhân dân trong thôn, nhất là sự ủng hộ của những người cao tuổi trong các dòng họ của thôn, rồi vận động, tuyên truyền cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện và tuyên truyền về việc hỗ trợ 10 triệu đồng/01 ca hỏa táng theo Nghị quyết 191 của HĐND tỉnh. Thấy được lợi ích của việc hỏa táng vừa đảm bảo hợp vệ sinh, thực hiện nếp sống văn minh, vừa xóa dần được các hủ tục lạc hậu, nên Nhân dân trong thôn dần đồng tình ủng hộ cao. Tuy nhiên, lúc đầu còn một số gia đình không ủng hộ việc hỏa táng người chết, nên các đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và các ngành, đoàn thể trong thôn đã đến tận gia đình tuyên truyền, vận động việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, nhất là lợi ích của việc hỏa táng người chết. “Mưa dầm thấm sâu”, Nhân dân trong thôn cũng dần hiểu, loại bỏ những hủ tục lạc hậu và thực hiện việc hỏa táng khi có người qua đời.

Cùng với việc thực hiện hỏa táng, nhằm thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh trong tang lễ, thôn còn vận động các gia đình không rải vàng mã trên đường gây ảnh hưởng đến môi trường. Đặc biệt, gần chục năm nay, việc làm cỗ, mời khách trong các đám tang không còn. Ngoài việc xóa dần thủ tục rườm rà, lạc hậu và tình trạng ăn uống linh đình trong tổ chức tang lễ, Phú Mỹ còn được đánh giá cao ở công tác quy hoạch, bố trí khắc phục những tồn tại của nghĩa trang Nhân dân đã có từ xa xưa chưa theo quy định và quy hoạch. Quy hoạch mới của nghĩa trang nhân dân thôn Phú Mỹ được thực hiện từ năm 2014, khi 100% đám tang trong thôn thực hiện việc hỏa táng. Cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong thôn đã nhất trí với việc quy hoạch chôn cất người chết theo dòng họ, mỗi dòng họ được quy hoạch 01 ô để chôn hài cốt những người trong họ qua đời. Mỗi ngôi mộ mới để chôn hài cốt người chết sau khi hỏa táng chỉ rộng đủ để đặt vừa một tiểu sành. Bên trên các ngôi mộ được quy hoạch mới, chỉ có một tấm bia, mộ cao khoảng 50 đến 70cm, rộng khoảng 35 đến 70cm. Các ngôi mộ được chôn cất lần lượt theo hàng và theo hướng đã quy hoạch trong ô của dòng họ mình.

Ở địa phương, việc thay đổi một tập quán không phải là chuyện dễ, nhưng nhờ sự cố gắng, quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền thôn, của các ngành, đoàn thể và hơn tất cả là sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân trong thôn, mà việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang của thôn Phú Mỹ đã được thực hiện tốt, tạo sức lan tỏa, được nhiều địa phương học tập làm theo. Với những kết quả

đã làm được, Phú Mỹ là một trong những thôn đi đầu của xã Đình Tổ nói riêng, thị xã Thuận Thành nói chung về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang.



Ảnh: “việc quy hoạch chôn cất người chết theo dòng họ, mỗi dòng họ được quy hoạch 1 ô để chôn hài cốt những người trong họ qua đời. Mỗi ngôi mộ mới để chôn hài cốt người chết sau khi hỏa táng chỉ rộng khoảng 0,5 đến 0,7m² đủ để đặt vừa một tiểu sành. Bên trên các ngôi mộ được quy hoạch mới chỉ có một tấm bia mộ cao khoảng 50 đến 70cm, rộng khoảng 35 đến 70cm. Các ngôi mộ được chôn cất lần lượt theo hàng và theo hướng đã quy hoạch trong ô của dòng họ mình”

Tỉnh Bến Tre

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Ngày Chủ nhật nông thôn mới	9
2.	Tổ chức chương trình Talkshow truyền thông về chuyển đổi số về xây dựng nông thôn mới và Mini game trực tuyến “Nhà thông thái xứ Dừa” tìm hiểu kiến thức về Tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng sản phẩm OCOP, tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	12

Ngày Chủ nhật nông thôn mới

Trong Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 07/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa IX về việc phát động phong trào thi đua “Đồng khởi mới” nhân kỷ niệm 55 năm Ngày Bến Tre Đồng khởi, đã xác định một trong 03 khâu đột phá, cùng với phát triển đô thị và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đó là: “Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, tạo phong trào “Nhà nhà thi đua, người người thi đua” chung tay xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020 đạt 45 xã nông thôn mới, các xã còn lại đạt ít nhất là 10 tiêu chí (trong đó có tiêu chí thu nhập, giao thông nông thôn và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội)”.



Ngay sau khi tiếp thu các chủ trương của Trung ương và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cấp, các ngành và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh đã tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân thấy được lợi ích và ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới. Hình thức tuyên truyền tương đối phong phú và đa dạng, góp phần tác động vào nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tuy nhiên, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X và các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn diễn ra ngày 17 tháng 9 năm 2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng đã chỉ ra những hạn chế, bất cập, còn tồn tại qua thực tế triển khai thực hiện, chủ yếu ở 03 khâu cơ bản: một là, khâu tuyên truyền, quán triệt chưa tốt nên chưa làm lan tỏa và thấm sâu đến nhận thức và tư duy của nhiều người dân, có cả một số cán bộ, đảng viên; hai là, khâu tổ chức thực hiện nhiều nơi còn bị động, lúng túng, chưa cụ thể, thiếu quyết liệt, thiếu sự phối hợp đồng bộ, có biểu hiện “mạnh ai nấy làm; việc ai người đó biết”; ba là, khâu kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội còn rời rạc, chưa có bài bản nên hiệu quả thúc đẩy kém, việc phát hiện mô hình, điển hình có cách làm sáng tạo, hiệu quả để biểu dương, khen thưởng, động viên, nhân rộng và những nơi làm chưa tốt để kiểm điểm, uốn nắn chưa kịp thời.

Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Kết luận số 359-KL/TU về phát triển nông nghiệp, nông dân, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2025. Theo Kết luận số 359-KL/TU, tỉnh đã bổ sung một số nhiệm vụ giải pháp đề tập trung triển khai thực hiện, trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể “thật sự” của người dân trong xây dựng nông thôn mới; đồng thời, phát động trong hệ thống chính trị toàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” bằng nhiều hình thức thiết thực, cụ thể trên cơ sở thực hiện các tiêu chí thành phần trong xây dựng nông thôn mới theo phương châm “làm dân thấy, nói dân nghe, tuyên truyền bằng hành động” với từng chủ đề cụ thể như: giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa, giáo dục, môi trường, kinh tế hợp tác, giảm nghèo, tổ chức sản xuất,... Để thực hiện chủ trương trên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh đã ban hành Hướng dẫn số 5884/HD-BCĐ ngày 14/12/2018 về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới”.



Sau khi “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” được triển khai, các huyện, thành phố quan tâm lãnh, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc trực tiếp, thường xuyên trong tổ chức triển khai thực hiện “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới” trên địa bàn các xã, cùng với sự nỗ lực tuyên truyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể các cấp trong tỉnh, đã giúp cho “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” ngày càng đi vào chiều sâu, ngày càng có nhiều tầng lớp Nhân dân tham gia. “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” đã mang lại nhiều kết quả thiết thực, tạo mối quan hệ khăng khít giữa địa phương với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn; góp phần nâng cao nhận thức người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng và vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí xã, huyện

nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Lũy kế đến nay, “Ngày Chủ Nhật Nông thôn mới” được tổ chức thực hiện 47 tháng, có 4.059 lượt xã thực hiện chủ đề Môi trường, 190 lượt xã thực hiện chủ đề Giao thông, 1.278 lượt xã thực hiện cả 2 chủ đề Giao thông và Môi trường, 1.024 lượt xã còn lại thực hiện các chủ đề khác; số lượt người tham gia là 1.145.587 (trong đó người dân tham gia chiếm 55,1%), tổng kinh phí huy động là 55,5 tỷ đồng.



Tổ chức chương trình Talkshow truyền thông về chuyển đổi số về xây dựng nông thôn mới và Mini game trực tuyến “Nhà thông thái xứ Dừa” tìm hiểu kiến thức về Tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng sản phẩm OCOP, tuyên truyền về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Chương trình được phát sóng trực tiếp (*livestream*) trên trang Fanpage Tuổi trẻ Bến Tre, người chơi tương tác với người dẫn chương trình và trả lời câu hỏi trực tiếp trong buổi livestream dưới dạng bình luận chọn phương án đúng. Mỗi chủ đề sẽ thi trong 01 buổi livestream, mỗi buổi livestream thi 15 câu hỏi. Người dẫn chương trình đọc câu hỏi và 04 phương án trả lời. Chương trình được thực hiện bằng hình thức song ngữ (Tiếng Việt và Tiếng Anh) với các chủ đề: Tuyên truyền về chuyển đổi số trong tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tuyên truyền về Tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng sản phẩm OCOP.



Tỉnh Bình Định

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Cuộc thi xây dựng mô hình tuyến đường nông dân tự quản “4 có, 2 không” trên địa bàn 17 xã, phường năm 2023	14
2.	Vườn xanh – phân loại và xử lý rác thải hữu cơ thành phân hữu cơ tại xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước	17

Cuộc thi xây dựng mô hình tuyến đường nông dân tự quản “4 có, 2 không” trên địa bàn 17 xã, phường năm 2023

1. Tên Mô hình: *Cuộc thi xây dựng mô hình tuyến đường nông dân tự quản “4 có, 2 không” trên địa bàn 17 xã, phường năm 2023*

2. Giới thiệu về mô hình, sáng kiến:

Thực hiện Kế hoạch liên tịch số 02/KHLT-MTTQ-UBND, ngày 18/12/2018 của Ủy ban Mặt trận huyện và Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) thực hiện phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh”; Kế hoạch phối hợp số 05/KH-UBND&UBMTTQVN ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Hoài Nhơn về phát động đợt cao điểm phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh” mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão năm 2023; thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023-2028; tiếp tục phát huy vai trò nông dân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, Ban Thường vụ Hội Nông dân thị xã xây dựng kế hoạch tổ chức Cuộc thi xây dựng mô hình tuyến đường nông dân tự quản “4 có, 2 không”.

Cuộc thi xây dựng mô hình tuyến đường nông dân tự quản “4 có, 2 không” năm 2023 là một trong những hoạt động chào mừng thành công Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII nhiệm kỳ 2023-2028, tạo khí thế thi đua góp phần thực hiện phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh”.

2.1. Nội dung cuộc thi:

- Phát động cuộc thi trong 155 chi hội nông dân thôn, khu phố trên địa bàn thị xã tổ chức xây dựng mới hoặc củng cố nâng cao chất lượng tuyến đường nông dân tự quản/kiểu mẫu đã và đang thực hiện trong thời gian qua (mỗi chi hội đăng ký 01 tuyến đường để tham gia Hội thi).

- Về nội dung “4 có, 2 không” của các tuyến đường tham gia Hội thi:

+ 4 có: Có bảng tên, có điện sáng;

Có hoa, cây xanh;

Có tổ chức dọn vệ sinh chăm sóc hoa, cây xanh thường xuyên;

Có treo cờ đồng loạt nhân các ngày Lễ, Tết.

+ 2 không: Không vứt rác ra đường;

Không lấn chiếm lòng, lề đường.

2.2. Tiêu chí của các tuyến đường tham gia Cuộc thi:

a) Tiêu chí chung:

- Thống nhất chọn tuyến đường ổn định, đảm bảo điều kiện, để tập trung xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện đảm bảo các tiêu chí của Cuộc thi. Ưu tiên chọn những tuyến đường có vị trí đông dân cư để thuận lợi cho việc huy động chăm sóc và mang tính tuyên truyền cao.

- Tuyến đường phải có chiều dài tối thiểu 200m trở lên.

- Có bảng tên tuyến đường nông dân đăng ký tự quản.

b) Tiêu chí cụ thể.

- Tiêu chí cứng (tiêu chí bắt buộc): Tuyến đường phải đảm bảo 3 tiêu chí: sạch, an toàn, treo cờ đồng loạt nhân ngày Lễ, Tết, cụ thể như sau:

+ Tiêu chí sạch:

(i) Có tổ chức ra quân phát dọn cỏ dại, rác thải trên lòng, lề đường thường xuyên, có điểm thu gom rác thải phù hợp.

(ii) Không để người dân vứt rác thải, xác súc vật ra đường

+ Tiêu chí an toàn:

(i) Có điện chiếu sáng vào ban đêm đảm bảo cho người tham gia giao thông thuận lợi, an toàn.

(ii) Không có trường hợp lấn chiếm lòng, lề đường, thường xuyên phát quang tầm nhìn để bảo đảm an toàn giao thông.

+ Tiêu chí treo cờ: Vận động 100% các hộ dân trên tuyến đường treo cờ đồng loạt nhân các ngày lễ, tết theo thông báo của chính quyền địa phương.

- Tiêu chí đủ (tiêu chí cộng điểm thưởng): Có trồng hoa, cây xanh (đối với những tuyến đường đủ điều kiện)

2.3. Đối tượng dự thi:

- Mỗi chi hội thôn, khu phố đăng ký 01 tuyến đường để tham gia Hội thi.

- Tổng số tuyến đường tham gia Hội thi 155 tuyến đường.

2.4. Cách thức chấm điểm:

a) Qua hình ảnh của Hội Nông dân các xã, phường chụp gửi về cho Ban Tổ chức Hội thi (Hội Nông dân thị xã): Thời điểm chụp hình, gửi hình cho Ban Tổ chức Cuộc thi: 4 đợt/năm.

- Đợt 1: chụp trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023

- Đợt 2, 3: chụp trong dịp Kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác 19/5.

- Đợt 4: chụp trong dịp Lễ Quốc khánh (02/9/2023).

b) Qua báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Hội thi của Hội Nông dân các xã, phường.

c) Qua đi kiểm tra thực tế tuyến đường.

2.5. Kết quả triển khai và hiệu quả Cuộc thi:

Trên cơ sở kế hoạch cuộc thi, Hội Nông dân các xã, phường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phát động hội thi trong chi hội, chọn tuyến đường thực

hiện và gửi bảng đăng ký tuyến đường tham gia Hội thi về Hội Nông dân thị xã trong tháng 1/2023. Đồng thời, phối hợp cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể thôn, khu phố nơi đăng ký xây dựng tuyến đường tự quản/kiểu mẫu huy động lực lượng cán bộ, hội viên nông dân ra quân thực hiện.

Hội Nông dân các xã, phường đã tổ chức gắn biển tên tự quản trên các tuyến đường tham gia Hội thi. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường của nhân dân trong khu dân cư, thực hiện phân loại, thu gom và bỏ rác thải đúng giờ, đúng nơi quy định. Tổ chức trồng hoa, cây xanh, định kỳ vào các ngày chủ nhật hàng tuần, sẽ tổ chức ra quân tổng vệ sinh tuyến đường. Bên cạnh đó, tăng cường tuyên truyền cho hội viên và các hộ dân sống 2 bên tuyến đường chấp hành luật giao thông đường bộ, thực hiện nếp sống văn hóa văn minh đô thị, không lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường, treo cờ đồng loạt nhân các ngày Lễ, Tết.

Tuy Cuộc thi chưa kết thúc, nhưng đến nay Hội Nông dân 17 xã, phường đã triển khai thực hiện có hiệu quả, các tuyến đường tham gia Hội thi cơ bản đã hoàn thành góp phần thực hiện phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh” và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Một số hình ảnh các tuyến đường tự quản “4 có, 2 không” tham gia Hội thi:



Tuyến đường “4 có, 2 không” của chi hội nông dân khu phố An Dương 2, Hoài Tân

Việc triển khai Cuộc thi xây dựng mô hình tuyến đường tự quản “4 có, 2 không” của các cấp Hội Nông dân đã tạo sức lan tỏa trong cán bộ, hội viên nông dân trong thị xã. Từ cuộc thi này, trên địa bàn thị xã đã có 155/155 chi Hội thôn, khu phố đăng ký xây dựng 155 tuyến đường tự quản ở khu dân cư, góp phần nâng cao ý thức của hội viên nông dân trong bảo vệ môi trường nông thôn, giữ gìn an ninh trật tự, tạo cho bộ mặt nông thôn ngày càng hoàn thiện, xứng tầm với diện mạo nông thôn mới, đô thị văn minh; đáp ứng yêu cầu đời sống vật chất, tinh thần ngày càng cao của Nhân dân.

Vườn xanh – phân loại và xử lý rác thải hữu cơ thành phân hữu cơ tại xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước

1. Thực trạng hoạt động xử lý rác thải tại hộ gia đình ở Phước Hưng

Trước năm 2012, khi chưa có phong trào xây dựng nông thôn mới, ở Phước Hưng cũng như các xã khác trên địa bàn huyện Tuy Phước, rác thải do các hộ gia đình tự xử lý bằng các hình thức, như: Chôn lấp, vớt xuống kênh mương, ao hồ hoặc ngoài gò, hay các khu vực đất trống không có dân cư. Đến năm 2014, xã Phước Hưng hợp đồng với Ban Quản lý Nước sạch và vệ sinh, môi trường huyện tiến hành thu gom rác thải sinh hoạt trên phạm vi toàn xã.

Theo thống kê, trung bình mỗi ngày, người dân Phước Hưng thải ra trên 15 tấn rác thải. Dự báo đến năm 2030, sẽ trên 20 tấn/ngày. Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom, vận chuyển theo 02 phương thức: Một là, Ban Quản lý Nước sạch, vệ sinh, môi trường huyện (Gọi tắt là đơn vị dịch vụ) thu gom trực tiếp từ hộ gia đình (các hộ sống dọc theo tỉnh lộ 640 và tuyến đường chính của xã); hai là, sử dụng 31 xe kéo thu gom rác của các hộ trong các xóm ra trực đường chính để đơn vị làm dịch vụ thu gom chở đến khu xử lý tập trung.

Hiện nay, tần suất thu gom rác của xã là 3 lần/tuần (thứ 3, 5 và chủ nhật). Toàn xã có 2.840/3.786 hộ tham gia vào Đề án thu gom rác thải, chiếm tỷ lệ 75,01%. Số hộ còn lại sống riêng lẻ, vườn rộng nên địa phương đã hướng dẫn và cho cam kết xử lý theo hình thức chôn lấp.

Địa phương cũng đã triển khai, hướng dẫn, vận động Nhân dân tự phân loại rác thải tại hộ gia đình. Tuy nhiên, chỉ có rác tái chế được Nhân dân bỏ riêng để bán cho các cơ sở thu mua nhôm, nhựa. Còn lại, các loại rác khác đều được vận chuyển đến bãi rác tập trung để chôn lấp, xử lý. Bởi lẽ, địa phương đang gặp khó khăn là, vận động Nhân dân phân loại rác nhưng chưa có cách xử lý rác thải hữu cơ dễ phân hủy (lượng rác này chiếm tỷ lệ rất lớn, khoảng 60% rác thải sinh hoạt của Nhân dân).

Trước thực trạng trên, được sự hỗ trợ của Hội nông dân tỉnh, Hội Nông dân xã đã xây dựng và triển khai mô hình: Vườn xanh - Phân loại và xử lý rác thải hữu cơ thành phân hữu cơ.

Mục đích của mô hình là: Phân loại rác tại nguồn nhằm làm giảm lượng rác thải phát sinh ra môi trường, đồng thời giảm chi phí vận chuyển. Xử lý và biến rác thải thành các sản phẩm hữu ích để tái sử dụng. Từng bước làm cho người dân thay đổi nhận thức, biết phân biệt và có trách nhiệm thực sự trong việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải.

2. Vị trí xây dựng mô hình

- Vị trí xây dựng mô hình: Xóm 02, thôn Biểu Chánh
- Số lượng: 100 hộ

3. Nội dung mô hình

Rác thải của hộ gia đình được phân thành 03 loại, cụ thể như:

* *Rác hữu cơ*: Là những loại rác dễ dàng phân hủy, có thể tận dụng làm phân xanh hoặc làm thức ăn cho động vật nuôi. Các loại rác hữu cơ có thể kể đến như: rau củ quả đã bị hư, cơm canh, thức ăn còn thừa hoặc bị ôi thiu, các loại bã chè, bã cà phê, lá cây được cắt tỉa, rơm rạ sau khi thu hoạch...

* *Rác thải vô cơ*: là rác thải không thể tái sử dụng hoặc tái chế. Với những loại rác thải này, chỉ có chôn lấp hoặc đốt. Ví dụ: đồ sành sứ, gạch đá, hoặc không còn sử dụng, như: ly, cốc, bình thủy tinh vỡ, túi ni lông; các loại vỏ sò, vỏ trứng; đồ da, đồ cao su, đồng hồ hỏng, băng đĩa nhạc, radio không thể sử dụng được,...

* *Rác thải tái chế*: là những rác thải mà sau khi con người thải ra ngoài, vẫn có thể tái chế để sử dụng lại, như: vỏ hộp thức ăn, vỏ lon nước ngọt, lon bia, vỏ hộp trà, vỏ chai nước, thùng carton, sách báo cũ; hộp giấy, bì thư, bưu thiếp đã qua sử dụng; các loại ghế nhựa, thau, chậu nhựa,...

Lâu nay, các hộ gia đình có thói quen là toàn bộ rác thải đều bỏ chung vào một thùng hay một bao lưu chứa và được thu gom vào thứ 3, thứ 5 và chủ nhật hàng tuần, thì nay, các hộ gia đình cần xác định rõ rác nào là rác hữu cơ, rác vô cơ và rác tái chế để phân loại và bỏ đúng vào thùng lưu của từng loại.

Rác thải vô cơ được Ban quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường thu gom theo lịch vào thứ 3, thứ 5 và chủ nhật hàng tuần.

Rác thải tái chế hộ gia đình có thể gom lại bán cho những người mua nhôm, nhựa hoặc Hội Nông dân xã mỗi tháng thu gom 02 lần vào ngày 15 và 30 để bán tái chế.

* Riêng rác thải hữu cơ dễ phân hủy được xử lý như sau:

- Hộ gia đình bỏ rác hữu cơ vào thùng ủ rác. Sau 2 tháng trở thành phân hữu cơ và được sử dụng làm phân bón cho cây trồng tại các hộ gia đình.

- Thùng nhựa ủ rác hữu cơ có cấu tạo nguyên lý hoạt động *như sau*:

a) *Cấu tạo*

- Nắp thùng được gắn ống nhựa hình chữ T vừa làm tay nắm, vừa làm lỗ thông hơi.

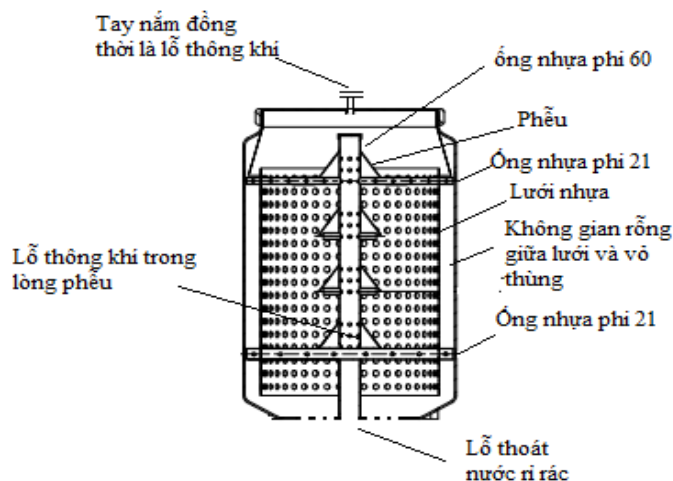
- Trục giữa là ống nhựa có đục lỗ xung quanh ống, trên trục có gắn các phễu để cung cấp khí tự nhiên đầy đủ cho khối rác.

- Phần bên trong của thùng được bọc lưới nhựa, nhằm tạo khoảng trống, bảo đảm thông khí xung quanh bên ngoài khối rác.


- Đáy thùng có các lỗ để đảm bảo thoát nước đáy và cung cấp khí cho thùng ủ.

- Chân đế: Thùng đặt ở phía trên chân đế, thau nhựa đặt phía dưới chân đế.

- Cửa lấy phân: Có 02 cửa lấy phân. Mỗi cửa được thiết kế 02 lớp: Lớp trong được thiết kế bằng lưới nhựa nhằm không để rác tiếp cận với lớp ngoài; lớp ngoài của cửa được thiết kế để nước rỉ rác không rỉ ra ngoài vỏ thùng.



Hình: Cấu tạo thùng ủ rác hữu cơ

Nội dung/ quy cách	
<p>Thùng nhựa ủ rác hữu cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo cơ bản: + Thùng nhựa HDPE loại 120 lít, 160 lít, 220lít, 700 lít, 1.000 lít; + Hệ thống thông gió tự nhiên, thoát nước, thoát khí nắp thùng; chân đế loại thép mạ kẽm; + 02 cửa lấy phân. - Đặc điểm: Cung cấp ôxy đủ và đều; không cần đảo trộn, không cần dùng men vi sinh; rác được cho vào thùng liên tục; thời gian ủ 2-3 tháng. 	 <p>Nguyên lý cấu tạo chung (tùy theo thể tích thùng mà hình dạng bên ngoài có sự khác nhau)</p>

b) Nguyên lý hoạt động:

- Thùng ủ rác thành phân hoạt động theo nguyên lý hiếu khí trong thùng kín với dòng khí hướng lên thông qua ống dẫn khí, phễu và lưới bọc xung quanh khối rác.
- Thùng ủ hoàn toàn tự nhiên không cần sử dụng men vi sinh. Tuy nhiên, nếu có men vi sinh thì quá trình phân hủy sẽ nhanh hơn.
- Với kiểu dáng thẩm mỹ, không mất vệ sinh, thùng ủ dễ gây thiện cảm, có thể đặt ở nơi công cộng, hoặc tại hộ gia đình.

4. Kinh phí thực hiện.

- Chi mua thùng ủ rác 220 lít: 20 thùng x 2.200.000 đồng = 44.000.000

đồng (trong đó: Vận động hộ gia đình đóng góp 50% với số tiền là: 22.000.0000 đồng; Hội Nông dân tỉnh hỗ trợ 50%: 22.000.000 đồng).

- Chi đổ bê tông vị trí lắp đặt thùng (Ngân sách xã chi):

$20 \text{ thùng} \times 2\text{m}^2 \times 0,10 = 4 \text{ m}^3 \times 1.300.000 \text{ đồng} = 5.200.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra Hội Nông dân tỉnh chi hỗ trợ:

- 100 thùng rác hai ngăn.

- Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia mô hình: 5.000.000 đồng.

5. Hiệu quả mô hình

Qua ba tháng triển khai mô hình, 100 hộ đã thực hiện phân loại rác thải và thực hiện xử lý rác thải hữu cơ thành phân hữu cơ để bón cho cây trồng. Lượng rác thu gom chuyển về bãi rác tập trung để xử lý giảm rõ rệt.

Từ mô hình: Vườn xanh - Phân loại và xử lý rác thải hữu cơ thành phân hữu cơ của Hội Nông dân, hiện nay đang nhân rộng ra thực hiện trong toàn xã.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH MÔ HÌNH



Hình 1: Ra mắt mô hình “Vườn xanh”



Hình 2: Thùng nhựa ủ rác hữu cơ



Hình 3: Phân loại rác tại hộ gia đình



Hình 4: Chị Huỳnh Thị Xuân ở thôn Biểu chánh bỏ rác hữu cơ vào thùng



Hình 5: Nước rỉ rác từ thùng nhựa ủ rác hữu cơ



Hình 6: Anh Phạm Trúc ở thôn Biều Chánh sử dụng nước rỉ rác từ thùng nhựa ủ rác hữu cơ để tưới cây

Tỉnh Bình Phước

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Câu chuyện vượt khó khởi nghiệp của bà chủ hạt điều Nhân Sang	25
2.	Điển hình về Làm mới Chương trình nông thôn mới của LHPN thị xã Chơn Thành	29
3.	Nông nghiệp sinh thái trên địa bàn xã Long Giang	34

Câu chuyện vượt khó khởi nghiệp của bà chủ hạt điều Nhân Sang

Đến Công ty TNHH Hạt Điều Nhân Sang có trụ sở tại xã Thanh An, huyện Hớn Quản, chúng tôi thấy bà chủ Nguyễn Thị Thanh Loan lúc nào cũng cười nói vui vẻ, luôn tất bật kiểm tra các sản phẩm từ hạt Điều và chốt các đơn hàng của mình qua trang facebook Hạt điều Nhân Sang Bình Phước. Tạo được các sản phẩm từ hạt Điều có tiếng trên thị trường và có cơ ngơi như hôm nay, là sự cố gắng không ngừng mệt mỏi, cả sự tìm tòi, tụt thử, không ít lần thất bại và cả những ý nghĩ táo bạo.



Phó chủ tịch UBND huyện - Nguyễn Vũ Tiến vào thăm các sản phẩm OCOP tại công ty.

TỪ NHỮNG NGÀY LÀM THUÊ GIAN KHÓ

Chị sinh năm 1982. Hết lớp 7, do gia đình khó khăn, là người chị lớn nhất trong gia đình, nên chị đã quyết định nghỉ học để lấy tiền cho gia đình và các em. Thế là từ năm 1996, chị được một người bạn của Ba giới thiệu tới làm thuê tại một xưởng Điều của chú Tám Đức, xưởng đặt tại khu Mọi Nước gần Sở Sao, huyện Phú Giáo, tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Tại đây, chị được ông chủ bố trí vào làm ở công đoạn bóc tách vỏ lụa của hạt Điều. Với bản tính nhanh nhạy, hoạt bát, chẳng bao lâu, chị đã thành thạo công việc chế hạt Điều. Chị được ông chủ mến. Sau đó đưa lên bộ phận phân loại hạt Điều đã chế. Với con mắt tinh nhanh, bàn tay thoăn thoắt, trong thời gian ngắn, chị cũng đã rành việc phân loại các hạt Điều đã chế. Chị phân loại tốt các loại hạt Điều còn nguyên vẹn, hạt Điều bị gãy, hạt bị bể nhiều. Năng suất luôn nhỉnh hơn so với những thợ cùng làm. Chị đã được ông bà chủ trả lương cao lên theo từng tháng. Từ đó, chị có một nguồn thu nhập ổn định gửi về cho ba mẹ để trang trải cuộc sống tại quê nhà.

Chị luôn trăn trở với câu hỏi: Sao người ta làm ông chủ được nhỉ? Tại sao người ta kiếm được nhiều tiền thế nhỉ? Chị đã mạnh dạn trao đổi ý tưởng về tự đi mua Hạt Điều và mong muốn bán lại cho ông bà chủ. Cũng không ngờ được ông

chủ ủng hộ và cho mượn 30 triệu đồng. Ban đầu, chị đi dong duổi khắp Phú Giáo để mua Hạt Điều của bà con ở huyện Phú Giáo về phân loại và bán lại cho xưởng của chú Tám Đức. Song, do chưa có kinh nghiệm trong công tác bảo quản Hạt Điều nên hạt Điều nhiều lần bị mốc, nhiều lần phải bỏ đi không bán cho xưởng lớn được. Mất mấy lần, chị mới rút ra được kinh nghiệm cho bản thân mình.



Giám đốc Nguyễn Thị Thanh Loan chụp hình lưu niệm với PCT UBND tỉnh Trần Văn Mỹ tại tỉnh.

ĐẾN NHỮNG NGÀY THÀNH BÀ CHỦ NHỎ

Năm 2000, do Ba bị bệnh nặng, nên chị về thăm. Về quê nhà tại xã Thanh An, Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), chị quyết định ở lại và gắn bó với nơi đây. Chị thấy quê nhà có nguồn hạt Điều phong phú và số lượng rất là nhiều. Từ vốn khởi nghiệp 15 triệu đồng của mẹ cho chị mượn, chị đã đi thu mua Điều ở khu vực Thanh An và các xã lân cận về để bán cho các xưởng chế Điều. Bước đầu, chị cũng dư được chút tài chính. Thấy hạt Điều nhiều về để trong kho chưa bán được, chị nghĩ ngay việc chế những hạt Điều ra hạt nhân để mang lại giá trị hơn, tạo việc làm cho nhân công địa phương. Chị lại bắt đầu mua máy chế, rồi

đến cả chục công nhân làm cho chị. Cứ thế, Điều mua về, chế và được đem bán đi. Chị bắt đầu có thêm đồng vốn trong tay để làm ăn.

Bà chủ đang live stream bán hàng trên mạng.



Năm 2004, chị quyết định mở cá lớn - đó là cùng các người bạn tại Bình Dương mua Hạt Điều để xuất đi nước ngoài. Nào ngờ, chỉ được vài chuyến, sau đó chị không may mua phải lô hàng Hạt Điều 10 tỷ, kém chất lượng mà không biết. Lô hàng chuyển xuống cảng tại Vũng Tàu để bán ra nước ngoài, nhưng qua các khâu kiểm tra của đối tác, lô hàng ấy không đạt, phải trả về. Vốn bị ngâm lại, không có tiền để xoay vòng, chị tất tả ngược xuôi để gánh khoản nợ và vung vãi để tìm lối thoát cho giai đoạn gian khó.

Nghĩ mãi, rồi cũng xoay sở được, chị cho biết: “Tại sao mình không lấy các lô hàng về để kiểm tra, phân loại ra, chế rồi chế biến thành phẩm nhỉ?”. Thế là chị lại lật đật đi vay thêm tiền để thuê xe lấy hàng về, sau đó phân loại. Số nhiều chị bán cho các xưởng lớn, số ít chị bán cho các xưởng nhỏ; phần thì loại bỏ. Một phần chị để lại để chế và chế biến ra các sản phẩm từ hạt Điều để tiêu thụ trên các địa bàn tại huyện.

Đến năm 2009, chị bắt tay vào thực hiện sản phẩm “Điều rang muối”. Bao bì, các logo thương hiệu của sản phẩm, chị đặt một doanh nghiệp lớn tại TP. Hồ Chí Minh. Chị bắt đầu lặn lội đi bán tại các cửa hàng tạp hóa lớn của các huyện, thị xã trong tỉnh Bình Phước, sau đó là đến các điểm mà khách du lịch hay dừng chân tại Bình Phước. Thấy Hạt Điều rang muối bán được, chị mạnh dạn tự nghiên cứu, làm thêm các sản phẩm “Điều tím than sấy thăng hoa”, bánh Hạt “Điều nhân đồng tiền”.... Cứ thế, sản phẩm của chị cứ len lỏi vào các thị trường tại Bình Phước.

Một lần, có một vị khách tại Hải Phòng gọi điện đặt mấy chục hộp “Điều rang muối” và “Điều tím than sấy thăng hoa” của cơ sở chị. Chị tức tốc đóng gói gửi cho vị khách này. Sau đó, rất nhiều cuộc điện thoại từ Hải Phòng, Thái Bình, Hải Dương đặt hàng chỗ chị. Chị bất ngờ, và đặt các câu hỏi với các vị khách này. Họ cho nói rằng: ngoài miền Bắc, nhiều người ăn chay vào mùng 01 và ngày rằm, cùng với sản phẩm hạt Điều của chị rất “ngon, giòn, thơm lừng, béo ngậy”, nên họ đặt để sử dụng.

Cũng thời điểm này, đang đà cơ sở của chị ăn nên, làm ra, chị đã đăng ký thành lập doanh nghiệp với tên gọi: Công ty TNHH MTV Điều Nhân Sang để thuận lợi cho các hoạt động sản xuất của mình. Chị cho biết thêm: “Bắt đầu từ năm 2016, chị thành lập facebook Hạt Điều Nhân Sang Bình Phước để truyền thông về các sản phẩm của công ty và bán online. Thị trường chủ yếu vẫn là các tỉnh phía Bắc và Miền Trung. Chị xác định các sản phẩm chủ đạo của công ty mình phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, gồm: Hạt Điều rang muối; Bánh Điều đồng tiền nhân hạt Điều; Hạt Điều tím than sấy thăng hoa (Điều sấy ở nhiệt độ cao); Điều rang muối ớt”. Từ hướng đi táo bạo của chị, mỗi ngày chị bán dao động từ 500 – 800 đơn hàng, mang về tổng doanh thu khoảng 90 triệu đồng/ngày, trừ các chi phí, chị lời khoảng 07 - 30 triệu đồng/ngày. Chị duy trì việc làm cho khoảng trên 20 lao động, trong đó nhân viên trả lời và nhận đặt các đơn hàng qua facebook là 05 người, còn lại là các nhân viên đóng gói, nhân viên hấp điều. Mỗi nhân viên được chị trả công từ 6 - 12 triệu đồng/tháng.

Khi được hỏi về định hướng sắp tới, chị vui vẻ chia sẻ: “Chị quyết tâm xây dựng các sản phẩm chủ đạo của công ty thành các sản phẩm có thương hiệu OCOP và tập trung bán hàng online, kết hợp với việc liên kết mở các đại lý bán lẻ tại thị trường tại tỉnh; giới thiệu sản phẩm tại các siêu thị tại các thành phố lớn trên địa bàn cả nước; tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương; xây dựng và giới thiệu các sản phẩm ẩm thực từ hạt Điều đến bà con nhân dân cả nước”.

Đánh giá thêm về các sản phẩm của Công ty TNHH Điều Nhân Sang, ông Nguyễn Văn Hậu - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Thanh An cho biết: “Các sản phẩm hạt Điều do công ty chị Loan sản xuất chất lượng rất cao; đang định hình tốt trên thị trường miền Bắc, miền Trung; giải quyết tốt cho nhiều lao động tại địa phương. Về phía xã, Đảng ủy, UBND xã rất quan tâm, cùng với các phòng, ban chuyên môn của huyện đã hỗ trợ pháp lý xây dựng 04 sản phẩm chủ đạo của công ty chị thành sản phẩm OCCOP được tỉnh công nhận đạt 03 sao; hỗ trợ truyền thông cho các sản phẩm của công ty”.

Điển hình về Làm mới Chương trình nông thôn mới của LHPN thị xã Chơn Thành

Thời gian qua, Hội LHPN thị xã Chơn Thành đã làm tốt công tác tuyên truyền trong các cơ sở Hội, từng khu dân cư với nhiều mô hình mới, cách làm hay, trong đó phải kể đến việc thành lập **mô hình “Gia đình 5 có 3 sạch, khu dân cư kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao”** phối hợp với việc thực hiện phụ nữ với phong trào “Xây dựng khu dân cư sạch mọi nơi, đẹp mọi chỗ”, qua đó nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi gia đình, của các cấp Hội, tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ và Nhân dân trong việc bảo vệ môi trường gắn với thực hiện Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, “Gia đình 5 có, 3 sạch”*”, góp phần hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022-2027 đã phát động cán bộ, hội viên PN cả nước thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và đưa chỉ tiêu: Hàng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ thêm 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “gia đình 5 có, 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu), trong đó “5 có” gồm: Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiến thức; Có nếp sống văn hóa.

Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kết luận số 387-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phụ nữ với Phong trào xây dựng khu dân cư sạch mọi nơi, đẹp mọi chỗ” và Đề án số 01/ĐA-BTV ngày 20/7/2022 của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về “Phụ nữ với Phong trào xây dựng khu dân cư sạch mọi nơi, đẹp mọi chỗ” giai đoạn 2021-2025, BTV Hội LHPN thị xã đã tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Kế hoạch số 80-KH/TU, ngày 21/11/2022 của BTV Thị ủy Chơn Thành về triển khai thực hiện kết luận số 387-KL/TU, ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phụ nữ với phong trào xây dựng khu dân cư sạch mọi nơi, đẹp mọi chỗ giai đoạn 2021 – 2025 với mục đích: Triển khai đến cán bộ, hội viên, phụ nữ và Nhân dân trong thị xã thực hiện hiệu quả Đề án, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Chơn Thành lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2021 – 2026, tạo sự đồng thuận và có sự phối kết hợp giữa Thị Hội với Đảng ủy các xã, phường và các phòng, ban chuyên môn liên quan. Qua đó, trong 03 năm (2020 đến 2022), các cơ sở Hội đã giúp 259 hộ đạt “Gia đình 5 không, 3 sạch”, Kết quả bình xét 08 tiêu chí “5 không, 3 sạch”, đến nay, toàn thị xã có 8.077/8.146 hộ, đạt 99,2%. Vì vậy, Hội LHPN thị xã đã mạnh dạn tập trung triển khai cuộc vận động xây dựng gia đình “5 có, 3 sạch”, tham mưu đưa vào kế hoạch số 80 của Thị ủy

với chỉ tiêu giao cụ thể: Hàng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “Gia đình 5 có, 3 sạch” xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

Sau khi xây dựng ý tưởng, giải pháp thực hiện, chúng tôi đã phối hợp xin ý kiến của BTG và Phòng VH TT thị xã sau đó mới mạnh dạn tham mưu Thường trực thị ủy và nhận được sự ủng hộ đồng thuận cao, đó là: Chỉ đạo điểu với 02 phường Minh Hưng và Minh Thành; Khuyến khích Hội LHPN các xã, phường thành lập Câu lạc bộ “Gia đình 5 có, 3 sạch” và treo bảng vinh danh “Gia đình 5 có, 3 sạch – Khu dân cư kiểu mẫu, Nông thôn mới nâng cao” cho một vài gia đình thực sự tiêu biểu trong câu lạc bộ để tạo sức lan tỏa, tiến tới xây dựng đô thị văn minh; Chúng tôi đã xin phép BTV Thị ủy cho phép BTV Hội LHPN thị xã làm việc trực tiếp với Thường trực Đảng ủy các xã, phường thống nhất việc thành lập Câu lạc bộ và treo Bảng công nhận “Gia đình 5 có, 3 sạch – Khu dân cư kiểu mẫu, Nông thôn mới nâng cao” tại công các gia đình đạt đủ tiêu chuẩn để tạo sức lan tỏa trong toàn xã, phường góp phần xây dựng đô thị văn minh trên toàn địa bàn thị xã. Tuy nhiên, để việc vinh danh thực sự có hiệu quả và tạo hiệu ứng tốt đòi hỏi phải có sự chỉ đạo từ BTV Đảng ủy các xã phường, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội LHPN với Ban Chi bộ, khu phố, ấp; Ban mặt trận và các hội đoàn thể để xét chọn công nhận những gia đình thực sự xứng đáng tiêu biểu mới trao bảng vinh danh, tránh để xảy ra tình trạng điều tiếng hay tạo dư luận không tốt sẽ phản tác dụng;

Với cách làm như trên, từ khi triển khai KH đến nay, toàn thị xã đã có 4/9 xã phường (Minh Hưng, Minh Thành, Minh Lập, Minh Thắng), thành lập được 05 CLB “Gia đình 5 có, 3 sạch” với 79 thành viên và đã thí điểu trao 12 bảng vinh danh cho các gia đình thực sự tiêu biểu, bước đầu đã tạo sức lan tỏa trong các chi phội PN nói riêng và các khu dân cư nói chung. Riêng về kết quả bình xét 08 tiêu chí XD gia đình “5 không, 3 sạch” đến nay toàn thị xã có 8.077/8.146 hộ đạt 99,2%.

Với cách làm như trên, các cấp Hội đã tuyên truyền, vận động đông đảo chị em HVPN nói riêng và cộng đồng nói chung cùng vào cuộc tham gia XD phong trào “Phụ nữ với phong trào xây dựng khu dân cư sạch mọi nơi, đẹp mọi chỗ” góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu tiến tới XD đô thị văn minh. Phong trào đã tạo điều kiện tối đa cho người dân phát huy vai trò chủ thể của mình, tạo động lực trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư tham gia, bởi lợi ích thiết thực, thiết thân mang lại. Kinh tế hộ gia đình phát triển, môi trường sống được cải thiện, tình làng, nghĩa xóm gắn kết mật thiết hơn. Từ đó đã tạo ra diện mạo mới cho khu vực nông thôn và cộng đồng dân cư, tạo ra xã đạt chuẩn nông thôn mới thuyết phục và bền vững hơn..

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ chỉ đạo từ ‘Điểu’ nhân ra ‘Diễn’ tới tất cả các cơ sở hội tiếp tục tham mưu Đảng ủy các xã, phường và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan trong việc xét, công nhận gia đình “Gia đình 5 có, 3 sạch – Khu dân cư kiểu mẫu, Nông thôn mới nâng cao”, tuyên truyền sâu rộng và vận động hội viên, phụ nữ, người dân ở khu dân cư thực hiện mô hình đạt hiệu quả. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền (thông qua việc tổ chức hội thi, tọa đàm, tập huấn, qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trang fanpage của

Hội LHPN thị xã, và Hội LHPN các xã, phường; lồng ghép trong các hoạt động sinh hoạt chi, tổ phụ nữ, câu lạc bộ,....)

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở Hội phân công cán bộ Chi hội cùng hội viên nòng cốt hỗ trợ các hộ gia đình chưa đạt các tiêu chí của Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, chỉ đạo xây dựng gia đình “5 có, 3 sạch”. Phát huy dân chủ, nêu cao vai trò tự quản, ý thức vì cộng đồng của từng người dân tại khu dân cư để tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động để thực hiện hiệu quả mô hình.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, giới thiệu gương tập thể, cá nhân điển hình, các mô hình tiêu biểu tại các xã, phường để đề xuất khen thưởng và nhân rộng góp phần cùng địa phương sớm hoàn thành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025./.

**. Một số hình ảnh của mô hình:*



Hội LHPN phường Minh Hưng ra mắt CLB “Gia đình 5 có 3 sạch”



Bà Mạc Thị Thanh Bình – TUV – Chủ tịch Hội LHPN thị xã Chơn Thành trao bằng vinh danh “Gia đình 5 có 3 sạch- Nông thôn mới kiểu mẫu” cho 02 hộ GD HVPN tiêu biểu thuộc CLB phường Minh Hưng.



Chị Nguyễn Thị Vân – PCT. Hội LHPN thị xã trao bằng vinh danh cho đại diện 03 gia đình HVPN tiêu biểu thuộc CLB xã Minh Lập.



Lãnh đạo Hội LHPN thị xã và xã Minh Lập ghé thăm 02 hộ gia đình tiêu biểu trong CLB “Gia đình 5 có 3 sạch – Nông thôn mới kiểu mẫu”



Lễ ra mắt CLB “Gia đình 5 có 3 sạch – Khu dân cư kiểu mẫu, Nông thôn mới nâng cao” tại xã Minh Thắng



Bà Nguyễn Thị Vân (Áo dài xanh)-PCT Hội LHPN thị xã chụp hình lưu niệm cùng các gia đình thành viên CLB “Gia đình 5 có 3 sạch – Nông thôn mới kiểu mẫu” phường Minh Thành

Nông nghiệp sinh thái trên địa bàn xã Long Giang

Long Giang là một xã thuần nông, cơ cấu kinh tế nông nghiệp chiếm 75%, chủ yếu là cây lâu năm, như: điều, tiêu, cây ăn quả. Địa hình Long Giang có dòng chảy sông suối khá thuận lợi cho việc trồng lúa và cây hàng năm.

Thời gian qua, do đặc điểm thời tiết và chi phí sản xuất, Nhân dân không còn canh tác lúa thường xuyên, nhiều đất ruộng bị bỏ hoang hoặc dùng để trồng cỏ phục vụ chăn nuôi và chuyển đổi cơ cấu sang trồng cây ăn quả, cây cao su; tuy nhiên, một số hộ dân vẫn giữ thói quen canh tác rau màu, trong đó có hộ kết hợp trồng rau màu với chăn nuôi, thủy sản, trồng hoa tạo cảnh quan sinh thái và đón khách tham quan chụp hình.

Nhận thấy đây là một mô hình mới, cách làm hay trong nông nghiệp, UBND xã Long Giang đã liên hệ và được chủ đầu tư đồng ý giới thiệu mô hình này trong chương trình “Làm mới chương trình nông thôn mới”, cụ thể:

1. Tên: Mô hình nông nghiệp sinh thái trên địa bàn xã Long Giang
2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến nay.
3. Chủ đầu tư: Tống Văn Chí.
4. Địa chỉ thực hiện: thôn Bù Xiết, xã Long Giang.
5. Mô tả chi tiết mô hình: Với diện tích 4000m², chủ đầu tư đã trồng các loại rau, cải, chăn nuôi và thủy sản kết hợp trồng hoa, cải tạo cảnh quan khu vườn theo hướng sinh thái để chào đón khách tham quan, chụp hình.





6. Lợi nhuận:

- 2019-2020: Tự cải tạo vườn theo hướng sinh học, kết hợp giữa vườn-ao-chuồng.

- 2021: Lợi nhuận thu được từ rau màu là 100 triệu đồng/năm.

- 2022: Ngoài lợi nhuận thu được từ rau màu, lợi nhuận thu được từ việc trồng hoa tạo cảnh quan để đón khách tham quan chụp hình Tết Nhâm Dần 2022 đạt 150 triệu đồng.

- 2023: Thu lợi từ rau màu và chăn nuôi ước đạt 200 triệu/năm.

7. Giá trị mô hình:

Với mục tiêu hạn chế sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu độc hại, chăn nuôi tự nhiên không lạm dụng tăng trọng, mô hình không những bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mà còn có tác động vô cùng tích cực đến môi trường.

Trong bối cảnh thị xã Phước Long tiếp tục đầu tư phát triển về di tích lịch sử, văn hóa tâm linh núi Bà Rá, tin tưởng rằng, mô hình nông nghiệp sinh thái tại thôn Bù Xiết, xã Long Giang với sự kết hợp trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản có doanh thu ổn định, không những góp phần cung cấp nguồn thực phẩm sạch, tạo việc làm, thu nhập cho người địa phương, mà còn tạo tiềm năng phát triển du lịch sinh thái.

Tỉnh Bình Thuận

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Ngôi nhà xanh thu gom rác thải có ý nghĩa là ý tưởng sáng tạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam triển khai, góp phần vừa bảo vệ môi trường, vừa thu gom bán chai lọ, bìa cứng vừa có thêm kinh phí giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống	38

Ngôi nhà xanh thu gom rác thải có ý nghĩa là ý tưởng sáng tạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã Hàm Cường, huyện Hàm Thuận Nam triển khai, góp phần vừa bảo vệ môi trường, vừa thu gom bán chai lọ, bìa cứng vừa có thêm kinh phí giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống

Năm 2018, xã Hàm Cường được tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam. Cuối năm 2020, Hàm Cường đăng ký xã về đích nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025. Sau 2 năm (2021 và 2022), Hàm Cường không về đích được và năm 2023 tiếp tục đăng ký hoàn thành xã về đích nông thôn mới nâng cao.

Với mong muốn bảo vệ môi trường sống vừa hỗ trợ hộ hội viên phụ nữ nghèo, trẻ em khó khăn mồ côi có hoàn cảnh khó khăn, vừa tập hợp thu hút được đông đảo tầng lớp hội viên phụ nữ tham gia vào tổ chức Hội.

Hội LHPN xã khảo sát nhận thấy trên địa bàn toàn huyện có nhiều mô hình mới, sáng tạo, ý nghĩa đến từ các hội, đoàn thể trên địa bàn toàn huyện, nhưng Mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải chưa một đơn vị nào triển khai. Một mô hình nào khi đã thành lập ra cũng sẽ có mặt khó khăn để duy trì, sợ không thu hút được chị em hội viên phụ nữ vừa không có kinh phí để duy trì, cái chính vẫn là hoạt động hiệu quả đem lại kết quả thiết thực, đúng với tình hình thực tế tại địa phương. Tránh tình trạng xây dựng mô hình có tên nhưng không có tuổi.



Mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải



Các thành viên tham dự Lễ ra mắt “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải

Ngày 21/4/2022, Hội LHPN xã Hàm Cường (Hàm Thuận Nam) đã chủ động xây dựng ban hành kế hoạch, chỉ đạo các chi hội triển khai rà soát xây dựng Mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải có ý nghĩa. Đây là một trong những hoạt động được Hội xem là nổi bật mang giá trị “kép” bước đầu được đông đảo

chị em cán bộ hội viên phụ nữ, tầng lớp nhân dân hưởng ứng nhiệt tình với sứ mệnh lan tỏa lối sống “xanh-sạch” vừa thu gom chai lọ, bìa giấy để tạo thêm nguồn tiền để giúp đỡ; vừa tạo ra hoạt động nổi bật của công tác Hội.

Tháng 6/2022, được sự lãnh chỉ đạo của Hội LHPN huyện, Cấp ủy và chính quyền tạo điều kiện về mặt kinh phí. Hội đã cho ra mắt Mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải tại chi hội phụ nữ thôn Phú Sung với số lượng 19 thành viên (trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 17 thành viên).



Mô hình “Ngôi nhà xanh” được thiết kế bằng khung thép chắc chắn, lợp mái tôn bọc lưới xung quanh, được đặt tại địa điểm nhà chị Nguyễn Thị Tạo - Tổ trưởng mô hình để thuận tiện cho chị em trong việc họp hàng tháng và bỏ phế liệu. Chỉ với hành động nhỏ thu gom vỏ chai nhựa, vỏ lon và bìa giấy bỏ vào “Ngôi nhà xanh” nhưng lại có ý nghĩa rất lớn. Không chỉ gây quỹ cho hoạt động Hội, mô hình còn góp phần tuyên truyền nâng cao ý thức cho tất cả người dân trên địa bàn toàn xã, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sống, tạo thói quen phân loại rác thải tại hộ gia đình, đồng thời giúp cho cán bộ, hội viên phụ nữ và các tầng lớp Nhân dân ý thức bảo vệ môi trường.



Tổ Mô hình tham dự sinh hoạt hàng tháng

Mô hình sinh hoạt theo quy chế: 01 tháng sinh hoạt 01 lần. Theo đó, các gia đình đều gom rác tái chế, như: Chai, lon, bìa cứng các loại, các loại nhựa... để vào ngày 16 hàng tháng đóng góp vào “Ngôi nhà xanh”. Sau khi ngôi nhà đầy, rác thải được chị em tiến hành phân loại, thu gom và bán để gây quỹ. Nhận thấy được ý nghĩa thiết thực, người dân xung quanh trong xóm, từ trẻ nhỏ đến người già đều hết sức đồng tình ủng hộ, hăng hái tham gia thu gom vỏ lon bia, tấm giấy vụn để ủng hộ mô hình này. Chị Nguyễn Thị Tạo - Tổ trưởng mô hình cho biết: “Từ khi được Hội phụ nữ xã tuyên truyền về mô hình “Ngôi nhà xanh”, cứ mỗi lần hội viên, các cháu đi làm về hoặc đi học về theo dọc đường, thấy vỏ lon chai nào vớt, đều mang về cho tôi để đóng góp vào mô hình của chi hội, đặc biệt là, các cháu quanh xóm không còn vớt chai nước uống như ngày xưa nữa, mà ý thức được rằng, uống xong sẽ mang đến cho tôi, từ đó giúp tập thói quen ý thức cho các bé từ nhỏ.



Mạnh thường quân tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn

Tuy nhiên, để công tác tuyên truyền đến chị em hội viên và cộng đồng đạt hiệu quả cao nhất, tôi nghĩ đến việc tuyên truyền thông qua mạng xã hội

(facebook, zalo), đây là biện pháp dễ tiếp cận đến mọi người nhất, vì hiện nay, hầu như ai cũng sử dụng điện thoại thông minh. Hội lấy đó làm điểm mạnh để tuyên truyền về mô hình ngày càng nhiều hơn, thu hút được nhiều lượt chú ý hơn về mô hình”.

Sau 03 tháng đi vào hoạt động, tháng 9/2022, mô hình đã được mạnh thường quân biết đến và trao tặng 10 phần quà cho 10 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong tổ ra mắt mô hình với số tiền 1.500.000 đồng. Mô hình cũng được các tổ chức khác tham quan, học hỏi, tìm hiểu. Một điều đáng được xem là hiệu quả mô hình duy trì khá đầy đủ, duy trì hàng tháng và được sự đồng lòng của tất cả thành viên trong mô hình. Tính đến thời điểm này, số tiền còn lại của mô hình là 2.000.000 đồng. Sắp tới đây, sẽ bán tiếp một đợt nữa, vì hiện tại “Ngôi nhà xanh” đã đầy. Mô hình này cuối năm 2022 xếp loại được Hội LHPN huyện đánh giá cao, là điểm thưởng của Hội và cũng là mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo của xã Hàm Cường và trong 02 năm (2022, 2023) được Đảng ủy chọn làm mô hình “Dân vận khéo” tại địa phương để gửi huyện công nhận.

Tranh thủ sự lãnh, chỉ đạo của Hội LHPN huyện, cấp ủy Đảng, UBND xã tạo mọi điều kiện về mặt kinh phí cho việc ra mắt mô hình, sự đồng lòng, phối hợp tốt của BCH hội, tổ mô hình, sau tròn một năm đi vào hoạt động, mô hình đã bước đầu mang lại hiệu quả. Nhân dịp kỉ niệm 113 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ và 1983 năm Cuộc Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, ngày 16/3/2023, Hội tiếp tục nhân rộng cho ra mắt “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải thứ 2 tại chi hội phụ nữ thôn Phú Nghĩa với số lượng 12 thành viên (trong đó 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 10 thành viên). Tuy là chi hội xa so với địa bàn xã và mới thành lập, nhưng mô hình đã thu hút được thêm chị em hội viên, từ 12 lên 15 chị so với thời điểm ban đầu.



Lễ ra mắt nhân rộng Mô hình và trao tặng quà tại Chi hội thôn Phú Nghĩa



Là Mô hình mới để các đơn vị bạn tham quan,
học hỏi

Mô hình “Ngôi nhà xanh” thành công đã xóa bỏ quan điểm thành lập ra cho có tên mà không có tuổi, thành lập chạy theo thành tích. Qua đó, cũng giúp cho Hội có một mô hình nổi bật tại địa phương và cũng là điểm mới của Hội. Đây là sáng kiến Hội cảm thấy tâm đắc nhất, được chị em đồng tình hưởng ứng, với mong muốn giữ gìn vệ sinh và góp phần đảm bảo tiêu chí 3 sạch của Hội. Trong thời gian tới, Hội sẽ cố gắng tiếp tục nhân rộng ra những chi hội còn lại trên địa bàn toàn xã.

Mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom rác thải vừa góp phần bảo vệ môi trường “sáng- xanh-sạch- đẹp”, vừa góp phần xây dựng quỹ để trao tặng những suất quà có ý nghĩa cho những hoàn cảnh khó khăn gắn với việc chung tay vì người nghèo “Không một ai bị bỏ lại phía sau”, giúp cho mọi người vươn lên thoát nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới, cuộc sống mới.

Thành phố Cần Thơ

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Tuyến đường sáng – an toàn	44
2.	Phụ nữ phân loại rác thải tại nguồn do Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố tổ chức	46
3.	Sáng kiến đổi mới trong tổ chức sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ	48

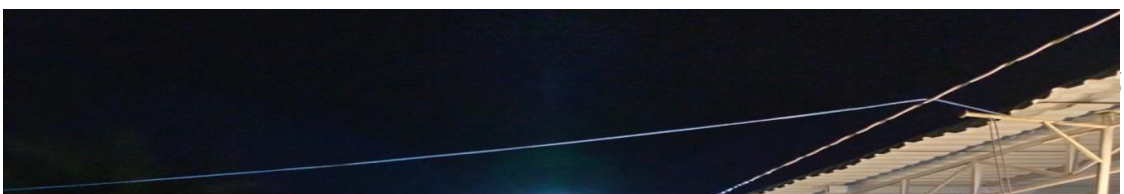
Tuyến đường sáng – an toàn

Ủy ban nhân dân các xã phối hợp với ban nhân dân các ấp tiến hành họp dân, lấy ý kiến người dân để lắp đèn chiếu sáng trên các tuyến đường hộ dân đang sinh sống. Ban nhân dân ấp tiến hành rà soát, thống kê chiều dài đường, số lượng trụ đèn cần lắp đặt, lập danh sách hộ dân trên tuyến đường, thống kê nguyên vật liệu cần sử dụng, tổng kinh phí thực hiện. Sau đó, tiến hành họp dân, công khai đến người dân nắm rõ số tiền cần đóng góp, vị trí, thời gian lắp đặt đèn chiếu sáng để người dân biết và đóng góp ý kiến; đối với các hộ dân không đủ điều kiện đóng góp tiền, thì có các hướng giải quyết khác, chủ yếu là các hộ có thu nhập cao hơn sẽ san sẻ chi phí đối với hộ khó khăn. Sau khi người dân thống nhất thì xã, ấp, người dân cùng làm.



Hình: Khánh thành tuyến đường sáng –an toàn xã NTM kiểu mẫu Định Môn, huyện Thới Lai

Khoảng cách giữa 2 trụ đèn trung bình là 30m, thì mỗi hộ dân sẽ đóng góp tiền từ 230.000 đồng đến 430.000 đồng (*do chiều dài tuyến đường và số hộ dân đang sinh sống khác nhau*). Mỗi tuyến đèn đường được lắp chung đồng hồ điện, mỗi tháng hộ dân đóng tiền điện từ 10.000 đồng – 15.000 đồng. Hiện nay, toàn xã Định Môn đã lắp đặt được 06 tuyến đường chiếu sáng tại các tuyến đường bê tông 04m đi qua ấp Định Phước, Định Hòa B, Định Khánh B, Định Yên, Định Khánh A; xã Thạnh Lợi đã lắp đặt được 04 tuyến đi qua ấp B2, C2, D2, E2. Hệ thống đèn chiếu sáng đã làm cho các tuyến đường trở nên sáng hơn, đẹp hơn, cảnh quan khang trang, nổi bật hơn, đồng thời góp phần bảo vệ an ninh trật tự tốt hơn trên địa bàn xã. Mô hình đã thể hiện đúng phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và nhận được sự đồng tình ủng hộ của người dân trên địa bàn xã.



Hình: tuyến giao thông nông thôn được thấp sáng

Phụ nữ phân loại rác thải tại nguồn do Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố tổ chức

Mô hình được áp dụng đối với các hộ gia đình không có xe thu gom rác đến tận nơi thu gom, thì chị em phụ nữ tự phân loại, đựng riêng rác thải sinh hoạt thành 03 loại là: Rác hữu cơ (*các loại rau củ quả, các loại trái cây, các loại hoa lá cây cỏ, bã trà, bã cà phê...*), rác vô cơ (*nhãn chai, túi nilon các loại, hộp vĩ đựng bánh kem, hộp đựng cơm, đồ gốm, sứ, thủy tinh, đồ da, đĩa CD, vỏ chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật, pin, bóng đèn...*) và rác tái chế (*thùng carton, sách báo cũ, các loại vỏ lon, các loại đồ nhựa, các loại vải, quần áo cũ...*). Sau đó, xử lý rác hữu cơ bằng cách chôn lấp hoặc ủ phân compost, rác vô cơ thì đựng trong các vật dụng có sẵn ở gia đình như thùng, sọt, bao tải, túi nilong,... và vận chuyển ra nơi chờ xe rác đến lấy, không đốt rác ngay tại hộ gia đình (*do trong rác vô cơ có chứa một số thành phần chất thải nguy hại*) và rác tái chế thì đựng trong dụng cụ có sẵn tại gia đình để bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu.



Hình: Hội nghị chuyên đề phân loại rác tại nguồn

Năm 2022, mô hình thực hiện thí điểm tại 03 ấp đối với xã Định Môn, huyện Thới Lai và 2 ấp đối với xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố đã phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện hướng dẫn chị em phụ nữ cách phân loại rác thải sinh hoạt, đồng thời cấp phát 75 thùng phân loại rác 2 ngăn loại nhỏ (*gồm ngăn chứa rác hữu cơ và ngăn chứa rác thải khác*) cho 75 chị em phụ nữ. Đến nay, mô hình đã được nhân rộng trên toàn xã Định Môn, huyện Thới Lai và xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh. Cán bộ hội phụ nữ đã hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn cho hơn 400 chị em phụ nữ, bước đầu đạt hiệu quả

trong việc nâng cao ý thức phân loại rác thải sinh hoạt hàng ngày ngay tại hộ gia đình. Các hoạt động tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh thông qua hội nghị, tập huấn, sinh hoạt chi hội, tài liệu sinh hoạt Hội, các nhóm zalo, facebook... Nội dung xoay quanh nâng cao kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, xử lý rác hữu cơ, giảm thiểu rác thải nhựa. Mô hình nhận được sự ủng hộ, tích cực tham gia của chị em phụ nữ, từ đó giúp giảm tải số lượng lớn rác thải ra môi trường, giúp cải thiện môi trường sống, góp phần tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố thực hiện thí điểm mô hình “Xách giỏ đi chợ” nhằm góp phần bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, hạn chế sử dụng túi nilong trong đi chợ, góp phần giảm rác thải ra môi trường; mô hình “Phụ nữ tích cực phòng chống rác thải nhựa” với hình ảnh những “ngôi nhà” (được chế tạo bằng chai nhựa, để đựng rác phế liệu như vỏ lon bia, vỏ chai nhựa, giấy báo cũ..., của chi hội phụ nữ các ấp, đặt ở gần chợ hoặc điểm công cộng thuận tiện) và hội viên phụ nữ mang rác phế liệu thu gom từ nhà mình, chuyển đến “ngôi nhà” đã trở thành quen thuộc. Rác phế liệu từ “ngôi nhà” sẽ được bán gây quỹ để hỗ trợ cho những hoàn cảnh học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.



*Hình: Mô hình Rác phế liệu từ “ngôi nhà”
gây quỹ hỗ trợ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn*

Sáng kiến đổi mới trong tổ chức sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ

Khi triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM kiểu mẫu năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ nhận thấy các mô hình sản xuất cũ không còn đem lại hiệu quả cao, về địa lý không thuận lợi cho phát triển kinh tế thương mại và dịch vụ. Do đó, xã xác định sản xuất nông nghiệp vẫn là thế mạnh và đổi mới tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp đóng vai trò quan trọng trong xây dựng nông thôn mới.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Huyện ủy Cờ Đỏ về phát triển kinh tế tập thể và kinh tế vườn huyện Cờ Đỏ giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, Đảng ủy xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban quản lý phát triển kinh tế tập thể và kinh tế vườn, xây dựng Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 07/7/2021 về việc thực hiện Nghị quyết số 02 – NQ/HU. UBND xã phối hợp với Phòng NN&PTNT huyện Cờ Đỏ tiến hành rà soát lại diện tích đất sản xuất nông nghiệp để hướng dẫn bà con nông dân chuyển đổi cây trồng phù hợp theo định hướng tăng diện tích vườn cây ăn trái. Bên cạnh đó, UBND xã cũng phối hợp triển khai thực hiện Đề án số 1412/ĐA-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ về xây dựng bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới huyện Cờ Đỏ, từ đó có những đánh giá chính xác về tính thích nghi của cây trồng đối với đất đai, đặc biệt là các loại cây ăn trái. Hàng năm, cũng được sự quan tâm của Chi cục Thủy Lợi thành phố Cần Thơ và Trạm Thủy lợi huyện rà soát nâng cấp đê bao các tuyến kênh thủy lợi, tạo nguồn kết hợp xây dựng đường giao thông nông thôn, tạo điều kiện thuận tiện cho vận chuyển hàng hóa và đưa cơ giới hóa vào phục vụ sản xuất.

Với những bước chuẩn bị chặt chẽ phục vụ cho nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đến nay, xã Thới Hưng đã có diện tích trồng cây ăn trái trên 4.132 ha, chiếm trên 65% tổng diện tích đất nông nghiệp toàn xã và là địa phương trồng cây ăn trái chủ lực của huyện Cờ Đỏ, với nhiều vùng trồng được cấp mã vùng trồng, như: Sầu Riêng, thanh nhãn, xoài cát Hòa Lộc, mít ruột đỏ, khoai lang. Thu nhập và lợi nhuận kinh tế từ các mô hình trồng cây ăn trái cao gấp 2-3 lần so với trồng lúa, qua đó giúp nâng cao thu nhập và giảm tỷ lệ hộ nghèo cho người dân trên địa bàn xã. Từ đó, các mô hình kinh tế tập thể hướng đến liên kết sản xuất quy mô lớn hơn dần được hình thành. Hiện tại, xã có 08 Hợp tác xã và 07 tổ hợp tác sản xuất, quy mô thành viên từ 7 đến 23 thành viên, trong đó, 02 hợp tác xã nông nghiệp đã có chứng nhận VietGAP là HTX Lộc Hưng và HTX Thái Thanh. Các Hợp tác xã hoạt động trên các lĩnh vực, như: trồng cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản, buôn bán nông sản nguyên liệu, chưng cất rượu từ trái cây, sản xuất trái cây sấy khô. Đa số các HTX được đánh giá và xếp loại từ khá trở lên theo quy định tại Thông tư 01/2020/TT - BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.



Hình: Lãnh đạo thành phố Cần Thơ đến thăm và làm việc với Hợp tác xã cây ăn trái Thái Thanh xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ năm 2023

Định hướng đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp để phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm, từng bước thay đổi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún sang tập trung ứng dụng công nghệ cao, duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao đảm bảo theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Với những kết quả đạt được trong thực hiện đổi mới tổ chức sản xuất, đã góp phần giúp xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đời sống của Nhân dân được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 66,33 triệu đồng/người/năm (so với năm 2018, tăng 22,13 triệu đồng và so với năm 2020, tăng 11,21 triệu đồng/người/năm). Số hộ nghèo cũng giảm qua từng năm, kết quả tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2022 còn 1,49% (so với năm 2018, giảm 2,31% và giảm 0,33% so với năm 2020). Qua đó, giúp xã được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2018 và đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2020.

Tỉnh Đắk Lắk

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Phát huy vai trò của hội viên Cựu chiến binh trong xây dựng nông thôn mới tại xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar	51
2.	Trường mầm non tư thục áp dụng công nghệ 4.0	54
3.	Kết quả triển khai thực hiện mô hình sáng tạo “Xe trợ tang” cho cán bộ, hội viên Cựu chiến binh khi từ trần	57

Phát huy vai trò của hội viên Cựu chiến binh trong xây dựng nông thôn mới tại xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, những năm qua, Hội Cựu chiến binh (CCB) xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, không ngừng đẩy mạnh phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng” với nhiều mô hình thiết thực.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Hội CCB xã đã nghiêm túc quán triệt các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp tới cán bộ, hội viên; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động CCB phát huy phẩm chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu” gắn với phong trào thi đua “Chung sức xây dựng xã Ea Kpam về đích nông thôn mới nâng cao vào năm 2024”, Hội đã triển khai xây dựng đa dạng các mô hình, như: mô hình “Đoạn đường nông thôn mới do Cựu chiến binh tự quản”, mô hình “CCB tự quản bảo đảm ANTT, ATGT” ...

Năm 2016, xã Ea Kpam đạt chuẩn xã nông thôn mới và phấn đấu đến năm 2024 sẽ xây dựng thành công xã nông thôn mới nâng cao. Xác định Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ xuyên suốt, phải triển khai thực hiện trong thời gian dài của cả hệ thống chính trị. Hội CCB xã tiếp tục nhân rộng điển hình, mô hình CCB trong đảm nhiệm các phần việc xây dựng nông thôn mới; động viên và khuyến khích phát triển các loại hình sản xuất, kinh doanh do CCB làm chủ, thu hút nhiều lao động, tạo nhiều việc làm cho CCB, cựu quân nhân và người lao động. Đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Nhận thấy trong các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã nhà đang còn một số tiêu chí chưa đạt, trong đó có tiêu chí về Môi trường (mặc dù trên địa bàn hiện nay 7/7 thôn buôn đã có tổ thu gom rác thải tập trung, nhưng một số tuyến đường ở các thôn, buôn vẫn còn tình trạng người dân vứt rác bừa bãi, để cỏ mọc rậm rạp, gây mất cảnh quan), Hội đã xin chủ trương của Đảng ủy, UBND cho Hội CCB thành lập mô hình “CCB tự quản bảo vệ môi trường”, huy động toàn bộ các nguồn lực trong dân, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí để xây dựng tuyến đường kiểu mẫu.

Được sự nhất trí của cấp ủy Đảng, Chính quyền, vào ngày 18/8/2023 Hội CCB đã tổ chức buổi Lễ công bố quyết định thành lập mô hình “CCB tự quản bảo vệ môi trường” tại Chi hội CCB thôn Tân Lập.



Đ/c Đặng Phúc Quyền - Phó chủ tịch UBND xã trao Quyết định thành lập mô hình " Cựu chiến binh tự quản bảo vệ môi trường" tại thôn Tân Lập.

Hội đã chỉ đạo, hướng dẫn Chi hội tiến hành xây dựng Mô hình ban đầu với tổng chiều dài là 500m (18 trụ cờ + pano, áp phích tuyên truyền), tổng kinh phí thực hiện là gần 15 triệu đồng. Hiện nay, đang tiếp tục vận động hội viên và Nhân dân xây dựng tiếp đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời và đường cờ, pano bên còn lại với tổng kinh phí dự kiến khoảng 30 triệu đồng. Tuyến đường này sẽ triển khai xây dựng và hoàn thành nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập xã Ea Kpam (30/10/1993 – 30/10/2023).

Mô hình bước đầu đã tạo ra nguồn sinh khí mới, phát huy được tính tích cực, chủ động của người dân trong công tác xây dựng nông thôn mới, tạo nên môi trường cảnh quang xanh, sạch, đẹp, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tiếp tục huy động hội viên CCB đóng góp sức người, sức của góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; khẳng định vai trò, vị thế của CCB, là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.



(Một trong những trụ cờ, pano mô hình “CCB tự quản bảo vệ môi trường” tại thôn Tân Lập) Mô hình đã nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân.

Để mô hình luôn đạt hiệu quả, có sức lan tỏa, Hội CCB phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền của thôn, tập trung tuyên truyền về ý nghĩa của mô hình, gắn kết tốt việc tuyên truyền trực quan bằng hình ảnh, panô với việc trồng cây xanh, tổng dọn vệ sinh tuyến đường tự quản hàng tháng; thường xuyên bổ sung quy chế hoạt động, xác định mô hình có điểm xuất phát, không có điểm kết thúc..., tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Chi hội, duy trì mô hình hoạt động ngày càng hiệu quả, thực chất, tiếp tục nhân rộng mô hình cho các Chi hội khác, góp phần hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là tiêu chí về Môi trường để năm 2024 xã xây dựng thành công xã nông thôn mới nâng cao.

Với ý chí, bản lĩnh của những người lính Cụ Hồ, luôn tiên phong, gương mẫu đi đầu trên mọi mặt trận, trong thời gian tới, Hội CCB xã Ea Kpam tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả phong trào thi đua, đặc biệt coi trọng việc phát triển các mô hình mới và nhân rộng các điển hình hội viên gương mẫu trong tham gia xây dựng nông thôn mới với những việc làm cụ thể, thiết thực của Hội Cựu chiến binh các cấp cùng với hội viên và Nhân dân, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.

Trường mầm non tư thục áp dụng công nghệ 4.0

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm xây dựng những mô hình phát triển xã hội hóa công tác giáo dục, góp phần tạo nên diện mạo mới trong phong trào xây dựng nông thôn mới tại thôn Ea Plai (xã Cư Né) nói riêng và huyện Krông Búk nói chung, góp phần phát triển ngành giáo dục trên địa bàn của huyện.

- Huy động được sức mạnh tổng hợp của Nhân dân trên địa bàn, trong đó CCB là lực lượng xung kích, nòng cốt, đi đầu để đóng góp công sức trong phong trào xây dựng nông thôn mới, theo phương châm xã hội hóa giáo dục sát với cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC, NỘI DUNG, HOẠT ĐỘNG

Cách vận động để xây dựng mô hình:

Năm 1982, sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong quân đội trở về địa phương, tình hình kinh tế gia đình khó khăn, mãi đến năm 1995, gia đình tôi mới vào Đắk Lắk làm kinh tế và định cư tại Thôn Ea Plai, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Bước đầu gặp không ít khó khăn về vốn liếng, nhưng được sự giúp đỡ của anh em dòng họ, người thân và bạn bè cho vay mượn, gia đình tôi mua được 01 héc ta đất để trồng cà phê. Lầy ngắn, nuôi dài, tiết kiệm, tích góp dần, khi có ít vốn, tôi lại mua thêm đất rẫy. Đến nay, gia đình tôi có 4,7 héc ta đất trồng cà phê, tiêu, sầu riêng và trồng xen cây ăn trái các loại có hiệu quả kinh tế cao.

Qua khảo sát tình hình khu dân cư và các thôn, buôn lân cận chưa có trường mầm non, mà nhu cầu của phụ huynh, học sinh rất mong muốn để con em được đi học gần nhà và thuận tiện việc đưa đón, tôi đã bàn với vợ ý tưởng của mình là mở trường mầm non nhằm giải quyết nhu cầu học tập của các cháu, kết hợp bảo vệ môi trường xung quanh.

Nội dung hoạt động mô hình:

Năm 2012, gia đình tôi sử dụng căn nhà riêng còn dư 2 phòng rộng có thể bố trí được cho 2 lớp trẻ. Tôi làm tờ trình xin phép UBND xã Cư Né cho mở nhóm trẻ tại nhà và được UBND xã Cư Né và Phòng GD&ĐT cho phép mở nhóm trẻ, tôi được giao trách nhiệm làm chủ nhóm trẻ.

Năm 2018, học sinh ngày càng đông, để đảm bảo chất lượng học tập cho học sinh và thực hiện các quy định của Bộ GD&ĐT, gia đình có sẵn mảnh đất gần nhà và mua thêm mảnh đất liền kề để đầu tư xây dựng một ngôi trường khang trang, sạch, đẹp đạt tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT quy định với tổng diện tích 630m².

Phạm vi triển khai mô hình:

Diện tích sử dụng công trình là 405m², gồm 04 phòng, trong đó 01 phòng làm việc, 03 phòng học cho 3 độ tuổi khác nhau, mỗi phòng rộng 42m² và có 01

nhà vệ sinh, 01 nhà bếp chung có diện tích 45m² có đầy đủ dụng cụ để phục vụ cho trên 100 cháu ăn 3 bữa trong ngày. Các phòng có lắp đặt camera để phụ huynh tiện theo dõi các hoạt động, như: ăn, học, ngủ, nghỉ, vui chơi của con em mình; mỗi phòng có một màn hình ti vi và dụng cụ học tập đầy đủ để nâng cao trí tuệ cho các cháu theo từng độ tuổi. Thông qua hệ thống phần mềm, nhà trường cũng đăng tải thực đơn ăn uống hàng ngày cho PHHS biết để giám sát và góp ý cho nhà trường. Cũng thông qua kết nối này giúp nhà trường và gia đình PHHS tương tác (*nhắn tin, điện thoại trực tiếp*) để biết được sức khỏe cũng như tình hình học tập của các cháu.

Sân chơi ngoài trời có mái che với diện tích 125m² có nhiều đồ chơi cho các cháu chơi trong giờ nghỉ lao, đều lắp đặt camera để tiện theo dõi giờ vui chơi của các cháu.

III. HIỆU QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA MÔ HÌNH

Lợi ích mang lại cho bản thân, gia đình, xã hội

Chú trọng chăm lo vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, tiền lương chi trả đầy đủ, đúng kỳ hạn, giải quyết các chế độ của cán bộ, giáo viên đầy đủ theo quy định của Nhà nước, trả lương và các khoản phụ cấp qua thẻ ATM. Từ đó được cán bộ, nhân viên, giáo viên trong trường tin tưởng và tham gia nhiệt tình, được các cháu quý mến và phụ huynh tin yêu để yên tâm gửi gắm con em vào học ngày càng đông.

Hiện nay, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo Ea Plai của gia đình có trên 100 cháu theo học, hàng năm có từ 30 đến 40 cháu hoàn thành chương trình mầm non, đủ hành trang lên lớp 1 ở các trường tiểu học.

Tạo công ăn việc làm ổn định cho 6 lao động, gồm: 1 quản lý, 1 cấp dưỡng và 4 giáo viên, với mức lương 4,5 triệu đồng/tháng và đóng BHXH cho cán bộ, nhân viên, giáo viên theo quy định.

Gia đình quản lý 4,7 ha đất canh tác, tôi đã trồng 3.500 cây cà phê, 2.000 trụ hồ tiêu, trồng xen 200 cây sầu riêng và nhiều cây ăn trái các loại có hiệu quả kinh tế cao.

Tổng thu nhập của 2 mô hình hàng năm đã trừ chi phí, còn thu về từ 800 đến 900 triệu đồng/năm.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Đây là mô hình phát triển về lĩnh vực giáo dục tư thực kết hợp với phát triển kinh tế, vệ sinh môi trường và áp dụng công nghệ 4.0 vào ngành giáo dục. Có thể nói, đây là mô hình phù hợp và cần thiết đối với đời sống tinh thần của người dân trên địa bàn, quá trình xây dựng bảo đảm chất lượng, thể hiện sự đoàn kết, đồng lòng vì phong trào chung của Cựu chiến binh nói riêng và Nhân dân thôn Ea Plai, xã Cư Né nói chung, là điểm sáng ở làng quê trong phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Xã Cư Né và huyện Krông Buk là đơn vị có số đông đồng bào dân tộc thiểu số, các buôn ở cách xa trung tâm nên việc đi học của các cháu mầm non còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Nhà nước cần có chính sách để khuyến khích đầu tư mở nhiều trường mầm non và tạo điều kiện để áp dụng công nghệ thông tin trong trường học, nhằm nâng cao kiến thức và đời sống cho con em đồng bào các dân tộc tại địa phương./.

Kết quả triển khai thực hiện mô hình sáng tạo “Xe trợ tang” cho cán bộ, hội viên Cựu chiến binh khi từ trần

I. Mục đích, ý nghĩa

1. Nhằm mục đích tạo điều kiện hỗ trợ, giảm bớt khi gặp khó khăn cho gia đình cán bộ, hội viên Cựu chiến binh từ trần.

2. Phát huy truyền thống, hình ảnh của “*Bộ đội Cụ Hồ*” khi về với đời thường. Tăng cường đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống của cán bộ, hội viên trong toàn Hội. Động viên cán bộ, hội viên, CQN tích cực tham gia các hoạt động công tác Hội và tham gia vào Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

3. Góp phần tích cực tham gia xây dựng đạt tiêu chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu, tiếp tục xây dựng Nông thôn mới nâng cao ở địa phương.

II. Hình thức tổ chức, nội dung hoạt động

1. Hình thức tổ chức

- Tuyên truyền thông qua các kỳ hội nghị của BCH, BTV, họp chi hội định kỳ, làm tốt công tác quán triệt Nghị quyết thành phố và của BCH Hội CCB xã Hoà Thuận, trong đó có nhiệm vụ xây dựng “*Nông thôn mới, Đô thị văn minh*” đến từng chi hội, cán bộ, hội viên.

- Tuyên truyền cá biệt đối với một số đồng chí cán bộ, hội viên còn trẻ “*cho rằng chưa cần thiết*”, sợ thời gian thực hiện mô hình không được lâu dài... Từ đó, tạo được sự đồng thuận chung trong toàn Hội trong thực hiện mô hình (có 100% chi hội, cán bộ, hội viên nhất trí).

- Ngoài vận động, trực tiếp tham gia thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, thông qua cán bộ, hội viên CCB và gia đình vận động Nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt tiêu chí 17 “*Môi trường và an toàn thực phẩm*”, trực tiếp tiêu chí 17.5 “*Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và quy hoạch*” theo Quyết định số 1831/QĐ-UBND, ngày 15/8/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk “*Quyết định về việc Ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025*”.

2. Nội dung hoạt động: Được sự đồng ý của Hội CCB thành phố, Đảng uỷ, UBND xã Hoà Thuận, Hội CCB xã đã xây dựng Kế hoạch số 15/KH-CCB, ngày 03/01/2023 Kế hoạch xây dựng mô hình “*Xe trợ tang*” cho cán bộ, hội viên khi từ trần.

III. Kết quả thực hiện

1. Cán bộ, hội viên, các mạnh thường quân đã đóng góp được 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng chẵn*).

2. Mua, tu sửa (hình thức) 01 xe U oát phục vụ cho công tác tác tiêu binh khi cán bộ, hội viên từ trần.

3. Từ khi mua xe đến nay, đã phục vụ cho 05 đồng chí cán bộ, hội viên từ trần. Tạo được dư luận chung trong cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, Nhân dân, nhất là cán bộ, hội viên đồng thuận, tin tưởng cao.

4. Ban Chấp hành Hội đã lấy ý kiến rộng rãi cán bộ, hội viên xây dựng, chỉnh sửa bản dự thảo và ban hành quy chế sử dụng, sửa chữa “Xe trợ tang”, nhằm đảm bảo sử dụng lâu dài, hiệu quả, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thực hiện mô hình.

IV. Nhận xét đánh giá chung

1. Đây là mô hình mới, có tính sáng tạo, phù hợp hoạt động của Hội Cựu chiến binh.

2. Việc thực hiện được mô hình đã phát huy được truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” khi về với đời thường. Đồng thời, nâng cao được nhận thức, trách nhiệm, tình đoàn kết, thống nhất, tương thân, tương ái, đồng thuận giúp đỡ lẫn nhau trong Hội CCB và trong tham gia phong trào thi đua xây dựng “*Nông thôn mới kiểu mẫu*” của xã nhà.

3. Cùng với các hoạt động khác, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh toàn diện, đặc biệt là công tác tập hợp, thu hút phát triển hội viên mới.

Tỉnh Đắk Nông

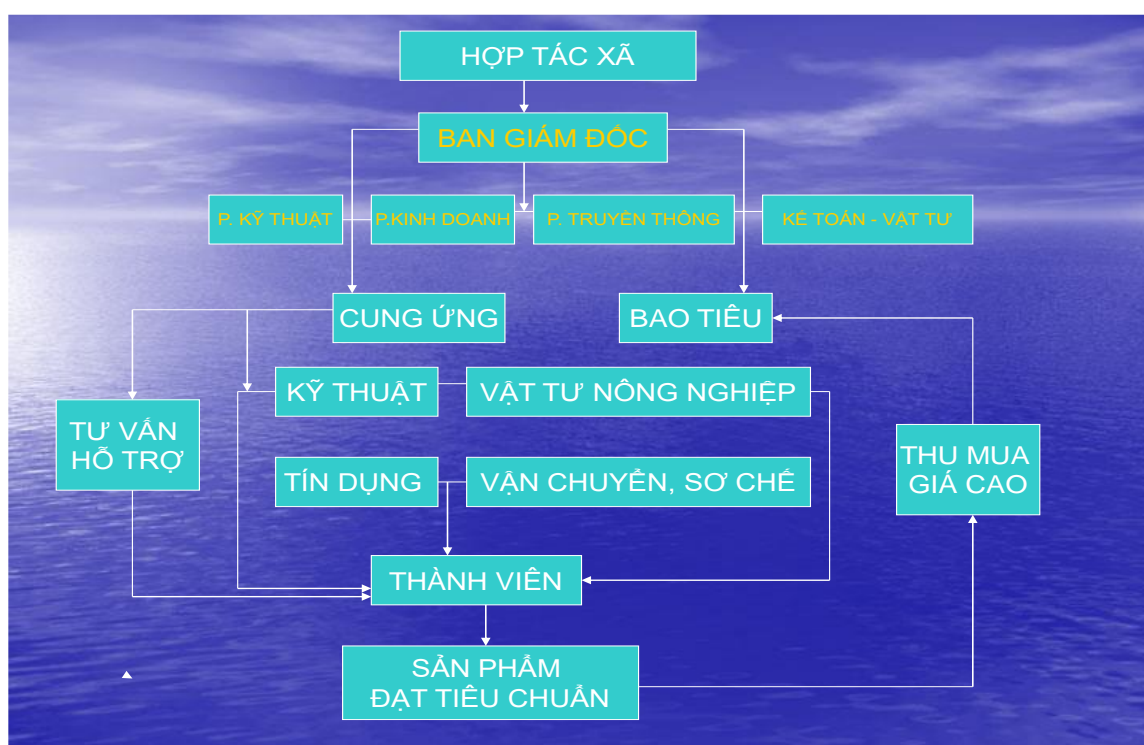
TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Tổ chức sản xuất cà phê phát triển chất lượng cao sơ chế honey, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm	60

Tổ chức sản xuất cà phê phát triển chất lượng cao sơ chế honey, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm

I. Giới thiệu về HTX

Hợp Tác Xã Nông Nghiệp Thanh Thái được thành lập tháng 11/2017, có trụ sở tại Thôn Thanh Thái, xã Nam Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; lĩnh vực hoạt động chính: Trồng cà phê, buôn bán nông lâm sản, sản xuất cà phê.

Số thành viên ban đầu: 24 thành viên với 40 ha cà phê. Tính đến thời điểm hiện tại, số lượng thành viên (bao gồm cả thành viên liên kết) là 240 người, hoạt động trên địa bàn 03 xã thuộc huyện Krông Nô là Nam Nung, Tân Thành, Đắk Drô, với hơn 500 ha cà phê, trong đó có 10 ha cà phê canh tác theo hướng hữu cơ (đề án của Khuyến nông trung ương), 120 ha cà phê canh tác theo bộ tiêu chuẩn RA (Rainforest Alliance).



II. Bối cảnh ngành và mô hình tổ chức sản xuất cà phê phát triển chất lượng cao sơ chế honey, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm

Cà phê là một nông sản thế mạnh của vùng Tây Nguyên, là nguồn sinh kế của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, giá trị mà cây cà phê mang lại cho bà con nông dân lại không cao. Nguyên nhân là do việc sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa chú trọng trong sơ chế, bảo quản, chủ yếu là chế biến thô, thu hái với tỷ lệ chín chưa cao, phơi sấy không được kiểm soát về chất lượng, chưa có sự liên kết và áp dụng kiến thức kỹ thuật chuyên sâu trong canh tác và chế biến, đa phần bán cà phê xô với giá bấp bênh, thu nhập cũng như giá trị thặng dư của người trồng cà phê rất thấp.

HTX NN Thanh Thái đã triển khai các hoạt động từ trồng cà phê theo tiêu chuẩn canh tác bền vững RA, tại vùng nguyên liệu thuộc huyện Krông Nô với

việc thành lập các tổ liên kết, các nông trại vệ tinh sản xuất cà phê, xây dựng nhà xưởng chế biến, rang xay trực thuộc HTX.



HTX NN Thanh Thái đã định hướng phát triển theo hướng nâng cao chất lượng cà phê nhân xanh, với lợi thế vùng nguyên liệu nằm trên vùng đất Bazan núi lửa, màu mỡ, giàu khoáng chất, vùng ven khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia, với khí hậu thổ nhưỡng đặc trưng, ngày nóng, đêm lạnh, cùng với giải pháp sơ chế honey, rang xay tối ưu đã tạo ra hương và vị cà phê đặc sắc, đa dạng: vị trái cây nhiệt đới, vị kem béo, vị socola, ngọt hậu và lớp crema rất dày.

Sản phẩm của HTX Thanh Thái bao gồm cà phê nhân chất lượng, cà phê rang xay, cà phê phin giấy, đã đăng kí bảo hộ nhãn hiệu “**Tinh túy vùng đất núi lửa Đắk Nông**”.

Năm 2020, Hợp tác xã đã tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm và được Hội đồng đánh giá 02 sản phẩm của đơn vị là “cà phê bột rang xay” và “cà phê phin giấy” đạt chứng nhận OCOP 3 sao. Sau thời gian đó, HTX đã nâng cấp, hoàn thiện hơn về mẫu mã bao bì phát triển hơn về chất lượng sản phẩm, tiến hành xúc tiến thương mại đa kênh, quảng bá sản phẩm trên thị trường.

HTX đã từng bước tìm ra hướng đi hợp lý trong sản xuất, kinh doanh, mục tiêu chính là gia tăng giá trị thặng dư cho nông hộ thông qua việc sản xuất cà phê chất lượng cao, sơ chế Honey.

HTX chủ động tìm kiếm khách hàng là doanh nghiệp, các nhà rang và gửi mẫu, chào giá, ký hợp đồng tiêu thụ với các khách hàng từ đầu mùa vụ. Căn cứ

hợp đồng tiêu thụ được kí kết, HTX ký hợp đồng thu mua cà phê với nông hộ. Để chất lượng được đảm bảo, HTX sẽ đồng hành cùng bà con xuyên suốt quá trình canh tác, hướng dẫn cũng như theo dõi nghiêm ngặt quá trình sơ chế để ra hạt cà nhân Honey chất lượng cao, đúng tiêu chuẩn, có thể cạnh tranh trên thị trường.

Với cách làm liên kết tiêu thụ cà sơ chế honey theo chuỗi giá trị, HTX Thanh Thái đã thu mua nhân xanh đạt tiêu chuẩn với giá cao hơn giá nhân xô thị trường từ 1,3-1,5 lần để chế biến, cung cấp ra thị trường, đem doanh thu mỗi năm trên 2 tỷ đồng.

Song song với việc sản xuất và thương mại cà phê nhân xanh, HTX có nhà xưởng rang xay và đóng gói thành phẩm, đưa sản phẩm trực tiếp đến tay người tiêu dùng, góp phần quảng bá hình ảnh cho nông sản đặc trưng của vùng, đem lại thu nhập bình quân ngày công lao động là 300.000đ/người.

III. Hiệu quả và tác động của mô hình

1. Hiệu quả kinh tế

- Góp phần cùng địa phương phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới; giúp các thành viên Hợp tác xã tiêu thụ được cà phê nhân với giá cao thông qua giá cộng thưởng của HTX và tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

- Nông nghiệp phát triển góp phần thúc đẩy các ngành thương mại, dịch vụ, ngành nghề nông thôn cùng phát triển, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý trong nền sản xuất hàng hóa, thúc đẩy thương mại, dịch vụ, cải thiện thu nhập của người dân.

- HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả giúp giải quyết vấn đề việc làm cho một số ít lao động tại địa phương, cũng như hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt là đối tượng yếu thế qua quỹ phúc lợi được trích lại từ lợi nhuận sau thuế của HTX.

2. Hiệu quả xã hội và môi trường

- Các thành viên Hợp tác xã đa số là đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua HTX được tiếp cận các chính sách, chương trình hỗ trợ của Nhà nước, đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc, đối tượng yếu thế, khó khăn về mặt kinh tế, tăng cường tính đại đoàn kết giữa các dân tộc, thực hiện tốt phong trào xây dựng các thôn văn hoá, gia đình văn hoá, góp phần xây dựng thành công xã nông thôn mới và từng bước xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, góp phần hình thành Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Nậm Nung...

- Đời sống các thành viên HTX từng bước ổn định, từng bước hoàn thiện chuỗi giá trị ngành hàng cà phê tại địa phương, góp phần nâng cao mức sống và điều kiện sống dân cư, làm nền tảng để phát triển kinh tế - xã hội về lâu dài, góp phần thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước, giảm dần chênh lệch mức sống giữa các thôn trên địa bàn xã./.

IV. Vai trò của HTX trong quá trình xây dựng nông thôn mới

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại xã Năm Nung nói riêng và huyện Krông Nông nói chung, Hợp tác xã nông nghiệp Thanh Thái không chỉ có vai trò quan trọng trong việc cơ cấu lại sản xuất, liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho nông dân, mà còn góp phần quan trọng trong phong trào xây dựng nông thôn mới ở địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn tại xã Năm Nung, huyện Krông Nông.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA MÔ HÌNH





QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÀ PHÊ BỘT



THU HÁI QUẢ CHÍN



RỬA SẠCH TẠP CHẤT



SƠ CHẾ HONEY TÁCH VỎ



PHÂN LOẠI VÀ SANG KÍCH THƯỚC CÀ PHÊ NHAN



TÁCH VỎ TRẤU TỪ CÀ PHÊ THỐC SAU 30 NGÀY BẢO QUẢN



CHUYỂN VÀO NHÀ MANG PHỞ TỪ 9-10 NGÀY



RANG TỪ 14-15 PHÚT



XAY THÀNH BỘT



ĐÓNG GÓI TIỂU THỤ

HTX NÔNG NGHIỆP THANH THÁI

NÔNG DÂN HỢP TÁC LÀM CÀ PHÊ BỀN VỮNG

Địa chỉ: Thôn Thanh Thái, Xã Năm Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 0886 309 707 - 0918 730 746

Website: www.thanhthaicoffee.com



HTX NÔNG NGHIỆP CÔNG BẰNG THANH THÁI

NÔNG DÂN HỢP TÁC LÀM CÀ PHÊ BỀN VỮNG

www.thanhthaicoffee.com



Cà Phê



ĐC: Thôn Thanh Thái, Xã Năm Nung
huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Tỉnh Đồng Nai

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Cán bộ, hội viên phụ nữ “Thực hiện tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp” tại 2 khu dân cư kiểu mẫu xã Xuân Thiện	67
2.	Thực hiện vận động “Xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn” Tổ 32 ấp 2, xã Lộ 25	71
3.	Khu dân cư kiểu mẫu Đội 3 “sáng, xanh, sạch, đẹp” (KDC tổ 16-17-18-19 ấp Tín Nghĩa)	75
4.	Khu nhà trọ không có tội phạm, tệ nạn xã hội	81
5.	Khu 6 ấp Bàu Cá tự quản môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với thực hiện khu 6 ấp Bàu Cá kiểu mẫu	84
6.	Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Quang Trung	86
7.	Văn hóa Đội nghệ nhân cồng chiêng dân tộc Chơ ro trên địa bàn xã Xuân Thiện	89
8.	Văn hóa Lễ hội Sayangva của người đồng bào dân tộc Chơ ro tại Nhà Văn hóa dân tộc Chơ ro xã Xuân Thiện	93
9.	Xử lý rác hữu cơ và phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ	96

***Cán bộ, hội viên phụ nữ “Thực hiện tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp”
tại 2 khu dân cư kiểu mẫu xã Xuân Thiện***

Xã Xuân Thiện nằm hướng Đông Bắc của huyện Thống Nhất, cách trung tâm huyện 20 km và là xã vùng xa của huyện. Xã có 02 ấp (ấp Tín Nghĩa và ấp Xuân Thiện), mỗi ấp cách nhau 7 km; toàn xã có 2.842 hộ với 10.907 khẩu (số phụ nữ 18 tuổi trở lên là 2.556 chị). Tổng số hội viên: 2.205 đạt (86%); hội viên nòng cốt: 1.022/2.205(đạt 46%); hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên: 1.792 (đạt 81%); duy trì 11 tổ sinh hoạt tại 3 chi hội.

Để thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Thiện, hàng năm, BTV Hội LHPN xã Xuân Thiện đã xây dựng các kế hoạch về vận động cán bộ, hội viên và quần chúng phụ nữ chung tay cùng tham gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu và xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn, đồng thời triển khai đồng bộ đến các chi hội thực hiện hiệu quả cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” cụ thể :

Năm 2015, xã Xuân Thiện được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; năm 2019, được công nhận xã nông thôn mới nâng cao và với sự lãnh đạo sâu sát của Hội LHPN huyện Thống Nhất, Đảng uỷ, Ban chỉ đạo xã, sự phối hợp đồng bộ của các ngành và sự chung tay của toàn thể Nhân dân trong Khu dân cư, đến cuối năm 2021, Khu dân cư kiểu mẫu Đội 3 ấp Tín Nghĩa (Tổ 16,17,18,19) và khu dân cư khu 4 ấp Xuân Thiện (Tổ 23, 24, 25, 26, 30, 31, 32) đã được UBND huyện Thống Nhất công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng nên một “*Miền quê đáng sống*” tại địa phương.

Tại các tuyến đường ngõ xóm trong 2 Khu dân cư, đa phần đều đã được Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã phân công các ngành phụ trách trong công tác trồng, chăm sóc, nhằm thực hiện tiêu chí sáng, xanh, sạch, đẹp.

Toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường, trong năm 2021, Ban vận động đã tổ chức vận động Nhân dân trong Khu dân cư cùng tham gia thực hiện lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, đảm bảo tỷ lệ chiếu sáng đạt 100%.

Bên cạnh đó, Hội còn thường xuyên ra quân và vận động cán bộ, hội viên, Nhân dân dọn dẹp vệ sinh, trồng hoa, tạo thảm xanh các tuyến đường, dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trước và trong khuôn viên nhà ở không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lề đường, vứt rác bừa bãi; vận động mỗi hội viên trồng và chăm sóc 01 cây xanh trong nhà, đồng thời góp phần trồng và chăm sóc cây xanh tại các tuyến đường hoa khuôn viên trước nhà mình.

Tính đến nay, tại 02 khu dân cư kiểu mẫu, Hội đã ra quân trồng 830 cây xanh tại các tuyến đường do Hội phụ nữ quản lý, gồm: cây Hoa giấy, Hồng Lộc, cây Hoàng Yên, cây Mai Vạn Phúc và trồng thảm xanh như: bông Đậu, Mười Giờ... Việc làm này đã thu hút sự hưởng ứng nhiệt tình của các hộ dân tại 2 khu dân cư.

Nhìn chung, nội dung sáng, xanh, sạch, đẹp là một trong những nét đặc trưng tiêu biểu của 2 Khu dân cư:



Hoa Giấy trồng tại các tuyến đường KDC kiểu mẫu



Bảng đang ký tại các tuyến đường

Vào các ngày thứ bảy, chủ nhật, Hội vận động chị em cán bộ, hội viên và Nhân dân tham gia các hoạt động ra quân vệ sinh môi trường, vận động Nhân dân tham gia thu gom rác và thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định; thường xuyên phát quang bụi rậm, cắt cỏ, quét dọn, khơi thông cống rãnh, trồng hoa dọc các tuyến đường; tổ chức tuyên truyền, vận động người dân luôn giữ gìn và dọn vệ sinh trước, trong khuôn viên của nhà mình; kết quả đã có hơn 200 lượt chị em ra quân dọn cỏ rác, trồng hoa các tuyến đường tại 02 khu dân cư.



Tuyến đường hoa do Hội quản lý tại KDC kiểu mẫu ấp Tín Nghĩa

Trong những năm qua, Hội LHPN xã phối hợp cùng với Ban quản lý ấp, BQL Khu dân cư tổ chức tuyên truyền, vận động lồng ghép tại các cuộc họp Chi, Tổ Hội phụ nữ ấp, cũng như trên các phương tiện thông tin như Facebook, zalo... đến cán bộ, hội viên và quần chúng phụ nữ, triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không/5 có, 3 sạch*”, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến xây dựng nông thôn mới, các tiêu chí xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu và những tiêu chí Hội có thể tham gia, kiến thức xây dựng gia đình 5 không/5 có, 3 sạch; tuyên truyền chị em phụ nữ vận động các thành viên trong gia đình thực hiện tốt “sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ”.



Cán bộ, hội viên trồng hoa tại tuyến đường KDC kiểu mẫu ấp Xuân Thiện



Tuyến đường hoa do Hội quản lý tại KDC kiểu mẫu ấp Xuân Thiện

Tiếp tục với mục tiêu xây dựng xã Xuân Thiện đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu, hiện nay, xã Xuân Thiện đang tiếp tục nhân rộng thực hiện mô hình Khu dân cư kiểu mẫu đối với tất cả các khu dân cư còn lại trên địa bàn xã; phần đầu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu với bộ mặt nông thôn đổi mới, đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn. Hội LHPN xã tiếp tục vận động cán bộ, hội viên và quần chúng phụ nữ tích cực tham gia hưởng ứng và hoàn thành xuất sắc các hoạt động cũng như phong trào của địa phương nói chung và của Hội LHPN xã nói riêng./.

Thực hiện vận động “Xây dựng tuyến đường giao thông nông thôn”
Tổ 32, ấp 2, xã Lộ 25

Xã Lộ 25 được thành lập từ năm 1976, sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, nằm dọc theo hướng Tây Nam của huyện Thống Nhất, có chiều dài 9 km trên trục đường 769, nối từ Dầu Giây đi Long Thành, diện tích tự nhiên 1.951,9 ha, có 3.058 hộ, với trên 11 nghìn người, gồm 10 dân tộc anh em sinh sống, đồng bào có đạo chiếm 76,08% (trong đó: Công giáo chiếm 53,9%, Phật giáo chiếm 20,26%, Tin lành chiếm 2,13%). Toàn xã có 4 chi hội và 05 tổ tiết kiệm; xã có 2.673 phụ nữ từ 18 tuổi trở lên, 2.325 hội viên phụ nữ, đạt tỷ lệ 87,01%, hội viên nòng cốt 1.093/2.325, đạt tỷ lệ 47%.

Để góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, hàng năm, Hội LHPN xã đã xây dựng các chương trình, kế hoạch về vận động cán bộ, hội viên và phụ nữ chung tay tham gia xây dựng nông thôn mới, đồng thời triển khai đến các chi, tổ Hội thực hiện hiệu quả cuộc vận động ‘*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*’.

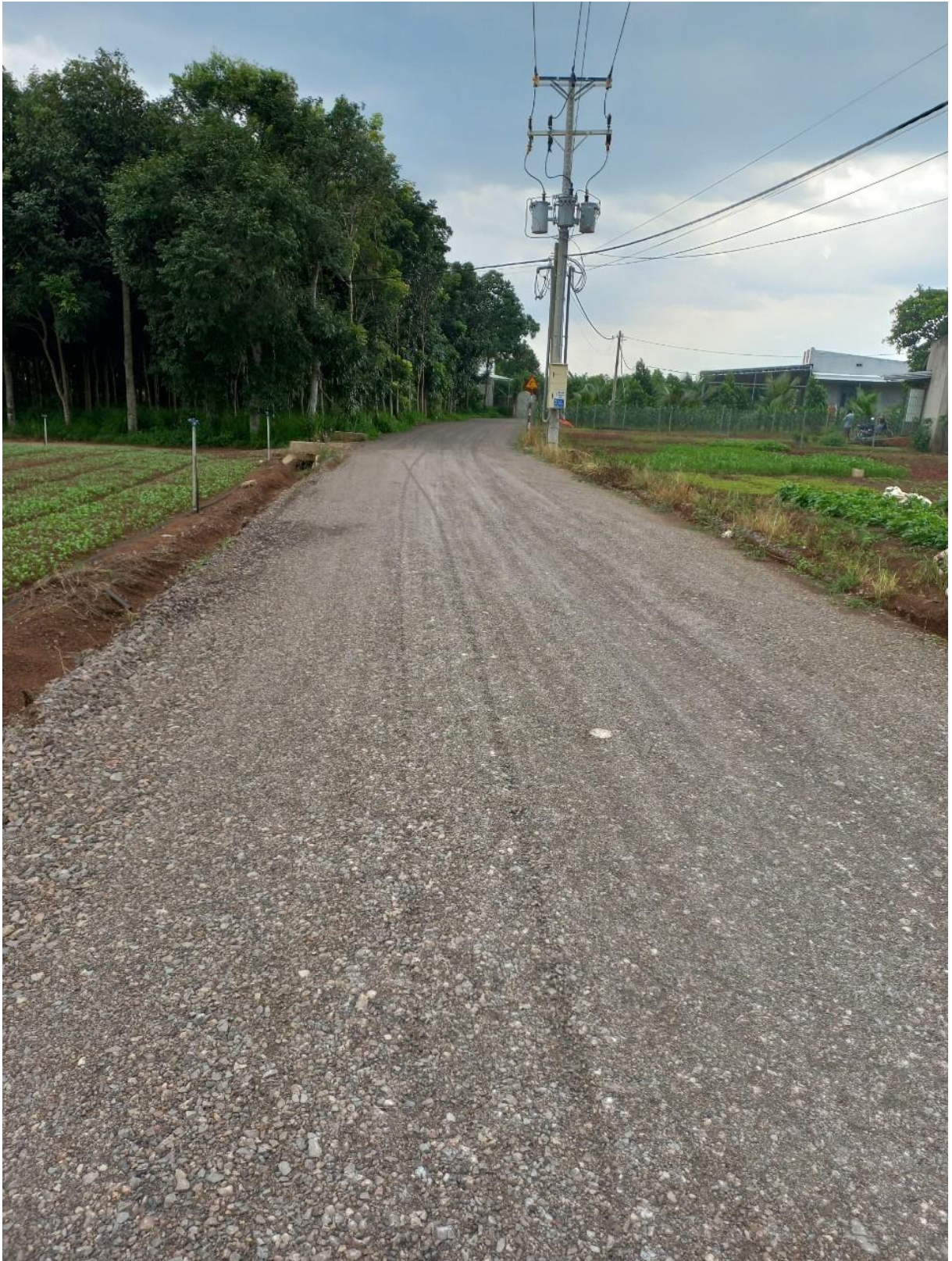
Xác định giao thông nông thôn là đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, những năm qua, hội phụ nữ xã Lộ 25 đã phối hợp Ủy ban nhân dân xã và các ngành tập trung huy động nguồn lực để xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn, phục vụ tốt nhu cầu đi lại, sinh hoạt, sản xuất của người dân trên địa bàn xã.

Nhiều năm qua, hộ dân trong tổ 32, ấp 2 phải sống chung với con đường xuống cấp, trời nắng thì bụi, trời mưa thì đường lầy lội, trơn trượt, những hố sâu trên đường khiến nhiều người dân bị té, nhất là các cháu học sinh trên đường đi học bị ngã xe lấm lem, phải quay về nhà thay quần áo, đường đi lại khó khăn khiến nông sản của người dân khó bán, thường bị tư thương ép giá. Nhìn thấy sự vất vả và của hội viên phụ nữ và các em nhỏ, Hội phụ nữ đề xuất với cấp ủy, chính quyền về những tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ khát khao có con đường đi lại thuận tiện.



(Tuyến đường trước khi khởi công)

Được sự nhất trí cấp ủy, chính quyền Hội cùng BND ấp triển khai cho tổ trưởng cùng tiến hành họp dân và thu tiền đến đầu năm 2023 đường tổ 32 ấp 2 chính thức được khởi công với tổng chiều dài 738m chiều rộng 6m. Tổng kinh phí 2,5 tỷ đồng trong đó hội viên, phụ nữ đóng góp gần 500 triệu đồng



Từ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự đồng lòng của hội viên phụ nữ và Nhân dân tổ dân cư, hệ thống đường giao thông nông thôn của xã khang trang, thoáng đãng. Con đường đất, ngập úng được thay thế con đường bê tông. Người dân có ý thức giữ gìn, bảo vệ đường giao thông. Giao thông làm thay đổi diện mạo nông thôn, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, mở ra cơ hội cho người dân nâng cao chất lượng cuộc sống. Người dân không phải vất vả vác nông sản, hàng hóa vượt những con đường lầy lội mang đi bán. Thay vào đó, ô tô có thể nối đuôi nhau vào tận vườn để thu mua bắp, nghệ, rau với giá cao.

Thời gian tới, hội phụ nữ xã tiếp tục vận động Nhân dân và đề xuất với các cấp huy động mọi nguồn lực để làm các tuyến đường, nâng cao chất lượng hệ thống giao thông nông thôn, phân đầu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao với bộ mặt nông thôn đổi mới, góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra./.

***Khu dân cư kiểu mẫu Đội 3 “sáng, xanh, sạch, đẹp”
(KDC tổ 16-17-18-19 ấp Tín Nghĩa)***

Ngay từ cuối năm 2019, khi UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trên cơ sở đề xuất của Ban Phát triển ấp Tín Nghĩa, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã đã đăng ký thực hiện xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu Tổ 16-17-18-19, ấp Tín Nghĩa có tổng diện tích 13,6 ha với 214 hộ dân, 892 nhân khẩu.

Các tuyến đường ngõ xóm trong Khu dân cư đa phần đều đã được thực hiện bê tông/xi măng hóa. Ngay khi thực hiện Chương trình 135, Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn từ năm 2008, xã đã vận động Nhân dân đóng góp kinh phí, hiến đất, hiến ngày công lao động... xây dựng giao thông nông thôn (trong đó Nhân dân đóng góp 20%, Nhà nước hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện). Trong năm 2020, xi măng hóa thêm 618m đường trong Khu dân cư từ nguồn kinh phí huyện Thống Nhất và tỉnh Đồng Nai khen thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 và nguồn Nhân dân đóng góp 20% chi phí xây lắp.

Đối với hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường, trong năm 2021, UBND xã tổ chức vận động Nhân dân trong Khu dân cư cùng tham gia thực hiện lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng từ nguồn kinh phí huyện Thống Nhất và tỉnh Đồng Nai khen thưởng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 và nguồn nhân dân đóng góp 20% chi phí xây lắp; đảm bảo tỷ lệ chiếu sáng đạt 100%.

Bên cạnh đó, còn thường xuyên vận động Nhân dân dọn dẹp vệ sinh, trồng hoa, cây cảnh dọc theo các tuyến đường, tham gia quản lý các tuyến đường giao thông ngõ xóm trên địa bàn, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lề đường, vứt rác bừa bãi. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã cũng đã phân công cụ thể cho Công đoàn xã, các đoàn thể xã, Ban Công an-Quân sự xã phụ trách từng tuyến đường trong khu dân cư. Qua thời gian thực hiện, các đơn vị, đoàn thể phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên cùng tham gia dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trước và trong khuôn viên nhà ở, trồng và chăm sóc cây xanh tại các tuyến đường hoa của đơn vị quản lý một cách thật hiệu quả, chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện đối với mỗi tuyến đường. Đến nay, đã trồng 1.220 cây xanh trên các tuyến đường trong Khu dân cư, gồm cây Hồng Lộc, cây Hoàng Yến, cây Mai Vạn Phúc, các thảm xanh: bông Đậu, bông Mười Giờ và các loại cây hoa, cây xanh khác do các hộ dân tự trồng theo sở thích của từng hộ gia đình. Việc làm này đã khơi dậy tinh thần tự giác giữ gìn vệ sinh môi trường của các hộ dân dọc 2 bên đường.

Hàng năm, UBND xã tổ chức triển khai điều tra Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch, vệ sinh nông thôn trên toàn địa bàn xã, trong đó có Khu dân cư kiểu mẫu ấp Tín Nghĩa. Kết quả điều tra làm căn cứ đánh giá tỷ lệ người dân đã sử dụng nước sạch, từ đó tiến hành vận động người dân sử dụng nước sạch bằng nhiều hình thức, như: mua nước bình từ cơ sở lọc nước để phục vụ nấu ăn, sử dụng các loại máy lọc nước từ các thương hiệu như KAROFI, DAIKIO, ECOGREEN....

Đến cuối năm 2021, xã đã xây dựng hoàn thành Khu dân cư đạt chuẩn theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND của UBND tỉnh, trong đó, nội dung sáng, xanh, sạch, đẹp là một trong những nét đặc trưng tiêu biểu của Khu dân cư.

Khu dân cư có 16 tuyến đường ngõ, xóm với tổng chiều dài 3.661m. Đến nay, 100% các tuyến đường ngõ xóm được bê tông hoá, 95% các tuyến đường đã thực hiện “Xanh, sạch, đẹp” với số lượng cây xanh là 1.220 cây. Các tuyến đường thường xuyên sạch sẽ, có cây xanh và các thảm hoa, thảm cỏ xanh. Đồng thời, đảm bảo sáng 100% tuyến đường với 243 bóng đèn.



Được sự hỗ trợ của UBND huyện Thống Nhất, UBND xã đã tổ chức cấp phát 120 thùng rác nhựa loại 15 lít có 02 màu: màu xanh lá để chứa rác thải hữu cơ và màu xám chứa rác thải sinh hoạt thông thường khác, phiếu đăng ký và tờ bướm phân loại rác thải tại nguồn cho các hộ dân tại khu dân cư. UBND xã thường xuyên viết tin, bài tuyên truyền phân loại rác tại nguồn và hướng dẫn tự xử lý rác thải sinh hoạt trên đài truyền thanh xã và lồng ghép tuyên truyền vào các chương trình vận động Nhân dân bảo vệ môi trường, tổ chức kiểm tra việc thực hiện phân loại rác tại nguồn tại khu dân cư định kỳ hàng tháng. Rác thải phân loại được Tổ

thu gom về KXL rác thải Quang Trung với lịch thu gom là thứ 2, thứ 6 thu gom rác thải thực phẩm, thứ 4 thu gom rác thải sinh hoạt thông thường khác. Xe thu gom có gắn bảng để người dân nhận biết và thực hiện đúng.

100 % hộ dân nông thôn trong KDC sử dụng nước sạch, 100% hộ dân tham gia thu gom rác và 75,2% hộ thực hiện phân loại rác tại nguồn theo quy định.



Vào các ngày cuối tuần, UBND xã phối hợp với UBMTTQ xã, các đoàn thể xã, Ban quản lý ấp, các tổ trưởng địa bàn dân cư cùng Nhân dân trên địa bàn tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường, thường xuyên ra quân phát quang bụi rậm, cắt cỏ, quét dọn, khơi thông cống rãnh, trồng cây, hoa dọc các tuyến đường, những nơi đất trống; tổ chức tuyên truyền, vận động người dân chỉnh trang, trồng cây xanh, hoa phía trước khuôn viên của nhà mình. Kết quả, đã có 200 lượt người ra quân phát quang hành lang đường, dọn cỏ rác tại các tuyến đường khu dân cư.

Vận động Nhân dân tu sửa, xây mới tường rào, trồng cây xanh và vệ sinh phần lề đường trước nhà, ngõ; khơi thông cống rãnh, khơi dòng thoát nước mưa để bảo vệ các tuyến đường trong mùa mưa; tham gia thu gom rác và thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định.

Hội LHPN xã phối hợp với Ban quản lý ấp, BQL Khu dân cư tổ chức tuyên truyền, vận động lồng ghép tại các cuộc họp của chi, tổ Hội phụ nữ ấp cũng như trên các phương tiện thông tin như Facebook, zalo... đến hội viên phụ nữ, triển khai thực hiện hiệu quả cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến xây dựng Nông thôn mới, các tiêu chí xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu và những tiêu chí Hội có thể tham gia, kiến thức xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, gia đình đạt gia đình văn hóa, giữ ANTT, không vi phạm pháp luật và TNXH, Gia đình không đói nghèo, không mất bình đẳng giới, Gia đình không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học,...

Đồng thời, UBND xã phối hợp với Hội LHPN xã, Ban quản lý ấp Tín Nghĩa, BQL khu dân cư, nhằm tới đối tượng là các chị em phụ nữ của mỗi hộ gia đình, là người thường xuyên dọn dẹp vệ sinh khu vực nhà ở, bố trí các vật dụng trong nhà; tuyên truyền chị em phụ nữ vận động các thành viên trong gia đình thực hiện tốt “sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ”, cụ thể:



+ **Sạch nhà:** Nhà cửa sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh; có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường và có thùng chứa rác thải, thực hiện phân loại rác tại nguồn theo nguyên tắc tiết giảm, tái sử dụng và tái chế.

+ **Sạch bếp:** Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm: Có chạn, tủ bếp để cất giữ thức ăn. Sử dụng thực phẩm bảo đảm dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chế biến, sử dụng thức ăn.

Đảm bảo sản xuất – chế biến – kinh doanh thực phẩm an toàn. Sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu trong trồng trọt theo đúng quy chuẩn. Không sử dụng chất cấm, hóa chất kích thích tăng trưởng trong trồng trọt và chăn nuôi. Thu dọn chai, lọ, vỏ bao đựng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đem tiêu hủy tại nơi quy định. Sản xuất, chế biến, sử dụng và kinh doanh thực phẩm an toàn.



+ **Sạch ngõ:** Giữ sân, ngõ của gia đình và khu vực đường ngõ, xóm xung quanh nơi ở của gia đình sạch sẽ, không để nước đọng, rác thải bừa bãi làm ảnh hưởng đến mỹ quan và sức khỏe của con người. Tham gia xây dựng cảnh quan, môi trường chung của cộng đồng sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn.

Trong năm 2021, được sự hỗ trợ đầu tư của UBND huyện Thống Nhất, Phòng Văn hoá-Thông tin, địa phương đã đầu tư xây dựng 01 bộ dụng cụ TDDT gồm 05 thiết bị tại khu vực Sân vận động trong Khu dân cư nhằm phục vụ nhu

cầu sinh hoạt TDTT của người dân với tổng kinh phí đầu tư 50.000.000 đồng, đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân Khu dân cư.



Với sự lãnh đạo sâu sát của Đảng uỷ, Ban chỉ đạo xã, sự phối hợp đồng bộ của các ngành và sự chung tay của toàn thể Nhân dân trong Khu dân cư, đến cuối năm 2021, Khu dân cư đã được UBND huyện Thống Nhất công nhận đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 theo Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai, xây dựng nên một “miền quê đáng sống” tại địa phương:



Trong năm 2022, UBND xã đã phối hợp Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức Hội thảo tham quan Khu dân cư, đề xuất các giải pháp trong xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu, với sự tham gia của các đơn vị xã bạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Với mục tiêu xây dựng nông thôn mới bền vững, UBND xã hiện đang tiếp tục nhân rộng thực hiện mô hình Khu dân cư kiểu mẫu đối với tất cả các khu dân cư còn lại trên địa bàn xã, phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu với bộ mặt nông thôn đổi mới, đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn./.

Khu nhà trọ không có tội phạm, tệ nạn xã hội

Xã Giang Điền, huyện Trảng Bom là một trong những địa phương phát triển mạnh công nghiệp, đô thị, số lượng người nhập cư từ các địa phương khác về sinh sống, làm việc khá đông. Thời gian qua, một số đối tượng lợi dụng các khu nhà trọ thuê ở để trà trộn, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình ANTT tại địa phương. Nhiều vụ việc liên quan đến ANTT xảy ra trên địa bàn xã, trong đó nổi lên là tình trạng trộm cắp tài sản, trộm nóng, gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, đa số các vụ án xảy ra đều được lực lượng công an khám phá thành công. Ngoài sự nỗ lực của lực lượng công an địa phương, công an chính quy được tăng cường về xã, thì có một yếu tố quan trọng đến từ phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” phát triển mạnh, người dân đồng lòng tham gia phòng, chống tội phạm.

Từ đặc thù của xã đang phát triển công nghiệp, đô thị nên mỗi ấp đều xây dựng các mô hình phòng, chống tội phạm nhằm huy động sức mạnh của toàn dân tham gia, như: Camera an ninh; Câu lạc bộ nhà trọ an toàn, không tội phạm; Móc khóa ANTT,... Trong đó, mô hình Nhà trọ an toàn, không tội phạm phát huy hiệu quả trong nhiều năm qua. Hầu hết chủ nhà trọ trên địa bàn ấp đều tự nguyện tham gia mô hình, chủ động thông tin đến người thuê trọ nắm những phương thức, thủ đoạn phạm tội mới của tội phạm, giúp người thuê trọ chủ động phòng tránh, bảo vệ tài sản của bản thân, giữ vững ANTT tại địa phương.

Năm 2022, thành lập tổ nhà trọ ấp Hoà Bình mang tên “Tổ nhà trọ tự quản ấp Hoà Bình” theo Quyết Định số 165/QĐ- UBND ngày 18/01/2022, ban điều hành gồm 4 người và 33 thành viên. Sau đó, kiện toàn mở rộng ra toàn xã mang tên “Tổ mô hình tự quản và ANTT xã Giang Điền” theo quyết Định số 51/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 với ban điều hành gồm 7 người và 46 thành viên.

Các nhà trọ đều được trang bị nội quy tiêu lệnh PCCC, một số nhà trọ đã lắp đặt Camera an ninh. Tất cả các nhà trọ đều tham gia nhóm Zalo do Công an xã lập để thông báo tạm trú, phản ánh những vấn đề về ANTT. Tổ nhà trọ có quy chế hoạt động theo QĐ số 49/QĐ- UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND xã.

Từ việc xây dựng mô hình, những chủ nhà trọ thường xuyên thông tin với nhau về tình hình ANTT. Định kỳ hàng quý, lực lượng công an phối hợp các chủ nhà trọ và những người thuê trọ tổ chức họp thông tin về tình hình ANTT, phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm, nhất là tội phạm trộm cắp tài sản, tụ tập, sử dụng ma túy. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức tố giác, đấu tranh phòng, chống tội phạm của chủ nhà trọ, cơ sở lưu trú và người thuê trọ.

Khi phát hiện sự việc nghi ngờ, như: tập trung đông người sử dụng ma túy, hay một số người đến thuê trọ có biểu hiện nghi vấn, Tổ nhà trọ tự quản đều thông tin cho lực lượng công an để kịp thời xử lý.

Xã Giang Điền hiện nay có quy mô phòng trọ là 638 phòng. Công tác đăng ký tạm trú thực hiện đảm bảo theo quy định. Các khu phòng trọ hiện đều được duy trì mô hình phòng, chống tội phạm hiệu quả trong địa bàn khu dân cư. Trong đó, Nhà trọ an toàn,

không tội phạm là một trong những mô hình phát huy hiệu quả tích cực trong nhiều năm qua. Mô hình bắt đầu triển khai tại xã vào năm 2022, chọn ấp Hoà Bình làm điểm, đến nay, được nhân rộng ra toàn xã. Qua mô hình, chủ nhà trọ, người thuê trọ trực tiếp cung cấp cho lực lượng công an nhiều nguồn tin có giá trị trong điều tra, truy xét các vụ án xảy ra trên địa bàn xã, góp phần rất lớn bảo đảm ANTT tại địa phương.

Hiện nay, đang tiếp tục thực hiện Đề án Xây dựng tổ chức công nhân tự quản ở khu nhà tập thể, khu nhà trọ có đông công nhân, lao động lưu với mục tiêu giúp CNLĐ tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải nơi cư trú. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong CNLĐ, kịp thời nắm diễn biến tư tưởng, những vấn đề bức xúc của CNLĐ trong doanh nghiệp, phòng ngừa đình công xảy ra, cũng như vận động CNLĐ phòng, chống các loại tệ nạn xã hội, giữ gìn ANTT, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Qua đó, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Để thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW ngày 01/8/2013 giữa Bộ Công an với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới”, Ban Thường trực MTTQ xã Giang Điền, Công an xã Giang Điền đã tham mưu Ban chỉ đạo 138 của UBND xã Giang Điền cụ thể hóa vào Chương trình hành động hàng năm để quán triệt các thành viên nắm, căn cứ vào chỉ đạo của huyện để đề ra kế hoạch phối hợp cùng nhau thực hiện. Qua đó, hàng năm MTTQVN phối hợp cùng Công an xã Giang Điền tổ chức xây dựng Chương trình phối hợp hành động về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới”. Ngoài ra, triển khai đến các ấp thực hiện có hiệu quả, làm chuyển biến mạnh mẽ công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới ở địa bàn xã.

Đặc biệt, lực lượng Công an và Ủy ban MTTQVN từ xã đã xuống ấp tích cực phối hợp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo triển khai nhiều chủ trương, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo hướng “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải” về ANTT từ cơ sở. Nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả ở khu dân cư, tiêu biểu như: mô hình “Nhà trọ tự quản về ANTT” tại ấp Hòa Bình, Công an xã tham mưu đề xuất UBND kiện toàn thành tổ “Nhà trọ tự quản trên địa bàn xã Giang Điền”. Mặt khác, lực lượng Công an đã phối hợp với MTTQ các cấp củng cố, kiện toàn và duy trì các tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở. Ngoài ra, phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn luôn được gắn kết chặt chẽ với các cuộc vận động, phong trào, như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Duy trì hoạt động mô hình nhà trọ tự quản với 46 thành viên, tổng số 46 nhà trọ với 638 phòng trọ nằm trên địa bàn 05 ấp. Thường xuyên tuyên truyền quy chế, nội quy, các quy định về đăng ký lưu trú, tạm trú trong khu nhà trọ. Tuyên truyền về phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân của các loại tội phạm để người ở trọ cảnh giác, chủ động phòng ngừa, tố giác và hỗ trợ các lực lượng chức năng đấu tranh, xử lý kịp thời; tích cực tham gia phong trào phòng, chống tội

phạm, ma túy, mại dâm, AIDS, văn hóa phẩm độc hại và các tệ nạn xã hội khác. Phòng, chống bạo lực gia đình trong khu nhà trọ, không để trọng án hình sự xảy ra trong khu nhà trọ. Hướng dẫn người ở trọ thực hiện tốt việc đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự, không vi phạm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương. Tỷ lệ khu nhà trọ đạt danh hiệu Khu nhà trọ văn hóa hàng năm đều đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ xã đề ra (trên 98%). Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình “Zalo đảm bảo ANTT khu dân cư”, Mô hình “Tổ tự quản Camera an ninh” trên địa bàn xã Giang Điền để theo dõi, trao đổi thông tin và tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân được kịp thời; mô hình “Gắn, treo biển số điện thoại Công an xã Giang Điền” thực hiện trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo mô hình và đề xuất sáng kiến trong việc triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại đại phương của Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã Giang Điền./.

Khu 6 ấp Bàu Cá tự quản môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với thực hiện khu 6 ấp Bàu Cá kiểu mẫu

1. Công tác triển khai:

- Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã Trung Hòa xây dựng Kế hoạch số 03/KH-MTTQ-BTT ngày 25/2/2023 về tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện (1/1/2004-1/1/2024), “Tháng hành động vì môi trường”, “Ngày Môi trường thế giới” (5/6) năm 2023 và nhân rộng mô hình khu dân cư bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Ban Công tác Mặt trận ấp Bàu Cá tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng khu dân cư khu 6 ấp Bàu Cá thực hiện Mô hình “Khu dân cư khu 6 bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”.

2. Triển khai xây dựng mô hình:

- Ban Công tác Mặt trận 02 ấp xây dựng hoặc bổ sung nội dung bảo vệ môi trường, các giải pháp giúp nhau ứng phó với rủi ro thiên tai bất thường vào quy ước, bản cam kết bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của mỗi gia đình và của cộng đồng dân cư...

- Tổ chức họp dân trong khu dân cư thảo luận mục đích, yêu cầu và những nội dung đã chuẩn bị để thống nhất, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Tổ chức cho Nhân dân ký cam kết thực hiện.

- Tổ chức và xây dựng các nội dung, phương pháp hoạt động của các nhóm tự quản để đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những nội dung đã cam kết.

3. Kết quả thực hiện:

- Đến nay, 03 tổ nhân dân số 13,14,19 khu 6 ấp Bàu Cá có 119 hộ gia đình với 476 nhân khẩu, 119/119 hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, cam kết xây dựng “gia đình an ninh trật tự”, “gia đình an toàn giao thông”; 119 hộ đăng ký dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn đạt tỉ lệ 100%.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên tiếp tục duy trì thực hiện các tuyến đường tự quản “sáng - xanh - sạch - đẹp”; xây dựng 05 tuyến đường kiểu mẫu, xây dựng khu dân cư khu 6 kiểu mẫu; gắn với thực hiện mô hình “khu dân cư khu 6 tự quản môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu”. Thành lập 05 Tổ tự quản vận động Nhân dân góp kinh phí mua chậu cảnh trồng hoa mai vạn phúc, hoa dừa cạn, hoa bông giấy, hoa ngũ sắc, hoa bông trang, hoa hoàng yến; lắp đặt 15 camera an ninh với số tiền 60 triệu đồng, xây dựng 01 cổng chào Khu dân cư kiểu mẫu tại tổ nhân dân số 14, khu 6, ấp Bàu Cá, đặt 300 trụ cờ treo cờ Tổ quốc trong khu dân cư; vẽ tranh cổ động tại tường rào vào Trường THCS Nguyễn Công Trứ, treo 60 áp phích tuyên truyền tại khu dân cư khu 6 kiểu mẫu; Hội nông dân hỗ trợ 44 thùng phân loại rác tại nguồn; Đoàn thanh niên tổ chức ra quân hưởng ứng “Ngày chủ nhật xanh” dọn vệ sinh môi trường, thực hiện công trình “Áo mới cho chậu hoa cảnh” bằng hình thức trang trí, sơn lại các chậu hoa

2 tuyến đường kiểu mẫu. Thứ bảy hàng tuần, cán bộ, công chức, người dân đều ra quân vận động Nhân dân dọn vệ sinh môi trường, nhổ cỏ dại, chăm sóc cây hoa được 87 buổi, với 3.512 công lao động tham gia. Tổng kinh phí Nhân dân khu 6 và các mạnh thường quân ủng hộ là 700 triệu đồng để xây dựng Mô hình “khu 6 ấp Bàu Cá tự quản môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu” gắn với thực hiện khu 6 ấp Bàu Cá kiểu mẫu.

- Đến nay, Khu dân cư khu 6 ấp Bàu Cá đã đạt bộ tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu, được UBND huyện Trảng Bom ra Quyết định số 14461/QĐ-UBND ngày 1/11/2022 Công nhận khu dân cư khu 6 ấp Bàu Cá kiểu mẫu./.

Tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã Quang Trung

OCOP là một Chương trình có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với xã Quang Trung trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Chương trình này đã góp phần cơ cấu lại kinh tế nông thôn, tạo ra nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, nâng cao giá trị gia tăng và hướng đến xây dựng nông thôn mới bền vững, góp phần xây dựng xã Quang Trung đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022.

Nhận thấy được ý nghĩa quan trọng của việc thực hiện Chương trình OCOP gắn với Đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”, nhằm nâng cao vai trò của phụ nữ trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với phát huy giá trị văn hóa, Hội LHPN xã đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận



thức, chuyển đổi tư duy cho phụ nữ về phát triển kinh tế nông thôn, trong đó có Chương trình OCOP. Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất tham gia đào tạo, tập huấn kiến thức về chương trình nông thôn mới; tư vấn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất đăng ký và thực hiện chương trình.



Chủ tịch Hội LHPN xã (bên phải) và các chị là chủ 03 cơ sở tham dự hội nghị sơ kết 05 năm (2018-2022) thực hiện Đề án “ Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” và biểu dương Phụ nữ làm kinh tế giỏi và Khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới Tỉnh Đồng Nai

Đến nay, trên địa bàn xã đã có 07 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP ba sao, gồm có: Chuối chiên giòn, Chuối sấy dẻo, Nui chiên, Bắp chiên của cơ sở **Cường Hoa**; các sản phẩm Khô gà lá chanh, Cơm cháy khô gà của cơ sở **Toàn Dương**; sản phẩm Bánh vòng mè của cơ sở **Hải Dương**.



Trong những năm qua, Hội đã luôn tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động, giúp đỡ, hỗ trợ các chị là chủ các cơ sở sản xuất trên địa bàn xã xã tham gia cuộc thi Tìm kiếm ý tưởng/dự án đổi mới sáng tạo do Hội LHPN tỉnh Đồng Nai

tổ chức. Kết quả, đã có 05 chị được hỗ trợ tham gia dự thi và đạt được giải cao như: Năm 2020, chị Bùi Thị Nguyệt Thùy thuộc cơ sở Cường Hoa đạt **giải Nhì** với ý tưởng “Snack chuối Phô mai”; năm 2021, chị Bùi Thị Thùy Dương thuộc cơ sở Toàn Dương đạt **giải Ba** với ý tưởng “Khô gà lá chanh”; năm 2022, các chị



Trần Thị Thùy Dương- Mai Thị Hồng Xinh thuộc cơ sở Hải Dương đạt **giải Ba** với ý tưởng “Bánh vòng mè”; năm 2023, chị Nguyễn Thị Nguyệt thuộc cơ sở Hải Dương đạt **giải Khuyến khích** với ý tưởng “Chuối chanh muối”.



Những kết quả đạt được như trên đã cho thấy sự tham gia tích cực và hiệu quả của đông đảo chị em phụ nữ trên địa bàn xã Quang Trung trong việc phát triển các sản phẩm OCOP, góp phần phát huy được lợi thế, tiềm năng, quảng bá phát triển các sản phẩm lợi thế địa phương. Đây sẽ là những tấm gương điển hình cho các chị em phụ nữ tự tin, mạnh dạn chuyên đổi cơ cấu kinh tế, ứng dụng

các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất để tăng giá trị sản phẩm cây trồng, vật nuôi; đa dạng hóa ngành nghề và hoạt động tạo thu nhập, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp an toàn, giúp nhau thoát nghèo, vươn lên làm giàu./.

Văn hóa Đội nghệ nhân công chiêng dân tộc Chơ ro trên địa bàn xã Xuân Thiện

Xã Xuân Thiện nằm ở phía Đông Bắc huyện Thống Nhất, giáp TP. Long Khánh và huyện Định Quán, cách Trung tâm huyện khoảng 20km. Xã có 02 ấp: Xuân Thiện và Tín Nghĩa; dân số toàn xã có 10.907 người với 2.842 hộ; có 09 dân tộc anh em sinh sống, trong đó, dân tộc Kinh chiếm 80,1%, dân tộc Chơ ro 16,2%, còn lại là các dân tộc thiểu số khác.

Trong nền văn hóa đa sắc tộc ấy, công chiêng của người Choro được xem là một di sản văn hóa độc đáo, hấp dẫn, có sức lan tỏa lớn. Vào các dịp lễ, Tết hay hội hè, công chiêng lại được đồng bào mang ra sử dụng, tạo nên không gian văn hóa đặc sắc...

Ông Điều Toa, hay còn được người đồng bào gọi với cái tên thân thuộc hơn là Điều Tám, là một trong những người nặng lòng với văn hóa dân tộc, đặc biệt là việc bảo tồn và phát huy giá trị công chiêng. Bởi am hiểu về công chiêng của người Choro, ông Điều Tám được người dân trong ấp tin tưởng giao tham gia nhiều hoạt động bảo tồn văn hóa dân tộc. Ông cùng với chính quyền địa phương thành lập và phát triển Đội nghệ nhân công chiêng của xã với số lượng 12 thành viên. Từ khi Đội công chiêng đi vào hoạt động, người Choro trên địa bàn xã thường xuyên luyện tập, đi giao lưu với các dân tộc anh em trong và ngoài tỉnh để quảng bá hình ảnh của dân tộc mình. Nhờ vậy, công chiêng của người Choro địa phương được gìn giữ, phát huy, hoạt động sôi nổi hơn.



Đội nghệ nhân công chiêng dân tộc Chơ ro xã Xuân Thiện

Ông Điều Tám là một trong những thành viên năng nổ, đi đầu trong hoạt động biểu diễn và truyền dạy công chiêng tại xã Xuân Thiện. Ông cho biết, từ nhỏ đã được nghe công chiêng từ ông bà, cha mẹ vì thế mà tiếng công chiêng thấm vào người lúc nào không hay. Ở xã xuân Thiện hiện không còn nhiều người biết

đánh công chiêng. Từ khi đội công chiêng được thành lập, được các cấp chính quyền quan tâm xây dựng nhà văn hóa, bổ sung công chiêng, bà con rất vui mừng.

Ông Tám cũng chia sẻ: “Đội công chiêng của chúng tôi thường xuyên tập hợp nhau tại nhà văn hóa áp để tập luyện. Chúng tôi có hai nhóm, cả người lớn và trẻ em hiện đang sinh hoạt vào mỗi tối chủ nhật hằng tuần. Thỉnh thoảng chúng tôi tham gia biểu diễn, giao lưu với một số địa phương như Định Quán, Long Khánh... Qua đó, trao đổi, học hỏi thêm về cách gìn giữ, truyền dạy công chiêng của các địa phương để xây dựng đội công chiêng của xã hoạt động hiệu quả hơn”.

Đầu tháng 08/2023, Đội nghệ nhân công chiêng xã đã cùng với Sở Văn hóa-TT&DL, Đoàn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Đồng Nai tham gia Hội diễn “Đàn, hát Dân ca 3 miền” toàn quốc năm 2023 tại tỉnh Nghệ An. Đội nghệ nhân đã giành được Huy chương Bạc với tiết mục “Hòa âm công chiêng”, góp một phần thành công giúp Đoàn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Đồng Nai giành được Huy chương Vàng của Hội diễn, đem lại niềm phấn khởi cho các nghệ nhân cũng như niềm tự hào cho địa phương xã nhà.



Tiết mục “Hòa âm công chiêng”
tại Hội diễn Đàn, hát dân ca 3 miền toàn quốc năm 2023



Đoàn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Đồng Nai
tham gia Hội diễn Đàn, hát dân ca 3 miền toàn quốc năm 2023

Cồng chiêng là bản sắc riêng của người Choro, gắn bó như máu thịt, làm nên giá trị văn hóa của người đồng bào. Mỗi lần biểu diễn cồng chiêng, các nghệ nhân cảm thấy thêm tự hào, nhất là những ngày lễ, Tết, âm thanh cồng chiêng trầm bổng được cất lên vang vọng như khẳng định sức sống mạnh mẽ cũng như bản sắc văn hóa của người Choro. Ngoài những điệu cơ bản, các nghệ nhân Đội cồng chiêng còn sáng tạo, biến tấu tiếng cồng chiêng theo các điệu nhạc cách mạng ca ngợi Đảng và Bác Hồ”.



Đội cồng chiêng tập luyện hàng tuần

Những năm gần đây, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm. Ở Đồng Nai, chính quyền các cấp cũng luôn nỗ lực quan tâm, đề ra nhiều chính sách, giải pháp mới. Nhờ đó, nhiều giá trị văn hóa dân tộc được khôi phục. Đặc biệt, sự ra đời của các đội công chiêng góp phần không nhỏ trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào được nâng lên, góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa Việt Nam.

Tuy nhiên, theo các già làng, người uy tín trong đồng bào Choro, việc giữ gìn và phát huy công chiêng hiện cũng gặp không ít khó khăn. Nhịp sống hối hả khiến người trẻ bị cuốn vào những vòng xoáy của cuộc sống, phải đi học, đi làm ăn xa... nên họ không có thời gian để tìm hiểu và học cách sử dụng công chiêng của dân tộc. Theo già làng Thổ Nơ, ngụ ấp Xuân Thiện, hiện nay việc truyền dạy công chiêng chủ yếu được thực hiện bằng hình thức truyền miệng, hướng dẫn trực tiếp. Công tác vận động đồng bào tham gia bảo tồn và phát huy giá trị công chiêng còn nhiều khó khăn. Già Thổ Nơ cũng chia sẻ: “Không phải ai cũng dạy và học được công chiêng. Người già đang dần già đi. Người trẻ am hiểu công chiêng rất ít. Tìm người để duy trì và có thể tiếp nối mạch văn hóa công chiêng không phải là điều dễ dàng. Tuy đây là những rào cản lớn nhưng chúng tôi sẽ cố gắng vận động bà con, những người am hiểu để duy trì hoạt động phong trào, tạo nên sức sống cho công chiêng Choro”.

Chính quyền địa phương xã Xuân Thiện cùng với các nghệ nhân đồng bào dân tộc Chợ rồ vẫn luôn nỗ lực từng ngày gìn giữ giá trị văn hóa tinh thần trong vùng đồng bào dân tộc.

Để phát huy và lan tỏa giá trị công chiêng, đồng bào Choro nói riêng, các dân tộc nói chung đều có mong muốn là được các cấp, các ngành tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện về chủ trương và hỗ trợ kinh phí để Đội công chiêng hoạt động ngày càng hiệu quả và chuyên nghiệp hơn. Cùng với đó, tăng cường hoạt động kết nối để bà con được tham gia biểu diễn, mang đến cơ hội giao lưu, học hỏi cho người trẻ kế cận.

Văn hóa Lễ hội Sayangva của người đồng bào dân tộc Chơ ro tại Nhà Văn hóa dân tộc Chơ ro xã Xuân Thiện

Trên địa bàn xã Xuân Thiện có 01 Nhà Văn hóa dân tộc Chơ ro với tổng diện tích đất là 2.725m² và diện tích xây dựng 286m². Nhà văn hóa được duy tu, sửa chữa hàng năm, đảm bảo phục vụ các hoạt động của đồng bào dân tộc Chơ ro cũng như các hoạt động văn hóa – thể dục thể thao khác của người dân trên địa bàn xã. Đặc biệt, đây là địa điểm hàng năm được người đồng bào dân tộc Chơ ro tổ chức Lễ hội Sayangva.

Lễ hội Sayangva là phong tục truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số Chơ ro, được tổ chức hàng năm từ 15 tháng 2 đến 15 tháng 3 âm lịch (sau khi bà con thu hoạch xong mùa màng). Tín ngưỡng nguyên thủy của dân tộc Chơ-ro là thờ đa thần, với quan niệm mọi vật đều có linh hồn. Một trong các thần được người Chơ-ro xem trọng nhất là thần lúa - tức Yangva, được cúng định kỳ hàng năm. Già làng và bà con mang các lễ vật, như: rượu cần, cơm lam, thịt heo, gà, vịt... tổ chức lễ tạ ơn thần linh đã cho một mùa bội thu và cầu xin mưa thuận, gió hòa để mùa vụ năm sau nhà nhà được no đủ. Đây là lễ hội truyền thống lớn nhất lại mang những nét độc đáo riêng – đề cao tinh thần đoàn kết trong cộng đồng của người dân tộc Chơ ro.



Lễ hội Sayangva xã Xuân Thiện năm 2023

Vào đúng ngày này, người đồng bào dân tộc Chơ ro trên địa bàn xã Xuân Thiện sẽ tổ chức lễ hội Sayangva, từ sáng sớm, hàng trăm người Choro sẽ tập trung tại nhà già làng trong không khí rộn rã tiếng cười, những người đàn ông, đàn bà và cả những em bé, cùng nhau làm những món ăn truyền thống của người Chơ ro như: cây cơm ống (nguyên liệu làm từ gạo nếp và đậu), những chiếc bánh dày làm từ gạo nếp cùng đậu phộng, dầu ăn, hạt vừng trắng được cuộn tròn xếp ngay ngắn, nấu canh bồi...



Hoạt động nấu cơm lam của người đồng bào dân tộc Chơ ro

Dưới bếp thì tập nập việc nấu nướng, còn ngoài sân, những thanh niên nam, nữ Chơ-ro nhiệt tình tham gia các trò chơi dân gian như kéo co, đẩy gậy, đập bong bóng... trong sự cổ vũ nồng nhiệt của mọi người.



Người dân tham gia trò chơi dân gian trong Lễ hội Sayangva

Cồng chiêng và rượu cần, là hai thứ không thể thiếu và được dùng để cúng thần linh trong lễ hội Sayangva. Sau gần 1 ngày vui chơi, sửa soạn, buổi chiều là lúc lễ cúng thần linh chính thức diễn ra. Kết thúc bài cúng của già làng, khi tiếng cồng vang lên, người Chơ ro tập trung bên bếp lửa, cùng nhau hát múa, uống rượu cần cho đến tận đêm khuya. Riêng những người già thì ngồi bên chum rượu cần và hát đối – một tục lệ cổ xưa nhất của người Chơ ro mà ít người còn giữ được.



Rượu cần, múa cồng chiêng – đặc trưng của Lễ hội Sayangva

Với sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương và các ban ngành, những năm qua, lễ hội Sayangva được mở rộng hơn trong cộng đồng và thu hút nhiều người dân địa phương tham gia, cũng chính là dịp để đồng bào người Chơ ro cùng các cấp chính quyền địa phương và các ban, ngành chức năng gắn kết với nhau. Điều này đã góp phần thắt chặt tình đoàn kết giữa cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước. Đồng thời, khích lệ đồng bào các dân tộc thiểu số cùng chung sức xây dựng một nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Xử lý rác hữu cơ và phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ

I. Nội dung thực hiện

1. Sản xuất và nhân sinh khối men vi sinh IMO

- Làm men gốc:

+ Nguyên liệu: Nước lọc 10 lít, Mật rỉ (đường cục, nước mía) 0,5kg, Men tiêu hóa 10 gói, Chuối chín 1 trái, bí đỏ 0,5kg, Men rượu 100g, Cám gạo 100 gram, sữa chua 1 hộp, thùng chứa (không phải bằng kim loại) phù hợp.

+ Cách làm: Băm nhỏ bí đỏ, chuối và đường cục (nếu sử dụng đường), giã nhỏ nấm men rượu, cho tất cả nguyên liệu vào thùng chứa sạch, đậy nắp hờ, để nơi mát, che đậy tránh mưa nắng; mỗi ngày khuấy 2 lần bằng máy sục khí, mỗi lần 2 - 5 phút. Sau 7 ngày có mùi thơm, hơi chua, quan sát thấy váng bọt xốp trên bề mặt là có thể sử dụng. (*Ngoài ra, có thể lấy dung dịch thu được phun xịt vào rác thải hôi thối mà không còn mùi hôi là thành công*).

- Nhân sinh khối men vi sinh:

+ Nguyên liệu: Nước sạch 100 lít, cám gạo 1 kg, đường hoặc mật rỉ 2 kg, men vi sinh gốc 5 lít, thùng chứa phù hợp.

+ Cách làm: Cho tất cả nguyên liệu vào thùng chứa sạch, đậy nắp hờ, để nơi mát, che đậy tránh mưa nắng và côn trùng, mỗi ngày khuấy 2 lần bằng máy sục khí, mỗi lần 2 - 5 phút, sau 7 -10 ngày có thể sử dụng.

2. Quy trình xử lý (ủ) rác thải hữu cơ và phế phụ phẩm làm phân bón

Cách 1: Ủ trực tiếp ngoài vườn (ủ đống) với rác là chất thải hữu cơ trong sinh hoạt, phế phụ phẩm trong sản xuất (thân cây chuối, thân đu đủ, trái bưởi rụng, lục bình, lá cỏ, rom rạ, phân heo, bò, gà....).

Bước 1: Chọn địa điểm ủ phân

Địa điểm ủ là nơi thuận tiện cho việc ủ và vận chuyển sử dụng. Chọn chỗ ủ lát gạch hoặc láng xi măng, nền bằng phẳng, cần có mái che để tránh mưa nắng.

Bước 2: Chuẩn bị nguyên liệu

Rác thải hữu cơ, phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất thu gom loại bỏ tạp chất vô cơ; Tiến hành băm nhỏ bằng máy xay đa năng để quá trình ủ được nhanh hoai mục. Nguồn phế thải chăn nuôi tỷ lệ phối trộn khoảng 20%.

Thành phần (%) nguyên liệu ủ (tính cho 01 tấn rác hữu cơ)

TT	Nguyên, vật liệu	Đơn vị tính	Tỷ lệ/số lượng
1	Rác thải hữu cơ, phế phụ phẩm trồng trọt	%	80
2	Phế thải chăn nuôi	%	20

3	Nấm Trichoderma, hoặc chế phẩm EM	Kg, lít	1
4	Chế phẩm vi sinh vật IMO	Lít	5-10

Ngoài ra, còn bổ sung thêm các nguyên liệu như đạm, lân, kali để cho quá trình phân hủy các chất được nhanh hơn, chất lượng sản phẩm tốt hơn.

Bước 3: Tiến hành ủ phân

- Nguyên liệu ủ được xếp thành từng lớp 30cm, sau mỗi lớp xếp lại rắc đều phân lân, đạm, kali và tưới men vi sinh, nấm Trichoderma, chế phẩm EM, 01 lớp phế thải chăn nuôi 10-15 cm; cứ tiếp tục như vậy cho đến khi đống ủ có chiều cao 0,9 – 1,2m; sau cùng tưới men vi sinh đều khắp bề mặt đống ủ.

- Kiểm tra độ ẩm đống ủ: Độ ẩm đống ủ cần là 60%, nếu thấy nước ngấm đều trong đống ủ và khi cầm thấy mềm là đạt độ ẩm cần thiết (lấy tay nắm nhẹ phân chuồng, thấy nước rỉ qua các kẽ ngón tay là đạt, nếu nước chảy ra nhiều là quá ẩm, xòe tay ra thấy vỡ là quá khô).

- Đống ủ được che phủ kín bằng bạt nilon đảm bảo nhiệt độ khối ủ đạt từ 55-60°C trong vòng từ 3-5 ngày sau khi ủ. Sau đó nhiệt độ sẽ giảm dần.

Bước 4: Đảo trộn đống ủ

- Sau 10 - 15 ngày kể từ khi ủ tiến hành đảo trộn đống ủ (đống ủ được đảo chất lượng phân ủ tốt hơn và thời gian ủ sẽ nhanh hơn). Trong quá trình đảo trộn bổ sung thêm nước vào nếu đống ủ bị khô.

- Sau khi ủ khoảng 40 - 60 ngày kiểm tra đống ủ thấy không nóng hơn so với nhiệt độ bên ngoài, không có mùi khó chịu, phân ủ dễ mủn, tơi và có màu đen hoặc màu nâu sẫm là phân đã đạt độ hoại mục. Đảo trộn đều đống ủ, đánh đống. Lúc này phân có thể đem sử dụng, bón trả lại cho cây trồng.

Cách 2: Ủ trong thùng nhựa chuyên dụng

Bước 1: Chuẩn bị thùng ủ

Thùng đủ lớn để tích được lượng rác ủ nhất định, tạo điều kiện sinh khối giúp kích hoạt vi sinh vật hoạt động mạnh, thùng có nắp đậy phía trên để che chắn mưa nắng.

Bước 2: Chuẩn bị chế phẩm vi sinh, tiến hành ủ

Thùng xử lý được để nơi thuận tiện cho việc tập trung rác và lấy phân sau xử lý.

Sử dụng một lượng men vi sinh IMO để tráng thùng trước khi cho rác vào. Cho rác vào thùng ủ khoảng 2/3 thùng, sau đó đổ chế phẩm men vi sinh ngậm rác, cần đậy nắp thùng để chống bị nước mưa vào thùng hoặc ánh nắng vào làm men vi sinh sẽ hoạt động kém. Bổ sung rác, men vi sinh IMO trong quá trình ủ. Sau khi ủ khoảng 3 tuần rác đã thành phân và có thể lấy ra để sử dụng. Căn cứ vào lượng rác và tần suất bổ sung rác để lấy thành phẩm ra sử dụng cho phù hợp.

Với rác dùng để ủ phân to quá, cần được băm nhỏ để vi sinh vật dễ tiếp xúc hoạt động. Lượng rác hàng ngày cũng nên đưa ngay vào thùng để đảm bảo vệ sinh và khi nào đủ độ dày lớp rác 10 – 20 cm thì bổ sung men vi sinh. Có thể trộn lẫn cả rác, thức ăn thừa hàng ngày, gốc, rễ, thân, lá rau để cùng ủ. Định kỳ 5 – 7 ngày kiểm tra 1 lần để bổ sung men vi sinh IMO nếu cần thiết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH

1. Sản xuất, nhân nuôi men vi sinh và ứng dụng

- Men vi sinh IMO được sản xuất từ các nguyên liệu có sẵn, rẻ tiền, giúp người dân giảm chi phí đầu vào trong quá trình sản xuất.

Bảng: Chi phí sản xuất men vi sinh IMO gốc (100 lít)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Mật rỉ loại I	kg	5	22.000	110.000
2	Cám gạo sạch	kg	1	10.000	10.000
3	Men vi sinh	hộp	10	25.000	250.000
4	Men cơm rượu	kg	1	100.000	100.000
5	Sữa chua	hộp	10	8.000	80.000
Tổng cộng					550.000

- Qua bảng trên cho thấy, với chi phí ban đầu nhỏ, sau thời gian khoảng 01 tuần đã có số lượng men vi sinh IMO lớn để sử dụng vào quá trình sản xuất.

- Việc sản xuất và nhân sinh khối men vi sinh được ứng dụng trong sản xuất như:

+ Dùng để ngâm ủ các nguồn phân bón hữu cơ có hàm lượng phân đạm hữu cơ cao (cá, bánh dầu, đậu nành,...), phân kali (chuối, chum ngây,...) giúp cho quá trình phân hủy các chất nhanh, đồng thời giảm mùi hôi thối, thay thế nguồn phân hóa học trong canh tác cây trồng theo hướng hữu cơ.

+ Dùng để ngâm ủ rác thải hữu cơ, phế phụ phẩm trong sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo ra nguồn phân bón hữu cơ cung cấp cho cây trồng.

2. Đánh giá hiệu quả mô hình

- Đối với việc ngâm ủ rác trong thùng chứa với men vi sinh IMO (ủ nước): Thuận tiện áp dụng cho những nguồn nguyên liệu là rác thải hữu cơ (rác thải sinh hoạt sau khi được phân loại), nguồn rác này thường xuyên, cần xử lý ngay hoặc là các phế phụ phẩm với số lượng ít. Với phương pháp này, sau 3 tuần thu được phân bón hữu cơ ở dạng nước và có thể sử dụng bón cho các loại cây trồng. Đây là phương pháp ủ hiệu quả tránh gây ô nhiễm khi được ủ với chế phẩm men vi sinh IMO.

- Đối với việc xử lý rác (ủ) từ nguồn nguyên liệu là phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất (nguồn nguyên liệu nhiều, dồi dào):

+ Với phương pháp ủ này, sau khoảng 02 tháng ủ 01 tấn phân rác từ các nguyên liệu ban đầu có sẵn (rác thải hữu cơ + phế phụ phẩm trong nông nghiệp) thu được nguồn phân bón hữu cơ còn lại khoảng 600 – 700 kg (giảm 30 – 40 % tùy nguyên liệu). Đây là nguồn phân bón hữu cơ dồi dào bổ sung lại cho cây trồng, góp phần đáng kể cung cấp nguồn phân bón cho cây trồng trong canh tác nông nghiệp theo hướng hữu cơ.

Hạch toán kinh tế khi ủ 01 tấn phân rác

STT	Nội dung	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Men vi sinh IMO	35.000	50lit
2	Chế phẩm sinh học (Trichoderma, EM)	100.000	
3	Phế phụ phẩm trồng trọt, rác hữu cơ (nguồn nguyên liệu có sẵn)	0	
4	Phế phụ phẩm chăn nuôi	200.000	200 kg, giá 1.000đ/kg
5	Nguyên liệu khác (đạm lân)	50.000	
Tổng cộng		385.000	

Theo bảng hạch toán trên, chi phí để ủ 01 tấn phân rác thải hữu cơ và phế phụ phẩm trong nông nghiệp (không tính công lao động) chi phí khoảng 385.000 đồng, trong khi đó thu được khoảng 600-700 kg phân hữu cơ (giá thành 550 - 642 đồng/kg), thấp hơn gấp nhiều lần so với phân bón hữu cơ mua trên thị trường.

3. Lợi ích của việc xử lý (ủ) rác thải hữu cơ và phế phụ phẩm làm phân bón về mặt môi trường và xã hội

- Đây là mô hình đơn giản, dễ thực hiện, dễ nhân rộng.
- Giải quyết tại chỗ rác thải hữu cơ, phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất.
- Tạo ra phân hữu cơ trả lại cho đất, cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng.
- Hạn chế tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường, lấy lại cảnh quan sạch đẹp cho vùng nông thôn.
- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường (mùi rác phân hủy).
- Hạn chế sự sinh sôi và phát triển của các bệnh truyền nhiễm từ rác gây ra (rác hữu cơ thường là nguồn thức ăn của ruồi, muỗi, nhặng).
- Giảm tải cho các bãi chôn lấp tập trung.

Tỉnh Gia Lai

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	Trang
1.	Ứng dụng “Hệ thống quản lý, tổng hợp dữ liệu, kết quả thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong quá trình theo dõi, kiểm tra, thẩm tra/thẩm định các chỉ tiêu/tiêu chí/nội dung do ngành Tư pháp phụ trách trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai	101
2.	Làng thanh niên “2 không, 2 có” xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019 - 2022	108
3.	Nhà sạch - Vườn đẹp	110

Ứng dụng “Hệ thống quản lý, tổng hợp dữ liệu, kết quả thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong quá trình theo dõi, kiểm tra, thẩm tra/thẩm định các chỉ tiêu/tiêu chí/nội dung do ngành Tư pháp phụ trách trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

1. Tên giải pháp: Ứng dụng “Hệ thống quản lý, tổng hợp dữ liệu, kết quả thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong quá trình theo dõi, kiểm tra, thẩm tra/thẩm định các chỉ tiêu/tiêu chí/nội dung do ngành Tư pháp phụ trách trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai.

3. Địa bàn thực hiện: 17 huyện, thị xã, thành phố.

4. Giới thiệu chung về “Hệ thống quản lý, tổng hợp dữ liệu kết quả thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai”¹

Để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp được giao theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Kế hoạch số 584/KH-UBND ngày 28/3/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, trọng tâm là công tác thực hiện và báo cáo theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP với 10 mẫu văn bản (báo cáo, phiếu) và biểu mẫu số liệu (phụ lục số liệu) để cấp xã/huyện/tỉnh thực hiện tự đánh giá, công nhận, báo cáo kết quả hàng năm... ; từ những kết quả đánh giá thực trạng, các giải pháp đã thực hiện trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã xây dựng và vận hành “Hệ thống quản lý, tổng hợp dữ liệu kết quả thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai” (sau đây gọi tắt là Hệ thống) được thiết kế, xây dựng trên nền tảng các tính năng, tiện ích sẵn có của các ứng dụng Biểu mẫu (Forms) và Trang tính (Sheets) của Google, được tích hợp và vận hành trên nền tảng Website của Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh Gia Lai có địa chỉ tên miền (<https://pbgdpl.gialai.gov.vn>) do Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai là cơ quan quản lý.

Hệ thống tiếp nhận dữ liệu với các trường thông tin, bảng biểu đã được thiết kế, xây dựng trên Hệ thống. Thông tin, số liệu nhập vào hệ thống là kết quả tự đánh giá, chấm điểm của UBND cấp xã; kết quả thẩm tra, đánh giá của Phòng Tư pháp (kết quả chính thức sau khi họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật cấp huyện) trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét công nhận theo quy định.

¹ Giải pháp, sáng kiến trong lĩnh vực cải cách hành chính đã được Sở Tư pháp công nhận, tác giả: Hồ Đại Đồng - Phòng Nghiệp vụ 2, Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai.

Dữ liệu của Hệ thống được đồng bộ từ xã lên tỉnh; được triển khai vận hành theo hướng: Sở Tư pháp quản trị, quản lý trực tiếp dữ liệu nhập vào Hệ thống và phân quyền quản lý, truy cập, khai thác cho Phòng Tư pháp, UBND cấp xã; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố được phân quyền: Trực tiếp kiểm tra thông tin đăng ký, dữ liệu nhập vào Hệ thống của UBND cấp xã trong phạm vi quản lý của địa phương; Kết quả, dữ liệu nhập vào Hệ thống sau khi Phòng Tư pháp kiểm tra, chốt số liệu là kết quả chính thức; được sử dụng trong quá trình quản lý, hướng dẫn, kiểm tra công tác triển khai quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

5. Nâng cấp, cập nhật và ứng dụng “Hệ thống” trong quá trình theo dõi, kiểm tra, thẩm tra, thẩm định nông thôn mới

a) Mục đích: Nắm bắt tình hình, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; tiếp nhận, tổng hợp đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các Tiêu chí/Chỉ tiêu do ngành Tư pháp phụ trách trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tháng 7 năm 2023, Sở Tư pháp đã thiết kế xây dựng, cập nhật, tích hợp thêm vào Hệ thống tính năng kiểm tra, đánh giá mức độ đạt đối với: “**Tiêu chí thành phần “18.4 - Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định”**”² trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới” và “**Tiêu chí “16 - Tiếp cận pháp luật”**”³ trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao” bằng cách thức kiểm tra trực tuyến thông qua việc rà soát, tổng hợp, báo cáo thông tin, số liệu, kết quả (gọi chung là dữ liệu) thực hiện trên Hệ thống theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

b) Cơ quan cung cấp số liệu/nhập liệu gồm: (1) UBND các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao; (2) Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố có các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao.

c) Nội dung nhập liệu: Kết quả tự chấm điểm, mức độ đạt các Chỉ tiêu/Tiêu chí tiếp cận pháp luật của UBND cấp xã; kết quả kiểm tra đánh giá mức độ đạt của Phòng Tư pháp theo quy định và hướng dẫn nhận dữ liệu trên Hệ thống.

d) Phương thức nhập liệu: Quá trình nhập dữ liệu của cấp xã và cấp huyện được thực hiện độc lập và song song, dữ liệu do cấp nào nhập lên hệ thống thì chỉ có địa phương đó có thể điều chỉnh được trong thời gian Hệ thống mở và được phân quyền như sau:

- UBND các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao: Phân công 01 công chức tư pháp - hộ tịch phụ trách công tác chuẩn tiếp cận pháp luật đăng ký email - thông tin và thực hiện nhập dữ liệu về kết quả thực hiện theo hướng dẫn Hệ thống.

² Theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới ban hành kèm theo Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh.

³ Theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh.

- **Phòng Tư pháp các huyện, thành phố được phân quyền:** Phân công 01 công chức phụ trách công tác chuẩn tiếp cận pháp luật của địa phương đăng ký email - thông tin; theo dõi, đề xuất, tham mưu, đôn đốc cấp xã⁴ thực hiện nhập dữ liệu vào hệ thống; trực tiếp kiểm tra thông tin đăng ký, dữ liệu nhập vào Hệ thống của UBND cấp xã trong phạm vi quản lý của địa phương. Dữ liệu nhập vào Hệ thống sau khi Phòng Tư pháp kiểm tra, xác thực được xem là kết quả chính thức và được sử dụng trong quá trình kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả, mức độ đạt các Tiêu chí/Chỉ tiêu do ngành Tư pháp phụ trách trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong năm phấn đấu đạt chuẩn.

- **Sở Tư pháp:** Quản trị, quản lý, kiểm tra trực tiếp dữ liệu nhập vào Hệ thống và phân quyền quản lý, truy cập, khai thác cho Phòng Tư pháp, UBND cấp xã.

đ) Thời gian, địa điểm, đơn vị áp dụng giải pháp

- *Thời gian, địa điểm áp dụng:* Hàng năm (cao điểm là tháng 6 và tháng 12 của năm đánh giá); áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

- *Đơn vị áp dụng:* Sở Tư pháp, 17 Phòng Tư pháp và 182 UBND xã trên địa bàn tỉnh.

e) Kết quả, sản phẩm:



⁴ Phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao.

- Đối với xã nông thôn mới⁵: (1) Báo cáo đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 01 Phụ lục II); (2) Bản

Tiêu chí, Chỉ tiêu	Nội dung, cách tính điểm	Điểm số tối đa	Điểm số Ủy ban nhân dân cấp xã tự chấm	Điểm số thẩm định của Hội đồng	Ghi chú
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản theo thẩm quyền đề to chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	10	10	10	Lời nhắc sau khi nhập liệu
Chỉ tiêu 1	Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao (Trong năm đánh giá không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật được tính 03 điểm)	3	3	3	Dữ liệu điểm Tiêu chí nhập đúng
	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật				Dữ liệu điểm thành nhân nhân đúng

tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu (Mẫu 02 Phụ lục II).

- Đối với xã nông thôn mới nâng cao⁶: (1) Báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí “16 - Tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; (2) Tải các tài liệu, hồ sơ minh chứng các Chỉ tiêu 16.1, 16.2, 16.3 theo quy định

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	ĐIỂM CỦA TỪNG TIÊU CHÍ					Ghi chú (Nếu có)	Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT	Lý do chủ yếu chưa đạt chuẩn
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5				
1	THÀNH PHỐ PLEIKU	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Xã	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	An Phú	82,75	10	24	11,75	12	25	Không	Đạt chuẩn		
2	Biển Hồ	92	10	30	13	14	25	Không	Đạt chuẩn		
3	Chư Á	86	10	29	11,5	12,25	23,25	Không	Đạt chuẩn		
4	Thiền Đức	87,75	10	26,75	15	16	25	Không	Đạt chuẩn		

và hướng dẫn.

⁵ Sử dụng thống nhất quy trình, các mẫu biểu theo quy định của Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

⁶ Theo quy định tại Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; hướng dẫn tại Công văn số 2237/STP-NV2 ngày 26/12/2022 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai các Tiêu chí/Chỉ tiêu do ngành Tư pháp phụ trách trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- *Đối với Phòng Tư pháp:* (1) Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu do Phòng Tư pháp kiểm tra, đánh giá mức độ đạt (*áp dụng theo Mẫu 07 Phụ lục II theo từng đơn vị cấp xã*); (2) Biên bản kiểm tra/thẩm tra (*của Phòng Tư pháp theo từng đơn vị cấp xã phấn đấu đạt nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao trên địa bàn*); (3) Tải các tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến việc kiểm tra/thẩm tra mức độ đạt.

- *Đối với Sở Tư pháp:* (1) Biên bản kiểm tra/thẩm định (*của Sở Tư pháp theo từng đơn vị cấp xã*); (2) Báo cáo kết quả kiểm tra/thẩm định, đánh giá mức độ đạt Chỉ tiêu/Tiêu chí do ngành Tư pháp phụ trách đối với các xã phấn đấu đạt nông thôn

Phu luc II											
DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI 220 XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI - NĂM 2022											
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày tháng 02 năm 2023 của Sở Tư pháp)											
STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	ĐIỂM CỦA TỪNG TIÊU CHÍ					Chỉ chú (Nếu có)	Căn cứ, công chức bị xử lý kỷ luật	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN	Lý do chủ yếu chưa đạt chuẩn
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5				
1	THÀNH PHỐ PLEIKU	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Xã	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Ấn Phú	82,75	10	24	11,75	12	25		Không	Đạt chuẩn	
2	Biển Hồ	92	10	30	15	14	25		Không	Đạt chuẩn	
3	Chư Á	86	10	29	11,5	12,25	23,25		Không	Đạt chuẩn	
4	Diên Phú	92,25	10	26,25	15	16	25		Không	Đạt chuẩn	
5	Gào	75,75	10	25	8,5	12,25	20		Có	Chưa đạt chuẩn	Tổng điểm của các tiêu chí dưới 80 điểm nên không đạt
6	Ta Kênh	84,75	10	20,25	13,5	16	25		Không	Đạt chuẩn	

mới/nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh.

6. Tóm tắt những hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp

Sau thời gian xây dựng và triển khai, giải pháp đã thể hiện được tính tiện ích, hiệu quả và có tính ứng dụng cao, như:

Thứ nhất, tiết kiệm được thời gian, chi phí, nhân lực (so với việc trực tiếp thực hiện hoạt động kiểm tra) nhưng vẫn đảm bảo tính kịp thời, nhanh chóng, chính xác.

Thứ hai, qua Hệ thống có thể theo dõi toàn bộ quá trình tự đánh giá của cấp xã; quá trình kiểm tra, đánh giá, thẩm tra của cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, Hệ thống có thể tùy chỉnh theo thiết kế và nội dung; việc xây dựng và vận hành Hệ thống không phát sinh chi phí khi thiết lập và vận hành vì lõi của Hệ thống sử dụng các tiện ích sẵn có và miễn phí trên các nền tảng của Google và khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng của Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Gia Lai.

Thứ tư, dữ liệu thu thập là các thông tin điểm số các xã, huyện, tỉnh phải công bố, niêm yết công khai theo quy định. Dữ liệu khi được nhập vào sẽ liên tục được đồng bộ từ cấp xã đến cấp tỉnh theo thời gian thực. Dữ liệu kết quả trên địa

bản tính chỉ được công bố, đăng tải khi kết quả đã được xác thực thông tin, do vậy, yếu tố an toàn thông tin, tính chính xác của dữ liệu được bảo đảm./.

Chú thích ảnh (theo thứ tự từ trên xuống dưới):

Ảnh 1: Giao diện Trang chủ “Hệ thống” trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Gia Lai.

Ảnh 2: Giao diện nhập liệu bảng điểm của UBND cấp xã.

Ảnh 3: Giao diện nhập liệu bảng tổng hợp kết quả trên địa bàn của Phòng Tư pháp.

Ảnh 4: Giao diện hiển thị các Phụ lục báo cáo trên địa bàn tỉnh của Sở Tư pháp.

Làng thanh niên “2 không, 2 có” xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019 - 2022

1. Tên mô hình: Làng thanh niên “2 không, 2 có” xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2019 - 2022.

2. Đơn vị thực hiện: Ủy ban Hội LHTN Việt Nam tỉnh Gia Lai.

3. Nội dung mô hình

Mô hình làng thanh niên “2 không, 2 có” tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số được chọn xây dựng làng Nông thôn mới, **với 04 tiêu chí và chỉ tiêu để được công nhận đạt chuẩn hằng năm gồm:**

- Tiêu chí “Không có thanh niên thất nghiệp” với chỉ tiêu: 100% thanh niên có việc làm (kể cả việc làm thời vụ).

- Tiêu chí “Không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh niên được kiểm chế so với năm trước” với 02 chỉ tiêu:

+ Không có thanh niên bị kết án phạt tù giam.

+ Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện” trong thanh niên được kiểm chế giảm so với năm trước.

- Tiêu chí “Có đội nhóm thanh niên giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc” với 02 chỉ tiêu:

+ Có ít nhất 01 đội, nhóm cồng chiêng (hoặc hát dân ca/điệu tấu nhạc cụ dân tộc/làm nghề truyền thống) với lực lượng tham gia nòng cốt là thanh niên và hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

+ 100% hộ gia đình do thanh niên làm chủ cam kết, thực hiện việc không làm theo các hủ tục lạc hậu và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

- Tiêu chí “Có mô hình thanh niên phát triển kinh tế” với 02 chỉ tiêu:

+ Có ít nhất 01 mô hình thanh niên phát triển kinh tế hiệu quả và triển khai nhân rộng.

+ Trong làng có mô hình gây quỹ cho thanh niên để phát triển kinh tế.

4. Kết quả triển khai

- Kết quả sau hơn 3 năm triển khai, 17/17 đơn vị huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thành lập và duy trì 94 mô hình, trong đó có 56 làng đã đạt chuẩn làng thanh niên “2 không, 2 có”.

- Nhiều làng từ khi ra mắt mô hình làng thanh niên “2 không, 2 có” tình hình an ninh trật tự trong làng ổn định hơn, không xảy ra tệ nạn xã hội.

- Bộ mặt nông thôn của các làng có nhiều khởi sắc: Đã làm thay đổi nhận thức, tư duy của một bộ phận hội viên, thanh niên nông thôn và nhân dân về mô hình Làng thanh niên “2 không, 2 có”; vấn đề chấp hành pháp luật và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo hơn; thanh niên các làng không chỉ có ý thức, trách

nhiệm hơn trong phát triển kinh tế hộ gia đình, mà còn tích cực tham gia vào các chương trình hoạt động của công tác Hội cũng như các hoạt động chung của địa phương. Đặc biệt, thanh niên còn chủ động đóng góp ngày công lao động để tạo nguồn gây quỹ hoạt động, từ số tiền này, thanh niên trong các làng đã phục vụ cho sinh hoạt chi đoàn, chi hội cũng như góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc tại các làng và cho thanh niên vay vốn không lãi để phát triển kinh tế.

Nhà sạch - Vườn đẹp

1. Tên mô hình: “Nhà sạch - Vườn đẹp”
2. Đơn vị thực hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ xã Ia Boòng
3. Quy mô: Triển khai tại 10 hộ gia đình hội viên.
4. Địa điểm thực hiện: làng Tnao - xã Ia Boòng
5. Nội dung mô hình

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-BCH ngày 10/02/2023 của Ban Chấp hành Hội LHPN xã về việc thực hiện các phần việc tham gia xây dựng nông thôn mới tại xã năm 2023, trong đó có nội dung ra mắt mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” xây dựng Nông thôn mới; nhằm thực hiện có hiệu quả các phần việc tham gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đã đăng ký với Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện, đồng thời, phát huy vai trò của gia đình hội viên, phụ nữ và tổ chức Hội trong tham gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và đô thị văn minh; triển khai các văn bản có liên quan đến xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, góp phần vun đắp giá trị gia đình Việt Nam”; hướng dẫn thực hiện các nội dung phần việc Hội LHPN được giao chủ trì thực hiện như: nội dung 3 sạch trong tiêu chí 17.8, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, bình đẳng giới..., Hội LHPN xã đã tiến hành xây dựng kế hoạch từ đầu năm, triển khai đến các chi hội và chọn chi hội làng Tnao tiến hành khảo sát, tuyên truyền và lựa chọn 20 hộ gia đình làm điểm để ra mắt mô hình “ Nhà sạch vườn đẹp”. Đồng thời chọn 10 hộ gia đình có nhà sạch vườn đẹp đảm bảo đủ các tiêu chí 5 không 3 sạch để trao bằng “ Nhà sạch , vườn đẹp” gắn tại trước cổng nhà.

Mô hình “*Nhà sạch, vườn đẹp*” được thành lập trên cơ sở tự nguyện, thực hiện các tiêu chí 5 không, 3 sạch” với mục đích tham gia sinh hoạt, gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, nghe phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận động chồng, con, người thân trong gia đình thực hiện các tiêu chí của nội dung “5 không, 3 sạch” là: 5 không: Không đói, giảm nghèo; không tham gia đạo trái phép, vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội; không có bạo lực gia đình; không vi phạm chính sách dân số; không có trẻ suy dinh dưỡng bỏ học; 3 sạch là: bếp sạch; nhà sạch; ngõ sạch, góp phần nâng cao hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới*”.

Đây là nơi tập hợp, tổ chức sinh hoạt với những nội dung, hình thức đa dạng, phong phú nhằm tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương..., trao đổi kinh nghiệm trong tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, vận động cán bộ hội viên, phụ nữ và Nhân dân thực hiện tốt 8 tiêu chí 5 không, 3 sạch. Mô hình này là nơi để chị em gặp gỡ,

giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong việc tổ chức cuộc sống gia đình, bảo đảm thực hiện tốt thiên chức làm vợ, làm mẹ trong xây dựng gia đình “*No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”, góp phần thực hiện xây dựng gia đình Việt Nam thời kỳ CNH-HĐH đất nước, thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh*”.

Điểm mới trong mô hình này so với các mô hình trước đây là việc Hội LHPN xã đã áp dụng hình thức mới, bằng việc trao các bảng “*Nhà sạch vườn đẹp*” cho 10 hộ gia đình hội viên đạt các tiêu chí, vừa tạo động lực cho chị em hội viên duy trì việc thực hiện mô hình, luôn giữ nhà cửa sạch sẽ, chuồng trại gọn gàng, vườn tược sạch đẹp. Ngoài ra, đây cũng là tấm gương cho các chị em hội viên xung quanh noi theo, cố gắng phấn đấu để đạt các tiêu chí của mô hình để có thể nhận bảng “*Nhà sạch vườn đẹp*” này. Từ đó, phấn đấu có ngày càng nhiều hộ gia đình chị em hội viên hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc thực hiện tốt 8 tiêu chí 5 không, 3 sạch, góp phần phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo bệnh vững, giữ nhà cửa sạch sẽ, đẩy lùi bệnh tật, nâng cao đời sống gia đình, giúp thôn, làng ngày càng phát triển vững mạnh và đạt chuẩn Nông thôn mới trong thời gian sớm nhất theo đúng tiến độ của xã. Đây là một trong những cách làm mới và hay từ mô hình, giúp chị em hội viên, bà con Nhân dân cố gắng phát huy thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.



Tỉnh Hà Tĩnh

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Nhà văn hóa cộng đồng – Ngôi nhà trí tuệ	112
2.	Cụm dân cư sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn – văn minh- sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Vũ Quang	115
3.	Hiệu quả công tác tuyên truyền nông thôn mới, OCOP trên sóng HTTV	117
4.	Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại hộ trên địa bàn huyện Kỳ Anh	121

Nhà văn hóa cộng đồng – Ngôi nhà trí tuệ

“Nhà văn hóa cộng đồng – Ngôi nhà trí tuệ” là kết tinh của tinh thần đại đoàn kết. Từ sự chung sức, chung lòng của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân, những ngôi nhà vững chãi cùng với nhiều hoạt động cộng đồng phong phú, bổ ích đã và đang được xây dựng và nhân rộng, tạo nên những giá trị mới trong cuộc sống của người dân Hà Tĩnh.

Xây dựng “Nhà văn hóa cộng đồng- Ngôi nhà trí tuệ”

Sau khi tình triển khai xây dựng Nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh trú bão lũ trên địa bàn tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Hà Tĩnh đã có văn bản xin chủ trương Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo 22 của tỉnh triển khai mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ”. Trên cơ sở chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo 22 của tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Ban điều hành xây dựng mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” cấp tỉnh gồm 21 thành viên (có 13 thành viên là Chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp huyện) để tổ chức triển khai thí điểm tại 32 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh trú bão lũ.

Ban điều hành đã ban hành kế hoạch chi tiết tổ chức triển khai trên địa bàn toàn tỉnh; hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ cấp huyện, xã thành lập các ban điều hành, các thôn, xóm, tổ dân phố hình thành các Ban chủ nhiệm mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ”. Bên cạnh hình thành hệ thống điều hành, quản lý từ cấp tỉnh đến huyện với vai trò chủ trì của MTTQ các cấp, Ban điều hành cấp tỉnh đã đề xuất hỗ trợ từ ngân sách tỉnh xây dựng các mô hình điểm và kêu gọi xã hội hóa hỗ trợ các thôn, xóm, tổ dân phố để hình thành các câu lạc bộ, thư viện sách, các trang thiết bị như: máy tính, máy chiếu, internet, các thiết chế thể thao, văn hóa... Ước tính mỗi mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” đã nhận được hỗ trợ tối thiểu khoảng 300 triệu đồng và hơn 1000 đầu sách.

Song song với đó, công tác tuyên truyền được Ban điều hành các cấp và Ban chủ nhiệm thôn, tổ dân phố quan tâm. Việc lấy ý kiến Nhân dân được tiến hành dân chủ, khách quan, rộng rãi, chỉ những nơi nhận được sự đồng tình của người dân thì mới triển khai hình thành mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ”.

Trên cơ sở hướng dẫn của Ban điều hành xây dựng mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” tỉnh, huyện, các thôn, tổ dân phố đã quy hoạch không gian sử dụng tại Nhà văn hóa cộng đồng gắn với Ngôi nhà Trí tuệ. Ban chủ nhiệm thôn, tổ dân phố bàn bạc kỹ với người dân; sáng tạo, linh hoạt trong mua sắm, bố trí bàn ghế, dụng cụ thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời, thư viện sách, các thiết chế văn hóa dân gian, phù hợp với nhu cầu sử dụng của Nhân dân.

Ban chủ nhiệm Ngôi nhà Trí tuệ thôn, tổ dân phố đã vận động hình thành các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, học tiếng Anh... Mỗi mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” có từ 7-10 câu lạc bộ. Trên cơ sở nhu cầu hoạt động

của các câu lạc bộ, Ban điều hành và ban chủ nhiệm kêu gọi, vận động các tình nguyện viên tham gia cùng Nhân dân. Tình nguyện viên hầu hết là người có kinh nghiệm, kỹ năng, kiến thức trong các lĩnh vực như văn hóa dân gian, giáo viên tiếng Anh, khoa học về nông nghiệp, học sinh các trường THPT...

Đối với thư viện sách, Ban điều hành cấp tỉnh đã kết nối với hệ thống Ngôi nhà trí tuệ, Tủ sách nhân ái Việt Nam, ban hành Thư kêu gọi hỗ trợ, lựa chọn sách phù hợp với độ tuổi, nhu cầu của Nhân dân và trước mắt hỗ trợ cho mỗi mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” khoảng 1000 đầu sách.

Để duy trì các hoạt động của mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ”, Ban điều hành các cấp kêu gọi và xây dựng đội ngũ “tình nguyện viên”, lập kế hoạch hàng tháng, tuần và điều phối các hoạt động phù hợp với nhu cầu của người dân.

Nhân rộng mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ”

Sau hơn 3 năm đưa vào hoạt động mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể: Toàn tỉnh đã ra mắt 116 mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” hoạt động hiệu quả với kinh phí xã hội hóa hơn 22 tỷ đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ 9,02 tỷ đồng, phối hợp với Hệ thống Ngôi nhà trí tuệ và Tủ sách nhân ái Việt Nam tích cực kêu gọi hỗ trợ hơn 20.000 đầu sách các loại góp phần tích cực vào việc xây dựng khối đại đoàn kết tại khu dân cư, tổ dân phố, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần ở cơ sở, góp phần xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Mô hình do MTTQ tỉnh triển khai hoạt động nhằm tạo dựng, duy trì và phát triển cộng đồng học tập suốt đời chia sẻ tri thức, kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng sống, sự hiểu biết và lan tỏa lòng nhân ái trong cộng đồng xã hội; đồng thời, nhằm phát huy tối đa công năng sử dụng của các Nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh bão, lũ.

Những lợi ích thiết thực từ mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ”

“Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” được xây dựng, người dân trong khu dân cư đã tham gia tích cực hơn vào các hoạt động văn hóa thông qua các câu lạc bộ như dân ca, ví giặm, ôn lại lịch sử truyền thống của mảnh đất, con người nơi mình sinh sống; các cháu nhỏ tham gia chơi các trò chơi dân gian, nghe kể lại lịch sử... Các giá trị văn hóa truyền thống do đó được gìn giữ, phát huy, góp phần rất tích cực vào thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Hình thành thư viện cộng đồng tại khu dân cư với đa dạng các loại sách cho các đối tượng khác nhau ở khu dân cư như sách khoa học kỹ thuật, văn học, kỹ năng sống, trẻ em... Bên cạnh việc hình thành văn hóa đọc sách, các câu lạc bộ như Tiếng Anh sẽ giúp các em học sinh được tiếp xúc với các tình nguyện viên bằng tiếng Anh, nâng cao kỹ năng, sự tự tin khi giao tiếp... Ngoài ra, Ban điều hành các cấp mời các chuyên gia, diễn giả... nói chuyện, trao đổi về kỹ năng sống, kiến thức trong tổ chức sản xuất nông nghiệp, hình thành các sản phẩm OCOP và

tiêu thụ sản phẩm..., từ đó góp phần nâng cao dân trí cho người dân trong thôn/xóm/tổ dân phố, tiến tới xây dựng cộng đồng học tập suốt đời.

Các hoạt động thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, hàng ngày như bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cờ tướng, cờ vua, khu vui chơi thể thao trẻ em..., qua đó đã giúp nâng cao thể trạng, sức khỏe và gắn chặt tình làng nghĩa xóm cho Nhân dân.

“Nhà văn hóa cộng đồng - Ngôi nhà Trí tuệ” là trung tâm của Khu dân cư nông thôn mới “thông minh”. Thông qua hệ thống máy tính, internet, phần mềm và các thiết bị điện tử, giúp cấp xã, thôn quản lý được các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn và quản lý được các hộ gia đình trong thôn như nhân khẩu, tham gia bảo hiểm y tế, thực trạng nhà ở, vườn hộ,... (mỗi hộ gia đình được gắn một mã QR để quản lý và cập nhật thông tin). Thêm vào đó, thông qua phần mềm thư viện số, sách nói cộng đồng sẽ giúp quản lý, chia sẻ những hình ảnh, video và sách nói, dữ liệu như dân ca ví giặm, ca trù... trong nhóm cộng đồng, góp phần giúp nhiều người tiếp cận được nhiều kiến thức hơn.

Xây dựng khối Đại đoàn kết ở khu dân cư, hình thành các mô hình khu dân cư tự quản, từ đó góp phần tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực vào phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh ngay từ cơ sở.

Với những kết quả đã đạt được từ việc xây dựng mô hình, đã góp phần không nhỏ vào việc xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đặc biệt là xây dựng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư nông thôn mới thông minh trên địa bàn toàn tỉnh./.

Cụm dân cư sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn – văn minh- sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Vũ Quang

Với đặc thù là huyện miền núi, biên giới, địa hình phức tạp, dân cư phân bố thưa thớt nên quá trình xây dựng nông thôn mới (NTM) những năm qua tại miền sơn cước Vũ Quang gặp nhiều khó khăn. Nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của tỉnh; sự sáng tạo, linh hoạt, mạnh dạn và quyết liệt, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở và sự đồng thuận, hưởng ứng thực hiện của Nhân dân, chính vì vậy đã làm thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Những năm đầu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, trên cơ sở các chính sách chung của Trung ương và tỉnh; trong điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập của Nhân dân thấp nhất tỉnh, huyện đã ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh để nâng cao thu nhập, từ việc hỗ trợ chăn nuôi lợn liên kết với doanh nghiệp, chăn nuôi bò, gà, trồng cây ăn quả có múi... Cùng với đó là việc thu hút nguồn lực, huy động xã hội hóa để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, góp phần thực hiện các tiêu chí khó trong xây dựng NTM như Giao thông, Thủy lợi, Cơ sở vật chất văn hóa, Trường học, đến cuối năm 2019, 11/11 xã đạt chuẩn NTM (*Vũ Quang là huyện miền núi đầu tiên trong toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn NTM*).

Nhất quán quan điểm lãnh đạo “xây dựng NTM là nhiệm vụ xuyên suốt, lâu dài, có điểm khởi đầu và không có điểm kết thúc”; để duy trì bền vững và nâng cao chất lượng tiêu chí NTM, theo từng giai đoạn cụ thể, huyện xác định nhiệm vụ đột phá và ban hành các Nghị quyết, chính sách phù hợp, đồng thời tiếp tục có những cách làm sáng tạo, riêng có, phù hợp nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương. Đặc biệt cuối năm 2019, huyện ban hành Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND về ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, xây dựng NTM, đô thị văn minh, trong đó hỗ trợ Cụm dân cư “Sáng - xanh – sạch – đẹp – an toàn – văn minh”, Tuyến đường “Sáng – xanh – sạch – đẹp”.

Sau 2 năm triển khai thực hiện, toàn huyện đã xây dựng 43 cụm dân cư và 93 tuyến đường đạt chuẩn, ngân sách huyện hỗ trợ khoảng 3,6 tỷ đồng, từ đó đã góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sự đoàn kết của nhân dân, góp phần xây dựng thành công 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, cuối năm 2020, huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*Vũ Quang là huyện miền núi biên giới đầu tiên của cả nước đạt chuẩn NTM*).

Đến với các vùng nông thôn tại huyện Vũ Quang, nhiều đoàn khách trong và ngoài tỉnh đã bị thu hút và thuyết phục bởi sự trong lành, trù phú của cảnh vật và sự đoàn kết, thân thiện, văn minh người dân tại các Cụm dân cư đạt chuẩn “sáng – xanh - sạch – đẹp – an toàn – văn minh”.

Có thể thấy, cụm dân cư "Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh" đã giúp người dân miền núi Vũ Quang ý thức được việc cùng nhau thi đua phát triển kinh tế, xây dựng nếp sống văn minh, môi trường sống trong lành, sạch, đẹp. Theo đó, người lớn thì say mê lao động, tích cực xây dựng vườn mẫu, cùng nhau chia sẻ bí quyết làm kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc. Không chỉ đẹp về diện mạo và vững về kinh tế, mà đời sống văn hóa nông thôn còn được giữ gìn và phát huy, trẻ em có không gian vui chơi an toàn, được hòa mình với thiên nhiên, không còn bó hẹp trong nhà hay chỉ gắn với thiết bị công nghệ. Người dân trong các Cụm dân cư vui vẻ, phấn khởi, cùng nhau thực hiện các hoạt động chung, mọi người đoàn kết, thấu hiểu và giúp đỡ nhau trong mọi hoàn cảnh.

Việc xây dựng cụm dân cư "Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh" đã góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn theo hướng văn minh, người dân luôn ý thức cùng địa phương nâng "chất" các tiêu chí NTM. Diện mạo khu dân cư đã từng bước khởi sắc, vệ sinh môi trường cải thiện... Đó là những "mùa quả ngọt" bà con gặt hái được khi xây dựng các Cụm dân cư sáng – xanh – sạch – đẹp – an toàn – văn minh, tạo nên những miền quê đáng sống.

Giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở các chủ trương, chính sách mới của Trung ương, của tỉnh trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện về xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2025, theo hướng "**Nông nghiệp an toàn, nông dân thông thái, nông thôn yên bình**", HĐND huyện đã ban hành Nghị quyết về chính sách tiền thưởng, UBND huyện cũng đã ban hành bộ tiêu chí, hướng dẫn xây dựng Nhà vườn sinh thái, Cụm dân cư sinh thái, Làng sinh thái. Trong đó, Cụm dân cư sinh thái là cụm dân cư liền kề thuộc tổ liên gia hoặc trong một thôn/TDP; có không gian, môi trường sống và kiến trúc nhà ở hài hòa, liên kết, thân thiện. Mọi cư dân sống đoàn kết, văn hoá, tương trợ, cùng nhau xây dựng cộng đồng an toàn, hạnh phúc, phát triển bền vững; với 6 tiêu chí trên các lĩnh vực Quy hoạch, Cảnh quan, Môi trường, Cơ sở hạ tầng, Sản xuất – thu nhập, Văn hóa – Y tế. Mục đích cốt lõi là xây dựng các "miền quê" có kinh tế phát triển bền vững theo hướng hữu cơ, an toàn, cảnh quan môi trường sinh thái, sạch đẹp; cộng đồng dân cư đoàn kết, gắn bó, văn minh...;

Kế hoạch đến năm 2025, toàn huyện xây dựng ít nhất 50 "Nhà vườn sinh thái", 20 "Cụm dân cư sinh thái", 5 "Làng sinh thái". Thời gian tới, tiếp tục hướng dẫn các địa phương khảo sát, lựa chọn, xây dựng các Nhà vườn, Cụm, Làng sinh thái, hướng tới phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn, nhằm góp phần xây dựng huyện nhà ngày càng giàu đẹp, văn minh, đặc biệt đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025./.

Hiệu quả công tác tuyên truyền nông thôn mới, OCOP trên sóng HTTV

Trực quan, sinh động, sáng tạo, và không ngừng đổi mới – trong tất cả mọi vấn đề đây đều được xem là yếu tố quan trọng để tạo ra hiệu quả trong tuyên truyền. Và thực tế, với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh (HTTV), thời gian qua, có thể nói điều này được minh chứng sống động trong hành trình tuyên truyền về nông thôn mới (NTM) và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Sở dĩ dùng từ hành trình, bởi rằng, đây thực sự là một bước đi dài, không ngừng đổi mới theo từng giai đoạn trong quá trình đồng hành, lăn lộn với cơ sở, bám nắm các chủ trương, chính sách để cụ thể hóa Chương trình MTQG xây dựng NTM ngay từ những ngày đầu mới ra đời, thể hiện bằng những chương trình thiết thực, gần gũi và lôi cuốn người xem ở mọi tầng lớp Nhân dân.

Ngoài các chuyên đề, chuyên mục phân tích, bình luận sâu, còn có các bản tin thời sự hằng ngày... Tất cả đều chú trọng cả trên sóng phát thanh và truyền hình, tập trung tuyên truyền đa dạng các nội dung về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, vừa thông tin các cơ chế, chính sách, vừa đi sâu phản ánh các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng NTM, về chương trình OCOP tại các địa phương, cung cấp những thông tin mới, vừa mang tính trao đổi, phản biện về những vấn đề đang đặt ra ở cơ sở. HTTV cũng trực tiếp thực hiện các chương trình định kỳ tuyên truyền về nông thôn mới, về chương trình OCOP một cách mềm mại, dễ tiếp cận trên sóng truyền hình để góp phần quảng bá về NTM Hà Tĩnh thông qua các chương trình: Câu chuyện sản phẩm, Tọa đàm, Non nước Hồng Lam, chương trình Văn hóa Hà Tĩnh, Chương trình Dân ca Nghệ Tĩnh.... Đặc biệt, HTTV cũng là Đài địa phương đã dành thời lượng thỏa đáng, đảm bảo tính định kỳ trong việc tuyên truyền các nội dung này một cách chuyên sâu, phong phú với nhiều hình thức, có tính sáng tạo cao.

Trước hết, trong giai đoạn đầu của quá trình xây dựng NTM, từ hơn 10 năm trước, HTTV đã xác định đối tượng công chúng đông đảo và nông dân với mảng đề tài rộng lớn về nông nghiệp và nông thôn. **Chương trình Chuyện làng quê**, phát sóng tối thứ 7 hằng tuần đã ra đời từ năm 2008 với những câu chuyện về đời sống, tâm tư, tình cảm, văn hóa ứng xử, điều hay việc tốt, những bất cập, nỗi niềm sau lũy tre làng. Từ đó, những điều về 33 tiêu chí xây dựng NTM được khéo léo chuyển tải.

Sang giai đoạn mới, Chương trình MTQG xây dựng NTM với 20 tiêu chí được triển khai xây dựng NTM tại Hà Tĩnh thì cũng là lúc HTTV cho lên sóng **Chương trình Nông thôn mới** phát sóng định kỳ thứ 7 hằng tuần, mỗi số 10 phút. Đây là chương trình được xem là ra đời sớm, giữ vững phong độ chất lượng, đồng hành sát với quá trình xây dựng NTM tại các địa phương. Từ tuyên truyền các tiêu chí, vừa phản ánh thực tiễn, chương trình thực sự đã trở thành cầu nối các chủ trương chính sách đến với người dân cũng như giám sát, phản biện trong các vấn

đề về NTM, về chương trình OCOP. Ở chương trình này cũng đã xây dựng các tiêu mục có ý nghĩa trong tuyên truyền về các mô hình sản xuất, cách làm mới, hay, các nét đẹp làng quê, các vấn đề trong xây dựng NTM như: Sao thần nông, OCOP, Nét quê...

Khi quá trình thực hiện việc xây dựng NTM của Hà Tĩnh ngày càng hiệu quả với những cách làm quyết liệt, với phong trào sâu rộng, mỗi địa phương một cách làm, mỗi thôn xóm một cách triển khai, là sự bám nắm lẫn lộn của cán bộ với “ngày không giờ, tuần không thứ” để tạo ra những miền quê đáng sống, an lành, Hà Tĩnh thành điểm sáng của cả nước với những sáng tạo trong tiêu chí số 20 “xây dựng vườn mẫu, Khu dân cư NTM kiểu mẫu”. **Chương trình Đến với làng quê kiểu mẫu** ra đời, phát sóng định kỳ tối chủ nhật hằng tuần với những câu chuyện đầy nhẹ nhàng, cách thể hiện ấn tượng, chân thực mà rất gần gũi... khiến người xem thêm yêu quý, tự hào và yêu Hà Tĩnh, yêu những thành quả của công cuộc dựng xây NTM hôm nay. Thông qua chương trình, người xem dễ dàng hình dung ra thành quả dựng xây NTM tại các địa phương Hà Tĩnh với những làng quê đáng sống, đáng nhân rộng. Sự trù phú an lành, cách làm, sự đồng thuận của người dân... tất cả được chuyển tải trong từng chương trình để thấy được thành quả của công cuộc dựng xây NTM: đáng sống như thế nào? Tại sao lại đáng sống....

Bước sang giai đoạn sau của quá trình xây dựng NTM, sau quá trình tạo dựng cơ sở vật chất, thì đi sâu vào việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân càng phải được coi trọng. Chất lượng cuộc sống, thu nhập cho người dân trở thành mối quan tâm chung của cấp ủy đảng chính quyền các cấp. Chương trình **Game show OCOP là gì** ra đời. Trước đó, Game show Nông thôn ngày mới đã rất thành công, tạo ra một sân chơi ý nghĩa tuyên truyền về NTM tại các địa phương cơ sở. Lần này, với Game show OCOP là gì, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Tĩnh trở thành đơn vị đầu tiên, tiên phong trong hệ thống các đài địa phương trong cả nước mềm hóa việc tuyên truyền về Nông thôn mới, về chương trình OCOP trên sóng truyền hình thông qua các Gameshow. Cụ thể ở đây, hai Gameshow “Nông thôn ngày mới” và “OCOP là gì” là những chương trình thông qua hình thức gameshow phong phú, hấp dẫn, năng động, kéo người tham gia đông, có nhiều thời gian trên sóng (45 phút/số)... Với sự tham gia của quần chúng Nhân dân, có trò chơi, có phổ biết kiến thức, có vui chơi ca hát... đã tạo được hiệu quả tích cực, sự hưởng ứng của toàn thể nhân dân; tạo điều kiện cho những chủ cơ sở, là những người trực tiếp làm ra những sản phẩm đã đạt chuẩn OCOP; sản phẩm tham gia Chương trình OCOP có cơ hội giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, từng bước tạo dựng thương hiệu, đưa sản phẩm của nông thôn Hà Tĩnh vươn ra thị trường rộng lớn.

Xác định rằng, không thể để công chúng ăn mãi một món ăn, dễ gây sự nhàm chán. Khi người xem chuyển kênh thì đồng nghĩa hiệu quả chương trình không còn. Giữ mắt khán giả bằng một chương trình vừa giải trí, vừa truyền thông thôi chưa đủ. Phải nghĩ, sáng tạo và bắt tay hiện thực hóa ý tưởng. Đặt mình vào

công chúng. Không chỉ để họ xem, nghe, biết về sản phẩm và phải để họ sờ, mó, cảm nhận đc sản phẩm và tương tác được với người làm ra nó. Và thế là HTTV với một đội ngũ cán bộ phóng viên ko ngừng đột phá, với Ban Giám đốc, Ban biên tập quyết liệt chỉ đạo Chương trình **Phiên chợ OCOP**, phát sóng trực tiếp vào khung giờ vàng nội trợ sáng thứ 7 hằng tuần đã ra đời. Phòng Văn nghệ là đơn vị trực tiếp thực hiện chương trình trực tiếp Phiên chợ OCOP, góp phần tích cực cho việc tuyên truyền về chương trình OCOP. Được sự hỗ trợ, đồng hành, tạo điều kiện về nhiều mặt của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, chương trình đã tạo cơ hội cho hơn một trăm cơ sở được trực tiếp lên sóng quảng bá sản phẩm, tạo điều kiện để người tiêu dùng được tiếp cận các sản phẩm có chất lượng, cùng tham gia để bán sản phẩm kết hợp hình ảnh trực quan khác như: quy trình sản xuất chế biến, các clip thực tế ...tăng độ tin cậy của sản phẩm đối với khách hàng. Thông qua các số điện thoại nóng, với những tiện ích của mạng xã hội, chương trình phát sóng trực tiếp từ trường quay của Đài, người xem có thể vừa nghe, xem sản phẩm và chỉ cần một cuộc điện thoại, một tin nhắn, một bình luận trên trang fanpage Truyền hình Hà Tĩnh...ngay lập tức cơ sở sẽ phản hồi, tư vấn và chuyển sản phẩm ngay sau khi khách đặt hàng. Đây chính là điều mà HTTV đã tạo ra sự thú vị trên sóng hằng tuần, từ đây rất nhiều Địa phương khác như Đài Quảng Bình và một đơn vị phía Bắc đã xin được học tập và khai thác lại ý tưởng của format này.

Ngoài ra, để tăng cường quảng bá, HTTV còn chú trọng xây dựng các **clip quảng bá** về các sản phẩm OCOP một cách chuyên nghiệp, phát sóng mọi thời điểm trong ngày để tạo ra sự tác động thị giác với công chúng mọi thời điểm về sản phẩm của chính người Hà Tĩnh làm ra bằng các nguyên liệu từ đồng đất Hà Tĩnh như: Mật ong Cường Nga, Gạo Ngọc Mầm, Cu đơ Phong Nga, Nước mắm Phú Khương ... Các chương trình khác như **Câu chuyện OCOP**, mỗi năm có trên 50 phóng sự lên sóng, đã tạo ra nhiều hiệu quả tích cực trong việc tuyên truyền về các sản phẩm OCOP của tỉnh, đã trực tiếp giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP từ thế mạnh, đặc trưng, quy trình sản xuất...để tạo niềm tin, uy tín và nâng thương hiệu của sản phẩm trong người tiêu dùng.

Có thể nói, quá trình này là một hành trình dài liên tục chuyển biến, không ngừng sáng tạo và đổi mới trên cơ sở đo đếm, ước lượng mỗi quan tâm của công chúng với các vấn đề mình muốn chuyển tải. Mềm hóa cách tuyên truyền về NTM, về Chương trình OCOP là một ý tưởng không lạ nhưng biến từ suy nghĩ thành hiện thực và được đón nhận là một điều không đơn giản. Sự quyết liệt của Ban giám đốc, Ban biên tập trong chỉ đạo đổi mới, sự đồng hành trong mọi thời điểm từ công sức, con người, kinh phí từ Văn phòng Điều phối NTM tỉnh...đã tạo điều kiện cho các chương trình có được khán giả và tác động vào khán giả từ nhận thức đến hành động. Từ đây, công chính, người dân từ chỗ trông chờ ỷ lại các chính sách thành tích cực chủ động làm NTM, từ chỗ “phải làm” chuyển sang chủ động “muốn làm” và đăng ký tạo dựng các sản phẩm từ tiềm năng thế mạnh để nâng cao chất lượng cuộc sống. Cũng từ đây đã thực sự tạo ra kênh truyền thông mạnh mẽ để tác động sâu rộng từ xây dựng NTM thành xây dựng NTM nâng cao, NTM

kiểu mẫu. Trong đó, các sản phẩm từ nông thôn được đầu tư, chú trọng xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, tạo sức lan toả mạnh mẽ trong cộng đồng; tạo điều kiện cho các chủ cơ sở, là những người trực tiếp làm ra những sản phẩm OCOP có cơ hội quảng bá, giới thiệu sản phẩm của mình, từng bước tạo dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường, đối tác, bạn hàng mới; Tạo ý thức cho chủ cơ sở nâng tầm giá trị cho sản phẩm, từ đó từng bước gia tăng lượng tiêu thụ trong và ngoài tỉnh. Từ đây cũng sẽ nhằm giúp người *người tiêu dùng có cơ hội tiếp cận, hiểu và sử dụng các sản phẩm chất lượng, thúc đẩy chương trình Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt, người Hà Tĩnh ưu tiên dùng hàng Hà Tĩnh. Từng bước đưa sản phẩm OCOP trở thành sự lựa chọn hàng đầu đối với người tiêu dùng.*

Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại hộ trên địa bàn huyện Kỳ Anh

Mô hình thí điểm phân loại rác sinh hoạt tại nguồn được triển khai tại 3 xã: Kỳ Đồng, Kỳ Phú và Kỳ Xuân (huyện Kỳ Anh - Hà Tĩnh) hiện được người dân đồng tình, hưởng ứng tích cực, bước đầu cho kết quả khá khả quan.

Trong quá trình thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, UBND huyện Kỳ Anh đã giao cho các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động, phổ biến, hướng dẫn phân loại, lưu giữ và vận chuyển rác ra bãi tập kết đến tất cả người dân, các doanh nghiệp, tiểu thương, chợ, cơ quan hành chính, trường học.. các địa phương.

Được chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai thí điểm mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, gia đình chị Nguyễn Thị Thanh Thủy ở thôn Hồ Vân Giang, xã Kỳ Đồng đã tích cực tham gia. Ngoài việc hưởng ứng và áp dụng phân loại rác trong gia đình mình, chị Thủy còn trở thành người am hiểu, tích cực và nhiệt huyết tuyên truyền về triển khai chủ trương phân loại rác do huyện phát động ở nhiều diễn đàn trong và ngoài xã.

Hiện nay, 100% số hộ dân ở thôn Hồ Vân Giang đã thực hiện triệt để việc phân loại rác thải sinh hoạt đảm bảo yêu cầu, không còn tình trạng đốt rác trong khu dân cư, tạo nên cảnh quan môi trường sáng xanh, sạch đẹp trên từng tuyến đường trong thôn.

Đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Phó Chủ tịch UBND huyện, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Kỳ Anh cho biết: "Mặc dù đã có sự tập trung cao, tuy nhiên hiệu quả từ mô hình thu gom, phân loại rác trước đây của huyện vẫn còn thấp; khối lượng rác đưa đến nhà máy xử lý ngày càng tăng, trong đó chủ yếu vẫn là rác hữu cơ (trên 70%). Chỉ tính riêng năm 2021, toàn huyện phải bỏ hơn 9,5 tỷ đồng cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, trong khi hàng năm lãng phí một lượng phân bón hữu cơ rất lớn.

Do đó, để khắc phục hạn chế, tối ưu hóa việc xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn, huyện Kỳ Anh triển khai thí điểm mô hình phân loại triệt để rác thải sinh hoạt tại nguồn theo cách làm mới.

Theo đó, rác hữu cơ, rác khó phân hủy sau khi phân loại tại hộ gia đình, được cho vào 2 túi chuyên dụng riêng biệt, đưa đi vận chuyển xử lý bởi 2 xe ô tô chuyên dụng khác nhau, với 2 màu khác biệt. Rác hữu cơ được chở đến điểm xử lý tập trung, sử dụng men vi sinh của Công ty CP Tập đoàn Quế Lâm để xử lý thành phân bón hữu cơ; rác khó phân hủy được chở đến Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Kỳ Tân

Đồng chí Võ Xuân Mão - Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Kỳ Phú cho biết: "Sau khi tiếp nhận chủ trương, kế hoạch của UBND huyện Kỳ Anh, xã đã tổ chức lễ phát động, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, đoàn thể, cá nhân;

huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt. Đặc biệt, giao Hội LHPN xã chủ trì, chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra, tuyên truyền đến tận từng hộ dân. Mỗi hộ tham gia được UBND huyện hỗ trợ 2 bao đựng rác chuyên dụng để phân loại rác dễ phân hủy và rác khó phân hủy”.

Đến nay, sau gần 1 năm triển khai, vừa tổ chức thực hiện vừa tập trung tuyên truyền, vận động, hướng dẫn với phương châm “ai cũng biết cách phân loại rác”, với sự đồng tình, ủng hộ cao của Nhân dân, đã có 100% hộ gia đình của 3 xã tham gia phân loại rác theo cách làm mới với kết quả khả quan.

Riêng xã Kỳ Phú, mỗi tuần trọng lượng rác thải phải đem đi xử lý tại Nhà máy xử lý rác xã Kỳ Tân giảm từ 6 đến 8 tấn (giảm hơn 30 tấn rác/tháng) so với trước đây.

Là đơn vị chủ chốt trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn, HTX Môi trường và Quản lý đô thị huyện Kỳ Anh được huyện giao xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo cách làm mới. Theo đó, đơn vị đã chủ động xây dựng quy trình kỹ thuật xử lý rác dễ phân hủy thành phân bón hữu cơ, xây dựng và công bố chất lượng phân bón hữu cơ được chế biến từ rác.

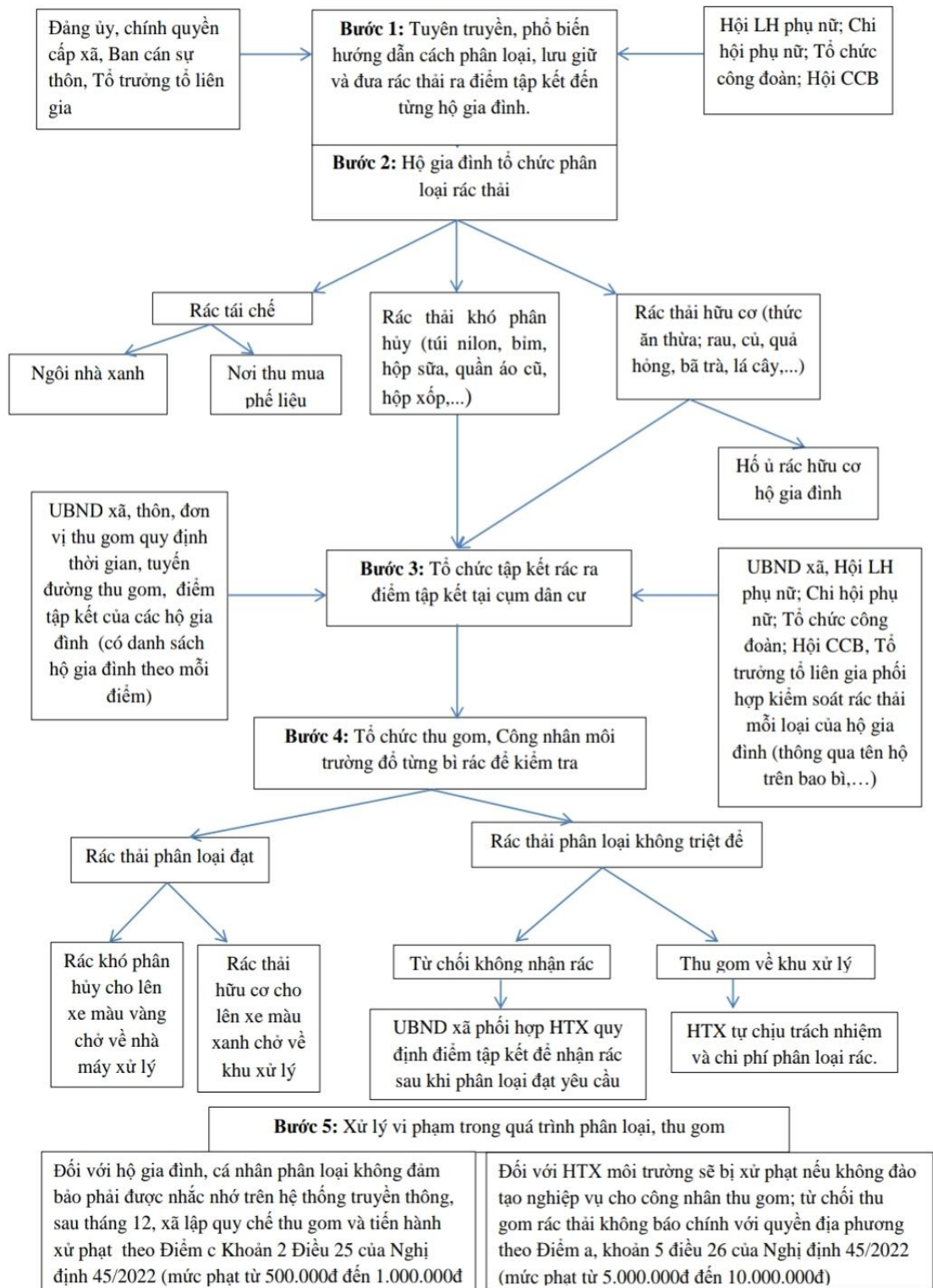
Hiện tại, cùng với 2 xe ép rác chuyên dụng hiện có, HTX đã đầu tư trên 1 tỷ đồng mua thêm một xe ép rác để vận hành song song mỗi khi đi thu gom rác theo cách làm mới.

Đồng chí Nguyễn Đức Hùng, Giám đốc HTX Môi trường và Quản lý đô thị huyện Kỳ Anh chia sẻ: “Khi đi vào vận hành mô hình mới, quy mô hoạt động được mở rộng thì từ nhân lực, phương tiện đều phải nâng cao một bước cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, đơn vị chú trọng kiện toàn đội ngũ xã viên theo hướng chuyên nghiệp hóa, không chỉ chuyên sâu trong việc thu gom, phân loại rác, mà còn đảm nhận vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu về thực trạng ô nhiễm môi trường và tích cực chung tay bảo vệ môi trường sống”.

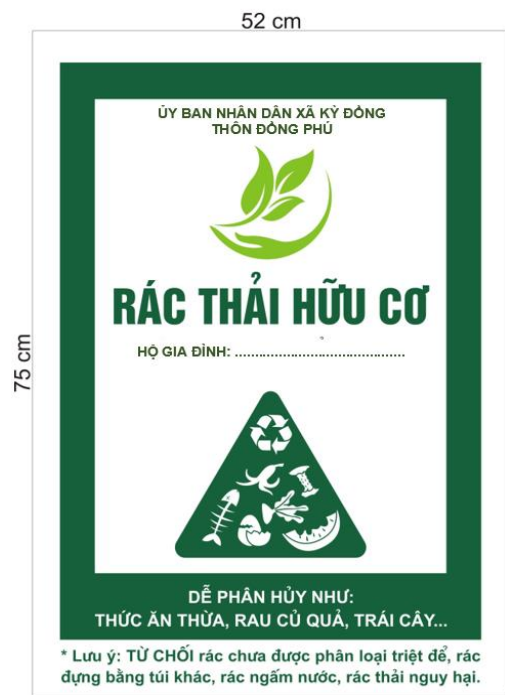
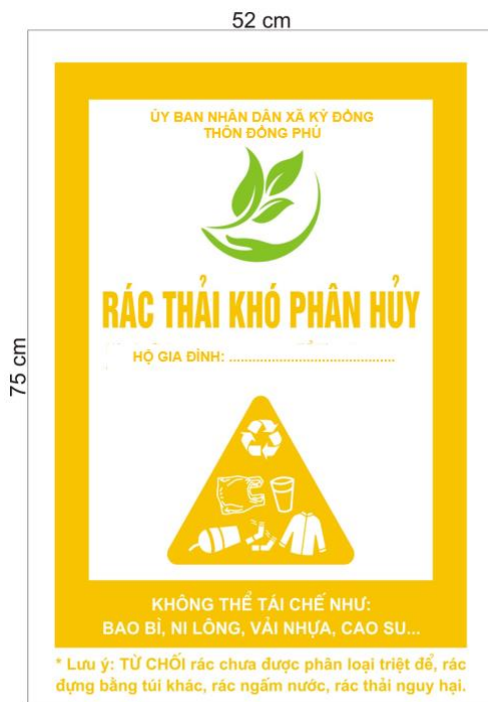
Theo đánh giá của Lãnh đạo UBND huyện Kỳ Anh, từ hiệu quả bước đầu của mô hình thí điểm phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn tại 3 xã: Kỳ Đồng, Kỳ Phú và Kỳ Xuân, huyện đang tiếp tục chỉ đạo các xã còn lại đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao hiệu quả thực chất công tác phân loại rác tại nguồn, việc sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý rác hữu cơ thành phân bón hữu cơ tại hộ gia đình, từng bước triển khai nhân rộng trên toàn địa bàn.

Sau đây xin giới thiệu Quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Kỳ Anh theo cách làm mới như sau:

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN PHÂN LOẠI, THU GOM RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA
BẢN 03 XÃ KỶ ĐÔNG, KỶ PHÚ, KỶ XUÂN**



Hình ảnh bao, túi phân dùng để phân loại rác thải



Tỉnh Hải Dương

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Mô hình hay trong xây dựng nông thôn mới tại xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng	126
2.	Mô hình về văn hóa, thể thao du lịch tại xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện	129
3.	Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang tại huyện Tứ Kỳ	132
4.	Điển hình về việc vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đạt hiệu quả cao ở xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ	137
5.	Phát triển kinh tế qua bảo tồn và phát huy nghề làm Tò he ở làng Hoàng Giáp xưa (nay là thôn Hoàng Dương, xã An Lâm, huyện Nam Sách)	142
6.	Cựu Chiến binh huyện Nam Sách với Phong trào xây dựng nông thôn mới	145
7.	Sản xuất cung ứng một số sản phẩm nông nghiệp sạch của thanh niên Hoàng Huy Minh	149
8.	Sản xuất và cung ứng sản phẩm "Phở khô, Bún Khô Phúc Vàng" theo công nghệ hiện đại và sạch	152

Mô hình hay trong xây dựng nông thôn mới tại xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng

Xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu là một chủ trương lớn, có tính chất chiến lược trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước nói chung và xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng nói riêng nhằm phát triển sản xuất toàn diện, nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh Hải Dương; của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Cẩm Giàng, Đảng ủy, UBND xã Đức Chính và các ngành trong xã đã tổ chức quán triệt học tập nghiên cứu các Nghị quyết, các văn bản của các cấp để triển khai thực hiện, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận cao của mọi tầng lớp nhân dân và con em quê hương đang công tác trong và ngoài tỉnh, đến nay xã Đức Chính đã hoàn thành 4/4 tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. UBND xã Đức Chính báo cáo một số mô hình hay trong công tác xây dựng NTM.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của tiêu chí giao thông và cảnh quan môi trường trong xây dựng nông thôn mới là yếu tố cốt lõi để phát triển nông thôn bền vững, ngay từ khi bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, Ban chấp hành Đảng bộ đã họp bàn và chọn việc xây dựng mở rộng nâng cấp hệ thống đường giao thông và cảnh quan, môi trường nhằm làm thay đổi tư tưởng, thói quen, tập quán của nhân dân, thực hiện nếp sống văn minh. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc nâng cấp mở rộng hệ thống đường giao thông trục chính của các thôn và tập chung xây dựng các tuyến đường hoa kiểu mẫu bảo vệ môi trường sống từ những việc làm nhỏ nhất nên Ban chấp hành đảng bộ xã đã ban hành nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 16/2/2020 về tổ chức phong trào cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã tích cực tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là “Phong trào hiến đất mở rộng đường giao thông và trồng hoa, chăm sóc các tuyến đường hoa, cây xanh trên các tuyến đường”. Khi phát động phong trào thực hiện nghị quyết đã được các thôn đồng tình ủng hộ, tập trung thực hiện, tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét từ nhận thức đến hành động của chi ủy, chi bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân về chương trình xây dựng nông thôn mới. Hoạt động chăm sóc các tuyến đường hoa đã huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng người dân chung tay bảo vệ môi trường, tổ chức chăm sóc các tuyến đường hoa, góp phần hoàn thiện các tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Qua các buổi lao động chăm sóc các tuyến đường hoa đã tạo môi liên hệ mật thiết, gắn bó giữa cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên với Nhân dân. Người dân thực sự là chủ thể, tự giác, đồng thuận, tự nguyện, tích cực tham gia thực hiện. Kết quả sau 02 năm triển khai thực hiện, trong toàn xã đã trồng và chăm sóc được 51 tuyến đường hoa với chiều dài 5.216m, đặc biệt là tuyến đê kiểu mẫu với chiều dài là 1,6km với diện tích khoảng 19000m² đã được đầu tư cây giống hoa như dâm bụt đa cánh, mẫu đơn và các loại hoa cây xanh khác đã làm thay đổi hoàn toàn diện mạo, cảnh quan, môi trường của tuyến đê kiểu mẫu.



Bên cạnh phong trào trồng và chăm sóc các tuyến đường hoa, việc huy động cán bộ, đảng viên thực hiện phong trào tích cực thực hiện vận động Nhân dân hiến đất để xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn.

Tổng hợp đến tháng 10 năm 2021, ban quản lý xây dựng Nông thôn mới xã Đức Chính đã tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án kết hợp nguồn lực huy động sức dân, tổ chức bê tông hóa được 9,518 km đường trục thôn, 18,716km đường ngõ xóm, 23,491km đường ra đồng, kết hợp với dồn điền đổi thửa tiến hành quy hoạch, nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng đảm bảo cơ giới hóa phục vụ sản xuất, đi lại thuận tiện.



Trong quá trình xây dựng NTM của xã Đức Chính, đã có hàng trăm hộ dân đã tự nguyện hiến đất xây dựng NTM. Xác định xây dựng NTM là chương trình toàn diện, mang tính dân chủ cao và phải phát huy trách nhiệm của người dân tham gia, do vậy, trong quá trình triển khai, nhiều địa phương trong tỉnh đã có cách làm linh hoạt, sáng tạo, khơi dậy và phát huy tốt nguồn lực trong dân, trong đó, đặc biệt là kết quả vận động người dân tích cực hiến đất làm đường và các công trình phục vụ xây dựng NTM. Đến hết năm 2022, toàn xã đã huy động được 621 ngày công lao động, nhân dân tự nguyện hiến 12.121 m² đất để làm đường giao thông, kênh mương, và các công trình hạ tầng khác trên địa bàn xã điển hình như nhiều hộ dân ở Xuân Kiều tự nguyện hiến đất và tài sản trên đất trị giá gần 3.2 tỷ đồng để thực hiện chương trình xây dựng NTM, trong đó hiến đất diện tích 2000 m² trị giá 2 tỷ đồng, hiến tài sản trên đất trị giá 1,2 tỷ đồng để xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng nông thôn, nhất là trong việc xây dựng, cải tạo đường làng, ngõ xóm. Năm 2020, thôn Xuân Kiều đã vận động xã hội hóa cải tạo, nâng cấp hệ thống đường trục chính của thôn với chiều dài 3,6km với chiều rộng mặt đường từ 2,5m lên 5-6m với tổng kinh phí khoảng 3 tỷ đồng. Thôn

Yên Vũ có 20 hộ gia đình đã tự nguyện hiến đất để mở rộng mặt đường trung tâm văn hóa thôn từ 3m lên 8m mở rộng đường trục chính với tổng diện tích 2003 m², trị giá 3 tỷ đồng.

Tổng kinh phí đầu tư cho phát triển GTNT khoảng 60 tỷ đồng trong đó nhân dân đóng góp 40 tỷ đồng.

- Xây dựng nông thôn mới trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị và Nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về xây dựng nông thôn mới; có cách làm, chủ động, sáng tạo trong huy động nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa; biết lựa chọn những nội dung trọng tâm, gắn với lợi ích thiết thực của người dân, cộng đồng từ đó tạo niềm tin và khí thế phấn khởi cho người dân, khơi dậy và phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại mỗi địa phương, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đội ngũ cán bộ làm Nông thôn mới phải có năng lực, kinh nghiệm, luôn tận tụy, biết tìm tòi, sáng tạo. Thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn và chấn chỉnh những yếu kém, lệch lạc.



***Mô hình về văn hóa, thể thao du lịch
tại xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện***

Xã Chi Lăng Nam được UBND tỉnh Hải Dương công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, nông thôn mới nâng cao năm 2021, đang phấn đấu xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023. Trong Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, thì tiêu chí về văn hóa, xã hội đòi hỏi nguồn lực lớn, địa phương đã sáng tạo, linh hoạt, vận dụng sức dân trong triển khai thực hiện trong đó huy động xã hội hóa từ người dân tham gia giữ vai trò trọng tâm, được Nhân dân đồng tình hưởng ứng tham gia.

1. Xã hội hóa lắp đặt dụng cụ TDTT

- Huy động xã hội hóa kinh phí lắp đặt dụng cụ TDTT, ghế đá tại nhà văn hóa các thôn (thôn An Dương 85 triệu; thôn Triều Dương là 100 triệu đồng; thôn Hội Yên 80 triệu đồng)



Dụng cụ tập luyện TDTT thôn Hội Yên



Dụng cụ tập luyện TDTT thôn An Dương

Đối với người dân, tiêu biểu có Anh Nguyễn Đức Bình - Thôn Triều Dương, xã Chi Lăng Nam đã tự nguyện xây dựng điểm nhân cảnh quan ở khu dân cư. Khu vực xây dựng trước đây là ao nhỏ, nước tù đọng, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Với quyết tâm của mình, được sự nhất trí của địa phương, anh đã cải tạo, xây dựng thành một điểm nhân trong dân cư với các hạng mục: Lắp đặt khoanh công thoát nước, đổ cát san lấp mặt bằng, đổ đường bê tông, lát gạch đá tự nhiên, trồng cây xanh, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, lắp đặt 05 dụng cụ tập luyện TDTT, đặt 12 ghế đá với tổng giá trị công trình trên 500 triệu đồng. Công trình đưa vào sử dụng không những tạo khu vui chơi cho mọi người dân sinh sống tại đây, mà còn tạo ra điểm nhân Sáng, xanh, sạch, đẹp trong Khu dân cư Triều Dương, xã Chi Lăng Nam. Việc làm của anh Nguyễn Đức Bình thật đáng khen và nhân rộng để chung tay xây dựng quê hương ngày càng đổi mới và phát triển.



Dụng cụ tập luyện TDTT thôn Triều Dương

2. Đánh giá chung:

Với việc hoàn thiện các tiêu chí về văn hoá, là nhiệm vụ quan trọng được cấp ủy, chính quyền quan tâm đầu tư, xây dựng bằng ngân sách nhà nước và nguồn huy động xã hội hóa, đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân ở các địa phương trong xã ngày càng được nâng cao chuyển biến, thay đổi từng ngày.



Dụng cụ tập luyện TDTT thôn Triều Dương

Bộ mặt, diện mạo Nông thôn mới có nhiều khởi sắc, đổi mới rõ rệt, phong trào VHVN- TDTT phát triển, người dân được hưởng thụ văn hóa, văn minh của Nông thôn mới. Chính cách làm vận dụng, linh hoạt huy động sức dân đã góp phần tạo sự đồng thuận giữa Đảng với Nhân dân với phương châm **“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ”**.

Thực hiện Nếp sống văn minh trong việc tang tại huyện Tứ Kỳ

1. Giới thiệu chung

Thị trấn Tứ Kỳ nằm ở trung tâm của huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, có đường tỉnh lộ 391 chạy qua, là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của huyện. Là một vùng quê có lịch sử văn hóa truyền thống lâu đời và có truyền thống cách mạng vẻ vang, là một trong những cái nôi cách mạng của Huyện Tứ Kỳ, hiện nay, thị trấn Tứ Kỳ đang từng bước phát triển theo hướng đô thị văn minh.

Thị trấn Tứ Kỳ được thành lập từ ngày 7/11/1997 theo Nghị định 76/NĐCP của Chính Phủ, được tách từ 2 thôn: La Tỉnh thuộc xã Tây Kỳ và thôn An Nhân thuộc xã Đông Kỳ. Đến tháng 4 năm 2010, theo Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 12/4/2010 của UBND tỉnh Hải Dương, từ hai thôn An Nhân và thôn La Tỉnh của thị trấn được chia tách thành 4 khu dân cư: La Tỉnh Bắc, La Tỉnh Nam, An Nhân Đông, An Nhân Tây. Tổng diện tích tự nhiên của thị trấn Tứ Kỳ là 490,02ha. Tính đến thời điểm tháng 8/2023, có tổng số 8.265 nhân khẩu, Đảng bộ thị trấn có 369 đảng viên, sinh hoạt ở 11 chi bộ, trong đó có 04 chi bộ khu dân cư, 04 chi bộ nhà trường và 01 chi bộ Quân sự, 01 chi bộ Công an, 01 chi bộ phòng khám đa khoa An Bình.

Trong những năm qua, với sự thống nhất chỉ đạo và hành động của Đảng bộ, chính quyền và quyết tâm của nhân dân, bộ mặt thị trấn dần từng bước thay đổi rõ rệt. Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn đều có ban hành chương trình, kế hoạch lồng ghép các nội dung thực hiện việc tang để các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể và khu dân cư thực hiện; đồng thời đưa các mục tiêu, nội dung vào chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của từng ban, ngành, đoàn thể; tổ chức tuyên truyền, triển khai rộng rãi trong đảng viên, cán bộ, viên chức và quần chúng Nhân dân thông qua các buổi họp nhân dân hàng năm, quý của đơn vị, tổ chức, khu dân cư, sinh hoạt định kỳ của chi bộ, hội nghị sinh hoạt của các đoàn thể từ thị trấn đến khu dân cư, góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, hiểu rõ hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang.

Để phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của từng gia đình, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của quê hương, năm 2010, sau khi chia tách thôn và thành lập khu dân cư, tình hình thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang có nhiều thuận lợi, được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành đoàn thể từ thị trấn đến khu dân cư và Nhân dân, các đám tang được duy trì đúng với truyền thống, phong tục, tập quán của địa phương. Ngoài ra, UBND phối hợp với các KDC, tổ chức Nhân dân tham gia ý kiến xây dựng được Hương ước, quy ước của khu, qua đó đã được đông đảo các tầng lớp Nhân dân thống nhất cao, góp phần tác động mạnh mẽ tới việc ngăn chặn các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu trong việc tang.

2. Công tác triển khai thực hiện mô hình

Thực hiện Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Quyết định, cùng sự chỉ đạo

của Đảng ủy thị trấn, Ủy ban nhân dân thống nhất với UBMTTQ ban hành các văn bản chỉ đạo các khu dân cư nghiêm túc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, đây là nhiệm vụ chính trị - xã hội quan trọng, cần chỉ đạo đồng bộ thường xuyên, nên đã tập trung cao việc triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định bằng nhiều giải pháp gắn với Nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ.

Ngay từ sau khi chia tách và thành lập khu, Đảng ủy, UBND đã thống nhất cùng UBMTTQ kiện toàn lại BCD “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, phân công các thành viên trong BCD phụ trách địa bàn các khu. Xây dựng kế hoạch hoạt động, hướng dẫn, chỉ đạo: Cấp ủy, Ban công tác Mặt trận và lãnh đạo khu dân cư xây dựng kế hoạch, thành lập ban lễ tang, xây dựng quy chế hoạt động của mô hình tự quản về việc tang, đồng thời triển khai thực hiện kế hoạch. BCD thị trấn do đồng chí Chủ tịch UBND làm Trưởng ban, đồng chí Cán bộ văn hóa, CT UBMTTQ làm Phó ban, ủy viên là các tổ chức chính trị - xã hội; Ban lễ tang ở khu dân cư do đồng chí Trưởng KDC làm Trưởng ban, đồng chí Phó khu, Trưởng Ban công tác Mặt trận KDC làm Phó ban, các ủy viên là đại diện các chi hội đoàn thể, đại diện gia đình dòng họ và gia tang.

UBND thị trấn có kế hoạch xây dựng, mở rộng nghĩa trang nhân dân, quy chế, quy định cụ thể đối với việc mai táng, xây mộ phù hợp với tập quán và quy định của pháp luật về đất đai, vệ sinh môi trường, việc thực hiện mô hình thống nhất triển khai tới các khu dân cư trong thị trấn Tứ Kỳ.

Công tác phối hợp tuyên truyền của các tổ chức, đoàn thể, MTTQ với nhiều hình thức tuyên truyền, như: Tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh, tổ chức tuyên truyền gắn với các cuộc họp, quán triệt đảng viên gương mẫu và nghiêm túc thực hiện, vận động hội viên, đoàn viên hưởng ứng. Thông qua hội nghị lấy ý kiến của Nhân dân về những việc “dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra”, xây dựng quy ước ở khu dân cư, các nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, đồng thời đưa vào nghị quyết của chi bộ khu để Nhân dân thực hiện. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tổ chức tuyên truyền thực hiện mô hình đến cán bộ, hội viên, đoàn viên của mình. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ gương mẫu chấp hành và tích cực tuyên truyền vận động trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang.

3. Kết quả thực hiện

Mô hình “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang” được cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn đồng tình, thực hiện đúng theo qui định của quy ước đã xây dựng. Các thủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan được bãi bỏ, cụ thể:

*** 5 không trong việc tang:**

- Không để người chết quá 24 tiếng, trường hợp đặc biệt cũng không để quá 36 giờ.

- Không làm cỗ linh đình mời khách.

- Không dùng khèn, trống và các âm thanh khác quá 21 giờ 30 và trước 05 giờ sáng hôm sau.

- Không để mê tín dị đoan hoặc các hủ tục lạc hậu diễn ra trong hoạt động tang lễ như: rắc tiền vàng mã, tiền thật trên đường đưa tang, khóc mướm, cúng khấn kéo dài, không đốt đuốc.

- Không xây mộ quá kích thước do UBND thị trấn quy định

*** 4 nên:**

- Làm lễ truy điệu ngắn gọn không quá 20 phút nhưng vẫn đảm bảo trang nghiêm.

- Nên dùng vòng hoa luân phiên.

- Có sổ tang để ghi người phúng viếng thay cho phát biểu.

- Dùng băng, đĩa nhạc hiệu thay cho đội nhạc hiệu trực tiếp.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang trên địa bàn trong những năm qua từng bước đi vào nền nếp, góp phần chuyển biến nhận thức của đại bộ phận Nhân dân trong toàn khu, gắn giữa các quy định của pháp luật với quy ước khu dân cư và công tác tuyên truyền của cán bộ, đảng viên, hội viên của các tổ chức đoàn thể trong khu. UBND đã quy hoạch đất nghĩa trang, nghĩa địa và giao cho khu quản lý, vận động Nhân dân chôn cất người mất đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong tang lễ, đã dùng băng nhạc hiệu gọn nhẹ, trang nghiêm, không thực hiện đốt đuốc, rải vàng mã trên đường, đỡ tốn kém cho gia đình khi có người thân qua đời. Khi có người qua đời, các gia đình đều đến khai tử, báo cáo với chính quyền địa phương và khu dân cư để được nhận sự giúp đỡ của ban lễ tang, cộng đồng dân cư góp phần cùng tang gia lo chay ẩm cúng; khi có công dân qua đời, ban lễ tang của khu cùng với gia đình lo tang chu đáo, thể hiện truyền thống tốt đẹp của quê hương, qua đó thắt chặt tình làng, nghĩa xóm trong Nhân dân. Việc lưu giữ thi hài trong gia đình thường trong vòng 24 đến 36 giờ. Tang lễ được tổ chức gọn nhẹ, không cúng điệu, ăn uống linh đình, các thủ tục lạc hậu đã được bãi bỏ.

Tính từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn có tổng số 178 đám tang, trong đó có 175 đám gia đình chuyển đi hỏa táng (98,3%) còn lại 03 đám thực hiện việc chôn cất.

Ban tang lễ khu thực hiện mai táng với Nhân dân được tổ chức theo nghi thức truyền thống. Đối với cán bộ, đảng viên thực hiện theo quy định về tổ chức tang lễ cho cán bộ, đảng viên khi từ trần. Các khâu khâu liệm, trang phục mai



Hình ảnh đám tang tại khu dân cư La Tinh Nam

táng đều nhanh gọn, vệ sinh. Các lễ tiết sau đám tang (03 ngày, lễ cúng tuần 07 ngày, 49 ngày, 100 ngày) về cơ bản tổ chức gọn nhẹ trong gia đình, đặc biệt các đám tang không tổ chức ăn uống linh đình, không làm cỗ mời khách, mà chỉ tổ chức cơm bình thường cho con cháu trong nhà.

4. Nhận xét, đánh giá chung

Qua quá trình thực hiện mô hình văn minh trong việc tang tại địa bàn khu La Tinh Nam, được các tầng lớp Nhân dân đánh giá: là một mô hình có ý nghĩa rất quan trọng, thiết thực, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội của khu cũng như của toàn thị trấn, góp phần lớn vào việc định hướng, giữ gìn bản sắc văn hóa của quê hương từ xa xưa đến nay. Mô hình có giá trị trực tiếp đối với cuộc sống của mỗi người, mỗi hộ gia đình, làm nền tảng để xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển của một thị trấn văn minh trong thời kỳ mới. Với những kết quả trên, khu La Tinh Nam tiếp tục tuyên truyền tới mọi tầng lớp Nhân dân trong khu nói riêng, Nhân dân toàn thị trấn nói chung cùng nhau đoàn kết, thực hiện mô hình có hiệu quả cao; tập trung vận động, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với mọi tầng lớp Nhân dân để mỗi cá nhân, gia đình, các tổ chức, dòng họ nhận thấy những lợi ích của mô hình mang lại, từ đó phát huy vai trò trách nhiệm tự giác hưởng ứng thực hiện mô hình.

+ Ưu điểm:

Hoạt động của mô hình ngày càng thể hiện được vai trò, trách nhiệm của các cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên cùng toàn thể Nhân dân đối với việc tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư cùng nhau thực hiện các nhiệm vụ xây dựng quê hương. Thực hiện tốt mô hình đã góp phần lớn vào nhiệm vụ phát triển của khu, cụ thể: Nhân dân đã tiết kiệm được về thời gian, công sức và tiền của cho một đám tang để tập trung vào những việc khác có hiệu quả cao hơn về kinh tế, từ đó, đời sống tinh thần, vật chất của Nhân dân được nâng lên ổn định hơn. Khi thực hiện mô hình nếp sống văn minh trong việc tang, mỗi đám chỉ cần chuẩn bị 03 nội dung, đó là: Mời thầy nhập quan; chuẩn bị quan tài, khăn, áo tang; phong bặt, loa đài dùng đĩa hoặc băng, không dùng khèn sồng; tổ chức cất đám gọn nhẹ từ 15 đến 20 phút. Như vậy, thực hiện mô hình văn minh trong việc tang đã giảm về thời gian, công sức, giảm gánh nặng về kinh tế. Những năm trước đây, khi nhà có người qua đời, sau khi lo xong tang lễ là một số gia đình kiệt quệ về kinh tế, đời sống tinh thần.

+ Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được trong “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang”, còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, công tác tuyên truyền chưa sâu rộng, một số chi hội đoàn thể, kể cả cán bộ chi hội chưa thực sự quan tâm đến việc tuyên truyền, triển khai thực hiện, như việc hàng năm các chi hội đoàn thể báo cáo chưa cụ thể việc hội viên, đoàn viên thực hiện mô hình; việc bố trí hợp triển khai thực hiện chưa đáp ứng được theo kế hoạch đề ra, nên việc triển khai thực hiện mô hình gặp nhiều khó khăn, có số ít gia đình chưa thực sự quan tâm đến mô hình, thực hiện chưa nghiêm túc, còn để phải nhắc nhở.

5. Phương hướng tiếp tục thực hiện trong giai đoạn tới

Để tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, cần tập trung chỉ đạo và quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang; đưa thành những tiêu chí bắt buộc vào đánh giá bình xét các danh hiệu thi đua của hộ dân, từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên hàng năm.

- Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ đảng viên thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc tang.

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức tang lễ từng gia đình có người qua đời, kịp thời chấn chỉnh và kiên quyết đấu tranh với những hành vi vi phạm.

- Hàng năm, có tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung nội dung quy chế của mô hình, để phù hợp với tình hình phát triển của xã hội trong thời kỳ mới.

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang là góp phần quan trọng xây dựng đời sống văn hoá tốt đẹp ở khu dân cư, là hành động thiết thực nhằm giữ gìn và phát huy truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Vì vậy, mỗi công dân, từng gia đình và toàn thể cộng đồng, đặc biệt là sự gương mẫu của các cán bộ, đảng viên, được thể hiện bằng hành động cụ thể, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội của huyện nhà./.

Diễn hình về việc vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội đạt hiệu quả cao ở xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ

1. Khái quát chung

Với 3.138 hộ, trên 9.700 nhân khẩu, trong nhiều năm qua, Tân Kỳ là xã luôn tiên phong đi đầu trong nhiều phong trào của huyện Tứ Kỳ, trong đó phải nói đến phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Năm 2019, Tân Kỳ là địa phương đầu tiên của huyện đạt xã nông thôn mới nâng cao. Hiện nay, đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Tân Kỳ đang nỗ lực, quyết tâm phấn đấu về đích NTM kiểu mẫu, với mục tiêu đưa các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới của Trung ương, của tỉnh đi vào cuộc sống, tạo được sự thống nhất trong triển khai thực hiện từ tinh đến cơ sở, góp phần chuyển đổi tư duy, nâng cao nhận thức và cải thiện năng lực cho cán bộ, đảng viên, người dân, cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Từ đó, sẽ có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tại các địa phương. Ánh sáng từ những mô hình sáng tạo không chỉ góp phần quan trọng để xây dựng môi trường văn hóa cơ sở lành mạnh, mà còn truyền cảm hứng tốt đẹp, tích cực đến mỗi cá nhân, tập thể, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho cộng đồng. Trong nhiều năm qua, trên địa bàn xã Tân Kỳ đã phát động xây dựng nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo. Điều đáng chú ý là, từ các phong trào ở địa phương, đã tạo nên làn sóng lan truyền cảm hứng mạnh mẽ đến từng cá nhân, gia đình, thôn, xóm.

Thời gian qua, việc triển khai mô hình thực hiện nếp sống văn minh (NSVM) trong việc cưới, việc tang và lễ hội luôn được cấp ủy, chính quyền xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ quan tâm chỉ đạo thực hiện và nhận được sự hưởng ứng tích cực của người dân. Từ đó, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

2. Những kết quả nổi bật trong triển khai mô hình

2.1. Công tác chỉ đạo

BCH Đảng bộ xã tổ chức hội nghị quán triệt học tập, triển khai thực hiện chỉ thị 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tới các ban ngành, đoàn thể xã hội trong toàn xã và xây dựng đề án “*Nâng cao chất lượng làng văn hoá*”.

Ông Phạm Việt Tiệp – Chủ tịch UBND xã cho biết: “ Ngay từ đầu các năm, Ban Chỉ đạo (BCĐ) phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa (TĐĐKXDĐSVH) xã đều xây dựng kế hoạch đơn đốc các thôn thực hiện tốt NSVM trong việc cưới, việc tang và lễ hội gắn với phong trào TĐĐKXDĐSVH và xây dựng nông thôn mới nâng cao; chúng tôi cũng chú trọng nâng cao ý thức, trách nhiệm, phát huy vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên, bí thư chi bộ,

trưởng thôn trong tuyên truyền, vận động thực hiện NSVM trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định. Đặc biệt, chỉ đạo các thôn xây dựng, sửa đổi hương ước, quy ước phù hợp, góp phần thực hiện NSVM trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Đến nay, 100% đảng viên, cán bộ tiên phong thực hiện để người dân noi theo..." Để triển khai hiệu quả, BCD phong trào TĐKXDĐSVH xã đã xây dựng mô hình điểm thực hiện NSVM trong việc cưới, việc tang và lễ hội tại 02 thôn Ngọc Lâm và Nghi Khê. Song song với đó, từ năm 2015 đến nay, trên cơ sở các nội dung triển khai thực hiện chỉ thị 27 và đề án lãnh mạnh hóa việc cưới, việc tang và lễ hội của UBND xã, BCD thường xuyên kiểm tra, theo dõi giám sát và tuyên truyền nhân dân thực hiện trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo nếp sống văn minh. MTTQ đã gắn việc thực hiện Chỉ thị 27 của Bộ chính trị và đề án của UBND xã vào nội dung thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Đoàn thanh niên xây dựng các mô hình thanh niên cưới tiết kiệm, mô hình thanh niên lập nghiệp. Hội phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Hội nông dân và Hội CCB đưa nội dung của chỉ thị 27 và đề án của BCH Đảng bộ xã trong hoạt động hội, là cơ sở bình xét gia đình nông dân văn hóa, gia đình CCB văn hóa.

2.2. Kết quả đạt được

Từ khi xây dựng mô hình "Vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội", đã có những chuyển biến tích cực về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội với nhiều nội dung cụ thể, thiết thực, trong đó tập trung vào 3 nội dung chính:

Đối với việc cưới: Qua 10 năm tiếp tục triển khai thực hiện, toàn xã có 1.353 đám cưới được tổ chức, trong đó, số đám cưới theo nếp sống văn hóa mới là 850 đám và số đám cưới theo mô hình mới hiệu quả tiết kiệm là 503 đám, 2/2 làng đều đưa việc cưới, việc tang vào điều khoản quy ước của thôn, nhiều đám cưới đã bỏ được tục thách cưới, lễ đen, thuốc lá, các đám cưới được tổ chức theo mô hình cưới văn minh, lành mạnh, tiết kiệm; tích cực hưởng ứng mô hình tổ chức đám cưới tập thể. Tổ chức tiệc trà, thay cho tiệc mặn. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Trang trí nơi tổ chức lễ cưới, trang phục cô dâu, chú rể trang trọng, lịch sự, phù hợp với văn hóa dân tộc. Không sử dụng lồng đường để dựng rạp cưới. Không sử dụng âm nhạc, hát trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. Không sử dụng thuốc lá; hạn chế sử dụng rượu, bia...



Ảnh: Lễ ăn hỏi của đám cưới tại khu Việt Thắng, thôn Ngọc Lâm, xã Tân Kỳ

Đối với việc tang: Trong 10 năm trở lại đây, toàn xã có 512 đám tang, trong đó có 512 đám tang thực hiện tốt nếp sống văn minh, không còn các hủ tục lạc hậu; được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, thành kính, văn minh, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán địa phương và hoàn cảnh gia đình người qua đời. Quan tâm thực hiện hình thức hỏa táng, điện táng hoặc an táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch. Không lợi dụng vào việc tang để tổ chức cờ bạc, không sử dụng hình thức khóc thuê trong tang lễ. Không sử dụng nhạc tang trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm.... Nhằm thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh trong việc tang lễ, thôn còn vận động các gia đình không rải vàng mã trên đường, ảnh hưởng môi trường. Đặc biệt, gần chục năm nay, việc làm cỗ, mời khách trong các đám tang đã không còn. Cấp ủy lãnh đạo các thôn chỉ đạo xây dựng mô hình điểm về việc tang theo nếp sống văn minh gọn nhẹ, có ý nghĩa giáo dục, tiêu biểu như thôn Nghi Khê. Toàn xã có 02 thôn đã đưa việc tang thành điều khoản trong quy ước của làng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các đám tang đều thành lập ban tang lễ. Mỗi một đám tang được ban chỉ đạo nếp sống văn hoá thôn đứng ra tổ chức, mỗi một công dân qua đời được thôn mời các đồng chí trong ban chỉ đạo thôn đến làm lễ viếng, 02 người trong trong tổ loa máy, tất cả kinh phí đều được thôn chi trả, bên cạnh đó vẫn duy trì được thuần phong mỹ tục, tiếp thu chọn lọc những nét mới.

Đối với lễ hội: Trong toàn xã hiện có 02 nhà chùa, 03 đình. Trong đó, thôn Nghi Khê có 01 di tích lịch sử văn hóa (chùa Phúc Duyên) và 01 miếu thờ Thần Hoàng làng. Theo quy ước cứ 02 năm vào năm chẵn tổ chức lễ hội truyền thống

vào ngày 10/11 âm lịch. Thôn Ngọc lâm có 02 di tích và 01 chùa Chìn. Theo quy ước, cứ 02 năm 1 lần, thôn tổ chức lễ hội truyền thống vào các năm lẻ. Hàng năm, tổ chức 03 lễ kỳ phúc của 03 khu trong thôn theo đúng quy ước thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính quyền. Các chùa có sư trụ trì, trên tinh thần tổ chức các lễ hội, quy chế lễ hội được phát hành xuống các thôn trong toàn xã, đều có các văn bản hướng dẫn tổ chức quản lý lễ hội. Đầu năm, các đình, chùa đăng ký tổ chức lễ hội, các lễ hội diễn ra có nền nếp theo hướng xã hội hóa, phần lễ tổ chức theo nghi lễ truyền thống, đã khôi phục được các tục và trò chơi dân gian, hoạt động văn nghệ quần chúng, hát chèo, tạo cho không khí lễ hội vui tươi, lành mạnh, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia. Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục. Đặt lễ, tiền lễ, tiền giọt dầu đúng nơi quy định. Bảo vệ cảnh quan, môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, không xả rác bừa bãi. Không lợi dụng việc tham gia các hoạt động lễ hội để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật...



Ảnh: Lễ hội truyền thống làng văn hóa thôn Nghi Khê, xã Tân Kỳ

Công tác ANTT tại các lễ hội của các làng được đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự mất tài sản, hiện vật, bên cạnh đó, việc bài trừ mê tín dị đoan trong lễ hội cũng được chú trọng, như: bỏ được mê tín dị đoan, rút quẻ, bói toán, lên đồng...

3. Đánh giá chung: Để thực hiện tốt mô hình này, các ban ngành, đoàn thể, lãnh đạo các thôn thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung Chỉ thị 27 của Bộ chính trị và đề án lãnh mạnh hóa việc cưới, việc tang và lễ hội của Đảng bộ xã bằng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, kẻ vẽ khẩu hiệu, hệ thống Đài truyền thanh; đưa việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào quy ước, hương ước của làng, nêu gương người tốt,

việc tốt qua các buổi sinh hoạt, tọa đàm với chủ đề thanh niên sống đẹp, sống có ích, qua các buổi sinh hoạt đoàn thể, các câu lạc bộ phụ nữ, câu lạc bộ các cụ cao tuổi và CLB gia đình trẻ... Tạo sự đồng thuận từ cấp ủy Đảng, chính quyền đến Nhân dân trong thôn, nhất là sự ủng hộ của những người cao tuổi trong các dòng họ để tiếp tục đẩy mạnh phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại địa phương; nâng cao chất lượng phong trào xây dựng dựng gia đình văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Đó là nguồn lực góp phần thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh ngày càng phát triển, vững mạnh và quyết tâm thực hiện mục tiêu đưa huyện nhà đạt chuẩn NTM nâng cao.

Phát triển kinh tế qua bảo tồn và phát huy nghề làm Tò he ở làng Hoàng Giáp xưa (nay là thôn Hoàng Dương, xã An Lâm, huyện Nam Sách)

Nghề làm tò he xã An Lâm, huyện Nam Sách đã có từ lâu, nối tiếp thế hệ này sang thế hệ khác. Trước đây, người dân làm tò he quanh năm và đây cũng là nghề cho thu nhập chính của bà con. Những năm cao điểm, làng có trên 300 hộ gia đình làm nghề. Những con tò he được các gia đình đưa đi bán ở khắp nơi trong và ngoài tỉnh.



Tò he là một món đồ chơi dân gian được nhiều em nhỏ yêu thích mỗi dịp Tết Trung Thu. Quá trình làm ra những con tò he khá phức tạp và đòi hỏi nhiều công đoạn. Quan trọng nhất là khâu chọn gạo, gạo được chọn phải ngon, trắng, sạch thì bột mới dẻo và đáp ứng tiêu chuẩn khi nặn ra những con tò he. Nghề làm tò he khá kỳ công, từ khâu chọn loại gạo (tốt nhất là gạo VN10, Q5, Q4...), ngâm gạo và đồ bột. Mỗi lần ngâm khoảng 2 kg gạo. Gạo sau khi được ngâm trong 8 giờ, để khô rồi đưa vào cối giã. Vì yêu cầu độ mịn của bột, toàn bộ quy trình giã bột đều phải làm thủ công. Bột giã được sàng lọc cẩn thận, lấy bột mịn nhất, sau đó cho lên bếp đồ như hấp xôi. Bột gạo đồ xong sẽ được nhào nặn nhiều lần và dùng phẩm màu để nhào nặn cho ra các màu cơ bản như xanh, đỏ, tím, vàng...

Trong quá trình đồ bột, người thợ phải thường xuyên theo dõi để nước, lửa và hơi phù hợp, không để hỏng bột. Bột sau khi đồ được phối hợp với các phẩm màu tự nhiên để có màu sắc đẹp nhất khi đưa ra nặn tò he. Khi nặn tò he, người nghệ nhân phải có bàn tay khéo léo, lấy bột vừa đủ để có những chú tò he vừa phải, không quá dày hoặc quá mỏng. Mỗi con tò he được nặn ra thể hiện tình yêu và tâm huyết của người thợ trong từng sản phẩm, tạo sự độc đáo riêng của mỗi con vật. Người làm xoa tay lên sáp ong nặn tò he để không bị dính bột vào tay.

Người dân nơi đây có thể làm nhiều hình thù nhưng chủ yếu hình 12 con giáp và hoa quả.

Nhiều năm trước, nghề làm tò he đứng trước nguy cơ mai một nếu không được bảo tồn và gìn giữ. Người làm Tò he gặp rất nhiều khó khăn trong tiêu thụ, quảng bá sản phẩm. Bên cạnh đó, các nghệ nhân làm Tò he còn phải đối diện với một khó khăn nữa không kém phần quan trọng là không xử lý được nguyên liệu để làm ra sản phẩm đẹp, bền. Để duy trì nghề truyền thống này đòi hỏi nhiều yếu tố như thời gian duy trì nghề, số hộ làm nghề, công tác bảo tồn và đào tạo các thế hệ kế cận...

Chính vì muốn lưu giữ nghề của cha ông để lại, đồng thời mong muốn đem lại niềm vui cho trẻ em vào mỗi dịp Trung thu nên thôn vẫn tiếp tục làm. Chính quyền cũng như các cơ quan chức năng trong xã cũng thường xuyên tạo điều kiện, động viên các gia đình cùng tham gia bảo tồn và gìn giữ nghề. Một số cá nhân, hộ gia đình trong thôn rất tâm huyết với nghề đã bỏ thời gian nghiên cứu để cho ra đời các loại nguyên liệu đáp ứng được những yêu cầu của việc làm Tò he. Hiện nay, vào dịp Trung Thu, cả thôn có khoảng 20 hộ làm tò he. Có gia đình cả 3 thế hệ cùng làm nghề này. Thu nhập bình quân từ 300.000 - 500.000 đồng/người/ngày



Một số trường học trên địa bàn huyện đã mời các nghệ nhân làm Tò he đến hướng dẫn cách làm cho học sinh và được các e học sinh nhiệt tình hưởng ứng. Nghệ thuật nặn Tò he của thôn cũng đã được một số gia đình mang đi tham dự hoạt động văn hóa ở tại một số địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Với sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cùng với mong muốn giữ gìn, phát triển nghề truyền thống của cán bộ và Nhân dân huyện Nam Sách, xã An Lâm nói chung, của thôn Hoàng Dương nói riêng, chắc chắn mô hình nghề nặn Tò he sẽ được phát triển mạnh mẽ, bảo tồn được những nét văn hóa đặc

sắc của cha ông để lại, góp phần ngày càng phát triển mạnh mẽ các làng nghề truyền thống mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân./.

Cựu Chiến binh huyện Nam Sách với Phong trào xây dựng nông thôn mới

Hưởng ứng phong trào thi đua “Nam Sách chung sức xây dựng nông thôn mới”, những năm qua, các cấp Hội Cựu chiến binh (CCB) trong huyện không ngừng đẩy mạnh phong trào “Cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng” với nhiều mô hình thiết thực.

Hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới với phương châm “*Cựu chiến binh nêu gương sáng, hiến kế, góp công, hiến đất*”, Hội CCB huyện đã chủ động tổ chức tọa đàm với chủ đề “***Cựu chiến binh chung sức xây dựng nông thôn mới***”, thông qua tọa đàm Hội CCB các cấp trao đổi những cách làm hay, những kinh nghiệm tốt và cả những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện chương trình nông thôn mới ở từng cơ sở; đã là động lực và có sức lan tỏa rộng khắp trong cán bộ hội viên CCB toàn huyện; kết quả sau 5 năm (2017 – 2022) cán bộ, hội viên đã tham gia 15.500 ngày công, hiến 22.530 m² đất, phối hợp với các ban, ngành trồng 25.200 cây xanh, kết quả trên đã góp phần quan trọng để huyện được Thủ tướng chính phủ Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, được các cấp Hội trong huyện triển khai thực hiện có hiệu quả từ chương trình phối hợp giữa Công an- Hội CCB; về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội; bảo vệ môi trường; an toàn giao thông... Phối hợp với Công an tổ chức mở lớp tuyên truyền về luật an toàn giao thông, an ninh trật tự; Đã có 19/19 cơ sở Hội xã, Thị trấn ký kết và đang tổ chức thực hiện mô hình “CCB bảo vệ an ninh trật tự”; cán bộ, hội viên gương mẫu và vận động Nhân dân hưởng ứng thực hiện, góp phần làm cho các phong trào ngày càng đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Nhiều tổ chức Hội có cách làm hay, sáng tạo như CCB xã Thanh Quang xây dựng mô hình CCB tham gia quản lý chợ, CCB xã Thái Tân, xã Nam Chính có “*Tuyến đường CCB tự quản*” được thành lập đã và đang phát huy hiệu quả có tác dụng thiết thực; góp phần giữ vững an ninh trật tự an toàn và bảo vệ môi trường ở địa phương, cơ sở.



Ảnh: Hội Cựu chiến binh (CCB) xã Minh Tân ra mắt Câu lạc bộ CCB tự quản bảo vệ môi trường

Trong những năm qua, Hội Doanh nhân CCB tỉnh Hải Dương và Huyện đã phối hợp với Thường trực Hội CCB huyện Nam Sách ủng hộ sửa chữa nhà cho 01 hội viên: Vũ Văn Bôn - thôn Uông Hạ, xã Minh Tân = 32.100.000đ; tặng quà bằng hiện vật và ngày công lao động tương đương = 6.300.000đ. Cũng trong dịp này tại Chi hội thôn Tống Phố, xã Thanh Quang; Hội Doanh nghiệp CCB huyện hỗ trợ xây nhà cho hội viên CCB Trần Đức Thuật với số tiền = 30 triệu đồng. Tháng 10 năm 2022, tại chi Hội thôn Phú Văn, xã Phú Điền Hội Doanh nhân CCB huyện Nam Sách hỗ trợ xây nhà cho hội viên CCB Lê Văn Chiu với số tiền = 65 triệu đồng (60 triệu của Hội Doanh nhân CCB, 5 triệu của các tổ chức khác) và CCB đóng góp 80 ngày công xây dựng. Các cơ sở Hội tham gia tu sửa nghĩa trang liệt sỹ với 120 ngày công, tương ứng số tiền là 24.000.000 đồng; CCB tham gia thấp nển tri ân, viếng nghĩa trang 1.010 lượt hội viên. Tham gia Cuộc vận động ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa năm 2022 = 112.600.000đ.



Hội Doanh nhân Cựu chiến binh (CCB) huyện phối hợp tổ chức khánh thành và bàn giao nhà “Nghĩa tình đồng đội” cho gia đình CCB Lê Văn Chiu xã Phú Điền.

(Nguồn: Đài Phát thanh huyện Nam Sách)

Ngoài ra, để chung tay thực hiện xây dựng nông thôn mới, các cấp Hội đứng ra thế chấp cho các hộ hội viên vay vốn NHCSXH số dư nợ 61,5 tỷ với 41 tổ và 1.264 hộ; duy trì có hiệu quả quỹ giúp đỡ hội viên nghèo của huyện; hiện cho 3 hội viên vay 90 triệu đồng để phát triển kinh tế, mỗi hội viên vay 2 năm không lấy lãi. Đến nay, toàn huyện có 07 doanh nghiệp, 3 hợp tác xã nông nghiệp và 85 trang trại, 210 gia trại lớn nhỏ, do CCB làm chủ, tạo việc làm mới cho hơn 1.000 hội viên, con em CCB-CQN(chữ gì đây); Hội CCB huyện có 648 hộ hội viên đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, trong đó cấp Trung ương 25 hộ, cấp tỉnh 65 hộ, cấp huyện 120 hộ, cấp xã 450 hộ; đời sống của hội viên và gia đình CCB được nâng lên, trong 5 năm qua đã hạ tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm.

Hội CCB các cấp trên địa bàn huyện tiếp tục nhân rộng điển hình, mô hình CCB trong đảm nhiệm các phần việc xây dựng nông thôn mới; động viên và khuyến khích phát triển các loại hình sản xuất, kinh doanh do CCB làm chủ, thu hút nhiều lao động, tạo nhiều việc làm cho CCB, cựu quân nhân và người lao động. Đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Đồng chí Lưu Minh Đức, Chủ tịch Hội CCB huyện cho biết: “Nhằm chung tay cùng cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới(NTM) nâng cao, NTM kiểu mẫu, thời gian tới, các cấp Hội CCB trong huyện tiếp tục phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ", vai trò tiên phong, gương mẫu trên các lĩnh vực. Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên CCB nâng cao vai trò, trách nhiệm trong thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động của địa phương phát động. Kịp thời biểu dương, khen thưởng hội viên tìm tòi, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả cách làm hay trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục huy động hội viên CCB đóng góp sức người, sức của góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Khẳng định vai trò, vị thế của CCB, là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân trong huyện”.

Với ý chí, bản lĩnh của những người lính Cụ Hồ, luôn tiên phong, gương mẫu đi đầu trên mọi mặt trận, trong thời gian tới, Hội CCB huyện Nam Sách tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả phong trào thi đua, đặc biệt coi trọng việc phát triển các mô hình mới và nhân rộng các điển hình hội viên gương mẫu trong tham gia xây dựng nông thôn mới, quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 28 của Huyện ủy Nam Sách về phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trước thời hạn bằng những việc làm cụ thể, thiết thực của Hội Cựu chiến binh các cấp cùng với hội viên và nhân dân để góp phần hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sản xuất cung ứng một số sản phẩm nông nghiệp sạch của thanh niên Hoàng Huy Minh

1. Thông tin cá nhân

- Họ và tên: Hoàng Huy Minh. Giới tính: Nam
- Dân tộc: Kinh
- Ngày, tháng, năm sinh: 23/07/1989.
- Số căn cước công dân: 030089012932 cấp ngày 25/4/2021
- Quê quán: xã Hồng Phong – huyện Nam Sách – tỉnh Hải Dương
- Trú quán: xã Hồng Phong – huyện Nam Sách – tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0973.463.635
- Chức vụ: Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam xã Hồng Phong.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Học viện Hành chính, chuyên ngành Thanh tra.
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị.
- Ngày vào Đảng: 29/8/2013; Ngày chính thức: 29/8/2014
- Đơn vị công tác: Đảng ủy – Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong.

2. Kết quả đạt được trong quá trình khởi nghiệp

Hồng Phong là một xã thuần nông, ngành nghề chủ yếu là làm nông nghiệp. Trong những năm gần đây, được sự đầu tư của Nhà nước, xã có tuyến đường tỉnh lộ chạy qua, tạo rất nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã. Hiện tại, xã có Thôn Phù Liễn được công nhận là Làng nghề trồng hoa cây cảnh đầu tiên của tỉnh Hải Dương, ngoài ra, xã còn phát triển nhiều loại cây hoa có giá trị kinh tế cao, trong đó có cây hoa thiên lý...



Tuy nhiên, hiện nay, với tốc độ đô thị hóa nhanh, các công ty, doanh nghiệp nhiều, nên nhiều người dân và các thanh niên không còn tha thiết với làm

nông nghiệp, tình trạng bỏ ruộng hoặc cho thuê để đi làm thuê tại các công ty cho thu nhập tốt hơn ngày càng phổ biến.

Để khuyến khích thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, trong những năm qua, BTV Huyện đoàn, Đảng ủy – HĐND – UBND, các ban ngành đoàn thể xã Hồng Phong hỗ trợ đoàn viên, thanh niên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tận dụng tối đa diện tích đất hoang hóa để sản xuất nông nghiệp, trên cơ sở đó, bản thân Hoàng Huy Minh đã mạnh dạn đầu tư:



Dự án “*Sản xuất và cung ứng một số sản phẩm nông nghiệp sạch*” là sản phẩm thuộc lĩnh vực nông nghiệp được tiến hành làm vào ngày 12/2/2019.



Sản phẩm là cây ăn quả, cây rau màu và cây dược liệu như táo, hồng xiêm, rau bắp, súp lơ, thiên lý, rau húng,...

Dự án đã lọt vào vòng Bán kết cuộc thi Dự án khởi nghiệp của thanh niên nông thôn năm 2022 và đứng thứ 42 toàn Miền Bắc năm 2022.

Dự án được thiết lập theo quy mô trang trại tại xã Hồng Phong từ năm 2019 đến 2023 với diện tích trên 5.000 m².

Hiện tại, tập trung vào hai loại cây chính là: 300 Cây táo Đài loan, táo đại và 200 cây Hồng xiêm xoài. Đây là hai giống cây đem lại giá trị kinh tế cao với hình thức quả to, tròn, có vị ngọt và sản lượng trung bình đạt từ 7 đến 12 quả/kg. Thời gian thu hoạch vào dịp Tết nguyên đán.

Tổng vốn đầu tư khoảng: 600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng*). Trong đó: vốn của bản thân là 300.000.000 đồng và cần hỗ trợ là 300.000.000 đồng.

Dự án đã được tiến hành trồng trên diện tích trên 5.000m² từ năm 2019, cây trồng là giống táo đại và táo đài loan, hồng xiêm xoài do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cung ứng. Cây trồng từ đầu năm thì đến cuối năm đã cho thu

hoạch, ban đầu bình quân cho thu nhập khoảng 10 triệu đồng/sào và 140 triệu đồng/năm.

Khi dự án mở rộng trên diện tích 3.000m² thì chi phí sẽ tăng, tuy nhiên, nguồn chi phí này được lấy chính từ nguồn thu nhập hàng năm để đầu tư, tạo ra các cây trồng đảm bảo trước khi cho ra các sản phẩm có giá trị.

Dự án tạo việc làm thời vụ cho từ 03 đến 05 lao động và 02 lao động thường xuyên, là điểm đến học tập kinh nghiệm của nhiều thanh niên khi muốn khởi nghiệp, lập nghiệp trên chính mảnh đất quê hương mình, tạo ra được sức hút và sự lan tỏa đối với các thanh niên yêu trồng trọt.



Bên cạnh đó, thực hiện sự chỉ đạo của BTV Huyện đoàn cũng như niềm đam mê với nông nghiệp, từ năm 2019 đến nay, Minh đã tận dụng gần 18 mẫu ruộng bỏ hoang để trồng lúa mỗi vụ cho thu nhập trên 100 triệu đồng.

***Sản xuất và cung ứng sản phẩm "Phở khô, Bún Khô Phúc Vang"
theo công nghệ hiện đại và sạch***

1. Những thông tin chung

1.1. Tên sản phẩm, ý tưởng sản phẩm: Phở khô, Bún khô Phúc Vang.

1.2. Mô tả về sản phẩm

1.2.1. *Giá trị mục tiêu của sản phẩm, giá trị cốt lõi* (Lý do khiến khách hàng muốn mua sản phẩm) Phở khô, Bún Khô: là sản phẩm làm 100% từ gạo sản xuất trong môi trường đảm bảo an toàn thực phẩm, công nghệ hiện đại, ra sợi bún, sợi phở dai, thơm của gạo nguyên chất, thời gian chế biến nhanh. Chất lượng tương xứng với giá trị.

1.2.2. *Quy cách đóng gói cho 1 sản phẩm/ dịch vụ*: Sản phẩm được đóng túi PE đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm với khối lượng tịnh 500gr/gói.

1.2.3. *Tên nhãn hiệu sản phẩm/dịch vụ dự kiến làm*: Bún khô, phở khô Phúc Vang.

1.2.4. *Mục tiêu chất lượng sản phẩm*:

- Thị trường quốc tế
- Thị trường trong nước
- Thị trường trong tỉnh
- Thị trường trong huyện.

1.2.5. *Mục tiêu cho thị trường tiêu thụ*.

- Phạm vi tiêu thụ: Trong tỉnh , ngoài tỉnh .
- Đối tượng khách hàng : Thành phố , Nông thôn .
- Đối tượng khách hàng có thu nhập : Khá , bình dân .

1.2.6. *Quy mô dự kiến*.

- Lượng sản phẩm hoặc khách hàng dự kiến là: 120 tấn/năm

1.2.7. *Giá bán dự kiến đến tay người tiêu dùng là*: 30.000đ/kg.

1.2.8. *Câu chuyện về sản phẩm*

Trong một lần đi công tác tại Làng nghề Mỳ Thủ Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, qua câu chuyện thăm hỏi người dân làm nghề tại đây, công việc của người dân rất vất vả, làm mỳ phải dậy từ 2 giờ sáng mà sản phẩm một ngày chỉ được từ 100 đến 200kg/ngày. Trong khi đó, nếu thời tiết mưa sẽ không làm được mỳ. Chính từ chuyến công tác đó, tôi đã có ý tưởng về sản xuất phở khô, bún khô với công nghệ hiện đại, thực phẩm an toàn và không phụ thuộc thời tiết.

Từ ý tưởng này, qua quá trình tìm tòi, nghiên cứu các tài liệu trên mạng và học hỏi một số mô hình làm mỳ từ các cơ sở có trong nước, tôi đã lựa chọn loại gạo tốt nhất và dây chuyền phù hợp nhất để tạo ra sản phẩm Phở khô, Bún khô. Với mục đích không những tiêu thụ những sản phẩm nông sản của bà con ngay tại địa phương mình, mà còn giúp người tiêu dùng được sử dụng những sản phẩm an toàn nhất với giá thành hợp lý.

1.3. Tính mới của sản phẩm

- Cải tiến từ sản phẩm đã có
- Dựa trên sản phẩm truyền thống của gia đình, làng xã

1.4. Tình Trạng phát triển sản phẩm

Ý tưởng, nghiên cứu sản phẩm , Đã có mẫu

- Tư liệu dự kiến để sản xuất và cung cấp dịch vụ.

+ Nhà xưởng: 300 m²

+ Vật tư, trang thiết bị: Máy vo gạo, máy xay gạo, máy tách bột, máy đùn bột, máy sấy khô. máy đóng gói, xe nâng, xe ô tô tải.

- Vùng nguyên liệu dự kiến : gạo tại địa phương và các vùng lân cận.

1.5. Các nguyên liệu sản xuất

- Nguyên liệu dự kiến sản xuất 120 tấn bún khô, phở khô/năm.

Loại nguyên liệu	Số lượng	Đơn Giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Gạo	132 tấn	10.000đ	1.320.000.000
Bao Bì	2000kg	60.000đ	120.000.000
Thùng cattong	12.000cái	6.000đ	72.000.000

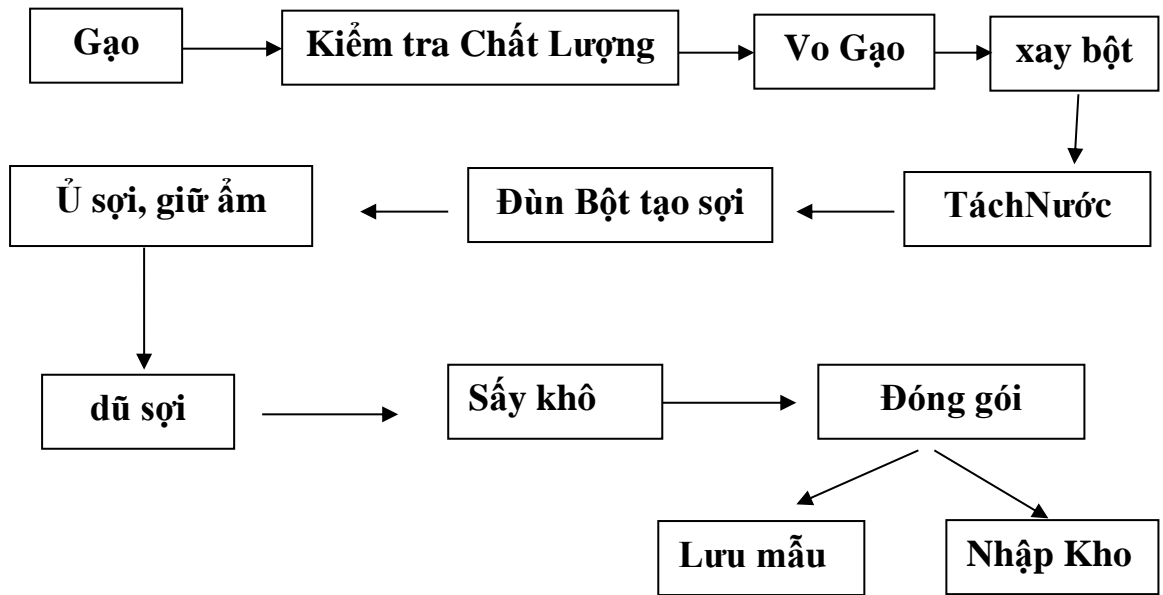
1.6. Mô hình dự kiến

- Hộ Sản xuất và kinh doanh

1.7. Quy trình sản xuất, quy mô sản xuất

- Quy mô sản xuất 120 tấn/ năm.

- Sơ đồ tóm tắt sản xuất.



Một số yếu tố ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình sản xuất:

- Hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất: Không
- Chất thải trong quá trình sản xuất:
- + Chất thải rắn:

Công nhân sẽ phân loại chất hữu cơ và vô cơ để tổ môi trường tài địa phương sẽ thu vào các ngày trong tuần.

Ngoài ra để giảm thiểu, Ưu tiên nguồn lao động tại địa phương có điều kiện ăn ở tự túc.

Dạng khí thải:

Trang bị cho người lao động phải có đầy đủ bảo hộ lao động, để hạn chế các ảnh hưởng của bụi, khí thải và tiếng ồn đến sức khỏe.

Dạng lỏng:

Xây dựng hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường.

1.8. Tổng nhân lực dự kiến: là 21 người trong đó:

- Lao động phổ thông là 17 người.
- Lao động đại học, cao đẳng là 4 người.

1.9. Dự kiến thời gian và kinh phí cần để phát triển sản phẩm

- Thời gian cần thiết để phát triển sản phẩm là 06 tháng
- Kinh phí cần thiết để có sản phẩm hoàn thiện 130.000.000đ

1.10. Dự kiến vốn tổ chức sản xuất và lợi nhuận

- Dự kiến vốn cần để tổ chức sản xuất là: 2.000.000.000đ

- Dự kiến lợi nhuận khi triển khai: 300.000.000đ/năm

1.11. Dự triển nhu cầu hỗ trợ

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/ hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/ tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ
1	Kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none">- Đào tạo về quản trị doanh nghiệp, quản trị kinh doanh- Đào tạo về chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm- Đào tạo xây dựng sản phẩm OCOP địa phương- Quản trị kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu.- Công nghệ sản xuất mới- Thiết bị kiểm soát chất lượng.	<ul style="list-style-type: none">- Sở công thương- Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.- Sở khoa học và công nghệ.- Đoàn TNCS HCM tỉnh
2	Tiếp thị	<ul style="list-style-type: none">- Kết nối cung cầu, tạo cầu nối giữa các doanh nghiệp, tạo đầu ra cho sản phẩm.- Hỗ trợ doanh nghiệp đi triển lãm, giới thiệu sản phẩm- Phát triển sản phẩm.- Xây dựng Website riêng- Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, truyền thông.- Phóng sự về sản phẩm Bún khô, Phở khô Phúc Vang trên truyền hình	<ul style="list-style-type: none">- Sở công thương- Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.- Sở văn hóa thông tin và du lịch.- Trung tâm xúc tiến thương mại tỉnh Hải Dương.- Đoàn TNCS HCM tỉnh
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	<p>Xây dựng nhà xưởng sản xuất, phòng sấy lạnh, kho bảo quản, nguồn dự kiến 700 triệu đồng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Xây dựng đại lý, nhà phân phối cửa hàng giới thiệu sản phẩm ở	<ul style="list-style-type: none">- Sở công thương- Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.

		các địa điểm dự kiến: 300 triệu đồng. - Dây chuyền sản xuất dự kiến : 600 triệu đồng.	
4	Tài Chính	- Được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, mua sắm trang thiết bị sản xuất.	- Ngân hàng - Các tổ chức liên minh - Đoàn TNCS HCM trung ương, tỉnh, huyện. - Trung tâm khuyến công tỉnh.

2. Đánh giá khả năng tham gia thị trường

Thứ nhất: Nhu cầu sử dụng các loại thực phẩm tự nhiên, trong bối cảnh thu nhập đầu người tăng lên, người tiêu dùng có xu hướng lựa chọn thực phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, thân thiện với môi trường và sẵn sàng chi trả tiền cao hơn cho bữa ăn hàng ngày.

Thứ hai: Tái định nghĩa lại thực phẩm tiện lợi trong cuộc sống hiện đại, quan điểm về gia đình đã có sự thay đổi.

Thứ ba: Công nghệ làm thay đổi ẩm thực của người tiêu dùng, cùng với sự thay đổi của công nghệ, họ dễ dàng truy cập các xu thế ẩm thực mới nhất, hot nhất qua mạng xã hội và đặt hàng thông qua ứng dụng mua hàng, khiến thị trường ẩm thực trở nên sôi động hơn.

3. Mục tiêu và chiến lược phát triển(3 năm)

3.1. Mục tiêu sản xuất kinh doanh

Tên sản phẩm: Bún phở khô Phúc Vang

Nguyên liệu chính: 100% từ gạo

Nguồn gốc: tại tỉnh Hải Dương và một số tỉnh lân cận.

Thời điểm thực hiện: từ năm 2023 đến 2025

STT	Thời gian sản xuất	Sản lượng sản xuất	Sản lượng bán hàng	Doanh thu cả năm
1	Năm 2023	100 tấn	99 tấn	2.970.000.000 VNĐ

2	Năm 2024	110 tấn	109 tấn	3.270.000.000 VNĐ
3	Năm 2025	120 tấn	119 tấn	3.570.000.000 VNĐ
Tổng				9.810.000.000 VNĐ

3.2. Chiến lược kinh doanh

2.1. Thâm nhập thị trường

- Xây dựng hệ thống phân phối, đại lý.
- Tăng cường hoạt động quảng cáo.
- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến mại.

2.2. Chiến lược phát triển thị trường

- Đưa sản phẩm vào các khu vực mới.

2.3. Chiến lược phát triển sản phẩm

- Tăng doanh số bằng việc cải tiến sản phẩm và phát triển các sản phẩm mới cho khách hàng.

4. Hoạt động sản xuất kinh doanh

4.1. Nguyên Liệu

- Tiêu chuẩn: Theo tiêu chuẩn cơ sở và tiêu chuẩn Việt Nam.
- Phương thức: Thu mua của nông dân và các đại lý cung cấp.

STT	Tên nguyên liệu	Quy Mô	Thời gian thực hiện
1	Gạo	Theo nhu cầu sản xuất kinh doanh.	Theo kế hoạch sản xuất hàng tháng.

4.2. Phân Phối bán hàng

Bán hàng tại chỗ

- Gian hàng bán hàng tại cơ sở: diện tích 30m²
- Sản phẩm giới thiệu: Bún phở khô Phúc Vang
- Nhân Lực thực hiện: 01 nhân viên

Liên kết các đại lý phân phối

- Mở đại Lý phân phối tại các tỉnh mỗi tỉnh 1 đại lý phân phối.
- Các hệ thống siêu thị: Big C, Vinmart....

Bán hàng qua mạng

- Bán qua các kênh bán hàng online.

5. Kế hoạch Marketing - Xúc tiến thương mại

5.1. Kế hoạch xúc tiến thương mại

5.1.1. Đối với thị trường trong nước

- Tập trung nghiên cứu một số thị trường như: Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Phòng...

- Hình thức xúc tiến:

+ Phát hành ấn phẩm bằng nhiều hình thức qua nhiều kênh như: Hội nghị, triển lãm, hội chợ, siêu thị, chợ đầu mối, qua trung tâm xúc tiến thương mại tỉnh, đoàn thanh niên.

+ Tổ chức gặp gỡ, giao lưu giữa các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương, các nhà phân phối, các nhà xuất nhập khẩu trong nước.

+ Tham gia hội nghị kết nối cầu khu vực tây bắc và các khu vực khác.

+ Mở các cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại các tỉnh.

5.1.2 Đối với thị trường nước ngoài

Tăng cường khảo sát, nghiên cứu các thị trường mục tiêu theo thứ tự ưu tiên.

- Các nước ASEAN: Ưu tiên các nước Thái Lan, Lào, Campuchia, Singapore, Malaysia...

Kế hoạch triển khai

STT	Nội dung	Địa điểm	Thời gian
1	Hội Thảo	Trong Nước	Năm 2023 - 2025
2	Hội chợ, triển lãm	Trong Nước	Năm 2023
3	Tờ rơi	Trong Nước	Năm 2023
4	Khuyến mại	Trong Nước	Tùy thời điểm
5	Đăng báo	Địa Phương	Năm 2023
6	Truyền thanh	Địa Phương	Năm 2023
7	Truyền hình	Địa Phương và trung ương	Năm 2023
8	Đăng mạng xã hội	Facebook, zalo	Thường xuyên

5.2. Kế hoạch Marketing

- Tiếp tục nghiên cứu thị trường : Được thực hiện lồng ghép với hoạt động kinh doanh, phân phối nhằm xác định nhu cầu thị trường.

+ Thiết kế và không ngừng cải tiến mẫu mã , biên soạn và phát hành tài liệu tờ rơi về sản phẩm.

+ Kết nối nhiều điểm phân phối, đại lý bán lẻ.

+ Phát huy nhân tố con người

+ Xây dựng kênh bán hàng online

- Phân khúc thị trường: xác định phân khúc khách hàng doanh nghiệp/ hợp tác xã có thể tiếp cận hoặc thế mạnh: Khách trong tỉnh và các thành phố lớn phân khúc bình dân và trung cấp.

- Định vị thị trường: (Xác định thị trường chủ lực, chiến lược thị trường): Thị trường chủ lực là : Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và xây dựng NPP tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Xây dựng và vận hành Website về sản phẩm, hệ thống bán hàng, zalo, febook, gmail.

- Kế hoạch thực hiện:

Chủ động ký kết, hình thành hệ thống phân phối sản phẩm tại thị trường lớn, trong đó chủ lực cho thị trường Hà Nội, Thành Phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Không ngừng quảng bá sản phẩm và đưa sản phẩm ra thị trường một cách rộng rãi và đa dạng.

- Kiểm soát quá trình thực hiện: Hàng hóa được kiểm soát 7 ngày một lần ở các đại lý lẻ và 2 ngày một lần đối với đại lý phân phối.

6. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân lực và các điều kiện khác

6.1. Cơ sở hạ tầng

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Phòng điều hành, kế toán	M2	20 m2	2.000.000	40.000.000
2	Xưởng sản xuất	M2	300m2	1.500.000	450.000.000đ
3	Phòng sấy	M2	80M2	1.500.000	120.000.000đ
4	Hệ thống PCCC	Bộ	1	5.000.000	5.000.000đ
5	Hệ thống điện	Bộ	1	30.000.000	30.000.000đ
6	Hệ thống cấp nước	Bộ	1	20.000.000	20.000.000đ

7	Hệ thống xử lý nước thải	M3	20	1.500.000	30.000.000đ
Tổng					695.000.000đ

6.2. Máy móc trang thiết bị.

TT	Tên Máy móc thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy vo gạo	Bộ	1	100.000.000	100.000.000
2	Máy xay bột	Bộ	1	60.000.000	60.000.000
3	Máy tách bột	Bộ	1	200.000.000	200.000.000
4	Máy đùn mỳ	Bộ	1	40.000.000	40.000.000
5	Máy sấy	Bộ	1	80.000.000	80.000.000
6	Máy đóng gói sản phẩm	Bộ	1	260.000.000đ	260.000.000
Tổng					560.000.000

6.3. Nhân lực

TT	Chức danh	Mô tả công việc	Số lượng
A	Gián tiếp		
1	Chủ Hộ sản xuất	Quản lý Chung	01
2	Kế toán	Công tác nghiệp vụ	01
3	Nhân viên bán hàng	Bán tại các điểm bán hàng tỉnh Hải Dương, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh	05
B	Trực tiếp		
1	Nhân Viên Kinh doanh	Phát triển thị trường	05
2	Nhân viên dịch vụ	Chăm sóc khách hàng, nhận thông tin phản ánh của khách	01
C	Sản Xuất		
1	Kỹ thuật phụ trách sản xuất	Vận hành máy móc, thiết bị trên dây truyền sx, giám sát máy móc trong quá trình sx	01

2	Công nhân	Lực lượng trực tiếp tham gia sx	05
3	Thủ kho	Lưu giữ, bảo quản nguyên liệu sx, và sản phẩm, xuất nhập hàng hóa.	01
4	Lái xe	Chuyên hàng hóa đến các cửa hàng, siêu thị, nhà phân phối.	01
Tổng			21

6.4. Điều kiện khác

6.4.1. Đất đai

- Mặt bằng khu trung tâm: Nằm giữa khu trung tâm nguồn nguyên liệu. Quỹ đất còn nhiều đảm bảo cho việc mở rộng sản xuất.

6.4.2. Liên kết

Các hộ nông dân trong và ngoài tỉnh cung cấp giống thóc và thu mua về làm nguyên liệu sản xuất, các đại lý gạo trong tỉnh, công ty sản xuất bao bì, công ty sản xuất thùng cattong.

7. Phương án tài chính

7.1. Phương án huy động vốn, sử dụng vốn

7.1.1. Tổng nhu cầu vốn

Nhu cầu vốn là: 3.755.000.000 đồng

TT	Nội dung	Số tiền(vnđ)
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	1.755.000
1	Xây dựng hạ tầng	695.000.000
2	Máy móc, trang thiết bị	560.000.000
3	Khác	500.000.000
B	Vốn lưu động cho 1 chu kỳ sản xuất, kinh doanh	2.000.000.000
Tổng		3.755.000.000

7.1.2 phương án huy động và sử dụng vốn

* Vốn tự có: 3.755.000.000đ.

(Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

* Vốn vay ngân hàng, vay khác: Không có

* Nguồn ngân sách nhà nước:

STT	Tên	Phương Thức	Số tiền
1	Dự án ứng dụng KH và CN	Xây dựng dự án...	
2	Khuyến công, khuyến nông	Hỗ trợ về máy....	
3	Dự án hỗ trợ máy móc, thiết bị công nghệ chế biến (thuộc ngành nghề nông thôn)	Cụ thể loại máy	Tối đa 300 trđ/dự án
4	Hỗ trợ một phần kinh phí thiết kế, in ấn bao bì	Theo thực tế	

7.2. Phương án về doanh thu, chi phí lợi nhuận trong 03 năm đầu.

7.2.1 Tổng doanh thu:

- Tổng doanh thu dự kiến 03 năm từ năm 2023 -2025: 9.810.000.000đ, tổng hợp chi tiết cho sản phẩm bún khô và phở khô Phúc Vang

STT	Sản Phẩm	ĐVT	Số lượng	Giá (đồng/đv)	Thành tiền (đồng)
1	Bún khô	Tấn	200	30.000.000	6.000.000.000
2	Phở khô	Tấn	127	30.000.000	3.810.000.000
Tổng Thu					9.810.000.000

7.2.2. Tổng chi phí

Tổng chi phí dự kiến trong 03 năm: 9.810.000.000, tổng hợp bảng tính chi tiết cho sản phẩm.

STT	Nội Dung	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
A	Tài sản cố định				
B	Chi phí kinh doanh sản xuất trong 3 năm				9.810.000.000
1	Chi phí sản xuất				8.070.550.000
	Gạo	Tấn	342	10.000.000	3.420.000.000

2	Vật tư, trang thiết bị				
	Điện		327	2.200.000	719.000.000
	Nước		327	150.000	49.050.000
	Bao bì				120.000.000
	Thùng cattong				70.000.000
	Nhân công sản xuất	công	3000	250.000	750.000.000
	Chi phí kinh doanh maketting 25%				2.452.500.000
	Chi phí khác 5%				490.000.000

7.2.3 Lợi nhuận

STT	Nội dung	Thành tiền(đồng)
1	Tổng doanh thu từ bún phở khô phúc vang	9.810.000.000
2	Tổng chi phí	8.070.550.000
3	Lợi nhuận trước thuế	1.739.450.000
4	Chi phí thuế GTGT 10%	173.945.000
5	Lợi nhuận sau thuế	1.565.505.000

Trên đây là Dự án: Sản xuất và cung ứng sản phẩm "Phở khô, Bún Khô Phúc Vang " theo công nghệ hiện đại và sạch, dự thi Dự án khởi nghiệp nông thôn năm 2023, góp phần ổn định làm giàu cho thanh niên nông thôn nâng cao tiêu chí thu nhập cho nông thôn mới.

Thành phố Hải Phòng

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Chung sức đồng lòng xây dựng nông thôn hiện đại, văn minh	165
2.	Phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ trong triển khai phong trào Dân vận khéo xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại Huyện Cát Hải	169

Chung sức đồng lòng xây dựng nông thôn hiện đại, văn minh

Trong xây dựng nông thôn mới, 2 vấn đề được thành phố và các địa phương đặc biệt quan tâm là phát triển kết cấu hạ tầng và bảo đảm vệ sinh môi trường. Quá trình xây dựng nông thôn mới, rồi nông thôn mới kiểu mẫu, thành phố đã đầu tư nguồn lực hàng nghìn tỷ đồng cho hệ thống đường giao thông, mở ra các tuyến đường rộng thênh thang 9m, 7m, 5,5m, 3,5m, nhiều tuyến đường có vỉa hè, mang lại một diện mạo mới hoàn toàn cho nông thôn Hải Phòng, khiến nhiều người về quê mà ngỡ như đang mơ. Tuy nhiên, để có được những tuyến đường đó, cần có sự đồng thuận của Nhân dân và công tác dân vận khéo giữ vai trò quan trọng và cần thiết.

Dân vận khéo, khó mấy cũng thành công

Đặc thù của Hải Phòng trong xây dựng hạ tầng nông thôn mới là chủ yếu vận động người dân hiến đất là chính, số được hỗ trợ từ ngân sách rất hạn chế. Vì thế, đây là công cuộc vô cùng khó khăn, phức tạp, bởi liên quan trực tiếp tới lợi ích và cuộc sống của người dân. Bởi vậy, cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc để tuyên truyền, vận động Nhân dân hiểu và ủng hộ chủ trương của thành phố, tất cả vì một nông thôn Hải Phòng đổi mới, hiện đại, văn minh, vì lợi ích của chính người dân.

Phó chủ tịch UBND xã Cấp Tiến (Tiên Lãng) Phạm Thành Minh cho biết, trong thi công tuyến đường từ ngã tư cửa hàng thôn Kinh Lương 4 tới cổng làng thôn Kinh Lương 6 dài 0,85km, mở rộng từ đường 5,5m lên 7m, phải GPMB đối với 76 trường hợp, diện tích gần 3.000m². Trong đó, có 73 hộ có công trình kiến trúc trên đất ở với diện tích 676,8m². Đây là việc khó và xã xác định công tác dân vận có vai trò quyết định. Vì thế, cả hệ thống chính trị cùng bắt tay vận động, tới từng hộ gia đình để tuyên truyền, làm cho người dân thấy rõ được lợi ích khi tuyến đường hoàn thành. Đa đa số các hộ dân đồng tình, ủng hộ, nhưng cũng có một số trường hợp khó khăn và được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể vận động. Nhờ vậy, công tác GPMB hoàn thành trước dự kiến, nhiều hộ hiến vài chục m² đất, như hộ ông Phạm Khắc Lợi hiến gần 40m²; hộ ông Phạm Khắc Tạt hiến 30m²... Có trường hợp như hộ ông Phạm Đình Hòa đã hiến đất mở rộng đường một lần, giờ lại hiến tiếp lần 2, không những thế, phần đất hiến nằm vào diện tích nhà ở chính nhưng vẫn tự nguyện phá dỡ. Do đó, tuyến đường thi công thuận lợi, dự kiến hoàn thành trước 1 tháng so với kế hoạch. Theo Phó chủ tịch UBND xã Cấp Tiến Phạm Thành Minh, năm 2022, xã phấn đấu hoàn thành 10 tuyến đường rộng 9m, 5,5m, 3,5m và nhờ công khai, minh bạch, làm tốt công tác dân vận, không để xảy ra tiêu cực, những nhiễu nên công tác GPMB cơ bản hoàn thành,

được coi là yếu tố chủ chốt, quan trọng nhất để xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn mới kiểu mẫu.

Theo Chủ tịch UBND xã Tam Đa (Vĩnh Bảo) Lê Minh Tuấn, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là công việc nhiệm vụ hoàn toàn mới, chưa có kinh nghiệm, hầu hết cán bộ xã và nhân dân đều lúng túng khi bắt đầu triển khai nhiệm vụ, nhất là khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng theo cơ chế nhân dân hiến đất, nhà nước bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc. Trong bối cảnh đó, xã xác định dân vận là yếu tố quyết định, từ đó huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc. Nhờ vậy, xã đã vận động nhân dân hiến 7.983m² đất để mở rộng đường theo quy hoạch, trong đó đất ở 347,3m², đất nông nghiệp 6.379m², đất khác 1.256,7m². Đáng chú ý, cũng với các mô hình dân vận khéo, xã đã vận động xã hội hóa trồng nhiều cây xanh như bàng Đài Loan; Osaka... Hội phụ nữ xã thì đảm nhận các tuyến đường hoa...

Sở Nông nghiệp và PTNT cho biết, để thực hiện 49 công trình giao thông xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2021, các địa phương vận động 1.696 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tặng cho 66.091m² đất (gồm 16.196m² đất ở; 49.895m² đất nông nghiệp); giải toả vật kiến trúc của 1.824 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức. Năm 2022, có 140 công trình giao thông; 28 công trình trường học, văn hoá, y tế, môi trường cần vận động 2.701 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tặng cho 189.013m² đất (gồm 34.209m² đất ở; 49.132m² đất nông nghiệp; 105.672m² đất khác); giải toả vật kiến trúc của 2.482 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức. Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, UBND thành phố đã có văn bản chấp thuận cho các huyện thực hiện 543 công trình nông thôn mới kiểu mẫu tại 35 xã (thời gian thực hiện trong 2 năm 2022-2023), gồm 445 công trình giao thông; 98 công trình trường học, văn hoá, y tế, môi trường. Để hoàn thành các công trình này, dự kiến các xã cần vận động 16.837 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tặng cho 956.247m² đất (đất ở 400.88m², đất nông nghiệp 288.562m², 266.800m² đất khác), giải toả vật kiến trúc của 14.018 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức.

Có thể nói, đây là sự nghiệp lớn của toàn thành phố, tập trung vào 7 huyện với khối lượng công việc khổng lồ. Ngân sách thành phố đã đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu rất lớn, lên tới 2.971 tỷ đồng trong năm 2022 và sẽ tiếp tục đầu tư trong những năm tới. Hiện bình quân mỗi xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu được thành phố hỗ trợ 125 tỷ đồng. Với sự tập trung đầu tư như vậy, cần có sự đồng lòng, chung tay của toàn thể nhân dân, nhất là trong công tác GPMB thực hiện các dự án đường giao thông, trường học, văn hóa, y tế, môi trường. Vì thế, các địa phương đều tập trung cao cho công tác dân vận, huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc. Các trường hợp có nhiều khó khăn, vướng mắc, phức tạp, các địa phương tập trung lực lượng cùng giải thích, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân. Nhờ vậy, đến nay, cả 14 xã xây

dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021; 35 xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 đều đã triển khai thi công được các công trình.

Có thể thấy, công tác dân vận giữ vai trò quan trọng để hàng nghìn hộ dân tự nguyện hiến đất mở đường. Tiêu biểu như ở huyện Tiên Lãng. Năm 2021, huyện hoàn thành việc đầu tư đồng bộ trên 30 km đường giao thông kiểu mẫu tại Kiến Thiết, Cấp Tiến, Tiên Thắng. Năm 2022, tiếp tục đầu tư 134 tuyến đường giao thông, dài 68km tại 6 xã Cấp Tiến, Tiên Thắng Quyết Tiến, Đoàn Lập, Quang Phục, Toàn Thắng. Các tuyến đường đều có hệ thống điện chiếu sáng, rãnh thoát nước qua khu dân cư và bảo đảm sáng - xanh - sạch - đẹp. Không những thế, huyện còn chỉ đạo các địa phương vận động xã hội hóa trang bị các thiết bị thể dục, thể thao ngoài trời tại nơi công cộng tạo môi trường sinh hoạt lành mạnh, vui tươi trong cộng đồng dân cư.

Còn ở huyện An Dương, theo Chủ tịch UBND huyện Phạm Việt Hùng, trong xây dựng nông thôn mới, toàn huyện đã tiếp nhận hỗ trợ từ thành phố trên 78.500 tấn xi măng, xây dựng 492,5 km đường thôn, đường ngõ xóm, đường trục chính nội đồng. Trong đó, Nhân dân tự đóng góp vật tư, cát đá, nhân công với tổng kinh phí trên 550 tỷ đồng, phát huy vai trò làm chủ thực sự của người dân trong xây dựng nông thôn mới, đem lại hiệu quả thiết thực, nhanh chóng làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn. Rõ ràng, dân vận khéo nên việc xây dựng hạ tầng nông thôn, đặc biệt là đường giao thông ở Hải Phòng khó mấy cũng thành công. Giờ đây, về ngoại thành, ai cũng được đi trên những con đường lớn rộng thênh thang, ô tô đỗ tận cửa, tận sân nhà, nhiều tuyến đường có vỉa hè trồng cây xanh, có điện chiếu sáng, không khác gì phố thị. Có sự đầu tư của thành phố; có sự chung sức đồng lòng của Nhân dân, vừa hiến đất, vừa góp công, góp của, nông thôn Hải Phòng đang tiến tới hiện đại, văn minh, đời sống nông dân ngày càng được nâng cao.

Quan tâm tới điều kiện sống, bảo đảm môi trường

Rác thải là một trong những vấn nạn của nông thôn Hải Phòng từ nhiều năm nay và trong giai đoạn này, khi thành phố triển khai rầm rộ phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu thì càng trở nên cấp thiết. Đường sá, khu dân cư sạch sẽ, văn minh, càng không có chỗ cho sự ô nhiễm. Bởi thế, ở xã Kiến Thiết (Tiên Lãng), đầu năm 2022 đã tổ chức đoàn cán bộ sang học tập mô hình xử lý rác tại xã Quang Khải, huyện Ninh Giang, Hải Dương và trở về đăng ký mô hình dân vận khéo phân loại rác đầu nguồn do Ủy ban MTTQ xã làm chủ công. Đảng ủy xã ban hành nghị quyết chuyên đề, UBND xã xây dựng kế hoạch; Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể vận động làm thí điểm tại thôn Thạch Hào. Theo đó, mỗi gia đình đào một hố chôn lấp rác hữu cơ, có nắp đậy do huyện hỗ trợ kinh phí. Rác thải hàng ngày được các hộ dân phân loại, rác hữu cơ đưa vào hố chôn lấp có rác chế phẩm vi sinh tự phân hủy và có thể tái sử dụng để trồng cây. Phần rác thải rắn mới đưa tới nơi tập kết của xã. Bằng cách này, lượng rác thải của xã

hàng ngày giảm một nửa; các hộ dân hào hứng tham gia. Không những thế, các khu vực khác như trường học, trạm y tế cũng thay thế các thùng rác nhựa bằng xây bê xử lý rác. Ông Vũ Hồng Hà, trước là Trưởng thôn Thạch Hào, nay là Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ xã được lãnh đạo xã đánh giá là người năng nổ, nhiệt tình, trực tiếp tới từng nhà dân để vận động xử lý rác hợp vệ sinh. Cũng chính vì tính hiệu quả của mô hình này mà huyện Tiên Lãng đã chỉ đạo nhân rộng sang các xã khác, tạo thành thói quen phân loại rác đầu nguồn và xử lý rác hợp vệ sinh, góp phần giải quyết vấn nạn rác thải nông thôn hiện nay.

Thật đáng mừng, trong các chương trình dân vận khéo của các địa phương, có rất nhiều mô hình liên quan tới công tác bảo vệ môi trường. Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Vĩnh Bảo Nguyễn Thị Mai cho biết, mô hình dân vận khéo về công tác vệ sinh môi trường được triển khai khá rộng rãi. Tiêu biểu như mô hình phân loại và xử lý rác thải thành phân hữu cơ tại hộ gia đình của Hội phụ nữ xã Liên Am; mô hình thu gom, xử lý rác thải của Hội phụ nữ xã Tam Đa, Thanh Lương... Huyện Kiến Thụy có mô hình vận động nhân dân cải tạo cảnh quan trường học tại xã Đại Đồng; phân loại rác thải đầu nguồn tại xã Thụy Hương. Ở huyện Thủy Nguyên, có mô hình tuyến đường hoa, thùng rác xanh tại xã An Sơn; Cao Nhân; phân loại rác thải đầu nguồn tại Hợp Thành; thùng đựng rác tự quản ở Kênh Giang; tuyến đường xanh thanh niên ở Thủy Đường... Huyện An Lão có mô hình thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng ở xã An Tiến. Huyện Tiên Lãng có các mô hình phân loại và xử lý rác thải hợp vệ sinh; thu gom rác thải nghĩa trang nhân dân ở xã Đoàn Lập... Những cách làm, những mô hình dân vận khéo đó đã thực sự thổi một luồng gió mới vào tư duy cũ, cách xử lý rác tùy tiện trước đây, làm cho các vùng quê mỗi ngày thêm sạch đẹp, hấp dẫn.

Đáng chú ý, các mô hình dân vận khéo còn tập trung vào các lĩnh vực như vận động lắp đặt camera an ninh; xây dựng các thôn thông minh; bảo đảm an ninh trật tự; xây dựng các câu lạc bộ dân vũ; tủ áo dài truyền thống; lắp đặt wifi miễn phí tại các nơi công cộng; khuyến học khuyến tài; chăm lo cho gia đình chính sách; giảm nghèo... Tất cả đã tạo nên hiệu ứng thiết thực, cho thấy phong trào dân vận khéo đã mang tới những lợi ích to lớn cho người dân, góp phần tích cực vào phong trào xây dựng nông thôn mới tại Hải Phòng./.

Phát huy vai trò xung kích của tuổi trẻ trong triển khai phong trào Dân vận khéo xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại Huyện Cát Hải

Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta, là điều kiện đảm bảo cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Nhận định về công tác dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đúc kết: *“Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”*. Bác cũng chỉ rõ: *“Dân vận là vận động tất cả các lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân để thực hiện những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao cho”*. Nhận thức rõ vai trò, vị trí của mình, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, tổ chức Đoàn và các tầng lớp cán bộ Đoàn toàn huyện đã nỗ lực phát huy vai trò của mình trong công tác dân vận, thể hiện trước hết qua các phong trào hành động cách mạng, các chương trình đồng hành cùng thanh niên, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động, phát huy hiệu quả tinh thần tình nguyện, tích cực, năng động, sáng tạo, xung kích của tuổi trẻ trong tham gia phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần đưa Cát Hải trở thành trung tâm du lịch, dịch vụ, công nghiệp hiện đại, văn minh.

Xây dựng Nông thôn mới được xác định là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Đây là một quá trình cải tiến kinh tế văn hóa xã hội, kinh tế môi trường nhằm phát triển nông thôn bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn. Xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của tổ chức Đoàn Thanh niên. Đoàn viên, thanh niên với tinh thần xung kích trong các hoạt động, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, là những người tích cực hưởng ứng, thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tuyên truyền, vận động và đưa các chủ trương chính sách đó vào cuộc sống, đến với các tầng lớp nhân dân. Vì vậy, thanh niên được xem là lực lượng xung kích đi đầu trong tiến trình xây dựng Nông thôn mới.

Ý thức sâu sắc trách nhiệm của mình, bám sát chương trình xây dựng Nông thôn mới của huyện Cát Hải, từ thực tiễn công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, Huyện đoàn Cát Hải đã triển khai cuộc vận động *“Tuổi trẻ Cát Hải chung tay xây dựng Nông thôn mới”* mà nổi bật là *“Ngày cao điểm tuổi trẻ Cát Hải xây dựng Nông thôn mới”* được Đoàn Thanh niên huyện triển khai tới 100% các xã xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện với 6 nội dung then chốt là: Đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương xây dựng Nông thôn mới, tham gia xây dựng hạ tầng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn; tham gia phát triển kinh tế nông thôn; tích cực xây dựng đời sống văn hóa nông thôn, xung kích đi đầu giữ gìn an ninh trật tự

trên địa bàn nông thôn; xây dựng tổ chức Đoàn, Hội vững mạnh và tích cực tham gia xây dựng Đảng và chính quyền ở nông thôn.

Để đưa phong trào “*Tuổi trẻ Cát Hải chung tay xây dựng Nông thôn mới*” đến với đoàn viên thanh niên và các tầng lớp nhân dân, Ban Thường vụ Huyện đoàn Cát Hải đặc biệt chú trọng trong công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương xây dựng



Nông thôn mới, tập trung tuyên truyền thông qua tổ chức diễn đàn, hội thi, tuyên truyền trên các kênh thông tin của Đoàn như Website, trang Facebook, Fanpage Huyện đoàn Cát Hải và trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương. Chủ động phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện xây dựng các phóng sự, chuyên đề hoạt động tham gia xây dựng Nông thôn mới của tổ chức Đoàn trên toàn huyện; Chỉ đạo các cơ sở Đoàn sáng tạo trong công tác biên tập các chuyên

đề về xây dựng Nông thôn mới thành tài liệu sinh hoạt Chi đoàn, Chi hội. Nhờ có những phương thức chỉ đạo, triển khai sáng tạo mà phong trào “*Tuổi trẻ Cát Hải chung tay xây dựng Nông thôn mới*” đã gặt hái được nhiều kết quả quan trọng, góp phần không nhỏ vào thành công của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới của toàn huyện. Khi nhắc đến các công trình thanh niên tiêu biểu của Đoàn Thanh niên trong tham gia xây dựng Nông thôn trong những năm qua, không thể không nhắc đến Công trình “*Vườn ươm thanh niên xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu*” được triển khai thực hiện tại 04 xã Phù Long, Hiền Hòa, Trân Châu và Gia Luận với tổng diện tích hơn 2000m². Bên cạnh đó là Công trình “*Tuyến đường thanh niên 26/3*” với chiều dài hơn 02km được bê tông hóa do Huyện đoàn Cát Hải thực hiện tại thôn Liên Hòa, xã Trân Châu, huyện Cát Hải. Đây là công trình thanh niên tiêu biểu trên địa bàn huyện được Thành đoàn, cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương ghi nhận và đánh giá cao. Mặt khác, công tác tuyên truyền giải phóng mặt bằng, hiến đất làm đường tại các xã xây dựng Nông thôn mới cũng được các cấp bộ Đoàn từ huyện tới cơ sở quan tâm triển khai đạt hiệu quả. Giờ đây, khi về với Cát Hải không khó để nhìn thấy những cung đường thông thoáng, được bê tông hóa hoàn toàn, đó là kết quả của sự vào cuộc đầy tích cực của các cấp, các ngành, trong đó có tổ chức Đoàn thông qua việc vận dụng linh hoạt, sáng tạo phong trào “*Dân vận khéo*” trong công tác tuyên truyền đến mỗi người dân để người dân thực sự hiểu được trách nhiệm, quyền lợi

cũng như nghĩa vụ của mình trong công cuộc xây dựng Nông thôn mới tại địa bàn cơ sở.





Một trong những đóng góp quan trọng của tuổi trẻ huyện Cát Hải trong phong trào “*Tuổi trẻ Cát Hải chung tay xây dựng Nông thôn mới*”, đó chính là nhiệm vụ phát triển kinh tế, giảm nghèo và làm giàu trong các đối tượng thanh niên và Nhân dân các xã xây dựng Nông thôn mới. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện đoàn luôn làm tốt công tác tham mưu với Thường trực Huyện ủy, UBND huyện cũng như chỉ đạo các cơ sở Đoàn trực thuộc huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ thoát nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ nghèo do thanh niên làm chủ hộ với nhiều hoạt động như hỗ trợ sinh kế phát triển, hỗ trợ con giống, cây trồng, giới thiệu việc làm, chuyển giao khoa học công nghệ,... Tiêu biểu trong năm 2020, Huyện đoàn Cát Hải đã chủ động kết nối với các cơ sở Đoàn bạn, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trực tiếp hỗ trợ 02 hộ nghèo thoát nghèo là bà Nguyễn Thị Giá (*Thôn 1, xã Hiền Hòa, huyện Cát Hải*) và bà Nguyễn Thị Én (*Tổ dân phố Tiến Lộc, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải*) thông qua việc huy động nguồn lực xã hội hóa sửa chữa nhà, xây dựng hệ thống nhà tiêu đảm bảo vệ sinh, hỗ trợ nguồn con giống và trang thiết bị chăn nuôi,... với tổng trị giá hơn 80 triệu đồng. Bên cạnh đó, trong Chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè năm 2022, Ban Thường vụ Huyện đoàn đã phối hợp với Cụm thi đua số 1 - Đoàn Thanh niên Bộ Công an, Đoàn trường Đại học Luật Hà Nội trao kinh phí hỗ trợ sửa nhà cho 03 hộ cận nghèo trên địa bàn xã Phù Long và xã Gia Luận với tổng kinh phí hỗ trợ 60 triệu đồng.

Mặt khác, các cấp bộ Đoàn toàn huyện còn đặc biệt chú trọng tới đối tượng thanh thiếu nhi thông qua hoạt động trao tặng Đàn gà “*Khăn quàng đỏ*” cho trẻ em nghèo, xây mới và sửa chữa Nhà “*Khăn quàng đỏ*” cho thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Từ năm 2017 đến nay đã phối hợp sửa chữa, xây dựng 07 Nhà “*Khăn quàng đỏ*” cho thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá hơn 500 triệu đồng.

Trong những năm qua, Huyện đoàn - Hội LHTN Việt Nam huyện đã huy động xã hội hóa, trao tặng Quỹ Đồng hành cùng thanh niên khởi nghiệp cho 08 Mô hình kinh tế tiêu biểu do thanh niên làm chủ trên địa bàn huyện; 20 câu lạc bộ thanh niên phát triển kinh tế cấp xã; 01 tổ hợp tác thanh niên; xây dựng thành công 04 mô hình thanh niên phát triển kinh tế có thu nhập cao. Duy trì hiệu quả 12 Tổ Tiết kiệm và Vay vốn do Đoàn Thanh niên quản lý với tổng dư nợ hơn 16,8 tỷ đồng, hỗ trợ 358 đối tượng thanh niên vay vốn khởi nghiệp, lập nghiệp. Phối hợp tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho hàng nghìn đoàn viên, thanh niên toàn huyện.

Tiêu biểu có thể kể đến như Mô hình “*Tổ hợp tác thanh niên sản xuất ống hút bằng tre nứa hạn chế rác thải nhựa*” của anh Đặng Văn Bằng - Thanh niên xã Hiền Hòa; Câu lạc bộ “*Trồng và bảo tồn giống lan phi điệp Cát Bà*” của anh Nguyễn Thanh Hưng - Bí thư Đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam xã Xuân Đám; Mô hình phát triển kinh tế Trang trại kết hợp với du lịch sinh thái nghỉ dưỡng của anh Nguyễn Phú Bình - Đoàn viên thôn Hải Sơn, xã Trân Châu, đây Mô hình duy nhất của thanh niên nông thôn Hải Phòng vinh dự được nhận Giải thưởng Lương Định Của năm 2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn;... Và còn rất nhiều các

Mô hình phát triển kinh tế của thanh niên đang từng bước nâng cao hiệu quả, quy mô, chất lượng hoạt động góp phần cụ thể hóa phong trào dân vận khéo trong tổ chức Đoàn.



Mô hình “Tổ hợp tác thanh niên sản xuất ống hút bằng tre nứa hạn chế rác thải nhựa” tại xã Hiền Hòa, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

Để góp phần xây dựng khu vực nông thôn Cát Hải phát triển toàn diện, Đoàn Thanh niên huyện đã tích cực phát huy tinh thần xung kích của thanh niên trong các hoạt động giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tại các xã xây dựng Nông thôn mới, Đoàn Thanh niên đã chủ động thành lập các đội thanh niên xung kích an ninh, câu lạc bộ pháp luật, tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên tổ chức “Đám cưới văn minh”, xóa bỏ hủ tục trong việc hiếu, hỉ;... Bên cạnh đó, các cấp bộ Đoàn tập trung xây dựng Mô hình Chi đoàn mạnh, trong đó tập trung vào tiêu chí: Không có đoàn viên thanh niên mắc tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao thu hút hàng trăm nghìn lượt đoàn viên thanh niên tham gia;...



Mô hình “Tuyên đường thanh niên tự quản sáng - xanh - sạch đẹp”; “Tuyên đường thanh niên kiểu mẫu về An ninh trật tự” tại xã Xuân Đám, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

Tiêu chí môi trường trong những năm qua cũng được các cấp bộ Đoàn thực hiện triển khai đồng bộ có hiệu quả với nhiều điểm nhấn rõ nét, tạo nên bức tranh Nông thôn mới xanh, sạch, đẹp thông qua các hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường khu dân cư, đào hố rác hộ gia đình, xây mới nhà tiêu hợp vệ sinh và chuồng nuôi nhốt gia súc gắn với hoạt động đảm nhận các tuyến đường thanh niên tự quản và các mô hình “*Đường làng ngõ xóm xanh – sạch – đẹp*”, qua đó bước đầu đã góp phần giúp Nhân dân nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Cát Hải gặp một số khó khăn, như: Đoàn Thanh niên chỉ mới phối hợp với các ngành liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhưng chưa có cơ chế về kinh phí để thực hiện một số các chương trình, dự án phục vụ cho việc xây dựng Nông thôn mới tại các địa phương; thiếu vốn vay để thanh niên xây dựng các mô hình phát triển kinh tế và xây dựng các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã trong thanh niên.

Có thể khẳng định rằng, việc triển khai phong trào “*Tuổi trẻ chung tay xây dựng Nông thôn mới*” tại các xã xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn huyện Cát Hải thông qua nhiều giải pháp sáng tạo và kết quả nổi bật đã một lần nữa cho thấy hiệu quả của phong trào “*Dân vận khéo*”, đồng thời khẳng định vai trò của lực lượng đoàn viên, thanh niên trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới là hết sức quan trọng, được cấp ủy, chính quyền và mọi tầng lớp nhân dân địa phương ghi nhận và đánh giá cao. Để phong trào này tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật và quan trọng hơn nữa, các cấp bộ Đoàn toàn huyện xác định mục tiêu đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách về xây dựng Nông thôn mới trong thanh niên và Nhân dân, nhằm tạo sự đồng thuận, tự giác tham gia với trách nhiệm cao nhất của thanh niên và cộng đồng để xây dựng Nông thôn mới.

Chú trọng phối hợp có hiệu quả với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương, đơn vị và doanh nghiệp; phát huy trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên, kết nối với tổ chức Đoàn ở khu vực doanh nghiệp, đô thị nhằm tạo ra nguồn lực mạnh hỗ trợ cho thanh niên nông thôn trong xây dựng các mô hình điểm, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia xây dựng Nông thôn mới mà tổ chức Đoàn đề ra.

Một yếu tố quan trọng là cần quan tâm chăm lo, giải quyết nhu cầu chính đáng của thanh niên, như tổ chức các hoạt động hỗ trợ về vay vốn, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, mở rộng thị trường, phát triển ngành nghề mới, mô hình câu lạc bộ, hợp tác xã do thanh niên làm chủ, các mô hình bền vững tại cộng đồng, tham gia giải quyết việc làm, giúp thanh niên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, lập thân lập nghiệp, làm giàu chính đáng ngay tại quê hương. Căn cứ vào điều kiện cụ thể từng địa phương, xây dựng các mô hình điểm hỗ trợ thanh niên và thường

xuyên đánh giá tác động, hiệu quả việc thanh niên tham gia xây dựng Nông thôn mới để rút kinh nghiệm và nhân diện rộng.

Mặt khác, tổ chức Đoàn Thanh niên các cấp cần nghiên cứu các giải pháp, đề xuất cấp uỷ, chính quyền không ngừng quan tâm xây dựng các thiết chế văn hoá, tổ chức hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho thanh niên và cộng đồng; thực hiện tốt cuộc vận động “*Xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư*”, đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên; tập trung xây dựng tổ chức Đoàn, Hội vững mạnh. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương thức hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả, vì thanh niên; triển khai có hiệu quả các phong trào hành động cách mạng, phong trào thanh niên tình nguyện, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên, phát huy trí tuệ, tiên phong, sáng tạo của thanh niên, “*Mỗi thanh niên – một hành động thiết thực*” đảm nhận việc mới, việc khó, có sản phẩm cụ thể góp phần cùng nhân dân xây dựng Nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững.



Với sự năng động và quyết tâm cao của các cấp bộ Đoàn và cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên toàn huyện, chúng ta tin tưởng rằng, phong trào “*Tuổi trẻ Cát Hải chung tay xây dựng Nông thôn mới*” sẽ tiếp tục gặt hái được những kết quả quan trọng hơn nữa, trở thành điểm sáng trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi toàn thành phố, góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân toàn huyện xây dựng bộ mặt nông thôn huyện nhà ngày càng có nhiều khởi sắc./.

Tỉnh Hòa Bình

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Sản xuất mật ong chất lượng cao và các sản phẩm từ mật ong của hợp tác xã Green life	178

Sản xuất mật ong chất lượng cao và các sản phẩm từ mật ong của hợp tác xã Green life

Địa điểm thực hiện: xóm Thượng Tiến, xã Hợp Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình.

Thời gian thực hiện: từ tháng 11/2021.

Thực trạng

Hợp Tiến là địa phương có diện tích rừng tương đối lớn, với hơn 5.000 ha rừng đặc dụng, đặc biệt, xã nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến, trên rừng có nhiều loài hoa tự nhiên tạo nguồn thức ăn dồi dào cho ong. Phát huy lợi thế này, từ xa xưa, người dân Hợp Tiến đã nuôi ong lấy mật, nhưng chủ yếu để phục vụ nhu cầu của gia đình. Cách đây 20 năm, người dân chính thức nuôi ong làm kinh tế. Từ đó đến nay, thu nhập của nhiều hộ dân được cải thiện nhờ nuôi ong. Hiện nay, toàn xã có khoảng 30 hộ nuôi ong, với hơn 3.000 đàn. Trung bình mỗi năm đạt khoảng 7.500 lít mật. Trong đó, 12 hộ là thành viên HTX Green Life với trên 1.500 đàn (chiếm khoảng 50% tổng đàn và sản lượng mật toàn xã).

Mục tiêu

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đồng thời xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác xã nông nghiệp, trang trại, gia trại đầu tư trồng trọt, chăn nuôi góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn.

Kết quả thực hiện

Để người dân không nuôi ong tự phát, đồng thời phát triển thương hiệu mật ong rừng Hợp Tiến đến với khách hàng, từ tháng 7/2021, HTX Green life được thành lập với tổng vốn điều lệ trên 700 triệu đồng. Thành viên đều là những người giàu kinh nghiệm nuôi ong trong xã.

Nghề nuôi ong lấy mật đem lại thu nhập cao cho người dân. Thời gian qua, xã tích cực vận động các hộ nuôi ong tham gia HTX Green Life để liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu. Mật ong là sản phẩm thế mạnh và truyền thống của địa phương, cấp ủy, chính quyền xã lựa chọn sản phẩm mật ong của HTX Green Life tham gia Chương trình OCOP. Sau khi được gắn sao OCOP sẽ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, là cơ hội để HTX quảng bá, giới thiệu, liên kết tiêu thụ mật ong cho tất cả các hộ nuôi ong của xã.



Các thành viên HTX Green Life khai thác Mật

Năm 2022, sản phẩm mật ong rừng Hợp Tiến của HTX Green Life đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao cấp tỉnh. HTX thực hiện liên kết với 13 hộ nuôi ong trên địa bàn. Thành viên và các hộ liên kết đã thành công trong việc thuần hóa và nhân giống ong rừng. Quy trình quay lấy mật thực hiện đúng quy trình ATTP. Sản phẩm được gắn nhãn mác, tem truy xuất nguồn gốc, đóng lọ thủy tinh với thể tích 350ml và 500ml. HTX tích cực tham gia các hội nghị quảng bá, giới thiệu sản phẩm do các sở, ngành tổ chức tại tỉnh và các tỉnh, thành phố trên cả nước. Hiện, sản phẩm mật ong được tiêu thụ tại 6 cửa hàng thực phẩm sạch ở TP Hòa Bình, Hà Nội và các tỉnh lân cận. Sản lượng mật ong của HTX đạt 45 nghìn lít/năm, tổng thu nhập trên 6 tỷ đồng/năm. Đối với các sản phẩm rau xanh HTX đã ký kết hợp đồng tiêu thụ cho thành viên với Công ty CP SunQ Việt Nam (TP Hòa Bình) nhằm tiêu thụ các sản phẩm rau củ quả cho bà con trên địa bàn.



Sản phẩm trưng bày tại Hội nghị đánh giá sản phẩm ocop năm 2020

Lúc đầu, một số thành viên còn e ngại, sau khi hiểu được mục đích hoạt động của HTX là mang giá trị nhân văn đến cộng đồng, giá trị kinh tế cho chính người sản xuất thì 7 thành viên HTX đã nhiệt tình tham gia sản xuất nông nghiệp

xanh từ những sản phẩm có sẵn như nén sáp ong, xà phòng tắm từ mật ong. Những sản phẩm được tạo ra nhằm làm giảm thiểu tác động đến môi trường, hạn chế các chất thải ra môi trường, tạo nguồn thu nhập từ những sản phẩm bỏ đi.

Từ khi thành lập, thành viên HTX tích cực tham gia các lớp tập huấn làm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ do huyện và tỉnh tổ chức. Các thành viên được trang bị những bài học bổ ích về sự tôn trọng, yêu thương, bảo vệ đất đai, bảo vệ tự nhiên. Đến nay, tổng đàn ong của HTX duy trì ổn định từ 4000 - 4500 đàn. Bên cạnh việc sản xuất nông nghiệp hữu cơ, HTX Green Life cũng chú trọng phát triển sản phẩm handmade nén sáp ong và xà phòng tắm mật ong. Năm 2023, HTX đang phấn đấu nâng cấp chuẩn OCOP 3 sao lên 4 sao.



Anh Đinh Công Thuần, GD HTX Green Life tại chương trình Khát vọng xanh



Sản phẩm Mật ong rừng Hợp Tiến có được giới thiệu trên chương trình Khát vọng xanh

Thời gian tới, để sản phẩm mật ong rừng Hợp Tiến vươn xa và đạt tiêu chuẩn cao hơn, bên cạnh việc nỗ lực nâng cao chất lượng, HTX Green life đã xây dựng kế hoạch cụ thể, trong đó chủ yếu là mở rộng quy mô, đưa kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất mật ong. Với những kế hoạch cụ thể trong sản xuất, kinh doanh, cùng sự hỗ trợ của các cấp, ngành, sản phẩm mật ong rừng Hợp

Tiến đang hướng tới đạt tiêu chuẩn OCOP 4 sao, góp phần thúc đẩy đưa nông sản huyện vươn xa./.

Tỉnh Khánh Hòa

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Cách làm hay trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình hàng năm của giai đoạn 2022-2025, góp phần đạt các mục tiêu nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	183
2.	Tổ (Đội) tuần tra nhân dân nhằm phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần nâng cao hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	186
3.	Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị trong trồng táo tại Cam Thành Nam	189

Cách làm hay trong công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình hàng năm của giai đoạn 2022-2025, góp phần đạt các mục tiêu nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023 nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều để có cơ sở tiếp tục xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2024. Do vậy, việc rà soát phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các hội, đoàn thể và của người dân. Công tác rà soát phải thực hiện đúng quy trình, hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, đúng tiến độ, đảm bảo chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng và dân chủ. Lực lượng rà soát viên phải là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn, trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của người dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

Công tác rà soát được thực hiện tại 136 xã, phường, thị trấn của tỉnh. Đối tượng rà soát là hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, cận nghèo theo kết quả rà soát cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 do UBND cấp xã quản lý và những hộ có khả năng phát sinh nghèo, cận nghèo tại thời điểm rà soát đang sinh sống tại cấp xã; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Cụ thể về các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều thu nhập: khu vực nông thôn là 1,5 triệu đồng/người/tháng; thành thị là 2 triệu đồng/người/tháng. Mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản gồm 6 dịch vụ là: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin. Các tiêu chí đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ cơ bản có 12 chỉ số gồm: việc làm, người phụ thuộc trong hộ; dinh dưỡng, bảo hiểm y tế, trình độ giáo dục của người lớn, tình trạng đi học của trẻ em, chất lượng nhà ở, diện tích nhà ở bình quân đầu người, nguồn nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh, sử dụng dịch vụ viễn thông, phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

Đối với chuẩn hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025, về chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1,5 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên; khu vực thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. Chuẩn hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ

1,5 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản; khu vực thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2 triệu đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản. Chuẩn hộ có mức sống trung bình khu vực nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1,5 đến 2,25 triệu đồng; khu vực thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2 đến 3 triệu đồng.

Phương pháp rà soát là khảo sát thu nhập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo đã quy định. Việc rà soát, phân loại hộ nghèo, cận nghèo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình. Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin.



*Ông Tạ Hồng Quang - Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
làm việc với huyện Khánh Vĩnh.*



Hình ảnh tại Hội nghị tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

**Tổ (Đội) tuần tra nhân dân nhằm phát huy phong trào toàn dân
bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần nâng cao hiệu quả
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**
(mô hình được Bộ Công an ghi nhận thông báo nhân rộng toàn quốc năm 2022)

Nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, Công An tỉnh Khánh Hòa chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT phát triển, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội góp phần bảo vệ ANTT ở cơ sở. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm những năm qua ghi nhận những đóng góp hiệu quả của các mô hình tự quản về ANTT trên địa bàn nông thôn. Việc xây dựng các mô hình tự quản về ANTT đã góp phần tập hợp, huy động đông đảo cán bộ và Nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm; phát huy ý thức tự phòng, tự phản, tự bảo vệ, tự hòa giải và phát hiện, tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân tại địa bàn cơ sở. Qua đó, thúc đẩy phong trào toàn dân bảo vệ ANTT phát triển rộng khắp, hình thành thế trận ANND vững chắc trên địa bàn nông thôn, góp phần triển khai hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Một trong những mô hình hiệu quả, đó là mô hình “Tổ (Đội) tuần tra nhân dân”, đây là mô hình đạt hiệu quả trong công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Mô hình “Tổ (Đội) tuần tra nhân dân” đầu tiên được thành lập từ tháng 12/2012 của xã Diên An, huyện Diên Khánh. Hiện nay, mô hình “Tổ (Đội) tuần tra nhân dân” được nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh với 42 Tổ (đội) tự quản được triển khai thực hiện ở 7 huyện, thị, thành phố, trừ huyện Khánh Sơn không có mô hình này (không tính huyện đảo Trường Sa), với nòng cốt là lực lượng thanh niên xung kích, dân quân tự vệ và một số quần chúng tiêu biểu tiên phong trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở. Qua 10 năm triển khai thực hiện, hoạt động của mô hình “Tổ (Đội) tuần tra nhân dân” đến nay đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, cụ thể:

Phối hợp cùng lực lượng công an cấp cơ sở tuyên truyền 3.168 buổi với hơn 32.047 lượt người tham dự, nhắc nhở người dân về việc nâng cao ý thức, trách nhiệm trong phòng, chống các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm trộm cắp, cướp giật và các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy; tham gia hơn 4.126 cuộc họp tại thôn, xã để lồng ghép vào tuyên truyền công tác đảm bảo ANTT tại địa phương. Mô hình đã cung cấp hơn 7.671 tin tố giác tội phạm, trong đó 2.579 tin có giá trị, phát hiện và tố giác hơn 452 vụ việc phạm pháp hình sự và tệ nạn xã hội, qua đó góp phần không nhỏ trong việc hỗ trợ lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT. Phối hợp lực lượng công an cấp cơ sở tuyên truyền, vận động Nhân dân giao nộp hơn 1.174 vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ các loại cho cơ quan công an. Các thành viên trong mô hình tích cực tham gia quản lý, giúp đỡ, cảm hóa, giáo dục 1.472 lượt đối tượng, thanh niên hư hỏng có biểu hiện vi phạm pháp luật, người có tiền án, tiền sự, người làm lờ, hoàn lương, giúp đỡ

người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; vận động 148 đối tượng đầu thú, tự thú. Tham gia hòa giải, xử lý hơn 1.645 vụ tranh chấp, khiếu kiện, không để xảy ra vấn đề phức tạp về ANTT. Phối hợp Công an xã tuyên truyền, nhắc nhở hơn 3.600 hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, tham gia chữa cháy 176 vụ; giữ gìn trật tự an toàn giao thông 1.886 lượt, bảo vệ hiện trường hơn 70 vụ tai nạn giao thông. Từ năm 2020 đến nay, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các thành viên của mô hình đã tích cực tham gia tuyên truyền 2.000 lượt vận động Nhân dân thực hiện các quy định phòng, chống dịch bệnh, tham gia truy vết hơn 1.005 lượt F0, 2.000 lượt F1, trực tại các chốt kiểm soát dịch bệnh, nhắc nhở các trường hợp không đeo khẩu trang, hỗ trợ bà con trong vùng phong tỏa về các nhu yếu phẩm cần thiết.

Mỗi tuần, “Tổ tuần tra nhân dân” bố trí lực lượng tham gia tuần tra cùng với công an xã 2 – 3 buổi tối, các dịp cao điểm như Lễ, Tết và các sự kiện quan trọng của tỉnh thì số lượng buổi tuần tra sẽ nhiều hơn. Mỗi đêm tuần tra, triển khai 02 tổ do Công an xã phụ trách tuần tra trong thời gian từ 23 giờ đến 02 giờ sáng ngày hôm sau. Các thành viên tổ tuần tra được trang bị áo, mũ, đồng phục, công cụ hỗ trợ như đèn pin, gậy cao su. Tổ có nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở, tham gia các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội theo quy định của pháp luật, xây dựng tổ, khu dân cư an toàn về an ninh trật tự, không có tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự đô thị và an toàn về phòng cháy, chữa cháy. Thời gian vừa qua, lực lượng của các mô hình “Tổ tuần tra nhân dân” đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác đảm bảo ANTT.

Từ những kết quả nêu trên, Công An tỉnh Khánh Hòa rút ra một số kinh nghiệm trong quá trình xây dựng, nhân rộng mô hình “Tổ tuần tra nhân dân” như sau:

Một là, để thực hiện tốt công tác xây dựng, nhân rộng mô hình “Tổ tuần tra nhân dân” cần có sự quan tâm sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ với các ban, ngành, đoàn thể, trong đó lực lượng Công an giữ vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện; đồng thời cấp ủy, chính quyền các cấp cần tạo mọi điều kiện về tinh thần, vật chất cho hoạt động của mô hình, đây là cơ sở không thể thiếu trong việc xây dựng, củng cố và nhân rộng mô hình.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng mô hình “Tổ tuần tra nhân dân”. Trong đó, chú trọng nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, cụ thể, bám sát thực tế ở địa bàn cơ sở, đáp ứng tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Từ đó thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng và tích cực, tự giác tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội và tham gia mô hình.

Ba là, trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của mô hình “Tổ tuần tra nhân dân” phải linh hoạt, kịp thời đáp ứng yêu cầu cần thiết của công tác đảm bảo ANTT, có cơ chế xã hội hóa về kinh phí để hỗ trợ hoạt động của mô hình; nâng cao hiệu quả việc sử dụng các ứng dụng của mạng xã hội như Facebook,

Zalo... để kết nối giữa các thành viên mô hình với lực lượng Công an và các đơn vị chức năng có liên quan phục vụ công tác hướng dẫn trao đổi thông tin về tình hình ANTT.

Bốn là, phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra để đánh giá chất lượng, hiệu quả, kịp thời chỉ đạo, định hướng các mô hình hoạt động tích cực và hiệu quả; thường xuyên sơ kết, tổng kết, có hình thức động viên, khen thưởng, kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện mô hình.

Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất gắn với tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị trong trồng táo tại Cam Thành Nam

Địa điểm trồng tại Thôn Quảng Hòa, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Thôn có truyền thống làm nông nghiệp, cây trồng chủ lực trước đây của đại đa số người dân chủ yếu là trồng mía, mì và kinh doanh các sản phẩm từ mía, mì... Tuy nhiên, thu nhập của bà con nông dân không ổn định vì nhiều lý do khách quan (giá cả thị trường bấp bênh, thời tiết không ổn định...).

Được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của các ban ngành, cơ quan chức năng và Hội nông dân các cấp, sau nhiều lần chuyển đổi với nhiều loại cây trồng khác nhau, cuối cùng, bà con nông dân đã bén duyên với nghề trồng Táo. Cây Táo đã đem lại thu nhập cao gấp 10 lần so với trồng mía, mì.

Nghề trồng Táo đã và đang đem lại hiệu quả cao, nhưng bên cạnh đó cũng có những khó khăn nhất định, đó là công tác phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt là bệnh “Ruồi vàng đục quả”. Để khắc phục được bệnh này, người dân đã cải tiến phương pháp sản xuất bằng cách: thay vì trồng táo ngoài trời tự nhiên thì “Trồng Táo trong nhà lưới cải tiến” theo tiêu chuẩn VietGap, giải pháp này đã giảm thiểu tối đa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và đã mang lại hiệu quả kinh tế rất tốt. Giải pháp đã đạt giải khuyến khích tại Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ VIII (2018- 2019). Sản phẩm Táo được trồng trong nhà lưới cải tiến luôn bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ tốt cho chính bản thân người sản xuất và người tiêu dùng, góp phần xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Năm 2017, Hội Nông dân xã vận động thành lập tổ hội nghề nghiệp trồng táo. Đến cuối năm 2018, được sự hỗ trợ của Hội Nông dân xã, Hội Nông dân thành phố và các ngành chức năng, từ tổ Hội trồng Táo này thành lập Tổ hội nghề nghiệp trồng Táo và Hợp tác xã trồng Táo Cam Thành Nam với 12 thành viên, có tổng số vốn 5,8 tỉ đồng.

Từ khi thành lập đến nay, Hợp tác xã hoạt động ổn định, sản xuất hàng hóa theo mô hình kinh tế tập thể. Sản phẩm Táo Cam Thành Nam đã được quảng bá rộng rãi, được nhiều khách hàng trong và ngoài tỉnh tin yêu đón nhận, luôn được các cơ quan, tổ chức mời tham gia các phiên chợ và đặc biệt nhất là tại các Phiên chợ nông sản do Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức, điều đó đã nói lên sự thành công của Hợp tác xã và là hướng đi đúng của nông dân xã Cam Thành Nam; thị trường tiêu thụ của táo Cam Thành Nam hiện nay không chỉ ở trong tỉnh Khánh Hòa, mà còn được phân phối tại nhiều nơi khác, như: Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh. Táo của địa phương bán được giá cao vì thổ nhưỡng phù hợp nên trái táo ngọt, bảo quản được lâu.

Bên cạnh sự thành công của Hợp tác xã, còn góp phần hoàn thành chung vào 19 tiêu chí trong công tác xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Các thành viên trong hợp tác xã luôn tương trợ lẫn nhau trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, từ đó cũng đã đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của các thành viên về phát triển kinh tế, tăng thu nhập. Đồng thời, Hợp tác xã cũng đã tạo việc làm cho 30 - 40 lao động có việc làm thường xuyên với thu nhập bình quân 6-8 triệu

đồng/tháng, giúp các hộ nghèo vượt khó vươn lên làm giàu, góp phần ổn định đời sống vật chất và tinh thần, tạo động lực phát triển ngày càng tốt hơn.

Kết quả đến nay, Táo Cam Thành Nam đã hình thành nên vùng chuyên canh sản xuất táo tại xã Cam Thành Nam với diện tích trên 40ha và đã được Cục sở hữu trí tuệ công nhận nhãn hiệu tập Thể Táo Cam Thành Nam.

Tỉnh Lâm Đồng

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Chuyển đổi số trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tại Lâm Đồng	192
2.	Xây dựng nông thôn mới thông tin tại huyện Đơn Dương	195
3.	Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới ở thành phố Đà Lạt	197
4.	Trồng hoa ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã Đạ K'Nàng	200
5.	Ngày thứ 7 Dân vận cùng nhân dân xây dựng nông thôn mới	202
6.	Ngày chủ nhật cùng Nhân dân	205

Chuyển đổi số trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh tại Lâm Đồng

Với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh, Lâm Đồng triển khai đầy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới (NTM) đến năm 2025, nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn – thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia. Bởi vậy, toàn tỉnh thống nhất những giải pháp phối hợp triển khai một cách chủ động, linh hoạt với 3 trụ cột phát triển ở nông thôn gồm chính quyền số, các chủ thể kinh tế số và xã hội số cho cộng đồng dân cư.

Thứ nhất, phát triển chính quyền số: Với mục tiêu có ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện, 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Phấn đấu 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 về Thông tin và Truyền thông theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; trên 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 về Thông tin và Truyền thông, 50% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu số 15.2 về Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao. Có ít nhất 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 9.5 (có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3) về An ninh trật tự và 70% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.5 về Kinh tế, 25% đạt chỉ tiêu 9.2 về An ninh trật tự - Hành chính công theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao. 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình MTGQ xây dựng NTM được tập huấn, nâng cao năng lực về chuyển đổi số.

Để triển khai thực hiện các mục tiêu về phát triển chính quyền số, Lâm Đồng đã triển khai các nhiệm vụ giải pháp như sau:

- Xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp tỉnh, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 - 4 ở cấp xã.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây) miễn phí khu vực trung tâm xã, các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,..).

- Áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường.

- Áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM, gồm:

+ Ứng dụng công nghệ số trong tổ chức triển khai, thông tin truyền thông, đào tạo và tập huấn trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện, xã).

+ Ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến trong công tác: Lập kế hoạch, thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

+ Xây dựng và triển khai hệ thống bản đồ số về kết quả xây dựng NTM phục vụ công tác quản lý, tra cứu, tuyên truyền về kết quả triển khai xây dựng NTM theo Bộ tiêu chí NTM các cấp.

+ Xây dựng và triển khai phần mềm lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới, tăng cường hơn nữa vai trò giám sát và phản biện của các tầng lớp nhân dân đối với hoạt động xây dựng nông thôn mới.

+ Xây dựng và triển khai phần mềm phục vụ công tác thẩm định, xét công nhận địa phương đạt chuẩn NTM các cấp.

- Xây dựng thí điểm mô hình xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử trong các xã đăng ký NTM kiểu mẫu về chuyển đổi số (xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, xã Mỹ Đức huyện ĐaTĩnh, xã Quảng Ngãi huyện Cát Tiên). Việc lựa chọn các mô hình xã/thôn thông minh gắn với lĩnh vực nổi trội ở các địa phương (quy hoạch xây dựng, kinh tế, y tế, giáo dục, văn hoá, an ninh trật tự, du lịch nông thôn, thương mại điện tử,..). Ưu tiên thực hiện các mô hình về kinh tế số, xã hội số dựa trên các điều kiện thực tế và nhu cầu áp dụng chuyển đổi số của địa phương.

Thứ hai, phát triển kinh tế số : Với mục tiêu có ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

Để triển khai thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế số, Lâm Đồng đã triển khai các nhiệm vụ giải pháp như sau:

- Ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

- Thực hiện số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng thí điểm các mô hình thúc đẩy phát triển kinh tế ở khu vực nông

thôn, gồm: áp dụng chuyển đổi số về quản trị trong tổ chức sản xuất, quản lý vùng nguyên liệu, theo dõi, giám sát môi trường, kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và thương mại sản phẩm nông sản chủ lực (tại các xã Ka Đô, Quảng Lập, Lạc Lâm, Lạc Xuân, Đạ Ròn, Tu Tra huyện Đơn Dương; xã Hà Lâm huyện Đạ Huoai).

Thứ ba, phát triển xã hội số: Với mục tiêu có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu như y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng NTM thông qua ứng dụng trực tuyến. Có ít nhất 01 mô hình thí điểm xã NTM thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (chuyển đổi số, kinh tế, du lịch nông thôn, môi trường, văn hoá...), trên cơ sở phát huy lợi thế của địa phương làm cơ sở để tổng kết và đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về NTM thông minh giai đoạn 2026-2030.

Để triển khai thực hiện các mục tiêu về phát triển xã hội số, Lâm Đồng đã triển khai các nhiệm vụ giải pháp như sau:

- Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số đầu tư, phát triển và cung cấp dịch vụ trực tuyến về y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn ở các địa phương.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

- Xây dựng thí điểm các mô hình thúc đẩy phát triển xã hội số, nâng cao năng lực tiếp cận thông tin liên thông của người dân, cộng đồng gắn với công tác quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở và dịch vụ công trực tuyến; các hoạt động quản lý cộng đồng, gồm: an ninh trật tự, môi trường, dịch vụ du lịch; các dịch vụ trực tuyến phục vụ đời sống người dân, gồm: văn hóa, giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe (xã Lộc An, Lộc Quảng huyện Bảo Lâm; xã Gia Lâm, Tân Hà, Nam Hà, Hoài Đức huyện Lâm Hà; xã Hòa Ninh, Đinh Lạc huyện Di Linh; xã Quảng Trị huyện Đạ Tẻh; xã Gia Viễn, Đức Phổ huyện Cát Tiên; xã Lộc Thanh thành phố Bảo Lộc).

Xây dựng nông thôn mới thông tin tại huyện Đơn Dương

Việc xây dựng Mô hình Thôn thông minh được huyện Đơn Dương xác định là tiền đề để hướng tới Mô hình xã nông thôn mới thông minh, góp phần xây dựng địa phương ngày càng văn minh, hiện đại, thu hẹp dần khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

Cuối tháng 3 năm nay, thôn Quảng Hòa, xã Quảng Lập là địa phương đầu tiên trên địa bàn huyện Đơn Dương được lựa chọn tổ chức lễ phát động xây dựng Mô hình Thôn thông minh.

Là thôn trung tâm xã, Quảng Hòa có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện mô hình điểm thôn thông minh khi trên địa bàn thôn có bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa, trạm y tế, trường tiểu học. Bên cạnh đó, trụ sở cơ quan UBND xã, công an, quân sự cũng đóng trên địa bàn thôn, tạo điều kiện thuận lợi khi người dân liên hệ giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính.

Toàn thôn hiện có 210 hộ với 938 khẩu, 60% người dân sản xuất nông nghiệp. Đời sống kinh tế của bà con Nhân dân ổn định, tình hình an ninh trật tự được giữ vững. Hiện, thôn Quảng Hòa đã có Tổ công nghệ số cộng đồng được UBND xã Quảng Lập công nhận, đồng thời có kênh giao tiếp giữa Ban điều hành thôn và người dân thông qua mạng xã hội như zalo, facebook, ... để kịp thời tuyên truyền, trao đổi các vấn đề liên quan đến tình hình kinh tế - xã hội địa phương, các chủ trương của Đảng và Nhà nước, cũng như tiếp cận những phản ánh của Nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn thôn.

Theo Ông Văn Hữu Dự - Trưởng thôn Quảng Hòa: “Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đời sống đang ngày càng phổ biến ở khu vực nông thôn bởi hầu hết các gia đình trong thôn đều có ít nhất 1 điện thoại thông minh, nhà nhà đều lắp đặt mạng internet tốc độ cao. UBND xã Quảng Lập cũng đang thực hiện dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi để người dân ứng dụng công nghệ trong đời sống thường nhật”.

Các thành viên trong Ban vận động xây dựng Mô hình Thôn thông minh thôn Quảng Hòa đang tích cực hướng dẫn các hộ sản xuất, kinh doanh cá thể trên địa bàn thôn đăng ký tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử như postmart.vn, agri-postmart.vn... để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm. Hiện, thôn Quảng Hòa đang chuẩn bị tiến hành lắp camera an ninh trên tất cả các tuyến đường trong thôn, cũng như phủ sóng hệ thống đèn năng lượng mặt trời chiếu sáng tất cả các tuyến đường.

Ông Phan Tường Vĩ - Bí thư Chi bộ thôn Quảng Hòa chia sẻ: “Ban đầu, người dân vẫn chưa hình dung được như thế nào là thôn thông minh. Thế nên, trong các cuộc họp, tiếp xúc cử tri, cũng như trò chuyện hàng ngày, Ban điều hành thôn tăng cường công tác tuyên truyền, nói rõ lợi ích về chuyển đổi số một cách

đễ hiểu, gần gũi nhất để người dân hiểu rõ được. Người dân dần được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu của chính họ”.

Nhằm bổ sung giữ vững tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025, từ tháng 3/2023, UBND xã Quảng Lập đã xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng Mô hình Thôn thông minh trên địa bàn xã, phân công thực hiện 6 tiêu chí Mô hình Thôn thông minh giai đoạn 2021-2025, gồm hạ tầng kết nối internet, sử dụng thiết bị thông minh, xã hội, y tế, giáo dục, môi trường. Bà Nguyễn Thị Diễm Dương - Phó Chủ tịch UBND xã Quảng Lập cho biết: “Ngoài công tác điều hành, chỉ đạo của xã, các ngành, các cấp thì công tác tuyên truyền của các đoàn thể, chi bộ, ban điều hành, Ban công tác mặt trận thôn, kể cả hệ thống loa đài đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Từ mô hình điểm tại thôn Quảng Hòa, người dân trong xã thấy rõ được lợi ích của việc xây dựng thôn thông minh, từ đó đồng tình, tích cực hưởng ứng. Hiện, xã đang cố gắng đầu tư xây dựng để từ đây đến cuối năm ra mắt thêm Mô hình Thôn thông minh tại xã Quảng Hiệp, đồng thời, tiếp tục nhân rộng ra các thôn khác”. Cùng với thôn Quảng Hòa của xã Quảng Lập, hiện, trên địa bàn huyện Đơn Dương đã có các thôn Lạc Trường (xã Tu Tra) và thôn Lạc Thạnh (xã Lạc Lâm) ra mắt Mô hình Thôn thông minh.

Theo kế hoạch triển khai thực hiện tiêu chí Mô hình Thôn thông minh giai đoạn 2021-2025, UBND huyện Đơn Dương đặt mục tiêu xây dựng và công nhận ít nhất mỗi xã 1 mô hình thôn thông minh trong quý IV năm 2023 đối với 3 xã Lạc Xuân, Tu Tra và Đạ Ròn; xây dựng và công nhận ít nhất mỗi xã 1 mô hình thôn thông minh giai đoạn 2023-2024 đối với 3 xã đã được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu là xã Lạc Lâm, Quảng Lập và Ka Đô để bổ sung giữ vững tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, lựa chọn xây dựng ít nhất 1 mô hình thôn thông minh để được công nhận khi đảm bảo đủ điều kiện giai đoạn 2023-2025 đối với xã Ka Đơn và xã Pró. Xác định công tác xây dựng thôn thông minh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài, UBND huyện Đơn Dương yêu cầu UBND các xã, thị trấn đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể, đồng thời, phân công trách nhiệm tổ chức, cá nhân phụ trách các tiêu chí. Việc xây dựng Mô hình Thôn thông minh trên địa bàn huyện nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, hỗ trợ việc điều hành chính quyền cấp xã thông minh hơn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an toàn trật tự ở nông thôn. Đồng thời, ứng dụng khoa học công nghệ số để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, tăng giá trị nông sản và mở rộng giao dịch trên mạng internet đến cơ sở. Từ đó, từng bước cải thiện các điều kiện kinh tế - xã hội nhằm thu hẹp dần khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới ở thành phố Đà Lạt

Với mục tiêu thúc đẩy kinh tế nông thôn, thu hẹp khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới (NTM) thông minh của tỉnh Lâm Đồng thì TP Đà Lạt đang là điểm sáng trong việc áp dụng chuyển đổi số trong xây dựng NTM tại địa phương.

Chuyển đổi số trong xây dựng NTM là chương trình lớn, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của cả nước. Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới sẽ góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị, từng bước hướng tới nông thôn mới thông minh.

Tại tỉnh Lâm Đồng, chuyển đổi số trong xây dựng NTM đã đạt được những kết quả ban đầu rất khả quan. Trong đó, tỉnh đã tập trung xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, phát triển xã hội nhằm đạt được mục tiêu mà Thủ tướng Chính phủ đề ra.

1. Chuyển đổi số trong xây dựng NTM: Coi người dân là chủ thể

TP.Đà Lạt hiện nay đang được xem là thủ phủ của nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung. Thành phố ở độ cao khoảng 1.500m so với mực nước biển này cũng được xem là nơi có tỷ lệ người dân, doanh nghiệp áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp với những mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao mang lại giá trị lớn, đứng top đầu cả nước.

Mới đây, tỉnh Lâm Đồng đã ban hành kế hoạch chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025. Trong đó, tỉnh đưa ra mục tiêu đẩy mạnh áp dụng công nghệ số trong xây dựng NTM nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn – thành thị, từng bước hướng tới NTM thông minh.

Tại thành phố Đà Lạt, được gọi với cái tên thân thiện "anh nông dân nhàn nhả" là anh Nguyễn Đức Huy. Anh Huy được biết đến là người đam mê và đầu tư cho công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Tốt nghiệp thạc sĩ Sinh học thực vật, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh), anh Huy đã từng có thời gian làm việc cho cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, nhận thấy tiềm năng cũng như muốn áp dụng những gì đã được học vào sản xuất nông nghiệp, anh Huy đã nghỉ việc "làm công, ăn lương" để về làm nông nghiệp.

Khoảng năm 2015, anh Huy cùng các cộng sự đã bắt đầu đưa hệ thống "Vietponics Control System" do mình nghiên cứu, lập trình vào áp dụng thực tiễn tại khu vườn rộng 2ha để trồng rau, củ, quả theo hướng thủy canh. Sau nhiều năm

áp dụng, anh Huy khẳng định, việc áp dụng hệ thống trên vào trồng rau, củ, quả theo hướng thủy canh đã mang lại lợi nhuận cao gấp 5 lần so với cách làm truyền thống.

"Hệ thống "Vietponics Control System" được lắp đặt, kết nối với điện thoại thông minh, máy tính qua mạng internet. Thông qua mạng internet thì người sử dụng có thể thực hiện các lệnh điều khiển để chăm sóc vườn của mình. Bằng các lập trình sẵn qua thời gian dài tích lũy thông tin, hệ thống của tôi có thể tự động xác định cách chăm sóc, nhu cầu phân, nước, độ ẩm, nhiệt độ của từng loại cây trồng trong vườn. Từ đó, nhân công, chi phí khi sản xuất sẽ giảm xuống, lợi nhuận của người áp dụng sẽ tăng lên", anh Nguyễn Đức Huy

2. Chuyển đổi số ở Lâm Đồng: Phấn đấu 100% xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4

Giai đoạn 2023-2025, tỉnh Lâm Đồng phấn đấu trong khi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện, 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Bên cạnh đó, phấn đấu 100% số xã đạt chuẩn chỉ tiêu 8.4 về Thông tin và Truyền thông theo bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

Tỉnh Lâm Đồng đặt mục tiêu đến năm 2025, phát triển kinh tế số, góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn, ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% các huyện có các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số.

Bên cạnh đó, có ít nhất 1 mô hình thí điểm xã NTM thông minh theo lĩnh vực nổi trội nhất (chuyển đổi số, du lịch nông thôn, môi trường, văn hóa...) trên cơ sở phát huy lợi thế của địa phương làm cơ sở để tổng kết và đề xuất Bộ tiêu chí quốc gia về NTM thông minh giai đoạn 2026-2030", tỉnh Lâm Đồng chỉ rõ các mục tiêu cụ thể.

Là địa phương được TP.Đà Lạt chọn để xây dựng xã NTM kiểu mẫu chuyển đổi số, Đảng bộ, chính quyền và người dân xã Xuân Thọ đang tích cực thực hiện các tiêu chí để đạt được mục tiêu. Đến nay, toàn bộ người dân tại xã đủ điều kiện đã được cấp căn cước công dân. Các tổ Công nghệ số tại các thôn đã được thành lập để các đoàn viên, thanh niên, Bí thư, Trưởng thôn hỗ trợ người dân áp dụng công nghệ trong thanh toán trực tuyến, sử dụng internet banking của các ngân hàng trong nhiều giao dịch của đời sống.

Trong thời gian tới, UBND TP.Đà Lạt sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để người dân biết và phát huy vai trò chủ thể của mình trong xây dựng NTM. Trong đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền trên môi trường mạng (trang thông tin điện tử của xã, các kênh mạng xã hội,...), thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

Đặc biệt, liên quan đến chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM thì TP.Đà Lạt sẽ cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công. Tiếp tục thực hiện tốt công khai minh bạch các thủ tục hành chính để đem lại hiệu quả cao,

từng bước tăng dần tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4. Đồng thời, phối hợp đồng bộ các ngành có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo đúng quy định".

Trồng hoa ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã Đạ K’Nàng

Xã Đạ K’Nàng hiện có khoảng 6 ha đất trồng hoa thâm canh, trong đó, có khoảng 3 ha trồng hoa có mái che, ứng dụng công nghệ cao, ợi nhuận từ 400 - 600 triệu đồng/ha/năm, cao gấp 2 - 3 lần so trồng cây cà phê, hoa màu khác.

Những năm gần đây, nhu cầu sử dụng đa dạng các loại hoa, bảo đảm chất lượng trên thị trường ngày càng tăng. Tuy nhiên, điều kiện thời tiết không thuận lợi, do biến đổi khí hậu nên việc đưa các giống hoa mới, đẹp, bắt mắt vào trồng trên địa bàn xã có chất lượng không như mong muốn. Vì vậy, để khắc phục những yếu tố bất lợi về thời tiết, đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế cho diện tích trồng hoa, thời gian qua, nhiều hộ dân trên địa bàn xã đã ứng dụng công nghệ cao (CNC) vào trồng hoa.

Tiên phong trong việc ứng dụng CNC vào sản xuất hoa là Hợp tác xã nông nghiệp Đạ K’Nàng. Hợp tác xã đã chủ động chuyển đổi từ phương thức trồng hoa truyền thống sang sản xuất theo hướng CNC. Bắt nhịp với xu hướng phát triển nông nghiệp hiện đại này, năm 2018, Hợp tác xã nông nghiệp Đạ K’Nàng đã mạnh dạn đầu tư xây dựng 20.000 m² nhà kính để trồng hoa theo hướng CNC. Trên diện tích này, Hợp tác xã nông nghiệp Đạ K’Nàng đã đầu tư xây dựng 5 khu nhà kiên cố bằng thép, có mái che, màng phủ chống cỏ dại, hệ thống chiếu sáng, hệ thống phun mù, phun nhỏ giọt tự động. Tại các khu nhà, Hợp tác xã nông nghiệp Đạ K’Nàng đã đưa vào trồng các loại hoa đang được tiêu thụ rộng rãi và thường xuyên, như: đồng tiền, cúc, huệ... Đáng chú ý, do được đầu tư hệ thống nhà lưới và các thiết bị chăm sóc hiện đại, nên Hợp tác xã nông nghiệp Đạ K’Nàng đã đưa vào trồng thành công một số loại hoa khó chăm sóc, như: cúc, lay ơn, cát tường, ly.

Chị Huệ, Phó Giám đốc HTX nông nghiệp Đạ K’Nàng cho biết: Khác với trồng theo phương thức canh tác truyền thống, việc ứng dụng CNC vào sản xuất giúp người trồng hoa chủ động được quy trình trồng, chăm sóc, hạn chế, khắc phục được những yếu tố bất lợi của thời tiết. Vì vậy, người trồng hoa cần xây dựng lịch thời vụ trồng và thu hoạch cho cụ thể, nhất là vào đúng dịp lễ, nên giá bán cao. Hoa mới trồng đạt tỷ lệ sống cao, nở đồng đều, thu hoạch đồng loạt, tạo điều kiện thuận lợi để gieo trồng vụ hoa mới...

Xã Đạ K’Nàng hiện nay giao thông đi lại thuận tiện, vì vậy, việc vận chuyển đến các địa bàn có nhu cầu về hoa lớn như Thành phố HCM, Đồng Nai, Bình Dương... tương đối thuận tiện. Để khai thác tiềm năng, thế mạnh này, xã đã định hướng cho một số HTX nông nghiệp khác và người dân có diện tích trồng hoa khuyến khích chuyển đổi phương thức từ trồng hoa truyền thống sang ứng dụng CNC. Thực hiện định hướng này, nhiều HTX nông nghiệp khác và người dân đã mạnh dạn đầu tư hệ thống nhà lưới, các thiết bị hiện đại vào quá trình trồng và chăm sóc hoa, nên mang lại hiệu quả kinh tế cao. Điển hình là gia đình anh Bàn Thanh Tuấn Đức, người dân tộc Dao tại thôn Păng Pá, xã Đạ K’Nàng, trồng Hoa

Cẩm Tú Cầu theo hướng CNC, có diện tích gần 1 ha và chỉ có 3 lao động chăm sóc.

Hoa cẩm tú cầu của HTX nông nghiệp Đạ K' Nàng



Hoa cúc của HTX nông nghiệp Đạ K' Nàng



Anh Đức cho biết: Sở dĩ cả cánh đồng trồng hoa Cẩm Tú Cầu rộng lớn song chỉ cần ít lao động là bởi trên toàn bộ diện tích trồng hoa đã lắp đặt hệ thống tưới nước phun sương và nhỏ giọt, nên mọi công đoạn chăm sóc gần như được thực hiện tự động, người lao động chỉ cần vận hành hệ thống và thực hiện giám sát. Dù ít lao động, song do quy trình chăm sóc được thiết lập tự động, nên tỷ lệ về phân bón, chất dinh dưỡng, kỹ thuật hãm hoặc thúc hoa nở đều được thực hiện đồng loạt như nhau, nên thời gian hoa nở, khuôn hoa và kích thước bông đều và được các đại lý đặt mua với giá cao. Anh Đức nhẩm tính, 1 ha trồng hoa áp dụng CNC có thể mang lại lợi nhuận cho người trồng khoảng 500 triệu đồng/ha/năm.

Đầu tư trồng hoa theo hướng CNC tuy cần nguồn vốn đầu tư lớn, song lợi nhuận cao, ít rủi ro, nên ngày càng có nhiều hộ dân mạnh dạn đầu tư. Theo đó, diện tích trồng hoa theo hướng CNC ngày càng được mở rộng. Toàn xã hiện có khoảng 6 ha trồng hoa thâm canh; trong đó, có khoảng 5 ha trồng hoa có mái che, ứng dụng CNC. Lợi nhuận từ 400 - 600 triệu đồng/ha/năm, cao gấp 2 - 3 lần so với diện tích trồng các loại cây nông nghiệp khác.

Để tiếp tục mở rộng diện tích trồng hoa theo hướng CNC, Ngân hàng nông nghiệp và Ngân hàng chính sách huyện Đam Rông đã và đang thực hiện hỗ trợ cho vay vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng, nhằm khuyến khích các hộ dân đầu tư xây dựng các khu nhà màng, nhà lưới. Cùng với đó, ngành nông nghiệp huyện Đam Rông hỗ trợ tập huấn kiến thức, chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm sóc hoa trong nhà màng, nhà lưới, bảo đảm diện tích trồng hoa đạt năng suất.

Ngày thứ 7 Dân vận cùng Nhân dân xây dựng nông thôn mới

Rô Men là xã nằm ở trung tâm huyện Đam Rông, toàn xã có 5 thôn với 1.857 hộ, dân số 8.014 người, trong đó có 933 hộ/4.690 khẩu là người DTTS, chiếm 58,52% dân số toàn xã, có 18 dân tộc, có 3 tôn giáo chính là Thiên chúa, Tin lành, Cơ đốc phục lâm; tỷ lệ người theo đạo chiếm 80%.

Xã có vị trí thuận lợi phát triển KT-XH, thành phần kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, dịch vụ, xã đã xây dựng được nhiều mô hình kinh tế. Là xã đi đầu trong các phong trào hoạt động, được UBND tỉnh tặng cờ thi đua năm 2016, 2018, Đảng bộ nhiều năm được công nhận là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, xã được công nhận là xã Nông thôn mới năm 2019. Hệ thống chính trị được củng cố, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, chất lượng cuộc sống người dân ngày càng được nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã về xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2023, UBND xã đã tập trung cao độ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, sự chung tay, góp sức của các tầng lớp Nhân dân và toàn xã hội. Với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Đam Rông, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã Rô Men, UBND xã Rô Men đã đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao chất lượng toàn diện đời sống của Nhân dân, qua đó khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp rõ nét hơn, hiệu quả hơn. Người dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tạo được niềm tin, khí thế mới cho xây dựng nông thôn mới. Qua thực tiễn đã xuất hiện một số cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, tạo động lực cho việc xây dựng nông thôn mới tại xã.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới là yếu tố cốt lõi để phát triển nông thôn bền vững, ngay từ khi bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy đã họp bàn và chọn việc xây dựng cảnh quan, môi trường nhằm làm thay đổi tư tưởng, thói quen, tập quán của Nhân dân, thực hiện nếp sống văn minh, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường sống, từ những việc làm nhỏ nhất. Khi phát động phong trào, được các thôn đồng tình ủng hộ, tập trung thực hiện, tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét từ nhận thức đến hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân về chương trình xây dựng nông thôn mới. Hoạt động **“Ngày thứ bảy cùng nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới”** đã huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng người dân chung tay bảo vệ môi trường, góp phần hoàn thiện các tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.



*Đồng chí Đa Cắt K' Hương- PBT
Huyện uỷ, đồng chí Nguyễn Văn Thành-
UVBT HU- BT ĐU- CT UBND xã Rô
Men tham gia làm nông thôn mới ngày
thứ 7 tại thôn 5*

*Bà con nhân dân thôn 5 tích cực hưởng
ứng, tham gia phong trào “Ngày thứ
bảy cùng nhân dân tham gia xây dựng
nông thôn mới”*

Qua các buổi lao động cuối tuần, đã tạo mối liên hệ mật thiết, gắn bó giữa cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên với Nhân dân. Người dân thực sự là chủ thể, tự giác, đồng thuận, tự nguyện, tích cực tham gia thực hiện. Kết quả sau 08 tuần triển khai thực hiện, đã trồng được gần 1.000 cây muồng hoàng yến, 280 cây hoa giấy dọc tuyến đường 724 tại thôn 1, thôn 2 và xung quanh bờ hồ thôn 5; tổ chức nạo vét trên 13km nương thoát nước; dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm trên tất cả các tuyến đường 5/5 thôn. Đến nay, phong trào đã có sức lan tỏa mạnh mẽ trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội, diện mạo nông thôn mới, đô thị văn minh đã có nhiều khởi sắc.

Phong trào **“Ngày thứ bảy cùng nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới”** để chung tay cùng với nhân dân xây dựng nông thôn mới là việc làm tiên phong, đổi mới, sáng tạo của xã Rô Men. Mặc dù khối lượng công việc do cán bộ đảng viên, công chức, viên chức làm chưa nhiều so với sức Nhân dân, song thực sự đã kích lệ, động viên, truyền được cảm hứng và lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân về xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh việc huy động cán bộ, đảng viên thực hiện phong trào **“Ngày thứ bảy cùng nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới”**, xã còn tích cực thực hiện phong trào vận động Nhân dân đóng góp tiền, ngày công xây dựng các công trình hạ tầng nông thôn.

Trong năm, với sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã, đã vận động được 380 hộ dân đóng góp được trên 1,5 tỷ đồng để

xây dựng 04 tuyến đường giao thông tại địa phương, sân bê tông tại hội trường thôn 1.

Sau 03 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Rô Men rút ra một số kinh nghiệm như sau:

- Xây dựng nông thôn mới trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cả hệ thống chính trị và Nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về xây dựng nông thôn mới; phải làm cho người dân xác định được chính họ là chủ thể của việc xây dựng nông thôn mới thì Chương trình mới thật sự thành công.

- Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đội ngũ cán bộ làm Nông thôn mới phải có năng lực, kinh nghiệm, luôn tận tụy, biết hy sinh và tìm tòi, sáng tạo. Thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn và chấn chỉnh những yếu kém, lệch lạc.

- Xây dựng nông thôn mới trước hết phải từ nội lực, có cách làm chủ động, sáng tạo trong huy động nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa; biết lựa chọn những nội dung trọng tâm, gắn với lợi ích thiết thực của người dân, cộng đồng, từ đó tạo niềm tin và khí thế phấn khởi cho người dân, khơi dậy và phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Quán triệt thực hiện tốt phương châm "*Người dân và cộng đồng là chủ thể*", "*Biết dựa vào dân để lo cuộc sống cho dân*", "*Nông thôn mới có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm kết thúc*". Không được chủ quan, nóng vội, chạy theo thành tích, nhưng phải hết sức tích cực, quyết liệt, vừa làm vừa rút kinh nghiệm hoàn thiện. Cần kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới, tạo phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp.

Ngày chủ nhật cùng Nhân dân

Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/ĐU ngày 12/11/2021 của Đảng ủy xã Đa Tông về lãnh đạo nước rút về đích Nông thôn mới, UBND xã Đa Tông đã xây dựng Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 06/02/2023 về “Nước rút” xây dựng Nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn xã Đa Tông; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 08/3/2023 về phục hồi, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng cảnh quan thôn, buôn, đón đầu phát triển du lịch từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 19/4/2023 về phát động xây dựng tuyến đường hoa, cây xanh, chỉnh trang bộ mặt nông thôn trên các tuyến đường thôn của UBND xã Đa Tông; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 23/3/2022 về bảo tồn phát huy các giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Đa Tông giai đoạn 2021-2025. Bên cạnh đó, UBND xã Đa Tông đã phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã tuyên truyền, vận động toàn thể CBCC, người lao động xã, nhân dân trên địa bàn tham gia mô hình “Ngày Chủ nhật cùng nhân dân”.

Như vậy, để góp phần triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, UBND xã Đa Tông giới thiệu, đề xuất mô hình sáng kiến: “Ngày Chủ nhật cùng nhân dân”, cụ thể:

- Thành phần tham gia: Toàn thể CBCC, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

- Thời gian triển khai thực hiện: Ngày Chủ nhật tuần đầu tiên của tháng.

- Cách thức thực hiện: Khối dân vận xã sẽ thông báo phân công cụ thể cán bộ, đảng viên phụ trách địa bàn và CBCC, người lao động xã tổ chức ra quân phát quang, dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trồng và chăm sóc các tuyến đường hoa theo từng thôn... đồng thời tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân chung sức, góp công, hiến đất, cùng cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng Nông thôn mới.

Kết quả đến nay, đã tổ chức trồng trên 10 km tuyến đường hoa (Hoa muồng hoàng yến, hoa giấy, hoa chiều tím...); các tuyến đường liên thôn đã được kiên cố hóa; đường điện nông thôn đã được hạ thế; có khoảng 4 km đường điện thấp sáng đường quê.

Tỉnh Lạng Sơn

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Hữu Lũng: Phát triển mô hình kinh tế hiệu quả từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới	207
2.	Bắc Sơn: Lan tỏa chương trình “Ngày cuối tuần cùng dân”	209

Hữu Lũng: Phát triển mô hình kinh tế hiệu quả từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới

Xác định mục tiêu của Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền huyện Hữu Lũng đã chú trọng phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân. Trong đó, nổi bật là việc phát triển mô hình kinh tế hiệu quả từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới.

Để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, từ khi triển khai thực hiện chương trình xây dựng NTM đến nay, cấp ủy, chính quyền huyện luôn quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát triển sản xuất, làm thay đổi nhận thức bà con nông dân về phát triển nông nghiệp. Đồng thời, UBND huyện cũng chỉ đạo UBND các xã, thị trấn căn cứ vào điều kiện thực tế, lựa chọn các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế để hỗ trợ phát triển.

Đơn cử như năm 2021, từ nguồn vốn xây dựng NTM, huyện đã thực hiện mô hình trồng thanh long theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Vân Nham với 12 ha, mô hình sản xuất na an toàn tại xã Yên Thịnh với 24 ha, mô hình cải tạo giống cây lâm nghiệp tại xã Hồ Sơn với kinh phí 1 tỷ đồng. Theo đó, người dân tham gia mô hình được tập huấn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh. Đến nay, các mô hình đang phát triển tốt, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ông Hoàng Trung Tá, Chủ tịch UBND xã Yên Thịnh cho biết: Tham gia mô hình, các hộ dân đều chủ động áp dụng kỹ thuật chăm sóc, mô hình có triển vọng kinh tế cao và có khả năng nhân rộng. Bên cạnh đó, năm 2021, từ nguồn vốn chương trình xây dựng NTM, UBND xã hỗ trợ thực hiện mô hình sản xuất na VietGAP với 83 hộ tham gia, diện tích 24 ha; hướng dẫn người dân xây dựng mô hình trồng lúa Nhật J02 và mô hình liên kết trồng khoai tây, khoai lang với tổng kinh phí 200 triệu đồng. Trong đó, các hộ được hỗ trợ giống, phân bón, hướng dẫn quy trình kỹ thuật. Qua đó, đã tạo thu nhập ổn định cho bà con, nhiều hộ có thu nhập cao từ 100 đến 250 triệu đồng/năm, tiêu biểu như hộ ông: Nguyễn Tiên Phong, Nguyễn Văn Toàn (thôn Tân Yên), Ngô Công Tin (thôn Làng Áng)... góp phần hoàn thiện tiêu chí thu nhập, tạo động lực giúp xã đạt chuẩn NTM trong năm 2021.

Việc phát triển mô hình sản xuất trên địa bàn đã góp phần thúc đẩy kinh tế, nâng cao thu nhập cho bà con; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ trên 1,2 nghìn tỷ đồng (năm 2016) lên hơn 2,5 nghìn tỷ đồng (năm 2022).

Đây chỉ là 3 trong số các mô hình được huyện đầu tư có hiệu quả kinh tế và có khả năng nhân rộng. Từ năm 2016 đến năm 2022, bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình xây dựng NTM, UBND huyện đã phân bổ 6,8 tỷ đồng hỗ trợ sản xuất đối với 58 mô hình tại các xã trên địa bàn. Bên cạnh đó, trung bình một năm, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

(NN&PTNT) phối hợp các đơn vị tổ chức lồng ghép khoảng 40 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho người dân ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Qua đó, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống người dân.

Ông Lê Bá Hải, thôn Làng Càn, xã Đông Tân cho biết: Năm 2017, tôi đầu tư mô hình chăn nuôi gà khép kín với quy mô 2.000 con. Trong quá trình thực hiện mô hình, năm 2019, gia đình được UBND xã hỗ trợ giống, thức ăn chăn nuôi với tổng kinh phí 200 triệu đồng từ nguồn vốn chương trình xây dựng NTM. Nhờ đó, tôi có điều kiện nâng tổng đàn lên 6.000 con/lứa và duy trì đến nay. Trung bình mỗi năm, gia đình nuôi 3 lứa gà, sau khi trừ chi phí thu nhập khoảng 300 triệu đồng/năm.

Theo đánh giá của phòng NN&PTNN huyện, các mô hình được hỗ trợ từ nguồn vốn thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM đều có khả năng phát triển và nhân rộng, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Các mô hình cho thu nhập từ 100 triệu đồng/hộ/năm trở lên, cụ thể như: mô hình sản xuất na VietGAP, chăn nuôi gà, mô hình ươm giống cây lâm nghiệp... góp phần hình thành, phát triển các vùng sản xuất tập trung, tạo ra hàng hóa quy mô lớn, đưa Hữu Lũng trở thành một trong những đơn vị cấp huyện điển hình phát triển các mô hình kinh tế, đặc biệt là mô hình cây ăn quả và ươm giống cây lâm nghiệp.

Ông Nông Khắc Tạo, Phó Trưởng Phòng NN&PTNT Hữu Lũng cho biết: Trong năm 2023, huyện tiếp tục hỗ trợ 2 mô hình phát triển sản xuất gồm: mô hình sản xuất na theo tiêu chuẩn VietGap tại xã Yên Vượng và mô hình cải tạo giống cây lâm nghiệp tại các xã Tân Thành, Nhật Tiến, Minh Sơn, tạo động lực cho bà con nhân dân phát triển kinh tế.

Việc phát triển mô hình sản xuất trên địa bàn đã góp phần thúc đẩy kinh tế, nâng cao thu nhập cho bà con; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ trên 1,2 nghìn tỷ đồng (năm 2016) lên hơn 2,5 nghìn tỷ đồng (năm 2022); tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm từ 21,98 % (năm 2016) xuống còn 7,27% (năm 2022). Đến hết tháng 6/2023, toàn huyện có 10/23 xã đạt chuẩn NTM, 2 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, bình quân trên địa bàn huyện đạt 12,96 tiêu chí/xã.

Bắc Sơn: Lan tỏa chương trình “Ngày cuối tuần cùng dân”

Từ cuối năm 2022 đến nay, đều đặn vào thứ Bảy và Chủ nhật hằng tuần, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... thuộc các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã ở huyện Bắc Sơn lại tình nguyện về cơ sở đóng góp một phần công sức của mình tham gia xây dựng nông thôn mới (NTM).

Chương trình “Ngày cuối tuần cùng dân” được Huyện ủy Bắc Sơn phát động từ cuối tháng 11/2022. Theo đó, vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật (ít nhất 2 lần/tháng), cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện sẽ xuống cơ sở cùng người dân thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hướng dẫn, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, thí điểm thực hiện các mô hình kinh tế hiệu quả; hỗ trợ thực hiện các thủ tục, hồ sơ đất đai, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, thủ tục vay vốn ngân hàng...

Hưởng ứng chương trình “ngày cuối tuần cùng dân”, ngày 8/7 vừa qua, hơn 30 cán bộ, công chức, viên chức thuộc Trung tâm Văn hóa, Thể thao & Truyền thông (VHTT&TT) huyện và Viện kiểm sát Nhân dân huyện cùng với người dân trên địa bàn xã Đồng Ý đã ra quân phát quang, quét dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm; cắt tỉa cây, thu gom xử lý rác thải xung quanh khu vực UBND xã và nhà văn hóa thôn; bê tông hóa 50 m đường vào thôn Hợp Thành. Nhờ đó, giúp người dân đi lại thuận tiện hơn, bộ mặt nông thôn khang trang hơn.

Chị Dương Thị Lan, viên chức Trung tâm VHTT&TT huyện chia sẻ: Tôi cảm thấy đây là hoạt động rất ý nghĩa, thiết thực, chúng tôi được góp một phần công sức của mình vào thực hiện công cuộc xây dựng NTM, giúp nông thôn ngày càng sạch, đẹp hơn.

Không chỉ ở các đơn vị, địa bàn trên, thời gian qua, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện tích cực triển khai chương trình “Ngày cuối tuần cùng dân” tại nhiều xã trên địa bàn huyện. Với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và người dân, từ khi triển khai chương trình đến nay, toàn huyện Bắc Sơn đã huy động trên 550 lượt cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cấp huyện, xã cùng gần 1.500 lượt người dân tại 17 xã trên địa bàn huyện phát quang, vệ sinh đường làng ngõ xóm được trên 20 km; san gạt 1,6 km nền đường; bê tông 2 km đường giao thông nông thôn; hỗ trợ cây giống cho hộ nghèo; cắt tỉa cây cảnh, thu gom, xử lý rác thải trong khu dân cư... Cùng với đó, các đơn vị còn tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân về các nội dung như: phòng cháy chữa cháy rừng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ cài đặt phần mềm định danh điện tử...

Ông Hoàng Minh Tuyền, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Bắc Sơn cho biết: Để chương trình được thực hiện hiệu quả, có sức lan tỏa, chúng tôi căn cứ yêu cầu thực tế, các nhiệm vụ, tiêu chí xây dựng NTM của từng xã (tập trung ra quân nhiều tại các xã điểm được lựa chọn về đích trong năm 2023) để phối hợp lên kế hoạch

thời gian, địa điểm, công việc cụ thể, huy động lực lượng, dụng cụ, phương tiện cũng như huy động kinh phí và phối hợp với các cơ quan, tổ chức đoàn thể cử cán bộ đến cơ sở tham gia các hoạt động xây dựng NTM. Đồng thời, yêu cầu các đơn vị lựa chọn nội dung phù hợp để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn; giúp cơ sở giải quyết các nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chính trị trọng tâm tại địa phương.

Ông Hoàng Công Hòa, Chủ tịch UBND xã Long Đống cho biết: Thời gian qua, chương trình “ngày cuối tuần cùng dân” đã lan tỏa mạnh mẽ tới không chỉ cán bộ, công, chức, đảng viên mà còn thu hút đông đảo người dân trên địa bàn xã chung tay xây dựng NTM. Ngay khi huyện phát động chương trình, UBND xã đã huy động cán bộ và người dân trên địa bàn chủ động thu xếp thời gian, gác lại công việc gia đình trong ngày nghỉ để cùng đồng hành tham gia. Từ năm 2022 đến nay, trên địa bàn xã đã có trên 7 cơ quan, đơn vị với trên 70 lượt cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cấp huyện, xã cùng hơn 500 người dân trên địa bàn tham gia thực hiện các tiêu chí trong xây dựng NTM như: môi trường, giao thông, văn hóa... Đến nay, xã đạt 11/19 tiêu chí xây dựng NTM.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Bắc Sơn có 9/17 xã được công nhận đạt chuẩn NTM, trong đó có 2 xã NTM nâng cao, 1 xã NTM kiểu mẫu; bình quân mỗi xã đạt 13,94 tiêu chí NTM. Trong năm 2023, huyện phấn đấu đưa xã Long Đống đạt chuẩn xã NTM, xã Đồng Ý đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu và phấn đấu đưa thêm xã Vũ Sơn đạt chuẩn xã NTM nâng cao.

Với những kết quả đã đạt được, thời gian tới, huyện Bắc Sơn tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chương trình “Ngày cuối tuần cùng dân” để cùng chung sức xây dựng NTM, đô thị văn minh. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành mục tiêu NTM năm 2023 và những năm tiếp theo.

Tỉnh Lào Cai

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Camera an ninh tại xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên	212
2.	Thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng xã nông thôn mới thông minh tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng	215
3.	Đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời tại xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn	216
4.	Homestay của gia đình ông Nguyễn Hữu Bính tại bản Vắc, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên	217
5.	Trồng một cây nuôi một con tại Trường mầm non số 2 xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên	220

Camera an ninh tại xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên

Mô hình “Camera an ninh” tại xã Phúc Khánh đã đem lại hiệu quả tích cực, điển hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

Hiệu quả của mô hình “Camera an ninh” không chỉ dừng lại ở việc phát hiện, xử lý vi phạm về ANTT, mà hiệu quả trên hết nằm ở công tác phòng ngừa. Camera an ninh cũng góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Thực tế đã chứng minh, ở những nơi có lắp đặt camera, đã tác động không nhỏ đến người tham gia giao thông, giúp họ tự giác chấp hành nghiêm Luật giao thông. Ngoài ra, tình trạng thanh thiếu niên lạng lách, đánh võng, chở quá số người quy định cũng được kìm chế. Đối với các đối tượng hình sự, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp vặt, tụ điểm đối tượng nghiện ma túy thường xuyên lui tới để tiêm chích, sử dụng ma túy, đặc biệt là khu vực giáp ranh với huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Hà Giang... việc lắp đặt camera an ninh cũng làm cho các đối tượng này bị tác động, không dám manh động hoặc từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật khi nhìn thấy camera vì lo sợ hành vi của mình sẽ bị ghi lại.

Mô hình “Camera an ninh” là minh chứng hiệu quả của việc sử dụng công nghệ hỗ trợ lực lượng Công an trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Trước đây, khi chưa có camera, lực lượng Công an còn hạn chế về số lượng, quản lý địa bàn rộng, vì vậy công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý vi phạm còn gặp nhiều khó khăn. Từ khi mô hình “Camera an ninh” được đưa vào hoạt động, từ trụ sở làm việc có thể theo dõi được địa bàn, kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật, các vụ việc liên quan đến ANTT. Mặt khác, thông qua Camera an ninh có thể phát hiện, đấu tranh xử lý tội phạm, ngăn chặn đối tượng phạm tội đang diễn ra. Từ những camera có sẵn của các hộ dân và camera đầu tư lắp đặt thêm tại các tuyến đường chính trên địa bàn, đã tạo thành một “mạng lưới” camera rộng khắp, khi có vụ việc xảy ra, lực lượng Công an có thể liên hệ trích xuất hình ảnh phục vụ cho công tác truy bắt đối tượng gây án, xử lý chính xác các vụ việc về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, kịp thời ngăn chặn hành vi phạm tội đang diễn ra...

Có thể nói, việc xây dựng mô hình “Camera an ninh” là việc làm thật sự cần thiết và phù hợp trong bối cảnh hiện nay, góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, tạo môi trường thuận lợi góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hiện nay, mô hình “Camera an ninh” đã được triển khai tại các xã: Nghĩa Đô, Phúc Khánh, Lương Sơn...

Xã Phúc Khánh là địa bàn trọng điểm giáp ranh với huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, có đường Quốc lộ 70 chạy qua, đây là địa bàn đầu tiên của huyện xây dựng mô hình này. Mô hình “Camera an ninh” được triển khai trên địa bàn xã Phúc Khánh từ tháng 4/2021 tại thôn Đầm Rụng, sau đó đã mở rộng ra 05 thôn khác với 42 camera (33 camera của các nhà dân dọc tuyến đường Quốc lộ 70 kéo dài 9,6 km từ thôn Đầm Rụng đến thôn Đồng Mông 2; vận động xã hội hóa đầu tư lắp đặt thêm 09 camera tập trung tại các tuyến đường tỉnh lộ, liên thôn, liên xã,

các ngã ba, ngã tư đường, đặc biệt là tại các khu vực đông dân cư, các điểm công cộng, khu vực giáp ranh với các xã trên địa bàn huyện như Việt Tiến, Xuân Thượng, Lương Sơn, TT Phố Ràng và xã An Lạc, Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái..., các điểm vui chơi, giải trí, trường học). Ngày 19/8/2022, Công an xã tham mưu Đảng ủy, UBND xã nhân rộng, tổ chức ra mắt mô hình “Camera an ninh” tại tuyến đường liên xã thuộc 8 thôn còn lại trong xã chào mừng kỷ niệm 77 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 (1945-2022), nâng tổng số lên 110 mắt camera trong toàn xã, trong đó có 17 mắt do Công an xã vận động từ nguồn xã hội hóa, số còn lại do người dân tự lắp đặt và chia sẻ mật khẩu để lực lượng chức năng khai thác hình ảnh khi cần thiết. Hệ thống camera an ninh hoạt động 24/24h, hình ảnh, dữ liệu được ghi lại, truyền về trụ sở Công an xã giúp lực lượng chức năng kịp thời nắm bắt, điều tra, xử lý và chấn chỉnh nhiều vụ việc phát sinh trên địa bàn.

Từ khi mô hình được đưa vào hoạt động đến nay, hệ thống camera đã cung cấp thông tin qua hình ảnh hỗ trợ xác định đối tượng vi phạm, phương tiện vi phạm, trong đó xác định diễn biến, phương tiện liên quan đến 02 vụ va chạm giao



thông và 05 vụ việc liên quan đến ANTT. Điển hình: Ngày 08/01/2023, chị Hoàng Thị Thảo, tạm trú tại thôn Làng Nữ, xã Phúc Khánh đã bị kẻ gian lợi dụng sơ hở trong khi bán hàng tạp hóa, lấy trộm 01 chiếc túi xách bên trong có hơn 10.000.000 đồng. Thông qua hình ảnh trích xuất từ camera an ninh, Công an xã đã bắt được đối tượng Lý Văn Hoàng, SN: 1999 trú tại thôn Nhai Thỏ 4, xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên. Công an xã Phúc Khánh đã bàn giao hồ sơ, tài liệu và đối tượng Lý Văn Hoàng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Yên thụ lý theo quy định.

Với những kết quả nổi bật trên, để tạo sức mạnh lan tỏa trong hoạt động các mô hình tự quản về ANTT trên địa bàn huyện Bảo Yên, Công an huyện Bảo Yên đề xuất Phòng PV05 Công an tỉnh nghiên cứu, đề xuất với Lãnh đạo Công an tỉnh Lào Cai, Cục Xây dựng phong trào bảo vệ ANTT, Bộ Công an ghi nhận mô hình “Camera an ninh” tại xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên là mô hình hoạt động hiệu quả, có chất lượng trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

Thí điểm chuyển đổi số trong xây dựng xã nông thôn mới thông minh tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng

Xã Gia Phú là xã vùng I của huyện Bảo Thắng. Toàn xã có tổng diện tích tự nhiên là 45,19 km², 14 thôn, 2.577 hộ và 9.478 khẩu, với 12 dân tộc cùng sinh sống. Xã Gia Phú có vị trí địa lý thuận tiện, nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Lào Cai, cách trung tâm thành phố Lào Cai khoảng 25 km về phía Tây Nam. Xã có một số tuyến đường chính chạy qua, như: Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Quốc lộ 4E, đường tỉnh lộ 152 và đường liên xã nối các khu vực lân cận. Xã được công nhận xã đạt nông thôn mới từ năm 2020, dự kiến đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao vào năm 2024. Trên địa bàn xã có 06 hợp tác xã, 126 hộ kinh doanh, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, với các sản phẩm chính bao gồm lúa gạo, rau, củ quả và chăn nuôi đại gia súc.

Xã có cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đảm bảo điều kiện và trình độ để ứng dụng CNTT, công nghệ số và các nền tảng số (mạng lưới internet ổn định, rộng khắp, tốc độ cao và tuyến đường vận tải hàng hoá thuận tiện) và nguồn nhân lực đảm bảo điều kiện, trình độ để ứng dụng CNTT, công nghệ số và các nền tảng thương mại điện tử; 100% cán bộ, công chức của xã sử dụng điện thoại thông minh, có sử dụng hộp thư điện tử công vụ để phục vụ cho công tác điều hành, chỉ đạo, chia sẻ thông tin và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn.

Tính đến ngày 12/6/2023, xã Gia Phú có 2.475 hộ, 9.751 nhân khẩu, 7.468 người từ 14 tuổi trở lên. Hạ tầng viễn thông, internet: Thông tin di động và internet di động, có 3 nhà mạng gồm VNPT, Viettel, Mobifone. Internet cố định có 3 nhà mạng gồm VNPT, Viettel, FPT. Tổ công nghệ số cộng đồng có 14/14 thôn với 120 thành viên tham gia.

Xây dựng thí điểm mô hình chuyển đổi số tại xã Gia Phú nhằm triển khai thành công Chuyển đổi số cho Chính quyền cấp xã, trong đó đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng các nhiệm vụ trong giai đoạn tới, xoay quanh ba trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Xây dựng mô hình điểm để đánh giá, rút kinh nghiệm, làm cơ sở nhận rộng triển khai thực hiện chuyển đổi số cấp xã, xây dựng “xã nông thôn mới thông minh” tại các xã trên địa bàn tỉnh, thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực nông thôn và thành thị, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong chính quyền xã, góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; giúp người dân tại địa phương tiếp cận các nền tảng công nghệ số trong việc kinh doanh, sản xuất, các dịch vụ giáo dục, chăm sóc sức khoẻ, khám chữa bệnh từ xa...

Đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời tại xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn

Năm 2020, xã Dương Quỳnh về đích xã nông thôn mới, được UBND tỉnh tặng một mô hình phúc lợi. Từ thực tế tại địa phương, Nhân dân xã Dương Quỳnh đề xuất Mô hình đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời. Được lắp đặt và xây dựng tại tuyến đường nội đồng thôn Tông Pháy và tuyến đường Dương Quỳnh - Nậm Chày (đoạn giữa cánh đồng Mường B), quy mô đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời gồm 37 cột đèn.

Qua quá trình sử dụng, có thể khẳng định: Đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời đã mang lại những hiệu quả thiết thực, như: góp phần thuận tiện cho người dân đi lại, sinh hoạt về đêm được an toàn, tình hình an ninh trật tự cũng được đảm bảo. Người dân không cần phải đóng góp tiền để trả tiền điện hàng tháng, mà chỉ cần duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

Mô hình Đường điện thấp sáng bằng năng lượng mặt trời là minh chứng cho việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, khi những tháng đầu năm 2023, lượng điện tiêu thụ trên địa bàn xã Dương Quỳnh nói riêng và huyện Văn Bàn nói chung đều tăng, giá tiền điện . Vì thế, mô hình trên là hiệu quả, có thể triển khai rộng rãi trên địa bàn xã vì thiết thực và hợp lý của mô hình.

***Homestay của gia đình ông Nguyễn Hữu Bình
tại bản Vắc, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên***

Bảo Yên là huyện có diện tích Quế đứng đầu tỉnh Lào Cai với 24.900 ha quế, phân bố trên tất cả các xã, thị trấn. Mục tiêu đến năm 2025, toàn huyện có trên 25.000 ha, năm 2030 toàn huyện có trên 30.000 ha.

Quế là cây có chu kỳ kinh doanh dài, mang lại giá trị kinh tế cao cho người dân. Mỗi héc-ta quế cho thu hoạch khoảng 6 - 8 tấn vỏ quế khô, 80 - 10 tấn lá và cành (dùng chưng cất tinh dầu), 80 - 100 m³ gỗ. Giá trị kinh tế mang lại cho người trồng quế ước tính ở cuối chu kỳ kinh doanh (khai thác trắng năm thứ 13 - 15) đạt trên 01 tỷ đồng/ha. Hàng năm, toàn huyện khai thác bình quân trên 1.000 ha (khai thác trắng). Sản lượng Quế khai thác bình quân hàng năm trên 10.000 tấn vỏ; 75.000 tấn cành lá để chưng cất tinh dầu (bình quân khoảng 600 tấn); 100.000 m³ gỗ. Giá trị thu nhập từ cây Quế trên 1.000 tỷ đồng, chiếm gần 50% giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp.

Xã Xuân Hòa hằng năm cung cấp hàng ngàn tấn nguyên liệu cho các doanh nghiệp, cơ sở chế biến Quế trên địa bàn huyện, mang lại nguồn lợi nhuận cao, góp



phần giảm nghèo bền vững. Xã Xuân Hòa được công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Việt Bắc lựa chọn làm địa điểm xây dựng vùng nguyên liệu Quế đạt tiêu chuẩn hữu cơ theo chuẩn châu Âu hiện đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục chờ cấp chứng nhận hữu cơ EU cho 559ha Quế. Sau khi hoàn thành, Xuân Hòa là

xã đầu tiên của huyện có diện tích Quế đạt chứng nhận hữu cơ tiêu chuẩn Châu Âu. Đặc biệt, Xuân Hòa cũng là địa phương đầu tiên trên địa bàn huyện thực hiện thí điểm mô hình trồng quế gắn với du lịch sinh thái - Đây đang là hướng đi mới hiệu quả trong phát triển kinh tế gắn với giống cây trồng chủ lực của địa phương.

Khai thác tiềm năng phát triển du lịch Homestay giữa rừng Quế. Mô hình Homestay của gia đình chú Nguyễn Hữu Bính tại bản Vắc được biết đến là một trong những tấm gương điển hình làm kinh tế giỏi bằng nghề trồng Quế gắn với phát triển du lịch sinh thái Quế. Bắt đầu trồng Quế từ những năm 1990, đến nay, gia đình chú Bính đang sở hữu khoảng 06 ha quế, chủ yếu cây từ 2 đến 12 năm tuổi. Từ trồng quế, gia đình đã xây dựng được cơ ngơi khang trang, nuôi con cái ăn học đàng hoàng.

Từ tình yêu với cây Quế, với mảnh đất này, nhận thấy môi trường sinh thái, khung cảnh nơi đây trong lành, có rừng, có ao, có không gian đẹp, cùng với thuận lợi là vợ chồng người con gái rất giỏi ngoại ngữ, năng động và nhiệt huyết đã quyết tâm cùng với chú Bính xây dựng mô hình du lịch sinh thái quế, lấy tên là Cinnamon eco lodge.



Homestay trên đồi quế cho du khách một trải nghiệm vô cùng thú vị. Buổi sáng thức dậy, du khách sẽ được tận hưởng bầu không khí trong lành, trong không gian tĩnh lặng, nhâm nhi tách trà Quế ấm nồng và lắng nghe tiếng chim hót trong veo. Buổi chiều nghe tiếng gió rì rào qua đồi Quế, những tia nắng lấp lánh xuyên qua tán cây, du khách sẽ được trải nghiệm các hoạt động khai thác, bóc, bào vỏ Quế, được tìm hiểu về nguồn gốc Quế bản địa, thoang thoang trong gió mùi hương quế thơm ngát lan tỏa trong không gian mang đến cảm giác thư giãn tuyệt vời. Buổi tối, du khách sẽ được trải nghiệm cùng gia đình chế biến các món ăn theo cách dân già, mang đậm bản sắc dân tộc, như: nộm rau rón, gà đồi, nhộng cọ và

những món ăn được tâm ướp từ những hương vị của Quế, chứa đựng cái tình của con người nơi đây. Vào mùa cao điểm du lịch, mỗi tháng Homestay đón trên 20 đoàn khách, mỗi đoàn thường từ 2 - 4 người, hi hữu có đoàn lên đến 10 - 15 người. Nhờ đó, thu nhập của gia đình được nâng lên đáng kể, giờ đây, trồng Quế để khai thác bán cho nhà máy chỉ là phụ, thu nhập chính của gia đình là từ việc kinh doanh Homestay mang lại.

Ý tưởng du lịch sinh thái giữa rừng quế không chỉ mang đến những trải nghiệm rất mới lạ cho du khách, mà còn góp phần gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, ẩm thực, gắn kết lâm nghiệp với du lịch để phục vụ cho phát triển bền vững của gia đình và địa phương. Giới thiệu mô hình sẽ lan tỏa tới cộng đồng hình ảnh, tiềm năng, nét đẹp của con người và thiên nhiên Xuân Hòa. Trong tương lai không xa, Xuân Hòa có thể phát triển mô hình du lịch sinh thái Quế để người dân coi đây là một nghề nghiệp chính và tạo thu nhập cao, ổn định cho gia đình.

***Trồng một cây, nuôi một con
tại Trường mầm non số 2 xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên***

Thực hiện phong trào “Trồng một cây, nuôi một con” của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Bảo Yên, Ban giám hiệu Trường mầm non số 2 Xuân Hòa đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của nhà trường cùng thực hiện tốt mục tiêu này, như: Công đoàn nhà trường thực hiện tốt mô hình “trồng một cây, nuôi một con” chủ yếu là lợn, gà, ngan, vịt, chim cút, chim bồ câu... và vườn rau xanh - sạch cung cấp đủ dinh dưỡng cho trẻ, 4/4 điểm trường có vườn rau xanh và được duy trì tốt. Ngoài ra, còn có các loại cây ăn quả: Thanh long, chuối, na, mít, ổi, đu đủ... để phục vụ trong việc dạy học và cung cấp thêm hoa quả trong bữa ăn phụ cho trẻ.



Kết quả, năm học 2022 – 2023, nhà trường đã duy trì thực hiện nội dung thu được như sau: Nuôi gà thuộc với tổng số 100 con, với tổng số tiền là 10.000.000đ, nuôi được 80 con ngan đen thu được 25.600.000đ, 100 con gà thịt với tổng số tiền là 15.500.000đ, 100kg lợn thu được 6.500.000đ, 2 cặp dúi giống, 100 con chim cút. Trong năm học, số lượng rau thu được từ mô hình là 5.450kg rau, 200 quả chuối, 100 quả bưởi diễm, 30kg na, 50kg mít thái, 10kg hồng xiêm, 70kg thanh long ruột đỏ.

Ngoài việc nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ, các mô hình này còn là giáo cụ trực quan để giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học một cách nhẹ nhàng, sinh động, phát huy được tính tích cực của trẻ, tạo được môi trường học tập và vui chơi cho trẻ trong hoạt động trải nghiệm khám phá khoa học, là bàn đạp để thực hiện tốt các phong trào thi đua: “Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn”, “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số”, xây dựng môi trường tiếng Việt, lồng ghép dạy tiếng Việt cho trẻ vào các hoạt động giáo dục mọi lúc, mọi nơi nhằm tạo điều kiện phát triển ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp cho trẻ.

Phong trào trong nhà trường thực sự trở thành hoạt động tự giác của cán bộ, giáo viên với nhiều nội dung cụ thể, thiết thực và đạt được những kết quả tích cực. Mô hình "Trồng một cây, nuôi một con" là một điển hình về hiệu quả trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh của nhà trường, duy trì và nhân rộng các mô hình góp phần nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Xuân Hòa.



Tỉnh Nghệ An

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Xây dựng mô hình “Hàng cây nông dân ơn Bác”	223
2.	Phụ nữ thực hiện phân loại rác thải tại hộ và Biến rác thải thành các suất quà tình thương	228
3.	Tổ chức thành công cuộc thi “Mô hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh”	232

Xây dựng mô hình “Hàng cây nông dân ơn Bác”

Nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về ý nghĩa của việc trồng cây, gây rừng đồng, góp phần bảo vệ môi trường nông thôn xanh sạch, đẹp; đồng thời, nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức Hội nông dân và cán bộ, hội viên nông dân trong tham gia Chương trình mục tiêu gia xây dựng nông thôn mới, ngày 02/01/2020, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch số 01 -KH/HNĐT về việc phát động phong trào xây dựng “Hàng cây nông dân ơn Bác” và chỉ đạo các cấp hội tham mưu cho cấp ủy, đề xuất ủy ban nhân dân cùng cấp tạo điều kiện để Hội nông dân tổ chức phát động phong trào thi đua phát động phong trào xây dựng “Hàng cây nông dân ơn Bác” trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể cho các cấp hội về tiêu chuẩn kỹ thuật trồng hàng cây, như: chiều dài hàng cây tối thiểu 500m, khoảng cách cây cách cây 5m - 6m, độ cao cây khi mới trồng từ 2,5m trở lên, đường kính cây tối thiểu 4cm,... Nhiều đơn vị đã có những giải pháp thiết thực, hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền địa phương ủng hộ và thu hút đông đảo hội viên nông dân tham gia, như: xây dựng “Hàng cây nông dân ơn Bác” gắn biển chào mừng đại hội Đảng các cấp, công trình chào mừng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của địa phương; hàng năm, nhân dịp đầu xuân năm mới, gắn phong trào “Tết trồng cây”, các cấp hội đã phát động phong trào xây dựng “Hàng cây nông dân ơn Bác”, tạo nên không khí thi đua sôi nổi trong cán bộ, hội viên nông dân toàn tỉnh. Ở các địa phương, phong trào xây dựng hàng cây nông dân ơn Bác trở thành hoạt động thường xuyên, đã đi vào chiều sâu và bền vững; đối với các huyện miền núi, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ vào trồng cây gây rừng; phổ biến Luật Lâm nghiệp trong các tầng lớp Nhân dân, gắn trồng rừng với bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, có sức lan tỏa lớn, tạo thành phong trào “nhà nhà trồng cây, người người trồng cây”. Việc trồng cây xanh, trồng cây gây rừng không chỉ là truyền thống và nét đẹp văn hóa của dân tộc, mà còn góp phần bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, mang lại một môi trường xanh – sạch – đẹp cho quê hương, đất nước. Kết quả đến nay, sau 3 năm triển khai thực hiện, các cấp hội trong tỉnh đã xây dựng được 1.931 “Hàng cây nông dân ơn Bác” với tổng chiều dài 622km, 134 “Vườn cây nông dân ơn Bác” với tổng diện tích trên 100.000m²; tổng số cây đã trồng là 182.371 cây (bao gồm các loại cây như: bằng lăng, sao đen, hoa ban, xà cừ, lát hoa, xoài ...). Tổng kinh phí các cấp hội huy động từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm và đóng góp của hội viên nông dân trên 15 tỷ đồng.

Từ phong trào “Hàng cây nông dân ơn Bác” đã làm chuyển biến, nâng cao nhận thức cho hội viên nông dân và ý thức bảo vệ môi trường, người dân đã giảm hẳn tình trạng vứt rác bừa bãi, thả rông gia súc. Các cấp hội đã phân công cụ thể từng gia đình nơi xây dựng hàng cây thường xuyên chăm sóc, tưới nước. Bên cạnh việc trồng cây xanh, phải đi đôi với chăm sóc, bảo vệ, quản lý, giám sát để bảo

đảm cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, với phương châm trồng cây nào, sống cây đó. Đây là một trong những phong trào có ý nghĩa lớn, có sức lan tỏa mạnh, tạo hiệu ứng sâu rộng, kêu gọi Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Chủ trương xây dựng hàng cây nông dân ơn Bác đã và đang nhận được sự ủng hộ lớn của hội viên nông dân toàn tỉnh. Đặc biệt, đối với các xã đang phấn đấu về đích nông thôn mới, đây còn là một trong những việc làm góp phần thực hiện nhóm tiêu chí môi trường. Việc xây dựng hàng cây nông dân ơn Bác đã giúp nhiều xã hoàn thành tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Đây là mô hình sáng tạo, thiết thực nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp hội nông dân, mỗi cán bộ, hội viên nông dân tham gia cùng các cấp, các ngành và toàn dân trong việc làm đẹp quê hương, xây dựng và bảo vệ môi trường gắn với giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.

Xây dựng mô hình “Vườn mẫu nông dân theo hướng vườn chuẩn nông thôn mới; Vườn chuẩn nông thôn mới”

Nhận thấy tầm quan trọng của xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ngay sau khi có chủ trương của UBND tỉnh Nghệ An và kế hoạch xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh đã ban hành kế hoạch số 54-KH/HNDT ngày 11/11/2019 và phát động phong trào nông dân xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2023; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn hội nông dân các cấp trong tỉnh xây dựng kế hoạch, phát động nông dân đăng ký xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới, vườn mẫu nông dân theo hướng vườn chuẩn nông thôn mới và tổ chức triển khai thực hiện. Để phong trào ngày một lan tỏa sâu – rộng trong mỗi người dân, Ban Thường vụ hội nông dân tỉnh đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua hội nghị, tập huấn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức các chuyên tham quan học tập các mô hình vườn những địa phương tiêu biểu; phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức tập huấn bộ tiêu chí vườn chuẩn nông thôn mới (theo Quyết định 1541/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Nghệ An).

Trong quá trình triển khai thực hiện, có nhiều các làm hay, sáng tạo của các cấp hội nông dân như: cán bộ hội cơ sở, chi hội chủ động đến từng hộ gia đình để vận động, hướng dẫn, giúp đỡ hội viên nông dân thiết kế, quy hoạch, chỉnh trang lại vườn; phát quan cây cối trong vườn; huy động lực lượng hội viên đến giúp đỡ ngày công cho các hộ gia đình có khó khăn về nhân lực, đăng ký xây dựng vườn chuẩn, vườn mẫu, chỉnh trang vườn hộ, xóa bỏ vườn tạp. Đây là những kết quả nổi bật trong phong trào xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Chỉ sau hơn 3 năm triển khai, phong trào đã nhanh chóng nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng của đông đảo hội viên nông dân tham gia, tạo nên những khu vườn đẹp, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần thay đổi bộ mặt vùng quê nông thôn mới. Các hộ nông dân đã lựa chọn những cây trồng, vật nuôi có giá trị, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng địa phương và nhu cầu tiêu thụ, thị hiếu của thị trường; yếu tố cảnh quan môi trường được các hộ dân hết sức quan tâm; đặc biệt,

thu nhập từ vườn của các hộ gia đình đều cao hơn nhiều lần so với thu nhập từ trồng lúa trong xã. Kết quả đến nay, các cấp hội nông dân trong tỉnh đã triển khai xây dựng được 2.125 vườn mẫu nông dân theo hướng dẫn vườn chuẩn nông thôn mới, 880 vườn chuẩn nông thôn mới, trên 700 vườn chuẩn đã và đang hoàn thiện để cấp giấy chứng nhận. Phần lớn các vườn đầu có thu nhập bình quân trên 40 triệu đồng/1.000m², một số vườn có thu nhập bình quân trên 100 triệu đồng/1.000m².

Để nâng cao hiệu quả phong trào xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới, vườn mẫu nông dân, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 114/101-UBND, ngày 21/2/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về tổ chức cuộc thi “Vườn chuẩn nông thôn mới đẹp” năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Việc tổ chức cuộc thi nhằm biểu dương, suy tôn những vườn đẹp, vườn có giá trị kinh tế cao, góp phần tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp; đồng thời cổ vũ, động viên những người nông dân yêu nghề làm vườn có động lực quy hoạch, cải tạo khuôn viên, đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và giống cây có giá trị kinh tế cao vào trồng ở vườn nhà, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần thay đổi diện mạo vùng quê nông thôn mới. Thông qua cuộc thi, đã suy tôn, khen thưởng 16 vườn đạt giải, gồm: 1 vườn đạt giải nhất; 2 vườn đạt giải nhì; 3 vườn đạt giải 3; 10 vườn đạt giải khuyến khích.

Có thể nói, phong trào xây dựng vườn chuẩn nông thôn mới, vườn mẫu nông dân đã tạo sức lan tỏa lớn trong các cấp hội, ý thức của người dân đối với việc phát triển kinh tế vườn hộ ngày càng được quan tâm và chú trọng; hiệu quả kinh tế từ vườn ngày càng được nâng cao. Đây là một trong những hoạt động thiết thực, hiệu quả của tổ chức hội trong tham gia xây dựng nông thôn mới, vừa giúp nâng cao thu nhập cho nông dân, vừa góp phần cải tạo, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp, hài hòa, giữ gìn và phát huy vẻ đẹp yên bình của làng quê.

Phát động phong trào “Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp”

Môi trường là một trong những tiêu chí quan trọng trong Bộ tiêu chí quốc gia của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Để góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới thân thiện với môi trường, trong thời gian qua, Hội nông dân các cấp tỉnh Nghệ An đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia bảo vệ môi trường bằng nhiều mô hình, hoạt động thiết thực, điển hình là “Phong trào sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp” có sức lan tỏa rộng lớn, được các cấp chính quyền đánh giá cao, được cán bộ, hội viên nông dân đồng tình hưởng ứng tích cực, góp phần giữ gìn môi trường nông thôn xanh – sạch – đẹp.

Trong quá trình sản xuất nông nghiệp, đã tạo ra một lượng phế phẩm, phụ phẩm khá lớn. Đây chính là một nguồn tài nguyên quý giá, vì chúng có thể tạo ra phân bón hữu cơ có giá trị cao, giúp cải tạo đất, cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, sử dụng thay thế phân bón hóa học. Thế nhưng, những phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp này lại đang bị bỏ phí, vứt đốt bừa bãi, chưa được quan tâm tái tạo sử dụng, gây tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm

trọng trong nông thôn. Từ thực trạng đó, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội nông dân trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hữu cơ sinh thái bền vững và thân thiện với môi trường bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng các tin, bài tuyên truyền về các mô hình sản xuất phân bón hữu cơ từ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp với thời lượng thường xuyên hơn, phối hợp mở các hội nghị, hội thảo các chuyên đề về sử dụng phân bón hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp; tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt chi hội. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, các cấp Hội nông dân đã chủ động phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho các học viên là cán bộ, hội viên nông dân, qua đó, các học viên đã được tiếp thu những kiến thức cơ bản về nông nghiệp hữu cơ, nhất là vai trò của phân bón hữu cơ vi sinh; cách tận dụng các phế phẩm, phụ phẩm nông, lâm nghiệp, chất thải chăn nuôi, rơm, rạ, thân cây chuối, ngô, đậu, lạc, rác thải hữu cơ sinh hoạt,... để làm phân hữu cơ vi sinh dùng thay thế cho phân chuồng và một phần phân hóa học; quy trình sản xuất phân bón vi sinh và cách bón cho từng loại cây trồng phù hợp. Với phương pháp cầm tay chỉ việc, kết hợp giữa hướng dẫn thực hành và trao đổi, thảo luận, giúp nông dân cơ bản nắm được quy trình kỹ thuật, từ ủ phân từ các phế phẩm nông nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. Kết quả đến nay, các cấp Hội nông dân trong tỉnh đã mở được 1.625 lớp tập huấn với trên 89.375 lượt người tham gia.

Thực hiện phương châm “Tuyên truyền gắn mô hình, điển hình; vận động gắn hướng dẫn hỗ trợ”, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng 07 mô hình điểm “Thu gom, xử lý phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp” tại các huyện Tân Kỳ, Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Con Cuông, Anh Sơn, Thanh Chương và Nam Đàn, xây dựng 46 hố ủ sử dụng hệ thống ống làm thông khí (ASP) cho 46 hộ gia đình để sản xuất phân bón hữu cơ, với mục tiêu chuyên giao và ứng dụng chế phẩm sinh học vào việc ủ phân hữu cơ, từ đó khuyến khích người dân tạo thói quen sử dụng phân hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp, các mô hình phát huy được hiệu quả và được nhân ra diện rộng. Kết quả đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã xây dựng được 462 mô hình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh. Hằng năm, chỉ đạo Hội nông dân các huyện, thành, thị chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng chế phẩm sinh học của hội viên nông dân, đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ cho nông dân chế phẩm sinh học để phục vụ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh. Từ năm 2021 đến nay, bình quân mỗi năm, nông dân toàn tỉnh sản xuất được khoảng 40.000 tấn phân hữu cơ từ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp. Các cấp hội đã tổ chức hơn 100 đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình thực tế có hiệu quả từ các địa phương trong và ngoài tỉnh với trên 3.500 người tham gia. Bên cạnh đó, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích, các mô hình điển hình tiêu biểu trong sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được của phong trào, Ban Thường vụ Hội nông dân tỉnh đã tham mưu và được UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế phẩm,

phụ phẩm nông nghiệp giai đoạn 2023 – 2025”, với mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2025 có ít nhất 70% hội viên nông dân được hướng dẫn phương pháp sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp, hội viên, nông dân toàn tỉnh sản xuất được khoảng 90.000 tấn phân bón hữu cơ vi sinh từ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp.

Từ các hoạt động trên, đã tạo ra phong trào rộng rãi trong hội viên nông dân về tận dụng phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức của người nông dân trong việc sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp, hạn chế tình trạng lạm dụng phân bón hóa học, hóa chất vào trồng trọt, góp phần giảm bớt chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập, tạo ra các sản phẩm nông nghiệp sạch đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, góp phần sản xuất nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, bền vững, hiệu quả và bảo vệ môi trường nông thôn, phát huy vai trò của tổ chức Hội Nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân Việt nam trong giai đoạn mới./.

***Phụ nữ thực hiện phân loại rác thải tại hộ
và Biến rác thải thành các suất quà tình thương***

Phân loại rác tại nguồn và biến rác thải thành các suất quà tình thương là những việc làm thiết thực đã được Hội Liên hiệp phụ nữ xã Nghĩa Lâm triển khai, không những phát huy vai trò của phụ nữ trong bảo vệ, xây dựng môi trường sống “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, góp phần thực hiện tốt cuộc xây dựng nông thôn mới, nói không với rác thải nhựa, mà còn góp phần giúp đỡ hội viên phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống trên địa bàn xã.

Tìm giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống cho chị em phụ nữ trong bối cảnh hiện nay luôn là một trăn trở lớn của các cấp lãnh đạo Hội LHPN. Những khó khăn đó càng thôi thúc cán bộ phụ nữ xã Nghĩa Lâm sáng tạo cách làm mới hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế cho các hội viên và góp phần bảo vệ môi trường sống vốn đang ngày càng ô nhiễm ở các thôn, bản. Với mong muốn bảo vệ môi trường sống vừa hỗ trợ cho các chị em phụ nữ trên địa bàn xã Nghĩa Lâm có hoàn cảnh khó khăn vươn lên, thể hiện sự quan tâm của các cấp hội, Hội liên hiệp phụ nữ xã đã triển khai mô hình **“Phụ nữ thực hiện phân loại rác thải tại hộ và Biến rác thải thành các suất quà tình thương”** bước đầu thu được nhiều thành quả bằng cách nhận thu gom ve chai, phế liệu.



*Hội LHPN xã Nghĩa Lâm ra mắt mô hình **“Phụ nữ thực hiện phân loại rác thải tại hộ và Biến rác thải thành các suất quà tình thương”***

Mô hình **“Phụ nữ thực hiện phân loại rác thải tại hộ, biến rác thải thành quà tình thương”** được thành lập trên tinh thần tự nguyện của các chị em hội viên, đồng thời là mô hình nòng cốt trong các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa cũng như phân loại rác thải của toàn xã.

Mô hình được Hội triển khai cuối năm 2018, khảo sát và xây dựng làm điểm tại Chi hội Yên Phú. Ban đầu, mô hình có 125 thành viên và thống nhất quy chế hoạt động, cứ vào lúc 13h trưa ngày 15 hàng tháng, tất cả các thành viên đưa các loại rác thải còn tái chế sử dụng được phân loại để xử lý, trong đó có các phế liệu, như: vỏ bia, vỏ chai nhựa và bao bì đã thu gom được về nạp tại Hội quán các xóm, Ban chủ nhiệm sẽ trực tiếp thu và gọi người để bán các loại rác thải phế liệu đó, đồng thời dùng kinh phí đó tổ chức mua con giống trao cho các thành viên đã được xét hỗ trợ. Sau một thời gian thực hiện, mô hình đã đi vào nền nếp và thực sự có hiệu quả và mang lại ý nghĩa thiết thực.

Trong quá trình thu gom, các thành viên trong chi hội còn kết hợp tuyên truyền, vận động người dân bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác thải ngay tại nhà, góp phần làm đẹp môi trường sống.



Chi hội phụ nữ làng Yên Phú thu gom phân loại rác thải, phế liệu

Số tiền thu được từ mô hình “**Phân loại rác tại nguồn và Biện rác thải thành các suất quà tình thương**” của chị em phụ nữ tại các chi hội tuy không lớn, nhưng có một ý nghĩa hết sức đặc biệt. Kết quả thực hiện mô hình sau 5 năm thành lập đến nay, từ nguồn thu gom rác thải tái sử dụng, thu được số tiền là 27.528.000 đồng, đã mua 2.616 con gà, 40 con ngan giống, một số đồ dùng sách vở học tập trao cho 139 chị là phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nhằm phát triển kinh tế và hỗ trợ các cháu khó khăn có sách vở, đồ dùng học tập. Trong dịp ra mắt các mô hình, Hội đã trao 40 làn nhựa và 40 thùng đựng rác cho 80 chị là thành viên có hoàn cảnh khó khăn nhằm tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân cùng nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn của các chị em. Mô hình thực sự có ý nghĩa thiết thực nên đã lan toả, được chị em toàn xã hưởng ứng và thực hiện đạt kết quả cao.



Mô hình “**Phân loại rác tại nguồn và Biến rác thải thành các suất quà tình thương**” do Hội LHPN xã Nghĩa Lâm phát động đến nay đã lan tỏa đến các chi hội phụ nữ trong toàn xã. Rác thải được thu gom, xử lý mang lại lợi ích cho chính mỗi gia đình chị em, nên đã làm tăng tính tự giác, ý thức chủ động, tích cực của mỗi người dân, mỗi gia đình, góp phần bảo vệ môi trường sống trong cộng đồng dân cư.



Chi hội phụ nữ Trung Chính trao con giống cho hội viên

Từ những kết quả và ý nghĩa của mô hình, đã thực sự có tính lan tỏa mạnh mẽ và được chị em đồng tình hưởng ứng. Đến nay, toàn xã đã có 6/7 chi hội với số lượng hội viên tham gia là hơn 800 người, triển khai thực hiện tốt và đạt kết quả cao.

Phong trào thu gom rác thải, phế liệu bán để lấy nguồn kinh phí tặng con giống cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn là cách làm hay, sáng tạo của chị em phụ nữ xã, có tính nhân văn sâu sắc, tác động lan tỏa mạnh mẽ, mang lại hiệu quả thiết thực, tham gia bảo vệ môi trường sống bằng các hoạt động cụ thể, thiết thực, góp phần chung tay giữ gìn, phát huy các thành quả của xã nhà đã đạt chuẩn nông thôn mới và tiến lên xây dựng Nông thôn mới nâng cao trong thời gian sắp tới./.

***Tổ chức thành công cuộc thi “Mô hình tiêu biểu
trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh”***

Để phát động phong trào toàn dân chung sức xây dựng Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 04/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch giai đoạn 2018 – 2025, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã triển khai tổ chức cuộc thi ***“Mô hình tiêu biểu trong xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu và Đô thị văn minh”*** trên địa bàn toàn huyện. Cuộc thi được bắt đầu tiến hành vào năm 2021. Với sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, cuộc thi đã tạo sức lan tỏa rộng khắp, góp phần đẩy nhanh thực hiện tiến độ các nội dung, mục tiêu đã xác định trong xây dựng Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Nam Đàn, tạo diện mạo mới ngày càng khởi sắc, tươi sáng hơn cho bộ mặt Nông thôn mới tại huyện Nam Đàn.

Ngay từ đầu năm 2021, UBND huyện đã ban hành: Kế hoạch tổ chức cuộc thi; Quyết định ban hành thể lệ cuộc thi; Bộ tiêu chí và thang điểm cho từng nội dung dự thi; Quyết định thành lập Ban giám khảo và Tổ thư ký của cuộc thi. Cuộc thi được tiến hành với 04 nội dung tham gia dự thi gồm:

- Nội dung 1: Xóm, khối, khu dân cư "sáng, xanh, sạch, đẹp".
- Nội dung 2: Tuyến đường "sáng, xanh, sạch, đẹp".
- Nội dung 3: Trường học "xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện".
- Nội dung 4: Cơ quan "xanh, sạch, đẹp".

Đối tượng dự thi là tất cả các xóm, khối, cơ quan, các trường học trên địa bàn xã, thị trấn của huyện Nam Đàn. Cuộc thi diễn ra ở 2 cấp: Cấp xã và cấp huyện. Theo đó, 19/19 xã, thị trấn (đạt 100%) trên địa bàn huyện đã có kế hoạch cụ thể, phát động thành phong trào chung tổ chức cuộc thi đảm bảo nghiêm túc, chất lượng. Thông qua cuộc thi cấp xã, mỗi xã, thị trấn lựa chọn được một xóm/khối, một khu dân cư, một tuyến đường đẹp, một trường học tiêu biểu nhất để tham dự cuộc thi cấp huyện. Đối với nội dung "Cơ quan xanh – sạch – đẹp" cấp xã không tổ chức thi mà yêu cầu xã, thị trấn lựa chọn Trụ sở UBND xã hoặc Trạm y tế đảm bảo chất lượng để tham gia cuộc thi cấp huyện. Ban giám khảo tổ chức chấm thi trên 02 hình thức, gồm: Chấm điểm trực tiếp các mô hình tham gia dự thi và Video clip giới thiệu về mô hình để tuyên truyền. Trên cơ sở Bộ tiêu chí đánh giá và thang điểm của UBND huyện, đối chiếu kết quả đạt được từng nội dung tham gia thi để chấm điểm. Ngoài ra, căn cứ vào ý tưởng sáng tạo, đột phá, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh của từng đơn vị để xác định kết quả cụ thể. Ban giám khảo các cấp tổ chức chấm điểm thực tế và chấm điểm Video clip cho từng mô hình. Hàng năm, UBND huyện tổ chức tổng kết và trao giải cho các mô hình đạt giải trong cuộc thi. Trong 02 năm (2021 và 2022) UBND huyện Nam Đàn đã trao 8 giải Nhất; 16 giải Nhì; 24 giải Ba và 35 giải Khuyến khích cho các mô hình tham gia dự thi ở cả 04 nội dung với tổng kinh phí khen thưởng là 527 triệu đồng. Một số mô hình tham gia đạt giải cao tập trung tại các xã: Kim Liên, Nam Giang, Nam Cát, Nam Nghĩa, Nam Thanh,...

Cuộc thi nhằm mục đích tạo phong trào thi đua sôi nổi, sức lan tỏa rộng khắp, huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư, các tầng lớp Nhân dân và hệ thống chính trị chung tay cùng thực hiện các nội dung về xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh trên địa bàn huyện đạt kết quả cao nhất, tôn vinh những mô hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh, tạo động lực thúc đẩy phong trào ngày càng đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Thông qua cuộc thi nhằm lựa chọn những mô hình đẹp, tiêu biểu để nhân rộng, tạo tiền đề vững chắc cho việc duy trì, nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh tại các xã, thị trấn trong toàn huyện, góp phần sớm thực hiện thành công Đề án thí điểm xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch giai đoạn 2018 - 2025.



Tuyến đường Xóm 1, xã Nam Giang tham gia dự thi nội dung Tuyên đường "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp"



**Một góc của Xóm 3, xã Nam Thanh tham gia thi nội dung Mô hình xóm
"Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp"**



**Ban giám khảo chấm mô hình Tuyến đường "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp"
tại xã Nam Lĩnh**



**Ban giám khảo tiến hành chấm Video clip các nội dung tham gia dự thi
tại xã Nam Cát, huyện Nam Đàn**



Tổ chức Tổng kết và trao giải cho các Mô hình đạt giải trong cuộc thi Huyện Nam Đàn đưa ra một số đề xuất sáng kiến triển khai hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại địa phương như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo NTM cấp huyện do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm trưởng ban, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên gắn thành lập các tổ chỉ đạo tại từng xã và chỉ đạo các xã thành lập bộ máy thực hiện từ xã đến xóm.

- Tập trung cao công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến, các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện, xã về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Hàng tháng, tổ chức họp giao ban toàn thể Ban chỉ đạo với các xã để nghe kết quả thực hiện trong tháng và triển khai các nhiệm vụ cho tháng tiếp theo. Phải để cho cấp ủy, chính quyền các xã, các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện thấy được nhiệm vụ xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục không ngừng nghỉ.

- Xác định mục tiêu xây dựng NTM là dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng, lấy dân làm gốc, huy động sức dân là chủ yếu. Do vậy, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để tạo được sự đồng lòng, huy động tối đa nguồn lực trong Nhân dân để xây dựng NTM.

- Song song với việc huy động sức dân, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ về quy hoạch, kích cầu xi măng, hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hoá, xây dựng các nhà văn hoá mẫu, khu dân cư sáng – xanh – sạch – đẹp, vườn chuẩn, vườn mẫu, hệ thống trường học, giao thông để tạo được sức lan toả và đồng bộ gắn với tổ chức các cuộc thi mô hình xây dựng NTM.

- Ban hành Kế hoạch chi tiết, xác định sát nhiệm vụ, lộ trình thực hiện hàng năm và cả giai đoạn. Huyện, xã phải xây dựng kế hoạch cụ thể cho cả giai đoạn và từng năm để triển khai thực hiện, xác định được những nội dung cần ưu tiên triển khai, lộ trình thực hiện, mốc thời gian hoàn thành để từ đó từng bước hoàn thành mục tiêu.

- Xây dựng hoàn thiện bộ máy thực hiện công tác xây dựng NTM từ huyện đến xã, xóm, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên gắn thành lập các tổ chỉ đạo tại từng xã, từng xóm để thực hiện./.

Tỉnh Ninh Bình

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Khu dân cư tự quản về văn minh du lịch	238
2.	Canh tác tổng hợp VAC nâng cao hiệu quả kinh tế và bền vững của sản xuất trang trại	242
3.	Tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp tại khu dân cư thôn 3 xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình	245
4.	Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn	253
5.	Sáng tạo trong xây dựng mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	257
6.	Hoạt động gìn giữ, phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương trong phong trào văn nghệ không chuyên	260
7.	Hoạt động luân chuyển sách báo về cơ sở	262
8.	Chương trình Đưa hiện vật bảo tàng tới trường học	269

Khu dân cư tự quản về văn minh du lịch

Đơn vị chủ trì thực hiện mô hình: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình

1. Địa điểm, quy mô

1.1. Địa điểm

Mô hình “*Khu dân cư tự quản về văn minh du lịch*” là mô hình điểm thuộc lĩnh vực văn hóa - môi trường, được MTTQ tỉnh phối hợp với MTTQ huyện Hoa Lư, xã Trường Yên và các cấp, các ngành liên quan xây dựng và thực hiện tại khu dân cư thôn Tam Kỳ, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư.

1.2. Quy mô thực hiện

Năm 2022, mô hình được triển khai xây dựng và thực hiện trên địa bàn thôn Tam Kỳ, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư với 30 hộ dân trong thôn tham gia thực hiện mô hình. Đến nay, 100% hộ dân trong thôn đều tham gia mô hình. Sau hơn 01 năm thực hiện, mô hình đã được nhân rộng thực hiện trên địa bàn 04 thôn thuộc xã Trường Yên, huyện Hoa Lư với 315 hộ dân tham gia thực hiện mô hình.

2. Thời gian thực hiện

Mô hình được xây dựng và thực hiện từ tháng 4/2022.

3. Mô tả nội dung mô hình

Mô hình điểm “*Khu dân cư tự quản về văn minh du lịch*” được triển khai thực hiện trên ba nội dung chính là xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu gắn với du lịch cộng đồng; phân loại, xử lý rác thải ngay tại hộ gia đình, khu dân cư và vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ở địa phương nhằm phát huy vai trò chủ thể của người dân, để người dân được tự quản, tự chịu trách nhiệm và người dân sẽ hài lòng với quyết định của mình đã đưa ra để xây dựng khu dân cư khang trang, sạch đẹp, an toàn, thân thiện, giữ gìn, bảo tồn các khu di tích văn hóa lịch sử truyền thống, đóng góp trách nhiệm với hoạt động du lịch của địa phương, xa hơn là hoạt động du lịch của tỉnh.

Mô hình được triển khai thực hiện thông qua thực hiện các nội dung, tiêu chí cụ thể là:

*** Về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gắn với du lịch cộng đồng**

- Tích cực tham gia thực hiện tốt các nội dung trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gắn với du lịch cộng đồng ở địa phương.

- Nâng cao ý thức, chủ động tham gia bảo vệ cảnh quan, môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng; hưởng ứng các phong trào về bảo vệ môi trường.

- Tham gia bảo vệ, tôn tạo các công trình, kiến trúc du lịch và cây xanh tại địa phương; không khắc, vẽ bậy lên tường, tượng, bia đá và các công trình kiến trúc khác.

- Tuân thủ các quy định tại địa phương, nhất là tại các khu, điểm du lịch; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của khu dân cư, góp phần xây dựng môi trường du lịch văn minh tiên bộ.

*** Về phân loại, xử lý rác thải, bảo vệ môi trường**

- Tuân thủ đầy đủ chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh, của địa phương, hương ước, quy ước của thôn về bảo vệ môi trường; tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, người thân và hàng xóm chung tay bảo vệ môi trường bằng việc làm cụ thể. Kịp thời phản ánh với các cơ quan chức năng khi phát hiện có sai phạm về công tác vệ sinh môi trường.

- Phân loại, xử lý rác thải hữu cơ bằng men vi sinh ngay tại gia đình; để rác thải vô cơ đúng nơi, thời gian quy định.

*** Về thực hiện văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội**

- **Đối với việc cưới** : Tích cực hưởng ứng mô hình tổ chức đám cưới tập thể; tổ chức tiệc trà, thay cho tiệc mặn; tiệc mặn nên thực hiện trong phạm vi gia đình, đồng nghiệp thân thiết và không tổ chức quá 2 ngày; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; trang trí nơi tổ chức lễ cưới, trang phục cô dâu, chú rể trang trọng, lịch sự phù hợp với văn hóa dân tộc; không lấn chiếm lòng, lề đường để dựng rạp cưới; không sử dụng âm nhạc, ca nhạc trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; không sử dụng thuốc lá; hạn chế sử dụng rượu, bia; không lợi dụng đám cưới để tụ tập uống rượu, bia, đánh bạc gây mất an ninh trật tự.

- **Đối với việc tang**: Việc tang cần được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, thành kính, văn minh, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán địa phương và hoàn cảnh gia đình người qua đời; quan tâm thực hiện hình thức hỏa táng, điện táng hoặc an táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường; khi người thân qua đời được chôn cất hoặc hỏa táng trong vòng 48 giờ, kể từ khi chết (*trường hợp chết do bệnh truyền nhiễm hoặc dịch bệnh không để quá 24 giờ*); không sử dụng thuốc lá; hạn chế sử dụng rượu, bia; không tổ chức làm cỗ mời khách ăn uống khi tổ chức tang lễ; không lấn chiếm lòng, lề đường để dựng rạp tang; không sử dụng hình thức khóc thuê trong tang lễ; không sử dụng nhạc tang trước 6 giờ sáng và sau 22 giờ đêm, khuyến khích sử dụng vòng hoa luân chuyển trong lễ viếng; không rắc vàng mã, tiền âm phủ, tiền Việt Nam và các loại tiền của nước ngoài trên đường đưa tang.

- **Đối với lễ hội**: Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục; đặt lễ, tiền lễ, tiền giọt dầu đúng nơi quy định của Ban Quản lý di tích, Ban tổ chức lễ hội; bảo vệ cảnh quan, môi trường, giữ gìn vệ sinh công cộng, không xả rác bừa bãi; không lợi dụng việc tham gia các hoạt động lễ hội để thực hiện các

hành vi vi phạm pháp luật; không thực hiện các hành vi trái với thuần phong mỹ tục, mê tín dị đoan.

4. Đánh giá chung

4.1. Những kết quả đạt được

Sau hơn 01 năm triển khai xây dựng và thực hiện, mô hình dân vận khéo “*Khu dân cư tự quản về văn minh du lịch*” tại thôn Tam Kỳ, xã Trường Yên đã góp phần xây dựng nếp sống văn minh tại địa phương, góp phần quảng bá hình ảnh, con người Ninh Bình thân thiện, mến khách, chung tay phát triển du lịch cộng đồng ở địa phương; việc phân loại, xử lý rác thải được thực hiện ngay tại hộ gia đình và khu dân cư đã làm giảm thiểu lượng lớn rác thải sinh hoạt ra môi trường góp phần xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn mới sáng - xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu áp lực thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải của các ngành chức năng ở địa phương; mang lại nguồn phân bón hữu cơ do lượng rác hữu cơ đã qua xử lý và nước thải của ủ bằng men được người dân sử dụng để chăm sóc cho cây trồng và góp phần cải tạo đất canh tác; việc hiếu, hỷ trong thôn từng bước vào vào nề nếp thực hiện tốt các quy định văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

**** Nguyên nhân***

Mô hình được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của MTTQ các cấp và sự đồng tình, nhiệt tình hưởng ứng tham gia của các hộ dân thôn Tam Kỳ trong quá trình triển khai thực hiện, duy trì mô hình tại địa phương. Mô hình được triển khai xây dựng phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương, góp phần tích cực trong công tác xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu gắn với du lịch cộng đồng ở địa phương.

4.2. Những hạn chế, khó khăn

Đây là mô hình mới nên bắt đầu thực hiện còn khó khăn, nhận thức về mô hình còn chưa rõ nét, một số ít người có suy nghĩ rằng mô hình chỉ phù hợp với gia đình có đông người, có diện tích đất vườn rộng, trồng nhiều rau, nhiều cây hoa mới phù hợp. Việc vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội triển khai còn chậm, chưa đồng bộ.

**** Nguyên nhân***

- Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và người dân về vấn đề phân loại, xử lý rác ngay tại hộ gia đình và khu dân cư có lúc, có nơi còn chưa cao, còn ngại phân loại rác, coi đó là trách nhiệm của chính quyền và các ngành chức năng.

- Việc thực hiện văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chuyên biến còn hạn chế, người dân đa số vẫn theo thói quen, làm theo nếp cũ.

5. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh hỗ trợ kinh phí xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình hay, các làm hiệu quả trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới./.

Canh tác tổng hợp VAC nâng cao hiệu quả kinh tế và bền vững của sản xuất trang trại

Đơn vị chủ trì thực hiện mô hình: UBND xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

1. Địa điểm, quy mô:

- **Địa điểm:** Hộ ông Đoàn Ngọc Sương, thôn Khánh Ninh, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Quy mô:**

+ Diện tích 10.800m² trồng cây ăn quả;

+ Diện tích nuôi thả cá 9.000m², kết hợp vừa thả cá và nuôi vịt;

+ Diện tích 360 m² được xây dựng khu chăn nuôi lợn, gà, ngan...

2. Thời gian thực hiện:

Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2022

3. Mô tả nội dung mô hình

3.1. Đặt vấn đề:

Canh tác tổng hợp là một hướng nghiên cứu và triển khai ứng dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta, bởi vì sản xuất nông nghiệp là sự gắn bó hữu cơ giữa các lĩnh vực sản xuất riêng rẽ như trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nhằm khai thác tối ưu nguồn tài nguyên hiện có của trang trại. Mô hình canh tác VAC đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, được nông dân áp dụng từ lâu và trở thành phong trào rộng khắp. Mô hình canh tác VAC là sự phối hợp hài hoà của ba lĩnh vực sản xuất: canh tác vườn, chăn nuôi và thủy sản. Ngày nay, ngoài VAC, còn có mô hình canh tác VACR (V là canh tác vườn, A là nuôi trồng thủy sản, C là hệ thống chăn nuôi và R là canh tác ruộng đối với vùng đồng bằng và là hệ thống canh tác rừng đối với vùng trung du và miền núi).

Hiện nay, canh tác vườn ở nông hộ đã được cải tiến, nhiều giống cây trồng mới có hiệu quả kinh tế cao đã được đưa vào vườn, như: nhãn, vải, xoài, chuối tiêu hồng ... những cây trồng xen dưới tán cây ăn quả như cây rau, đậu và cây gia vị cho nguồn thu nhập đáng kể, lại tận dụng nguồn tài nguyên đất, nước không gian một cách tối ưu, cung cấp nguồn dinh dưỡng cho gia đình, từ canh tác tự cung tự cấp, đến nay canh tác vườn đã trở thành sản xuất hàng hoá.

Sản xuất chăn nuôi trong hệ thống VAC cũng có nhiều tiến bộ, ngoài những vật nuôi truyền thống, nhiều vật nuôi cải tiến cũng được đưa vào chăn nuôi của

nông hộ, như: lợn, bò, vịt siêu trứng, siêu thịt, gà thả vườn. Cải tiến thức ăn và phương thức chăn nuôi cũng được nông dân quan tâm, bên cạnh tận dụng thức ăn từ vườn và ao. Sản xuất chăn nuôi đặc biệt quan trọng trong cung cấp phân bón cho vườn và ruộng, thức ăn cho thủy sản, tạo ra dòng vật chất khép kín và bảo vệ môi trường.

Nuôi trồng thủy sản trong hệ thống VAC cũng không ngừng được cải tiến, từ canh tác theo truyền thống nuôi thả tự do, chuyển sang nuôi thâm canh cao. Sản xuất hàng hoá thủy sản trong hệ thống đã trở thành sản xuất hàng hoá có giá trị kinh tế cao và là lĩnh vực cho thu nhập cao nhất trong hệ thống canh tác VAC.

Như vậy, canh tác VAC đã đáp ứng được căn bản những yêu cầu của nền nông nghiệp hiện đại trong giai đoạn mới, như:

- Đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng cho người dân.
- Hiệu quả kinh tế cao.
- Bền vững, bảo vệ tốt nguồn tài nguyên đất, nước.
- Không ô nhiễm môi trường và tạo ra sản phẩm sạch.

Xuất phát từ cơ sở khoa học và thực tiễn trên, xây dựng “Mô hình canh tác tổng hợp VAC nâng cao hiệu quả kinh tế và bền vững của sản xuất trang trại” góp phần nâng cao đời sống kinh tế của hộ dân trong xây dựng Nông thôn mới.

3.2. Nội dung thực hiện:

Mô hình được thực hiện tại gia đình ông Đoàn Ngọc Sương, thôn Khánh Ninh, xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Yêu cầu hộ gia đình được chọn để thực hiện mô hình phải đáp ứng được các yêu cầu về: địa điểm, tài chính, diện tích nuôi, kỹ thuật chăn nuôi, nhân công.

Hộ tham gia mô hình được tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong quá trình triển khai mô hình về: chọn giống, phát triển động dục, phối giống, chế biến thức ăn cho lợn, cá, các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Trong quá trình thực hiện, có sự cộng tác, hướng dẫn thường xuyên của cán bộ kỹ thuật Phòng Kinh tế, Khuyến nông tỉnh và Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố.

- Kết quả đạt được của mô hình (năng suất, chất lượng các sản phẩm)
- Đánh giá kết quả thực hiện mô hình, tiến hành trình diễn mô hình làm cơ sở cho việc phát triển mô hình trên địa bàn toàn xã.

3.3. Phương pháp thực hiện:

Tiến hành xây dựng mô hình canh tác VAC trên diện tích 1,98ha nhằm tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của hệ thống canh tác VAC. Quy hoạch diện tích cho mỗi lĩnh vực sản xuất cụ thể như sau:

- Khu vực chăn nuôi lợn: Gần khu vực ao, xây dựng chuồng trại chăn nuôi có hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi qua các ao lắng. Chất thải chăn nuôi được tận dụng để ủ men vi sinh làm phân bón cho cây ăn quả, một phần sử dụng để chăn nuôi thủy sản.

- Khu vực nuôi thả vịt: Làm hệ thống chuồng nuôi vịt thoáng mát, ngay sát ao,

- Khu vực thả cá: Sử dụng nước ao để thau rửa chuồng trại chăn nuôi lợn, tưới cho cây trồng kết hợp là nơi nuôi thả vịt,

- Khu vực trồng cây ăn quả: Tạo bóng mát, tận dụng nguồn nước ở ao, chất thải chăn nuôi lợn, vịt để chăm bón cây trồng tạo nguồn đất dinh dưỡng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3.4. Kết quả đạt được

Sau một thời gian triển khai mô hình mang lại hiệu quả cao, góp phần ổn định thu nhập, cải thiện cuộc sống, hàng năm cho doanh thu đạt hàng trăm triệu đồng. Việc xây dựng một mô hình khép kín, tận dụng phụ phẩm và tạo ra dòng sinh học bền vững góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

4. Đánh giá chung

Hệ thống canh tác VAC tận dụng được sản phẩm phụ và tạo ra dòng sinh học khép kín, bền vững và không gây ô nhiễm môi trường.

Đa dạng hoạt động sản xuất trong trang trại là một giải pháp nâng cao hiệu quả và tránh được rủi ro về giá cả trong một nền kinh tế thị trường.

5. Kiến nghị , đề xuất

- Canh tác VAC là một hệ thống canh tác hiệu quả và bền vững của trang trại nông nghiệp. Tuy nhiên cần liên doanh các trang trại canh tác VAC là sự cần thiết trong nền kinh tế thị trường vì liên doanh mới tạo ra lượng sản phẩm hàng hoá lớn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Sản xuất trang trại phải gắn liền với khoa học công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm mới, chất lượng cao và hạ giá thành. Đặc biệt trang trại canh tác VAC với nhiều lĩnh vực sản xuất do vậy dễ dàng tiếp nhận nhiều công nghệ mới để tạo ra sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao.

- Thiết kế hệ thống canh tác trang trại VAC cần phù hợp giữa các lĩnh vực sản xuất.

- Tổ chức cho thành viên mô hình được tham quan học hỏi kinh nghiệm để duy trì hoạt động mô hình có hiệu quả./.

***Tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp
tại khu dân cư thôn 3 xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình***

Đơn vị chủ trì thực hiện mô hình: UBND Xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

1. Đặc điểm hình hình của khu dân cư thôn 3

Thôn 3 nằm ở phía Tây Bắc trung tâm đơn vị hành chính xã Đông Sơn, phía Bắc giáp thôn 2 và xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, phía nam giáp thôn 5, phía tây giáp thôn 4b, phía Đông giáp thôn 6; diện tích tự nhiên 244,7 ha, 240 hộ gia đình, với 897 nhân khẩu. Tại địa bàn thôn, có tuyến Quốc lộ 21B chạy qua, dân cư được phân bố tập trung chủ yếu dọc theo tuyến đường Quốc lộ 21B và khu lân cận.

Nhân dân trong thôn chủ yếu lao động sản xuất nông nghiệp là chính, ngoài ra, một số hộ dân nằm trên tuyến đường Quốc lộ 21B có kinh doanh buôn bán một số nghề dịch vụ nhỏ, lẻ. Những năm gần đây, do có sự phát triển kinh tế chung của thành phố, trọng điểm các khu công nghiệp, đã thu hút một số lượng lao động không nhỏ của thôn vào làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn thành phố, nên có thu nhập cao và ổn định. Kinh doanh dịch vụ có nhiều thuận lợi phát triển và mở rộng trên địa bàn. Do địa thế khu dân cư thôn 3 nằm trên tuyến đường Quốc lộ 21B chạy dọc theo thôn, nên có thuận lợi cho phát triển kinh tế và quảng bá các sản phẩm từ nông nghiệp như (Bưởi Diễn, bưởi Da xanh, Thăng Long ru ột đỏ, Mướp đắng, Cà chua... cũng như các sản phẩm đạt sản phẩm OCP của các hợp tác xã, như: HTX Tinh Dầu Tràm, HTX Tảo xoắn Spirulina...)

Năm 2021, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân thôn 3 vui mừng, phấn khởi được UBND thành phố Tam Điệp công nhận khu dân cư đạt khu dân cư nông thôn mới kiểu. Tuy nhiên, mặc dù khu dân cư đã đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, nhưng thời gian qua, một số tiêu chí về tạo cảnh quan môi trường chưa duy trì và tiếp tục xây dựng. Để tạo điểm nhấn khu dân cư đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Khối Dân vận xã Đông Sơn xây dựng mô hình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp tại khu dân cư thôn 3 xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp tỉnh Ninh Bình.

2. Mục đích, yêu cầu

a. Mục đích

- Tiếp tục xây dựng và duy trì phong trào xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn mới, phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao được thường xuyên. Qua đó, huy động sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là phát huy tính phối hợp, sự chủ động, sáng tạo của người dân, Ban phát triển thôn và các đoàn thể nhằm duy trì và nâng

chất các tiêu chí, tiến tới hoàn thiện hơn các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu ở khu dân cư.

- Xây dựng mô hình tuyến đường hàng rào cây xanh và đường hoa tại thôn 3, tạo cảnh quan “xanh, sạch, đẹp” không những làm khởi sắc diện mạo khu dân cư thôn 3, mà còn là điểm nhấn trong chỉ đạo hiệu quả cho công tác tuyên truyền xây dựng các mô hình tạo cảnh quan, môi trường nông thôn “xanh-sạch-đẹp” trên địa bàn toàn xã, góp phần nâng chất lượng tiêu chí cảnh quan môi trường đối với các thôn đã và đang xây dựng NTM kiểu mẫu và NTM nâng cao.

b. Yêu cầu

- Xây dựng cảnh quan môi trường tại khu dân cư thôn 3 cần được quán triệt sâu rộng trong toàn thể cấp ủy chi bộ và tổ chức triển khai đồng bộ, rộng khắp trên địa bàn thôn, đảm bảo đúng thực chất, hiệu quả thiết thực, huy động, thu hút sự tham gia của toàn dân.

- Xây dựng cảnh quan môi trường ở khu dân cư phải được thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể Nhân dân, thông qua những việc làm cụ thể, có kế hoạch rõ, từng bước nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, hình thành thói quen tự giác thực hiện trong Nhân dân.

- Xây dựng mối quan hệ gần gũi, mật thiết với cán bộ và Nhân dân củng cố niềm tin và huy động nguồn lực trong Nhân dân để cùng chung sức xây dựng hoàn thiện hơn các tiêu chí thôn đạt NTM nâng cao, NTM KM, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Việc thực hiện xây dựng cảnh quan môi trường tránh phô trương, hình thức, mà phải phù hợp với lòng dân, trong đó người dân là chủ thể hành động để thực hiện tốt phong trào, khắc phục tình trạng chỉ có cán bộ thực hiện, nhưng người dân không biết, không bàn và không tham gia. Lựa chọn cây trồng tạo cảnh quan phù hợp với mục đích cảnh quan và điều kiện sinh thái của khu dân cư.

3. Nội dung mô hình

3.1. Địa điểm, quy mô

a) Địa điểm

Mô hình tạo cảnh quan, môi trường nông thôn “xanh-sạch-đẹp” trên địa bàn khu dân cư thôn 3, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình cách trung tâm đơn vị hành chính xã Đông Sơn hơn 1.000m, nằm trên tuyến đường Quốc lộ 21B chạy dọc theo thôn và cách trung tâm thành phố Tam Điệp khoảng 5.000m. Có các tuyến đường liên thôn, liên xã là điểm giao thoa giữa các xã, phường và địa phương lân cận.

b) Quy mô

Mô hình tạo cảnh quan, môi trường nông thôn “xanh-sạch-đẹp” trên địa bàn khu dân cư thôn 3, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp. Khu dân cư có nhiều tuyến đường trục liên thôn, xóm hiện nay đã được cải tạo, nhưng hiệu quả chưa cao. Để tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp làm thay đổi hành vi, nhận thức của Nhân dân, tạo dựng khu dân cư nông thôn mới nâng cao là điểm sáng nhân diện trên địa bàn xã và hoàn thiện hơn các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu ở khu dân.

Nội dung cụ thể:

Cải tạo gần 3.000m đường liên thôn, chia làm 4 tuyến đường, cụ thể gồm: trồng mới hàng rào mềm (cây Chuối Ngọc) các trục đường trong thôn, trồng mới tuyến đường hoa Tường vi (dự kiến trồng khoảng cách 3m/1 cây) chạy dọc theo 2 tuyến đường khu vực nhà văn hóa thôn làm điểm nhấn. Chỉnh trang và bổ sung các dự kiến khoảng 50 chậu Hoa Giấy (trong đó hiện có 15 Chậu cũ).

Khảo sát kiểm tra không để quảng cáo, rao vặt dán trên các trục đường, quét vôi, ve, sơn các góc cây xanh, các cột điện trên các tuyến đường, quy hoạch vị trí các chốt cấm cò theo trục các tuyến đường đảm bảo chiều cao 2m, vận động Nhân dân không vi phạm hành lang an toàn giao thông. Khảo sát các vị trí mặt tiền, khuôn viên dễ nhìn, dự kiến 60m² tường vẽ pano, áp phích, tranh cổ động, tranh phong cảnh, tạo điểm nhấn giới thiệu về quê hương, đất nước, về làng nghề Đào phai Đông Sơn. Tuyên truyền vận động các hộ gia đình để rác thải đúng nơi quy định, di chuyển điểm tập kết rác sinh hoạt đảm bảo sạch, đẹp, an toàn, không gây ô nhiễm trong khu dân cư, mà đảm bảo mỹ quan đô thị.

3.2. Thời gian thực hiện

a) Từ ngày 11 đến 15/9/2023

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mô hình (*xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy*).

- Tổ chức hội nghị bàn phương án thực hiện, phân công giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Khối Dân vận (Dự kiến thành phần hội nghị gồm: LĐ Đảng ủy; LĐ UBND xã thành viên khối Dân vận; cấp ủy chi bộ 3).

b) Từ ngày 18 đến ngày 21/9/2023

- Khảo sát thực tế tại khu dân cư (*Đoàn khảo sát gồm: LĐ Đảng ủy, lãnh đạo UBND xã, lãnh đạo Khối Dân vận thành viên khối được phân công, công chức Địa chính - xây dựng, cấp ủy chi bộ thôn 3*).

- Xây dựng quy mô các tuyến đường; lên phương án cụ thể cho từng tuyến.

- Xây dựng dự trù kinh phí; huy động nguồn lực từ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình tham gia xã hội hóa.

c) Từ ngày 22 đến ngày 26/9/2023.

- Dự kiến chương trình ra mắt thực hiện mô hình.

+ Thành phần gồm: Lãnh đạo Đảng ủy; Thường trực HĐND; Lãnh đạo UBND xã; thành viên Khối Dân vận; Cấp ủy chi bộ và Ban công tác Mặt trận thôn 3, các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

+ Địa điểm tại nhà văn hóa thôn 3.

d) Từ ngày 31/9 đến ngày 11/10/2023

- Tổ chức bàn giao mô hình cho cấp ủy chi bộ và Ban công tác Mặt trận thôn 3, có trách nhiệm duy trì và chăm sóc đảm bảo tốt mô hình.

- Hàng tháng có kiểm tra, giám sát việc duy trì và thực hiện tốt mô hình.

d) Sơ kết đánh giá mô hình

- Cuối tháng 10/2023

- Biểu dương, động viên các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời nêu các cá nhân, tập thể thực hiện chưa hiệu quả trong việc xây dựng, triển khai mô hình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp tại thôn 3.

4. Nội dung thực hiện mô hình

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy đối với thực hiện mô hình

- Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng UBND xã bố trí nguồn ngân sách tổ chức thực hiện mô hình. Đối với UB MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội xã phát động phong trào thi đua tích cực tham gia các hoạt động và thực hiện tốt mô hình xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp khu dân cư thôn 3. Khối Dân vận xã phối hợp với Ban công tác Mặt trận thôn phát động phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng công tác dân vận ở cơ sở và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị. Chung tay xây dựng các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Trách nhiệm phối hợp xây dựng mô hình của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, nhất là trách nhiệm của Ban công tác Mặt trận, Ban phát triển thôn và sự vào cuộc của Nhân dân trên địa bàn thôn cùng thực hiện tốt phong trào thi đua.

- Giao cho Ban công tác Mặt trận thôn duy trì và tiếp tục xây dựng mô hình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp làm thay đổi hành vi, nhận thức của Nhân dân, tạo dựng khu dân cư nông thôn mới nâng cao là điểm sáng nhân rộng trên địa bàn xã.

b) Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã về mục đích, ý nghĩa trong việc xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị; đồng thời, nâng cao nhận thức người dân về vai trò chủ thể của mình (*được biết, được bàn, được làm, được*

giám sát, được thụ hưởng...) trong việc góp công sức tham gia nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; triển khai thực hiện tốt kế hoạch xây dựng xã, khu dân cư nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

c) Các hoạt động chính

- Khảo sát, đánh giá thực tế khu dân cư thôn 3, xây dựng mô hình phân bố theo từng tuyến đường, căn cứ vào thực trạng hiện có của các tuyến đường cụ thể cần chỉnh trang, nêu phần việc rõ ràng.

- Lựa chọn các cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng và tạo môi trường trong lành, an toàn, vận dụng tính sáng tạo, chủ động của Nhân dân tham gia xây dựng mô hình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Xây dựng mô hình phải đạt tiêu chí Xanh (*trồng cây xanh, cây hoa, cây cảnh, hàng rào xanh phải gắn kết liên tục trên tuyến đường chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên*), tiêu chí Sạch (*sạch đường, sạch ngõ, không có hiện tượng xả thải rác sinh hoạt không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường*), tiêu chí Đẹp (*Nhân dân trao cờ Tổ quốc đúng quy định; không lấn chiếm hành lang giao thông; không treo băng rôn, pano trái phép; không có quảng cáo, rao vặt dán trên các trục đường*), xây dựng các tuyến tranh phong cảnh, quê hương, đất nước, tạo cảnh quan khu dân cư đẹp và an toàn.

d) Trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị

Đối với Khối Dân vận

- Tham mưu cho Đảng ủy chỉ đạo của UBND xã và MTTQ và các đoàn thể xã; cấp ủy chi bộ 3 thực hiện các nhiệm vụ xây dựng mô hình, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu, xây dựng đô thị văn minh.

- Xây dựng kế hoạch, công văn triển khai, thống nhất các nhiệm vụ thực hiện mô hình, phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chung tay xây dựng và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị năm 2023. Phối hợp vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn cùng chung tay đóng góp nguồn lực nâng cao các tiêu chí khu dân cư nông thôn mới nâng cao.

- Phối hợp khảo sát cụ thể khối lượng công việc, tham mưu tổ chức phát động phong trào thi đua, thực hiện triển khai phối hợp xây dựng mô hình, góp phần nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị, góp phần xây dựng xã Đông Sơn hoàn thành mục tiêu xã Nông thôn

mới kiểu mẫu, góp phần đóng góp và xây dựng thành phố Tam Điệp sớm trở thành đô thị loại II.

Ủy ban nhân dân xã

- UBND xã phân công đồng chí phó chủ tịch UBND xã phụ trách công tác kinh tế và xây dựng trên địa bàn xã tham gia chỉ đạo thực hiện mô hình. Chỉ đạo cán bộ, công chức địa chính, giao thông xây dựng chịu trách nhiệm khảo sát, đánh giá cụ thể khu dân cư, xây dựng mô hình phân bố theo từng tuyến đường.

- UBND xã bố trí nguồn ngân sách đảm bảo tổ chức thực hiện tốt mô hình (kêu gọi các đơn vị, doanh nghiệp; các tập thể, cá nhân cùng chung tay đóng góp, hỗ trợ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện mô hình).

Các thành viên Khối dân vận

- Đề nghị các thành viên Khối dân vận xã phát huy tinh thần trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ cụ thể của thành viên trong Khối, phát động phong trào tham gia xây dựng và duy trì mô hình hình xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp tại địa bàn thôn; tuyên truyền, vận động cán bộ và Nhân dân cùng chung tay xây dựng mô hình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Các đồng chí trưởng đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội xã xây dựng kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả Mô hình xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp trên địa bàn thôn 3.

- *Đối với UB MTTQ xã* chỉ đạo Ban công tác Mặt trận thôn phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia tổ chức thực hiện mô hình. Phụ trách khảo sát các điểm, khung tường kẻ vẽ pano, khẩu hiệu, tranh tường về quê hương, đất nước, làm điểm nhấn sáng tạo trong thực hiện mô hình tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp để nhân rộng các khu dân cư trong xã.

- *Đoàn thanh niên xã* chỉ đạo chi đoàn thanh niên thôn 3 cùng phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên trong thôn và thanh niên xã tham gia thực hiện mô hình phụ trách kiểm tra không để quảng cáo, rao vặt dán trên các trục đường, quét vôi, ve các gốc cây xanh, các cột điện trên tuyến đường, đảm bảo duy trì tốt và tham gia các ngày công ra quân thực hiện mô hình. Giới thiệu, trưng bày sản phẩm tinh Dầu Tràm và rượu đào Đông Sơn của HTX do thanh niên làm chủ.

- *Hội Cựu chiến binh xã* chỉ đạo chi hội Cựu chiến binh thôn 3 tuyên truyền, vận động hội viên tích cực vận động gia đình hội viên tham gia triển khai thực hiện mô hình, sau khảo sát, phụ trách 1 tuyến đường cụ thể trông và chăm sóc, duy trì các cây xanh, hàng rào mềm và đường hoa, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn trong khu dân cư.

Hội LHPN xã chỉ đạo chi hội phụ nữ thôn 3 phát động phong trào thi đua thực hiện mô hình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Phụ trách 1 tuyến đường cụ thể sau khảo sát, cải tạo, trồng mới, duy trì, chăm sóc các đường hoa và hàng rào mềm; thực hiện tốt cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và mô hình “Gia đình 5 có, 3 sạch”; duy trì và nhân diện các gia đình đạt mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp”, góp phần tham gia tốt các hoạt động của mô hình hình.

Hội nông dân xã chỉ đạo chi hội nông dân thôn 3 tích cực tham gia các hoạt động triển khai thực hiện mô hình. Phụ trách 1 tuyến đường cụ thể sau khảo sát, phối hợp tuyên truyền vận động hộ gia đình hội viên chỉnh trang khuôn viên ngõ, cổng nhà sạch, đẹp, vận động treo cờ Tổ quốc đúng quy định, đảm bảo cảnh quan; giao cho các hộ gia đình hội viên trên tuyến đường chăm sóc, cắt tỉa và duy trì chậu cây hoa. Tiếp tục duy trì mô hình Dân vận khéo giai đoạn 2021-2025 về “Tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phong trào thi đua xây dựng NTM nâng cao”. Tham gia các ngày công góp phần nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, NTM nâng cao, xây dựng xã Đông Sơn hoàn thành mục tiêu xã Nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2024.

Khu dân cư

-Trách nhiệm của cấp ủy chi bộ quán triệt triển khai bằng nhiều hình thức đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện mô hình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp tại thôn.

- Huy động các lực lượng toàn dân tham gia tích cực triển khai tổng vệ sinh môi trường, trồng các tuyến đường hoa, chậu hoa, hàng rào mềm, bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Mỗi cụm dân cư có trách nhiệm duy trì tốt các các hoạt động cụ thể chăm sóc, cắt tỉa các tuyến đường hoa, hàng rào mềm, tạo khung các chậu hoa; duy trì tốt quy định cấm cờ Tổ quốc đúng vị trí theo quy định; bảo vệ các bức tranh pano, khẩu hiệu đã được kẻ vẽ, đảm bảo sáng, sạch, nghiêm túc thực hiện theo quy định.

- Tuyên truyền nâng cao trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động để việc giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường, tạo các cảnh quan xanh, sạch, đẹp trở thành thói quen, nếp sống văn minh của mỗi công dân, hộ gia đình thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

5. Đánh giá chung

***Kết quả đạt được**

Triển khai tổ chức thực hiện tốt Mô hình tạo cảnh quan, môi trường nông thôn “xanh-sạch-đẹp” trên địa bàn khu dân cư thôn 3, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, dự kiến hoàn thành cải tạo và xây dựng mới gần 3.000m đường theo

quy hoạch; vận động Nhân dân để rác sinh hoạt đúng theo quy định, giao cho cán bộ vệ sinh đô thị tập kết rác đúng điểm quy định, tránh làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị; ra quân tổng vệ sinh thường xuyên làm sạch đường làng, ngõ xóm; quét sơn các gốc cây xanh và cột điện, khảo sát vẽ các bức tranh tường điểm nhấn mới cho khu dân cư, tạo diện mạo mới, nâng cao tiêu chí về cảnh quan, môi trường, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến khu dân cư bằng các việc làm cụ thể, thiết thực. Điểm mới của tổ chức thực hiện mô hình là giao trách nhiệm cụ thể cho từng đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân cùng chung tay xây dựng mô hình tạo cảnh quan môi trường an toàn, xanh, sạch, đẹp đúng với đánh giá Khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Dự kiến kết quả thực hiện mô hình tạo cảnh quan, môi trường nông thôn “xanh-sạch-đẹp” trên địa bàn khu dân cư thôn 3, tạo điểm mới, điểm sáng để nhân diện ra các khu dân cư khác trong xã, góp phần đưa xã Đông Sơn về đích xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2024.

Bên cạnh đó, điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu quảng bá các sản phẩm cho các HTX và sản phẩm từ nông nghiệp, như: Bưởi Diễn, bưởi Da xanh, Thanh Long ruột đỏ, Mướp đắng, Cà chua, cũng như các sản phẩm đạt sản phẩm OCOP của các hợp tác xã, như: HTX Tinh Dầu Tràm, Rượu Đào Đông Sơn; HTX Tảo xoắn Spirulina... Đặc biệt, quảng bá làng nghề Đào phai Đông Sơn, tạo nguồn thu nhập cho các hộ gia đình trong thôn.

*** Nguyên nhân kết quả đạt được**

Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, MTTQ và các đoàn thể xã, cấp ủy chi bộ 3; huy động được toàn dân tích cực tham gia đóng góp, hiến công, hiến tài sản, hiến kế để tổ chức thực hiện thành công mô hình.

6. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí để nhân rộng mô hình trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024 và triển khai trong những năm tiếp theo./.

Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn

Đơn vị chủ trì thực hiện mô hình: Công an tỉnh Ninh Bình

1. Địa điểm, quy mô

- Địa điểm: 119 xã trên địa bàn tỉnh.
- Quy mô: Các Tổ dân phố, thôn, xóm trong tỉnh.

2. Thời gian thực hiện

Từ ngày 14/5/2015 đến nay.

3. Nội dung mô hình

Xây dựng “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn” theo 3 nội dung sau:

3.1. An toàn về người

- Mỗi cá nhân tích cực học tập, rèn luyện, xây dựng ý thức sống và làm việc theo pháp luật; chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy ước, hương ước của địa phương; chủ động đề ra và áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm có hiệu quả; tự bảo vệ an toàn về tính mạng, tài sản của cá nhân, gia đình và cả cộng đồng.

- Tự giác, nhiệt tình tham gia công tác đảm bảo ANTT ở địa phương; quản lý, giáo dục người thân không để liên quan đến tội phạm, tệ nạn xã hội; quản lý, giáo dục, cảm hoá người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư; tích cực tố giác tội phạm, vận động người phạm tội ra tự thú; tham gia hoà giải những mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân. Tích cực hưởng ứng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; xây dựng ý thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hoà giải ở cơ sở.

3.2. An toàn về tài sản

- Tích cực học tập, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn tài sản của cá nhân, gia đình, cơ quan, đơn vị và của Nhà nước; từng cá nhân, gia đình thường xuyên tự kiểm tra, phát hiện những sơ hở về bảo vệ tài sản của mình, chủ động áp dụng các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung những quy định về bảo vệ tài sản, phòng chống cháy nổ, phòng chống lộ, lọt bí mật Nhà nước trong các cơ quan, đơn vị; kịp thời áp dụng các biện pháp khắc phục, không để các đối tượng xấu lợi dụng làm thất thoát, chiếm đoạt, huỷ hoại, phá hoại và vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ tài sản.

3.3. An toàn về địa bàn

- Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nội bộ đoàn kết; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị, xã hội trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và phòng, chống tội phạm, tai, tệ nạn xã hội; xây dựng, duy trì, nhân rộng có hiệu quả các mô hình phong trào theo hướng tự quản, tự

phòng, tự bảo vệ, tự hoà giải, hình thành thể trận an ninh nhân dân vững chắc ở cơ sở.

- Vận động, huy động sự tham gia tích cực, tự giác của các tầng lớp Nhân dân trong công tác phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn những âm mưu, hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; giữ gìn trật tự ATGT, trật tự công cộng; phòng, chống cháy nổ; bảo vệ môi trường; chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý cư trú, chứng minh nhân dân; quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; quản lý, sử dụng pháo, “đèn trời”...

- Xây dựng, bổ sung hoàn thiện nội quy, quy ước về an ninh, trật tự ở từng địa phương theo đúng quy định của pháp luật, hợp với lòng dân. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới; giải quyết dứt điểm ngay tại cơ sở những mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ Nhân dân và những vấn đề liên quan đến an ninh xã hội, không để diễn biến phức tạp.

4. Đánh giá chung

4.1 Những kết quả nổi bật

- *Kết quả hoạt động của mô hình góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia đảm bảo ANTT tại cơ sở.* Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức gần 800 hội nghị quán triệt, tuyên truyền, tọa đàm, đối thoại ở cấp huyện, cấp xã, các tổ dân phố, thôn, xóm và tại các giáo xứ, giáo họ, các chùa trên địa bàn tỉnh; 70 lớp tập huấn công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã với gần 4.000 lượt Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn, xóm, đại diện các ban, ngành, đoàn thể; hàng năm, đã vận động trên 95% hộ gia đình và các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường, cơ sở kinh doanh có điều kiện tham gia ký cam kết xây dựng phong trào “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn”.

- *Thông qua phong trào đã góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, giải quyết các vụ việc phức tạp về ANTT và bảo đảm an ninh, an toàn phục vụ tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa diễn ra trên địa bàn tỉnh.* Nhận thức, ý thức trách nhiệm, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn, xóm, hội viên các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, trường học được nâng cao. Các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia đóng góp nhiều ý kiến xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; góp ý sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy ước, hương ước ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tiễn trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026, lực lượng Công an đã phối hợp với Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn, xóm vận động 715.056/718.158 cử tri đi bầu cử (đạt 99,57%), trong đó có 762 khu vực bỏ phiếu, 44 đơn vị cấp xã đạt tỷ lệ 100% cử tri đi bầu, đảm bảo đủ số lượng, đúng cơ cấu dự kiến.

- *Kết quả hoạt động của mô hình góp phần giải quyết và chuyển hoá các địa*

bàn trọng điểm phức tạp về ANTT phục vụ thực hiện tiêu chí ANTT xây dựng nông thôn mới. Năm 2020, trên địa bàn tỉnh còn 7 xã thuộc diện địa bàn trọng điểm phức tạp về ANTT, lực lượng Công an các xã trên địa bàn đã tham mưu BCĐ phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT cùng cấp tiếp tục thực hiện các nội dung “3 an toàn” trong mô hình “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn”, trong đó tập trung giải quyết các nguyên nhân thuộc diện phức tạp về ANTT. Ngày 16/6/2021, Bộ trưởng Bộ Công an có Quyết định số 4824/QĐ-BCA-V05 đưa 07 xã của tỉnh Ninh Bình ra khỏi diện trọng điểm, phức tạp về ANTT. Đến nay trên địa bàn tỉnh không còn xã thuộc diện trọng điểm, phức tạp về ANTT.

- Thông qua việc ký kết tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp thực hiện phong trào “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn” những năm qua, các cấp, các ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT. Đã xây dựng, nhân điển hình tiên tiến với 28 tập thể, 72 cá nhân tiêu biểu; đề xuất Ban Chỉ đạo PCTP tỉnh ban hành 05 Thông báo biểu dương và tuyên truyền, nhân rộng đối với 14 tập thể, 38 cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần động viên, khích lệ, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia giữ gìn ANTT, xây dựng “Tổ dân phố, thôn xóm an toàn”.

- Phong trào “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn” góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tạo sự ổn định phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng đô thị văn minh. Thông qua phong trào, các cấp uỷ, chính quyền, lực lượng Công an và các ban, ngành, đoàn thể đã chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề phát sinh liên quan đến tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện phức tạp; tập trung giải quyết ổn định 6 vụ việc liên quan khiếu kiện, không để bị lợi dụng, kích động gây bất ổn về chính trị; mở 12 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; tỷ lệ điều tra khám phá án đạt 91,7% (vượt 16,7% chỉ tiêu Bộ giao năm 2022), trọng án đạt 100%. Tính đến nay, toàn tỉnh có 8/8 huyện, thành phố đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 119/119 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 333/1.355 thôn, xóm đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; 115/119 xã (vượt 01 xã so với chỉ tiêu được Bộ Công an giao) trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn và giữ vững tiêu chí “An ninh trật tự” xã nông thôn mới.

4.2 Bài học kinh nghiệm

Một là: Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT nói chung, phong trào “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn” nói riêng phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp uỷ đảng; sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp chính quyền; sự phối hợp thường xuyên của các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp, trường học nhằm huy động đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia.

Hai là: Phong trào được xây dựng từ các tổ dân phố, thôn, xóm, do vậy cần chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở, nhất là Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn, xóm và người có uy tín trong các tôn giáo,

dân tộc, dòng họ và khu dân cư; đây cũng là điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng, củng cố vững chắc hệ thống chính trị ở cơ sở.

Ba là: Đặc biệt coi trọng và làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để các tầng lớp Nhân dân thấy được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Phong trào là phát huy tính tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải để đảm bảo an toàn về người, an toàn về tài sản, an toàn về địa bàn cho cá nhân, gia đình và cộng đồng xã hội, từ đó vận động nhân dân tích cực, tự giác tham gia.

Bốn là: Quá trình triển khai thực hiện phong trào, phải tăng cường chỉ đạo, tham mưu, phối hợp giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở; tổ chức tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tai, tệ nạn xã hội, quản lý chặt chẽ người vi phạm pháp luật và làm tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng, qua đó tạo sự tin tưởng, lôi cuốn các tầng lớp Nhân dân phát triển phong trào.

Năm là: Thường xuyên tổ chức tốt việc sơ kết, tổng kết, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm để nhân rộng cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả và có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc triển khai thực hiện phong trào.

5. Kiến nghị đề xuất

Tiếp tục duy trì mô hình “Tổ dân phố, thôn, xóm an toàn”, gắn với nâng cao chất lượng hiệu quả tiêu chí ANTT trong xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò của Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn, xóm, người có uy tín trong đảm bảo ANTT ở cơ sở. Quan tâm biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào./.

Sáng tạo trong xây dựng mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Đơn vị chủ trì thực hiện sáng kiến: Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Ninh Bình

1. Địa điểm, quy mô: Tại các chi hội theo thôn, xóm trong toàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: từ năm 2019 đến nay

3. Mô tả nội dung sáng kiến

Nhận thức được vai trò, trách nhiệm nòng cốt của tổ chức Hội trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ và vai trò, vị trí của người phụ nữ trong mỗi gia đình, trong cộng đồng, xã hội, đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới, các cấp Hội luôn xác định hướng ứng phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trọng tâm thực hiện tốt Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

Từ những khó khăn và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện CVĐ, Hội LHPN tỉnh lựa chọn xây dựng mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” với hướng dẫn cụ thể, chi tiết các tiêu chí, lấy gia đình là đơn vị trung tâm triển khai thực hiện “sạch, đẹp” từ nhà, ra ngõ góp phần bảo vệ môi trường, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng NTM và khu dân cư kiểu mẫu tại địa phương. Cụ thể:

- Tiêu chí “Nhà sạch”: Đồ đạc được sắp xếp khoa học, ngăn nắp, gọn gàng; các phòng ở, bếp, nhà vệ sinh, sân, ngõ sạch sẽ; không thả rông súc vật; phân loại rác thải, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định; sử dụng nước sạch trong sinh hoạt hàng ngày.

- Tiêu chí “Vườn đẹp”: khu vườn được quy hoạch khoa học, khu chăn nuôi, khu trồng trọt... được bố trí hợp lý và được chăm sóc đúng quy trình, không lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, không gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo có nguồn thực phẩm an toàn đồng thời tạo cảnh quan xanh mát 4 mùa.

- Mô hình phải có biển tên, số lượng các gia đình tham gia tùy theo từng khu phố, ít nhất có 10 hộ liền kề.

- Hướng dẫn thành lập mô hình gồm: Công tác chuẩn bị; Tổ chức ra mắt mô hình; Tổ chức sinh hoạt mô hình theo chuyên đề; Kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết

Bước 1. Xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với điều kiện từng địa phương, đơn vị có tính khả thi cao.

- Trước khi xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng việc thực hiện các tiêu chí “3 sạch”, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của gia đình hội viên, phụ nữ (diện tích nhà ở, thực trạng phân bổ diện tích đất, khu vực hàng rào, cây xanh vườn rau, trồng hoa, cây ăn quả, chuồng trại nuôi gia súc, gia cầm..). Sau khảo sát, lựa chọn từ 10 đến 30 hộ gia đình liền kề, có sự tương đồng về khuôn viên nhà ở, sân vườn để xây dựng mô hình.

- Báo cáo, xin ý kiến và tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo thành lập Ban chủ nhiệm mô hình gồm thành viên Ban Công tác MTTQ và các đoàn thể thôn, xóm; xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách (Chủ nhiệm phụ trách chung; Mỗi thành viên phụ trách 1 nhóm từ 3-4 gia đình).

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thành lập mô hình xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, từng nội dung, cách thức tiến hành.

Bước 2. Thống nhất cách thức triển khai với cấp ủy, chính quyền và người dân nhằm tổ chức thực hiện kế hoạch bài bản, khoa học.

- Tổ chức họp với cấp ủy, chính quyền thôn, xóm triển khai kế hoạch và thống nhất cách thức thực hiện mô hình tại địa phương.

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích của mô hình; các nội dung tiêu chí “Nhà sạch, vườn đẹp” cho các gia đình tham gia mô hình và người dân tại địa phương.

Bước 3. Đổi mới hoạt động ra mắt mô hình lồng ghép sinh hoạt chuyên đề.

- Công bố quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm mô hình, thông qua quy chế hoạt động. Ra mắt Ban Chủ nhiệm.

- Tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề tập trung tuyên truyền các nội dung:

+ Cách bố trí nhà cửa, quy hoạch khu vườn khoa học, sạch đẹp

+ Công tác bảo vệ môi trường, phân loại và xử lý rác thải

+ Đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh

+ Kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh cho các loại cây trồng, vật nuôi

+ Kỹ thuật xây dựng, sử dụng công trình nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh

- Tư vấn, hướng dẫn làm mẫu tại 1 hộ gia đình để các thành viên khác tham quan học tập, hỗ trợ nhau cùng thực hiện tốt các tiêu chí của mô hình.

Bước 4. Lựa chọn hoạt động hỗ trợ thiết thực, phù hợp với từng địa phương, đơn vị.

- Hỗ trợ tổ chức sinh hoạt chuyên đề 02 tháng/lần với các hình thức truyền thông, hái hoa dân chủ, sân khấu hóa, tham quan học tập kinh nghiệm... Sau mỗi buổi sinh hoạt, cán bộ Hội sẽ trực tiếp hướng dẫn kỹ thuật cho các gia đình thực hiện theo nội dung chuyên đề.

- Huy động nguồn lực hỗ trợ của địa phương, từ các tập thể, cá nhân và phát huy nội lực, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân tổ chức các hoạt động xây dựng mô hình phù hợp với tình hình địa phương, cụ thể như:

+ Tổ chức quét vôi tường, trồng hoa, xây hàng rào, dọn vệ sinh, hỗ trợ nhau trong quy hoạch vườn, sắp xếp nhà cửa;

+ Phát động thu gom, tái chế chai lọ, can nhựa đã qua sử dụng để trồng hoa dọc đường, trong gia đình (làm tốt là Thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn);

+ Hỗ trợ xây công trào, lắp đèn đường, vẽ tranh tường gắn với xã thuộc khu du lịch, xã nông thôn mới kiểu mẫu... (làm tốt là xã Trường Yên, Ninh Giang, huyện Hoa Lư);

+ Vận động xây dựng lò đốt rác, hồ rác tự hủy tại hộ gia đình đối với xã miền núi, dân tộc (xã Xích Thổ, huyện Nho Quan); phân loại và xử lý rác thải tại hộ (xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh)...

Bước 5. Thay đổi cách thức kiểm tra, đánh giá và gắn biển công nhận mô hình.

- Hội LHPN các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng mô hình kết hợp cùng với các hoạt động Hội tại địa phương.

- Tổ chức giám sát chéo giữa các nhóm để phát hiện các vấn đề khó khăn, bất cập; chia sẻ kinh nghiệm và tìm ra hướng giải quyết những vấn đề vướng mắc.

- Gắn biển công nhận “Nhà sạch, vườn đẹp” cho các hộ gia đình đạt các tiêu chí. Qua đó, tạo động lực thúc đẩy các gia đình chưa đạt tiếp tục phấn đấu hoàn thành các tiêu chí.

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm tổ chức sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện mô hình; biểu dương, tuyên truyền những gương cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện mô hình, đồng thời nhân rộng mô hình trong cộng đồng dân cư.

4. Đánh giá chung

Với quan điểm lấy gia đình là đơn vị trung tâm để triển khai thực hiện “sạch, đẹp” từ nhà ra ngõ, mô hình “Nhà sạch - vườn đẹp” là tổng hòa về xây dựng nếp sống sáng, xanh, sạch đẹp, văn minh. Hội đã tập trung hướng dẫn, giúp đỡ các gia đình quy hoạch vườn, chỉnh trang, sắp xếp nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng; phân loại xử lý rác thải tại hộ gia đình đã giảm chi phí vận chuyển, sử dụng rác làm phân hữu cơ giảm chi phí mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, tăng chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường. Đối với các thôn, xóm xây dựng các mô hình đường cây, đường hoa, vẽ bích họa, mô hình 10 phút sạch nhà, sạch ngõ. Đến nay các cấp Hội đã nhân rộng tại 706 thôn, xóm, với trên 25.000 hộ tham gia, mô hình đã phát triển thành phong trào “Nhà sạch, đường đẹp/phố đẹp” trong toàn tỉnh.

5. Kiến nghị, đề xuất

Trân trọng đề nghị tỉnh có chủ trương, tạo cơ chế cho Hội phụ nữ làm nòng cốt, huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân triển khai thực hiện phong trào “Nhà sạch, đường đẹp/ngõ đẹp”, “Nhà sạch phố đẹp” trong toàn tỉnh./.

Hoạt động gìn giữ, phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương trong phong trào văn nghệ không chuyên

Các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, như: hát Chèo, hát Xẩm, hát Văn, hát Ca trù... là một phần quan trọng trong di sản văn hóa của Ninh Bình. Để gìn giữ, bảo tồn, phát huy và lan toả các giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống trong đời sống đương đại, trong những năm qua, Trung tâm Văn hóa tỉnh Ninh Bình đã phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh các huyện, thành phố tập trung củng cố, xây dựng, phát triển các hoạt động nghệ thuật truyền thống trong phong trào văn nghệ không chuyên ở các địa phương trong tỉnh.

Từ năm 2017, Trung tâm Văn hóa tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp huyện triển khai tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về kỹ năng thực hành các loại hình nghệ thuật truyền thống hát Chèo, hát Xẩm, hát Ca trù, hát Văn... và kỹ năng sử dụng nhạc cụ dân tộc cho thành viên các câu lạc bộ, đội văn nghệ, giáo viên và học sinh của các huyện trong tỉnh. Với thời gian tập huấn mỗi lớp từ 10 đến 20 ngày, số học viên mỗi lớp thấp nhất 65 người, cao nhất 240 người, từ năm 2017 đến năm 2023, đơn vị đã tổ chức 13 lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho trên 1.200 lượt học viên-là những người hoạt động nghệ thuật không chuyên ở cơ sở. Tại lớp tập huấn, các học viên được đội ngũ giáo viên là các Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, nghệ nhân dân gian, biên đạo múa và các nhạc công dày dặn kinh nghiệm về nhạc cụ dân tộc trực tiếp hướng dẫn, truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản về hát Chèo, hát Văn, hát Xẩm, Ca trù... kiến thức, kỹ năng độc tấu, hoà tấu các nhạc cụ sáo, bầu, đàn nhị, đàn nguyệt, trống... Bên cạnh việc học lý thuyết, các học viên đã được thực hành các làn điệu chèo, các trích đoạn Chèo cổ, các điệu hát Xẩm, Ca trù, hát Văn... thực hành hoà tấu nhạc cụ dân tộc và sử dụng nhạc cụ phục vụ cho biểu diễn. Kết thúc mỗi khoá học, các học viên được trực tiếp thể hiện khả năng của mình thông qua chương trình biểu diễn nghệ thuật báo cáo kết quả khoá học do các giảng viên của lớp dàn dựng.

Cùng với công tác tập huấn, bồi dưỡng về nghệ thuật truyền thống cho hạt nhân văn nghệ không chuyên ở cơ sở, đơn vị tích cực tổ chức các hoạt động liên hoan, giao lưu nghệ thuật truyền thống không chuyên tạo sân chơi để các nghệ nhân, diễn viên, nhạc công gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, góp phần gìn giữ và phát huy tốt hơn nữa những giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống của địa phương. Một trong những hoạt động chuyên đề, đó là Liên hoan các Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống không chuyên tỉnh Ninh Bình được tổ chức lần đầu tiên vào năm 2018 và liên tục được duy trì định kỳ mỗi năm một lần. Đến nay, Liên hoan đã tổ chức được 4 kỳ, với sự tham gia của hơn 1.000 nghệ nhân, diễn

viên và nhạc công đến từ 64 câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống của 8 huyện, thành phố trong tỉnh. Cùng với việc tổ chức Liên hoan các Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống không chuyên, từ năm 2019, đơn vị đã tổ chức Liên hoan hát xẩm Ninh Bình-mở rộng định kỳ 2 năm một lần với sự tham gia của các câu lạc bộ hát xẩm trong và ngoài tỉnh. Qua hai kỳ tổ chức, đã có 30 câu lạc bộ của tỉnh Ninh Bình và 7 tỉnh, thành phố tham gia. Những Liên hoan này là một trong những hoạt động thiết thực bảo tồn, phát huy nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Có thể nói, những hoạt động kiên trì, đầy nỗ lực về khơi dậy, phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống trong xây dựng, phát triển phong trào văn nghệ không chuyên trong tỉnh đã góp phần quan trọng trong gìn giữ, phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, lan tỏa sự quan tâm và niềm yêu mến đối với những giá trị độc đáo của nghệ thuật truyền thống; tiếp tục thu hút ngày càng nhiều hơn sự quan tâm của công chúng; để nghệ thuật truyền thống tiếp tục phát triển bên cạnh các sự phát triển đa dạng các loại hình văn nghệ, giải trí hiện đại trong đời sống đương đại./.

Hoạt động luân chuyển sách báo về cơ sở

Thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng theo Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và sự chỉ đạo của Sở Văn hóa và Thể thao, Thư viện tỉnh tích cực triển khai nhiều giải pháp để phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, trong đó, công tác luân chuyển sách, báo tới địa phương là một trong những nội dung trọng tâm để từ đó khuyến khích phong trào đọc sách, tạo dựng thói quen đọc sách trong gia đình, trường học và cộng đồng.

Công tác luân chuyển sách, báo tới địa phương được Thư viện tỉnh Ninh Bình thực hiện tại các thư viện, nhà văn hóa thôn, xóm, bản, trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, trường tiểu học và trung học cơ sở; cơ sở quản lý, giam giữ... trên địa bàn tỉnh.

Với phương châm “Sách đi tìm người”, Thư viện thường xuyên tăng cường bổ sung vốn tài liệu cho kho luân chuyển, đưa sách về tuyến thư viện cơ sở phục vụ tận nơi theo hình thức luân chuyển từng đợt sách từ 200-300 cuốn/thôn (tủ sách, thư viện trường học..); mỗi đợt từ 06 tháng đến 01 năm hoặc thời gian có thể rút ngắn tùy theo nhu cầu của tuyến cơ sở. Trong những năm qua, Thư viện tỉnh đã ký kết chương trình phối hợp luân chuyển sách với 7 Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh các huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Thư viện tỉnh tổ chức Đưa xe Thư viện lưu động đa phương tiện đi luân chuyển sách và phục vụ lưu động tại các điểm trường và điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng tạo điều kiện cho học sinh, giáo viên và nhân dân được tiếp cận sách, báo, khai thác thông tin để trang bị kiến thức, nâng cao hiểu biết.

Kết quả trong những năm gần đây, trung bình hàng năm, Thư viện tỉnh thực hiện luân chuyển khoảng 300.000 lượt sách, báo - tạp chí phục vụ bạn đọc tại 100 - 150 điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, thư viện trường thuộc các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động luân chuyển sách báo về cơ sở của Thư viện tỉnh giúp cung cấp nhiều lựa chọn đa dạng về sách, báo và khơi dậy đam mê đọc sách của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là địa bàn vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện kinh tế, văn hóa còn gặp nhiều khó khăn. Là động lực để người dân tích cực tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu, sách báo; được đáp ứng nhu cầu giải trí, tìm kiếm thông tin, bổ sung kiến thức phục vụ lao động, sản xuất, phát huy truyền thống văn hóa...; ứng dụng các kiến thức có trong sách để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và phát triển kinh tế tại địa phương, cơ sở./.

Một số hình ảnh về công tác luân chuyển sách, báo của Thư viện tỉnh Ninh Bình







Một số hình ảnh của Lớp tập huấn bồi dưỡng nghệ thuật truyền thống và nâng cao kỹ năng sử dụng nhạc cụ dân tộc và Liên hoan các Câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống không chuyên tỉnh Ninh Bình







Chương trình Đưa hiện vật bảo tàng tới trường học

Thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 06/11/2015 của Tỉnh ủy Ninh Bình về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng (khóa XI) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030"; Hướng dẫn liên tịch số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/1/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, thực hiện sự chỉ đạo của Sở Văn hóa và Thể thao, Bảo tàng tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện ***Chương trình "Đưa hiện vật Bảo tàng tới trường học"*** tại một số trường Trung học cơ sở trên địa bàn các huyện, thành phố trong toàn tỉnh.

Chương trình "Đưa hiện vật Bảo tàng tới trường học" của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình là một hoạt động có ý nghĩa đặc biệt trong việc giới thiệu văn hóa và lịch sử địa phương đến các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh. Qua đó, giáo dục lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức gìn giữ, bảo vệ, trân trọng di sản văn hóa đất nước của các thế hệ học sinh.

Nội dung chính của chương trình là giới thiệu về lịch sử và văn hóa đặc sắc của Cố đô Hoa Lư và các vùng phụ cận. Sau năm đầu tiên triển khai Chương trình – năm 2017 tại 06 trường trung học cơ sở của huyện Nho Quan, chương trình tiếp tục được thực hiện tại huyện Yên Mô, Kim Sơn và thành phố Tam Điệp trong các năm 2018 - 2020 (mỗi năm thực hiện tại 05 trường Trung học cơ sở). Từ năm 2021 đến năm 2023, chương trình tiếp tục được triển khai tại 30 trường Trung học cơ sở trên địa bàn các huyện Gia Viễn, Yên Khánh và Hoa Lư. Như vậy, tính đến nay, Chương trình "Đưa hiện vật bảo tàng tới trường học" đã thực hiện tại 51 trường Trung học cơ sở của các huyện, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh, phục vụ khoảng 19.000 lượt các thầy cô giáo và các em học sinh.

Trong suốt quá trình triển khai chương trình, đã có hơn 6.100 lượt hiện vật được trưng bày và trình chiếu để giúp các giáo viên và học sinh hiểu rõ hơn về quá trình thống nhất đất nước, sự ra đời của Nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền đầu tiên của Việt Nam cũng như về công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm và nét văn hóa đặc sắc của Cố đô Hoa Lư.

Với sự tham gia và tương tác qua các buổi thuyết trình và giới thiệu hiện vật, các giáo viên và học sinh không chỉ được học hỏi về lịch sử một cách sâu sắc và cụ thể, mà còn được khám phá và trải nghiệm với các hiện vật thực tế. Điểm sáng tạo của chương trình này nằm ở việc đổi mới cách học lịch sử. Thay vì phương pháp "thầy giảng, trò nghe và ghi chép", các học sinh được tham gia

“chiêm ngưỡng” các hiện vật lịch sử và tương tác với người dẫn chương trình thông qua các câu hỏi lý thú. Đồng thời, các hoạt động ngoại khóa trong chương trình cũng đóng góp quan trọng vào việc phát triển kỹ năng giao tiếp, rèn luyện bản lĩnh và tinh thần hăng hái của các em.

Chương trình "Đưa hiện vật bảo tàng tới trường học" không chỉ mang lại những hiểu biết về lịch sử văn hóa của địa phương mà còn góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ lòng tự tôn, tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước./.

Một số hình ảnh của *Chương trình "Đưa hiện vật bảo tàng tới trường học"* của Bảo tàng tỉnh Ninh Bình





Tỉnh Ninh Thuận

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Nông dân tham gia tuyên truyền phổ biến, vận động chấp hành pháp luật tại xã Thanh Hải	273
2.	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các loại cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và có tiềm năng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	276
3.	Trồng bưởi da xanh gắn với du lịch sinh thái tại xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn	278
4.	Điển hình trong xây dựng Nông thôn mới	281

Nông dân tham gia tuyên truyền phổ biến, vận động chấp hành pháp luật tại xã Thanh Hải

Thanh Hải là một xã được thành lập trên cơ sở tách từ xã Nhơn Hải theo Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 07/07/2005 của Chính phủ và đi vào hoạt động ngày 01/10/2005, có đặc điểm là xã đồng bằng ven biển, cách trung tâm huyện Ninh Hải 12km về hướng Đông Bắc. Phía bắc giáp xã Vĩnh Hải, phía Đông và Nam giáp biển đông, phía Tây giáp xã Nhơn Hải. Diện tích tự nhiên toàn xã là 646,63 ha. Xã có 4 thôn, gồm: Thôn Mỹ Tân 1, Mỹ Tân 2, Mỹ Phong, Mỹ Hiệp, với tổng số 2.698 hộ, với 10.041 nhân khẩu. Xã có tuyến đường ven biển (tỉnh lộ 702) chạy qua. Ngành nghề chủ lực là ngư – nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ (Ngư nghiệp chủ yếu là khai thác, đánh bắt và nuôi trồng, chế biến thủy sản; Nông nghiệp: Trồng cây hành, cây tỏi và hoa màu như ngô, tỏi, ớt...và chăn nuôi).

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai lộ trình cụ thể với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cũng như hưởng ứng tích cực của mọi tầng lớp Nhân dân hưởng lợi. Trong đó, xã coi trọng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức về lợi ích của công cuộc xây dựng nông thôn mới nâng cao tại địa phương trong mọi tầng lớp nhân dân, đề cao vai trò và trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức gương mẫu đi tiên phong trong phong trào xây dựng nông thôn mới và người dân với vai trò chủ thể hưởng lợi tích cực hưởng ứng góp công sức, tiền của, hoàn thiện từng tiêu chí.

Từ nền tảng được công nhận danh hiệu "Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017", tổ chức lễ công nhận vào ngày 19/3/2018, là động lực thúc đẩy triển khai mạnh mẽ, góp phần cho xã Thanh Hải đạt chuẩn “Xã Nông thôn mới nâng cao” năm 2020 và đã tổ chức thành công Lễ công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào ngày 24/01/2022 theo Quyết định 1517/QĐ-UBND ngày 04/8/2021.

Không dừng lại ở đó, với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, hơn hết là sự đồng lòng ủng hộ của người dân, qua đó xã Thanh Hải phát huy tốt các mô hình “dân vận khéo” với cách thức, phương pháp tuyên truyền cụ thể, ngắn gọn, đi vào chiều sâu và dễ hiểu, dễ tiếp thu, cụ thể hóa được phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”, như: Thành lập Câu lạc bộ “Nông dân tham gia, tuyên truyền phổ biến, vận động chấp hành pháp luật xã Thanh Hải, thành lập năm 2019 và được củng cố theo Quyết định số: 80/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 về việc củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng mô hình phát động phong trào “Nông dân tham gia, tuyên truyền phổ biến, vận động chấp hành pháp luật” có 09 thành viên và Quyết định số: 81/QĐ-UBND, ngày 01/6/2023 về việc thành lập Câu lạc bộ Nông dân pháp luật xã Thanh Hải, gồm 31 thành viên do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban được Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh tổ chức tập huấn hàng năm, góp phần mở rộng công tác vận động người dân chấp hành pháp luật tuyên truyền, hướng dẫn, bà con đã tự nguyện hiến đất.



Đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã đã huy động nguồn lực trong Nhân dân, tổ chức vận động nhiều đợt để 36 hộ dân đồng thuận hiến đất làm kênh mương thoát lũ tổng chiều dài 1.000 mét, tổng diện tích được hiến là 6.975,8 m², đóng góp kinh phí xây cất nhà tình thương, xây dựng các công trình giao thông, vận động người dân xã hội hóa mỗi thôn đã xây dựng 01 công viên và dụng cụ thể thao ngoài trời; đầu tư 18 tuyến đường thôn, liên thôn có tổng chiều dài trên 7,2 km; đối với đường ngõ xóm dài 13,7km, 100% đều cứng hóa đảm bảo không lầy lội vào mùa mưa, hạ tầng giao thông của địa phương cơ bản được hoàn thiện,...với tổng trị giá lên đến hàng tỷ đồng.



Từ đó, phát huy được sức mạnh và nguồn lực xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025, Ban Chỉ đạo xã dựa vào tình hình thực tế xây dựng kế hoạch, lộ trình cho từng tiêu chí; tiêu chí dễ làm trước, khó làm sau, vừa phải đảm bảo tính hiệu quả, bền vững, chặt chẽ, vừa phát huy được trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, từng ngành trong việc tuyên truyền, vận động người dân chung tay xây dựng nông thôn mới,...

Từ những kết quả đã đạt được trong việc xây dựng nông thôn mới của cán bộ và Nhân dân xã Thanh Hải, cùng với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự vào cuộc đồng lòng của người dân, trong thời gian tới, cán bộ và Nhân dân

xã Thanh Hải tiếp tục hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, phong trào hiến đất sẽ tiếp tục được lan tỏa trong mỗi người dân, góp phần cho Thanh Hải đạt Nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025 theo đúng lộ trình. Một vấn đề hết sức quan trọng là xây dựng chương trình phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể, nhằm thực hiện tốt tuyên truyền, phát động, vận động Nhân dân tham gia cùng thực hiện. Cần huy động sức mạnh toàn dân, thực hiện trước những tiêu chí mà chưa cần đến sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước, như vận động Nhân dân tiếp tục chỉnh trang nhà cửa, vườn rẫy, hiến đất mở rộng đường làng, các công trình công cộng và giữ gìn vệ sinh môi trường, phát huy sự tương trợ của cộng đồng, họ hàng, dòng tộc.



Đến nay, bộ mặt nông thôn của xã có nhiều khởi sắc. Cơ sở hạ tầng thiết yếu được nâng cấp, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố. Thu nhập và điều kiện sống của Nhân dân được cải thiện. Người dân tham gia xây dựng NTM ngày càng nhiều và hiểu rõ hơn về lợi ích của Chương trình. Bên cạnh đó, cần tổng kết những mô hình mới, cách làm hay và nhân rộng để phong trào xây dựng NTM thật sự thay đổi về chất và lượng...vận dụng phù hợp với thực tế để hoàn thành cao hơn nữa các tiêu chí trong xây dựng NTM và nhân dân Thanh Hải chung tay xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các loại cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và có tiềm năng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

- Địa điểm thực hiện: Các huyện Ninh Phước, Ninh Sơn, Ninh Hải, Thuận Bắc, Thuận Nam và thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Kết quả thực hiện

Qua 02 năm thực hiện, chương trình quản lý dịch hại tổng hợp trên các cây trồng chủ lực đã giúp giảm thiểu môi nguy hại về hóa chất, đặc biệt là thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) đối với sức khỏe con người, môi trường sinh thái, an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả sản xuất và phát triển nông nghiệp bền vững góp phần thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành trồng trọt trong giai đoạn từ nay đến năm 2025. Đây cũng là mô hình lần đầu tiên được áp dụng trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Kết quả cụ thể:

- **Thông tin tuyên truyền:** Đã in ấn 600 cuốn sổ tay huấn luyện quản lý dịch hại tổng hợp IPM trên cây Lúa, Ngô, Nho xanh, Táo, Mãng tây và cấp phát cho các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh; tổ chức 05 cuộc học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các mô hình trình diễn IPM trên cây Táo, Nho cho 145 học viên tham gia; phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Ninh Thuận xây dựng 05 phóng sự phát sóng trên đài NTV về các nội dung hoạt động của IPM trên cây Lúa, Ngô, Nho xanh, Táo, Mãng tây; viết 06 tin, bài về chương trình IPM trên trang Website của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận nhằm tuyên truyền vận động nông dân thực hiện chương trình Quản lý dịch hại tổng hợp IPM.

- **Lớp huấn luyện nông dân (FFS):** Đã thực hiện được 10 lớp/300 học viên (được cấp giấy chứng nhận) trên các loại cây trồng Lúa, Ngô, Táo, Nho, Mãng tây. Trong quá trình huấn luyện, học viên đã nắm bắt được nhiều vấn đề qua các chuyên đề như: điều tra hệ sinh thái hàng tuần đã đưa ra được các giải pháp chăm sóc và phòng trừ SVGH trên từng loại cây trồng, các nguyên tắc IPM, ảnh hưởng của thuốc BVTV đến thiên địch, sâu hại, con người,... Sau khi kết thúc lớp huấn luyện, các học viên loại khá, giỏi chiếm 95,8% và trung bình 4,2%. Phần lớn học viên đã cơ bản nắm được các nguyên tắc IPM để áp dụng vào thực tế sản xuất và tuyên truyền ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp IPM nhằm hạn chế sử dụng thuốc BVTV. Qua đó góp phần bảo vệ hệ sinh thái đồng ruộng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng chất lượng nông sản, dần dần hình thành nền sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- **Mô hình trình diễn quản lý dịch hại tổng hợp:** Đã thực hiện 6,2 ha/10 mô hình trình diễn trên cây Lúa, Ngô, Táo, Nho, Mãng tây cho 19 hộ nông dân tham gia. Mô hình trình diễn áp dụng các nguyên tắc IPM để phòng trừ SVGH, bón phân đầy đủ, cân đối theo từng giai đoạn sinh trưởng phát triển, chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật. Việc áp dụng IPM đã góp phần giảm chi phí sản xuất, nhất là giảm số lần sử dụng thuốc BVTV từ 29,4-66,7%; giảm lượng phân đạm từ 17,1%-34,3%; hiệu quả kinh tế của mô hình tăng từ 16,8%-79,0% so với

ngoài mô hình. Trong đó, mô hình lúa đã giảm được lượng giống gieo sạ từ 52-55,6% so với ruộng đối chứng. Đồng thời, nông sản khi thu hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (*không phát hiện dư lượng thuốc BVTV*) thông qua kết quả kiểm định mẫu.

- **Kết quả nhân rộng:** Tính đến nay, đã nhân rộng được 118,58 ha/ 270 hộ áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM vào sản xuất cây Lúa, Ngô, Táo, Nho, Mãng tây trên địa bàn toàn tỉnh.

Để việc ứng dụng biện pháp IPM vào sản xuất nông nghiệp ngày càng được nhân rộng và bền vững trong thời gian tới, thì cần tiếp tục thực hiện một số giải pháp như sau:

+ Mở rộng hình thức chuyển giao “*nông dân huấn luyện nông dân*” trên cơ sở người nông dân được đào tạo trở thành giảng viên IPM, đây là đội ngũ giảng viên nòng cốt thực hiện công tác huấn luyện tại cơ sở, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, người đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Kết hợp với các cấp hội, đoàn thể hoặc thông qua các buổi sinh hoạt cộng đồng, các câu lạc bộ, các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, diễn đàn,... để tuyên truyền, vận động người sản xuất áp dụng IPM và sản xuất an toàn gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, tăng cường giám sát cộng đồng trong việc ứng dụng IPM vào sản xuất.

+ Mở rộng chương trình IPM ở các địa phương gắn kết với việc xây dựng cánh đồng lớn ở các khu vực cây trồng trọng điểm của tỉnh. Tổ chức cho nông dân tham quan học hỏi các mô hình trình diễn IPM để nông dân làm theo.

+ Lồng ghép IPM vào các chương trình, dự án triển khai tại các địa phương (*các dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, chương trình nông thôn mới, các chương trình khuyến nông,...*), huy động nguồn vốn xã hội hóa, hợp tác công tư (PPP),... để tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển IPM trên diện rộng./.

Trồng bưởi da xanh gắn với du lịch sinh thái tại xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn

Phát triển kinh tế gia đình từ chăn nuôi, trồng trọt đã và đang là hướng đi đúng đắn, góp phần nâng cao thu nhập, giúp người dân vươn lên làm giàu chính đáng. Hộ ông Võ Xin (thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn) là một trong những tấm gương điển hình vươn lên làm giàu nhờ trồng bưởi da xanh gắn với du lịch sinh thái nhà vườn.



Gia đình ông Xin có khoảng 1,0 hecta diện tích đất trồng cây ăn quả, gồm các loại Mãng cụt, chôm chôm, xoài... nhưng ở thời điểm năm 2017, năng suất, giá cả vườn trái cây không hiệu quả. Được một số người bạn giới thiệu, ông có dịp tìm hiểu và biết đến cây bưởi da xanh, vậy là ông quyết định phá diện tích khoảng 0,4 ha các loại

cây ăn quả trên, cải tạo lại đất, chuyển sang trồng bưởi da xanh. Ông Xin đã trồng 100 gốc bưởi da xanh trên diện tích 0,4 ha đó. Sau 3 năm, vườn bưởi bắt đầu cho trái, hiện tại vườn bưởi đã được gần 7 năm tuổi, cho quả ổn định”.

Đến nay, mỗi tháng, trung bình vườn bưởi da xanh của ông Võ Xin cho thu hoạch khoảng 1.500 đến 1.800 ký, thương lái đến tận vườn mua với giá hiện tại từ 30.000 đến 35.000 đồng/kg, trừ đi chi phí phân, thuốc, ông thu lãi hơn 40 triệu đồng mỗi tháng. Hằng ngày, ông Xin vẫn đang tập trung chăm sóc vườn bưởi với hứa hẹn sẽ cho năng suất và lợi nhuận cao hơn trong dịp Tết nguyên đán năm 2024.

Cây bưởi da xanh có khả năng thích ứng với vùng đất Lâm Sơn, tuy nhiên, muốn trồng được cây bưởi da xanh, rất cần sự chịu khó, tuy không phải là cây trồng quá kén đất, nhưng loại cây này có nhiều loại sâu bệnh, như: xơ mủ và sâu đục trái. Vì vậy, để đạt được hiệu quả cao nhất, phải chủ động phòng, ngừa các loại sâu bệnh.

Điểm nổi bật là ông Xin áp dụng tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, hạn chế sử dụng phân bón, thuốc hóa học, ưu tiên dùng phân bón hữu cơ, phân vi sinh cho cây bưởi. Ngoài ra, ông còn đầu tư hệ thống tưới nước, tưới phân tự động để tiết kiệm chi phí thuê nhân công. Theo kinh nghiệm, để vườn bưởi cho trái quanh năm, ông áp dụng biện pháp cắt tia cành, thay vì phun thuốc. Phương pháp này mang lại năng suất cao, không làm ảnh hưởng môi trường, kéo dài tuổi

thọ cho cây. Bên cạnh đó, cần cải tạo vườn cho thông thoáng, trồng bưởi trên mô cao không để ngập nước.



Ảnh. Vườn bưởi Da xanh của gia đình ông Võ Xin thôn Lâm Bình, xã Lâm Sơn.

Ngoài lợi nhuận thu được từ cây bưởi da xanh, ông Xin đã đầu tư khu vườn khang trang, sạch sẽ, công và biển tên vườn trái cây của gia đình gắn với dịch vụ du lịch sinh thái nhà vườn, đón được rất nhiều lượt khách tham quan, thu nhập rất cao từ bán trái cây tại vườn, dịch vụ ăn uống, giải khát... Lợi nhuận cao từ vườn bưởi da xanh đã giúp đời sống kinh tế gia đình ông Võ Xin thay đổi rõ rệt.

Theo ông Thái Quang Mận - Phó chủ tịch UBND xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn là khu vực có tiểu vùng khí hậu của vùng cực Nam Trung Bộ, tuy nằm trong khu vực khô hạn, nhưng nơi đây được thiên nhiên ưu đãi, có khí hậu mát mẻ, đất đai tương đối màu mỡ, trái cây có hương vị rất đặc biệt... Đó là điều kiện thuận lợi để người dân phát triển vùng cây ăn quả đặc sản gắn với du lịch sinh thái nhà vườn, kết hợp với thắng cảnh tự nhiên sẵn có, như đèo Sông Pha, thác Sakai, Thủy điện Đa Nhim. Lâm Sơn là vùng đất cuối địa giới hành chính của tỉnh về phía tây, có độ cao hơn 400m so với mặt nước biển, được mệnh danh là "miền Tây thu nhỏ" của Ninh Thuận. Những năm qua, các chủ vườn tham gia mô hình du lịch vườn trái cây đã mạnh dạn đầu tư khang trang, sạch, đẹp, như công vào, bảng tên, xây dựng nội quy vào vườn, WiFi, quầy trưng bày, hệ thống vệ sinh; xây dựng hồ bơi, khu vui chơi,... Tại các điểm du lịch, còn có các sản phẩm đặc trưng của địa

phương, như gà thả vườn, cá, heo đen, gùi, đàn Chapi, rượu cần, trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc Raglai... Và, mô hình của ông Võ Xin là tấm gương điển hình cho sự vươn lên làm giàu từ cây bưởi da xanh gắn với du lịch nhà vườn, giúp quê hương ngày càng phát triển giàu đẹp hơn.

Diễn hình trong xây dựng Nông thôn mới

Xã Phước Tân cách trung tâm huyện Bác Ái 15 km, diện tích tự nhiên là 6.534,9 ha, trong đó: diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 1084,16 ha (đất cây hàng năm là 885,15 ha, đất trồng cây lâu năm là 199,01); đất lâm nghiệp 4.404,52 ha; đất phi nông nghiệp 1035,1 ha; đất chưa sử dụng 14,11 ha. Toàn xã có 792 hộ/3.243 khẩu, trong đó, dân tộc thiểu số chiếm 94,72 % .

Nhận thức rõ tầm quan trọng của các tiêu chí, nhất là tiêu chí về thu nhập, tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong xây dựng nông thôn mới là yếu tố cốt lõi để phát triển nông thôn bền vững, ngay từ khi bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, UBND xã, Mặt trận – Đoàn thể xã đã định hướng cũng như xây dựng các Chương trình hành động, Kế hoạch nhằm định hướng cụ thể các mục tiêu đề ra. Việc khuyến khích, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện để phát triển nông nghiệp được ưu tiên, vì trên địa bàn xã hơn 90% người dân sản xuất nông nghiệp nhưng điều kiện khó khăn, khả năng đầu tư ứng dụng các công nghệ hiện đại không có, nên việc dần dần để người dân tiếp cận các ứng dụng công nghệ cao nhằm thúc đẩy ý chí vươn lên, tạo việc làm ổn định.

Ông Văn Đình Hồng, thường trú tại thôn Ma Ty, xã Phước Tân, huyện Bác Ái là người đi đầu trong việc thực hiện ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Nhận thấy tiềm năng phát triển kinh tế từ các giống dưa lưới, ông Hồng đã đầu tư xây dựng trang trại rộng 1,1 ha trồng dưa lưới ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chuẩn VietGAP.

Đối với dưa lưới, thời gian cho thu hoạch từ 70 – 75 ngày. Mô hình áp dụng theo một quy trình chuẩn, được kiểm soát chặt chẽ từ khâu chọn hạt giống, theo dõi quá trình sinh trưởng, nước tưới cho đến khi dưa được thu hoạch. Đa số tất cả các công đoạn đều được tự động hóa từ tưới nước cho đến tưới phân đều tự động được giám sát và điều khiển qua điện thoại thông minh. Hạt không gieo trực tiếp xuống mặt đất mà trồng trong giá thể xơ dừa đã qua xử lý, giúp cây tránh tiếp xúc với vi sinh vật có hại trong đất.



Từ giai đoạn trồng đến khi bắt ngọn, tỉa nhánh là khoảng 14 ngày; từ ngày thứ 26 – 28 sau trồng thì tiến hành thụ phấn cho cây dưa lưới. Việc thụ phấn được thực hiện bằng phương pháp thủ công nhằm đạt được hiệu quả cao nhất. Mỗi dây nên để khoảng 3 – 4 quả, sau đó một tuần, chọn quả tốt nhất để lại, đến khi thu hoạch quả sẽ đều và đẹp hơn.

Ông Văn Đình Hồng là người đi đầu trong lĩnh vực nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao hiện nay tại địa phương. Qua đánh giá, cây dưa lưới phát triển rất tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao, đây là một trong những mô hình để các hộ học hỏi kinh nghiệm, tạo việc làm ổn định cho người dân địa phương. Thay vì phải đi làm xa tại các tỉnh lân cận như Lâm Đồng, Khánh Hòa... thì nay một số thanh niên có việc ổn định tại nông trại với mức lương tương đối cao so với việc đi làm xa. Lúc trước, một số thanh niên đi làm xa, chỉ làm thời vụ rồi về làm nương rẫy, thu nhập bấp bênh, tùy thuộc vào năng suất giá cả, thì nay với mức lương ổn định, đã yên tâm, phấn khởi hơn.



Ông Văn Đình Hồng đi kiểm tra các nhà vườn

Thời gian tới, thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, địa phương tiếp tục phối hợp cùng với các đơn vị liên quan tăng cường huy động các nguồn lực, dự án hỗ trợ phát triển, nhân rộng mô hình trồng cây dưa lưới và một số loại cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao khác. Đồng thời, nhân rộng các mô hình hiệu quả, nhất là các mô hình ứng dụng công nghệ cao, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao thu nhập, vừa mang lại giá trị kinh tế, vừa mang lại giá trị xã hội.

Tỉnh Phú Thọ

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Nhóm liên gia nông thôn mới điển hình tại xã Hương Nộn - huyện Tam Nông	284

Nhóm liên gia nông thôn mới điển hình tại xã Hương Nộn - huyện Tam Nông

Xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ là xã vùng trung du, diện tích tương đối rộng, bao gồm cả phần đồi và đất bãi ven sông, dân cư ở không tập trung, toàn xã phân thành 13 khu dân cư, gồm 09 khu vùng đồi và 04 khu vùng bãi; với tổng diện tích đất tự nhiên là 911,56 ha, toàn xã có 7.405 nhân khẩu, với 2.007 hộ; tổng số lao động trong độ tuổi: 5.434 lao động; số lao động qua đào tạo: 4.142 lao động; thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 47,87 triệu đồng/người/năm.

Xã Hương Nộn được huyện Tam Nông chọn làm điểm chỉ đạo trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện và đã được UBND tỉnh Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016.

Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xã Hương Nộn tiếp tục được huyện Tam Nông lựa chọn, xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Kế hoạch số 1302/KH-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện Tam Nông về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tam Nông giai đoạn 2021-2025. Thực hiện kế hoạch của UBND huyện, UBND xã Hương Nộn đã ban hành Kế hoạch số 453/KH-UBND ngày 15/12/2021 về triển khai thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện Tam Nông; các phòng ban, ngành của UBND huyện; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Phú Thọ; sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, sự phối kết hợp của HĐND, UBND, UBMTTQ, các ngành đoàn thể cùng sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân địa phương. Tình hình kinh tế, văn hoá - xã hội tiếp tục có những bước phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định; các công trình cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường học, trạm y tế của xã đã được đầu tư xây dựng, nâng cấp phù hợp với tiêu chí mới; cán bộ và Nhân dân trong xã có truyền thống đoàn kết, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương. Nhân dân tích cực tham gia lao động sản xuất xây dựng quê hương nên đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày một nâng lên.

Qua thực tiễn chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cho thấy: Kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của xã có được như hiện nay là nhờ sự tích cực vào cuộc quyết liệt của các cấp và tinh thần chủ động, sáng tạo của các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể trong việc huy động sức dân. Trong đó, mô hình tổ liên gia ở các khu dân cư đã phát huy vai trò trên nhiều lĩnh vực, không đơn thuần dừng lại ở việc hoàn thành tiêu chí số 19 về an ninh trật tự (ANTT). Ngoài việc đảm đương nhiệm vụ đảm bảo ANTT, các tổ liên gia còn tích cực tham gia nhiều công trình, phần việc, chung tay cùng chính quyền khu, địa phương hoàn thành các tiêu chí trong chương

trình xây dựng NTM, như: Đóng góp làm đường giao thông nông thôn, thực hiện xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường,...

Xác định việc xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu là khó khăn, phụ thuộc nhiều vào việc huy động nguồn lực trong nhân dân, Đảng ủy, chính quyền địa phương đã xây dựng nhiều giải pháp, trong đó chú trọng xây dựng mô hình nhóm liên gia NTM điển hình. Với phương châm xây dựng nhiều nhóm liên gia NTM điển hình sẽ là tiền đề để khu dân cư đạt NTM kiểu mẫu, nên các khu dân cư trên địa bàn xã Hương Nộn đang tập trung nguồn lực, nhân lực để thực hiện, từ đó góp phần vào xây dựng xã NTM nâng cao.

UBND xã Hương Nộn đã dựa trên Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu do UBND tỉnh ban hành, xã đã vận dụng đã xây dựng Bộ tiêu chí riêng về nhóm liên gia nông thôn mới điển hình thực hiện trên địa bàn xã từ năm 2019 đến nay, góp phần nâng cao sự vào cuộc của người dân cũng như phát huy vai trò, trách nhiệm của họ trong xây dựng nông thôn mới. Theo đó, để trở thành nhóm liên gia NTM điển hình, các nhóm phải thực hiện 6 nhóm tiêu chí, gồm: Giao thông; Nơi ở và đời sống; Y tế - giáo dục; Vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm; Chấp hành chính sách, pháp luật và quy ước văn hóa; Duy trì hoạt động và ý thức trách nhiệm cộng đồng, với tổng số 24 nội dung.

Để triển khai mô hình này, 13 khu dân cư đã tiến hành rà soát, phân chia, sắp xếp lại các nhóm liên gia, bầu nhóm trưởng, nhóm phó, xây dựng nội quy, quy chế hoạt động cũng như kế hoạch, chương trình hàng năm. Đến nay, toàn xã đã củng cố hoạt động của 65 nhóm liên gia, hàng năm địa phương tổ chức tổng kết, công nhận, tuyên dương, khen thưởng cũng như rút kinh nghiệm đối với từng nhóm; nhờ vậy, qua 4 năm triển khai, hiện có 6 nhóm liên gia đạt danh hiệu điển hình; toàn xã đã có 4 khu dân cư được công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Từ những kết quả đạt được của mô hình trên, xã Hương Nộn được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2023. Để tiếp tục triển khai mô hình, tháng 4 năm 2023 UBND xã đã ban hành kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 13/4/2023 của UBND xã Hương Nộn về kế hoạch tiếp tục xây dựng nhóm liên gia điển hình trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2025 nhằm đạt thêm nhiều khu dân cư kiểu mẫu, phấn đấu đưa xã Hương Nộn trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu ở giai đoạn tiếp theo./.

Tỉnh Phú Yên

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Hiệu quả công tác phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Mặt trận Tổ quốc và hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền về phân loại, giảm thiểu rác trên địa bàn tỉnh Phú Yên	287
2.	Kết quả, kinh nghiệm xây dựng mô hình Hòa giải tại cơ sở trên địa bàn xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	291

***Hiệu quả công tác phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường
với Mặt trận Tổ quốc và hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền
về phân loại, giảm thiểu rác trên địa bàn tỉnh Phú Yên***

Ngày 18/8/2021, Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 08-CTr/TU về tăng cường công tác Bảo vệ môi trường (BVMT), phấn đấu xây dựng tỉnh Phú Yên trở thành điểm đến xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Theo đó, Chương trình hành động xác định rõ nhiệm vụ tăng cường phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc (MTTQ) và Hội đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường, trong đó trọng tâm là phân loại, giảm thiểu rác, trước mắt là phấn đấu đến năm 2023, mỗi huyện, thị xã, thành phố hình thành được mô hình điểm về phân loại rác, đến năm 2025, đảm bảo 20% rác ở khu vực đô thị được phân loại tại nguồn. Với vai trò chính trị là hoạt động tuyên truyền, dân vận và nhờ đặc điểm là mạng lưới hội viên, đoàn viên đông đảo từ tỉnh đến xã nên các hội, đoàn thể là kênh tuyên truyền cực kỳ quan trọng. Xác định tầm quan trọng trên, Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) chủ động ký kế hoạch phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh. Thông qua chương trình phối hợp, nhiều mô hình phân loại, giảm thiểu rác được hình thành làm cơ sở nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

Giải pháp tăng cường phát huy vai trò của MTTQ và các hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền

Để phát huy vai trò của MTTQ và hội, đoàn thể, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện trong việc tổ chức triển khai cho từng nhiệm vụ, hoạt động nhằm hoàn thành tốt mục tiêu được giao tại Chương trình hành động số 08-CTr/TU của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 4/4/2022. Theo đó, UBND tỉnh giao nhiệm vụ Sở TN&MT chủ động phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể tỉnh nhằm định hướng triển khai và nhân rộng các mô hình/hoạt động BVMT, thích ứng biến đổi khí hậu đạt hiệu quả, trong đó chú trọng về phân loại, giảm thiểu rác và rác thải nhựa.

Đối với công tác BVMT, quan trọng nhất là hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng. Với vai trò chính trị là hoạt động tuyên truyền, dân vận và nhờ đặc điểm là mạng lưới hội viên, đoàn viên đông đảo từ tỉnh đến xã nên các hội, đoàn thể là kênh tuyên truyền cực kỳ quan trọng. Xác định tầm quan trọng trên, Sở TN&MT chủ động ký kế hoạch phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Hội phụ nữ tỉnh, Hội người cao tuổi tỉnh, Hội cựu chiến binh tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn. Thông qua chương trình phối hợp, Sở TN&MT đóng vai trò định hướng nội dung, điều phối nên có sự tổng thể về quy mô các hoạt động tuyên truyền, từ đó đảm bảo hoạt động tuyên truyền về môi trường có trọng tâm và có chuỗi liên kết, tính kế thừa mở rộng, tránh tình trạng mạnh ai nấy làm dẫn đến dàn trải. Do vậy, công tác tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích thực hiện mô hình phân loại, giảm thiểu rác thải thông qua xử lý rác hữu cơ tại chỗ thành phân hữu cơ và chất tẩy rửa sinh học đã được phát triển mạnh mẽ trong thời gian qua.

Kết quả triển khai và định hướng trong thời gian tới

a. Kết quả triển khai hoạt động phân loại, giảm thiểu rác

Thông qua phối hợp MTTQ Việt Nam và hội, đoàn thể trong hoạt động tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng mô hình phân loại rác, đến nay, việc phân loại, xử lý rác hữu cơ tại nguồn đã bước đầu mang lại hiệu quả. Trên cơ sở hiệu quả từ phương pháp xử lý rác hữu cơ bằng thùng ủ hiếu khí và sản xuất nước tẩy rửa sinh học, nhiều tổ chức, cá nhân và địa phương trong tỉnh quan tâm nhân rộng (như huyện Tây Hòa, Tx. Đông Hòa, Tx. Sông Cầu, Tp. Tuy Hòa,...), tiêu biểu như: HTX Nông nghiệp Đồng Din huyện Phú Hòa tạo ra sản phẩm nước rửa chén sinh học và nước lau sàn sinh học được UBND tỉnh cấp chứng nhận OCOP 03 sao năm 2021, hiện nay sản phẩm đã có mặt toàn quốc; HTX NN DV TH Chóp Chài huyện Phú Hòa đang làm thủ tục đề nghị cấp OCOP cho sản phẩm nước rửa chén sinh học từ nguồn hỗ trợ của Trung tâm hỗ trợ phát triển xanh (Greenhub); mô hình ủ phân hữu cơ tại 30 hộ gia đình ở phường 7, Tp. Tuy Hòa do Tổ chức Quốc tế về bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam) hỗ trợ. Đặc biệt giải pháp trên được nhiều tổ chức ngoài tỉnh quan tâm, học hỏi kinh nghiệm thông qua sự kết nối của Tổ chức WWF-Việt Nam và Greenhub. Đây là *cơ sở quan trọng cho việc xem xét định hướng cho công tác phân loại, giảm thiểu rác dựa vào cộng đồng, một số mô hình tiêu biểu như sau:*

(1) Mô hình phân loại, ủ rác hữu cơ thành phân bón tại hộ gia đình và theo cụm quy mô nhỏ (<50 hộ/cụm):

Địa điểm thực hiện: đã triển khai tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ làm công tác tuyên truyền cấp huyện và lực lượng tuyên truyền viên nòng cốt cho 09/09 huyện, thị xã, thành phố; đã hỗ trợ hơn 400 thùng ủ loại nhỏ cho các tổ chức, cá nhân.

Phương thức thực hiện: Rác được phân thành 03 loại: rác tái chế (chai nhựa, vỏ lon...) được bán phế liệu; rác thải hữu cơ dễ phân hủy (lá cây, thức phẩm thừa,...) được ủ thành phân; rác còn lại chuyển cho đơn vị xử lý. Đối với hộ gia đình, rác hữu cơ dễ phân hủy được xử lý bằng thùng ủ hiếu khí (loại 120 lit, 220 lit) hoặc ủ hiếu khí dạng đống nếu nơi có đất rộng. Mô hình thí điểm ủ phân hữu cơ quy mô cụm tập trung (<50hộ) tại khu dân cư công viên N09, N05, N07 và chợ Bầu Đục thuộc thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa đã được triển khai thành công, cụm thùng ủ được đặt tại điểm công viên vẫn đảm bảo vệ sinh môi trường và tính thẩm mỹ. Sau thời gian ủ, rác phân hủy trở thành phân hữu cơ và được người dân tận dụng bón cho cây trồng.

(2) Mô hình Lực lượng tự quản môi trường/Câu lạc bộ tái chế rác thành nước tẩy rửa sinh học:

Địa điểm thực hiện: Tại 03 Câu lạc bộ “Tái chế chất thải hữu cơ thực vật thành nước tẩy rửa sinh học” ở xã Bình Ngọc – Tp. Tuy Hòa, xã Hòa Đồng - huyện Tây Hòa và xã Xuân Quang 2 - huyện Đồng Xuân do Hội Phụ nữ xã quản lý; hiện nay, sản phẩm nước rửa chén xã Bình Ngọc đã được UBND tỉnh cấp chứng nhận OCOP 3 sao vào tháng 8/2022 và hiện nay sản phẩm được chọn vào vòng chung kết cấp vùng cuộc thi “Phụ nữ khởi nghiệp, phát huy tài nguyên bản địa” năm 2023 do Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

tổ chức. Bên cạnh đó, mô hình được triển khai tại Chùa Bảo Lâm - TP. Tuy Hòa và chùa phật giáo Hòa Hảo Sơn Tự - Tx. Sông Cầu để tạo ra sản phẩm nhằm phục vụ cho cơ sở và nhu cầu của tín đồ.

Phương thức thực hiện: Lực lượng nòng cốt hướng dẫn cộng đồng, hàng quán phân loại riêng vỏ trái cây cam, bưởi, khóm,...) và tiến hành thu gom hàng ngày.



Hình: Thùng ủ hiệu khí tập trung loại 1.000 lit và tại hộ gia đình loại 120 lit

b. Định hướng phối hợp với MTTQ Việt Nam và Hội đoàn thể hỗ trợ địa phương hình thành mô hình phân loại rác

Để người dân có điều kiện làm quen với phân loại rác nhằm thay đổi hành vi, dần hình thành thói quen phân loại rác, việc nhân rộng mô hình phân loại rác dựa vào cộng đồng, tức là các tổ chức, cá nhân tái chế, tái sử dụng rác tự phục vụ theo nhu cầu, cần được ưu tiên triển khai ngay. Do vậy, trên cơ sở kết quả đạt được, Sở TN&MT tiếp tục phối hợp với MTTQ Việt Nam và hội, đoàn thể triển khai các giải pháp sau:

(1) Thống nhất cách phân loại rác và kỹ thuật xử lý rác hữu cơ tại nguồn để tạo sản phẩm hữu ích trong cộng đồng

Phương pháp phân loại rác: hướng dẫn cộng đồng phân loại rác thành 03 loại: (1) rác hữu cơ dễ phân hủy được tận dụng làm phân compost hoặc làm nước tẩy rửa sinh học; (2) rác tái chế (giấy các loại, đồ nhựa, kim loại) để bán ve chai; (3) rác còn lại sẽ được đưa đến điểm tập kết để được xử lý theo quy định.

Kỹ thuật xử lý rác hữu cơ thành sản phẩm hữu ích: Ủ rác hữu cơ bằng phương pháp thùng ủ hiệu khí (hoặc ủ đóng hiệu khí nếu vườn rộng); Tận dụng vỏ trái cây có tinh dầu, hoa để ủ thành nước tẩy rửa sinh học (lau sàn nhà, lau vết bẩn, rửa chén).

(2) Định hướng tuyên truyền, nhân rộng hiệu quả mô hình phân loại, giảm thiểu rác tại nguồn

- Ban hành sổ tay hướng dẫn phân loại rác và kỹ thuật xử lý rác hữu cơ tại nguồn để UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân tự nhân rộng mô hình tùy theo thực tế. Đây là tài liệu quan trọng nhằm định hướng về mô hình cho địa phương triển khai, cũng như hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân phương pháp tự xử lý rác hữu cơ tại chỗ (cách phân loại rác, tự tạo thiết bị ủ rác trên vật liệu sẵn có).

- *Chú trọng tuyên truyền tại cấp cơ sở, hoạt động thực hành phân loại rác; phát huy vai trò của những người có uy tín ở các chi hội tại khu phố/thôn, các tổ chức tự quản trong tiên phong thực hiện và tuyên truyền, vận động:* Việc thực hành phân loại, xử lý rác tại chỗ là hoạt động còn khá xa lạ với người dân, thậm chí đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thông qua nắm bắt thực tế cho thấy, nhờ thông tin đại chúng nên nhận thức về vấn đề này đã được cải thiện rõ rệt; về lý thuyết người dân biết rác hữu cơ có thể được ủ lấy phân tuy nhiên do chưa có điều kiện hoặc ngại thực hành nên khi phân loại còn lúng túng. Để mỗi người dân hình thành được thói quen phân loại rác, các hoạt động tuyên truyền cần chú trọng xuống tận cơ sở để hướng dẫn, giám sát và kịp thời hỗ trợ cho người dân; đồng thời muốn dân tin và thực hiện phân loại rác thì bản thân người đứng đầu cơ sở phải là người tiên phong để vừa nắm rõ kỹ thuật phục vụ cho hướng dẫn vừa thể hiện được tính gương mẫu.

- *Tăng cường truyền tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng:* Kinh nghiệm cho thấy, một số tổ chức, cá nhân trong cộng đồng đã biết và tự nghiên cứu thực hành hiệu quả giải pháp phân loại, giảm thiểu rác thông qua kênh truyền thông. Do vậy, cần tập trung hướng dẫn cụ thể trên đài, báo, mạng xã hội về kiến thức và cách tự tạo thùng ủ rác hữu cơ, nước tẩy rửa sinh học./.

***Kết quả, kinh nghiệm xây dựng mô hình Hòa giải
tại cơ sở trên địa bàn xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên***

1. Đặc điểm tình hình liên quan

Xã Hòa Thành, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên là xã đồng bằng cách trung tâm thị xã 8 km về phía Nam và giáp với xã Hoà Tân Đông, phường Hoà Vinh; tây giáp với xã Hoà Bình 1, huyện Tây Hoà, Đông giáp với Phường Phú Lâm, TP Tuy Hoà và phía Bắc giáp với Sông Ba; có 06 thôn, tổng diện tích tự nhiên 1.588,92 ha, dân số 5.454 hộ và 18.746 nhân khẩu; có trục đường ĐT645 đi qua theo hướng Đông – Tây, có đường Quốc lộ 1A đi qua theo hướng Bắc – Nam là tuyến đường huyết mạch rất quan trọng thúc đẩy mối quan hệ giao lưu kinh tế với các địa phương trong, ngoài tỉnh.

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển ổn định và có nhiều đổi mới, khởi sắc rõ nét; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên; tình hình ANTT trên địa bàn được duy trì ổn định, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn thị xã Đông Hòa nói chung và xã Hoà Thành nói riêng được đẩy mạnh đã đạt những kết quả tích cực và từng bước phát triển với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, hiệu quả; song vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ANTT trên địa bàn, như: các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân phát sinh trong sinh hoạt hằng ngày, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai, mâu thuẫn gia đình, dòng tộc, làng xóm... nếu không hòa giải kịp thời sẽ có nguy cơ phức tạp, kéo dài, trở thành “điểm nóng” về ANTT tại địa phương, để giải quyết vấn đề này đòi hỏi phải có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp của tất cả các ban, ngành, đoàn thể, mà đặc biệt là sự phối hợp giữa Công an với Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các tổ chức thành viên.

2. Công tác triển khai thực hiện mô hình “Hòa giải tại cơ sở”

Trước những tình hình trên, để góp phần bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương, cơ sở, Ban Thường vụ Thị uỷ thị xã Đông Hoà ban hành Nghị quyết số 05 – NQ/TQ ngày 30/12/2020 về nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2021, trên cơ sở đó Công an thị xã Đông Hoà phối hợp với Ủy ban MTTQVN thị xã xây dựng kế hoạch phối hợp phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thực hiện mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*” và chọn xã Hoà Thành tổ chức làm điểm.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình, Đảng ủy xã Hòa Thành đã ban hành Nghị quyết số 39-NQ/ĐU, ngày 25/01/2021 về việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*”; Công an xã đã phối hợp cùng với Ủy ban MTTQ VN xã và các tổ chức thành viên xây dựng kế hoạch số 01/KH-CAX-MTTQ, ngày 28/01/2021 về phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và thực hiện mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*”; tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 01/02/2021 về xây dựng mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*” trên địa bàn trong đó chọn làm điểm tại

thôn Phước Lộc 1, Phước Lộc 2. Sau một thời gian triển khai thực hiện có hiệu quả, Công an xã đã phối hợp với Ủy ban MTTQVN xã tham mưu Chủ tịch UBND xã tiến hành sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện mô hình tại thôn Phước Lộc 1, Phước Lộc 2 và báo cáo Đảng ủy xã thống nhất chủ trương nhân rộng mô hình trên địa bàn xã. Đến nay, đã thành lập 06 Tổ Hòa giải tại 06 thôn với tổng số 70 thành viên do Bí thư chi bộ, Trưởng thôn làm Tổ trưởng, đồng thời, tổ chức phổ biến, hướng dẫn những nội dung công tác trọng tâm cho các thành viên tham gia mô hình biết, nắm vững và triển khai thực hiện hiệu quả, phối hợp tổ chức 48 buổi họp Nhân dân với 1.224 lượt người tham dự để thông báo, tuyên truyền về việc triển khai hoạt động mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*” trên địa bàn xã. Tổ chức tuyên truyền trong các cuộc họp của đơn vị, tuyên truyền trên đài truyền thanh xã, và đặc biệt là phối hợp trực tiếp đến các hộ gia đình để thăm hỏi, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*”, vận động Nhân dân chấp hành tốt các quy định pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia đấu tranh tố giác tội phạm, giữ vững tình hình ANTT ở địa phương. Công an xã tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo MTTQVN phối hợp với Công an xã tổ chức 12 lượt diễn đàn “*Công an xã lắng nghe ý kiến Nhân dân*” hơn 636 lượt người tham dự với 48 ý kiến tham gia phản ánh về tình hình an ninh, trật tự và góp ý về xây dựng lực lượng Công an xã, Tổ hòa giải tại cơ sở, tại các hội nghị đã lồng ghép tuyên truyền lợi ích của công tác hòa giải trong công tác bảo đảm ANTT ở địa phương, vận động Nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến để củng cố, duy trì hoạt động của mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*” đạt chất lượng, hiệu quả.

3. Kết quả đạt được trong thực hiện mô hình

Qua hơn 02 năm triển khai thực hiện mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*”, các tổ hòa giải đã hoạt động có hiệu quả, linh hoạt trong công tác hòa giải, nắm được quy trình, thủ tục tiến hành hòa giải, phân công thành viên hòa giải hợp lý, phát huy được vai trò, sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, cá nhân có uy tín trong cộng đồng kết quả đạt được cụ thể như sau:

Qua công tác nắm tình hình về an ninh, trật tự, kịp thời phát hiện 49 vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, giảm 22 vụ, việc so với trước khi triển khai mô hình “*Tổ hòa giải tại cơ sở*”, phần lớn các vụ tranh chấp, mâu thuẫn trên địa bàn xã chủ yếu liên quan đến đất đai, tài sản, đời sống sinh hoạt hằng ngày... Tùy theo tính chất, mức độ của từng vụ, việc Công an xã và cán bộ, công chức chuyên môn của UBND xã (*tư pháp - hộ tịch, địa chính, tài chính...*) sẽ phối hợp chặt chẽ ngay từ bước đầu với Tổ hòa giải các thôn trong việc thu thập, xác minh thông tin, hướng dẫn quy trình hòa giải... Cùng với đó, cán bộ MTTQ, các đoàn thể tăng cường gắn trách nhiệm với công tác hòa giải ở cơ sở, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên tham gia tích cực vào hoạt động hòa giải. Với những vụ việc phức tạp, có yếu tố xử lý vi phạm hành chính, hình sự, UBND xã định hướng các tổ hòa giải tích cực tham gia vào công tác nắm bắt thông tin ban đầu, cung cấp thông tin cho cơ quan chuyên môn, phối hợp, trao đổi nghiệp vụ. Nhờ làm tốt công tác “*Dân vận khéo*”, nhiều vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn trên địa bàn đã được hòa giải thành công, hạn chế phát sinh

điểm nóng, khiếu kiện vượt cấp, giúp tiết kiệm thời gian, công sức, tiền bạc của người dân. Thành viên Tổ hòa giải ở các thôn trong quá trình làm nhiệm vụ đã tham gia rất hiệu quả vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư.

Từ khi mô hình đi vào hoạt động đến nay, 06 Tổ hòa giải ở các thôn đã hòa giải thành công **45/49** vụ việc mâu thuẫn phát sinh trong Nhân dân, đạt tỷ lệ hòa giải thành công trên 90%, (trong đó: 08 vụ liên quan trên lĩnh vực tranh chấp đất đai; 12 vụ liên quan đến lĩnh vực hôn nhân gia đình và 25 vụ mâu thuẫn cộng đồng, phát sinh giữa hàng xóm với nhau trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày); còn lại 04 vụ, việc do các bên chưa thống nhất tự nguyện hoà giải với nhau nên Tổ hoà giải đang thuyết phục, vận động các bên thoả thuận; đặc biệt, có 07 trường hợp người khiếu nại, tố cáo đã tự nguyện rút đơn không khiếu nại, khiếu kiện. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc giữ gìn tình đoàn kết tương thân tương ái trong cộng đồng dân cư, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ gìn tình làng nghĩa xóm, duy trì, củng cố tình đoàn kết trong nội bộ Nhân dân, bảo đảm ổn định, trật tự, an toàn xã hội, giảm bớt các vụ việc phải chuyển đến Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết, tiết kiệm thời gian, kinh phí cho Nhà nước và Nhân dân.

Ngay từ khi mô hình được thành lập và đi vào hoạt động, các tổ hòa giải đã thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao trong công tác; có cách làm hay, hiệu quả trong công tác hòa giải; phát huy vai trò, trách nhiệm, có mặt kịp thời khi xảy ra các tranh chấp về đất đai, tài sản, hôn nhân, gia đình... Đồng thời, vận dụng linh hoạt các phương pháp, cách thức hòa giải, kết hợp sử dụng pháp luật, đạo đức xã hội, tình làng nghĩa xóm; thuyết phục, vận động thành công các bên đi đến thỏa thuận, tự nguyện giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trên nguyên tắc tôn trọng ý kiến, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, qua đó góp phần làm ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tạo điều kiện cho địa phương phát triển kinh tế xã hội, kết quả có 03 lượt tập thể, 11 cá nhân được các cấp khen thưởng.

4. Một số kinh nghiệm rút ra qua triển khai thực hiện mô hình

Một là, công tác xây dựng mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*” cần có sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo trực tiếp, thống nhất, toàn diện, thường xuyên của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương; sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể, nhất là các Tổ tại cơ sở trong công tác nắm tình hình, thông tin để kịp thời báo cáo đề xuất hướng giải quyết, hoà giải kịp thời.

Hai là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng mô hình “*Hòa giải tại cơ sở*” đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm ANTT ở cơ sở.

Ba là, thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn về kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên. Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phải được

tiến hành thường xuyên theo định kỳ; kết hợp giữa bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ với việc giáo dục tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận, pháp luật cho đội ngũ làm công tác hòa giải.

Bốn là, phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra để đánh giá chất lượng, hiệu quả, kịp thời chỉ đạo, định hướng mô hình hoạt động tích cực và hiệu quả; thường xuyên sơ kết, tổng kết, có hình thức động viên, khen thưởng, kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện mô hình. Định kỳ hằng tháng, quý các Tổ hòa giải báo cáo tình hình ANTT và kết quả thực hiện công tác hòa giải tại các thôn cho Ban chỉ đạo để biết và có hướng chỉ đạo giải quyết.

Tỉnh Quảng Bình

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Thành lập đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2023	296
2.	Triển khai mô hình chống rác thải nhựa	297
3.	Mỗi đoàn viên một cây Xanh - mỗi cơ sở Đoàn	298
4.	Công trình đường cò Tổ quốc tại huyện Quảng Trạch	298
5.	MINI GAME “Chọn giá đúng - Trúng quà vui”	299
6.	Loa phát thanh tự động cảnh báo đuối nước, khu vực nguy hiểm và tuyên truyền vệ sinh môi trường biển chạy bằng pin năng lượng mặt trời tại huyện Quảng Trạch	300
7.	Làng quê đáng sống	300
08.	Hàng rào xanh nông thôn	301

Thành lập đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới năm 2023

Với mục đích tổ chức các hoạt động tình nguyện góp phần chung tay xây dựng nông thôn mới tại địa bàn vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, tăng cường công tác tuyên truyền phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, của đoàn viên, thanh niên trong đối với cộng đồng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hiện nay, toàn tỉnh đã thành lập 09 đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới với, 01 đội hình cấp tỉnh và 08 đội hình cấp huyện.

Đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh đã tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi lợn bản địa, lợn rừng lai và trao tặng giống cây ăn quả như ổi, mít, xoài và cây lâm nghiệp như cây dổi cho 100 ĐVTN và Nhân dân xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa. Đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới cấp huyện tập trung chủ yếu vào các nội dung: Tham gia xây dựng nông thôn mới, nhất là trong lĩnh vực chuyên giao tiến bộ khoa học, công nghệ, giúp thanh niên nông thôn có kiến thức, có điều kiện để phát triển sản xuất nông nghiệp, làm giàu từ nghề nông, chế biến sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, quản lý tài nguyên nông nghiệp và phát triển các dịch; hỗ trợ thanh niên nghiên cứu và khởi xướng các dự án khởi nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới, thúc đẩy sự đa dạng hóa kinh tế nông thôn; phối hợp tuyên truyền về các hoạt động, chương trình ý nghĩa, giới thiệu mô hình hay trong xây dựng nông thôn mới tới nhiều địa phương khác; hỗ trợ đoàn viên, thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng các mô hình kinh tế của thanh niên, các mô hình liên kết, hợp tác phát triển kinh tế của thanh niên; hỗ trợ thanh niên nông thôn trong học nghề, giới thiệu việc làm; hỗ trợ thanh niên nông thôn vốn vay phát triển sản xuất; đưa các sản phẩm OCOP của thanh niên quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội, giảm tỷ lệ hộ thanh niên nghèo.

Tham mưu, vận động kêu gọi các nguồn lực tham gia xây dựng, tu bổ cầu và đường tại nông thôn, thủy lợi, trường học, nhà văn hóa; tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn; tham gia giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn; xây dựng các mô hình, đội hình thanh niên tham gia bảo vệ môi trường; tham gia trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường sạch, đẹp tại các nghĩa trang, tượng đài liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ, phần mộ liệt sĩ; hướng dẫn người dân phân loại, xử lý rác thải hữu cơ...

Kết quả đạt được: Đã có gần 30 xã được triển khai các nội dung của đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới với gần 4.000 lượt ĐVTN và Nhân dân được tiếp cận. Trong thời gian tiếp theo, đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động tại địa bàn các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm góp phần vào CTMTQG xây dựng nông thôn mới.

Triển khai mô hình chống rác thải nhựa

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phòng chống rác thải nhựa, lan tỏa lối sống xanh và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đến cộng đồng, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã đẩy mạnh tuyên truyền đa dạng hóa nội dung, phong phú về hình thức, thường xuyên đổi mới sáng tạo như: Lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi đoàn, chi hội, câu lạc bộ thanh niên bảo vệ môi trường; đẩy mạnh truyền thông trong các đợt cao điểm của chiến dịch tổng vệ sinh môi trường, Tháng thanh niên, Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè... Sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông của Đoàn, Hội qua website, trang fanpage cấp tỉnh và của các huyện, thị, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc. Với mục đích vận động, kêu gọi cộng đồng thay đổi hành vi, thói quen sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi nilon khó phân hủy, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái; Tạo sự chuyên biến trong nhận thức về bảo vệ môi trường, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm do sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi nilon khó phân hủy gây ra. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn triển khai 02 mô hình “Chợ giảm túi ni lon” tại chợ Hoà Ninh, xã Quảng Hoà, thị xã Ba Đồn và chợ Đồng Hới. Tại đây, đội hình thanh niên tình nguyện đã tổ chức các hoạt động trao tặng túi giấy thay thế túi ni lon cho người dân đi chợ, cho các tiêu thương, cùng với đó là các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức: Tuyên truyền sâu rộng về phong trào “Chống rác thải nhựa” cho nhân dân và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đồng thời phát động mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hành động và vận động người thân cùng thực hiện “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần”, từ đó tiến tới từ bỏ thói quen sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần và túi nilon khó phân hủy. Với mong muốn lan tỏa lối sống xanh và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đến cộng đồng, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã tổ chức 03 chương trình; Đoàn cấp huyện tổ chức 20 chương trình “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh” Đến với chương trình, tất cả vỏ lon, đồ nhựa, giấy vụn, bìa cát tông đã qua sử dụng... đều được các bạn đoàn viên, thanh niên thu gom, phân loại và đổi thành các phần quà là những chậu cây xanh xinh xắn như mười giờ, trường xuân, sống đời hoặc các loại cây như ổi, xoài, bưởi, giổi,...

Kết quả, đã đổi gần 1.500 kg giấy vụn, lon bia, lon nước ngọt và chai nhựa các loại để lấy gần 2.500 cây xanh các loại. Rác thải nhựa sau khi thu gom từ chương trình sẽ được vận chuyển đến đơn vị xử lý chất thải tái chế. Chương trình “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh” là mô hình mang ý nghĩa thiết thực trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường. Không chỉ giảm thiểu việc vứt rác thải ra môi trường, còn tích cực phát động phong trào trồng và chăm sóc cây xanh. Từ đó, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong Nhân dân.

Mỗi đoàn viên một cây Xanh - mỗi cơ sở Đoàn

Nhằm triển khai thực hiện Đề án Trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn – Hội LHTN đã chỉ đạo các cấp bộ Đoàn trên toàn tỉnh đồng loạt triển khai mô hình “Mỗi đoàn viên một cây Xanh - Mỗi cơ sở Đoàn một công trình Xanh”. Với tiêu chí yêu cầu 100% Đoàn cấp huyện, cấp cơ sở phối hợp tổ chức ra quân trồng cây tại địa phương, đơn vị; ít nhất 90% cán bộ, đoàn viên thanh niên tham gia trồng mới ít 01 cây xanh tại cơ quan, các địa chỉ đỏ, hộ gia đình. Kết quả sau khi triển khai công trình, các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh đã trồng được gần 290.000 cây xanh các loại. Đây là công trình phần việc thanh niên có tính mới, có ý nghĩa của cán bộ, đoàn viên thanh niên và các tổ chức đoàn trong tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như sáng tạo trong triển khai Đề án 01 tỷ cây xanh cũng Thủ tướng Chính phủ.

Công trình đường cờ Tổ quốc tại huyện Quảng Trạch

Hướng tới kỷ niệm 78 năm Cách mạng Tháng tám thành công và Quốc Khánh nước CHXHCN Việt Nam, Huyện Đoàn Quảng Trạch, Đoàn xã Cảnh Dương đã khánh thành công trình đường cờ Tổ quốc tại xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch. Công trình với tổng trị giá 20 triệu đồng, gồm 36 cột cờ, trong đó Huyện Đoàn hỗ trợ 10 triệu đồng, Đoàn xã huy động nguồn xã hội hóa 13 triệu đồng. Trong khuôn khổ chương trình, Chi Đoàn Đồn Biên phòng Ròn tặng 100 lá cờ Tổ quốc. Công trình “Đường cờ Tổ quốc” khánh thành vào dịp kỷ niệm 78 năm Ngày Quốc Khánh càng có ý nghĩa lớn, góp phần nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho người dân địa phương, nhất là thế hệ trẻ.

MINI GAME “Chọn giá đúng - Trúng quà vui”

Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn - Hội LHTN phối hợp với Đài PTTH Quảng Bình mở chuyên mục MINI GAME “Chọn giá đúng - Trúng quà vui”. Mô hình được triển khai trong 24 tuần và sẽ lên sóng 01 số/tuần trên QBTv để giới thiệu 1 sản phẩm của thanh niên. Tên chương trình trên QBTv là MỖI THANH NIÊN MỘT SẢN PHẨM. Sau khi đài phát sóng thì Ban Tổ chức sẽ lấy video đó về chọn lọc, chỉnh sửa lại và làm game chọn giá đúng trúng quà vui.

- * Lên sóng: sáng thứ 5 hàng tuần
- * Công bố kết quả: 15h00 thứ 2 tuần kế tiếp
- * Cách thức tham gia:

Bước 1: Like Fanpage “TUỔI TRẺ QUẢNG BÌNH”.

Bước 2: Comment đáp án đúng và 3 chữ số bất kỳ để quay số trúng thưởng. Ví dụ: A (123)

Bước 3: Like, Share bài chế độ công khai.

Sau khi triển khai mô hình, đã thu hút đông đảo ĐVTN tham gia hưởng ứng. Trải qua 23 số lên sóng, mini game đã thu hút hơn 115.000 lượt tương tác, tham gia game; đã có 23 bạn trẻ nhận được các phần quà là sản phẩm của các mô hình thanh niên khởi nghiệp và tiền mặt khi trả lời đúng giá của sản phẩm.

Đây là mô hình tuyên truyền sáng tạo nhằm thúc đẩy phong trào thanh niên khởi nghiệp của tổ chức Đoàn trong Tháng Thanh niên. Dự kiến trong năm 2023, chương trình "Mỗi thanh niên một sản phẩm" sẽ lên sóng QBTv 30 số, và theo đó mini game "Chọn giá đúng - Trúng quà vui" cũng sẽ có 30 số để các bạn trẻ thoải sức thi tài, cũng như nắm nhiều thông tin, mô hình thanh niên khởi nghiệp tiêu biểu để có cơ sở học hỏi, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

Loa phát thanh tự động cảnh báo đuối nước, khu vực nguy hiểm và tuyên truyền VSMT biển chạy bằng pin năng lượng mặt trời tại huyện Quảng Trạch

Hệ thống bao gồm: Tám pin năng lượng mặt trời, bình ắc quy, bộ âm ly (tích hợp usb và bluetooth), công tắc hẹn giờ tự động, bóng đèn điện 12v.

Sau khi được lắp ráp đầy đủ, các thiết bị được đặt trong chiếc hộp sắt kín đáo, đảm bảo vận hành tốt trong mọi điều kiện thời tiết. Cơ chế hoạt động của công trình được vận hành bởi tám pin năng lượng mặt trời sẽ chuyển nhiệt năng thành điện năng và tích điện tại ắc quy phục vụ cho hoạt động phát thanh (ngoài ra có thể lắp thêm bóng đèn điện 12V để chiếu sáng ban đêm cho người dân). Nhờ được lập trình tự động, đến giờ quy định, máy sẽ tự phát thanh theo nội dung tuyên truyền đã ghi trong thẻ nhớ hoặc có thể nối bluetooth với điện thoại để loa phát thanh một số ngày ngày lễ lớn của Đất nước. Những bài tuyên truyền phòng, chống đuối nước, tuyên truyền vệ sinh rác thải đã ghi âm vào USB sẽ được phát thanh 3 lần trong ngày vào các buổi sáng và chiều tối. Đây là những khung giờ có nhiều người dân và thanh thiếu nhi qua lại và ra tắm ở khu vực này (ngoài những tiện ích trên, Đoàn thanh niên Yên Hải còn gắn thêm áo phao bơi, phao bơi miễn phí cho trẻ em khi đi tắm biển...

Kết quả: qua thời gian thực hiện thì cơ bản được cán bộ và Nhân dân đánh giá rất cao về mô hình, bên cạnh đó, giúp cho người dân nêu cao tính trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường biển, giúp phụ huynh và trẻ em cảnh giác hơn trong việc nâng cao tai nạn đuối nước.

Làng quê đáng sống

Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã xây dựng 03 mô hình Làng quê đáng sống tại (Thôn 1 Kim Bảng, xã Minh Hoá, huyện Minh Hóa; thôn Đồng Lào, xã Thuận Hoá, huyện Tuyên Hóa; Thôn Trường Giang, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh). Mô hình được triển khai với các hoạt động cụ thể sau: thắp sáng đường quê; tham gia trồng cây xanh, trồng hoa ven đường; vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; hướng dẫn người dân phân loại, xử lý rác thải; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; xây dựng mã QR thanh toán điện tử cho ĐVTN, người dân. Đây là một trong những hoạt động trong phong trào thanh niên tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Hàng rào xanh nông thôn

Sau hơn 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng bộ tỉnh, sự vào cuộc của các cấp chính quyền, diện mạo nông thôn Quảng Bình ngày càng được đổi mới, khang trang, sạch đẹp, tạo được không khí xây dựng NTM rộng khắp các vùng nông thôn. Phong trào khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu ở nhiều địa phương được triển khai bằng nhiều giải pháp phù hợp đã thúc đẩy NTM đi vào thực chất. Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Quảng Bình xác định mục tiêu chung là xây dựng nông thôn mới theo hướng chuyển từ “lượng sang chất” đảm bảo thực hiện liên tục, lâu dài với phương châm “xây dựng NTM chỉ có điểm khởi đầu, mà không có điểm kết thúc”.

Để đạt được mục tiêu đó, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trong đó, phụ nữ vừa là chủ thể, vừa là nhân tố tích cực thúc đẩy quá trình xây dựng NTM, đồng thời vừa là người trực tiếp thụ hưởng những thành quả tốt đẹp mà NTM mang lại. Được phân công chủ trì triển khai thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, các hoạt động Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam và Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” trong Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025, thời gian qua, các cấp Hội Phụ nữ Quảng Bình đã có nhiều giải pháp sáng tạo, với nhiều hoạt động thiết thực, phát huy tốt vai trò, tiềm năng của phụ nữ trong tham gia xây dựng nông thôn mới ở từng địa phương; trong đó có nhiều mô hình hay, ý nghĩa và có sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư, như: “Hàng rào xanh, xây dựng Nông thôn mới”, “Đường hoa”, “Thu gom phế liệu xây dựng quỹ tình thương”, “Gia đình 5 có, 3 sạch”, “Thu gom, phân loại rác thải tại nguồn”..., tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Đặc biệt, từ năm 2022 đến nay, để góp phần xây dựng nông thôn trở thành những “Miền quê đáng sống”, Hội LHPN tỉnh Quảng Bình đã tập trung xây dựng, nhân rộng mô hình “Hàng rào xanh nông thôn mới” với cách làm cụ thể, phù hợp, thiết thực, tạo sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực trong cán bộ, hội viên, phụ nữ và cộng đồng. Cụ thể: Hội LHPN tỉnh khảo sát, lấy ý kiến của các cấp Hội và hội viên phụ nữ; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo Hội LHPN các huyện, thị, thành phố cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về chủ trương xây dựng mô hình; làm việc với cấp ủy, UBND các xã được chọn xây dựng mô hình điểm (xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao năm 2022), thống nhất về cách thức triển khai, tạo sự ủng hộ trong chỉ đạo, triển khai thực hiện. Tổ chức phát động và đồng loạt ra quân xây dựng mô hình điểm “Hàng rào xanh nông thôn mới” tại 8 huyện/thị xã/ thành phố với chiều dài mỗi tuyến đường tối thiểu 01km. Để triển khai mô hình, Hội LHPN tỉnh, huyện trực tiếp hỗ trợ Hội LHPN cơ sở tìm nguồn cung cấp giống cây phù hợp; hướng dẫn hội viên phụ nữ và các hộ gia đình cách trồng, chăm sóc, đồng thời hỗ trợ về giống, phân bón, đất màu; dụng cụ cắt tỉa. Được các cấp Hội tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của hàng rào xanh trong xây dựng NTM, chị em hội viên phụ nữ và các hộ gia đình trên địa bàn xây dựng mô hình tại các địa phương

hướng ứng nhiệt tình, trong đó có cả nam giới, nữ công nhân viên chức, lao động cùng tham gia. Cùng với việc thường xuyên cắt tỉa, tạo dáng, bón phân, một số hộ gia đình hội viên còn sáng tạo, trồng xen các loại cây như rau ngót, đậu, mùng tơi... vừa tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp vừa có thêm nguồn rau sạch cho gia đình.

Qua 01 năm triển khai làm điểm mô hình, mô hình được nhân rộng ở nhiều địa phương như Lệ Thủy, Minh Hóa, Bố Trạch.... góp phần tạo cảnh quan và dấu ấn riêng biệt của những miền quê, bảo tồn và duy trì được nét đẹp cùng những giá trị truyền thống của nông thôn trên hành trình xây dựng nông thôn mới.

Cùng với những hoạt động thiết thực, như: hỗ trợ chị em hội viên phát triển kinh tế, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, tuyên truyền hạn chế sử dụng túi nilon, giảm thải rác thải nhựa để bảo vệ môi trường..., mô hình “Hàng rào xanh nông thôn mới” đang được Hội LHPN các cấp triển khai và nhân rộng rất phù hợp với địa phương. Đây là yếu tố quan trọng tạo cảnh quan đẹp cho làng quê, đồng thời góp phần hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng NTM của các xã. Hiện, mô hình hàng rào xanh đang tiếp tục phát triển tại nhiều xã, như: Hóa Hợp, Trung Hóa, Mai Thủy, Xuân Thủy... và nhận được sự đồng thuận cao của chính quyền các địa phương nói chung và chị em hội viên nói riêng. Năm 2023, Hội LHPN tỉnh tiếp tục hỗ trợ các cấp Hội thực hiện và nhân rộng mô hình, từng bước phủ màu xanh cho những hàng rào cứng bằng bê tông, tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, góp phần thực hiện hoàn thành các tiêu chí về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Tỉnh Quảng Nam

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Các cuộc thi trong xây dựng nông thôn mới	304
2.	Phụ nữ xã Bình Dương, huyện Thăng Bình xây dựng mô hình “1+N” và các mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới	311
3.	Làng văn hóa du lịch Làng cổ Lộc Yên, huyện Tiên Phước	320
4.	Nông thôn mới kiểu mẫu/khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu	324

Các cuộc thi trong xây dựng nông thôn mới

Để xây dựng NTM đi vào chiều sâu, tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch tổ chức các cuộc thi trong xây dựng NTM, cụ thể:

Năm 2021, tỉnh Quảng Nam đã tổ chức Cuộc thi “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” và “Vườn - Tường - Đường đẹp”. Đây là đợt tuyên truyền sâu rộng về xây dựng NTM kiểu mẫu, hướng đến một miền quê đáng sống ở nông thôn. Cuộc thi đã tạo được động lực thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới ngày càng rộng khắp, đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cư dân nông thôn. Thông qua cuộc thi, đã phát hiện, tôn vinh các địa phương có cách làm hay, sáng tạo, với 37 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, 73 vườn đẹp, 63 tường rào, cổng ngõ đẹp và 58 tuyến đường đẹp tham gia dự thi cấp tỉnh, đây được xem là các hình mẫu trong xây dựng NTM. Qua cuộc thi, đã chọn **được 74 tập thể, cá nhân đạt giải**, đã mang lại những bức tranh đẹp ở các miền quê trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Đối với thi khu dân cư NTM kiểu mẫu, đây là nội dung thi có tính tổng hợp, toàn diện đối với bộ mặt của thôn, xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu là chủ trương đúng đắn, là nền tảng vững chắc cho việc xây dựng NTM bền vững, thực chất. Tôi rất ấn tượng với các khu dân cư NTM kiểu mẫu ở Điện Bàn, Duy Xuyên, Tiên Phước, Đại Lộc..., qua đó đã thấy ở nông thôn Quảng Nam có nhiều mô hình, cách làm rất hay, như di dời chuồng trại chăn nuôi ra khu sản xuất tập trung, quy hoạch nghĩa trang nhân dân ở thôn Phú Văn, thôn Bên Đền “*không phân biệt giàu, nghèo khi chết*” cần phải nhân rộng, hay quy hoạch bố trí, sắp xếp “*rom*” ở thôn An Hòa; sự hiến đất, góp công, góp của của người dân, đặt biệt như ở thôn Hà Nhuận, người dân đã tự nguyện hiến đất mở đường từ 3m lên 11,5m, đập bỏ tường rào cổng ngõ nhưng không nhận đền bù quy ra giá trị khoảng 4,3 tỷ đồng; nhiều tuyến đường hoa, cây xanh được hình thành ở các thôn xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, *thôn Hương Quế Nam người dân đào bỏ lớp đất cát, thay vào đất thịt cả 1 tuyến đường để trồng hoa, cây xanh là một điển hình*; Phong trào ngày chủ nhật xanh đã từng bước phát huy được hiệu quả, một bộ phận người dân đã có ý thức vệ sinh hàng ngày trên đường giao thông đoạn trước nhà mình, phát quang, cắt tỉa bờ rào, làm tường rào bằng đá, chỉnh trang vườn nhà... đã góp phần tạo cảnh quan môi trường từng xóm, thôn xanh, sạch, đẹp; nhiều “Làng không rác” đã được hình thành. Hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên các tuyến đường, trong khu dân cư được quan tâm đầu tư lắp đặt đồng bộ hơn...

Đối với thi Vườn - Tường - Đường đẹp là thi chuyên đề để tô điểm thêm cho khu dân cư NTM kiểu mẫu được bền vững hơn, tạo động lực để nhiều người dân tham gia làm giàu cho chính bản thân mình và làm đẹp cho quê hương.

Riêng đối với thi vườn đẹp, đây là nội dung có ý nghĩa rất lớn đối với những người dân nông thôn đang làm vườn, điển hình như anh Nguyễn Quảng Hiệp, ở xã Trà Dương, thành quả của 01 thanh niên nông nghiệp khởi nghiệp sau 5 năm làm vườn, thu nhập hằng năm trên 200 triệu đồng, với sản phẩm từ vườn đạt OCOP 3 sao. “*Khu vườn đẹp nhất là khu vườn còn dang dở. Người làm vườn nhất là vườn trồng cây ăn quả không nên có khái niệm "hoàn tất", đó là một hành trình nâng niu, chăm sóc và*

chờ đợi trong tĩnh lặng. Người làm vườn phải mang trong mình tình yêu thương, sự nhẫn nại, lúc đó chúng ta sẽ cảm nhận ra sự rực rỡ của những bông hoa, những quả chín đang khoe sắc và trân trọng cả vẻ đẹp của những chiếc lá, những quả úa vàng”.

Năm 2023, tỉnh Quảng Nam tổ chức cuộc thi “Vườn - tường - đường đẹp” và “Cơ sở vật chất văn hóa đẹp, hoạt động hiệu quả”. Qua cuộc thi, đã chọn **được 79 tập thể, cá nhân đạt giải (tăng hơn 5 giải so với cuộc thi năm 2021)**. Đây là cuộc thi có tầm quan trọng và ý nghĩa sâu sắc, tạo được sự lan tỏa, **phản ánh thành quả tích lũy của gần 13 năm xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh**, nhằm tìm kiếm, tôn vinh những xã, thôn và hộ gia đình tiêu biểu trong phong trào xây dựng NTM; từ những mô hình này, sẽ giới thiệu để các địa phương khác tham quan, học tập nhân rộng; qua đó, tạo tiền đề xây dựng NTM toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn so với giai đoạn trước. **Đây cũng là một giải pháp làm mới Chương trình nông thôn mới**, là một sự ghi nhận và động viên rất có ý nghĩa để triển khai những nội dung tiếp theo khi xây dựng NTM trong thời gian đến.

Cuộc thi đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của lãnh đạo UBND tỉnh, của các thành viên Ban Tổ chức; sự vào cuộc của các Sở, Ban, ngành,

Hội, đoàn thể và các địa phương; công tác thông tin, tuyên truyền về cuộc thi được thực hiện liên tục, rộng khắp trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí,... nhất là công tác tham mưu chủ động của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh và Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện/Văn phòng Điều phối các Chương trình MTQG huyện, đến nay Cuộc thi đã đạt được kết quả theo kế hoạch đề ra.

Từ cuộc thi các thôn, hộ gia đình tiếp tục xây dựng, nâng cấp các nội dung dự thi và trở thành phong trào rộng khắp, hướng đến tham gia dự thi ở những năm tiếp theo; các thôn, hộ gia đình đạt giải được nhận phần thưởng như một khoản đầu tư theo kết quả đầu ra, đã động viên, khích lệ phong trào xây dựng vườn - tường - đường đẹp và nâng cao hiệu quả hoạt động cơ sở vật chất văn hóa gắn với phong trào xây dựng thôn NTM kiểu mẫu trên toàn tỉnh. Qua cuộc thi, các thôn, hộ gia đình đạt giải được thưởng kinh phí **sẽ tái đầu tư lại** cho thôn, cho hộ gia đình ngày càng phát triển hơn.

Thông qua cuộc thi giúp cho người dân cộng đồng thôn xóm hiểu sâu hơn nữa về ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của việc xây dựng thôn NTM kiểu mẫu gắn với quan điểm xây dựng NTM phải từ cơ sở, thôn, qua đó mới phát hiện, xây dựng vườn - tường - đường đẹp và cơ sở vật chất văn hóa đẹp, hoạt động hiệu quả; kết quả cuộc thi đã phát huy rõ nét vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM; tạo được phong trào thi đua sôi nổi giữa các cộng đồng thôn, xóm trong các xã, trong các huyện và trên toàn tỉnh từ đó ý thức, nhận thức của người dân, cán bộ được nâng cao và tự chủ động tham gia thực hiện xây dựng NTM.

Tạo được phương pháp, cách làm, cách thức tổ chức mới trong thực hiện Chương trình NTM, khẳng định rõ xây dựng NTM **phải từ nhà ra vườn, từ vườn ra đường, từ đường ra đồng, ra cộng đồng dân cư**; qua cuộc thi, một lần nữa khẳng định lại chủ trương xây dựng NTM là chủ trương đúng, hợp lòng dân, xuất phát từ nhu cầu, lợi ích thiết thực của người dân và chủ trương hằng năm tổ chức các cuộc thi trong xây

dựng NTM, nhờ đó đã thấy rõ được những kết quả nổi bật trong phong trào xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.

Kết quả cuộc thi giúp các xã, các huyện và tỉnh rút ra một số bài học, cách làm hay trong xây dựng NTM, từ đó định hướng rõ hơn quan điểm trọng tâm trong xây dựng NTM trong thời gian tới là tiếp tục xây dựng vườn mẫu và ngày càng nhân rộng các tuyến đường đẹp, tường rào, cổng ngõ đẹp, cơ sở vật chất văn hóa đẹp, hoạt động có hiệu quả trong các thôn NTM kiểu mẫu. Từ cuộc thi này, BTC đánh giá rút kinh nghiệm để làm cơ sở tiếp tục tổ chức cuộc thi trong những năm đến nhằm phát huy, tổng hợp, đánh giá kết quả đạt được trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

Có thể khẳng định, các cuộc thi trong xây dựng NTM đã tạo được phong trào thi đua sâu rộng tại nhiều địa phương của tỉnh. Đây là điều kiện để phát hiện, hình thành và nhân rộng những mô hình hiệu quả trong việc thực hiện chương trình NTM. Cuộc thi đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của lãnh đạo UBND tỉnh, các thành viên Ban Tổ chức; sự vào cuộc của các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể và các địa phương. Thông qua cuộc thi giúp cho người dân cộng đồng thôn xóm hiểu sâu hơn nữa về ý nghĩa, tầm quan trọng và lợi ích của việc xây dựng thôn NTM kiểu mẫu gắn với quan điểm xây dựng NTM phải từ cơ sở, thôn, qua đó mới phát hiện, xây dựng vườn – tường – đường đẹp và cơ sở vật chất văn hóa đẹp, hoạt động hiệu quả; kết quả cuộc thi đã phát huy rõ nét vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM; tạo được phong trào thi đua sôi nổi giữa các cộng đồng thôn, xóm trong các xã, trong các huyện và trên toàn tỉnh từ đó ý thức, nhận thức của người dân, cán bộ được nâng cao và tự chủ động tham gia thực hiện xây dựng NTM. Tạo phương pháp, cách làm, cách tổ chức mới trong thực hiện Chương trình NTM, hướng đến xây dựng NTM phải là nông thôn của khát vọng khởi nghiệp, làm giàu, thu hút các nguồn lực phát triển và lan tỏa các giá trị bền vững, hướng đến xây dựng các “*vùng quê đáng sống*”.

Một số hình ảnh về cuộc thi:



*Xã Quế Xuân 2 (Quế Sơn) xây dựng trục DH01-QS thành tuyến đường hoa.
Ảnh: PV*



Tuyến đường đi Tổ 7, thôn Hương Quế Nam, Xã Quế Phú, Huyện Quế Sơn



Tuyến đường từ cổng bà nhi - nhà điều hành Trà Nhiêu, thôn Trà Đông





Phụ nữ xã Bình Dương, huyện Thăng Bình xây dựng mô hình “1+N” và các mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới

Hưởng ứng Cuộc thi “Sáng kiến, kinh nghiệm phát huy vai trò của phụ nữ tham gia xây dựng nông thôn mới” do Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Quảng Nam phát động, Hội phụ nữ xã Bình Dương – huyện Thăng Bình tham gia với mô hình thực tế của hội mình tại địa phương, chung tay với toàn dân xây dựng xã Bình Dương đạt chuẩn xã nông thôn mới.

Năm 2021, xã Bình Dương là địa phương thứ 17 của huyện Thăng Bình sẽ về đích nông thôn mới. Để đạt được mục tiêu trên, một trong những tiêu chí mà địa phương cần “gỡ khó” đó là tiêu chí về môi trường. Bởi, việc xử lý rác thải đúng theo quy định để đảm bảo môi trường lâu nay vẫn là điều trăn trở của địa phương. Cùng với đó, nhận thức, vai trò chủ thể của người dân còn hạn chế; người dân vẫn còn thói quen vứt rác bừa bãi, tỷ lệ người dân tham gia đề án thu gom rác thải còn thấp, tỷ lệ người dân đóng phí môi trường chỉ đạt hơn 51%; việc thu gom, xử lý, phân loại rác thải rắn, rác thải sinh hoạt chưa đúng quy định;...

Không đứng ngoài cuộc, Hội LHPN xã Bình Dương đã tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên cùng chung tay bảo vệ môi trường. Mô hình “1+N” ra đời đã dần làm thay đổi thói quen, cách nghĩ, nếp sống của phụ nữ trong bảo vệ môi trường để góp phần dựng xây hình ảnh một Bình Dương sáng - xanh - sạch - đẹp.



Hình ảnh: Hội LHPN xã ra mắt mô hình “1+N”

Triển khai đồng bộ nhiều hoạt động, giải pháp để huy động sự vào cuộc của cán bộ, hội viên phụ nữ trên địa bàn, phát huy vai trò trong việc xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp. Mô hình Phụ nữ xã Bình Dương, huyện Thăng Bình xây dựng mô hình “1+N” và các mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới

Mô hình “1+N”, nghĩa là phân công 1 cán bộ Hội phụ trách một nhóm hộ gia đình phụ nữ chưa tham gia vào Đề án thu gom rác thải (nhóm từ 10-20 hộ) để tuyên truyền, vận động các hộ thực hiện phân loại rác, nộp phí môi trường, tiến đến đạt chỉ tiêu trên 90% hộ gia đình trên địa bàn xã tham gia Đề án.

Thông qua mô hình, không chỉ góp phần thay đổi trong cách nghĩ, mà còn tạo chuyển biến trong hành động để mỗi cán bộ, hội viên là một tuyên truyền viên tích cực, một tình nguyện viên nhiệt tình cùng chung tay bảo vệ môi trường.

Giải pháp thực hiện

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ Hội nhằm nâng cao nhận thức, mục đích ý nghĩa của mô hình “1+N” và kỹ năng tuyên truyền, kiến thức về bảo vệ môi trường để tổ chức tuyên truyền trong hộ gia đình phụ nữ.

- Khảo sát chọn địa bàn thôn để làm điểm xây dựng mô hình “1+N”; đồng thời tập trung xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường nhằm triển khai đồng bộ, đi vào chiều sâu thực hiện tốt cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Khảo sát thực tế các hộ tham gia đề án thu gom rác thải, thông qua đó tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho những hộ chưa tham gia vào đề án hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường thông qua việc phân loại rác, thu gom rác thải từ đó có ý thức và tự giác đóng phí môi trường.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên phụ nữ hạn chế và tiến tới nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần như sử dụng giỏ nhựa đi chợ, đồi rác thải nhựa lấy quà,...

- Vận động hộ gia đình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp: Trồng hoa thay cỏ dại; chỉnh trang nhà cửa, xây dựng tường rào cổng ngõ khang trang, xây dựng vườn mẫu; di dời chuồng trại ra phía sau nhà ở;....

Các bước triển khai

- **Bước 1:** khảo sát, nắm số liệu cụ thể tỷ lệ người dân tham gia đề án thu gom rác thải/nộp phí môi trường toàn dân.

+ Phối hợp với cán bộ môi trường nắm số liệu tỷ lệ người dân tham gia đề án thu gom rác thải/nộp phí môi trường toàn dân. Qua khảo sát: Tỷ lệ người dân tham gia đề án thu gom rác thải/nộp phí môi trường toàn dân tại các thôn.

Qua khảo sát, Thôn Lạc Câu là thôn có tỷ lệ hộ gia đình tham gia đề án thu gom rác thải/nộp phí môi trường toàn dân thấp nhất; đây cũng là thôn nằm trong lộ trình xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2021. Vì vậy, Hội LHPN xã Bình Dương chọn thôn Lạc Câu là thôn thí điểm triển khai mô hình “1+N”.

Để tổ chức tại các nhóm, tổ, trước hết, Hội phân tích tỷ lệ hộ gia đình tham gia đề án thu gom rác thải/ nộp phí môi trường toàn dân tại thôn Lạc Câu có 206/527 hộ. Như vậy, còn 321 hộ chưa tham gia. Trong đó, có 97 hộ là già yếu, neo đơn. Vậy, còn 224 hộ trên địa bàn thôn Lạc Câu chưa tham gia. Hội phân chia thành 20 nhóm nhỏ, mỗi nhóm từ 8-12 HVPN.

Tiếp đến, Hội họp các thành viên mô hình “1+N”, phân công 20 cán bộ Hội (là thành viên của mô hình) phụ trách 20 nhóm. Mỗi cán bộ Hội đi trực tiếp xuống từng nhà được phân công vận động, ưu tiên vận động trước những hộ gia đình HVPN dễ thuyết phục. Tranh thủ những giờ trưa hay chập tối, cán bộ hội phụ trách nhóm đến từng nhà hội viên. Chỉ là những lời tâm tình chị em, cùng lắng nghe, trao đổi, bằng những điều chân thật nhất, gần gũi nhất, giúp hội viên hiểu được sự cần thiết phải tham gia đề án thu gom rác thải. Dần dà, những hộ này sẽ tiếp tục là tuyên truyền viên tích cực cùng vận động hội viên phụ nữ khác tham gia.

Song song trong thời gian này, Hội LHPN xã đã tăng cường thời lượng phát sóng trên đài truyền thanh của xã, mỗi tuần 2 lần tuyên truyền về vai trò của phụ nữ đối với việc bảo vệ môi trường; thực trạng, hậu quả của việc ô nhiễm môi trường, tác động của môi trường đến đời sống con người;... Bên cạnh đó, Hội còn truyền thông thông qua mạng xã hội như facebook, zalo; luôn chủ động nghiên cứu viết tin, bài, thiết kế các thông điệp truyền thông về môi trường gắn với cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” phù hợp, dễ nhớ. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền cổ động trực quan: Sử dụng hơn 50 pa no, áp pích, khẩu hiệu tuyên truyền tại các tuyến đường ĐH 613, các nhà văn hóa, các điểm chợ, cấp phát hơn 2000 tờ rơi đến từng hộ gia đình.

Đáng mừng, chưa đầy một tháng sau, đã vận động được 191 hộ tham gia đề án thu gom rác thải. Từ đây, Hội LHPN xã Bình Dương tiếp tục triển khai mô hình này tại các thôn còn lại.

- **Bước 2:** Tiếp tục xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường, khảo sát và trồng hoa thay cỏ dại.

Sử dụng túi nilong từ lâu đã trở thành thói quen của mỗi hội viên. Vì vậy, việc giảm thiểu dẫn đến nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần, túi nilong không thể một sớm một chiều. Hội LHPN xã Bình Dương đã xây dựng kế hoạch triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, phát động phong trào **giảm thiểu rác thải nhựa, hạn chế sử dụng túi ni long** gắn với phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và hai cuộc vận động “*Rèn luyện phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” và

“*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” tại các điểm chợ, 24 điểm tổ hội, thu hút gần 1.477 chị em tham dự.

Mô hình “*Xách giỏ đi chợ*” tại thôn Duy Hà ra đời. Việc xách giỏ nhựa đi chợ đã góp phần tuyên truyền trong cán bộ, hội viên phụ nữ và người dân hạn chế sử dụng túi ni lon trong sinh hoạt, hưởng ứng cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” và phong trào chống rác thải nhựa để bảo vệ môi trường. Không phải mang về nhà hàng chục chiếc túi nilon đựng thịt, cá, rau... linh tinh.

Thay vào đó, cá, thịt tươi sống được các chị sử dụng lá chuối để gói hoặc cho vào hộp nhựa, đồ ăn nóng thì có cặp lồng, còn các loại thực phẩm khác để vào giỏ nhựa vô cùng tiện lợi và sạch sẽ. Không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà

“Xách giỏ đi chợ” đã tạo nên nét đẹp của phụ nữ khơi gợi lại những điều vốn xưa cũ như: sử dụng lá chuối để gói thức ăn, đồng thời là kênh tuyên truyền hiệu quả, lan tỏa việc hạn chế sử dụng rác thải nhựa, túi nilong.



Hình ảnh: HVPN mang giỏ xách đi chợ

Mô hình “*Thu gom phế liệu gây quỹ giúp phụ nữ, trẻ em nghèo*” được triển khai tại chi hội Lạc Cầu. Không chỉ góp phần thực hiện tiêu chí đảm bảo vệ sinh môi trường, phân loại rác thải tại nguồn vừa góp phần đảm bảo an sinh xã hội.



Hình ảnh: Mô hình “thu gom ve chai gây quỹ giúp phụ nữ, trẻ em nghèo, khó khăn”

Chưa dừng lại ở đó, Hội LHPN xã phát động phong trào “Cùng làm sạch môi trường”, “Hãy nói không với sử dụng túi ni long”, hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn ở 24 điểm với hơn 600 lượt phụ nữ tham dự; cấp phát 500 túi bạc, 100 giỏ nhựa với kinh phí gần 16 triệu đồng.



Chương trình “*Đổi rác thải nhựa lấy quà*” được tổ chức tại 4 điểm nhà văn hóa thu hút gần 200 lượt chị em phụ nữ tham gia. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của rác thải nhựa, hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy và chuyển sang dùng túi sử dụng nhiều lần. Đồng thời, vận động hội viên phụ nữ cùng tham gia phân loại rác thải tại nguồn.



Để góp phần tạo diện mạo mới cho cảnh quan nông thôn, Hội LHPN xã Bình Dương đã vận động trên 300 công lao động của chị em phụ nữ làm mặt bằng, đóng góp mỗi chị 50.000 đồng để lát sân nền làm hành lang nghĩa trang liệt sỹ xã, đường bê tông nông thôn thôn Nam Hà với chiều dài 540 km, tổng kinh phí gần 160 triệu đồng; vận động 37/37 hộ gia đình HVPN di dời chuồng trại ra phía sau nhà ở; vận động 527 hộ gia đình phụ nữ đóng góp 73 triệu đồng cùng Nhà nước để mua bóng mới, thay đường dây điện đã cũ. Kết quả, đã lắp 527 bóng đèn mới, 3 km tuyến đường dây điện.



Hình ảnh: HVPN ra quân làm mặt bằng đường bê tông

Cùng với đó, vận động gia đình HVPN chỉnh trang nhà cửa, xây dựng tường rào công ngõ khang trang, xây dựng vườn mẫu, đã có 25 hộ gia đình phụ nữ đăng ký xây dựng vườn mẫu

Xây dựng kế hoạch và xin ý kiến thống của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, làm việc với chi ủy chi bộ Lạc Câu, tổ chức họp HVPN thôn Lạc Câu, chọn tuyến đường thôn Lạc Câu có chiều dài 4.5 km trồng hoa thay cỏ dại.

Qua khảo sát, đây là tuyến đường chủ yếu là đất cát; do vậy chọn những loại hoa dễ trồng, chịu hạn như cây chiêu tím, cây ngũ sắc, cây hoa giấy, cây hoa trang... Ngoài ra, để tăng điểm nhân cho tuyến đường hoa, Hội khảo sát và bố trí thêm 60 cái chum dọc theo đoạn đường từ nhà Chị Phan Thị Chín đến Nhà văn hóa Thôn (đây là đoạn đường đẹp, có nhà ở đông đúc). Với những loại cây như hoa chiêu tím, hoa trang, ngũ sắc được bố trí trồng dưới đất hai bên đường, riêng hoa giấy trồng vào chum.

Hội tiếp tục vận động một nhóm chị em phụ nữ là giáo viên các trường mầm non trên địa bàn xã tham gia vẽ họa tiết, sơn lên các chum nhằm góp phần tạo nên sắc xanh cho đường quê.



Tuyến đường phụ nữ “*Sáng, xanh, sạch, đẹp*” cũng được ra đời tại thôn Lạc Câu có 35 chị tham gia, phát động nhiều đợt HVPN ra quân dọn vệ sinh, sạch, đẹp, đường làng ngõ xóm với trên 200 lượt chị em phụ nữ tham gia.

Hiệu quả sáng kiến:

Với mô hình “*1+N*”, Hội đã đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho chị em về mục đích, ý nghĩa của Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*”, nhất là tiêu chí “*3 sạch*” sạch từ nhà ra ngõ, sạch từ ngõ ra đường, sạch trong sản xuất, chế biến, kinh doanh lương thực thực phẩm đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của hội viên phụ nữ; mỗi nhà một sọt rác, phân loại rác và xử lý đúng quy cách. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: chất thải được đa số hộ nhân dân tự phân loại, chất thải tiêu hủy được thì tự xử lý tại nhà, chất thải không tiêu hủy được thì có dịch vụ thu gom tập kết đến bãi thải đúng quy định; nước thải có hầm chứa xử lý, không thải trực tiếp ra đường 2.098/2141 hộ đạt tỷ lệ 98%. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: 2.139/2.141 hộ đạt tỷ lệ 99,9%. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (*chuồng trại nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước; thường xuyên làm vệ sinh chuồng trại; chất thải được xử lý - ủ làm phân, nước thải có hầm chứa; không xả tràn ra ngoài đường*): 1042/1073 hộ đạt tỷ lệ 97,1%. Đặc biệt, đến nay đề án thu gom rác thải đã nâng tổng số hộ tham gia lên 1.994 hộ, đạt tỷ lệ 93.13%.

Đến nay, xã Bình Dương đã được công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2021. Trong đó, có dấu ấn không nhỏ của phụ nữ Bình Dương trong năm qua.

nhận thức đến hành động, những phần việc thiết thực, những chương trình ý nghĩa đã huy động sự vào cuộc của cán bộ, hội viên phụ nữ trên địa bàn cùng chung tay bảo vệ môi trường. Những ngôi nhà với hàng rào xanh mướt; những chậu hoa, bồn hoa, chum được tận dụng để trồng cây đã khoát lên mình chiếc áo mới từ bàn tay không chuyên của hội viên phụ nữ địa phương.

Những họa tiết sinh động, đặc sắc, những quang cảnh thân thương của làng quê được phát họa sáng cả một tuyến đường. Không chỉ là niềm tự hào của người dân địa phương mà còn làm xao xuyến cho những ai lần đầu đặt chân đến; đề án phân loại rác thải thực sự đi vào cuộc sống;... Đó là những hình ảnh đáng nhớ và tự hào của nông thôn Bình Dương. “*Sống xanh*” không còn xa lạ mà đã thực sự hiện diện trong nếp sống, nếp nghĩ của phụ nữ nơi đây.

Làng văn hóa du lịch Làng cổ Lộc Yên, huyện Tiên Phước

1. Thông tin chung

Tên mô hình: Làng Văn hóa du lịch làng cổ Lộc Yên

Địa điểm thực hiện mô hình: Thôn Lộc Yên, Xã Tiên Cảnh, Huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Đơn vị quản lý mô hình: UBND huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Đơn vị thực hiện sản phẩm OCOP: Phòng Nông Nghiệp & PTNT huyện Tiên Phước.

2. Thực trạng và sự phù hợp của mô hình so với mục tiêu, yêu cầu

- Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 05/QĐ-BCĐTW-PĐPNTM ngày 12/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

3. Vị trí địa lý

3.1. Vị trí, địa lý huyện Tiên Phước

Huyện Tiên Phước có diện tích tự nhiên 45.455 ha (chiếm 4,1% diện tích tự nhiên tỉnh Quảng Nam), dân số 76.000 người (chiếm 5,3% dân số tỉnh Quảng Nam). Tiên Phước nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Quảng Nam có tọa độ địa lý từ 15020'00'' đến 16036'00'' vĩ độ Bắc và 108004'46'' đến 108027'56'' kinh độ Đông, cách thành phố Tam Kỳ 25 km. Phía Bắc giáp với huyện Thăng Bình, phía Nam giáp với huyện Bắc Trà My, phía Đông giáp huyện Phú Ninh, phía Tây giáp huyện Hiệp Đức. Là một huyện thuộc tỉnh Quảng Nam - miền đất của 2 di sản thế giới: Hội An và Mỹ Sơn, lại phân bố cạnh các trung tâm du lịch lớn khác như Đà Nẵng ở phía Bắc và Quảng Ngãi ở phía Nam với những điểm du lịch nổi tiếng Non Nước, Ngũ Hành Sơn, Bà Nà núi chúa...(Đà Nẵng), Sa Huỳnh, Núi Ấn, Thành cổ Châu Sa... (Quảng Ngãi), Tiên Phước có thể khai thác những cơ hội phát triển du lịch chung của vùng để tạo thêm những sản phẩm du lịch mới dựa trên những nguồn lực tài nguyên của mình.

Trong phân vùng không gian lãnh thổ chiến lược phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXI (Vùng Đông – Vùng Tây), huyện Tiên Phước có vị trí quan trọng, đóng vai trò vùng động lực và trung tâm phát triển vùng Tây của tỉnh Quảng Nam. Nằm ở vùng Trung du chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng với vùng núi phía Tây của tỉnh Quảng Nam, nằm trên hành lang kinh tế Đông – Tây, trực

QL40B, ĐT614, ĐT615 kết nối đồng bộ hệ thống giao thông nội tỉnh, liên tỉnh, liên thông với QL1A, cao tốc Đà Nẵng – Quảng Nam, thành phố tỉnh lỵ Tam Kỳ, thành phố Hội An, Khu kinh tế mở Chu Lai, thành phố Đà Nẵng, lợi thế rất quan trọng trong giao thương, vận chuyển hàng hóa, hành khách, phát triển KT-XH, văn hóa, du lịch, thương mại, dịch vụ.

3.2. Vị trí, địa lý vùng thực hiện mô hình:

- Làng cổ Lộc Yên thuộc xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam, cách trung tâm huyện lỵ Tiên Phước 5km về hướng Tây. Phía Đông giáp làng Bình Yên, ranh giới bởi suối Đá Giăng; phía Tây giáp làng An Sơn (thôn 5); phía Nam giáp làng Bình Yên (thôn 3), ranh giới bởi suối An Sơn; phía Bắc giáp Làng Thụy Lộc (thôn 6).

- Lộc Yên (thôn 4) có tổng diện tích tự nhiên là 275 ha. Trong đó, đất nông nghiệp hơn 100ha, 68 ha là vườn nhà, vườn đồi. Dân số có 191 hộ/890 khẩu;

3.3. Định hướng mục tiêu của mô hình

- Bảo tồn và phát huy giá trị không gian văn hóa làng cổ Lộc Yên, tạo sản phẩm du lịch sinh thái.

- Phát triển du lịch sinh thái Lộc Yên gắn với gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao vai trò cộng đồng, bảo vệ và sử dụng hợp lý, tiết kiệm tối đa tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ tốt môi trường, đảm bảo phát triển lâu dài và bền vững.

- Hỗ trợ người dân Lộc Yên và các vùng lân cận tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch nhằm giải quyết việc làm tạo thu nhập, nâng cao đời sống, góp phần giảm nghèo. Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng cho Lộc Yên nhằm phát huy các tiềm năng, lợi thế của địa phương, tạo tiền đề, thúc đẩy hoạt động dịch vụ - thương mại.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn lực của địa phương, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, giá trị làng nghề của làng Lộc Yên. Các nguồn lực sẵn có của địa phương sẽ được đầu tư để phát triển thành những sản phẩm dịch vụ phục vụ khách du lịch, từ đó hỗ trợ người dân nâng cao kiến thức, tăng thu nhập, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội, cải thiện cơ sở hạ tầng, ổn định sản xuất, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân Làng cổ Lộc Yên.

- Phấn đấu đến năm 2025 Làng văn hóa Du lịch làng Cổ Lộc Yên đạt sản phẩm OCOP 5 sao.

4. Nội dung thực hiện

4.1. Đào tạo nguồn nhân lực:

- Nâng cao năng lực cho người dân và cán bộ địa phương về phát triển du lịch cộng đồng. Sử dụng bền vững có hiệu quả các nguồn lực của Làng cổ Lộc Yên cho phát triển du lịch.

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên đề về: Khả năng điều hành kinh doanh, tiếng Anh, chế biến thức ăn, pha chế đồ uống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm du lịch cộng đồng v.v...

- Tổ chức các khóa đào tạo về nông nghiệp gắn với phát triển du lịch.

- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao tay nghề làm trầm hương, trầm cảnh, phát triển mẫu mã sản phẩm từ nguyên liệu thảo mộc tại địa phương.

- Tổ chức các khóa tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an ninh và an toàn, marketing v.v.

4.2. Xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển

Làng Văn hóa du lịch làng cổ Lộc Yên

- Đầu tư cho người dân gìn giữ và phát huy giá trị không gian vườn nhà vườn rừng (nếu có), tăng cường việc đắp bờ đá giữ đất trồng cây ăn quả, cây công nghiệp. Đầu tư cơ sở hạ tầng theo hướng bảo tồn Làng cổ Lộc Yên được nguyên vẹn về làng quê thuần Việt.

- Xây dựng không gian giao tiếp cộng đồng, nhà trưng bày sản phẩm làng nghề (cải tạo Nhà văn hóa thôn), các tiểu cảnh (điểm dừng chân) trong Làng cổ Lộc Yên, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, tôn tạo các di tích văn hóa làng.

- Đầu tư xây dựng nhà đón tiếp, các bungalow bên sông, tổ chức các trò chơi dân gian, câu cá thả trôi tại Lò Thung.

- Cải tạo lát đá tất cả các tuyến đường nội bộ trong Làng (từ những tuyến liên thôn, liên xóm)

- Cải tạo hạ tầng điện, công nghệ thông tin phục vụ dịch vụ chất lượng cao.

4.3. Phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch và hình thức tour:

- Phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch tại Làng cổ Lộc Yên- Thanh Bình, gồm:

+ Lưu trú tại nhà dân (homestay), bungalow;

+ Trải nghiệm làm vườn, chăm sóc cây, thu hoạch nông sản. + Học nấu ăn, làm bánh, tráng mỳ quảng. Ăn trưa, tối với các món ăn địa phương;

+ Tham gia các trò chơi dân gian, xem biểu diễn văn hóa văn nghệ;

+ Tour đi bộ hoặc đi xe đạp quanh làng, thăm di tích văn hóa làng;

+ Đi bè trên sông, câu cá, đánh bắt cá với người dân;

+ Chăm sóc sức khỏe, làm đẹp v.v...

4.4. Xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch

- Kêu gọi doanh nghiệp xây dựng các Dự án thí điểm phương án kỹ thuật mô hình sản xuất nông nghiệp, được liệt kê tại Làng cổ Lộc Yên

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ tiếp cận thị trường, xúc tiến quảng bá du lịch.

5. Kết quả của mô hình

- Mô hình Làng Văn hóa du lịch làng cổ Lộc Yên sẽ tạo ra một sản phẩm du lịch làng quê thuần Việt bền vững, là điểm đến hấp dẫn, lý thú, thân thiện với môi trường, là điểm dừng chân để du khách trải nghiệm văn hóa làng quê, là nơi tạo sự gắn kết cộng đồng góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, sinh thái, làng nghề tại làng Lộc Yên; đồng thời từng bước chuyển dịch cơ cấu nghề, nâng cao đời sống kinh tế của người dân địa phương, là mô hình điềm về xây dựng nông thôn mới kết hợp với du lịch cộng đồng và tạo tiền đề cho sự phát triển du lịch cộng đồng chung của huyện Tiên Phước.

- Qua việc đầu tư các cơ sở hạ tầng kỹ thuật như: nhà đón tiếp, công, đường làng, công trình nước sạch, điện lưới, viễn thông, nhà vệ sinh công cộng, các hệ thống dịch vụ... được triển khai, sẽ góp phần nâng cao đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của người dân.

- Mô hình góp phần bảo tồn những nét văn hóa về đời sống, ngành nghề truyền thống của làng trung du Quảng Nam, thúc đẩy phát triển nông nghiệp. Từ việc thu hút du khách, dự án cũng góp phần đáng kể trong việc tạo điều kiện phát triển thương mại, phát triển công nghiệp, phát triển dịch vụ tại địa phương.

- Phấn đấu đến năm 2025, Mô hình Làng văn hóa du lịch Làng cổ Lộc Yên được công nhận sản phẩm OCOP 5 sao./.

Nông thôn mới kiểu mẫu/khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện mô hình thôn nông thôn mới kiểu mẫu/khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu chính là nâng chất lượng cho Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM. Tuy nhiên, nếu xét về tổng thể thì hiện nay chất lượng đạt chuẩn của một số tiêu chí ở một số địa phương còn thiếu tính bền vững. Phần lớn tiêu chí về hạ tầng thiết yếu, mới dừng lại ở ngưỡng đạt, như: giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa. Trong khi đó, tiêu chí về hộ nghèo và thu nhập được xem là mấu chốt, nhưng hiện nay vẫn đạt thấp, vì thế cần phải có cơ chế, chính sách hỗ trợ thiết thực nhằm giúp người dân vươn lên trong cuộc sống. Từ đó, mô hình thôn NTM kiểu mẫu/Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (NTMKM) ra đời nhằm nâng cao các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt chuẩn nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, huy động tối đa các nguồn lực trong Nhân dân với sự hỗ trợ có hiệu quả của Nhà nước để phục vụ lợi ích của người dân; xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp hài hòa, giữ gìn, phát huy vẻ đẹp truyền thống.

1. Bối cảnh và sự cần thiết phải xây dựng mô hình

Qua giai đoạn 01 (2011-2015) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Quảng Nam đã đạt được kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, bộ mặt nông thôn ở nhiều nơi (kể cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới) vẫn chưa thật sự “mới”, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ở một số vùng đang còn gặp nhiều khó khăn; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới vẫn chưa được phát huy đầy đủ... Vì vậy, chủ trương xây dựng "Khu dân cư NTM kiểu mẫu" là hết sức cần thiết. Việc xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” nhằm phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo ra các thôn, bản có kinh tế hộ phát triển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; có cảnh quan, môi trường xanh, sạch đẹp; an ninh trật tự được đảm bảo. Đặc biệt, xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” nhằm gìn giữ, phát huy các giá trị văn hoá và những nét đặc thù của từng vùng, miền; gìn giữ được “hồn quê” và cốt cách của nông thôn Việt Nam.

Xuất phát từ yêu cầu trên, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 2663/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 về Bộ tiêu chí “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2016-2020. Việc xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu nhằm phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo ra các thôn có kinh tế hộ phát triển; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; có cảnh quan, môi trường sạch, đẹp; an ninh trật tự được bảo đảm. Đặc biệt, xây dựng KDC NTMKM nhằm giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa, những nét đặc thù của từng vùng, miền; gìn giữ được “Hồn quê” và cốt cách nông thôn Quảng Nam. Sau khi bộ tiêu chí được ban hành thì HĐND tỉnh đã có cơ chế hỗ trợ 500 triệu đồng/thôn để xây dựng

Sau 5 năm (2016-2020), thực hiện xây dựng KDCNTMKM, ban đầu có 133 thôn đăng ký xây dựng KDCNTMKM, các thôn này đều đã thành lập Ban Chỉ đạo; 100% số thôn đã kiện toàn Ban phát triển thôn; 100% số thôn xây dựng phương án KDCNTMKM và đã được UBND cấp huyện phê duyệt. Một số địa phương đã huy

động tốt sự tham gia của nhân dân; nhiều địa phương đã quan tâm bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ thực hiện.

Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh đã có 162 thôn/133 thôn theo kế hoạch được UBND cấp huyện công nhận đạt chuẩn “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”. Vượt mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 đề ra (mục tiêu đề ra 133 thôn, đạt 162 thôn, vượt 29 thôn, đạt 121% so với kế hoạch). Nhìn chung, các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu được công nhận có cảnh quan, môi trường nông thôn sạch đẹp hơn, kinh tế vườn, kinh tế hộ có chuyển biến tích cực, bộ mặt của nông thôn được mới rõ nét hơn, tiêu biểu như: Khu dân cư thôn Kế Xuyên 1 (xã Bình Trung, huyện Thăng Bình); Khu dân cư thôn Trung Thanh (xã Tam Thanh, Tp. Tam Kỳ); Khu dân cư thôn Bến Đèn Tây (xã Điện Quang, Thị xã Điện Bàn); Khu dân cư thôn Hà An (xã Điện Phong, Thị xã Điện Bàn); Khu dân cư thôn Khúc Lũy (xã Điện Minh, thị xã Điện Bàn); Khu dân cư thôn Nhị Dinh 1 (xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn); Khu dân cư thôn Xóm Bùng (xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn); Khu dân cư thôn An Trung (xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên); Khu dân cư thôn Phú Hải (xã Đại Hiệp, huyện Đại Lộc); Khu dân cư thôn 4 (xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước); Khu dân cư thôn Trung Vĩnh (xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn); Khu dân cư thôn Liễu Trì (xã Bình Nguyên, huyện Thăng Bình)... Hiện nay, khi đi về nông thôn, có sự khác biệt rất lớn đối với thôn có xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu và thôn không xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu. Đã có 41 thôn được UBND tặng thưởng 100 tấn xi măng.

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Quảng Nam tiếp tục duy trì mô hình nông thôn mới kiểu mẫu này, vẫn giữ mức hỗ trợ 500 triệu đồng/thôn, tuy nhiên có thay đổi tên gọi, từ Bộ tiêu chí khu dân cư NTM kiểu mẫu được điều chỉnh thành thôn nông thôn mới kiểu mẫu (Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh). Đến nay, toàn tỉnh có 213/948 thôn được công nhận đạt chuẩn khu dân cư/ thôn NTM kiểu mẫu/thôn NTM, tỷ lệ đạt 22,5%. Phấn đấu đến cuối năm 2023, có thêm ít nhất 80 thôn đạt thôn NTM kiểu mẫu, nâng tổng số thôn lên ít nhất 294 thôn/957 thôn, đạt tỷ lệ 30,7%.

2. Quá trình lãnh đạo của các cấp trong triển khai thực hiện mô hình

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp để triển khai xây dựng KDC NTMKM như: Ban hành Bộ tiêu chí; nội dung hỗ trợ; mức hỗ trợ; trình tự thực hiện; quy định thẩm định, xét công nhận thôn đạt chuẩn NTMKM. Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng NTMKM cho cán bộ cấp xã, thôn. Đã in và phát hành tờ rơi, đĩa CD tuyên truyền; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã xây dựng nhiều chuyên mục, phóng sự về xây dựng NTMKM trên địa bàn tỉnh, xây dựng sổ tay tuyên truyền xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu...

Tại các địa phương cấp huyện và cấp xã, hầu hết đã xây dựng kế hoạch thực hiện; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai; trực tiếp tuyên truyền hoặc lồng ghép tuyên truyền về xây dựng NTMKM, chủ động tập huấn, hướng dẫn, tham quan học tập ở một số địa phương ngoài tỉnh; thành lập Tổ thẩm định phương án xây dựng NTMKM; tổ chức thẩm định, xét công nhận thôn đạt chuẩn NTMKM. UBND các xã, các thôn

thành lập BCD xây dựng NTMKM; kiện toàn Ban phát triển thôn; lập và triển khai thực hiện phương án; tổ chức các đợt phát động xây dựng NTMKM trong nhân dân.

3. Những vấn đề đặt ra qua thực tiễn triển khai thực hiện mô hình

a) Thành tựu

- Xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, thôn NTM đã tạo ra diện mạo mới, có chiều sâu, tính bền vững trong cộng đồng khu dân cư, tạo ra xã đạt chuẩn NTM thuyết phục và bền vững hơn. Một số địa phương làm tốt như Điện Bàn, Duy Xuyên, Tiên Phước... đã tạo được các mô hình cho các địa phương khác học hỏi, nhân rộng.

- Đã tạo ra động lực trực tiếp cho người dân, bởi lợi ích thiết thực mang lại; bất kể người dân, cộng đồng nào cũng có thể làm được. Qua đó, đã khơi dậy được tinh thần “tự tin, tự chủ” của người dân và cộng đồng. Từ yêu cầu của Chương trình NTM, nay đã trở thành nhu cầu đòi hỏi của người dân, làm cho phương châm thực hiện Chương trình NTM là “Người dân và cộng đồng là Chủ thể” dần đi vào thực chất và được phát huy cao hơn. Huy động được nguồn lực ngay trong cộng đồng dân cư lớn hơn và xã hội hóa nguồn lực tốt hơn.

- Với nhiều địa phương, việc cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, đã tìm ra hướng đi mới mà lâu nay còn bế tắc, lúng túng trong thực hiện, từ nguồn kinh phí hỗ trợ 5 triệu đồng/vườn đến nay đã có rất nhiều vườn mẫu trên địa bàn tỉnh được cải tạo, chỉnh trang cho thu nhập, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho người dân, tạo ra được nhiều mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” “Nhà, vườn kiểu mẫu”...

- Ý thức, nhận thức của người dân được nâng lên rõ rệt, ý thức chấp hành pháp luật, các quy ước, hương ước tốt hơn, an ninh trật tự được đảm bảo hơn; các giá trị văn hóa truyền thống, nhất là bản sắc văn hóa làng xã được bảo tồn và phát huy; môi trường sống được bảo vệ, cải thiện nhanh, đã dần hình thành những vùng quê “Thực sự đáng sống hơn”. Đối với Quảng Nam, thành quả bước đầu của việc xây dựng “Khu dân cư NTM kiểu mẫu” càng có ý nghĩa đặc biệt hơn, là vùng quê có nhiều con em “ly hương” nay muốn quay về, tự hào, gắn kết và mong muốn đóng góp sức lực, trí tuệ, chung tay xây dựng nông thôn mới, xây dựng quê hương.

- Thông qua các hoạt động trong xây dựng NTM kiểu mẫu sự gắn kết trong cộng đồng khu dân cư được chặt chẽ hơn, tình làng nghĩa xóm gắn bó hơn, cán bộ gần dân hơn, nhiều cán bộ qua thực tiễn đã trưởng thành hơn, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và đội ngũ các cấp được phát huy tốt hơn. Xây dựng thành công “NTM kiểu mẫu” sẽ góp phần giúp cho nông thôn tiếp cận, bắt nhịp tốt hơn với xu thế phát triển mới.

b) Một số tồn tại, hạn chế

- Đây là việc làm mới, nên nhận thức của người dân vẫn còn chưa cao, vai trò chủ thể của họ chưa được phát huy đúng mức, người dân đôi nơi chưa thật sự vào cuộc xây dựng NTMKM, vai trò chủ thể của người dân chưa được phát huy đúng mức, nhất là ở miền núi; huyện Nam Giang chưa có thôn nào đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

- Công tác vận động, tuyên truyền để người dân tham gia còn hạn chế, ở một số nơi, nhân dân chưa hiểu hết được mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng NTMKM, có

nơi cán bộ làm thay dân. Một số địa phương, việc triển khai xây dựng NTMKM kết quả chưa đồng đều, chủ yếu mới tập trung cao ở các thôn điểm, thôn trên diện rộng chuyên biến chưa rõ nét; một số xã đã đạt chuẩn NTM ngại khó khi triển khai thêm thôn đạt chuẩn NTMKM trên diện rộng; nhiều Phương án xây dựng NTMKM còn chưa sát yêu cầu, thiếu trọng tâm.

- Một số địa phương còn chưa ưu tiên hỗ trợ thêm kinh phí hoặc chưa làm tốt công tác lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án trong xây dựng NTMKM. Một số chỉ tiêu, yêu cầu trong Bộ tiêu chí NTMKM còn cao, khó thực hiện ở một số địa phương.

4. Bài học kinh nghiệm

- Thực tiễn quá trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cho thấy công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động phải thực hiện một cách thường xuyên, phải “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, để cán bộ và người dân hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích thiết thực của việc xây dựng NTMKM (tạo ra thôn NTM là làm cho gia đình mình, cho cộng đồng dân cư của mình sáng, xanh, sạch, đẹp và mình là người trực tiếp hưởng lợi); từ đó, họ tự nguyện, tự giác tham gia thực hiện; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm lẫn nhau tạo phong trào thi đua giữa các hộ gia đình với nhau, giữa các thôn trong xã, giữa các xã, giữa các huyện, thị xã, thành phố, đây là phương pháp tuyên truyền hiệu quả nhất.

- Phải xây dựng bộ tiêu chí và có hướng dẫn cụ thể làm cơ sở để thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện; trong quá trình thực hiện phải xây dựng Khung kế hoạch, Phương án, dự toán và phải được tập huấn, hướng dẫn một cách cụ thể.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng NTM kiểu mẫu phải cụ thể, sâu sát và phải đưa được tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, đoàn thể nhất là ở cấp thôn trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện từng nội dung cụ thể; cần tạo các phong trào thi đua theo chủ đề, có chỉ tiêu, có xếp loại đánh giá. Phải phân công mỗi thành viên BCD NTMKM, Ban Phát triển thôn, các Hội, đoàn thể ở thôn phụ trách những nhiệm vụ cụ thể; phụ trách, theo dõi, giúp đỡ các hộ gia đình thực hiện (một thành viên chịu trách nhiệm bao nhiêu hộ, những hộ nào). Phải phân rõ công việc, nhiệm vụ, nội dung nào là cấp xã làm, nội dung nào là Ban Nhân dân thôn làm và nội dung nào là người dân phải làm. Người dân không tham gia, làm lấy lệ, thờ ơ với công việc được giao, thì việc xây dựng NTMKM sẽ thất bại.

- Ngoài phát huy cao nguồn lực của cộng đồng và xã hội hóa các nguồn lực, thì rất cần có chính sách hỗ trợ của nhà nước và chính sách theo hướng thưởng theo kết quả để tạo động lực phấn đấu giữa các thôn, giữa các hộ gia đình và tạo sức lan tỏa lớn. Vốn hỗ trợ từ ngân sách đầu tư chủ yếu cho các nội dung như: làm hàng rào xanh, hỗ trợ trồng cây xanh, cây bóng mát, trồng hoa, điện chiếu sáng; xây dựng một số mô hình phát triển kinh tế. Chọn nội dung nào để ưu tiên hỗ trợ, phải đưa ra dân trong thôn bàn bạc, quyết định. Phát huy cao dân chủ, quyền quyết định của người dân và cộng đồng dân cư; phải công khai, minh bạch các khoản đóng góp và những nguồn tài chính khác là một trong những kinh nghiệm quý cần duy trì.

- Theo đánh giá, bước đầu đã hình thành một số tour tuyên du lịch sinh thái, gắn kết với các thôn NTM kiểu mẫu, vườn mẫu đang là một bước thử nghiệm ở Quảng

Nam; việc gắn hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn với hoạt động du lịch không chỉ góp phần tạo thêm thu nhập cho người dân nông thôn mà còn góp phần duy trì, bảo tồn và gìn giữ những nét đẹp hồn quê.

- Quá trình tổ chức thực hiện, cán bộ phải tận tâm, nhiệt huyết, cụ thể, tránh chung chung, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, gương mẫu, làm gương, nói đi đôi với làm, luôn đi đầu trong thực hiện. Cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung cao sự lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị, đoàn thể nhất là ở cấp thôn trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện từng nội dung cụ thể. Cán bộ các cấp luôn đồng hành với các xã trong quá trình thực hiện, từ tổ chức tập huấn, thẩm định phương án, dự toán đến chỉ đạo hiện trường. Các địa phương thành lập Ban Chỉ đạo hoặc Tổ công tác chỉ đạo, trực tiếp hướng dẫn, đôn đốc từ khâu khảo sát, đánh giá thực trạng; phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, đoàn thể theo từng nội dung, tiêu chí; chọn các nhân tố tiêu biểu, xây dựng mô hình mẫu làm điểm để nhân rộng (như tuyến đường mẫu, vườn mẫu...); thường xuyên kiểm tra, giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Chính phong trào này đã giúp cho cán bộ được rèn luyện, sát thực tế hơn, trưởng thành và gắn bó với Nhân dân hơn.

- Công tác tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá đúc rút kinh nghiệm, đưa nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trở thành chỉ tiêu thi đua quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ cơ sở. Cần có cơ chế thưởng theo kết quả đầu ra để tạo động lực cho các địa phương thực hiện, tạo được phong trào thi đua trong xây dựng NTMKM (giữa các tổ đoàn kết, các xóm, giữa các tổ chức đoàn thể, giữa các cá nhân, hộ gia đình), kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân làm tốt, sáng tạo trong thực hiện; việc tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm lẫn nhau giữa các xã, thôn trong và ngoài tỉnh cũng là biện pháp rất cần thiết để nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, cách làm, qua đó nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ trong xây dựng NTMKM.

5. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thời gian đến

a) Mục tiêu:

Triển khai thực hiện 320 thôn mới trong giai đoạn 2021-2025, đồng thời tiếp tục duy trì, nâng chuẩn 171 thôn đã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020 và chỉ đạo, hỗ trợ 170 thôn đã hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa đạt chuẩn tiếp tục thực hiện để đạt theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025 (đạt khoảng 70% số thôn trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện, trong đó vùng miền núi đạt bình quân 80% và vùng đồng bằng đạt bình quân 60%). Phấn đấu đến cuối năm 2025, tổng số thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu đạt tỷ lệ ít nhất 60%, trong đó miền núi đạt ít nhất 50% số thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để người dân hiểu rõ hơn về vai trò, lợi ích thiết thực của việc xây dựng thôn NTM kiểu mẫu, huy động tối đa sự tham gia đóng góp cả về trí tuệ, công sức và nguồn lực của người dân. Trong đó, cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Cán bộ đảng viên gương mẫu làm trước, nhân dân tiếp bước làm theo”. Mỗi quý 01 lần, các chi bộ, đảng ủy xã, cơ quan, đơn vị liên quan phải

đưa nội dung chuyên đề về xây dựng “thôn nông thôn mới kiểu mẫu” vào sinh hoạt tổ chức đảng để bàn bạc và xác định nội dung tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong xây dựng “thôn nông thôn mới kiểu mẫu” với phương châm “Chỉ đạo, điều hành, sâu sát, cụ thể và chủ động giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở”. Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng NTM (để chỉ đạo xây dựng NTM và thôn NTM kiểu mẫu) và bố trí cán bộ xã theo dõi, hướng dẫn xây dựng thôn NTM kiểu mẫu ở các thôn; hàng quý, Ban chỉ đạo tổ chức họp để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thời gian qua và xác định nhiệm vụ tập trung thực hiện thời gian tới.

- Tăng cường công tác hướng dẫn cụ thể nội dung thực hiện cho các ngành liên quan đến các tiêu chí phụ trách; đồng thời, phân công các cơ quan, đơn vị cử cán bộ huyện, xã phụ trách từng thôn để gần dân, sâu sát tình hình tại thôn, nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng và cùng làm với dân để hướng dẫn nhân dân trong phát triển sản xuất, xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí gia đình nông thôn mới kiểu mẫu, cụm dân cư nông thôn mới kiểu mẫu để tuyên truyền, tổ chức thực hiện đến từng hộ, từng cụm dân cư trên địa bàn thôn.

- Tập trung hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện bộ tiêu chí và từng chỉ tiêu trong bộ tiêu chí, gắn với việc phân công cụ thể cho các thành viên chịu trách nhiệm. Chú trọng gắn việc xây dựng thôn NTM kiểu mẫu với các Phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở Khu dân cư“, phong trào “5 không, 3 sạch”; “sản xuất- kinh doanh giỏi“; “nhà sạch, vườn đẹp...”, “trồng hoa thay cỏ dại”....; tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các địa phương và người dân, nhất là các nội dung phát triển kinh tế hộ gia đình, cải tạo vườn tạp, làm đẹp tường rào công ngõ...

Theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (có 80% thôn ở miền núi triển khai xây dựng thôn NTM kiểu mẫu, trong đó có ít nhất 50% số thôn đạt chuẩn).

- Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả, hợp lý các nguồn lực đầu tư. Tích cực vận động nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp sức người, sức của, hiến vật kiến trúc, cây trồng, quyền sử dụng đất... để tạo điều kiện giải phóng mặt bằng thi công các công trình nhất là (đường trục chính thôn, giao thông ngõ, xóm....).

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn để hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong quá trình triển khai thực hiện. Tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh; xây dựng khu dân cư, nhà ở, tạo cảnh quan không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. Tăng cường quản lý, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường để ngăn chặn và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

- Cần xác định rõ, xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu phải gắn liền xây dựng Chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên); các đoàn thể tiên tiến. Quan tâm chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở khu dân cư

vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sạch về đạo đức, lối sống, có phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” gắn với có trình độ, năng lực thực tiễn, sâu sát cơ sở, gần gũi quần chúng.

- Tiếp tục đổi mới phương thức vận động quần chúng của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, sát địa bàn dân cư, lấy thôn, xóm làm địa bàn để tổ chức các phong trào với tinh thần “dễ làm trước, khó làm sau, đi từ nhỏ đến lớn”; xây dựng thôn NTM kiểu mẫu theo phương châm “Xây dựng từ nhà, ra vườn, từ vườn ra đường, từ đường ra đồng”. Trong đó, tập trung tuyên truyền, vận động cho nhân dân hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của xây dựng “thôn nông thôn mới kiểu mẫu”. Đây là việc làm mang lại lợi ích trực tiếp cho gia đình mình, bà con mình, lối xóm mình, với tinh thần: “Người dân làm, người dân hưởng thụ”.

- Tập trung đánh giá lại các mô hình sản xuất có hiệu quả, các “vườn mẫu” trong thời gian qua, khuyến khích người dân nhân rộng trên địa bàn; đồng thời tiếp tục lồng ghép với các cơ chế chính sách hỗ trợ như: phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ngành nghề nông thôn, chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, du lịch sinh thái, du lịch nông thôn để hỗ trợ phát triển sản xuất góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo người dân.

- Tập trung triển khai tổ chức các cuộc thi thiết thực, hiệu quả; qua đó, đánh giá, xếp loại tất cả các “thôn nông thôn mới kiểu mẫu” khen thưởng xứng đáng. Từ các cuộc thi “thôn nông thôn mới kiểu mẫu”; “đường đẹp “vườn đẹp” “tường đẹp” tạo ra phong trào thi đua giữa các hộ gia đình, các cộng đồng thôn xóm, các địa phương, tộc họ, đề khơi dậy tiềm lực, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới ở các địa phương. Từng người dân phải nhận thức được rằng: Kết quả xây dựng thôn NTM kiểu mẫu để trở thành những làng quê đáng sống là niềm vinh dự, tự hào của mỗi người dân, của mỗi xóm làng, họ tộc.../.

Tỉnh Sơn La

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa	332
2.	Tổ cảm hóa, giúp đỡ người làm lỗi tại cộng đồng dân cư	334
3.	Đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới	337
4.	Phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới tại Homestay A Chu	338
5.	Bảo tồn bản sắc văn hóa của Câu lạc bộ văn hóa Thái	341

Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa

Địa điểm thực hiện: Các huyện, thành phố.

Nguồn kinh phí thực hiện: Vận động các nguồn lực tại chỗ, nguồn lực xã hội hóa kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước cấp xây dựng mô hình trên địa bàn nông thôn.

Nội dung, hình thức:

Rà soát, khảo sát các chợ dân sinh trên địa bàn nông thôn; xin ý kiến phối hợp cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình; đề xuất kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và vận động các nguồn lực tại chỗ, nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ mua làn nhựa sử dụng nhiều lần, túi đựng rác hữu cơ tự phân hủy, phát tờ rơi tuyên truyền về các tiêu chí xây dựng chợ dân sinh hạn chế rác thải nhựa và hướng dẫn cách phân loại và vứt rác đúng quy định cho người dân.

Huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tổ chức hoạt thực hiện mô hình với các nội dung: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về tác hại của túi nilon, đồ nhựa dùng một lần đối với môi trường; khuyến khích người dân, mỗi tiểu thương sử dụng các sản phẩm thay thế, như: dùng túi giấy, túi vải, túi thân thiện môi trường, túi đựng rác hữu cơ tự phân hủy; sử dụng giỏ đi chợ thay cho túi nilon dùng 1 lần; hạn chế lạm dụng túi nilon khi không cần thiết; xây dựng ý thức bảo vệ môi trường xanh tại các chợ dân sinh; tổ chức hoạt động đổi rác thải nhựa (chai nhựa, lon nhựa,...) lấy túi môi trường, làn sử dụng nhiều lần, túi đựng rác hữu cơ tự phân hủy, cây xanh cho người dân, nhằm tuyên truyền vận động người dân thực hiện giảm thiểu rác thải nhựa, nhất là các sản phẩm nhựa sử dụng một lần và gây quỹ tiếp tục thực hiện các mô hình tiếp theo; phát tờ rơi tuyên truyền về các tiêu chí xây dựng chợ dân sinh hạn chế rác thải nhựa và hướng dẫn cách phân loại và vứt rác đúng quy định cho người dân tại các chợ; phối hợp với Ban quản lý chợ dân sinh tiếp tục duy trì thường xuyên phát thanh tuyên truyền bảo vệ môi trường “*Vì một môi trường Xanh Sạch Đẹp - Nói không với rác thải nhựa*”; theo dõi quá trình triển khai và nhân rộng mô hình.

Kết quả thực hiện: Tính đến ngày 05/9/2023, toàn tỉnh triển khai **12** mô hình “*Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa*”: Phát miễn phí **500** chiếc làn sử dụng nhiều lần, **3000** túi phân hủy sinh học, **1000** tờ rơi tuyên truyền phòng chống rác thải nhựa; đổi phế liệu lấy **350** cây xanh; tạo mã QR đăng tải tài liệu thông tin hướng dẫn người dân phân loại rác thải nhựa đúng quy định.

Ý nghĩa của mô hình: Mô hình “*Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa*” góp phần thúc đẩy thói quen bảo vệ môi trường đến người dân và các hộ tiểu thương chung tay thực hiện phong trào chống rác thải nhựa, từ bỏ thói quen sử dụng trong đời sống, sinh hoạt hằng ngày. Với tinh thần xung kích của tuổi trẻ, trong hành động chống rác thải nhựa, sự lan tỏa rộng rãi tại các cơ sở Đoàn, Hội; nâng cao ý thức, trách nhiệm

của nhân dân, đoàn viên thanh niên trong việc bảo vệ, giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp góp phần chung sức xây dựng nông thôn mới.

Tổ cảm hóa, giúp đỡ người làm lỗi tại cộng đồng dân cư

1. Mục đích tổ chức mô hình

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, cảm hoá người làm lỗi (*người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, người đang thi hành án cải tạo không giam giữ...*), giúp đỡ người làm lỗi đang sinh sống, cư trú trên địa bàn từng bước tiến bộ, trở thành người có ích cho xã hội, qua đó tích cực và chủ động ngăn ngừa, làm giảm các hành vi, vụ việc vi phạm pháp luật về an ninh trật tự trên địa bàn huyện, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tiêu chí 19.2 trong Bộ tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới.

2. Yêu cầu tổ chức mô hình

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các mô hình tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hoà giải về an ninh trật tự và toàn dân nêu cao tinh thần, trách nhiệm tích cực, chủ động, nhiệt tình tham gia công tác quản lý, giáo dục, cảm hoá người làm lỗi bằng các hình thức thiết thực, phù hợp với thực tế ở từng địa bàn. Xác định công tác quản lý, giáo dục, cảm hoá người làm lỗi là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, quá trình thực hiện tránh hình thức và thành tích.

3. Các bước triển khai thực hiện mô hình

Bước 1. Tổ chức rà soát phân loại đánh giá người làm lỗi trên địa bàn.

Công an xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chính quyền cấp xã; cấp ủy, ban quản lý bản, tổ dân phố tiến hành rà soát, thống kê, lập danh sách người làm lỗi thuộc diện quản lý, giáo dục, cảm hoá theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu nghiệp vụ của ngành Công an, đang sinh sống, cư trú ở địa bàn từng bản, khu dân cư.

Bước 2. Ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác, ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác.

Chủ tịch UBND xã ra quyết định thành lập Tổ công tác (*Mỗi bản, tổ dân phố thành lập 01 tổ cảm hóa, giáo dục*); ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác. Trong đó:

Thành phần Tổ công tác: Mô hình Tổ “Cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người làm lỗi hòa nhập cộng đồng” gồm 01 tổ trưởng (*đ/c Bí thư; Trưởng bản, tổ dân phố*, 01 tổ phó (*đ/c Công an viên bản, tổ dân phố*) và các thành viên (*đại diện MTTQ Việt Nam, đoàn thanh niên, hội phụ nữ bản, tổ dân phố*) và người có uy tín, là những người năng nổ, nhiệt tình, có khả năng diễn đạt, giáo dục, thuyết phục.

Nhiệm vụ Tổ công tác:

+ Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao hiểu biết về pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của các thành viên trong tổ, gia đình và cộng đồng dân cư. Tập trung tuyên truyền cho quần chúng nhân dân về vai trò quan trọng của gia đình trong quản lý, giáo dục con em để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, đặc biệt tội phạm liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

+ Tích cực phối hợp trong công tác phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm và các tệ nạn xã hội; quản lý, giáo dục thanh thiếu niên, cảm hóa, giúp đỡ người vi phạm pháp luật, làm lỡ tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, vận động nhân dân cung cấp nguồn tin có liên quan đến ANTT, tội phạm, tệ nạn xã hội cho cơ quan Công an.

+ Hỗ trợ, giúp đỡ người làm lỡ phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; giúp vay vốn, tiếp cận cơ hội để kiếm việc làm. Trong đó, chú trọng đến đối tượng chấp hành xong án phạt tù, gia đình có người vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội.

+ Giúp người làm lỡ trở về địa phương hiểu biết thêm về văn hóa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, gia đình hạnh phúc, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; từng bước hình thành thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

+ Thực hiện đầy đủ quy chế của tổ, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, tham gia các lớp tập huấn, các chuyên đề của tổ, sinh hoạt định kỳ theo quý, chủ đề sinh hoạt do tổ trưởng thống nhất với các thành viên lựa chọn.

+ Có tinh thần, trách nhiệm tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình và cộng đồng dân cư, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giúp đỡ, chia sẻ cùng trao đổi kinh nghiệm trong việc tuyên truyền và thực hiện pháp luật; cùng tham gia giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong tổ.

+ Chủ động cung cấp thông tin về tình hình tội phạm, đặc biệt là tình hình tội phạm ở các lứa tuổi thanh thiếu niên, các loại tội phạm liên quan đến phụ nữ, trẻ em để tham mưu, đề xuất định hướng tuyên truyền, giáo dục đến cán bộ, hội viên phụ nữ, đoàn thanh niên và người dân làm tốt công tác phòng ngừa trong gia đình; tuyên truyền vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội, làm tốt công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND cấp xã.

+ Đề xuất tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã về tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ chính sách đãi ngộ đối với thành viên của mô hình theo quy định.

Bước 3. Tổ chức thực hiện

- Chế độ sinh hoạt: Mỗi tháng, Tổ công tác gặp gỡ ít nhất 01 lần, buổi sinh hoạt do tổ trưởng chủ trì, cử thư ký ghi biên bản. Thành phần tham dự là các thành viên

trong tổ; mời đại diện Công an xã chính quy, cấp ủy, chính quyền địa phương dự, chỉ đạo.

- Hình thức sinh hoạt:

+ Hội nghị tuyên truyền trực tiếp, trao đổi thông tin, tình hình...

+ Lồng ghép vào các cuộc họp của bản, tổ dân phố.

- Chế độ báo cáo: Báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 01 năm và đột xuất về UBND xã, thị trấn (*qua Công an xã, thị trấn*).

Đội hình trí thức trẻ tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới

1. Địa điểm thực hiện: Tại các huyện, thành phố.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Vận động các nguồn lực tại chỗ, nguồn lực xã hội hóa kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ triển khai mô hình trên địa bàn nông thôn.

3. Nội dung, hình thức: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thành lập đội hình trí thức trẻ tình nguyện tham gia hỗ trợ các địa phương xây dựng nông thôn mới; tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân.

4. Kết quả triển khai: Tính đến ngày 05.9.2023, thành lập **01** đội hình trí thức trẻ cấp tỉnh gồm **20** thành viên là các giảng viên, kỹ sư, cán bộ, công chức, bác sỹ trẻ; tổ chức **03** hoạt động hỗ trợ người dân tại xã Nậm É, huyện Quỳnh Nhai; **01** đội hình tổ chức hoạt động tình nguyện xây dựng nông thôn mới tại xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, **01** đội hình tổ chức hoạt động tình nguyện chuyển giao khoa học kỹ thuật tại xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp.

5. Ý nghĩa của mô hình: Nhằm phát huy các trí thức trẻ đang sinh sống, học tập và công tác trên địa bàn tỉnh, hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến quy hoạch, nông nghiệp, công nghệ sản xuất nông nghiệp, công nghệ số phục vụ cho nông nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững, công nghệ thông tin tham gia trao đổi, đưa ra các đề xuất, sáng kiến, giải pháp, đóng góp kiến thức, trí tuệ của mình để tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao tri thức, ứng dụng vào thực tiễn ngành nông nghiệp tỉnh Sơn La, đóng góp thiết thực trong xây dựng nông thôn mới.

Phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới tại Homestay A Chu

1. Giới thiệu mô hình

Homestay A Chu nằm ở bản Hua Tạt, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ (cách Mộc Châu chừng 15km), cách Hà Nội khoảng 165km. Đây là bản du lịch cộng đồng của người Hmong rất thu hút khách du lịch nước ngoài và những người thích văn hóa cộng đồng, thích thiên nhiên hoang sơ, mộc mạc.

Homestay có kiểu cách độc đáo, với thiết kế mang tính dân dã, gần gũi thiên nhiên, như: cối xay ngô, cối giã bánh dày, những bộ khèn... nhưng lại đảm bảo sạch sẽ, tiện lợi. Homestay có nhà sàn cộng đồng cho khoảng 20 người, có các phòng riêng từ 1-3tr/phòng. Tại đây, du khách có thể tham gia hoạt động giao lưu văn nghệ do chính các thanh niên trong bản dàn dựng, biểu diễn; khám phá cảnh quan núi rừng yên bình, thơ mộng xung quanh; tắm thuốc bắc; giã bánh dày ...

Xung quanh homestay A Chu là một số địa điểm du lịch khá nổi tiếng, như: chân đèo Hua Tạt, nơi có chữ S trứ danh của Mộc Châu; Rừng thông Hua Tạt, hoặc di chuyển thêm khoảng hơn chục km sẽ tới với Mộc Châu và vô vàn những trải nghiệm lý thú khác.

Chủ nhà là anh Tráng A Chu - người dân tộc H'Mong. Với ý tưởng và áp ủ về làm du lịch được hình thành, cùng với sự ủng hộ và tạo điều kiện của chính quyền từ huyện, xã, bản gia đình, được Ngân hàng chính sách cho vay vốn, có sự định hướng và tư vấn về cách làm du lịch, cùng với tìm tòi, thăm quan cách làm du lịch tại các địa phương đang thu hút khách (như: bản Lát, Mai Châu, Hòa Bình; bản Áng, Đông Sang, Mộc Châu; Sapa, Lào Cai...), đến ngày 15 tháng 9 năm 2015, gia đình đã hoàn thành 01 ngôi nhà để đón khách với sự kết hợp của ngôi nhà (dân tộc Thái và dân tộc Mông), sự kết hợp hài hòa mang đậm bản sắc văn hóa của dân H'Mông - nơi gia đình đang sinh sống. Bước đầu đi vào hoạt động cũng gặp rất nhiều những khó khăn và thử thách, không vì thế mà A Chu giảm đi ý chí về phát triển du lịch, từ những vị khách đầu tiên, với sự đóng góp ý kiến của du khách, bạn bè, lãnh đạo địa phương để bản thân chỉnh sửa và hoàn thiện hơn, với mục đích phục vụ một cách tốt nhất dịch vụ, đến nay, Homestay của gia đình A Chu được đông đảo du khách trong và ngoài nước biết đến, là điểm trải nghiệm về nét văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc H'Mông nơi đây, đã phần nào chiếm được sự tin yêu của mọi người. Với cách làm và xác định hướng phát triển du lịch theo đúng hướng, đã có thu nhập cho gia đình và các hộ gia đình trong bản có mong muốn làm du lịch. Trong những năm qua, được sự quan tâm sát sao của chính quyền địa phương về định hướng phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện nhà nói chung, với mô hình điểm của gia đình, A Chu đã vận động các hộ gia đình trong bản cùng làm. Hiện nay, trong bản đã có 05 hộ làm du lịch Homestay, thường xuyên giới thiệu khách cho nhau, khu dân cư ở các hộ làm du lịch đã thực sự chuyển biến, đường làng, ngõ xóm sạch đẹp, thoáng đãng hơn.

2. Kết quả hoạt động

Homestay A Chu đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2015 với sự giúp đỡ của Công ty CBT Travel thường xuyên gửi khách đến nghỉ và trải nghiệm tại gia đình (*khách nội địa và khách quốc tế đạt khoảng trên 5.000 lượt khách nghỉ lưu trú/năm*), qua thời gian, đã được khách giới thiệu cho các bạn bè biết đến Homestay A Chu nhiều hơn, đến nay, lượng khách đến gia đình ngày càng đông. Homestay A Chu còn là nơi các du khách trong và ngoài tỉnh thường xuyên đến thăm quan, học hỏi kinh nghiệm.

Với kết quả mà gia đình A Chu đã đạt được, kinh tế ổn định, tạo công ăn việc làm cho các thành viên trong gia đình (*chủ yếu con em trong gia đình với mức thù lao từ 4,5-5,5 triệu/người/tháng*), hiện tại, gia đình A Chu đang hoàn thiện khu nghỉ cộng đồng và mở khu phòng nghỉ dưỡng phục vụ cho du khách cao cấp hơn với phương châm “khách hàng là thượng đế”.

Homestay A Chu và cộng đồng người H'Mông đã biến ngôi nhà quen thuộc của mình thành nơi để du khách cư trú, không chỉ là hướng làm kinh tế thoát nghèo cho người dân địa phương, mà còn góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa vùng cao.

Một số hình ảnh về mô hình homestay A Chu



Bảo tồn bản sắc văn hóa của Câu lạc bộ văn hóa Thái

Chiềng Sàng là một xã vùng 1 thuộc huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, là xã thứ 3 của huyện Yên Châu đạt chuẩn nông thôn mới. Quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, xã Chiềng Sàng đã huy động trên 51 tỷ đồng, trong đó, Nhân dân đóng góp gần 13 tỷ đồng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và hoàn thiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, như: thi công 29 tuyến đường nội bản, tổng chiều dài hơn 20 km, 6 công trình thủy lợi, 2 công trình trường lớp học, 8 công trình nhà văn hóa... Hiện, 8/8 bản có nhà văn hóa và đạt danh hiệu bản văn hóa; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; 100% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia. Cùng với đó, xã còn vận động Nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, triển khai hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế trên địa bàn, như: ghép, cải tạo cây ăn quả; chăn nuôi đại gia súc. Thu nhập bình quân đạt trên 32 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 10,6%; hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, từng bước cải thiện đời sống Nhân dân. Tình hình an ninh, chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; chất lượng giáo dục, y tế được nâng cao.

Trong những năm qua, phong trào văn hóa văn nghệ của xã đã từng bước phát triển. Tháng 11 năm 2021, xã đã thành lập Câu lạc bộ (CLB) văn hoá Thái bản Đán, đến thời điểm hiện tại có 35 hội viên.

CLB đã duy trì hoạt động thường xuyên, các đồng chí từ Ban chủ nhiệm đến các thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực duy trì hoạt động CLB, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng ủy, HĐND-UBND, Hội LHPN xã và sự nỗ lực của cán bộ, hội viên, mỗi hội viên trong CLB đã tâm huyết về công tác bảo tồn, khắc phục khó khăn và hoàn thành tốt các chương trình, nội dung công tác. Đã thành thông lệ, định kỳ một tháng 2 lần, các thành viên CLB lại gặp gỡ, giao lưu văn nghệ, truyền dạy hát Thái và tổ chức dạy thêu khăn Piêu, các trò chơi dân gian, chữ viết Thái. Đều là những người am hiểu, đam mê văn hóa Thái, dù bận rộn với những công việc khác nhau, nhưng khi đến với CLB, mọi người vẫn cố gắng thu xếp để luyện tập, cùng nhau sưu tầm, phục dựng, biểu diễn các điệu múa, nhạc cụ truyền thống. Ngoài ra, các thành viên lớn tuổi còn tổ chức truyền dạy các làn điệu dân ca, thường xuyên kể câu chuyện cổ, trường ca cho lớp trẻ. Vào các dịp lễ, tết hay trước sự kiện quan trọng, các thành viên lại tụ họp biểu diễn phục vụ bà con trong bản, trong xã. Nhìn chung, hội viên đều tham gia tích cực, nắm bắt đầy đủ các thông tin mà CLB đưa ra, đồng thời tích cực ủng hộ các chương trình múa hát, lễ tết của bản, xã và huyện khi có yêu cầu. Song song với xây dựng tổ chức, CLB thường xuyên quan tâm, chú trọng góp phần chăm sóc sức khỏe cho hội viên, như: tổ chức thăm hỏi hội viên lúc ốm đau.

CLB đã tổ chức đi giao lưu, tham quan học hỏi: Phụng dưỡng hoạt khuông, giao lưu văn hóa Thái lần thứ 3 tại tỉnh Điện Biên; đón đoàn Thái Lan, Hà Nội, Hòa Bình, Điện Biên, Phú Thọ đến giao lưu học hỏi tại CLB; đi dự vinh danh vòng xòe USCO công nhận tại Mường Lò, Yên Bái; CLB giao lưu văn hóa tại huyện Quế Phong, tỉnh

Nghệ An; giao lưu lễ hội hoa ban tại TP Sơn La và Mừng Quốc khánh 2/9 tại Thanh Uyên; tổ chức chương trình Xuân về trên quê hương Yên Châu, do Đài truyền hình Sơn La chỉ đạo. Mở lớp học chữ Thái, 02 lớp truyền dạy trò chơi dân gian và câu đồng giao tiếng Thái cho các em thiếu nhi với tổng số 35 em. CLB đã phối hợp cùng với Đảng uỷ, HĐND-UBND, LHPN xã xây dựng nhà bảo tồn để lưu giữ lại và truyền đạt đến các thế hệ sau này các hiện vật, phi vật thể liên quan đến truyền thống, trang phục, ngôn ngữ và chữ viết của dân tộc.

Một số hình ảnh hoạt động của CLB văn hóa Thái



Nhà bảo tồn văn hóa CLB



Lớp học chữ Thái cổ



CLB đón đoàn bạn đến giao lưu



CLB giao lưu với đoàn Bạn

Tỉnh Thái Bình

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Trồng rau màu cho giá trị kinh tế cao tại xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ	344
2.	Liên kết sản xuất lúa nâng cao giá trị sản xuất tại xã An Mỹ Huyện Quỳnh Phụ	346
3.	Tuyên đường tự quản an toàn giao thông, vệ sinh môi trường của Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ	250
4.	Xã hội hóa trong thực hiện chương trình “Thắp sáng đường quê” trong xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Quỳnh Bảo Huyện Quỳnh Phụ	352

Trồng rau màu cho giá trị kinh tế cao tại xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ

Quỳnh Hải là một xã nội đồng, có diện tích đất tự nhiên là 650 ha; diện tích đất canh tác là 344 ha, trong đó diện tích đồng cao chiếm 80-85%. Hơn nữa, Quỳnh Hải là một xã có truyền thống phát triển sản xuất cây rau màu theo hướng luân xen canh gối vụ. Năm 2015, xã Quỳnh Hải đã được công nhận là xã về đích xây dựng NTM. Ngay sau khi về đích nông thôn mới, với quan điểm “xây dựng nông thôn mới có điểm đầu mà không có điểm cuối”, Đảng ủy, UBND xã tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí, trong đó chú trọng đến việc không ngừng nâng cao thu nhập cho người dân.

Hưởng ứng sự chỉ đạo của Tỉnh, của huyện về phát triển, xây dựng cánh đồng sản xuất mẫu lớn, với thế mạnh của địa phương, Quỳnh Hải bắt tay xây dựng cánh đồng sản xuất chuyên màu lớn, thời điểm bắt đầu xây dựng là tháng 3/2016, với diện tích ban đầu là 50,6 ha, mức thu nhập là 160 triệu đồng/ha/năm. Sau thời gian thực hiện, từ năm 2016 đến năm 2018, giá trị đạt 240 triệu đồng/ha/năm. Thấy giá trị phát triển cánh đồng mẫu lớn chuyên màu đem lại giá trị kinh tế cao, nên Đảng ủy, UBND xã Quỳnh Hải đã đề xuất tỉnh, huyện hỗ trợ nâng cấp, hỗ trợ xi măng, cũng như huy động nguồn lực của Nhân dân địa phương để cứng hóa hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng phục vụ tưới tiêu và đi lại sản xuất. Đến năm 2020, diện tích đã phát triển lên 120 ha, thu nhập bình quân là 280 triệu đồng/ha/năm. Từ năm 2020, thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã 2020 - 2025 đề ra chủ trương phấn đấu xây dựng xã đạt NTM nâng cao, Quỳnh Hải đã tiếp tục đầu tư nguồn lực của địa phương để đầu tư cơ sở hạ tầng nội đồng và nâng cấp các trạm bơm để tạo điều kiện nhân rộng sản xuất cánh đồng chuyên màu của xã đã đạt 207 ha, giá trị thu nhập bình quân 485 triệu đồng/ha/năm. Riêng diện tích đất chuyên màu 50,6 ha, ban đầu đạt bình quân thu nhập 600-700 triệu đồng/ha/năm, cá biệt có diện tích năm 2022 đạt 1,2 tỷ đồng/ha/năm và hệ số quay vòng đất là 7 lần/năm.

Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 20/01/2020 của BTV Tỉnh ủy; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Thái Bình; Hướng dẫn số 07/HD – NNPTNT ngày 04/10/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Quỳnh Phụ; Chương trình hành động số 03 ngày 5/8/2020 của BCH Đảng bộ xã về việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 36 ngày 09/9/2020 của UBND xã về tập trung chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, MTTQ, đoàn thể từ xã đến thôn với việc chuyển đổi cơ cấu

cây trồng theo hướng nâng cao giá trị, đáp ứng sản phẩm an toàn, phù hợp cung cầu của thị trường.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để các tập thể, công ty, doanh nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện đầu tư thuê đất để mở rộng quy mô, phương thức sản xuất.

4. Tích cực phát huy vai trò hoạt động của HTX SXKD DV nông nghiệp trong việc đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật, tiếp thu, chọn lọc cơ cấu giống có năng suất chất lượng cao, kháng sâu bệnh, đẩy mạnh tổ chức sản xuất và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

5. Đẩy mạnh việc quy hoạch vùng sản xuất cũng như quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sao cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

6. Quan tâm đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng để tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đi lại, vận chuyển tiêu thụ hàng hóa thuận tiện.

7 Tạo điều kiện và đảm bảo công tác ANTT cũng như tạo điều kiện môi trường kinh doanh thuận lợi tại chợ đầu mối.

Kiến nghị, đề xuất:

1. Đề nghị tỉnh và huyện tiếp tục hỗ trợ nguồn vốn nông thôn mới để đầu tư cho phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, nhất là các địa phương có diện tích chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng hàng năm có diện tích lớn và hiệu quả cao.

2. Có chính sách hỗ trợ về tiền đầu tư mua máy cấy, máy cày, máy gặt cho các HTX để có điều kiện tham gia sâu và tổ chức liên kết sản xuất cũng như phát triển làm tốt các khâu dịch vụ.

3. Tăng cường xúc tiến thương mại để địa phương đăng ký tham gia giới thiệu sản phẩm an toàn chất lượng.

4. Tỉnh, huyện cần cử cán bộ có trình độ kỹ sư và cùng với các HTX cầm tay chỉ việc, hướng dẫn các mô hình liên kết để sản xuất ra sản phẩm có thương hiệu, chứng chỉ VIET GAP.

5. Có chính sách hỗ trợ, tập huấn cho HĐQT HTX và các giám đốc HTX về trình độ quản trị kinh doanh, trình độ marketing và định hướng thị trường.

Liên kết sản xuất lúa nâng cao giá trị sản xuất tại xã An Mỹ Huyện Quỳnh Phụ

An Mỹ là xã có địa hình đất đai, giao thông, thủy lợi, cơ giới hóa đồng bộ các khâu sản xuất thuận lợi. Xã có diện tích đất tự nhiên 839,9 ha, đất nông nghiệp 554,0 ha, đất chuyển đổi 67,4 ha, đất lúa 486,6 ha; có 06 thôn, dân số gần 10.000 nhân khẩu, trên 3.000 hộ. Xã về đích nông thôn mới năm 2015 và đang phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí để về đích NTM nâng cao vào cuối năm 2024, đầu năm 2025.

Mô hình liên kết sản xuất lúa nâng cao giá trị sản xuất

1. Diện tích vùng sản xuất lúa giống:

Tổng diện tích sản xuất lúa giống: 100 ha, trong đó: Thôn Tô Trang: 30 ha.; Liên kết quy vùng sản xuất với diện tích: 70 ha.

2. Phương pháp luân canh: Sản xuất lúa giống theo mô hình giảm phát thải khí nhà kính - tưới tiết kiệm nước; 2 vụ lúa, vụ Đông; Vùng cấy sớm vụ mùa + sản xuất vụ Đông tập trung.

3. Đối tượng cây trồng: Giống lúa theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp: Tập đoàn Thái Bình Seed; Giống: TBR225, BC15...

4. Mối quan hệ liên kết

- Hộ gia đình - Tổ sản xuất - Ban lãnh đạo thôn - HTX - Doanh nghiệp.

- HTX ký kết hợp đồng kinh tế với Doanh nghiệp.

* Đơn vị liên kết tiêu thụ:

- Tập đoàn Thai Binh Seed.

- Doanh nghiệp có nhu cầu liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

5. Mục tiêu của mô hình

- Xây dựng và thực hiện thành công mô hình sản xuất trồng trọt quy mô lớn áp dụng quản lý đồng ruộng bằng hệ thống các phần mềm, nhật ký số đồng ruộng; bỏ bờ ngăn, từng bước bỏ bờ thửa để tăng quy mô đồng ruộng, tiết kiệm đất, thuận lợi cho các khâu cơ giới hóa; xây dựng trang điện tử về sản xuất trồng trọt;

- Xây dựng vùng sản xuất lúa quy mô lớn canh tác cùng 1 giống lúa (giống TBR225 hoặc BC15) tạo thuận lợi cho việc thu mua sản phẩm nông sản;

- Hỗ trợ nâng cao năng lực cho HTX DVNN để quản lý thực hiện và điều hành tốt các khâu dịch vụ như: làm đất, thu hoạch, gieo cấy, phòng trừ sâu bệnh, sấy sản phẩm,..; Cung ứng vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng cho nông dân; Hướng dẫn các biện pháp canh tác có hiệu quả; liên kết tiêu thụ sản phẩm lúa giống cho nông dân,...

- Tổ chức sản xuất lúa trên toàn xã áp dụng quy trình thâm canh cải tiến và giảm phát thải nhà kính, tăng năng suất từ 5-10%; cơ giới hóa đồng bộ các khâu sản xuất.

6. Các thức triển khai

a) Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện

- Triển khai trong cấp ủy Đảng, chính quyền.
- Triển khai đến nông dân trong mô hình:
- Triển khai hội nghị tại các thôn.

b) Tổ chức sản xuất

- Mở rộng quy mô sản xuất:

+ Điều kiện áp dụng: Được thực hiện đối với DT quy vùng tập trung tích tụ thuê, mượn ruộng đất có hợp đồng dài hạn 5 năm của hộ đại điền 70 ha và diện tích của hộ thành viên 30 ha.

+ Điều kiện áp dụng: Xóa bỏ bờ ngăn cho các vùng, chỉ áp dụng được cho khâu làm đất. Diện tích 70 ha, số hộ có bờ ngăn được xóa bỏ gần 500 hộ.

- Cơ giới hóa các khâu sản xuất (áp dụng máy móc)

+ Khâu làm đất tập trung cho 100% diện tích, địa phương đã quản lý được giá, giảm 10.000 đồng - 15.000 đồng.

+ Gieo cấy máy mạ khay: 100% DT đối với DT quy vùng tập trung tích tụ thuê, mượn ruộng đất và 30% DT đối với DT quy vùng tại các thôn. DT cấy máy bình quân chung chiếm khoảng trên 85% DT mô hình.

+ Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh đối với DT quy vùng tập trung tích tụ thuê mượn ruộng đất 100% DT. Đối với DT quy vùng tại các thôn hộ nông dân tự bón phân, phun thuốc BVTV bằng bình bơm điện và hợp đồng máy bay.

+ Thu hoạch 100% DT bằng máy, trong đó diện tích thu hoạch bằng máy của hộ nông dân chiếm 80%.

c) Thu hoạch, bảo quản, chế biến

Máy sấy của HTX mới đã xây dựng, phục vụ cho sấy khô sản phẩm thóc giống, thóc thịt từ vụ xuân 2022.

Diện tích khu nhà sấy 500m², 02 sàn, công suất máy 30 tấn/sàn.

d) Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xúc tiến thương mại

Thương hiệu của sản phẩm được bảo hộ: Tập đoàn giống cây trồng Thái Bình.

đ) Thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm

- Thuận lợi

+ Được sự quan tâm giúp đỡ của UBND Tỉnh, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các phòng, ban chuyên môn của huyện, tháng 6/2021, đã triển khai xây dựng thực hiện mô hình thí điểm nâng cao giá trị sản xuất lúa giống tại xã An Mỹ.

+ An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, có sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các thôn trong việc tổ chức, triển khai nội dung của mô hình.

+ Điều kiện tự nhiên: tiềm năng đất đai, nhân lực, hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

+ Nông dân có truyền thống tích cực lao động, năng động, sáng tạo, nhanh nhạy tiếp thu ứng dụng KHKT áp dụng vào sản xuất, mạnh dạn đầu tư cơ giới hóa các khâu sản xuất.

+ Diện tích sản xuất lúa giống kí hợp đồng với Công ty Thái Bình seed mỗi năm từ 100 đến 200 ha/vụ tùy theo nhu cầu hợp đồng của doanh nghiệp.

+ Các vùng sản xuất cơ bản tập trung tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng số hóa trong quản lý đồng ruộng.

- Khó khăn

+ Đây là phương thức canh tác tiên tiến mới để đồng bộ cơ giới hóa, khắc phục tình trạng sản xuất manh mún, tình trạng thiếu lao động nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm, giảm chi phí cho sản xuất, đòi hỏi phải có sự tham gia của 100% số hộ trong vùng. Để xóa bờ ngăn, tiến tới xóa bờ thửa, quản lý bằng phần mềm và nhật ký đồng ruộng, thì cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tập huấn để thay đổi nhận thức và tập quán canh tác cũ.

+ Mô hình áp dụng quy trình thâm canh cải tiến giảm phát thải khí nhà kính, tưới tiết kiệm nước, nên phải sản xuất theo chuỗi giá trị của Doanh nghiệp, từ giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV... Do đó, mô hình phải cạnh tranh với cơ chế thị trường, tự nhân phát triển.

+ Việc hoán đổi diện tích cho những hộ không tham gia ra khỏi vùng sản xuất còn nhiều bất cập.

+ Việc xây dựng thí điểm mô hình nâng cao giá trị sản xuất lúa giống đạt các tiêu chí của mô hình và việc thành lập HTX mới, loại hình hoạt động mới, thành viên phải góp sức, góp vốn, nguồn nhân lực cán bộ BQL HTX chủ yếu là người mới, về tiêu chí, cán bộ cần thực sự có trình độ, năng lực, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Do vậy, cần có sự quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Đảng, Chính quyền và nhân dân xã An Mỹ.

e) Giải pháp khắc phục

Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia vào mô hình; tập huấn, chuyên giao khoa học kỹ thuật cho các hộ sản xuất ở các vụ lúa tiếp theo.

7. Hiệu quả của mô hình

- Mô hình áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến. Quy hoạch vùng sản xuất lúa giống tập trung, xóa bỏ bờ ngăn, bờ thửa, cơ giới hóa tối đa đồng bộ các khâu, giảm tối thiểu nhân công. Sản phẩm sau thu hoạch được sấy khô, nâng cao chất lượng sản phẩm lúa giống, lúa thịt, tăng lợi nhuận trên đơn vị diện tích.

- Chi tiết một số nội dung theo bảng:

TT	Tên dịch vụ	So sánh giá trị/sào/vụ			Ghi chú
		Sau khi thực hiện mô hình	Trước khi thực hiện mô hình	Cân đối	
I	Hiệu quả trong sản xuất	847.000	1.124.400	257.400	Giảm cp 23,8%
1	Làm đất	140.000	150.000	10.000	Thỏa thuận
2	Mạ khay, cấy máy	248.000	330.000	82.000	Giảm cp 24,8%
	Giống	37.000	44.400	7.400	
	Chi phí gieo mạ	91.000	80.000	(11.000)	
	Công cấy + dặm tỉa	120.000	205.600	85.600	
3	Phun thuốc BVTV	155.000	200.000	45.000	Giảm cp 22,5%
	Thuốc BVTV	110.000	125.000	15.000	
	Công phun	45.000	75.000	30.000	
4	Chi phí nhân công (làm cỏ bờ, cuốc góc, chăm sóc)	100.000	120.000	20.000	Giảm cp 16,6%
5	Bón phân (Phân bón + Công bón)	234.000	280.000	46.000	Giảm CP 16,4%
II	Hiệu quả trong chế biến	230.000	275.000	45.000	Giảm CP 16,4%
1	Thu hoạch	110.000	125.000	15.000	Giảm CP 12%
2	Phơi sấy	120.000	150.000	30.000	Giảm CP 20%
III	Hiệu quả trong tiêu thụ	2.200.000	1.760.000	440.000	tăng 25%
1	Giá bán sản phẩm	2.200.000	1.760.000	440.000	Tăng 2.000 đồng/Kg

- Về hiệu quả của mô hình: Việc xây dựng thí điểm mô hình nâng cao giá trị sản xuất lúa giống tại xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ bước đầu đã có những hiệu quả nhất định:

+ Việc phá bỏ bờ ngăn, bờ thửa tạo điều kiện cho cơ giới hóa triệt để các khâu làm đất, gieo cấy, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch qua đó giảm chi phí đầu vào (công làm đất, giống, phân bón, công cấy...). Bên cạnh đó, với việc hỗ trợ xây dựng và quản lý dữ liệu hệ thống quản lý đồng ruộng, sẽ giúp các hộ không có nhu cầu sản xuất yên tâm cho các hộ khác thuê, mượn đất để sản xuất mà không lo vị trí thửa đất của họ bị thay đổi, tranh chấp.

+ Việc sử dụng thiết bị sấy giúp giảm công lao động, khuyến khích nông dân mở rộng diện tích gieo cấy, đảm bảo chất lượng về giống.

Đây là hướng đi của tất cả các sản phẩm nông nghiệp trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Ngoài ra, mô hình hỗ trợ thiết kế trang thông tin điện tử để quảng bá, là bước đệm giúp sản phẩm lúa giống và một số nông sản tại địa phương sẽ được biết đến nhiều hơn, vươn xa hơn.

Tuyến đường tự quản an toàn giao thông, vệ sinh môi trường của Hội Liên hiệp phụ nữ xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ

An Khê là một xã đông dân, có nhiều tuyến đường giao thông trục thôn, xã, đặc biệt là đường huyện ĐH 72 đi qua, mật độ giao thông qua lại lớn, các ngành nghề tiểu thủ phát triển mạnh trong khu vực, dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ về vệ sinh môi trường. Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với phong trào “Phụ nữ chung tay xây dựng nông thôn mới”, Hội LHPN xã đề xuất với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã nhằm góp phần chung tay xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường; lấy Hội Liên hiệp phụ nữ xã làm nòng cốt thành lập các tổ tự quản tại các Chi hội thôn. Sau khi được Đảng ủy đồng ý ra nghị quyết lãnh đạo, Hội phụ nữ đã triển khai họp bàn với các Chi hội về việc thành lập các tổ tự quản. Kết quả, từ năm 2014 đến nay, Hội LHPN xã An Khê đã thành lập và duy trì hoạt động tốt 12 tuyến đường tự quản về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường có chiều dài gần 6 Km, với 168 thành viên tại 8 chi hội phụ nữ trong xã (Cơ cấu: Đồng chí Chi hội trưởng các Chi hội phụ nữ thôn làm tổ trưởng; Chi hội phó là tổ phó; các thành viên là hội viên phụ nữ nòng cốt).

* Cách làm, nội dung hoạt động mô hình các tuyến đường tự quản:

+ UBND xã cùng với Hội LHPN khảo sát các tuyến đường (*những tuyến mà có rác thải tồn đọng lâu ngày, các hộ lấn chiếm lòng lề đường đề nghị UBND xã giải tỏa và giao mặt bằng cho Hội quản*).

+ Hội LHPN xã chỉ đạo các chi hội tổ chức hội nghị ra mắt mô hình, phân công các đồng chí Ban Thường vụ Hội theo dõi phụ trách theo địa bàn thôn có tuyến tự quản, thường xuyên kiểm tra đôn đốc và kịp thời biểu dương, tuyên dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, tích cực trong thực hiện hoạt động tự quản.

+ Tuyên truyền, vận động các tập thể, cá nhân và các hộ gia đình ven các tuyến đường thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, thông thoáng, không để rác thải vương vãi, tồn đọng lâu ngày (*Các hộ gia đình thực hiện việc bỏ rác vào thùng rác. Khi tổ thu gom rác thải đến thu thì phối hợp đổ vào thùng xe, tránh rơi vãi*).

+ Phân công các thành viên trong tổ thường xuyên nhắc nhở các chủ cơ sở sản xuất, các hộ gia đình, các phương tiện qua đường không được chở quá tải, không vứt rác thải và để rơi vãi nguyên vật liệu ra đường giao thông.

+ Hàng tháng, Hội Phụ nữ chỉ đạo các tổ tự quản tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ cùng Nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp. Cứ đến chiều chủ nhật tuần thứ ba trong tháng, chị em thuộc các chi hội cùng Ban Chi ủy các thôn và Nhân dân trong xã lại cùng tham gia dọn cỏ, khơi thông cống rãnh, quét dọn đường làng, ngõ xóm, các tuyến đường tự quản của chi hội.

* **Hiệu quả của mô hình tuyến đường tự quản an toàn giao thông và vệ sinh môi trường của Hội LHPN xã.**

Từ khi triển khai xây dựng mô hình, công tác đảm bảo về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Đặc biệt, các tổ phụ

nữ tự quản luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhắc nhở người thân trong gia đình và nhân dân cùng tham gia bảo vệ môi trường sống, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường gây mất an toàn giao thông.

Hàng năm, Hội LHPN xã tham mưu với cấp ủy, chính quyền đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thông qua các hội nghị, hội thảo và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã để hội viên phụ nữ và Nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, đồng thời tham mưu UBND xã hỗ trợ một phần kinh phí để các tổ duy trì hoạt động sơ tổng kết.

Với sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của chính quyền, sự vào cuộc mạnh mẽ trong công tác tuyên truyền truyền, vận động của Khối dân vận, các chi hội đoàn thể, mô hình các tuyến đường tự quản về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường của Hội LHPN xã đã trở thành hoạt động thiết thực, ý nghĩa, thu hút được hàng trăm cán bộ, hội viên phụ nữ và Nhân dân tham gia. Không chỉ thực hiện tốt công tác tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, mà hiện nay, một số tuyến đường tự quản đã được bổ sung trồng hoa, tăng thêm cảnh đẹp trên các tuyến đường. Việc làm này, không chỉ góp phần tạo cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho Nhân dân, mà thông qua các buổi lao động tập trung, còn tuyên truyền trực tiếp được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội LHPN các cấp, đồng thời gắn kết tình làng nghĩa xóm, góp phần xây dựng và ngày càng hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Xã hội hóa trong thực hiện chương trình “Thắp sáng đường quê” trong xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Quỳnh Bảo, huyện Quỳnh Phụ

Năm 2023, xã Quỳnh Bảo đăng ký xã về đích nông thôn mới nâng cao. Trong 19 tiêu chí cần thực hiện, có tiêu chí 02 về giao thông (có Tiêu mục 2.1 tỷ lệ đường xã được chiếu sáng 100%).

Căn cứ vào Quyết định 2445/QĐ-UBND ngày 30/10/2022 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới và bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025; thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh, của Huyện về việc thực hiện “Thắp sáng đường quê”, UBND xã xây dựng kế hoạch và báo cáo Đảng ủy xã xin chủ trương công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc “Thắp sáng đường quê” trên địa bàn xã. Đảng ủy xã đã họp, thống nhất chủ trương, ban hành Nghị quyết chuyên đề. Triển khai nội dung của Chương trình, Nghị quyết tại hội nghị giao ban triển khai Nghị quyết tháng, UBND xã triển khai Kế hoạch tại hội nghị của UBND; phối hợp với các đoàn thể căn cứ vào Nghị quyết của Đảng ủy, triển khai Kế hoạch của UBND xã tới Ban Chấp hành các chi bộ, chi hội, chi đoàn tại các cơ sở thôn để triển khai sâu rộng đến đảng viên, đoàn viên, hội viên.

- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã về mục đích, yêu cầu, tầm quan trọng, cách thức tổ chức thực hiện Chương trình “Thắp sáng đường quê” vào các ngày trong tuần.

- Các chi bộ họp ban hành nghị quyết về công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện “thắp sáng đường quê” trên địa bàn thôn quản lý, đồng thời phân công đảng viên phụ trách các hộ gia đình tuyên truyền, vận động Nhân dân tổ chức thực hiện. Đảng ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên phụ trách chi bộ, phụ trách thôn. UBND xã đã phân công các đồng chí cán bộ, công chức ở thôn nào phụ trách thôn đó cùng các đồng chí Bí thư chi bộ, Trưởng thôn trực tiếp về dự, chỉ đạo các hội nghị của thôn. Đồng chí Bí thư chi bộ, Trưởng thôn đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các cuộc họp từng cụm dân cư trên từng tuyến đường để triển khai kế hoạch của UBND xã đến từng hộ gia đình, đồng thời tuyên truyền, vận động, thuyết phục Nhân dân tại các khu dân cư với quan điểm: “Dễ làm trước, khó làm sau” và định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện mô hình vào các ngày thứ 6 hàng tuần về Đảng ủy, UBND xã.

- Đến tháng 8/2023, xã Quỳnh Bảo đã hoàn thành 100% Chương trình “Thắp sáng đường quê” bằng việc sử dụng điện lưới, các tuyến đường không có dân cư sinh sống sử dụng đèn năng lượng mặt trời. Cụ thể: Đã hoàn thành 17,1 km, trong đó đường trục xã là 3,8 km, trục thôn 6,3km, đường nhánh cấp 1 là 7km. Với tổng số 420 điểm bóng (bóng 50W và 100W, bóng năng lượng MT).

- Số tiền địa phương hỗ trợ mỗi điểm bóng là 200.000đồng, hỗ trợ hộ nghèo 300.000đồng. Tổng số tiền hỗ trợ: 85.000.000 đồng.

- Bình quân nhân dân đóng góp: 500.000 đồng-800.000 đồng/điểm bóng.

- Số tiền con em quê hương ủng hộ: 60.000.000 đồng.

Thuận lợi:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã; sự vào cuộc của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các chi bộ và cơ sở thôn và sự hưởng ứng đồng thuận cao của nhân dân trong xã.

- Cán bộ từ xã đến thôn đã vào cuộc với tinh thần trách nhiệm cao (các hội nghị họp các khu dân cư đều họp vào buổi tối).

- Công tác tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp đã tác động rõ rệt vào nhận thức của Nhân dân.

- Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và chính quyền xã.

- Sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của con em quê hương.

Khó khăn:

- Một bộ phận nhỏ Nhân dân bước đầu chưa nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện “Thắp sáng đường quê” là một trong những tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Mỗi khu dân cư phải cử 01 người đứng lên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý, duy trì đường điện, nên còn một số ít khu dân cư còn gặp khó khăn trong việc tìm người đứng lên chịu trách nhiệm./.

Tỉnh Thanh Hóa

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Thiệu Hóa tích cực xây dựng mô hình “sáng- xanh- sạch- đẹp, an toàn” góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	355
2.	Thôn, xóm sáng- xanh- sạch- đẹp-an toàn, khu dân cư kiểu mẫu tại xã Nga Hải, huyện Nga Sơn	359
3.	Thôn 6 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, điểm sáng trong phong trào xây dựng khu dân cư “Sáng-xanh-sạch-đẹp- an toàn”	361
4.	Hiệu quả từ cách làm hay, sáng tạo trong việc phát động phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” góp phần xây dựng Nông thôn mới huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	366
5.	Sức sống mới ở làng Bứa, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc	371
6.	Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em thôn Yên Thịnh, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá	376
7.	Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh có phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình, góp phần xây dựng NTM kiểu mẫu	379
8.	Đông Minh - Miền quê nông thôn mới kiểu mẫu	387
9.	Tổ tự quản ở cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	392
10.	Thực hiện hiệu quả các mô hình Cựu chiến binh tham gia xây dựng nông thôn mới	396
11.	Phát triển sản phẩm tiềm năng trở thành OCOP	399
12.	Khai thác tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái trong xây dựng Nông thôn mới tại xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa	402
13.	Phát triển du lịch cộng đồng tại Bản Hang, xã Phú lệ trong xây dựng nông thôn mới	411
14.	Điểm sáng trong phong trào hiến đất để xây dựng nông thôn mới	416
15.	Hội Cựu Chiến binh xã Định Hưng chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu	419

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Thiệu Hóa tích cực xây dựng mô hình “sáng- xanh- sạch- đẹp, an toàn” góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện phong trào thi đua “cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới” do Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo; trên cơ sở Kế hoạch số 81/MTTQ-BTT ngày 16/3/2020 của Ban Thường trực MTTQ tỉnh Thanh Hóa về xây dựng mô hình Khu dân cư “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”, ngày 23/3/2020, Ban thường trực Ủy ban MTTQ huyện ban hành Kế hoạch số 16/KH-MTTQ về triển khai thực hiện mô hình Khu dân cư “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn” trên địa bàn huyện Thiệu Hóa. Ủy ban MTTQ huyện đã tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt chỉ đạo MTTQ xã triển khai thực hiện, phối hợp với các tổ chức thành viên, Trung tâm Văn Hóa TTTT và du lịch huyện, đài truyền thanh các xã, thị trấn tuyên truyền các nội dung của tiêu chí, vai trò, trách nhiệm của người dân để nhân dân hiểu và thực hiện.

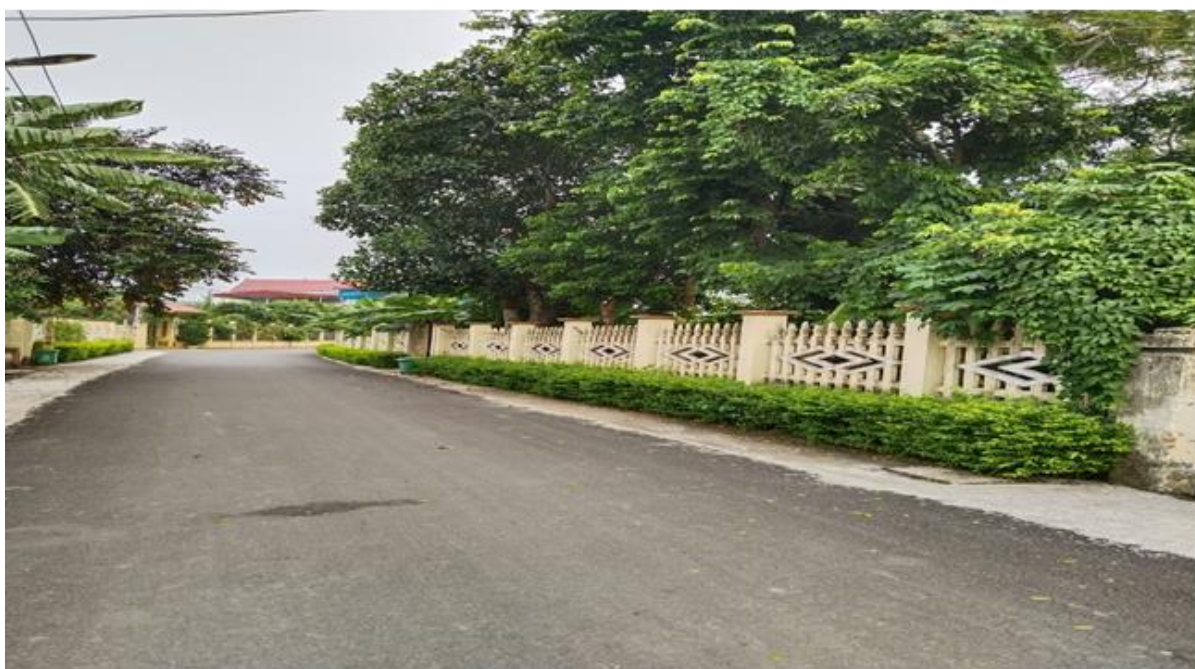
Bước đầu, chỉ đạo mỗi xã lựa chọn 01 khu dân cư làm điểm, cấp huyện chọn đơn vị Khu dân cư thôn 5, xã Thiệu Viên là đơn vị thực hiện điểm mô hình để nhân rộng ra các khu dân cư khác trên địa bàn huyện. Trên cơ sở các khu dân cư đăng ký thực hiện điểm, Ủy ban MTTQ từ huyện đến xã đã đến làm việc với Ban công tác Mặt trận thôn, khảo sát các tuyến đường cần vận động Nhân dân hiến đất, các tuyến đường cần bê tông hóa, đường điện chiếu sáng nông thôn, các thiết bị vui chơi cần lắp đặt ở các khu công cộng; các hộ gia đình tường rào xuống cấp cần xây dựng tường rào 1 mẫu; cải tạo vườn tạp để trồng cây có giá trị kinh tế cho thu nhập và đảm bảo sinh hoạt, các chuồng trại chăn nuôi cần cải tạo, bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Từ kết quả khảo sát, MTTQ, các đoàn thể cùng với Ban công tác mặt trận thôn đã họp thôn triển khai đến các hộ dân về 5 tiêu chí của mô hình khu dân cư “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”; tổ chức ra mắt thực hiện mô hình, tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về phát triển kinh tế, trồng trọt, chăn nuôi, xây dựng nông thôn mới, vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hộ để nâng cao kiến thức, kỹ năng. Các đoàn thể nhận các phần việc của mình góp phần xây dựng mô hình và chung sức xây dựng nông thôn mới, như: Hội phụ nữ vận động hội viên phụ nữ thực hiện mô hình gia đình “5 không, 3 sạch”, phân loại, xử lý rác thải tại gia đình, mua thùng đựng rác; Hội nông dân vận động hội viên chỉnh trang chuồng trại chăn nuôi, chuyên ra xa nơi ở, dùng chế phẩm sinh hoạt để bớt mùi trong chăn nuôi, vệ sinh đồng ruộng, thu gom, xử lý các vỏ thuốc bảo vệ thực vật; Hội CCB chỉ đạo hội viên chỉnh trang các nhà văn hóa thôn, ươm và trồng cây xanh, cây hoa các tuyến đường, Đoàn thanh niên thực hiện kêu gọi lắp đặt các thiết bị vui chơi ở các điểm vui chơi công cộng, vẽ tranh các tuyến đường; MTTQ chủ trì vận động Nhân dân hiến đất mở rộng đường giao thông nông thôn, huy động xã hội hóa để chỉnh trang các nhà văn hóa thôn, làm mới và chỉnh trang các tuyến đường giao thông nông thôn, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng nông thôn, camera an ninh...

Với sự nỗ lực của cán bộ và Nhân dân trong huyện trong 3 năm thực hiện mô hình khu dân cư “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”, MTTQ, các đoàn thể từ huyện đến xã đã vận động nhân dân hiến trên 40.000m² đất, ủng hộ 230 tỷ đồng, 35.000 ngày công, đóng góp xây dựng 120 km đường giao thông; vận động làm mới 210 km tường rào mẫu; 53 km đường điện chiếu sáng nông thôn, vận động tiền hỗ trợ hộ nghèo trên 10 tỷ đồng, đã hỗ trợ làm nhà, sửa nhà cho 470 hộ 10,160 tỷ đồng; hỗ trợ mua con giống, hỗ trợ học tập, hỗ trợ khó khăn rủi ro cho trên 1.500 hộ với số tiền trên 1.000 triệu đồng, trao 40 Bê vàng cho phụ nữ nghèo, xây dựng 439 mô hình Nhà sạch – Vườn đẹp, vận động Nhân dân xây dựng được 3.928 hố phân loại và xử lý rác thải, 19.275 hộ mua thùng nhựa để phân loại rác thải tại hộ gia đình; lắp đặt và đưa vào sử dụng 151/167 khu vui chơi thiếu nhi, dụng cụ thể thao, vận động thể chất ngoài trời, huy động vẽ được hơn 500m² đường tranh Bích họa; xây dựng 513 ngôi nhà; 119 phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ các trường học; di chuyển được 199 cây cột điện trong hành lang giao thông, tạo nên diện mạo mới cho nông thôn...



Đường giao thông khu dân cư thôn Minh Đức xã Thiệu Long



Hệ thống đường giao thông xã Thiệu Viên khang trang, sạch, đẹp



Hội cựu chiến binh xã Thiệu Trung dọn vệ sinh, trồng xây xanh

Mô hình khu dân cư “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn” đã đạt được kết quả rất phần khởi, mang lại hiệu quả thiết thực thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần hoàn thành tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện. Nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận hưởng ứng của người Nhân dân, năm 2020, huyện Thiệu Hóa được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới và Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, có 100% số thôn đạt chuẩn NTM, 32/153 thôn NTM kiểu mẫu đạt 18,3%, 01 xã NTM kiểu mẫu (Thiệu Trung), 05 xã NTM nâng cao.

Trong thời gian tới, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Thiệu Hóa phát huy những kết quả đã đạt được, đẩy mạnh phong trào xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch đẹp - an toàn trên địa bàn huyện, góp phần phấn đấu đến năm 2025 huyện Thiệu Hóa đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

*Thôn, xóm sáng- xanh- sạch- đẹp-an toàn, khu dân cư kiểu mẫu
tại xã Nga Hải, huyện Nga Sơn*

Với sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, trong xây dựng nông thôn mới với phương châm chỉ có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc, thôn Trung Tiến, xã Nga Hải là thôn đã và đang gương mẫu đi đầu trong “Mô hình thôn, xóm sáng xanh, sạch, đẹp,an toàn, khu dân cư kiểu mẫu”



Hệ thống giao thông được mở rộng, sạch, đẹp

Từ việc triển khai chương trình, xác định rõ cách làm “Từ trong nhà ra ngoài ngõ, từ thôn đến xã, từ làng ra đồng”, lấy cộng đồng dân cư là chủ thể, Nhà nước giữ vai trò hỗ trợ, định hướng, đồng thời, thực hiện mạnh mẽ công khai, dân chủ theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, đời sống vật chất và tinh thần của người dân thôn Trung Tiến xã được nâng cao rõ rệt; cảnh quan môi trường, diện mạo nông thôn đổi thay toàn diện, trở thành miền quê đáng sống.

Mô hình đã nâng cao ý thức, trách nhiệm của mọi người dân tự giác xây dựng cảnh quan, công tác don vệ sinh môi trường nông thôn trở thành thói quen và đã trở thành việc làm thường xuyên của mỗi công dân, mỗi hộ gia đình trong thôn mà không cần tới sự nhắc nhở thúc dục của thôn trưởng.

Mô hình đã tạo sự lan tỏa để các địa phương khác đến thăm quan, học tập và nhân ra diện rộng, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng NTM . Từ đầu năm 2023 đến nay mỗi tháng thôn đều được đón các thôn, các xã trong huyện đến thăm quan học tập để về triển khai ở địa phương.



Khuôn viên nhà văn hóa thôn được trồng cây xanh, cây hoa và lắp đặt các dụng cụ luyện tập thể dục thể thao cho các lứa tuổi



Diện mạo mới từ phong trào xây dựng thôn NTM kiểu mẫu

Phong trào xây dựng "Mô hình thôn, xóm sáng xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu" thật sự lan toả trong Nhân dân. Địa phương luôn chú trọng về môi trường, nhất là vận động Nhân dân trồng và chăm sóc hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp. Đồng thời, đẩy mạnh vận động nhân dân thực hiện hiện các mô hình sản xuất có hiệu quả để nâng cao thu nhập và phát triển kinh tế gia đình theo hướng bền vững.

Thôn 6 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, điểm sáng trong phong trào xây dựng khu dân cư “Sáng-xanh-sạch-đẹp- an toàn”

Trong những năm qua, huyện Triệu Sơn đã và đang có những bước chuyển mình rõ nét, nhất là trong phong trào xây dựng NTM, huyện đang phấn đấu về đích huyện NTM nâng cao vào năm 2024. Để xây dựng NTM nâng cao, huyện Triệu Sơn luôn chú trọng đến việc xây dựng các khu dân cư “Sáng-xanh-sạch-đẹp- an toàn”, trong đó thôn 6, xã Thọ Vực là điểm sáng và là thôn đầu tiên trong toàn huyện đã xây dựng thành công và tổ chức ra mắt mô hình khu dân cư “Sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn”.

Điều ấn tượng đầu tiên khi đến với thôn 6 xã Thọ Vực, đó là một không gian bình yên với những con đường làng bê tông sạch sẽ, hai bên đường là hàng cây bóng mát và những khóm hoa rực rỡ khoe sắc theo mùa; những ngôi nhà tầng, khang trang kiên cố với nhiều kiểu kiến trúc hiện đại, thấp thoáng sau rặng cây; gương như mọi thứ náo nhiệt ồn ào của cuộc sống đều tan biến, thay vào đó là sự nhẹ nhàng tinh tế, sâu lắng của vùng thôn quê trù phú.



Khu Trung tâm nhà văn hóa thôn 6 xã Thọ Vực

Thôn 6, xã Thọ Vực hiện có 209 hộ dân với trên 700 nhân khẩu. Tháng 1/2022, thôn 6 đã triển khai thực hiện phong trào xây dựng khu dân cư “Sáng - xanh-sạch -đẹp- an toàn”. Để mô hình đạt hiệu quả, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban công tác mặt trận thôn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy nội lực, vai trò tự quản của người dân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư góp công, góp sức thực hiện phong trào, từ đó tạo ra cảnh quan, môi trường “Sáng- xanh- sạch-đẹp-an toàn”; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Từng tiêu chí đã được Ban công tác mặt trận thôn xây dựng lộ trình, cách thức triển khai thực hiện cụ thể, bên cạnh việc huy động nguồn lực trong thôn, Ban công

tác mặt trận cũng đã linh hoạt kêu gọi sự chung tay góp sức của con em xa quê đóng góp kiến thiết quê hương; các hoạt động đóng góp chi tiêu đều được công khai minh bạch trên loa truyền thanh của thôn và nhóm Zalo khu dân cư. Công tác tuyên truyền, vận động cũng được Ban công tác mặt trận xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, có yếu tố quyết định sự thành công của phong trào. Ông Lê Công Văn, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận thôn cho biết: “Ban công tác mặt trận đã phân công nhau theo nhóm nhỏ khu dân cư để làm công tác tuyên truyền, vận động. Do người dân trong thôn ban ngày đều đi làm tại các công ty, các tổ thợ... do đó, hằng tối, thành viên Ban công tác mặt trận đã đến từng hộ dân để gặp gỡ và động viên, tuyên truyền. Ngoài việc tuyên truyền thực hiện các nội dung phong trào, còn nắm bắt tâm tư, đời sống của bà con, do đó tình làng nghĩa xóm ngày thêm bền chặt. Nhân dân đều tin tưởng, phấn khởi thực hiện từng nội dung các tiêu chí”.

Việc đầu tiên khi triển khai thực hiện đó là, thôn đã nâng cấp, mở rộng toàn bộ các tuyến đường chính và ngõ nhánh trong thôn với tổng chiều dài gần 3 km, trong đó có 1,8km đường trục chính của thôn, mặt đường được mở rộng từ 2,5-3m lên 5-6m, có 30 hộ dân đã tham gia hiến đất để mở rộng đường với diện tích đất đã hiến là 2.119m². Nhân dân đóng góp lắp đèn chiếu sáng và xây dựng hệ thống đèn trang trí ở 100% các tuyến đường giao thông.





Đường giao thông được đầu tư đồng bộ, hiện đại ở thôn 6 xã Thọ Vực

Thực hiện tiêu chí xanh, Nhân dân đã trồng trên 2 km cây xanh và hoa trang trí hai bên đường; toàn bộ các tuyến đường còn lại đều có cây bóng mát, hệ thống bờ rào tấm lam đồng bộ. Toàn thôn có 23 hộ đã xây dựng vườn mẫu, tạo không gian sống sinh hoạt khoa học sạch đẹp, trong đó có 10 hộ được Hội LHPN tỉnh công nhận mô hình nhà sạch vườn đẹp.

Xác định việc xây dựng các tuyến đường rộng, đẹp là nhiệm vụ trước mắt, song việc giữ cho các tuyến đường và các khu dân cư luôn sạch là một trong những nhiệm vụ lâu dài, có tính thường xuyên và phải bền vững, thôn đã phát động và duy trì thường xuyên phong trào vệ sinh môi trường, hàng tuần vào chiều chủ nhật mỗi hộ dân sẽ có 1 người tham gia thực hiện công tác tổng vệ sinh của thôn. Do làm tốt công tác tuyên

truyền nên người dân đều xác định đây là nhiệm vụ chung, không phải là riêng của đoàn thể nào. Ngoài ra, 100% số hộ trong thôn đã trang bị thùng đựng rác thải bằng nhựa, rác thải được phân loại tại hộ, hàng tuần rác thải được thu gom và đưa về vị trí tập trung theo quy định.



Nhân dân trong thôn vệ sinh môi trường đường làng ngõ xóm.

Người dân trong thôn đã tích cực, chủ động chỉnh trang nhà cửa, khuôn viên sân vườn. Thôn cũng đã treo các pa nô, khẩu hiệu, cắm cờ vào các ngày lễ tết theo quy định, trong đó toàn thôn đã treo 32 tấm pa nô, khẩu hiệu tại khu trung tâm và dọc các tuyến đường giao thông. 100% hộ dân trong thôn luôn gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt hương ước, quy ước của khu dân cư, xây dựng khu dân cư an toàn.

Từ mô hình của thôn 6, xã Thọ Vực, đến nay Ủy ban MTTQ huyện Triệu Sơn đã nhân rộng phong trào ra 34/34 xã, thị trấn; cùng với phong trào xây dựng khu dân

cu “Sáng- xanh-sạch-đẹp- an toàn”, hiện nay MTTQ huyện đang đẩy mạnh phong trào vận động Nhân dân hiến đất, mở rộng đường giao thông nông thôn theo tinh thần NQ 12 của BCH Huyện ủy, với cách làm sáng tạo, khoa học, bài bản, đồng bộ, phát huy vai trò tích cực, chủ động, nòng cốt của MTTQ từ huyện đến cơ sở, phong trào hiến đất, mở rộng đường giao thông của huyện Triệu Sơn đang là điểm nhấn, điểm sáng của tỉnh Thanh Hóa. Tính đến ngày 05/8/2023, toàn huyện đã có 33/34 xã, thị trấn triển khai thực hiện (riêng xã Đồng Lợi triển khai trước NQ12); có 248/254 đạt 97,6% số thôn, khu phố triển khai thực hiện; có 10.800 hộ dân tham gia hiến; tổng chiều dài đã vận động Nhân dân phá dỡ 325.000m (325km) chiều dài các tuyến đường và tổng diện tích nhân dân hiến đất trên 33.000m² (33ha). Trong quá trình triển khai thực hiện, nhiều địa phương đã linh hoạt, sáng tạo trong vận động Nhân dân, tiêu biểu các xã: Thọ Vực, Dân Lý, An Nông, Vân Sơn, Nông Trường, , Dân Quyền, Thọ Tiến, Dân Lực, Hợp Lý, Thái Hòa, Đông Thắng, Triệu Thành, Thọ Thế, Thọ Phú, Thọ Ngọc... Những tuyến đường được mở rộng khang trang góp phần tích cực để huyện Triệu Sơn hoàn thành tiêu chí NTM nâng cao vào năm 2024, tiến tới xây dựng huyện trở thành thị xã trước năm 2030.

Hiệu quả từ cách làm hay, sáng tạo trong việc phát động phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” góp phần xây dựng Nông thôn mới huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

1. Đặc điểm tình hình

Ngọc Lặc là huyện miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hoá, cách thành phố Thanh Hóa 76 km. Huyện có diện tích tự nhiên gần 49.098 ha (trong đó đất nông nghiệp hơn 39.000 ha); tổng dân số gần 140.000 người (trong đó: dân tộc Mường chiếm khoảng 71%, còn lại là dân tộc Kinh, Dao, Thái). Huyện Ngọc Lặc có 20 xã, 01 thị trấn với 213 thôn, làng, khu phố.

Khi bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, huyện Ngọc Lặc có xuất phát điểm thấp so với mặt bằng chung của tỉnh (năm 2011, thu nhập bình quân đầu người 9,9 triệu đồng/ người/năm, tỷ lệ hộ nghèo khá cao chiếm 44,04%, số xã đặc biệt khó khăn 11/21 xã, bình quân tiêu chí toàn huyện đạt 2,5 tiêu chí/); trình độ dân trí còn thấp và không đồng đều, một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước, địa bàn rộng, dân cư không tập trung, cơ sở hạ tầng còn thiếu và yếu (giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, trường học, nhà ở...), đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân còn rất nhiều khó khăn, nguồn thu ngân sách tại chỗ thấp, chủ yếu bổ sung từ nguồn ngân sách cấp trên.

Trước những thực tế khó khăn, huyện Ngọc Lặc đã sớm xác định xây dựng NTM là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, vừa là giải pháp để tập trung mọi nguồn lực và cả hệ thống chính trị để tổ chức thực hiện. Với quyết tâm và nỗ lực cao của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự tham gia của toàn xã hội, đặc biệt là được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các tầng lớp Nhân dân, Huyện Ngọc Lặc đã lựa chọn cách làm qua việc phát động phong trào “ Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” Với mục đích, nhằm phát động sâu rộng trong toàn dân, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị-xã hội, doanh nghiệp tham gia trồng hàng rào xanh, cây bóng mát để từng bước thay thế hàng rào cứng bằng hàng rào xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh-sạch-đẹp, góp phần thực hiện hoàn thành các tiêu chí về xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Việc phát động phong trào “ Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các cấp, cộng đồng dân cư đối với công tác trồng hàng rào xanh, cây bóng mát và xác định rõ được vai trò, ý nghĩa của hàng rào xanh, cây bóng mát đối với sự phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2. Về Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện

Trên cơ sở triển khai thực hiện 5 nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với phong trào “Chung sức xây dựng

nông thôn mới” và mô hình dân cư “Sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn” ở cộng đồng dân cư.



Hệ thống đường giao thông nông thôn được trồng cây xanh bóng mát tạo ra nét đẹp vùng miền núi huyện Ngọc Lặc

Nhằm phân đầu xây dựng huyện Ngọc Lặc trở thành huyện NTM vào năm 2025 và hướng tới phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội huyện tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy Ngọc Lặc ban hành Kế hoạch số 54- KH/HU ngày 01/9/2021 của về việc phát động phong trào “ Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong việc vận động, tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức đoàn thể tích cực tham gia phong trào trồng hàng rào xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, hướng tới xây dựng du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, giữ được nét đẹp văn hóa truyền thống từ lâu đời ở vùng nông thôn và chung tay xây dựng NTM. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương tổ chức cuộc thi Nhà sạch, vườn đẹp, tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp, tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn huyện.

Thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, việc phát động phong trào đã nhận được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị: Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các Tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội quán triệt và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ các Chi bộ trực thuộc đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, giao chỉ tiêu cho các tổ chức Chính trị xã hội, các chi bộ trên cơ sở nhiệm vụ được giao MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội huyện đã tập trung xây dựng kế hoạch hành động, triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Các tổ chức chính trị - xã hội huyện đã lồng ghép tuyên truyền về các mô hình phát triển kinh tế, mô hình tự quản về ANTT; vệ sinh môi trường của các đoàn thể;

phong trào khu dân cư sáng, xanh, sạch, đẹp; phong trào xây dựng đường hoa NTM; phong trào 5 không 3 sạch; phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi... được tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ và rộng khắp trên địa bàn huyện: Các tổ chức chính trị - xã hội đã cụ thể công việc như sau: Đối với Thường trực Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở, đã xây dựng phương án chọn các đơn vị làm điểm, chỉ đạo Hội Nông dân các xã phối hợp vận động, hướng dẫn, tập huấn khoa học kỹ thuật trong việc ươm giống, trồng, chăm sóc. Đồng thời phát động phong trào đến các chi hội, chọn chi hội làm điểm mẫu để chỉ đạo, nhân rộng; Đối với các cấp Hội, vừa tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện phong trào, tổ chức tập huấn về nội dung các tiêu chí mô hình Nhà sạch - vườn đẹp tại các xã; phát động cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu làm trước, sau đó vận động Nhân dân thực hiện, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động góp phần thực hiện thắng lợi nội dung kế hoạch đề ra. Đồng thời, vận động hội viên tham gia làm bầu, ươm giống cây, mô hình điểm ươm cây để nhân rộng.



Các chi hội đã vận động các gia đình trong làng tận dụng những vật liệu sẵn có tại địa phương để làm hàng rào xanh, vừa thân thiện với môi trường, vừa giảm chi phí. Đồng thời, thống nhất chung về kích thước hàng rào cao 1,2m, mỗi cọc đứng chôn cách nhau 1m, đục thành 4 lỗ để luồn nẹp ngang, không cần dùng dây buộc, sau đó trồng dâm bụt, cây chuối ngọc, dưới chân hàng rào tre luồn, mỗi góc cách nhau 20 - 25cm, sau khi cây phát triển cắt tỉa thành những hàng lối gọn gàng.

Từ mô hình “Hàng rào xanh”, đến nay, toàn huyện đã xây dựng được 83 vườn ươm, quy mô 10.507 m² với 2 giống cây chủ yếu là giống chè mạn và giống cây chuối ngọc. Toàn huyện có 13.582 hộ trồng với 326,57 km hàng rào xanh, với 34.273 hộ tham gia phong trào chính trang khuôn viên nhà ở sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp để tiện lợi cho sinh hoạt, vườn đẹp, vừa đảm bảo tiêu chí, cải tạo vườn xanh, sạch vừa đảm bảo đẹp hình thức và đem lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho gia đình.

Sau hơn 10 năm thực hiện, trên địa bàn huyện đã đạt được kết quả khá toàn diện, ngày càng đi vào chiều sâu, bền vững, diện mạo nông thôn có sự thay đổi rõ rệt. Kết quả đến nay, 155/189 thôn đạt chuẩn NTM, 15/20 xã đạt chuẩn NTM, 03 thôn NTM kiểu mẫu, 01 xã NTM nâng cao; bình quân tiêu chí toàn huyện 16,7 tiêu chí/xã NTM, 12,2 tiêu chí/xã NTM nâng cao và 3/9 tiêu chí huyện nông thôn mới; 8 sản phẩm được tỉnh công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao. Với cách làm phát động phong trào làm hàng rào xanh, bóng mát đã thu hút sự hưởng ứng, lan tỏa phong trào nhân rộng mô hình đến từng người dân, địa phương, góp phần hình thành nếp sống văn minh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, ứng xử thân thiện với môi trường trong cộng đồng.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn quá trình tổ chức thực hiện phong trào, đã có một số bài học kinh nghiệm được rút ra như sau:

Một là: Để có được kết quả đạt được như trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy. Việc ban hành các văn bản cho chủ trương, kế hoạch về việc phát động phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” giai đoạn 2021-2025. Đây là một quyết sách quan trọng, sáng tạo, có tính bước ngoặt, điểm nhấn trong việc lãnh đạo công tác xây dựng nông thôn mới, tạo sự thay đổi căn bản diện mạo của vùng quê nông thôn trên địa bàn huyện.

Hai là: Phát huy vai trò chủ động, tích cực chủ trì của Ủy ban MTTQ phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội huyện trong việc triển khai phong trào.

Ba là: Quá trình tổ chức triển khai, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị làm tốt công tác tuyên truyền đến hội viên và Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ, sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của Nhân dân tích cực trong việc thực hiện nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu. Nhiều đơn vị đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, mang nét đặc trưng riêng của đơn vị, địa phương gắn với việc thực hiện 3 phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” giai đoạn 2021 -2025; “Trồng cây xanh nơi công cộng” giai đoạn 2021-2025 và “Ngày chủ nhật sạch” do huyện phát động.

Bốn là: Thực hiện phong trào “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” giai đoạn 2021-2025 đã phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là trách nhiệm nêu gương người đứng đầu. Thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để được bồi dưỡng, tập huấn, tham dự hội nghị trao đổi kinh nghiệm để tích lũy cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả từ các mô hình để áp dụng tại địa phương.

Năm là: Tổ chức tốt công tác sơ kết, đánh giá các phong trào, kịp thời biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến, mô hình điển hình với cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.



Xây dựng mô hình “nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” đã góp phần gìn giữ và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn

Sức sống mới ở làng Búra, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc

Làng Búra - Xã Cao Thịnh nằm phía đông bắc của huyện Ngọc Lặc, cách thị trấn huyện Ngọc Lặc 20 km, phía Bắc giáp xã Cẩm châu, Xã Cẩm Tâm – Huyện Cẩm Thủy, phía nam giáp Xã Ngọc Liên, phía tây giáp xã Quang Trung, phía Đông giáp xã Lộc Thịnh. Làng có tổng diện tích tự nhiên là 143 ha, 163 hộ, 630 khẩu, số lao động trong độ tuổi là 403 lao động; có 03 dân tộc sinh sống, gồm: Dân tộc Mường chiếm: chiếm 85%, dân tộc Kinh chiếm 14,67 %, còn lại là dân tộc Thái 0,33%, phân bố đều ở các cụm dân cư trong làng, các khu dân cư sống, làm nhà ở gần các trục đường liên thôn, liên xã và các vùng sản xuất.

Xác định việc xây dựng nông thôn mới là quá trình thường xuyên, liên tục, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn bền vững là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và toàn thể Nhân dân trong thôn, trong đó cấp ủy Đảng đóng vai trò lãnh đạo, điều hành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận đóng vai trò nòng cốt trong vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện, Làng Búra luôn là đơn vị tiên phong của xã Cao Thịnh trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Khi bước vào xây dựng làng nông thôn mới, Làng Búra có xuất phát điểm thấp (năm 2016 có 77 hộ nghèo, đời sống của Nhân dân khó khăn; thu nhập bình quân đầu người 29 triệu đồng/người/năm; phong tục tập quán cổ hủ, lạc hậu, trình độ dân trí thấp; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 14,6%; giao thông đi lại khó khăn, 100% đường giao thông là đường đất và lầy lội vào mùa mưa; nhà tạm, nhà dột nát còn 18 hộ, tỷ lệ nhà đạt chuẩn chiếm 43%. Làng chủ yếu sản xuất chính là nông nghiệp kết hợp với chăn nuôi và buôn bán nhỏ lẻ).

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy xã về Chương trình xây dựng NTM và nghị quyết chuyên đề của cấp ủy chi bộ làng về Chương trình xây dựng nông thôn mới, Ban phát triển thôn làng Bái cùng với các tổ chức Mặt trận, đoàn thể đã tiến hành cụ thể hóa thành chương trình hành động, tổ chức triển khai Chương trình xây dựng NTM đến toàn thể Nhân dân và hội viên các tổ chức đoàn thể trong làng về 19 tiêu chí XDNTM, trong đó phân công cho mỗi tổ chức chính trị - xã hội phụ trách một số tiêu chí, hàng tháng có giao ban đánh giá tình hình tổ chức thực hiện, báo cáo cấp ủy chi bộ kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền, cấp ủy chi bộ, ban lãnh đạo làng đều xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên và cán bộ được phân công chỉ đạo toàn diện. Được sự quan tâm của của các cấp ủy Đảng; sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân, sự lãnh đạo của đảng ủy, tổ chức điều hành có hiệu quả của chính quyền, cơ sở hạ tầng cơ bản được kiên cố và hoàn thiện, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân đã từng bước được nâng lên, các dịch vụ thiết yếu về giáo dục, y tế, văn hóa được quan tâm đầu tư đúng

mức, các tuyến đường liên thôn, xã đã cơ bản được nhựa hóa và bê tông hóa, các hồ đập được đầu tư xây dựng, nâng cấp đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.



Mô hình trồng rau sạch

Để nâng cao nhận thức về chương trình xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, Ban chỉ đạo xã đã chú trọng công tác tuyên truyền về nội dung, mục tiêu, ý nghĩa của chương trình xây dựng NTM thông qua nhiều hình thức, như: tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, hội nghị Nhân dân các thôn, qua hệ thống truyền thanh của xã, thông qua các cuộc thi tìm hiểu xây dựng NTM do xã và các tổ chức đoàn thể phát động, như: cuộc thi “*Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh*” của Hội LHPN; tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp; tuyên truyền trên hệ thống panô, áp phích nơi công cộng và các khu dân cư... qua đó tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM bằng các hoạt động thiết thực, như: Nhân dân tự giác, tích cực tham gia hưởng ứng, chủ động thực hiện phong trào, hăng hái trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế, chỉnh trang nhà ở, công trình vệ sinh, bảo vệ môi trường, đặc biệt là tham gia đóng góp công sức, tiền của, hiến đất để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội. Do đó, đã đạt được kết quả như sau: Từ 2016 đến nay, làng làm được 1950m đường bê tông nông thôn; làm được 1350 m cống rãnh và đắp được 950m đất đá lề đường, với tổng kinh phí là 964 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 342,000,000 đồng, Nhân dân đóng góp là 622,000,000 đồng; xây dựng thành công hệ thống chiếu sáng với chiều dài 1600m, với tổng kinh phí là 40 triệu đồng, tăng cường đảm bảo công tác an ninh trật tự và cảnh quan làng trong tiến bước xây dựng thành công 14 tiêu chí về nông thôn mới. Về xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất nhà văn hóa làng: Nhà văn hóa làng được

xây dựng năm 2018, diện tích sử dụng nhà văn hóa là 150m², đủ cho khoảng 150 chỗ ngồi, làm sân bóng chuyền, sân cầu lông, khu thể thao nhà văn hóa, với tổng kinh phí là 45 triệu đồng. Nguồn vốn do Nhân dân đóng góp; năm 2023, làng đã vận động Nhân dân xây dựng được 01 cổng chào của làng với giá trị 32.000.000 đồng; xây dựng được 10 nhà dân, với tổng kinh phí xây dựng là: 3.400 triệu đồng, vận động Nhân dân xây dựng tường rào được 350 m chiều dài với tổng kinh phí là 38.000.000 đồng. Hiện nay, toàn thôn có 01 trang trại và 06 gia trại hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả (trong đó, 05 gia trại chăn nuôi với quy mô dao động từ 100-200 lợn thịt, 43 gia trại lúa - cá).



Mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” góp phần tạo ra diện mạo mới cho làng quê nông thôn

Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên địa bàn thôn được thực hiện thường xuyên, liên tục với sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể. Mặt trận tổ quốc, các ngành đoàn thể phát động hội viên, đoàn viên, các hộ gia đình để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Làng đã phát động các đoàn thể xây dựng nhiều phong trào, các hoạt động từ nhân dân, các cấp hội, đoàn thể để xây dựng và duy trì cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn với nhiều kết quả nổi bật, đáng ghi nhận, cụ thể: 163 hộ đạt mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh”; mô hình “Cải tạo vườn tạp” với trên 90% số hộ dân đều được chỉnh trang nhà cửa sân vườn gọn gàng, ngăn nắp, sạch đẹp đặc biệt có trên 60% hộ dân đã xây mới hoặc nâng cấp nhà cửa, 100% hộ đầu tư xây mới nâng cấp công trình phụ đảm bảo quy định; trên 90% các tuyến đường trên địa bàn thôn đều được trồng hoa, hoặc đặt các chậu cây cảnh, cây bóng mát được trồng phủ kín ở các tuyến đường trục chính; 100% số hộ có diện tích vườn được hội hướng dẫn cải tạo vườn tạp và hỗ trợ cải tạo chăm sóc khuôn viên trong vườn, góp phần nâng cao giá trị kinh tế vườn, tạo lập cảnh quan môi trường nông thôn xanh sạch đẹp. 100% xứ đồng thực hiện tốt mô hình “Bể thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật ngoài đồng”. Các mô hình “Khu vui chơi cho thiếu nhi”; “Đường tranh bích họa”, “Cột cờ truyền thống”, “Tủ sách pháp luật”, “Đoạn đường tự quản” do các tổ chức, đoàn thể thực hiện góp phần quan trọng xây dựng 04 khu vui chơi cho thiếu nhi của 04 nhà văn hóa các thôn và khu vui chơi tại trường mầm non; trên 500m² tranh tường; vận động làm 04 cột cờ, tủ sách báo tại 04 nhà văn hóa thôn. 100% các tuyến đường thôn có “Đèn chiếu sáng công cộng”, bao phủ “Camera an ninh” phục vụ công tác an ninh trật tự và 100% hộ dân thực hiện tốt phong trào “Toàn dân treo cờ Tổ quốc”. Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện mô hình “Phân loại xử lý rác thải sinh hoạt bằng chế phẩm sinh học” bằng nhiều hình thức khác nhau, góp phần làm thay đổi tích cực tư duy, nhận thức của nhân dân. Với những thành tích đạt được năm 2018, Làng Bứa xã Cao Thịnh đã được công nhận Thôn Nông thôn mới, hoàn thành 14 tiêu chí xây dựng NTM.

***Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em thôn Yên Thịnh,
xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá***

Đến thôn Yên Thịnh, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, chúng ta không khỏi ngỡ ngàng trước sự thay da đổi thịt hàng ngày của một làng quê sau sự chuyển mình trong công cuộc xây dựng NTM. Điều cảm nhận đầu tiên khi đặt chân đến nơi đây, đó là miền quê có phong cảnh thật yên bình, Nhân dân nơi đây mang đậm tình người và lòng hiếu khách, xứng danh với cái tên “Miền quê đáng sống”.

Năm 2018, với sự quan tâm hỗ trợ của Hội LHPN tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai xây dựng mô hình điểm “Nhà sạch - vườn mẫu”, cán bộ, hội viên phụ nữ, cấp ủy, chính quyền và Nhân dân thôn Yên Thịnh đã rất hưởng ứng, tích cực truyền truyền, vận động, hăng hái tham gia và tổ chức ký cam kết thực hiện. Với hiệu quả tích cực và tính thiết thực của mô hình, từ 10 hộ mẫu ban đầu, đến nay thôn đã có 96% hộ dân tham gia. Thành công của mô hình “Nhà sạch - vườn mẫu”, đã góp phần xây dựng thôn Yên Thịnh được công nhận là thôn đầu tiên của huyện miền núi Thạch Thành, đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu vào năm 2019.

Bắt tay vào thực hiện mô hình, Chi hội đã triển khai nhiều phong trào thi đua, cách làm hay, mô hình hiệu quả, thiết thực, gần gũi với đời sống của Nhân dân, nhằm huy động sự tham gia của cán bộ, hội viên phụ nữ, nhất là sự chung tay của nam giới trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và ngăn ngừa bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, quan tâm đến việc thành lập: “Địa chỉ tin cậy”, CLB “Phòng chống ma túy”, CLB “Không sinh con thứ 3” “Chi hội phụ nữ tự quản về VSATTP”, “Chi hội phụ nữ kiểu mẫu 5 không, 3 sạch gắn với xây dựng nông thôn mới”.



Chi

em phụ nữ trong thôn chăm sóc hàng rào cây xanh

Thực hiện sự chỉ đạo của Hội LHPN huyện Thạch Thành về việc xây dựng mô hình “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, tháng 10/2019, Hội đã xây dựng kế hoạch, lựa chọn thôn Yên Thịnh để xây dựng mô hình điểm.

Thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền, tích cực đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả các buổi sinh hoạt và các hoạt động cộng đồng. Với tổng số 25 thành viên ban đầu, đến nay mô hình đã thu hút được 51 thành viên tham gia, trong đó có 16 thành viên là nam giới, chiếm 31,3%. Trong thời gian qua, trên địa bàn thôn không xảy ra vụ việc nào liên quan đến xâm hại phụ nữ và trẻ em. 100% hộ dân trong thôn đều đăng ký lắp đặt và duy trì hệ thống đèn chiếu sáng tại các tuyến đường chính, ngõ xóm và khu dân cư. Kết quả, đã lắp đặt được 240 cột đèn

chiếu sáng. Tại các khu vực nguy hiểm, có nguy cơ gây mất an toàn như các công trình xây dựng, vùng nước sâu, nước xoáy, ao, hồ,... đã có biển cảnh báo nguy hiểm cho Nhân dân cảnh giác và phòng ngừa.

Cùng với việc tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, người dân nơi đây đã tự giác, hăng hái tham gia làm đẹp đường làng, ngõ xóm và giữ gìn vệ sinh chung, chăm chút từng khóm hoa, hàng rào cây xanh nơi đầu ngõ, những công việc trước đây dường như chỉ do phụ nữ đảm nhiệm, nay đã trở nên quen thuộc đối với hầu hết người dân trong thôn và thành quả tốt đẹp nhất dành cho tất cả mọi người, đó chính là một môi trường sống xanh, sạch, đẹp, thắm đượm tình làng, nghĩa xóm, góp phần tạo ra môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

Để giúp cho chị em có thêm nhiều kiến thức về hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản, Hội đã phối hợp với chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể để tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Luật hôn nhân gia đình, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống xâm hại tình dục phụ nữ, trẻ em, kế hoạch hóa gia đình, chia sẻ các tình huống không an toàn tại cộng đồng; hướng dẫn cách chăm sóc trẻ em theo từng giai đoạn phát triển... cho 100% các thành viên được biết; vận động, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi gây mất an toàn cho phụ nữ và trẻ em. Mô hình được duy trì sinh hoạt đều đặn mỗi tháng 01 lần.



Người già và trẻ em được hưởng cuộc sống hạnh phúc

Hiện nay, trên 83% hộ gia đình trong thôn đạt danh hiệu “gia đình kiểu mẫu”, nhiều gia đình xây dựng thành công mô hình “Nhà sạch - vườn mẫu”. Đó chính là những nhân tố quan trọng, góp phần xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí trong việc xây dựng mô hình “*Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em*”.

Để tạo ra sân chơi bổ ích cho phụ nữ và trẻ em, Hội đã phối hợp với Đoàn Thanh niên xây dựng 01 khu vui chơi cho trẻ em tại khuôn viên nhà văn hóa thôn, thành lập

CLB Dân vũ với 42 thành viên tham gia sinh hoạt duy trì tập luyện vào các buổi tối hàng tuần.

Để các thành viên cảm thấy hào hứng khi tham gia mô hình, các chị em đã tự nguyện góp vốn xoay vòng hỗ trợ nhau trong phát triển kinh tế, nhờ vậy, không chỉ giúp các hội viên có thêm kiến thức, mà còn tạo điều kiện cho hội viên vươn lên thoát nghèo. Năm 2022, thu nhập bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/người/năm, cao hơn bình quân chung của xã 20 triệu đồng.

Cùng với sự chung tay, góp sức của cấp ủy, chính quyền, MTTQ các tổ chức chính trị - xã hội, mô hình đã tạo nên điểm sáng tích cực, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của hội viên, phụ nữ và cộng đồng, góp phần bảo vệ quyền lợi và bảo đảm an toàn cho phụ nữ và trẻ em. Dự kiến tới đây, Hội LHPN xã Thành Tâm sẽ nhân rộng mô hình ra 11 thôn trên địa bàn xã, góp phần mang lại kiến thức cho phụ nữ và trẻ em trong việc bảo vệ cho chính mình, cũng như việc bảo vệ người thân trong gia đình và cộng đồng.

Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh có phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình, góp phần xây dựng NTM kiểu mẫu

Hội LHPN huyện Đông Sơn xác định, bảo vệ môi trường là một trong những hoạt động trọng tâm trong công tác Hội, trong những năm qua Hội đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tổ chức được nhiều hoạt động thiết thực, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn huyện.

Thực hiện Kết luận 68-TB/HU ngày 14/12/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường công tác Dân vận trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2020-2025*” theo định hướng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, Thị trấn Rừng Thông kiểu mẫu; xác định rõ nội dung của PTTĐ “***Xây dựng người phụ nữ Đông Sơn thời đại mới, yêu nước, nhân ái, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên***” gắn với “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và cuộc vận động “*5 có 3 sạch*”, góp phần thiết thực vào chương trình xây dựng NTM, NTM kiểu mẫu huyện Đông Sơn, năm 2019, Ban Thường vụ Hội LHPN huyện xây dựng kế hoạch triển khai mô hình “*Nhà sạch - Vườn mẫu*”; “*Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh*” có “*Phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình*” tại 14/14 xã, thị trấn, mỗi đơn vị 01 mô hình, gồm: 10 hộ liền kề, trong đó huyện Hội chỉ đạo mô hình điểm tại thôn 3, xã Đông Khê gồm 10 hộ liền kề. Năm 2020, Hội đã triển khai nhân rộng tại 94/94 chi hội trên địa bàn huyện. Năm 2021, Hội đã xây dựng kế hoạch phối hợp với UBND huyện tổ chức Hội thi “*Nhà sạch, vườn mẫu*”; “*Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh*” có *Phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình*”.





Ban giám khảo tổ chức chấm tại các tuyến đường và các hộ tham gia Hội thi Vườn được sắp xếp khoa học, có vòi tưới tự động, có lối đi được xếp gạch

Hội đã chỉ đạo Hội LHPN các xã, thị trấn báo cáo cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền địa phương để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Nhà sạch - Vườn mẫu”; “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh” trong đó có “Phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình” tại 94 chi hội, mỗi chi hội chọn 1 tuyến gồm có ít nhất 10 hộ liền kề để tham gia mô hình.

Sau khi tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Hội LHPN huyện, Hội LHPN các xã, thị trấn đã báo cáo với cấp ủy xin chủ trương lãnh đạo, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua đặc biệt xây dựng mô hình “Nhà sạch, vườn mẫu”, “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh”, trong đó có “Phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình” triển khai đến 94/94 chi hội.

Hội LHPN các xã, thị trấn đã khảo sát đến từng thôn để phân tích những khó khăn, thuận lợi riêng ở mỗi thôn và đưa ra các tiêu chí để lựa chọn là những hộ dân có điều kiện thuận lợi về: đường giao thông, có quỹ đất rộng và liền kề nhau trên tuyến đường. Trên cơ sở khảo sát thực trạng thực hiện các tiêu chí “Nhà sạch, vườn mẫu”, “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh”; có “Phân loại và xử lý rác thải hộ gia đình”, Hội LHPN các xã, thị trấn đã chọn được 509 hộ gia đình trên 94 tuyến đường của 94 chi hội, có đủ điều kiện để chỉ đạo điễm. Qua khảo sát lựa chọn, được sự phối hợp của chi ủy thôn và sự đồng tình của các hộ tham gia mô hình.

Xác định công tác tuyên truyền vận động hộ dân tham gia là khâu đầu tiên để các hộ dân hiểu rõ được mục đích, hiệu quả mang lại của việc xây dựng mô hình, Ban Thường vụ Hội LHPN các xã, thị trấn đã cùng với 94 Chi hội trưởng phụ nữ tổ chức

tuyên truyền, vận động các hộ tham gia mô hình bằng cách khảo sát khu vực nhà ở của các hộ, từ đó đến từng hộ để tuyên truyền, vận động các hộ về lợi ích, nội dung mô hình với phương châm “cầm tay chỉ việc”, tích cực vận động, hướng dẫn từng việc nhỏ nhất và xác định từng bước để tổ chức triển khai thực hiện mô hình.

Hội LHPN huyện đã phối hợp tổ chức 6 lớp tập huấn và Hội LHPN các xã, thị trấn đã phối hợp tổ chức được 5 lớp tập huấn cho các hộ gia đình tham gia mô hình về kỹ thuật trồng trọt; Kỹ thuật chăn nuôi; Hướng dẫn phân loại xử lý rác thải đầu nguồn; Tập huấn kiến thức khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn..



Tổ chức tập huấn phân loại và xử lý rác tại hộ gia đình



Hướng dẫn làm men vi sinh



Thành phẩm men vi sinh xử lý rác hữu cơ



Mô hình ngôi nhà xanh và các thùng rác phân loại rác thải



Hội LHPN huyện đã phân công các đồng chí trong cơ quan Thường trực Hội phụ trách các cụm trực tiếp cùng với Ban Thường vụ Hội LHPN các xã, thị trấn khảo sát, cung cấp số liệu các hộ tham gia mô hình; đến từng hộ gia đình hướng dẫn cách sắp xếp đồ dùng trong gia đình, vận động các hộ phân loại và xử lý rác thải ngay trong hộ gia đình.

Đối với tiêu chí vườn mẫu, vườn đẹp: Tập trung vận động cải tạo từ vườn tạp của các hộ, trồng cây có giá trị kinh tế cao, làm hệ thống tưới tiêu khoa học, tổ chức

làm dàn trồng cây leo...; có phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình đảm bảo vệ sinh môi trường.

Chỉnh trang nhà cửa: Hội PN các xã, thị trấn đã tổ chức cho BCH, chi hội trưởng, chi hội phó đến tận hộ gia đình hướng dẫn cách sắp xếp nhà cửa, phân loại rác thải tại hộ, đối với rác thải hữu cơ sẽ được xử lý ngay tại hộ, đối với rác vô cơ sẽ được tập kết để công ty môi trường thu gom để xử lý.

Kết quả thực hiện đến nay: Đã có 137 ngôi nhà xanh thu gom phế liệu được đặt tại 94 nhà văn hóa thôn, các tuyến chính của 14 xã, thị trấn, gây quỹ hỗ trợ hội viên, phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đã trao 415 xuất quà trị giá 83 triệu đồng từ quỹ ngôi nhà xanh thu gom phế liệu, treo 937 biển nhà sạch, vườn đẹp, tường rào xanh, phân loại và xử lý rác tại hộ.

Có thể nói, hiệu quả kép khi xây dựng mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp, hàng rào xanh, phân loại và xử lý rác tại hộ đã và mang lại những hiệu quả thiết thực, được đông đảo hội viên hưởng ứng, góp phần tạo cảnh quan, môi trường sống Sáng - Xanh - Sạch- Đẹp, An toàn.







Diện mạo mới ở vùng làng quê nông thôn sáng –xanh- sạch- đẹp

Đến nay, Hội LHPN huyện tiếp tục phát động thành phong trào, nhân rộng đến 922 ngõ tự quản chung tay xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Thông qua phong trào, đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, hướng tới sản xuất sạch của hội viên, phụ nữ và nhân dân, giải pháp giảm thiểu rác thải, chống rác thải nhựa, chung tay xây dựng Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng đô thị văn minh, góp phần xây dựng thành công huyện Nông thôn mới kiểu mẫu.

Đông Minh - Miền quê nông thôn mới kiểu mẫu

Xác định Phong trào thi đua **“Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới”** gắn với cuộc vận động **“Học tập và làm theo đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”** làm trọng tâm trong tiến trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của quê hương, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tích cực hưởng ứng và triển khai sâu rộng tới cán bộ và hội viên phụ nữ những nội dung của PTTĐ hòa quyện với các nội dung của cuộc vận động. Các hoạt động cùng với việc học và làm theo Bác được thực hiện thường xuyên, liên tục. Vì vậy, trong những năm qua, hoạt động công tác Hội và phong trào phụ nữ của xã đã phát triển mạnh mẽ, nâng lên tầm cao mới, chị em phấn đấu rèn luyện phẩm chất đạo đức **“Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”**, tổ chức nhiều Hội thi trực tuyến, trực tiếp (Hội thi Dân vũ thể thao; Dân ca-dân vũ thể thao; ATTP; ATGT; Giới thiệu sản phẩm trên không gian mạng; **“Ngày Phụ nữ sáng tạo”**; Chi hội trưởng giỏi...) đạt kết quả cao, được Đảng ủy và Hội cấp trên ghi nhận và đánh giá cao nhiều năm liền đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đặc biệt là trong phong trào xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

Năm 2020, sau khi xã Đông Minh đạt chuẩn NTM nâng cao, Đảng ủy, UBND xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ tất cả các tiêu chí xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu, phân công giao nhiệm vụ cho các ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, Hội đảm nhận các tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu theo Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 và 2021, 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: tiêu chí số 4 về **“Nhà ở và khuôn viên nông hộ”** và tiêu chí số 09 về **“Môi trường và an toàn thực phẩm”** (**Đường thôn, ngõ xóm, cảnh quan nơi ở từng hộ “Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn”, không có hoạt động làm suy giảm môi trường**).

Sau khi nhận được kế hoạch phân công của Đảng ủy, gắn với các cuộc thi đua, phát động của Hội LHPN huyện Đông Sơn **“Xây dựng người Phụ nữ Đông Sơn thời đại mới, yêu nước, nhân ái, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên”** gắn với xây dựng gia đình **“5 có, 3 sạch”**, Hội LHPN xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng chi hội theo từng tuần, từng tháng; xem đây là một trong những tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động trong năm của các chi hội. Vì thế, phong trào xây dựng Nông thôn mới Kiểu mẫu được đẩy lên mạnh mẽ ở 6/6 chi hội, 100% cán bộ, hội viên, phụ nữ và Nhân dân đồng lòng, nhiệt tình hưởng ứng. Trong đó, tiêu biểu nhất là chi hội phụ nữ thôn 1 và chi hội phụ nữ thôn 2.

Chi hội phụ nữ thôn 1 với 179 hội viên, chi hội phụ nữ thôn 2 với 214 hội viên. Bằng tinh thần trách nhiệm và sự sáng tạo của mình, chi hội trưởng, chi hội phó của 2 chi hội đã báo cáo chi bộ, phối hợp với Ban công tác mặt trận, với trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền đến các hội viên, phụ nữ và Nhân dân:

Qua các buổi sinh hoạt Hội, tổ, nhóm hay trong cuộc họp của thôn về phong trào xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Các chị đã tổ chức đi đến từng ngõ, từng nhà để tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân tham gia hiến đất mở rộng đường giao thông, trồng hoa, cây xanh... các mô hình của Hội được đông đảo chị em tham gia, đạt hiệu quả tốt, được cấp ủy, chính quyền ghi nhận và đánh giá cao. Đặc biệt, mô hình “Nhà sạch - vườn mẫu”, “Nhà sạch - vườn đẹp - hàng rào xanh” có phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình ban đầu triển khai rất khó khăn, vì không dễ mà ngay lập tức thay đổi thói quen của hội viên và Nhân dân. Không quản ngại khó khăn, chị Hạnh (chi hội trưởng) cùng các chị tích cực làm nòng cốt đã kiên trì, bền bỉ tham gia các lớp tập huấn, đi tham quan mô hình tại Đông Khê để tự làm và giải thích, vận động hội viên, phụ nữ, Nhân dân trong chi hội trong thôn chỉnh trang lại nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ. Tự mua mỗi hộ 02 thùng phân loại rác thải, đặt trong bếp, tự đào hố xử lý rác hữu cơ làm phân bón vi sinh... Các chị tự làm men để xử lý rác thải hữu cơ làm phân bón vi sinh cho sản xuất sạch và giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường. Tham mưu cùng cấp ủy, chính quyền thôn trồng các tuyến đường hoa leo phủ xanh tường rào lam; thành lập nhóm hội viên nòng cốt sắp xếp đồ đạc trong nhà gọn gàng, ngăn nắp; ngoài sân có giàn hoa, cây leo (đậu, mướp...), có bộ bàn ghế uống nước dưới gốc cây bóng mát; dọn vườn, làm lối đi, rãnh thoát nước, lắp vòi phun tự động; hướng dẫn các hộ trồng xen canh... Kết quả, thôn 1 có hơn 02 km đường trục chính, thôn 2 có 1,7 km tường rào thoáng đã được phủ xanh, trồng thêm hàng rào xanh, như: Hàng rào cây Mất Ngọc, cây Chè Mạn, cây hoa Giấy... dọc các tuyến đường có nền đường rộng, rải thảm nhựa có cây hoa, cây xanh hai bên đường để tô đẹp, tạo cảnh quan môi trường. Chi hội 1 có 29 hộ, chi hội 2 có 32 hộ được Hội gắn biển “Nhà sạch- vườn đẹp” trong đó có phân loại và xử lý rác thải; có 5 mô hình “Ngôi nhà xanh” thu gom phế liệu và rác thải nhựa (gây quỹ hỗ trợ TEMC, PN có hoàn cảnh khó khăn). Trong cuộc thi “Nhà sạch- vườn đẹp- hàng rào xanh” do Hội LHPN phối hợp với UBND xã tổ chức năm 2022, chi hội Phụ nữ 2 thôn đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền những nội dung của cuộc thi và là lực lượng nòng cốt tham gia hội thi. Kết quả, chi hội 1 đạt giải nhất cấp xã, tham gia thi cấp huyện và vinh dự đạt giải nhất cấp huyện, chi hội phụ nữ thôn 2 đạt giải nhì cấp xã. Mô hình của 2 chi hội đã được các chi hội khác trong xã và nhiều đoàn từ các đơn vị trong và ngoài tỉnh đến thăm quan, học tập kinh nghiệm (chi hội 1 và 2 đã vinh dự được đón đoàn Ủy viên dự khuyết TW Đảng về tham quan...).

Các mô hình tiêu biểu có điểm nhấn, như: mô hình “Nhà sạch- vườn đẹp- hàng rào xanh” có phân loại và xử lý rác thải tại hộ; Trồng cây xanh, hoa leo tường rào thoáng; “Ngôi nhà xanh”... Vận động gia đình hội viên và Nhân dân trồng cây 3 tác dụng, đó là ăn quả, toả bóng mát và tạo cảnh quan môi trường, không cản trở giao thông. Các mô hình này đã đem lại những tuyến đường: “Sáng - xanh- sạch đẹp- an toàn” cho thôn, góp phần vào thành công của các tiêu chí trong xây dựng xã đạt chuẩn

NTM kiểu mẫu năm 2021 (Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu thứ 2 của huyện Đông Sơn sau Đông Văn là xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa).





Mô hình “Nhà sạch- Vườn đẹp- hàng rào xanh” tại chi hội 1 chi hội 2 xã Đông Minh





Tuyến đường “Sáng- xanh- sạch-đẹp-an toàn” tại chi hội 1, chi hội 2 xã Đông Minh.

Ngoài ra, trong phong trào xây dựng NTM kiểu mẫu của 2 thôn, của xã, các chi hội viên, phụ nữ và gia đình đã tham gia hơn 1.800 ngày công lao động, đóng góp 1,2 tỉ đồng, hiến 1.879m² đất, các công trình trên đất mở rộng đường giao thông nông thôn, lát vỉa hè, trồng cây bóng mát...

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được chi hội phụ nữ thôn 1, thôn 2, xã Đông Minh đã và đang cùng cấp uỷ, chính quyền 2 thôn cũng như Đảng uỷ và chính quyền xã Đông Minh duy trì và nâng cao các tiêu chí của xã NTM kiểu mẫu bằng các phong trào, các mô hình điển hình, năm 2023 xây dựng 2 thôn Thông minh.

Tổ tự quản ở cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện Công văn số 1019-CV/HU, ngày 15/7/2019 về lãnh đạo xây dựng TTQ ở cộng đồng dân cư, Đề án Tổ tự quản ở cộng đồng dân cư của Huyện ủy, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện Đông Sơn xây dựng Kế hoạch số 09-KH/MTĐS-BTT, ngày 20/7/2019 về thực hiện Đề án “*Xây dựng Tổ tự quản ở cộng đồng dân cư*” trong hệ thống Mặt trận từ huyện đến xã, thị trấn, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư giai đoạn 2019 - 2025 và hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện.

Tổ tự quản được thành lập theo từng ngõ dân cư, mỗi tổ có từ 15 đến 30 hộ, mỗi thành viên của tổ là một công dân đại diện cho một hộ gia đình cư trú trên địa bàn tổ. Tại mỗi tổ, các tổ viên đã lựa chọn để bầu một tổ trưởng và một tổ phó; các tổ đều xây dựng qui chế hoạt động, xây dựng quỹ và định kỳ hàng tháng có họp tổ để thống nhất các công việc cụ thể theo qui chế. Hoạt động của các Tổ tự quản là hoạt động vận động các hộ gia đình trong tổ hăng hái thi đua lao động, sản xuất, kinh doanh; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân; vận động tương trợ, giúp nhau trong cuộc sống, đặc biệt là những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời có hình thức biểu dương các hộ gia đình tiêu biểu trong tổ, hình thành nếp sinh hoạt gần bó, thân thiện, tương thân, tương ái; giúp nhau xây dựng hộ gia đình đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*”, kịp thời hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong đời sống, sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình trong tổ, trong khu dân cư xóm, khối...; vận động, nhắc nhở mọi người tự giác giữ gìn vệ sinh chung, không gây ô nhiễm môi trường, đường làng, ngõ xóm trong tổ và xây dựng khu dân cư luôn sáng, xanh, sạch, đẹp; thực hiện nghiêm hương ước thôn, phố. Đặc biệt, các TTQ vận động các hộ dân trong tổ tham gia hưởng ứng tích cực cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và xây dựng đô thị văn minh*” và các hoạt động khác do địa phương phát động.

MTTQ phối hợp với UBND cùng cấp để tạo các điều kiện cho các Tổ tự quản hoạt động và phát huy vai trò. Các tổ tự quản do các Ban công tác mặt trận thôn, phố hướng dẫn, đỡ đầu hoạt động, dưới sự lãnh đạo của chi bộ thôn, phố và sự quản lý của chính quyền địa phương. Các cuộc họp Ban công tác Mặt Trận ở các khu dân cư để triển khai các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu, xây dựng đô thị văn minh đều mời các ông/bà tổ trưởng, tổ phó các Tổ tự quản tham dự, sau đó họ sẽ thông tin, phổ biến tại tổ, vận động các hộ thành viên của tổ thực hiện các nhiệm vụ sau khi đã thống nhất.

Kết quả, đến tháng 8/2023, toàn huyện đã thành lập được 922 tổ tự quản với 21.585 hộ dân tham gia, chiếm 94,88 % số hộ dân toàn huyện. Các Tổ tự quản hoạt

động đã phát huy được vai trò, uy tín với Nhân dân. Thông qua các Tổ tự quản, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động đã nhanh chóng lan toả và được đông đảo các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng; việc Nhân dân tham gia đóng góp tiền và nhu yếu phẩm để hỗ trợ phòng, chống covid - 19... và nhiều chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã được các TTQ tích cực triển khai, tổ chức thực hiện tại khu dân cư, nhất là trong triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, xây dựng thôn thông minh: tổ chức dọn vệ sinh môi trường, tuyên truyền sản xuất, chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong đó, tiêu biểu là phong trào hiến đất, hiến tường mở rộng, tu sửa, nâng cấp đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước làm đường hoa, tường rào mẫu, làm đường điện sáng, mua sắm bàn, ghế, làm hệ thống cờ inox, phát động thực hiện các mô hình, phong trào, việc làm điển hình và phong trào sắp xếp nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, cải tạo vườn tạp, chỉnh trang khuôn viên nông hộ, xây dựng vườn mẫu với phương châm “*Đễ làm trước, khó làm sau*”, “*Lấy Nhân dân vận động Nhân dân*”, “*Nếu đã vận động được người dân, hộ dân nào đồng tình hưởng ứng tham gia thực hiện các tiêu chí kiểu mẫu là lập tức huy động lực lượng trong TTQ tiến hành làm ngay, không kể ngày, đêm*”, góp phần vận động từ Nhân dân: 975,89 tỷ đồng, chiếm 41,5% (đóng góp tiền mặt 35,7 tỷ đồng; xây dựng nhà, chỉnh trang nhà ở, xây dựng tường rào thoáng, xây dựng vườn mẫu, cải tạo vườn tạp...: 721,875 tỷ đồng; hiến đất, công trình trên đất 68.312 m² quy ra tiền: 208,262 tỷ đồng; công lao động: 8,765 tỷ đồng, tương đương hơn 22.500 ngày công lao động, đóng góp hiện vật quy ra tiền 1,3 tỷ đồng).



Thôn Cân (xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn) ra mắt mô hình Tổ tự quản trong công tác vận động Nhân dân xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu



Thành viên TTQ thôn Đà Ninh và MTTQ xã (xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn) trong công tác vận động Nhân dân hiến đất mở rộng đường và xây tường rào thoáng trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu



Khu phố Cao Sơn (thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn) lắp đặt Camera an ninh tại Tổ tự quản số 3 thực hiện tiêu chí ANTT trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu

Sau 05 năm triển khai thực hiện, các TTQ hoạt động đã nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, thói quen của người dân, dân chủ cơ sở được thực hiện ở từng khu dân cư, giúp cho người dân tham gia các hoạt động ở thôn, tổ dân phố tích cực, trách nhiệm hơn... Việc nộp các loại thuế, phí VSMT, tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo cũng như việc chấp hành các quy định về VSMT, quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang ... được thực hiện tự giác hơn. Đặc biệt, ở các thôn đang xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, xây dựng thôn thông minh và xây dựng đô thị văn minh, cơ bản các TTQ phát huy vai trò trong việc vận động Nhân dân tự giác tham gia để đạt các tiêu chí. Tình cảm của các gia đình trong thôn, tổ dân phố được gần gũi hơn, gắn bó, tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp nhau được phát huy, hạn chế những mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, tinh thần trách nhiệm của cán bộ thôn, tổ dân phố được nâng cao, tạo môi trường “*sáng, xanh, sạch đẹp*” nâng cao đời sống cho người dân, ANTT thôn xóm được đảm bảo, tình làng nghĩa xóm đoàn kết, gắn bó, góp phần quan trọng tạo nên những “*vùng quê đáng sống*” và trở thành các phong trào tự nguyện, tự giác của người dân tích cực thực hiện các nội dung, tiêu chí về xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, xây dựng NTM kiểu mẫu, xây dựng đô thị văn minh”...

Hoạt động của mô hình tổ tự quản ở cộng đồng dân cư do MTTQ xây dựng đã đóng góp phần quan trọng trong thành công chung của huyện Đông Sơn: toàn huyện có 72/85 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu (*chiếm 84,47%*) và 6/9 tổ dân phố kiểu mẫu; 3 xã đạt xã NTM kiểu mẫu, 3 xã đạt NTM nâng cao và 4 xã đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận xã NTM nâng cao, 1 thị trấn đạt đô thị văn minh (*tổng số 11/14 xã, thị trấn toàn huyện*); Đảng bộ huyện 5 năm liên tục đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thực hiện hiệu quả các mô hình Cựu chiến binh tham gia xây dựng nông thôn mới

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị Trung ương 7 khóa X “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và gần đây là Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Đảng ta luôn xác định: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, nông dân là chủ thể, nông nghiệp là nền tảng, nông thôn là địa bàn. Mục tiêu hướng tới là xây dựng một nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Thực hiện đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của BCH Đảng bộ tỉnh, tính đến hết tháng 3/2023, Thanh Hóa có 12/27 huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (NTM); có 352 xã, 700 thôn đạt chuẩn NTM (xếp sau Hà Nội); 75 xã đạt chuẩn NTM nâng cao (xếp sau Hà Nội, Nam Định); 12 xã, 317 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (xếp sau Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam).

Đóng góp vào thành tích, kết quả chung của tỉnh nhà, có công sức, trí tuệ, trách nhiệm của gần 21 vạn, cán bộ, hội viên cựu chiến binh (CCB) trong tỉnh. Bên cạnh việc tuyên truyền, vận động CCB thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Hội CCB toàn tỉnh đã phát động phong trào “CCB chung sức xây dựng NTM”, gắn kết chặt chẽ với phong trào thi đua yêu nước của mỗi địa phương, cơ sở. Bên cạnh việc tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình: CCB hiến đất làm đường giao thông, công trình phúc lợi; nạo vét kênh mương, thủy lợi nội đồng, khơi thông dòng chảy; đảm nhận “Đoạn đường CCB tự quản” cả về an toàn giao thông, an ninh trật tự và vệ sinh môi trường; “Bảo vệ môi trường ngoài đồng ruộng”; trồng và chăm sóc “Hàng cây CCB”; “xây dựng cột cờ, tủ sách pháp luật Nhà Văn hóa thôn, phố”...v.v, Hội CCB tỉnh đã tập trung chỉ đạo và xin giới thiệu 02 mô hình tiêu biểu của CCB trong phong trào xây dựng NTM, đã được Cấp ủy, Chính quyền địa phương và Hội CCB Việt Nam ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao.

1. Mô hình “Câu lạc bộ CCB giúp nhau phát triển kinh tế”.

Xuất phát từ nhu cầu tập hợp CCB, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, đồng thời đóng góp sức lực, trí tuệ cùng địa phương, cơ sở hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng NTM, năm 2013, Hội CCB xã Xuân Khánh (huyện Thọ Xuân), đã khởi xướng thành lập “Câu lạc bộ CCB giúp nhau phát triển kinh tế”. Sau hơn một năm hoạt động, Thường trực Hội CCB tỉnh đã chỉ đạo tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng ra toàn tỉnh.

Về tổ chức: Câu lạc bộ “CCB giúp nhau phát triển kinh tế” hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Câu lạc bộ (CLB); đề án thành lập CLB do Ban Chấp hành Hội CCB các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) tham mưu; Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động; CLB chịu sự quản lý nhà nước của UBND cấp xã và sự chỉ đạo của Hội CCB cùng cấp.

Giai đoạn đầu, Hội CCB tỉnh chỉ đạo mỗi xã, phường, thị trấn thành lập 01 CLB; có từ 07 đến 15 thành viên, là các CCB, CQN chủ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, gia trại, hộ kinh doanh... trên địa bàn. Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ có 03 người, do đồng chí Phó Chủ tịch Hội CCB cấp xã làm Chủ nhiệm. Quá trình phát triển, khuyến khích hình thành các CLB có cùng ngành nghề sản xuất, kinh doanh, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường.

Về nhiệm vụ, CLB có các nhiệm vụ:

- Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Vận động các thành viên CLB, hội viên CCB và nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, không vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau vốn, giống, kỹ thuật, vật tư, phương tiện, tiêu thụ sản phẩm... trong CLB và với các CLB bạn. Từng bước xây dựng, hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất hàng hóa. Giúp hội viên khởi nghiệp.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các thành viên, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, lợi dụng bán hàng đa cấp trái pháp luật; đấu tranh, ngăn chặn việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, trong trồng trọt, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hướng tới xây dựng làng nghề, hợp tác xã, sản phẩm OCOP; gương mẫu thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nòng cốt trong phong trào “CCB giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” do TW Hội CCB Việt Nam phát động tại cơ sở; trực tiếp giúp đỡ hội viên CCB trong xã thoát nghèo bền vững; ủng hộ tiền, ngày công xây dựng các công trình tại địa phương; vận động các thành viên trong CLB tích cực tham gia các hoạt động “Nghĩa tình đồng đội”, từ thiện, nhân đạo.

Kết quả hoạt động

Tính đến tháng 6/2023, toàn tỉnh đã thành lập được 268 câu lạc bộ, với 3.797 hội viên tham gia. Nhiều sản phẩm hàng hóa của thành viên các CLB đã được quảng bá, tiêu thụ ở thị trường trong tỉnh, trong nước. Có 17 sản phẩm của hội viên CCB

(thuộc 9 huyện) được công nhận sản phẩm “OCOP” trong tổng số 317 sản phẩm OCOP của tỉnh Thanh Hóa.

Hoạt động của các “CLB CCB giúp nhau phát triển kinh tế” trong 5 năm gần đây (2017 - 2022) đã góp phần giảm được 8.289 hộ CCB nghèo, 2.275 hộ CCB cận nghèo, giảm tỷ lệ hộ CCB nghèo từ 4,56% xuống còn 1,31% (theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2015 của Chính phủ); tăng 42.272 hộ CCB khá, giàu, đưa tỷ lệ hộ CCB khá, giàu tăng từ 49,9% lên 68,53%. Toàn tỉnh có 17/27 huyện, thị, thành phố (bằng 63%) và 219/559 xã, phường, thị trấn (bằng 39,2%) cơ bản không còn hộ hội viên CCB nghèo. Tiêu biểu là các “CLB CCB giúp nhau phát triển kinh tế” xã Nam Giang, Xuân Khánh (Thọ Xuân); Thị trấn Phong Sơn, xã Cẩm Ngọc (Cẩm Thủy); xã Hoàng Ngọc, Hoàng Đạt (Hoàng Hóa); xã Thanh Tân (Nhu Thanh); xã Tân Phúc (Nông Cống); xã Hội Xuân (Quan Hóa)...v.v. Hoạt động của các “CLB CCB giúp nhau phát triển kinh tế” dần đi vào nền nếp, đem lại hiệu quả thiết thực, có tác động lôi cuốn, khích lệ CCB giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế, thoát nghèo, từng bước nâng mức sống. Kết quả trên thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của hội viên, khẳng định vai trò của tổ chức Hội trong việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế, lan tỏa sâu rộng trong các cấp Hội, nhất là ở cơ sở. Mô hình này đã được báo cáo điển hình tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội CCB Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 – 2027.

2. Mô hình “Làm nhà nghĩa tình CCB từ quỹ đóng góp của hội viên”.

Để góp phần cùng địa phương khắc phục tình trạng thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở trong tiêu chí xây dựng NTM, đồng thời giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống; từ năm 2019, BCH Hội CCB tỉnh đã quyết nghị, xây dựng quy chế và triển khai phong trào xóa nhà dột nát từ quỹ đóng góp của hội viên. Theo đó, bên cạnh việc thực hiện các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhà ở cho các đối tượng chính sách và kêu gọi các nguồn lực xã hội, Hội CCB đã vận động mỗi hội viên tiết kiệm 2.000 đồng/tháng, 24.000 đồng/năm để làm nhà cho hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở.

Phần đóng góp của hội viên toàn tỉnh được sử dụng 50% hỗ trợ trực tiếp cho các huyện miền núi. Hội CCB các cấp phối hợp với cấp ủy, chính quyền cơ sở, thôn phố tổ chức bình xét; cùng gia đình đối tượng kêu gọi, huy động các nguồn lực; vận động CCB giúp ngày công, phương tiện; tham gia quản lý, giám sát, đảm bảo chất lượng công trình theo quy định (3 cứng). Liên tục trong 5 năm qua, Hội CCB toàn tỉnh đã hỗ trợ, giúp đỡ làm được 763 nhà (làm mới 532 nhà, sửa chữa 231 nhà), với tổng số tiền hỗ trợ 28,2 tỷ đồng, trong đó có 22,9 tỷ đồng do hội viên đóng góp (bình quân 4,6 tỷ đồng/năm). Năm 2023, qua khảo sát của các cấp Hội, toàn tỉnh còn 770 nhà của hội viên CCB cần được hỗ trợ, giúp đỡ làm mới.

Phát triển sản phẩm tiềm năng trở thành OCOP

Xây dựng các sản phẩm đặc trưng của địa phương trở thành sản phẩm OCOP, liên kết chuỗi giá trị là một trong những cách làm hay, mô hình điển hình trong xây dựng Nông thôn mới tại xã Quảng Phúc trong những năm qua, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp dựa trên thế mạnh và tiềm năng của địa phương, nhận được sự đồng tình cao của người dân trong xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương.

Xã Quảng Phúc cách trung tâm huyện 15 km về phía Tây nam huyện Quảng Xương, có 11,78 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số gần 10 nghìn người. Xã được công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2018, có 2/6 thôn được công nhận là thôn NTM kiểu mẫu. Tuy nhiên, xã Quảng Phúc là một trong những xã nghèo, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn; cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa còn thiếu và chưa đồng bộ; thu nhập bình quân đầu người thấp so với mặt bằng chung của huyện. Lãnh đạo địa phương xác định, với xuất phát điểm thấp, để thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn xã, phải xác định mục tiêu là phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân.

Quảng Phúc là xã thuần nông với hai cây trồng chủ lực là cây cói và cây lúa. Trong đó, cây cói với gần 400 ha là nguồn thu nhập chính của Nhân dân xã nhà, bên cạnh giá trị kinh tế từ cây cói là nguồn lợi thủy sản trên diện tích đất cói, như: Cáy, Rươi, Rạm... Với các sản phẩm rất đặc trưng và ngày càng trở thành “Đặc sản” không phải nơi đâu cũng có, tuy nhiên, những boăn khoăn trăn trở của cán bộ và Nhân dân trong xã là các sản phẩm của địa phương, như: Chiếu cói, con Cáy, con Rạm đều được các thương lái ở các tỉnh ngoài thu mua hàng thô về chế biến và mang thương hiệu địa phương khác với giá trị hàng hóa cao hơn nhiều so với giá trị khi xuất bán tại địa phương.

Xuất phát từ thực trạng trên, cấp ủy, chính quyền địa phương đã mạnh dạn thay đổi phương thức sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thế mạnh của địa phương. Năm 2020, xã thành lập Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh và dịch vụ nông nghiệp Quảng Phúc; năm 2022, thành lập Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thương mại Quảng Phúc với mục tiêu là xây dựng được thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương và liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Với quyết tâm xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế hộ gia đình, các thành viên của 02 Hợp tác xã là bà con Nhân dân trong xã, các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo đã cùng với chính quyền địa phương bắt tay vào xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm quê hương. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, UBND xã và cách làm sáng tạo của các thành viên hai HTX, sự vào cuộc của Nhân dân trong xã, đến năm 2021, sản phẩm “Mắm cáy Quảng Phúc” đã được công nhận sản phẩm OCOP 4 sao, lọt top 10 “Thương hiệu - nhãn hiệu nổi tiếng Châu Á - Thái Bình Dương 2022”, top 10

“Thương hiệu tin cậy, sản phẩm chất lượng, dịch vụ tận tâm 2021”. Năm 2022, sản phẩm “Chiều cỏi Quảng Phúc được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao và đến năm 2023 có thêm 2 sản phẩm OCOP 3 sao nữa là “Cáy xay” và “Rạm xay Quảng Phúc”. Bên cạnh các sản phẩm OCOP, địa phương còn xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa bà con nhân dân - Hợp tác xã - Doanh nghiệp để đảm bảo các sản phẩm của địa phương được tiếp cận và dần chiếm lĩnh thị trường tiêu dùng trong và ngoài nước. Hiện nay, địa phương đang triển khai xây dựng và thực hiện đề án: “Mô hình chuỗi giá trị sản phẩm chế biến từ cáy tại Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh và dịch vụ nông nghiệp Quảng Phúc, huyện Quảng Xương” theo Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/3/2023, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, về phê duyệt danh mục thí điểm chương trình mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2021-2025. Xây dựng và thực hiện mô hình: Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tại xã Quảng Phúc giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai thực hiện đề tài khoa học “Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm sản xuất giống và nuôi thương phẩm Rươi (*Tylorrhynchus heterochaetus*) theo chuỗi giá trị gắn với bảo quản, sơ chế, chế biến sau thu hoạch tại xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa”.



Mô hình sản xuất lúa kết hợp nuôi rươi theo hướng hữu cơ



Bản vẽ quy hoạch khu du lịch trải nghiệm nông nghiệp

Phong trào xây dựng nông thôn mới ở xã Quảng Phúc đang thật sự lan toả trong Nhân dân, bà con đã cùng với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương luôn chú trọng về phát triển kinh tế, có các sáng kiến và áp dụng các mô hình mới, cách làm mới tạo đột phá trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân là tiền đề quan trọng xây dựng thành công xã NTM nâng cao giai đoạn 2024 - 2025.



Sản phẩm OCOP Quảng Phúc tại Hội chợ Trung tâm triển lãm tỉnh Thanh Hóa năm 2022

Khai thác tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái trong xây dựng Nông thôn mới tại xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa

Trong những năm qua, cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã Nam Xuân đã chung sức, đồng lòng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đạt được kết quả nổi bật. Bộ mặt của xã đến bản khang trang, xanh, sạch, đẹp hơn, hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục... được quan tâm đầu tư, nâng cấp, xây dựng; sản xuất tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn từng bước được nâng lên, bản sắc dân tộc được phát huy và lưu giữ.

Phát triển du lịch sinh thái cộng đồng là một trong những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, trên cơ sở thay đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông thôn, bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, bảo vệ được cảnh quan môi trường tự nhiên, thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng, qua đó góp phần giữ vững và phát huy được các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới. Với mục tiêu phát triển du lịch sinh thái cộng đồng gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về cảnh quan tự nhiên, nông nghiệp, nghề truyền thống, văn hóa đặc trưng và môi trường sinh thái của địa phương, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững tại địa phương.

Xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa là vùng khí hậu ôn hòa, được thiên nhiên ưu đãi ban tặng cho khí hậu trong lành, hệ thống hang động, khe suối đa dạng, phong phú, có nhiều khu rừng nguyên sinh xanh bốn mùa, có hồ Pha Đay trên đỉnh núi cao, xung quanh hồ là quần thể rừng già nguyên sinh với nhiều cây gỗ lớn, có thể tổ chức các hoạt động cắm trại, chèo thuyền, bè mảng, thả lưới, quăng chài, câu cá, chụp hình; bao quanh bản làng là hệ thống ruộng bậc thang xanh ngút ngàn tầm mắt.

Bản Bút, xã Nam Xuân là địa bàn sinh sống lâu đời của đồng bào dân tộc Thái, còn lưu giữ được nhiều bản sắc văn hóa với những điệu khặp, điệu xòe, ca dao, tục ngữ, nhạc cụ dân tộc, trang phục, tiếng nói, chữ viết... gắn với nét đẹp văn hóa nhà sàn cổ và văn hóa ẩm thực riêng biệt. Cộng đồng dân cư cởi mở, hiếu khách và ủng hộ phát triển du lịch cộng đồng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Du lịch cộng đồng ngày càng phát triển, nhu cầu về du lịch khám phá, trải nghiệm tăng cao. Hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng đã và đang được quan tâm đầu tư, hoàn thiện, như: Hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện lưới, y tế, viễn thông. Định hướng của huyện rất quan tâm đến việc phát triển du lịch cộng đồng, huyện Quan Hóa đã có Đề án phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Quan Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm

2030 (trong đó phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Nam Xuân).

Dựa trên những tiềm năng, lợi thế của thiên nhiên ban tặng, năm 2020, xã Nam Xuân đã lựa chọn Bản Bút để xây dựng, phát triển du lịch sinh thái cộng đồng gắn với xây dựng Nông thôn mới, nhằm bảo tồn, gìn giữ và phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ cảnh quan môi trường tự nhiên tốt hơn, giải quyết được việc làm cho lao động nông thôn, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Số lượng khách du lịch tham quan tại Bản Bút ngày càng tăng. Cụ thể: năm 2020, có 1.050 lượt khách đến thăm quan, sử dụng dịch vụ, doanh thu khoảng 100 triệu đồng. Năm 2021, có 1.490 lượt khách đến bản, doanh thu 135 triệu đồng; Năm 2022, là năm khởi sắc nhất, có 8.524 lượt khách đến thăm quan, khám phá, trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa và sử dụng dịch vụ tại điểm du lịch cộng đồng, với doanh thu đạt 879 triệu đồng, tăng 3,27% so với cùng kỳ. 6 tháng đầu năm 2023 đón 4.750 lượt khách; tăng 1,19 % so với cùng kỳ, doanh thu đạt: 506 triệu đồng, tăng 1,42 % so với cùng kỳ.

Những kết quả trên đã giúp đồng bào dân tộc có thêm việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần giữ gìn bảo vệ cảnh quan môi trường tốt hơn, gìn giữ, bảo tồn và khai thác phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong cộng đồng dân cư, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của bà con nhân dân trên địa bàn, lan tỏa sự đổi thay của bản làng rộng rãi trong xã, trong huyện, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tại địa phương.

*** Khó khăn và thách thức**

Địa hình đồi núi cao, khó khăn trong khai thác và đầu tư; Hệ thống cơ sở vật chất còn thiếu, các dịch vụ và sản phẩm phụ trợ phục vụ khách du lịch còn hạn chế; trình độ dân trí chưa đồng đều, việc khai thác các tiềm năng lợi thế sẵn có của địa phương phục vụ cho du lịch còn gặp khó khăn.

Mâu thuẫn giữa phát triển du lịch với các mục tiêu khác, như: bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa dân tộc. Ảnh hưởng của phát triển kinh tế và du lịch dẫn đến mai một bản sắc văn hóa, làm ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng bền vững.

*** Hướng đi trong thời gian tới**

Xã tập trung huy động nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, trong đó cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ (*giao thông, điện, nước sạch, bãi đỗ xe, hạ tầng viễn thông, biển bảng chỉ dẫn, thu gom và xử lý rác thải..*); Ban hành đồng bộ các quy chế quản lý Du lịch tại các địa bàn có tiềm năng; đề xuất chính sách hỗ trợ đầu tư khôi phục, phát triển một số nghề truyền thống, phục dựng các lễ hội truyền thống và

tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm văn hoá, nghệ thuật tiêu biểu. Thiết kế, cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường trong điểm du lịch cộng đồng để khách thăm quan, trải nghiệm, khám phá, nhằm bảo tồn tốt nhất các giá trị văn hóa truyền thống vừa đảm bảo vệ sinh môi trường sạch, đẹp, sinh thái.

Từng bước xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm đặc trưng về nông nghiệp, làng nghề do người dân bản địa làm ra phục vụ nhu cầu mua sắm, trải nghiệm của du khách. Tăng cường từng bước nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của các Tổ dịch vụ: Lưu trú, ăn uống, văn nghệ, vận chuyển, thăm quan, trải nghiệm...đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường du lịch sinh thái bền vững. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, hỗ trợ hướng dẫn nhân dân tập trung xây dựng chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP); trong đó tập trung cho sản phẩm rượu cần men lá, các sản phẩm từ thảo cầm, đan lát.

Lựa chọn một số hoạt động lao động nông nghiệp để khách trải nghiệm, như: Bừa ruộng, gặt lúa, giã gạo, dệt thổ cẩm, đan lát...nhằm tăng thêm sự phong phú, đa dạng các dịch vụ, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái tốt hơn.

Tăng cường quảng bá, giới thiệu điểm du lịch sinh thái cộng đồng gắn với xây dựng Nông thôn mới của xã, thông qua các sự kiện của huyện, xã, các nhà hàng phục vụ khách du lịch và tại bản du lịch cộng đồng, các hội chợ thương mại; Thông qua Trang thông tin điện tử của xã, qua các phương tiện thông tin đại chúng như Facebook, Zalo...

- Chính quyền địa phương cần có những hỗ trợ kỹ thuật khác như hỗ trợ công tác quản lý, quảng bá xúc tiến và tìm kiếm thị trường, liên kết tuyến, tuơ cho các sản phẩm du lịch cộng đồng thông qua sự kết hợp chặt chẽ với Hiệp hội Du lịch tỉnh, các công ty lữ hành và các doanh nghiệp du lịch trong huyện, tỉnh, trong nước và quốc tế; Có sự phối hợp, thống nhất cao giữa các cơ quan, ban, ngành có liên quan của huyện với UBND xã, cấp uỷ và chính quyền, nhân dân các địa phương trong huyện để triển khai thực hiện các nội dung của sáng kiến.

Có thể thấy “*Phát triển du lịch sinh thái cộng đồng trong xây dựng Nông thôn mới tại xã Nam Xuân*” được triển khai sẽ đúc rút những kinh nghiệm, bài học quý về phát triển du lịch sinh thái cộng đồng gắn với xây dựng Nông thôn mới, làm điển hình nhân rộng ra các bản, làng, khu phố khác trong và ngoài huyện, đồng thời sẽ mang lại những hiệu quả thiết thực, đó là: Làm thay đổi tư duy, cách nghĩ cách làm kinh tế dựa trên tiềm năng sẵn có của địa phương, giữ gìn và phát huy được những giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số, thông qua các hoạt động du lịch cộng đồng giải quyết được việc làm cho lao động địa phương, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của bà con ngày càng tốt hơn. Cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái được quản lý bảo vệ tốt hơn, vệ sinh môi trường chung, môi trường hộ gia đình được duy trì đi vào nề nếp, đảm bảo ảnh quan bản làng xanh,

sạch, đẹp.

*** Hiệu quả mang lại**

Về kinh tế: Người dân trong bản, trong xã có thêm thu nhập từ các dịch vụ du lịch, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần của cộng đồng so với thời điểm trước đây.

Về xã hội: Bảo tồn, gìn giữ và phát huy được các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của địa phương, cụ thể là: Kiến trúc nhà ở, trang phục, tiếng nói, chữ viết, văn hóa ứng xử, phong tục tập quán tốt đẹp trong sinh hoạt hàng ngày; tính cấu kết cộng đồng được gắn bó hơn, chặt chẽ hơn; bà con nhân dân quý trọng và tự hào về những giá trị văn hóa truyền thống của quê hương mình hơn, tích cực, chủ động, tự giác thực hiện sống theo pháp luật, hương ước, quy ước của địa phương.

Về môi trường: Bảo vệ tốt hơn hệ sinh thái rừng tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên và vệ sinh môi trường sống hàng ngày. Bà con thêm yêu quý những giá trị từ môi trường tự nhiên đối với cuộc sống thường ngày, từ đó, góp phần giữ gìn cảnh quan môi trường tự nhiên tốt hơn, xây dựng cuộc sống xanh, sạch, an toàn hơn.

Kết quả một số hình ảnh mô hình nổi bật:





Ruộng bậc thang 2 vụ Bản Bút, xã Nam Xuân





Hồ Pha Đay, điểm đến bình yên cho du khách





Những điệu múa độc đáo, ấn tượng và khoa lưỡng của người Thái ở xã Nam Xuân





Lưu giữ nếp nhà sàn và dệt vải thổ cẩm của người thái xã Nam Xuân



Mô hình xanh, sạch, đẹp



Món ăn ẩm thực của địa phương

Phát triển du lịch cộng đồng tại Bản Hang, xã Phú Lệ trong xây dựng nông thôn mới

Trong những năm qua, được sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh, cùng với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt, có cách làm phù hợp, sáng tạo, đặc biệt là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và tham gia tích cực của nhân dân, Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã Phú Lệ đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, nổi bật là nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân và nông thôn được nâng lên đáng kể; vai trò chủ thể của người dân được phát huy. Diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng được hoàn thiện, đồng bộ; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên

Bản Hang, xã Phú Lệ cách trung tâm xã 5km, có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.187,91 ha, trong đó: diện tích lúa 12,8 ha, đất thổ cư: 4,4ha, đất lâm nghiệp 1.155,71ha, còn lại là đất khác. Về dân số có 60 hộ, với 293 khẩu, có 3 dân tộc anh, em cùng sinh sống, trong đó thái chiếm 98,4%, đời sống kinh tế nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Bản có trục đường giao thông thuận lợi, các tuyến đường của Bản đã được bê tông hóa thuận tiện cho việc giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế, đa dạng về tổ chức sản xuất. Bản Hang nằm trong khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, được ưu đãi về cảnh quan thiên nhiên và khả năng kết nối với các điểm du lịch khác, như: Mai Châu, Hòa Bình và Pù Luông, Bá Thước, tạo nhiều thuận lợi cho việc xây dựng Nông thôn mới, là tiền đề để thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại bản.

Bên cạnh những thuận lợi, thì trong quá trình tổ chức xây dựng thôn NTM bản Hang nói riêng và xã Phú Lệ nói chung, cũng gặp không ít khó khăn, thách thức do dân trí không đồng đều, cơ sở hạ tầng thiết yếu cơ bản đã được đầu tư xây dựng hàng năm. Tuy nhiên, do đặc thù miền núi địa hình phức tạp, qua các đợt mưa lũ thiên tai lại xuống cấp, nên ảnh hưởng rất lớn trong việc đi lại, sinh hoạt của người dân.

*** Mô hình sáng kiến hay**

Với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, năm 2017, bản Hang, xã Phú Lệ vinh dự đón nhận danh hiệu “Bản đạt chuẩn nông thôn mới”, tạo bước ngoặt cho sự phát triển của địa phương.

Sau hơn 02 năm tiếp tục duy trì, nâng nâng các tiêu chí, chỉ tiêu Bản Nông thôn mới, năm 2020, bản Hang lại vinh dự được đón nhận danh hiệu “Bản đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu”.

Kết quả cụ thể: Vận động Nhân dân hiến đất, vườn, cây cối, xây dựng đường nội thôn được 1.200m chiều dài, xây dựng đường nội đồng 1.600m, Mở rộng đường trục chính rộng thêm 1 mét và tổng chiều dài là 400 mét, Nhân dân tham gia ngày công trong xây dựng Nông thôn mới Kiểu mẫu khoảng 1.800 ngày công, xây dựng được hệ thống Điện đường trong bản đảm bảo đi lại thuận tiện và xây dựng các hệ thống hạ tầng cơ bản khác trong bản, đến nay, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới; kinh tế tăng trưởng nhanh, có sự đột phá với các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển nông nghiệp, gắn phát triển nông nghiệp với dịch vụ và thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

** Những hình ảnh triển khai NTM*



Hình ảnh huy động sức dân đổ bê tông làm đường nội thôn



Mô hình sản xuất lúa 2 vụ

Bên cạnh đẩy mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thâm canh tăng vụ trong việc nâng cao thu nhập, xã Phú Lệ có lợi thế sẵn có về địa hình thiên nhiên ban tặng để xây dựng và phát triển khu du lịch sinh thái cộng đồng tại bản Hang. Trong những năm

qua, bản đã thu hút nhiều du khách nước ngoài đến thăm quan và trải nghiệm, đã đem lại thu nhập ổn định cho người dân trên địa bàn xã. Cụ thể: **Năm 2020:** Số lượng khách du lịch là 2.054 lượt, tổng thu từ du lịch 246 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 54 triệu đồng/người/năm. **Năm 2021:** Số lượng khách du lịch 1,564 lượt khách, tổng thu từ du lịch 187 triệu; thu nhập bình quân đầu người 54,3 triệu đồng/người/năm. **Năm 2022:** Số lượng khách 5.286 lượt, thu từ du lịch 634 triệu đồng; Thu nhập bình quân đầu người đạt 54,7 triệu đồng/người/năm. **6 Tháng đầu năm 2023:** số lượng khách 4.719 lượt khách, tổng thu từ du lịch 566 triệu.

*** Những hình ảnh nổi bật thực hiện Du lịch cộng đồng**



Đường giao thông trục đường chính Bản Hang, xã Phú Lễ



Khách du lịch thăm quan và tại các nhà sàn của đồng bào dân tộc



Khách du lịch trải nghiệm tham quan tại bản Hang, xã Phú Lệ

*** Giải pháp trong thời gian tới**

Hiện nay, Chương trình MTQG xây dựng NTM được tiếp tục tiến hành, là điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch tại vùng nông thôn, miền núi và tạo động lực

thúc đẩy phong trào xây dựng NTM vừa bền vững có sự tham gia cộng đồng người dân, vì vậy, cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Một là, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Để thực hiện đạt kết quả trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, thì người dân phải thông suốt chủ trương và đồng tình hưởng ứng một cách tích cực. Do đó, cấp ủy đảng, chính quyền xã ban hành Nghị quyết, xây dựng kế hoạch, Chi bộ ở thôn, bản họp bàn bạc, thống nhất, sau đó tổ chức các cuộc họp dân để tuyên truyền với phương châm “tích cực, kiên trì vận động”, tạo điều kiện cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”; tập trung tuyên truyền, vận động cả chiều rộng lẫn chiều sâu bằng nhiều hình thức trực quan sinh động, như: khẩu hiệu, panô, áp phích, Đài truyền thanh thực hiện các chuyên mục tuyên truyền “Xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”.

Hai là, xây dựng chính sách thu hút đầu tư du lịch, chính sách khôi phục ngành nghề nông thôn như dệt thổ cẩm, đan lát.....

Ba là, tăng cường hoạt động bảo tồn văn hóa bản sắc dân tộc, đồng thời để thỏa mãn nhu cầu giao lưu, tìm hiểu văn hóa của du khách và ngược lại là để người dân địa phương nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, cải thiện cuộc sống, tạo cơ hội việc làm cho người dân bản địa.

Bốn là, chú trọng công tác đào tạo nghề cho nguồn lao động địa phương, cho người tham gia lao động du lịch, tạo kế sinh nhai bền vững.

Điểm sáng trong phong trào hiến đất để xây dựng nông thôn mới

Trong những năm qua, người dân ở các địa phương đã chủ động, tích cực tham gia đóng góp công sức, tiền của để xây dựng nông thôn mới. Một trong những kết quả đáng chú ý là phong trào hiến đất làm đường. Đây được ví như cuộc “cách mạng”, làm thay đổi bộ mặt giao thông nông thôn. Nhờ công tác dân vận tốt, Nhân dân các địa phương đã tích cực tham gia đóng góp tiền, ngày công lao động để xây dựng tường rào, xây dựng cảnh quan nông thôn. Nhiều con đường trước đây chỉ rộng 2-3 m, nhưng được nhân dân tự nguyện hiến đất, đã mở rộng lên tới 5- 7m

Cách làm sáng tạo

Con đường từ quốc lộ 47 chạy qua địa bàn xã Đông Minh (Đông Sơn, Thanh Hóa) dẫn vào thôn 5, 6 nay đã được phủ bê tông kiên cố. Các thôn trong xã không còn một mái nhà dột nát, tạm bợ, mà được thay thế bởi những ngôi nhà khang trang, bề thế.

Bà Đỗ Thị Thương, Phó Chủ tịch UBND xã Đông Minh chia sẻ, trước đây con đường đất chạy dọc ven sông dẫn thôn 5 và 6 chỉ đủ hai người đi bộ tránh nhau. Ngày mưa, hầu hết các phương tiện đều gặp khó khăn cho việc di chuyển, đặc biệt là xe vận tải chở hàng phân phối cho các cơ sở kinh doanh. Đến nay, nhờ sự quan tâm hỗ trợ của cấp trên cùng sự đóng góp của người dân, tuyến ven sông dài hơn 1 km rộng khoảng 6m đã hoàn thiện, đủ chỗ cho các phương tiện lưu thông qua lại.



Một góc nông thôn mới tại xã Đông Minh. Ảnh: Quốc Toàn.

Cũng theo bà Thương, chỉ riêng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, người dân trong xã đã hiến hơn 20.000 m² đất cho chính quyền để mở đường, xây dựng các công trình phúc lợi. “Làm nông thôn mới kiểu mẫu, người dân trong xã đã đóng góp được 450 tỷ đồng dưới nhiều hình thức. Riêng hệ thống chiếu sáng của xã được đầu tư tới hơn 20 tỷ đồng. Người dân ai nấy đều phấn khởi vì đường làng ngõ xóm được mở rộng, sạch đẹp, thoáng mát”, bà Thương cho hay.

Theo chia sẻ của cán bộ xã Đông Minh, để người dân hiểu và đồng thuận với chủ trương xây dựng nông thôn mới, cán bộ xã phải kiên trì vận động, thuyết phục nhân dân cùng chung sức, đồng lòng trong việc thực hiện chính sách. “Nếu cán bộ nản chí, bỏ cuộc chỉ vì người dân không đồng ý hiến đất thì coi như việc vận động xây dựng nông thôn mới thất bại. Nhưng khi người dân thấu hiểu và ủng hộ chủ trương, thì nó sẽ trở thành phong trào có sức lan tỏa”.

Bà Đỗ Thị Thương tiết lộ thêm, riêng hai thôn 5, 6 các hộ dân đã hiến cho xã khoảng 10.000 m² đất để làm đường. Có gia đình tự nguyện phá dỡ quán bán hàng, hoặc một góc nhà để giúp chính quyền có đất làm đường.

Theo lãnh đạo xã Đông Minh (huyện Đông Sơn), việc xây dựng nông thôn mới tại địa phương có cách làm rất linh hoạt, sáng tạo. Đây là địa phương về đích xây dựng nông thôn mới chậm của huyện, nhưng lại là một trong 2 địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu sớm nhất huyện. Đông Minh cũng là một trong số ít địa phương cùng một lúc vừa xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2021. “Trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã cũng đồng thời thực hiện hoàn thiện các tiêu chí đáp ứng yêu cầu xã nông thôn mới kiểu mẫu, do đó, đã góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương, vượt kế hoạch đề ra”, ông Lê Văn Hùng, Chủ tịch UBND xã Đông Minh cho hay.

Tại xã Đông Yên (Đông Sơn), ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện phong trào xây dựng thôn NTM kiểu mẫu từ năm 2020 đến nay, toàn xã có 567 hộ dân tham gia hiến đất mở rộng đường giao thông với diện tích hiến đất 18.108m². Trong quá trình triển khai thực hiện đã có nhiều thôn, tổ chức thực hiện hiệu quả, có nhiều cách làm linh hoạt, sáng tạo trong vận động Nhân dân điển hình như, tại thôn Yên Trường có 121 hộ dân/310 hộ sinh sống tại thôn Yên Trường đã tự nguyện, gương mẫu tích cực, hiến 5.100m² đất ở, phá dỡ gần 3.000m tường rào trị giá trên hai tỷ đồng.

Điển hình như thôn Hiệp Khởi, xã Đông Tiến (Đông Sơn) theo thống kê có hơn 200 hộ dân trong thôn tự nguyện hiến đất ở, đất vườn để cùng với chính quyền thôn thực hiện việc cải tạo nâng cấp mở rộng đường, với tổng diện tích gần 2.000 m². Theo kế hoạch, thôn Hiệp Khởi sẽ mở rộng đường trục chính có chiều rộng 6,5m, đường ngõ xóm có chiều rộng 4,5m. Điển hình trong phong trào hiến đất phải kể đến gia đình bà Nguyễn Thị Hoa, gia đình ông Trần Văn Bảy, gia đình ông Trần Văn Hoàn Huệ...

Sự tham gia tích cực của người dân



*Ông Phan Xuân Thịnh (thôn 5, xã Đông Minh) vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen vì có nhiều sự đóng góp cho cộng đồng.
Ảnh: Quốc Toàn.*

Gia đình ông Phan Xuân Thịnh (thôn 5, xã Đông Minh) được xem là hộ dân tiên phong, tự nguyện hiến gần 300 m² đất ở để làm đường giao thông. Nếu tính theo giá trị chuyển nhượng trên thị trường hiện nay, giá trị đất đã hiến của gia đình ông Thịnh lên tới cả tỷ đồng.

“Ban đầu khi đồng ý hiến đất tôi cũng tiếc lắm, vì nếu số đất hiến này đem bán thì cũng kiếm được một khoản tiền lớn. Những chuyện xây dựng nông thôn mới sẽ không thực hiện được nếu ai cũng mang tư duy cá nhân. Chuyện hiến đất làm đường cũng vậy, tất cả đều phải xuất phát từ trách nhiệm cộng đồng. Hiến đất không phải mất đất mà làm đẹp cho chính gia đình mình, cho xã hội và để con cháu mai sau luôn nhắc nhớ tới những đóng góp của các thế hệ đi trước”, ông Thịnh chia sẻ.

Trong căn nhà khang trang vừa được xây mới, ông Thịnh dành một vị trí trang trọng để treo bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, xã vì những thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “công dân, gia đình, tập thể kiểu mẫu; học tập và làm theo Bác Hồ...”. Ông Thịnh được xem là điển hình tiêu biểu, gương mẫu trong phong trào hiến đất mở rộng đường, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; động viên con cháu, người thân trong gia đình hiến đất và các công trình trên đất, góp phần hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của thôn và xã.

Hội Cựu Chiến binh xã Định Hưng chung sức xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu

Phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, những năm qua, Hội Cựu Chiến binh (CCB) xã Định Hưng luôn gương mẫu, đi đầu trong các phong trào của địa phương. Đặc biệt, Hội CCB xã đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, góp phần cùng địa phương chung tay xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu.



Hội Cựu Chiến binh xã Định Hưng tham gia làm vệ sinh môi trường

Hiện, Hội Cựu Chiến binh xã Định Hưng có 318 hội viên, sinh hoạt ở 04 chi hội. Bên cạnh các mặt công tác như xây dựng tổ chức hội vững mạnh, phát huy vai trò của Cựu Chiến binh trong tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền và Nhân dân, thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, Hội Cựu Chiến binh xã còn xác định, tham gia xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu là một trong những nhiệm vụ quan trọng làm thay đổi bộ mặt nông thôn, góp phần cùng địa phương phấn đấu hoàn thành xã NTM kiểu mẫu trong năm 2023.

Trên cơ sở kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ, Hội đều gắn các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu với các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Hội. Trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, Hội đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của công tác xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023. Cùng với các tổ chức chính trị, xã hội, Hội đã tích cực triển

khai chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu gắn với việc triển khai các phong trào thi đua của Hội như: phong trào thi đua “CCB gương mẫu”; mô hình “3 không, 3 xây”; mô hình “1+2”; mô hình “Tường rào đẹp”; “Tuyến đường Hội CCB tự quản về ATGT” và tham gia đảm nhận xây dựng “Tuyến đường kiểu mẫu”; ngoài ra còn phối hợp với Công an xã duy trì hoạt động của các tổ ANTT; tổ ANXH; tổ liên gia phòng cháy chữa cháy..vv...có hội viên CCB tham gia, góp phần giữ ổn định về an ninh trật tự trên địa bàn xã.



Không chỉ phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác vệ sinh môi trường, ngoài việc tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phối hợp với MTTQ và các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên đẩy mạnh sản

xuất, kinh doanh nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong sản xuất; phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.... Bên cạnh đó, Hội còn tích cực tuyên truyền, vận động hội viên xây dựng quỹ hội, quỹ làm nhà “Nghĩa tình CCB”. Tổng số 318 hội viên, với quỹ hội 547 triệu đồng; bình quân 1,7 triệu đồng/hội viên. Đồng thời Hội đã tổ chức rà soát và làm hồ sơ đề nghị Hội Cựu Chiến binh huyện Yên Định xem xét hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà ở đối với 2 hộ CCB có hoàn cảnh khó khăn từ quỹ “Làm nhà nghĩa tình CCB” với số tiền 20 triệu đồng/hộ.



Hội CCB huyện Yên Định trao tiền hỗ trợ làm nhà từ quỹ “Làm nhà nghĩa tình CCB” cho hội viên Trịnh Đình Hóa

Qua phong trào Cựu Chiến binh nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, giúp nhau làm kinh tế, nâng cao đời sống, phấn đấu giảm nghèo bền vững làm giàu hợp pháp. Đến nay, Hội CCB còn 03 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 0,9%; tỷ lệ hộ khá giàu 229 hộ, đạt 72%.

Ngoài việc vận động CCB khó khăn vươn lên, Hội cùng chung sức xây dựng thôn, xóm, bình yên. Mặt khác thời gian qua, Hội CCB trên địa bàn xã Định Hưng luôn xem việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội, nhất là nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội; phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an xã tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; phối hợp với các đoàn thể quản lý giáo dục giúp đỡ người lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng, ngoài ra Hội CCB còn tham gia vào các tổ hòa giải tại cơ sở thôn.

Tỉnh Trà Vinh

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Thu gom rác thải nhựa	423
2.	Thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn	427
3.	Hạt gạo từ chai nhựa, lon nhôm	429
4.	Thùng/bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	431
5.	Thuê dịch vụ lắp đặt camera giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh	433
6.	Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas	435
7.	Thu gom rác thải nhựa để thực hiện công tác an sinh xã hội	437
8.	Tuyên đường xanh - sạch - sáng - đẹp	439

Thu gom rác thải nhựa

1. Nội dung: lắp đặt mô hình thu gom rác thải nhựa tại các địa điểm tập trung đông dân cư, chợ, khu vực cộng đồng, trường học, nhằm tăng cường nhận thức cho trẻ em và cộng đồng dân cư về tác hại của việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, hiệu quả của việc tái chế tái sử dụng các sản phẩm nhựa đã qua sử dụng đối với môi trường, tạo thói quen phân loại rác thải.



Ảnh: Mô hình nhà chứa rác thải nhựa

Lắp đặt các trạm chứa rác thải nhựa, với quy cách: Kích thước (Dài 2m x rộng 1,12m x cao 2,4m), khung sườn sắt vuông 30, liên kết vuông 20, mái che lợp tole 0,42mm, viền lưới dày 3,5mm sơn tĩnh điện, thiết kế dạng lưới để dễ dàng bỏ rác nhựa vào và thuận lợi cho đơn vị thực hiện thu gom; 2 cửa kích thước 1,5mx1,05m để lấy rác thải nhựa ra và 4 cửa bỏ rác kích thước 35cm x 35cm để bỏ rác thải nhựa.



Ảnh: Lắp đặt các mô hình thu gom rác thải nhựa dạng con cá tại sân trường

2. Kết quả đạt được:

Tại khu dân cư, khu vực chợ:

Được bố trí tại các địa điểm tập trung đông dân cư, chợ, khu vực cộng đồng, ... trên địa bàn 13 xã và 02 thị trấn của huyện Cầu Ngang và tại khu vực Chợ Thị trấn Long Thành, Thị trấn Long Thành, huyện Duyên Hải.

Mô hình giảm thiểu chất thải nhựa được xây dựng dựa vào nòng cốt là tổ chức chính trị - xã hội, người dân (Đoàn thanh niên, hội phụ nữ, các câu lạc bộ,...) trong địa phương và lan tỏa trong phạm vi thực hiện, nội dung công việc triển khai bao gồm:

+ Cùng tuyên truyền, phổ biến các thông tin về tác hại của rác thải nhựa, các phương pháp và vận động, khuyến khích các đối tượng tham gia giảm thiểu rác thải nhựa trong gia đình, cơ quan, chợ, tạo sự lan tỏa trong thực hiện.

+ Hướng dẫn cách thức thực hiện mô hình giảm thiểu, thu gom

+ Tổ chức các khu vực trạm chứa rác thải nhựa tạo sự chú ý, mối quan tâm của người dân đến chương trình, qua đó lưu lại những kiến thức và thiết lập thói quen, hành vi của người dân trong việc sử dụng nhựa và giảm thiểu rác thải nhựa.

Thông qua mô hình này, nhằm tuyên truyền, vận động sâu đến Nhân dân chung tay phòng, chống rác thải nhựa, bảo vệ môi trường, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái, làm thay đổi từ nhận thức thành hành động cụ thể. Chung tay với cộng đồng ngăn chặn hiểm họa của ô nhiễm rác thải nhựa, để bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe người dân.

Tại trường học:

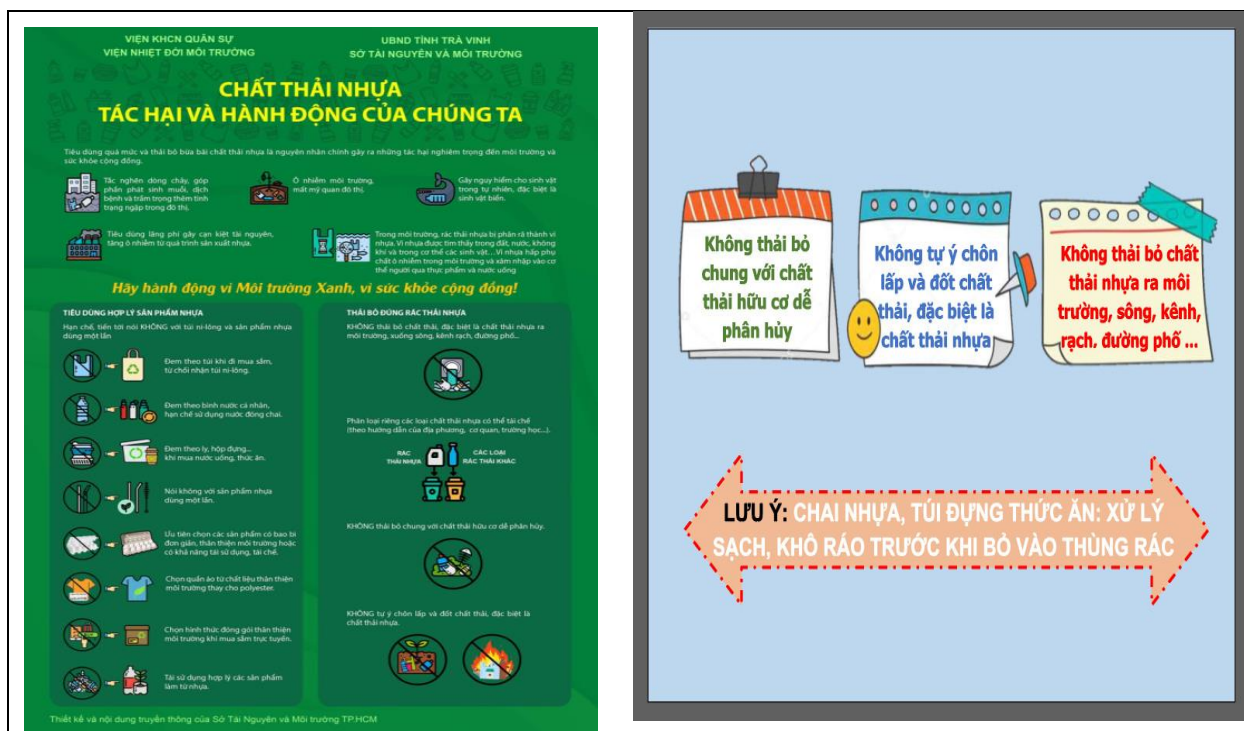
Mô hình thu gom rác thải nhựa đã triển khai thực tế tại các trường: Trường Tiểu học Vinh Kim, Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Thuận Hòa, Trường Tiểu học Nhị Trường, Trường tiểu học Thạnh Hòa Sơn A, huyện Cầu Ngang; 4 trường học của xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải (Trường Mầm non Đôn Xuân, Trường Tiểu học Đôn Xuân A, Trường Tiểu học Đôn Xuân B, Trường THCS Đôn Xuân). Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường của học sinh và giáo

viên; Tạo thói quen phân loại rác cho học sinh, hạn chế tình trạng vứt bỏ rác thải nhựa không đúng nơi quy định, góp phần nâng cao tỷ lệ thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa phát sinh theo quy định trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

3. Đề xuất nhân rộng:

Mô hình trên đây đã được triển khai thực tế và mang lại hiệu ứng tích cực trong công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện chỉ tiêu “17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định” trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Một số hình ảnh Mô hình “Thu gom rác thải nhựa”



Ảnh: poster và decal sử dụng để dán thùng rác thực hiện mô hình thu gom rác thải nhựa



Ảnh: decal sử dụng để dán các trạm chứa thực hiện mô hình



Ảnh: Triển khai tập huấn thực hiện mô hình và thu gom thu gom rác thải nhựa

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường

Thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn

1. Nội dung:

Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng, gây áp lực rất lớn đến công tác thu gom, vận chuyển và xử lý. Hầu hết chi phí cho việc xử lý rác đều do ngân sách nhà nước chi trả, do đó việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương sẽ góp phần tăng cường công tác quản lý chất thải, bảo vệ môi trường.

Việc phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn làm Giảm lượng rác thải ra môi trường - tiết kiệm chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý; Giảm lượng rác chôn lấp - tiết kiệm tài nguyên đất; giảm ô nhiễm môi trường; Tăng lượng rác tái chế, tái sử dụng - tận dụng, tiết kiệm tài nguyên; mang lợi ích kinh tế cho gia đình; gây quỹ cho hoạt động cộng đồng; Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên; Là trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với xã hội.

Mô hình thu gom, phân loại và xử lý rác thải tại nguồn sẽ tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền và hướng dẫn xây dựng mô hình “Thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn”, qua đó hỗ trợ mỗi hộ gia đình tham gia mô hình 01 thùng ủ rác loại 160 lít và 02 sọt rác để người dân dễ dàng phân loại rác tại gia đình. Chất thải rắn sinh hoạt (rác thải) phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc như sau: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác.

2. Kết quả đạt được:

Sau khi thực hiện mô hình, sẽ tạo ra nguồn phân hữu cơ để bón cho cây trồng, giảm chi phí sử dụng phân bón hóa học từ đó giảm một số nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Rác thải khác sau khi được phân loại được tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu.

Nâng cao ý thức cho cộng đồng, thay đổi thói quen vứt bỏ rác thải, góp phần bảo vệ môi trường. Đây là mô hình phân loại rác tại nguồn đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện, cải thiện môi trường sống rõ rệt, góp phần cải thiện môi trường. Mô hình mang tính giáo dục môi trường, tác động mọi người có hành động tích cực hơn trong công tác bảo vệ môi trường và góp phần xây dựng, nâng chất tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm.

3. Đề xuất nhân rộng:

Mô hình trên đây đã được triển khai thực tế và mang lại hiệu ứng tích cực trong công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện chỉ tiêu “17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn” trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương và đáp ứng theo quy định tại Điều 75 Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

Một số hình ảnh Mô hình “Thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn”



Ảnh: Hướng dẫn và hỗ trợ thực hiện mô hình

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường

Hạt gạo từ chai nhựa, lon nhôm

1. Nội dung:

Hạt gạo từ chai nhựa, lon nhôm” với hình thức vận động cán bộ, hội viên phụ nữ phân loại rác thải tại gia đình và ủng hộ các chai nhựa, lon nhôm đã qua sử dụng cho mô hình để bán phế liệu, số tiền thu được dùng làm quỹ hỗ trợ hội viên, phụ nữ hoàn cảnh khó khăn trong xã, qua đó, nhằm nâng cao nhận thức của hội viên, phụ nữ đối với việc bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh hiện đại.



Ảnh: thu gom thu gom rác thải nhựa, lon nhôm

2. Kết quả đạt được:

Mô hình “*Hạt gạo từ chai nhựa, lon nhôm*” đã được Hội Liên hiệp phụ nữ xã Long Thới – huyện Tiểu Cần phát động thực hiện năm 2019, với 20 thành viên tham gia, qua triển khai thực hiện mô hình đã phát huy hiệu quả và được nhận rộng, nâng tổng số đến nay trên địa bàn 11/11 xã, thị trấn thuộc huyện Tiểu Cần có 11 mô hình, với 220 thành viên tham gia.

Mô hình làm thay đổi từ nhận thức đến hành động cụ thể, giảm dần việc sử dụng túi nilon và sản phẩm nhựa dùng một lần, tận dụng các sản phẩm sau sử dụng bán phế liệu giảm bớt lượng rác thải ra môi trường.

3. Đề xuất nhân rộng

Mô hình trên đây đã được triển khai thực tế và mang lại hiệu ứng tích cực trong công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, góp phần góp phần thực hiện chỉ tiêu “17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định” trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Một số hình ảnh Mô hình “Hạt gạo từ chai nhựa, lon nhôm”



Ảnh: Ra mắt mô hình “Hạt gạo từ chai nhựa, lon nhôm” của HLHPN trên địa bàn huyện Tiểu Cần

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường

Thùng/bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng

1. Nội dung: Lắp đặt các bể/thùng chứa đảm bảo yêu cầu chứa các vỏ bao bì, chai lọ thuốc BTVT tại tuyến đường tập trung canh tác nông nghiệp, khu canh tác đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

2. Kết quả đạt được:

Hạn chế tình trạng vỏ bao bì, chai lọ thuốc BTVT sau sử dụng bị thải bỏ bừa bãi trên đồng ruộng, dọc các ao hoặc các tuyến đường.

Tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người dân, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhân dân trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp an toàn bền vững; cải thiện môi trường nông thôn, góp phần xây dựng và thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc BTVT, thu gom và xử lý, tiêu hủy bao gói thuốc BTVT sau sử dụng.

Nâng cao hiệu quả quản lý đối với cơ quan quản lý nhà nước tại các địa phương trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy bao gói thuốc BTVT sau sử dụng phát sinh trên địa bàn.

3. Đề xuất nhân rộng

Mô hình trên đây đã được triển khai thực tế và mang lại hiệu ứng tích cực trong công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, góp phần góp phần thực hiện chỉ tiêu “17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường” trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Một số hình ảnh Mô hình “Thùng/bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng”



Bể chứa vỏ bao bì thuốc BVTV bằng xi măng- cao 1 m, đường kính 0,8m, nắp tole, bên trong có bao nilon



Thùng nhựa 220 lít, cao 1m, có nắp, đặt cố định trên vỉ, bên trong thùng có túi nilon

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường

Thuê dịch vụ lắp đặt camera giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh

1. Nội dung:

Thực hiện thuê dịch vụ lắp đặt camera giám sát tại các điểm nóng môi trường và đường truyền Internet kết nối camera để thu thập, ghi nhận hình ảnh.

Tổ chức cài đặt phần mềm quan sát hình ảnh kết nối camera trên 18 máy tính của Lãnh đạo Sở và các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các máy tính, điện thoại thông minh của các cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, UBND cấp xã nơi có vị trí đặt camera để cùng theo dõi.

2. Kết quả đạt được:

Kết quả vận hành camera truyền hình ảnh về thiết bị ghi đặt tại Sở. Dữ liệu còn được kết nối với các máy tính, điện thoại đảm bảo người dùng dễ dàng truy cập mọi lúc, mọi nơi, tùy chọn thông tin về vị trí camera cần theo dõi, thời gian nhận dữ liệu, điều hướng để quan sát khu vực xung quanh.

Đã đem lại hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, khoáng sản. Đã bước đầu giúp theo dõi, giám sát được các điểm nóng ô nhiễm, theo dõi được tình hình xả thải của doanh nghiệp và các hoạt động khai thác khoáng sản trên tuyến sông Cổ Chiên đã phát huy hiệu quả cảnh báo và giảm số vụ đối với các đối tượng khai thác cát trái phép.

Trên cơ sở giám sát, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động khai thác cát sông, kết quả kiểm tra 05 phương tiện, đã nhắc nhở 04 phương tiện, phát hiện 01 phương tiện khai thác cát sông không phép trên địa phận tỉnh Bến Tre, đã thống nhất giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mỏ Cày Nam xử lý. Phát hiện và xử phạt 04 trường hợp khai thác cát sông trái phép với tổng số tiền là 65.000.000 đồng (huyện Càng Long). Nhìn chung, tình hình khai thác cát sông trên địa bàn tỉnh giảm đáng kể; chốt theo dõi, kiểm tra tình hình khai thác khoáng sản (huyện Càng Long) đã kiểm tra 230 cuộc có 2.000 lượt cán bộ tham gia. Kết quả không phát hiện trường hợp vi phạm). Theo dõi, giám sát các hoạt động cải tạo đất nông nghiệp, khai thác tài nguyên lớp đất mặt, cát giồng, cát pha. Theo dõi và nhắc nhở việc xả nước thải và khí thải của các cơ sở cơ sở nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

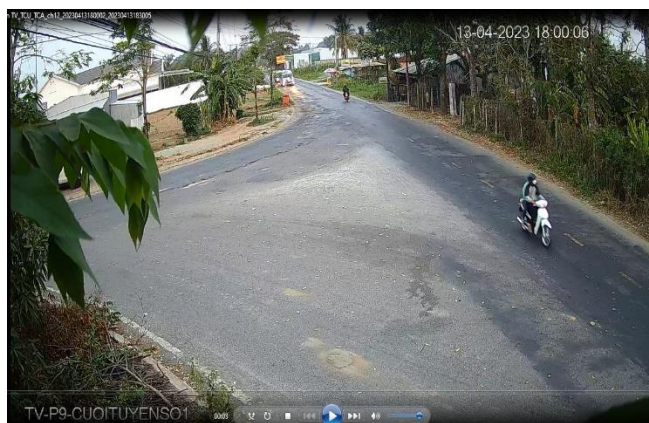
Nhìn chung, từ khi có mô hình thuê dịch vụ camera giám sát môi trường, công tác vệ sinh môi trường tại các vị trí được giám sát đã được cải thiện hơn so với trước đây; hành vi xả rác của người dân, rác thải phát sinh xung quanh chân thùng được kéo giảm; đơn vị thu gom sắp xếp thùng chứa ngăn nắp, gọn gàng; kịp thời cảnh báo, nhắc nhở các cơ sở tăng cường biện pháp bảo vệ môi trường và xử lý các hành vi vi phạm. Mô hình phát huy hiệu quả thể hiện qua kết hợp công tác tuần tra, kiểm soát và trích xuất dữ liệu. Dữ liệu camera ghi lại giúp cho cơ quan chức năng trích xuất, nhận định, đánh giá đúng về đối tượng, xử lý chính xác các vụ việc, góp phần răn đe tội phạm không tái diễn thực hiện các hành vi.

Bên cạnh đó, trên cơ sở hiệu quả mô hình camera giám sát môi trường tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh, đến nay đã có một số địa phương đã tự đầu tư nhân rộng mô hình tại một số điểm phát sinh như: huyện Châu Thành (11 camera), huyện Trà Cú (03 camera), huyện Cầu Ngang (01 camera), thị xã Duyên Hải (01 camera); hiện nay, các huyện: Càng Long, Duyên Hải, Châu Thành, Trà Cú đang phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát, đề xuất tiếp tục nhân rộng.

3. Đề xuất nhân rộng

Mô hình trên đây đã được triển khai thực tế và mang lại hiệu ứng tích cực trong công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trong công tác vệ sinh môi trường tại các vị trí được giám sát. Qua đó góp phần góp phần thực hiện chỉ tiêu “17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định” trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Một số hình ảnh Mô hình “Thuê dịch vụ lắp đặt camera giám sát tại các điểm nóng môi trường trên địa bàn tỉnh”



Ảnh: Hỗ trợ công an trích xuất video để truy bắt tội phạm



Ảnh: Giám sát tình hình thu gom rác sinh hoạt tại điểm tập kết rác

Nguồn: Sở Tài nguyên và Môi trường

Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas

1. Nội dung:

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường nông thôn và khẳng định rõ vai trò là chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới; trong đó, phát huy vai trò hội viên nông dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường; trong những năm qua, Hội Nông dân xã Long Đức đã quan tâm triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên và chỉ đạo các ấp trong xã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Đặc biệt, Hội Nông dân thành lập 02 tổ, kết hợp với ấp đến tận nhà các hộ chăn nuôi để tuyên truyền, phổ biến các quy định cũng như các điều kiện về môi trường để người dân biết tham gia; vận động hộ chăn nuôi đăng ký tham gia xây hầm Biogas, trong quá trình vận động viên chức của xã cũng giải thích rõ cho người chăn nuôi biết những lợi ích của việc sử dụng hầm, giới thiệu những biện pháp xử lý chất thải đang được áp dụng hiện nay để tùy vào điều kiện kinh tế, quy mô chăn nuôi mà người dân áp dụng cho phù hợp nhằm từng bước làm cho mọi người dân nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường trong chăn nuôi



Ảnh: hầm Biogas xử lý chất thải trong chăn nuôi

2. Kết quả đạt được:

Trong năm, tổ chức tập huấn, tuyên truyền các chính sách về môi trường chăn nuôi và lợi ích của hầm Biogas được 12 cuộc với 360 người tham dự, vận động được 258 hộ chăn nuôi tham gia xây dựng hầm Biogas (hỗ trợ từ chính sách chăn nuôi nông hộ (theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ) lượng phân được xử lý hàng năm khoảng 25 tấn/năm.



Ảnh: Sử dụng khí gas từ hầm Biogas làm chất đốt trong sinh hoạt

3. Đề xuất nhân rộng:

Các hộ chăn nuôi gia súc (bò, heo) đã thực hiện xây hầm Biogas composite có phản ánh lại với xã là mô hình không chỉ giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, có khí gas để sử dụng, mà nhiều hộ còn tận dụng nước sau Biogas để tưới cho cỏ, phục vụ trở lại cho chăn nuôi, góp phần tăng thêm thu nhập. Trong thời gian tới, xã tiếp tục vận động tuyên truyền nhân rộng mô hình này trên địa bàn xã để cho nhân dân thấy được lợi ích của hầm Biogas để cùng tham gia thực hiện, góp phần hạn chế được vấn đề ô nhiễm môi trường do chăn nuôi gây ra. Đồng thời duy trì và nâng cao tiêu chí về môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Nguồn: Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Thu gom rác thải nhựa để thực hiện công tác an sinh xã hội

1. Nội dung:

Xác định rác thải hiện nay đang là một vấn đề nan giải của xã hội và môi trường, phân loại rác thải tại nguồn nếu được thực hiện tốt sẽ làm giảm chi phí, tạo thuận lợi hơn cho quá trình xử lý, tái chế và làm giảm tác động tới môi trường. Đồng thời, việc thu gom, xử lý các chai nhựa, lon nhôm, các sản phẩm nhựa dùng 1 lần sẽ góp phần trong công tác an sinh xã hội, góp phần lan tỏa đến ý thức, hành động của người dân, của hộ gia đình trong cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường.

Năm 2022, Hội LHPN tỉnh chỉ đạo thành lập mô hình phân loại rác tại hộ gia đình và mô hình “Thu gom rác thải nhựa để thực hiện công tác an sinh xã hội”. Hội đã tổ chức tập huấn cho 9 điểm thành lập mô hình phân loại rác và thu gom rác thải nhựa ở 9 huyện, TX, TP. Nội dung: Hướng dẫn người dân cách thức phân loại, rác thải sinh hoạt được phân thành 3 loại: Rác thải hữu cơ dễ phân hủy, rác thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (chai nhựa), rác thải rắn, nguy hại. Mỗi hộ dân tham gia mô hình phân loại rác thải được nhận hỗ trợ: 1 thùng đựng rác hữu cơ, 1 thùng đựng rác vô cơ có thể tái chế (các sản phẩm nhựa, lon nhôm...), 1 thùng đựng rác vô cơ không tái chế.

2. Kết quả đạt được:

Qua triển khai mô hình điểm, đã vận động chị em phụ nữ và người dân trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nhà, góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống. Cách làm cụ thể là mỗi gia đình tự phân loại và đựng rác thải vào 3 thùng riêng biệt. Đối với rác thải hữu cơ (chủ yếu là rau, củ, quả, thức ăn thừa...) thì ngoài cách xử lý là chôn lấp, các hộ gia đình đã tận dụng làm phân bón cho cây trồng; rác tái chế gồm chai lọ nhựa, giấy, lon nhôm... được bỏ riêng và đóng góp vào vào thùng chứa rác thải nhựa của chi hội. Với nhiều tên gọi khác nhau cho cách thu gom chai nhựa, lon nhôm như: “Ngôi nhà vì bạn vì tôi”, “Thay vì vứt bỏ, hãy cho vào đây”, “Ngôi nhà xanh”, “ngôi nhà biến rác thải thành tiền”, “Tổ phụ nữ thu gom rác thải, bao bì, thuốc bảo vệ thực vật” ... Các chị em trong chi hội, hàng tháng khi đi dự sinh hoạt sẽ mang theo chai nhựa, lon nhôm của gia đình để góp vào các ngôi nhà này. Và 3 tháng 1 lần, chi hội sẽ bán số phế liệu này để tặng học bổng cho học sinh nghèo, mua BHYT cho HVPN, thực hiện chương trình Mẹ đỡ đầu,... Qua 2 năm thực hiện, đã thu được số tiền 42 triệu đồng, hỗ trợ và thực hiện hoạt động an sinh xã hội cho 145 lượt hoàn cảnh. Hiện, các cấp Hội trong tỉnh có 125 điểm “thu nhận rác thải nhựa thực hiện công tác an sinh xã hội”, phủ kín 100% cơ sở Hội.

3. Đề xuất nhân rộng:

Điều đáng nói là việc triển khai thực hiện mô hình đều dựa trên tinh thần tự nguyện, ý thức tự giác của HVPN chứ không hề có sự hỗ trợ kinh phí. Do đó, nhiều gia đình có điều kiện thì trang bị những thùng đựng rác chuyên biệt, những hộ khó khăn thì tận dụng những chiếc xô, chậu cũ, hư hỏng hay các thùng xộp để đựng các loại rác sau khi phân loại. Dẫu mỗi gia đình sử dụng thùng rác khác nhau, nhưng họ đều ý thức được việc phân loại rác, để dành lại phần rác thải nhựa để đóng góp và thực

hiện một việc làm mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện tinh thần ý thức bảo vệ môi trường và vì cộng đồng.

Mô hình ngôi nhà thu gom rác thải do Hội LHPN các cấp trong tỉnh triển khai vừa nâng cao ý thức phòng-chống rác thải nhựa, bảo vệ môi trường, vừa tạo nguồn kinh phí hỗ trợ trẻ em nghèo, phụ nữ gặp khó khăn. Thời gian tới, Hội sẽ tiếp tục chỉ đạo các địa phương nhân rộng mô hình, góp phần thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, đồng thời đảm bảo công tác an sinh xã hội tại địa phương, tạo điều kiện cho trẻ em yếu thế hòa nhập cộng đồng, có động lực vươn lên trong cuộc sống.

Tuyến đường xanh - sạch - sáng - đẹp

1. Nội dung:

Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho hội viên phụ nữ và người dân về bảo vệ cảnh quan môi trường, góp phần trong công tác xây dựng nông thôn mới, Hội LHPN tỉnh tiếp tục huy động cộng đồng, tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia bảo vệ môi trường bằng những việc làm có ý nghĩa, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực, tạo môi trường sống trong lành.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên phụ nữ và Nhân dân, cộng đồng dân cư trong việc duy trì thường xuyên nếp sống sinh hoạt thân thiện với môi trường, tích cực tham gia, chung sức bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm kỳ 2021 – 2026, 100% cơ sở Hội đăng ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện 01 công trình/ phần việc góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Từng cấp Hội khảo sát thực tế, đăng ký và thực hiện với nhiều tên gọi, như: Tuyến đường tự quản vệ sinh môi trường, mô hình “đường xanh - ngõ sạch”, mô hình thấp sáng đường quê, tuyến đường xanh - sạch - sáng -đẹp, tuyến đường hoa, tuyến đường hàng rào xanh, ngõ sạch – đường thông ... Các cấp Hội đã tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ gương mẫu, tự nguyện, tích cực tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ tuyến đường hoa tại địa phương, nâng cao ý thức cho mỗi cá nhân, gia đình cán bộ, hội viên, phụ nữ, tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp gắn với thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, xây dựng nông thôn mới.

Về quy trình, sau khi khảo sát, Hội LHPN các cấp sẽ tổ chức họp cộng đồng và chính quyền địa phương để bàn bạc, thảo luận và thống nhất phương pháp thực hiện. Với hình thức đóng góp tiền, Hội LHPN sẽ tổ chức ươm cây con, vừa đảm bảo nguồn kinh phí hạn hẹp, vừa đảm bảo loại hoa phù hợp với thổ nhưỡng địa phương, đảm bảo cây trồng sống khỏe, ít tốn công chăm sóc. Từ đó đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư. Đến nay, đã có 100% cơ sở Hội đăng ký thực hiện với 106 tuyến đường hoa, sáng, xanh, sạch, đẹp tại 106 xã, phường, thị trấn tổng chiều dài trên 217,5 km, thu hút 3.063 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện trồng, bảo quản và chăm sóc.

- Về tiêu chí để các cấp Hội thực hiện cũng đảm bảo như: 1. Tiêu chí xanh: Trồng cây xanh, cây cảnh, hoa kiểng (hoa, cây cảnh trồng phải được cắt tỉa thường xuyên, không che khuất tầm nhìn ảnh hưởng đến người tham gia giao thông); 2. Tiêu chí sạch: Đảm bảo sạch đường, sạch ngõ (cụ thể: Không có rác thải vứt bừa bãi trên bờ và dưới kênh mương; tuyến đường phải dọn dẹp sạch sẽ cỏ dại, cây tạp); 3. Tiêu chí sáng, đẹp: Có đèn chiếu sáng; nhà cửa và các công trình phụ trợ như hàng rào, mái che, lều quán... không lấn chiếm hành lang lộ giới; không treo băng rôn, pano trái phép; không có quảng cáo rao vặt dán cột đèn, cột điện...

- Ngoài ra, Hội các cấp thường xuyên tổ chức ngày thứ 7 tình nguyện, ngày chủ nhật xanh để HVPN tham gia vệ sinh môi trường, chăm sóc các tuyến đường hoa đã

trồng. Phối hợp với công ty điện lực hoặc vận động các mạnh thường quân để xây dựng các cột cờ, đèn đường chiếu sáng trên các tuyến đường này.

2. Đề xuất nhân rộng:

Tạo được phong trào bảo vệ môi trường trong cộng đồng, từ đó kêu gọi mọi người hãy tự làm đẹp ngôi nhà mình, giảm phát thải khí nhà kính, tạo môi trường trong lành bằng việc trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên nhà; Tạo phong trào thi đua rộng khắp, sôi nổi góp phần nâng cao chất lượng trong xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân trong việc duy trì thường xuyên nếp sống sinh hoạt thân thiện với môi trường, tích cực tham gia chung sức bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

Tỉnh Tuyên Quang

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Khơi sức dân trong xây dựng nông thôn mới đã và đang giúp các địa phương về đích đúng hẹn, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, cuộc sống của người dân trên khắp các bản làng trong tỉnh	442
2.	“Đầu tàu” nơi rẻo cao	445
3.	Sơn Thủy bừng sáng	449

Khoi sức dân trong xây dựng nông thôn mới đã và đang giúp các địa phương về đích đúng hẹn, làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm, cuộc sống của người dân trên khắp các bản làng trong tỉnh

Lan tỏa phong trào hiến đất

Phong trào hiến đất làm đường thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đã lan tỏa ở hầu hết các địa phương trong tỉnh, góp phần không nhỏ giúp các xã hoàn thành tiêu chí về đường giao thông nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Xã Tân Thành (Hàm Yên) hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2021 nhờ huy động tốt sức dân. Tổng số vốn huy động được trên 413 tỷ đồng, trong đó Nhân dân đóng góp 137 tỷ đồng, chiếm 33% tổng số tiền đầu tư cho quá trình xây dựng nông thôn mới của xã và là một trong những xã đứng đầu về huy động nguồn lực từ Nhân dân. Ông Đỗ Hữu Ngọc, Chủ tịch UBND xã Tân Thành khẳng định: thành công trong xây dựng nông thôn mới chính là sự ủng hộ của người dân, đặc biệt là phong trào hiến đất. Toàn xã có trên 120 hộ dân hiến trên 10.000 m² đất được người dân tự nguyện hiến để làm hạ tầng, điển hình như ở thôn Việt Thành 2, thôn 2 Tân Yên...



Đường thôn Việt Thành 2, xã Tân Thành (Hàm Yên) đổ bê tông theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”

Tuyến đường liên thôn dài trên 3,5 km ở thôn Cường Đạt, xã Tân Long (Yên Sơn) mở rộng 7 m, đoạn cua mở rộng từ 9 đến 10m. Đây là “sức mạnh của lòng dân” trong hiến đất, hiến công, hiến của để chung tay thực hiện nông thôn mới. Ông Lưu Trung Thư, Trưởng thôn Cường Đạt cho biết, thôn được xã chọn là thôn kiểu mẫu trong xây dựng nông thôn mới của xã. Ngay sau đó, thôn đã họp, vận động 116 hộ dân trong thôn đồng thuận hiến đất để mở rộng tuyến đường liên thôn, cũng là con đường chuyên chở nông lâm sản chính của thôn.

Toàn thôn có 46 hộ hiến 7.000 m² và đóng góp trên 100 triệu đồng để làm tuyến đường. Phong trào hiến đất làm đường, xây dựng nông thôn mới ở Cường Đạt đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

Đồng chí Nguyễn Sỹ Thuật, Chủ tịch UBND xã Tân Long cho hay, người dân tuy còn nhiều khó khăn nhưng khi bàn về đầu tư bê tông hóa đường giao thông nông thôn thì ai cũng nhất trí. Xã có nhiều cách làm riêng để huy động sức dân và đẩy nhanh tiến độ xây dựng giao thông nông thôn. Các thôn đã bầu ra ban vận động, ban xây dựng và ban giám sát công trình, trong đó thành viên của các ban là những đảng viên và quần chúng có uy tín. Ban vận động đến từng hộ dân để tuyên truyền, vận động đóng góp, ban xây dựng thiết kế công trình công khai các khoản tài chính để nhân dân giám sát, kiểm tra. Phong trào hiến đất làm đường giao thông ở thôn Cường Đạt đã lan tỏa ra cả xã Tân Long. Trong năm 2021, xã hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, thành quả này có dấu ấn sức dân trên mọi tiêu chí, đặc biệt là tiêu chí giao thông. Toàn xã có trên 200 hộ hiến 20.000 m² đất để san ủi, mở rộng mặt bằng làm trên 10 km đường nội thôn, liên thôn, nội đồng và góp hàng nghìn ngày công lao động.

Nâng chất lượng các tiêu chí nông thôn mới



Đường thôn Thác Nóng, xã Sơn Nam (Sơn Dương) trải nhựa đạt tiêu chí đô thị loại V

Quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của tỉnh là xây dựng nông thôn mới ngoài việc tập trung cơ sở vật chất khang trang, bộ mặt nông thôn được đổi mới thì nhiệm vụ quan trọng là phải nâng cao đời sống của người dân. Với tinh thần đó, để nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, bên cạnh việc quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn, hỗ trợ vốn, tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế, cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở cũng xác định rõ vai trò chủ thể của người dân, Nhà nước hỗ trợ, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc.

Xã Thái Bình (Yên Sơn) - xã đầu tiên của tỉnh về đích nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021. Quyết tâm về đúng hẹn, xã đã lựa chọn điểm nhấn “tổ chức sản xuất” để nâng cao tiêu chí thu nhập, yếu tố giúp người dân trong xã vươn lên xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Xã đã tập trung phát triển cây, con có thế mạnh của xã là cây nhãn, cây lâm nghiệp và nuôi ong lấy mật. Theo đó, xã đã xây dựng vùng nhãn đặc sản, hướng tới chất lượng cao với diện tích 140 ha. Kèm với đó, xã xây dựng và phát triển

sản phẩm mật ong nhãn Bình Ca và mật ong rừng Bình Ca của Hợp tác xã (HTX) Sản xuất và Dịch vụ nông nghiệp Hùng Hậu, sản phẩm mật ong đạt OCOP 3 sao.

Cùng với đó, người dân trong xã đã phát huy thế mạnh đất rừng sản xuất, tạo động lực thúc đẩy kinh tế, giảm nghèo bền vững. Hiện, Thái Bình có trên 1.700 ha, trong đó có 100 ha rừng phòng hộ, 1.600 ha rừng trồng. Người dân đã trồng trên 120 ha rừng trồng giống chất lượng cao và có 397 ha đã đăng ký cấp chứng chỉ rừng FSC để nâng cao hơn hiệu quả kinh tế. Từ chủ động phát triển kinh tế, đã góp phần nâng thu nhập bình quân đầu người của xã lên 55,6 triệu đồng/người vào cuối năm 2021. Tỷ lệ lao động có việc làm đạt 100%. Yếu tố này đã góp phần quan trọng đưa xã Thái Bình về đích nông thôn mới kiểu mẫu thành công.

Câu chuyện khơi dậy sức dân của mỗi địa phương trong tỉnh là những bài học thực tiễn quý, là minh chứng cho thấy Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã đi vào cuộc sống và nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng từ phía người dân. Đồng chí Đỗ Minh Tân, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh cho biết, qua triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã khơi dậy sức sáng tạo, phát huy nội lực, tăng cường đoàn kết gắn bó từ mỗi gia đình, mỗi cộng đồng dân cư, góp phần to lớn vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chỉ riêng 6 tháng năm 2022, MTTQ các cấp trong tỉnh đã vận động nhân dân hiến gần 30.000 m² đất, huy động đóng góp 20,3 tỷ đồng xây dựng nông thôn mới.

Mỗi công trình, mỗi bản làng đều có công sức, đóng góp của người dân, đưa Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực sự có sức sống ở mỗi địa phương./.

“Đầu tàu” nơi rẻo cao

Thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), hệ thống chính trị của huyện Na Hang luôn xác định nông nghiệp là “chìa khóa” phát triển kinh tế để hoàn thành các chỉ tiêu về giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Qua các phong trào thi đua phát triển kinh tế, đã xuất hiện nhiều “đầu tàu” trong xây dựng các mô hình kinh tế của địa phương.

Nhạy bén, nắm bắt cơ hội

Tùng là hộ nghèo, phải đi làm thuê chắt chiu từng đồng nuôi vợ ốm, con nhỏ, song bằng sự nhạy bén, nông dân Ma Xuân Huỳnh, thôn Bản Dạ, xã Sơn Phú vươn lên làm chủ chính cuộc đời mình bằng mô hình sản xuất cây giống lâm nghiệp và sản xuất than củi.

Hơn 02 năm đi vào sản xuất, lò củi của anh chưa bao giờ nghỉ, bởi nguồn cung ra thị trường hiện còn thiếu. Hiện nay, anh Huỳnh mới chỉ đầu tư xây dựng được 1 lò đốt, năng suất đạt 6 tấn/tháng/mẻ đốt. Trong mùa đông, vì sản xuất không đủ cung ứng ra thị trường nên anh Huỳnh liên kết với các cơ sở sản xuất than củi cung ứng cho khách hàng thân thiết. Dự kiến, năm 2023, anh sẽ đầu tư xây dựng thêm 1 lò đốt để đảm bảo 2 mẻ đốt/tháng, giá trị khoảng 150 triệu đồng/lò.

Mỗi năm, anh Huỳnh cung ứng khoảng 50 - 100 vạn cây giống, trên 80 tấn than củi ra thị trường. Mô hình tạo việc làm thường xuyên cho 15 - 20 lao động, mức thu nhập bình quân 250 nghìn đồng/ngày. Sau khi trừ chi phí, anh thu được từ 250 - 300 triệu đồng/năm.

“Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện” là 1 trong 2 khâu đột phá mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Na Hang lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra. Đề án Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Khau Tràng, giai đoạn 2021 - 2025 là cụ thể hóa Nghị quyết. Là đảng viên trẻ, chị Bàn Thị Thương, dân tộc Dao, Phó Chủ tịch Hội LHPN xã Hồng Thái (Na Hang) đã tích cực hưởng ứng xây dựng Đề án bằng việc bỏ tiền túi, đầu tư, cải tạo cơ sở homestay Mắc Cọp.

Thương là 1 trong những hộ đầu tiên làm du lịch homestay của xã từ những năm 2017. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng, vật chất lúc bấy giờ còn yếu và thiếu. Được khuyến khích của Đảng ủy, UBND xã, đầu năm 2021, chị tiên phong xây dựng 1 nhà ở theo bản sắc người Dao, cải tạo khuôn viên, nâng cấp trang thiết bị với tổng đầu tư khoảng 700 triệu đồng.

Chị tích cực học hỏi, tiếp cận với cách làm du lịch để đón và phục vụ khách du lịch chuyên nghiệp hơn; vận động và định hướng các hộ hội viên đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, vật chất tham gia làm homestay. Chị cũng tự đẩy mạnh quảng bá về homestay, dịch vụ homestay qua các nền tảng của mạng xã hội. Hiện nay, trung bình mỗi tháng, cơ sở homestay Mắc Cọp thu hút hàng trăm lượt khách. Phát huy nghề thu mua, buôn bán nông sản đã duy trì nhiều năm trước đó, chị Thương cung cấp thêm cho du khách những sản vật địa phương nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch như: lợn đen,

gạo tẻ, gạo nếp, rượu men lá, lê, mận, bắp cải, bí thom... Mô hình homestay của chị tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động, mức thu nhập từ 5 - 7 triệu đồng/tháng. Hơn 1 năm đi vào hoạt động, ước doanh thu khoảng 350 triệu đồng sau khi trừ chi phí.

Chị Thương cho biết, mình là người lao động, cũng là cán bộ hội nữ, phải gương mẫu thì hội viên mới nghe theo, làm theo. Bên cạnh phát triển dịch vụ homestay, chị Thương còn trồng 100 gốc lê, 200 cây mận tại xã Hồng Thái hiện đã cho thu hoạch; bắt đầu trồng 200 cây mít thái, 200 gốc ổi Đài Loan, 300 gốc tre lấy măng tại xã Năng Khả để sau này cung ứng cho khách du lịch.

Đồng chí Đặng Trung Dũng, Chủ tịch UBND xã Hồng Thái cho biết, xã hiện có 9 homestay đủ điều kiện đón khách, đa phần là của cán bộ, hội viên phụ nữ. Chị Thương là người trẻ ham học hỏi, tích cực thay đổi tư duy, không trông chờ, ỷ lại, tạo sự lan tỏa trong hội viên phụ nữ về phát triển du lịch cộng đồng. Đó là một trong những nhân tố quan trọng, chung sức cùng địa phương thực hiện thành công Đề án Làng văn hóa du lịch cộng đồng thôn Khâu Tràng, giai đoạn 2021-2025; hoàn thành tiêu chí về thu nhập 52 triệu đồng/người/năm khi xã cán đích NTM nâng cao trong năm 2023.

Tiên phong làm vườn mẫu

Tiêu chí vườn mẫu được xem là một trong những tiêu chí khó thực hiện nhất trong 15 tiêu chí của xây dựng NTM nâng cao. Dù không phải là tiêu chí lớn nhưng việc xây dựng vườn mẫu không dễ dàng đối với các địa phương. Diện tích khi vườn mẫu phải bảo đảm diện tích từ 500 m² trở lên nhưng trong thực tế để có diện tích vườn từ 500 m² trở lên không nhiều. Hơn nữa, nếu hộ có vườn bảo đảm được diện tích thì việc cải tạo vườn tạp để trồng theo quy hoạch cũng không dễ. Lâu nay, người dân ở huyện vùng cao Na Hang cứ có đất là trồng bất cứ loại cây gì, không theo quy hoạch. Đó là chưa kể, để có được vườn mẫu thì người dân phải đầu tư, tạo giá trị thu nhập, tạo cảnh quan môi trường...

Thấu hiểu những khó khăn trên, đảng viên, hội viên nông dân Khổng Minh Sông, Chi bộ thôn Nà Reo, xã Năng Khả đã tiên phong làm vườn mẫu ngay sau khi được cấp ủy, chính quyền tuyên truyền, vận động. Ông đã đầu tư khoảng 120 triệu để quy hoạch, cải tạo lại vườn 1.000 m². Ông chặt bỏ nhiều cây lâu năm, nhưng giá trị kinh tế không cao; trồng mới, bố trí khoa học trên 100 gốc các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như na dai, nhãn, vải, bưởi da xanh, mít, bơ, dổi... Năm 2021, UBND huyện Na Hang đã công nhận đạt chuẩn vườn mẫu nông thôn mới đối với hộ gia đình ông.

Gia đình hội viên La Văn San, thôn Nà Khá, xã Năng Khả được biết đến là hộ đầu tiên tham gia phát triển mô hình du lịch homestay của xã. Noi gương ông Khổng Minh Sông, ông San cũng từng bước quy hoạch, cải tạo, xây dựng vườn mẫu NTM gắn với phát triển dịch vụ homestay. Gia đình ông đã mạnh dạn phá bỏ các loại cây tạp trong vườn; quy hoạch trồng 250 cây thanh long ruột đỏ. Đến nay, vườn thanh long bước đầu đã cho thu hoạch, ước đạt 40 triệu đồng/năm; góp phần tăng thêm thu nhập cho gia đình. Kết hợp với dịch vụ homestay, hàng năm, sau khi trừ chi phí, mô hình kinh tế của ông San đạt thu nhập trên 350 triệu/năm. Vừa qua, ông San là 1 trong 44 cá nhân được Ban chỉ đạo Phong trào thi đua “Dân vận khéo” của tỉnh tặng giấy khen vì đã có thành tích trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2020-2022.

Đề cao, coi trọng, khuyến khích đảng viên, quần chúng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, tham gia xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh là giải pháp quan trọng phát huy nội lực, vai trò chủ thể của người dân trong chung sức xây dựng NTM. Trong thời gian tới, hệ thống chính trị các cấp của huyện đang tiếp tục phát hiện, không ngừng lan tỏa, biểu dương, nhân rộng nhân tố mới, mô hình mới trong phong trào thi đua kinh tế để làm hạt nhân, nòng cốt ở cơ sở./.

Sơn Thủy bình sáng

Sau hơn một năm nguồn điện lưới quốc gia về tới từng hộ người dân thôn Sơn Thủy, xã Yên Thuận (Hàm Yên), cuộc sống người dân đang thay da đổi thịt mạnh mẽ và đông đầy niềm hy vọng đổi thay.

Cuộc sống mới

Đến thôn Sơn Thủy vào ngày đông đầy nắng ấm, chúng tôi cảm nhận nơi đây như khoác lên mình một chiếc áo mới tươi sáng hơn. Năm 1973, hưởng ứng phong trào đi xây dựng vùng kinh tế mới, 19 hộ dân ở huyện Hưng Hà (Thái Bình) tới thôn Sơn Thủy lập nghiệp, xây dựng đời sống mới.

Sơn Thủy trong ký ức của nhiều người là thôn xa nhất của xã vùng cao Yên Thuận, không điện, đường sá, đi lại khó khăn. Nhớ lại những ngày ấy, ông Phạm Quang Khởi, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn Sơn Thủy kể, thôn có địa hình đồi, núi thấp phù hợp để trồng chè nên những người đi khai hoang khi đặt chân đến đây đã xác định trồng chè là cây chủ lực để phát triển kinh tế. Hơn 110 ha chè đã giúp người dân thôn Sơn Thủy có cuộc sống no đủ, tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%, kinh tế phát triển hơn những thôn khác trong xã. Tuy nhiên, do nằm ở vị trí xa xôi, đường giao thông đi lại khó khăn, gần 50 năm qua nguồn điện lưới quốc gia không đến được với người dân thôn Sơn Thủy.

Với khát khao có điện, nên năm 1996, xã Vô Diễm (huyện Bắc Quang, Hà Giang) giáp ranh với thôn Sơn Thủy được nhà nước đầu tư trạm biến áp, 80 hộ dân thôn Sơn Thủy đã góp hơn 100 triệu đồng để mua dây, dựng cột kéo điện qua sông về sử dụng. Thế nhưng, vì là dây trần, đường điện lại xa, bị hao tải, khi về đến thôn, nguồn điện rất yếu chỉ để thắp sáng và giá điện cao gấp nhiều lần so với giá điện nhà nước bán ra.



Lãnh đạo Hội Nông dân xã Yên Thuận (Hàm Yên) trao đổi cách chăm sóc chè đông cho thành viên Hợp tác xã Chè xanh Thuận Thủy

Tháng 7-2021, sau thời gian dài mong mỏi, niềm vui của 91 hộ với 360 nhân khẩu của thôn Sơn Thủy như vỡ oà trong niềm vui sướng, bởi ước mong có điện từ bao đời nay đã trở thành hiện thực khi Công ty Điện lực Tuyên Quang đã đầu tư xây dựng công trình cấp điện cho 2 thôn Sơn Thủy, Lục Khang với mức đầu tư trên 7 tỷ đồng được hoàn thành.

Nay đã bước sang tuổi 90, cụ Phạm Thị Xuân phấn khởi cho biết, từ khi có điện lưới, người dân trong thôn ai cũng vui vẻ, bởi điện không chỉ đem lại nguồn sáng mà còn giúp người dân nắm bắt được thông tin, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua các phương tiện. Cái quan trọng nhất là các cháu học sinh có điện sáng để học tập.



Hợp tác xã Chè xanh Thuận Thủy, thôn Sơn Thủy, xã Yên Thuận (Hàm Yên) đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại sản xuất chè xanh chất lượng cao

Anh Nguyễn Xuân Trung chia sẻ, trước đây nhiều hộ mua tivi, tủ lạnh cũng chỉ để “làm cảnh” vì điện quá yếu không thể sử dụng được. Nay, có điện rồi thì người dân yên tâm mua sắm các thiết bị như tivi, tủ lạnh, máy giặt, rồi máy móc phục vụ sản xuất... để từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống hơn, người dân các thôn xóm có điều kiện để phát triển kinh tế hơn. Nhờ có điện mà cửa hàng tạp hoá của gia đình anh cũng phong phú mặt hàng và đông khách hơn.

Phát huy thế mạnh

Với vùng chè rộng hơn 112 ha, những năm trước đây vì giao thông đi lại khó khăn lại không có điện nên người dân trong thôn chủ yếu bán chè búp tươi cho thương lái ở huyện Bắc Quang (Hà Giang) về sơ chế, hiệu quả kinh tế không cao. Nhiều hộ gia đình có ý định đầu tư xây dựng xưởng chế biến chè cho bà con nhưng vì nguồn điện không đảm bảo nên không ai dám đầu tư. Anh Bùi Xuân Hiền là hộ có diện tích chè nhiều nhất thôn với 9,5 ha cho biết, mỗi năm gia đình anh thu hoạch hơn 100 tấn chè búp tươi, chia thành 6 vụ, nhưng chỉ bán được sản phẩm thô với giá thấp (từ 2.500 - 3.000 đồng/kg) cho thương lái, trừ hết chi phí lời lãi chẳng còn là bao.



Tuyến đường bê tông và công trình thấp sáng đường quê thôn Sơn Thủy, xã Yên Thuận (Hàm Yên) mới hoàn thiện, giúp người dân đi lại và thông thương hàng hoá thuận lợi

Khi có hệ thống điện lưới quốc gia, điều kiện sản xuất của người dân thôn Sơn Thủy được đổi thay, phát triển rõ rệt. Ngay khi có dự án cung cấp điện lưới quốc gia cho thôn Sơn Thủy triển khai, ông Phạm Văn Bùng thôn Sơn Thủy đã đầu tư xây dựng xưởng chế biến chè, lắp hệ thống điện 3 pha và thành lập Hợp tác xã Chè xanh Thuận Thủy với 12 thành viên tham gia trồng hơn 23 ha chè theo hướng VietGAP. Hiện nay, sản phẩm chè xanh được chế biến tại xưởng được cung cấp ra thị trường với giá từ 130.000 đồng/kg cao gấp nhiều lần so với bán chè búp tươi, mang lại nguồn thu nhập cao cho các thành viên hợp tác xã.

Ông Ma Văn Tiến, Chủ tịch UBND xã Yên Thuận cho biết, Sơn Thủy có 91 hộ thì có tới 89 hộ phát triển kinh tế từ chè. Ngoài diện tích trồng chè, thôn đã vận động nhân dân phát triển mô hình kinh tế lâm nghiệp, chăn nuôi, đưa máy móc vào sản xuất, thu hoạch sản phẩm. Nhờ đó, đến nay, thôn chỉ còn 8 hộ nghèo, thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 40 triệu đồng/người/năm. Có điều kiện kinh tế, các gia đình xây dựng nhà cửa, tập trung đầu tư cho con em học hành...

Sơn Thủy đang chuyển mình, nhịp sống mới ở mảnh đất vùng cao đang khởi sắc nhờ sự đổi mới trong cách nghĩ, cách làm và sự bắt nhịp kịp thời của người dân cùng sự hỗ trợ của Nhà nước góp phần cùng Yên Thuận sớm hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo đúng lộ trình vào năm 2024./.

Tỉnh Vĩnh Long

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Tự nhân giống và thực hiện tuyến đường hoa kiêu mẫu	452
2.	Nuôi lợn sinh sản và lợn thương phẩm không bùn.	453
3.	Hiệu quả mô hình nuôi gà khép kín an toàn sinh học	454
4.	Hiệu quả ứng dụng mô hình tưới phun tự động trên xà lách xoong tại ấp Thuận Thành xã Thuận An	456
5.	Trồng dưa lưới (Sản xuất trồng trọt rau quả trong nhà lưới (HTX MEKONGGREEN)	459
6.	Trồng nấm mối đen	461
7.	Làng nghề tàu hủ ky	464
8.	Nuôi dê	465
9.	Chưng cất tinh dầu bưởi	466
10.	Sản xuất mứt vỏ bưởi sấy	467
11.	Nuôi dê sinh sản và bán dê thương phẩm.	468

Tự nhân giống và thực hiện tuyến đường hoa kiêu mẫu

Để góp phần thực hiện cảnh quang môi trường, Ban chỉ đạo xã chỉ đạo các ngành, đoàn thể xã phối hợp với ấp 11 thực hiện đoạn đường hoa kiêu mẫu dài 2.000m từ cống Miếu Trắng đến cầu Rạch Ranh

Nhằm tiết kiệm chi phí, Ban chỉ đạo chỉ đạo xã phối hợp ấp thực hiện tự nhân giống bông trang với số lượng 2.500 chậu (trên cơ sở xin những nhánh bông trang già của các hộ dân, cắt thành từng đoạn, mua thêm sơ dừa, phân kích rễ,



đồng thời huy động cán bộ các ngành đoàn thể xã, dân chánh ấp, hội viên, đoàn viên các đoàn thể ấp thực hiện việc ươm bông).

Sau hơn 2 tháng ươm giống, cây ra rễ phát triển tốt, Ban chỉ đạo xã tập trung lực lượng các ngành, đoàn thể, dân chánh ấp, hội viên, đoàn viên các đoàn thể ấp và Nhân dân trên tuyến đường ra quân thực hiện việc trồng, dặm vá, nâng cấp tuyến đường hoa, sau đó bàn giao cho người dân chăm sóc và bảo quản.

Hiệu quả:

- Với việc tự nhân giống thực hiện tuyến đường hoa, đã tiết kiệm chi phí hơn 50% so với việc mua cây giống ươm sẵn;
- Tạo sự đồng nhất trên tuyến đường hoa;
- Nâng cao ý thức của Nhân dân trong xây dựng cảnh quang môi trường;
- Tạo mô hình điể để nhân rộng các tuyến đường trên địa bàn xã;
- Góp phần thay đổi bộ mặt xã Nông thôn mới nâng cao, tiến tới kiêu mẫu.

Nuôi lươn sinh sản và lươn thương phẩm không bùn

*** Mô hình nuôi lươn sinh sản:**

Năm 2013, xã Mỹ Lộc chọn xây dựng mô hình nuôi lươn sinh sản bán công nghiệp để giúp nông dân phát triển kinh tế, tăng thu nhập, bước đầu thực hiện 2 điểm mô hình. Chi cục thủy sản Vĩnh Long tổ chức tập huấn về kỹ thuật nuôi, chăm sóc lươn bố mẹ, cách thức chăm sóc lươn con.

Diện tích sản xuất: Lúc đầu chỉ 30 m²/bể và chỉ có 2 bể nuôi. Sau thời gian 1 năm, mô hình cho lợi nhuận từ 50 – 70 triệu đồng.

Do hiệu quả của mô hình nuôi lươn sinh sản cao nên từ qui mô ban đầu chỉ 2 bể nuôi với 2 hộ năm 2013, đến nay đã mở rộng ra với qui mô trên 200 bể nuôi với 5 hộ.

Sản lượng: 4 – 6 triệu con/năm. Mỗi năm cung cấp ra thị trường khoảng 4 – 6 triệu lươn giống. Giá bán: trung bình 1.000 đ/con, thu được 4 – 6 tỷ đồng.

Hiệu quả kinh tế sau khi trừ chi phí thức ăn, thuốc và các chi phí khác còn lãi khoảng 700.000.000 – 1.000.000.000đ/năm/hộ.

Thị trường tiêu thụ: không chỉ tiêu thụ trong tỉnh mà còn bán ra các tỉnh như: Trà Vinh, Tiền Giang, Cần Thơ, Hậu Giang,...

*** Mô hình nuôi lươn thương phẩm:**

Bên cạnh mô hình nuôi lươn sinh sản, xã Mỹ Lộc còn phát huy hiệu quả mô hình nuôi lươn thương phẩm không bùn để nâng cao thu nhập .

- Trong năm 2023, xã mở rộng thêm 5 hộ nuôi mới, nâng đến nay toàn xã có 17 hộ tham gia nuôi lươn thương phẩm.

Hiệu quả kinh tế: Trung bình mỗi hộ cần khoảng 20m², sau 9 tháng nuôi thu lợi nhuận từ 30 – 50 triệu đồng.

Quy trình sản xuất:

- Mô hình nuôi lươn sinh sản và thương phẩm áp dụng khoa học công nghệ từ chi cục thủy sản và kinh nghiệm thực tế của bản thân.

- Diện tích sản xuất ít, hiệu quả cao góp phần nâng cao thu nhập.

- Về sử dụng thức ăn: Kết hợp thức ăn công nghiệp và thức ăn tự nhiên, như: ốc, cua, cá tạp,...

Giải quyết lao động: Mô hình góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông nhân ở địa phương từ 20 - 25 lao động có việc làm thường xuyên với mức thu nhập 200.000đồng/ngày. Đồng thời, góp phần thực hiện tốt tiêu chí số 10 về thu nhập trong xây dựng nông thôn mới.

Hiệu quả mô hình nuôi gà khép kín an toàn sinh học

1. Hiệu quả kinh tế:

Ấp Thuận Phú B, xã Thuận An, tỉnh Vĩnh Long có mô hình nuôi gà khép kín an toàn sinh học của ông Phan Thế Tường, thực hiện từ năm 2017, thuê 15 nhân công, với tổng diện tích khoảng 6 ha. Hiện tại, ông Phan Thế Tường đã xây dựng 3 dãy chuồng trại chăn nuôi tổng diện tích 2.700 m² (qui mô mỗi dãy là 900m²), dự kiến ông dùng 1 ha để chăn nuôi kết hợp 5 ha trồng cây cảnh, hoa kiểng, rau màu và cây ăn trái, như: thanh long, soài, mận, cam,.....bằng phân hữu cơ từ chăn nuôi gà.

Quy trình thu gom phân gà:

Chuồng trại sau khi vệ sinh sạch, trải lên lớp trấu dày trộn đều với men balasa khoảng 3 ngày, rồi thả gà vào. Mỗi tuần phải đảo đều lớp trấu cho phân xuống lớp dưới, từ 75 đến 90 ngày thì xuất chuồng, đem lớp trấu ra ngoài trộn với phân vi sinh khoảng 30 ngày, sau đó sử dụng bón cho cây trồng.

Ngoài việc nuôi 4.000 gà thịt, anh còn nuôi thêm 3.000 gà đẻ trứng nhân giống. Qua nhiều năm gắn bó với nghề nuôi gà, anh Tường gặp không ít khó khăn, như: thiếu vốn, kinh nghiệm, kỹ thuật chăn nuôi, giá thức ăn tăng vọt. Chính vì vậy, khi dịch bệnh phát sinh, phải tốn nhiều chi phí thuốc kháng sinh trong phòng trị bệnh cho gà, chưa kể giá đầu ra thương lái thu mua giá thấp, nên thu nhập không ổn định.

Vào những ngày thời tiết thay đổi, khi giao mùa, anh Tường bổ sung kháng thể tăng đề kháng cho gà. Đặc biệt, khi thời tiết nắng nóng kéo dài trên 37°C, cho gà uống nước điện giải Gluco và Vitamin C, nếu không, gà sẽ dễ mắc bệnh và giảm đẻ ngay. Một bí quyết nữa, đó là đảm bảo tỷ lệ trống mái phù hợp.

Về thức ăn, anh chủ yếu sử dụng thức ăn công nghiệp. Tuy nhiên, cần lựa chọn thức ăn có chất lượng tốt, nhất là đối với gà đẻ cần có độ đạm cao và tránh thay đổi liên tục loại thức ăn làm ảnh hưởng đến năng suất gà đẻ. Số lượng thức ăn tiêu thụ hàng ngày là rất lớn, giảm bớt chi phí hạ giá thành sản phẩm.

Trong quá trình chăn nuôi, anh Tường luôn tuân thủ nghiêm ngặt lịch tiêm vắc xin theo định kỳ cho đàn gà, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ chuồng trại, khu chăn nuôi, thực hiện vệ sinh phòng dịch, phun thuốc khử trùng tiêu độc định kỳ 1 tháng/2 lần.

Hiệu quả kinh tế từ mô hình nuôi gà hộ Phan Thế Tường: thu nhập bình quân một năm 11.000 con/năm x 1,2kg/con = 13.200 kg x 90.000 đồng/kg = 1.188.000.000 đồng, trừ chi phí, còn lại lãi 56.000 đồng/kg x 13.200 kg = 739.200.000 đồng/năm. Giải quyết cho 15 lao động thường xuyên, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/người/tháng, và lợi nhuận từ phân hữu cơ gà trồng Khô qua rừng, mỗi năm 125.000.000 đồng. Như vậy, tổng lợi nhuận anh Tường thu được mỗi năm, trừ các chi phí, còn lại khoảng 600.000.000 đồng/năm.

2. Hiệu quả Xã hội - Môi trường:

Nhằm hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững, khắc phục được những hạn chế trong chăn nuôi gà kiêu thả rông như trước đây, giải pháp chăn nuôi gà theo hướng hữu cơ, áp dụng triệt để các biện pháp an toàn sinh học, thân thiện với môi trường là một trong những giải pháp phát triển chăn nuôi bền vững hiện đang được ngành chăn nuôi khuyến cáo phổ biến áp dụng ở Việt Nam; hạn chế tối đa dịch bệnh, đảm bảo tính an toàn và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Những ưu thế vượt trội của giải pháp có thể tóm tắt như sau:

- Dễ quản lý dịch bệnh, đặc biệt là cúm gia cầm H5N1. Đàn gà phải được tiêm phòng đầy đủ, được quản lý trong phạm vi chuồng trại chăn nuôi.

- Đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp: cải tạo được đất bạc màu, tăng độ phì nhiêu cho đất, giảm được phân hóa học và thuốc trừ sâu

Về hướng lâu dài:

- Củng cố, phát triển gia cầm theo hướng chăn nuôi bền vững.

- Khống chế dập tắt dịch bệnh xảy ra trên đàn gia cầm, tạo môi trường chăn nuôi an toàn cho con người và gia cầm.

- Hạn chế sự lây lan dịch bệnh giữa gia cầm và con người.

- Tạo ra sản phẩm gia cầm sạch, an toàn cho người tiêu dùng, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi.

- Hướng tới môi trường sản xuất nông nghiệp an toàn và bền vững, mang lại cho cộng đồng môi trường sống lành mạnh.

Với những ưu thế vượt trội kể trên, hy vọng rằng, mô hình "Chăn nuôi gà theo hướng khép kín an toàn sinh học và thân thiện với môi trường" - một mô hình chăn nuôi mới mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả chăn nuôi, giúp hạn chế dịch bệnh, cải thiện môi trường - sẽ được các hộ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh quan tâm, áp dụng.

Nhờ xử lý phân sinh học, nên mùi hôi của phân và các chất thải khác trong chăn nuôi gà giảm hẳn, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh, gà khỏe mạnh, ít dịch bệnh, tỉ lệ hao hụt thấp, tiết kiệm chi phí thuốc thú y, hàng ngày không phải dọn phân trong chuồng nuôi. Theo anh Tường, gà phát triển tốt, thích nghi với điều kiện chăn nuôi của địa phương, khả năng kháng bệnh tốt, gà khỏe mạnh hơn so với các giống khác và đẻ sai, tỉ lệ nuôi sống 96%.

Được biết, mô hình nuôi gà này có nhiều ưu điểm cho thu nhập ổn định, bảo vệ môi trường, kiểm soát được dịch bệnh nên giảm rủi ro trong chăn nuôi. Đây là mô hình thay thế cho mô hình nuôi gà truyền thống không còn phù hợp trong điều kiện hiện nay nên được nhân rộng ra nhiều địa phương khác.

Đồng thời có nguồn phân hữu cơ, cây hấp thụ tốt, sống khỏe, phát triển tốt, ít bị sâu bệnh, do đó, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ sâu bệnh có hại cho cây trồng, làm ảnh hưởng đến tình trạng ô nhiễm môi trường và sức khỏe của người dân trong quá trình chăm sóc.

Hiệu quả ứng dụng mô hình tưới phun tự động trên xà lách xoong tại ấp Thuận Thành, xã Thuận An

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Thuận An, thị xã Bình Minh là vùng trồng xà lách xoong truyền thống, có nhiều lợi thế hơn so với các vùng khác. Đây là vùng chuyên canh xà lách xoong lớn nhất tỉnh Vĩnh Long, với diện tích 121 ha (diện tích đất canh tác) tập trung nhiều ở các ấp Thuận Thành, Thuận Phú A, Thuận Phú B, Thuận Thới, Thuận Tiến C, Thuận Tân A, là cây chủ lực của thị xã Bình Minh trong thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp của thị xã giai đoạn 2021 - 2025. Riêng đối với ấp Thuận Thành, là địa phương có diện tích trồng xà lách xoong tập trung cao nhất của xã Thuận An, với trên 40 ha. Theo ước tính, xà lách xoong cho năng suất bình quân từ 6 – 7 tấn/ha/đợt thu hoạch (tùy mùa vụ, loại cải thu hoạch), có thể thu hoạch từ 5 – 6 đợt/năm, cung cấp cho thị trường sản lượng khoảng 8.232 tấn/năm. Với giá trị kinh tế mang lại tương đối cao, vòng quay thu hoạch nhanh, loại cây lưu niên, nên xà lách xoong là loại cây trồng đem lại nguồn thu nhập tương đối khá cho người nông dân trong vùng.

Tuy nhiên, sản xuất xà lách xoong trong thời gian qua, nông dân còn nhiều khó khăn cần được hỗ trợ đầu tư. Hạ tầng kỹ thuật sản xuất chưa đồng bộ, nhiều hạng mục xuống cấp, hư hỏng (đường giao thông, thủy lợi), hoặc thậm chí chưa được đầu tư (điện hạ thế); chưa có quy trình sản xuất tạo sản phẩm đảm bảo an toàn; sản phẩm chưa có nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm chưa được chứng nhận; nhiều tiến bộ kỹ thuật chưa được ứng dụng...

Để cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 25/02/2022 của Thị ủy và Quyết định số 1258/QĐ-UBND, ngày 20/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã về thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao thị xã Bình Minh giai đoạn 2021 – 2030 (thực hiện Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy Vĩnh Long), việc xây dựng kế hoạch hỗ trợ đầu tư sản xuất cho nông dân là hết sức cần thiết, để từ đó nâng cao thu nhập của nông dân trồng xà lách xoong, góp phần đạt tiêu chí thu nhập xã nông thôn mới kiểu mẫu, làm cơ sở để quy hoạch và nhân rộng vùng nguyên liệu xà lách xoong của xã Thuận An trong thời gian tới.

Thực hiện Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Bình Minh ban hành kế hoạch hỗ trợ đầu tư phát triển vùng nguyên liệu xà lách xoong ấp Thuận Thành xã Thuận An, ấp Thuận Thành, xã Thuận An được hỗ trợ mô hình tưới phun tự động trên cải xà lách xoong cho 3 ha, có 10 hộ tham gia.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

Cải xà lách xoong là loại rau dễ trồng, cho lợi nhuận gấp 2 đến 4 lần so với trồng màu và trồng lúa, nhưng tốn công chăm sóc. Người dân cần xây dựng mái che bằng lưới để điều chỉnh nhiệt độ. Lề đi phải cao hơn 1 tấc so với mặt liếp để giữ nước, khâu quan trọng nhất trong trồng xà lách xoong là tưới nước, phòng trừ sâu bệnh. Thường mỗi ngày, người trồng phải tưới nước khoảng 7 lần. Cứ cách nhau 45 đến 60 phút vào 9h đến 15h hàng ngày, người trồng phải tưới nước một lần, vì loại rau này cần độ ẩm nhưng lại không chịu được nước ngập.

Cải xà lách xoong có 2 mùa. Mùa thuận bắt đầu từ tháng 10 năm nay đến 3 năm sau, còn mùa nghịch bắt đầu từ tháng 4 đến 9 (dương lịch). Mùa thuận, cứ 01 tháng 10 ngày, người trồng xà lách xoong sẽ thu hoạch một lần. Năng suất mỗi lần từ 1 đến 1,2 tấn/công, bán giá 5.000 đến 15.000 đồng/kg. Còn mùa nghịch, thời gian thu hoạch là 2 tháng 10 ngày một lần, năng suất đạt 600 đến 700 kg/công, giá bán 15.000 đến 35.000 đồng/kg. Không chỉ cung cấp cho thị trường ở các tỉnh ĐBSCL, TP.HCM, còn xuất sang thị trường khác, mỗi năm, loại rau này cho thu hoạch từ 6 đến 7 đợt. Trừ chi phí, người trồng lãi trên 4 triệu đồng/công/đợt.

* Những thuận lợi để thực hiện mô hình

- Có sự quan tâm của lãnh đạo địa phương đối với mô hình.
- Hộ dân tự nguyện đăng ký tham gia thực hiện mô hình.
- Có địa hình phù hợp, thuận tiện cho việc lắp đặt hệ thống tưới phun.
- Nhà nước hỗ trợ: Hỗ trợ giá trị hệ thống tưới thông minh; 100% công khảo sát, đo đạc, thiết kế, chiết tính; Hỗ trợ 100% chi phí tập huấn hướng dẫn nông dân các tiến bộ kỹ thuật thực hiện các mô hình; Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức hội thảo nhân rộng mô hình.

* Cấu tạo hệ thống tưới phun:

Khái quát sơ bộ về cấu tạo và cách thiết kế, lắp đặt hệ thống tưới như sau:

+ **Động cơ:** là mô tơ loại 2 HP (nén) qua thực tế, khuyến cáo nên dùng nhãn hiệu Poco do Đài loan và Việt Nam hợp tác sản xuất và phải có nguồn điện ổn định 220V, mức tiêu thụ điện năng trung bình 2 Kw/giờ, hoặc có thể dùng máy bơm nhưng phải đảm bảo hoạt động và vận hành tốt hệ thống tưới phun đúng thiết kế và yêu cầu.

+ **Hệ thống ống dẫn nước:** Được chia thành nhiều đường ống khác nhau, gồm: Đường ống chính, nhánh và đường ống phụ. Hệ thống này được lắp đặt theo nguyên tắc càng xa động cơ thì đường kính ống dẫn nước càng nhỏ để đảm bảo áp lực và lượng nước phun ra tại mỗi điểm là giống nhau. Tùy thuộc vào giá ống nhựa PVC dùng làm hệ thống ống dẫn nước mà chất lượng khác nhau.

+ **Béc phun:** Có tác dụng biến nước áp lực phun ra thành dạng mưa để tưới việc chọn béc phun phù hợp, đóng góp đáng kể cho hệ thống tưới vận hành tốt và mang lại hiệu quả. Theo đó, béc phun có giá thành vừa phải, tạo giọt nước mịn, phun cao, rộng, dễ dàng thay thế khi hư hỏng hoặc bị nghẽn do rác, bụi...

+ **Bộ lọc:** Lắp đầu lọc vào hệ thống tưới phun mưa tự động là để đảm bảo lượng nước luôn sạch, không có rác bẩn vào hệ thống. Điều này giúp hệ thống tưới phun mưa hoạt động ổn định, hiệu quả và bạn không mất thời gian vệ sinh các đầu vòi phun, từ đó tiết kiệm chi phí quản lý và vận hành hệ thống.

+ **Van điện từ và bộ điều khiển tưới tự động:** Thiết bị này giúp người dân cài đặt thời gian vận hành thời gian tưới tự động theo nhu cầu. Việc chăm sóc cây trồng sẽ không còn là mối lo lắng đối với những người thường xuyên vắng nhà và bận rộn với nhiều công việc.

* Dựa trên số liệu thu thập được từ nông dân, có thể khái quát một số hiệu quả của mô hình như sau:

1. Hiệu quả kỹ thuật: Đáp ứng được nhu cầu nước trên xà lách xoong, nên cây sinh trưởng và phát triển tốt, hạn chế bệnh hại.

2. Hiệu quả kinh tế: Do đáp ứng được nhu cầu nước tưới, nên cây sinh trưởng, phát triển tốt, cho sản phẩm chất lượng, tăng năng suất, tiết kiệm được nước, công lao động, tăng lợi nhuận kinh tế cho nông dân.

3. Hiệu quả xã hội: Do chủ động trong khâu tưới, nông dân có thể làm thêm công việc khác để tăng thu nhập và tham gia vào các hoạt động xã hội khác.

Trồng dưa lưới trong nhà lưới (HTX MEKONGGREEN)



Họ và tên: Nguyễn Trọng Nghĩa, sinh năm 1990, Mỹ Thới 2, Xã Mỹ Hòa, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long.

Từ năm 2019, Nghĩa cùng với 10 thành viên là những hộ nông dân tại địa phương cùng phối hợp triển khai mô hình Trồng Rau quả trong nhà lưới ứng dụng công nghệ vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng, bảo vệ môi trường, sản xuất theo tiêu chuẩn An toàn VietGap.

Đi vào hoạt động từ tháng 12 năm 2019 với 11 khu nhà lưới, trên diện tích 10.000 m², sản lượng hàng năm đạt trung bình 50 tấn/năm. Mô hình sản xuất chuyên canh cây Dưa lưới theo tiêu chuẩn VietGap nhằm hướng tới việc tạo ra sản phẩm an toàn cho người sử dụng, tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm thiểu các tác động môi trường, cụ thể như sau.

Thứ nhất, các nguyên liệu, vật tư sản xuất là các vật tư có gốc hữu cơ gồm xơ dừa, phân bò ủ hoại mục, chế phẩm sinh học vi sinh đối kháng với các gốc sâu bệnh hại như nấm Trichoderma đối kháng với các vi sinh gây bệnh trong giá thể xơ dừa giúp giảm các bệnh ở rễ cây, gốc cây. Thứ hai, việc ứng dụng nhà lưới trong sản xuất giúp giảm trên 90% các loại côn trùng gây hại nên giúp giảm việc sử dụng thuốc trừ sâu rầy trong sản xuất, Thứ ba, mô hình ứng dụng hệ thống tưới tự động và hệ thống hồi lưu, giúp tiết kiệm nguồn nước tối ưu khi hệ thống chỉ tưới theo nhu cầu của cây, và lượng nước thừa được thu hồi sau khi tưới, được tái sử dụng tuần hoàn giúp tiết kiệm tài nguyên nước.

Về hiệu quả kinh tế: sản xuất của mô hình đạt lợi nhuận trung bình trên 500 triệu đồng/năm, giúp tạo thu nhập cho 5 lao động địa phương ổn định đời sống. Ngoài ra, mô hình luôn ưu tiên, hướng dẫn thanh niên địa phương đến tham quan, học tập, ứng dụng tăng gia sản xuất phát triển kinh tế, khởi nghiệp, lập nghiệp.

Vốn đầu tư 3 tỷ đồng.

Trồng nấm mối đen



Họ và tên: Nguyễn Văn Bắc, sinh năm 1995, Ấp Mỹ Phước 1, Xã Mỹ Hòa, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long.

Mô hình trồng nấm mối đen mang lại thu nhập khá cao.

Được trồng trong môi trường hoàn toàn khép kín, sử dụng hệ thống làm mát tự động, mô hình trồng nấm mối đen ở xã Mỹ Hòa (TX Bình Minh) đã mang lại hiệu quả kinh tế, nguồn thu nhập ổn định và tạo việc làm cho một số lao động tại địa phương.

Là loại nấm có giá trị dinh dưỡng, kinh tế cao, tại TX Bình Minh, mô hình trồng nấm mối đen đầu tiên mang lại hiệu quả tích cực.

Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ nấm mỡ đen trên thị trường rất lớn, vì vậy, ngay từ khi bắt đầu, anh đã chọn sản xuất theo hướng hữu cơ để tạo ra sản phẩm nấm đảm bảo an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

Nấm mỡ đen hoàn toàn sạch, không sử dụng phân, thuốc hóa học, lại có hàm lượng chất dinh dưỡng cao, rất tốt cho sức khỏe như: canxi, photpho, sắt, protein, các loại vitamin và khoáng chất khác,... nên giá bán khá cao và luôn giữ ổn định từ 200.000 - 350.000 đ/kg.

Khó nhất là khâu canh nấm để thu hoạch vì chỉ cần trễ một lúc thôi là nấm bung dù, giảm giá trị. Do đó, phải canh thu hoạch đúng thời điểm để nấm đạt chất lượng tốt nhất, bán được giá nhất. Trung bình mỗi ngày 1.000 phôi nấm cho sản lượng từ 2 - 2,3kg nấm,

Với 10.000 phôi nấm tôi cũng rải ra, thu hoạch từ từ để không bị động khi thu hoạch và dễ tiêu thụ hơn.

Là 1 trong 5 bạn trẻ lên ý tưởng trồng nấm mỡ đen, Nguyễn Tuấn Anh - hỗ trợ kỹ thuật cho trại nấm mỡ đen Bình Minh. Cả nhóm dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu, tìm tòi trên mạng internet về kỹ thuật nuôi phôi, trồng nấm mỡ đen và đi tham quan một số mô hình trồng nấm cho hiệu quả kinh tế cao và nhận thấy điều kiện khí hậu ở Vĩnh Long thích hợp trồng nấm, nên áp dụng ý tưởng và bàn bạc với nhau để cùng nhau thực hiện.

Theo Tuấn Anh, nấm mỡ đen được trồng bằng cách uơm tạo sợi hoặc phôi, hình thành từ các nguyên liệu hữu cơ như gạo, mùn cưa, rơm rạ, cám bắp...

Tuy là nấm trồng, nhưng do áp dụng công nghệ hiện đại kết hợp với nguyên liệu hữu cơ nên nấm mỡ đen vẫn giữ được vị ngon đặc trưng và giá trị dinh dưỡng tương đương nấm mỡ tự nhiên.

Nấm mỡ qua công đoạn sơ chế, đóng gói để cung cấp cho người tiêu dùng.

Nấm mỡ đen khi trưởng thành sẽ đạt kích thước khá lớn, cao khoảng 10 - 15cm và đường kính thân khoảng 1 - 3cm. Mũ nấm không xòe rộng như những loại nấm khác và nhỏ hơn. Loại nấm mỡ này có lớp ngoài màu đen, nhưng thịt trắng và ăn rất ngọt, thơm.

Tuy nhiên, nấm mỡ đen rất nhạy cảm với thời tiết, nên để nấm phát triển tốt, trồng được quanh năm, cần phải đầu tư thiết bị, nhà xưởng và nắm rõ kỹ thuật trước khi trồng.

Chu kỳ trồng nấm theo phương pháp hữu cơ mất khoảng 4 tháng, đòi hỏi kỹ thuật khá khắt khe, từ khâu xử lý phôi nấm, đến nuôi trồng phải đảm bảo sạch hoàn toàn.

Sau khi thu hoạch, cần tiếp tục xử lý môi trường cho đợt trồng tiếp theo. Mô hình trồng nấm này sử dụng công nghệ thông minh, cảm biến để đo nhiệt độ và độ ẩm, từ đó có thể kiểm soát được môi trường sống cho cây nấm phát triển thuận lợi.

Để hạ giá thành sản phẩm, nhóm cũng đã tìm tòi, tự nghiên cứu thiết bị đầu tư, do đó, tính cạnh tranh sản phẩm cao hơn các trại nấm khác.

Hiện, trại nấm có 10.000 phôi nấm với diện tích 120m². Tuấn Anh cho hay, nấm mỗi đen trồng từ 3 tuần đến 1 tháng là cho ra nấm. Ban đầu thực hiện, nấm cũng bị mốc xanh nhưng dần dần nghiên cứu và khắc phục. Đến nay, trại nấm cho ra thành phẩm tốt, chất lượng và đồng đều sản lượng.

Sản phẩm nấm mỗi qua công đoạn sơ chế, đóng gói để cung cấp cho người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh. Tùy theo chất lượng nấm mà phân loại 1, loại 2, loại 3 hay nấm mini để phục vụ theo nhu cầu của khách hàng.

Mô hình trồng nấm mỗi đen của anh Bắc còn tạo việc làm cho một số lao động có thêm thu nhập, phát triển kinh tế gia đình tại địa phương.

Có thể thấy, việc triển khai mô hình trồng nấm mỗi đen theo hướng hữu cơ góp phần cung cấp sản phẩm mới có giá trị, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

Đây được xem là mô hình tiềm năng, có thể nhân rộng cho bà con nông dân trong thời gian tới. Do đó, nhóm sẽ tiếp tục nghiên cứu, phát triển thêm dịch vụ tư vấn nhà trồng cho các hộ dân muốn đầu tư, mở rộng diện tích trồng và thu mua nấm từ các hộ dân để tiêu thụ.

Về hiệu quả kinh tế: sản xuất của mô hình đạt lợi nhuận trung bình 400 triệu đồng/năm, giúp tạo thu nhập cho lao động địa phương ổn định đời sống. Ngoài ra, mô hình luôn ưu tiên, hướng dẫn thanh niên địa phương đến tham quan, học tập, ứng dụng tăng gia sản xuất phát triển kinh tế, khởi nghiệp, lập nghiệp.

Vốn đầu tư 500 triệu đồng. Lợi nhuận: 400 triệu đồng/năm

Làng nghề tàu hủ ky

- Loại hình sản xuất: tiểu thủ công nghiệp.
- Số cơ sở sản xuất/tổng số hộ trong làng nghề: 33/390.
- Sản phẩm sản xuất: tàu hủ ky; tổng số sản phẩm chính sản xuất/ngày: 1.320kg/ngày.
- Làng nghề truyền thống Tàu hủ ky Mỹ Hòa đã thành lập Tổ hợp tác, được phân công Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và các thành viên quản lý tốt các cơ sở tàu hủ. Thực hiện báo cáo định kỳ mỗi năm 02 lần về Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa.
- Hiệu quả mang lại: tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân làng nghề và tạo công ăn việc làm cho hơn 200 người dân tại địa phương.
- Bên cạnh đó, làng nghề còn được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, là một niềm vinh dự, tự hào cho người dân địa phương, từ đó làng nghề không chỉ được nhìn nhận là hoạt động sản xuất mang tính kinh tế nữa, mà nó còn mang giá trị văn hóa truyền thống lâu đời.
- Các hoạt động tại làng nghề có thể được khai thác du lịch thu hút khách du lịch tham quan, khám phá, trải nghiệm quy trình để làm ra những miếng tàu hủ ky thơm ngon, từ đó người dân địa phương có thể tăng thêm thu nhập từ khách tham quan du lịch làng nghề.

Nuôi dê

- Họ tên thanh niên thực hiện: Lê Quốc Tài.
- Địa chỉ: ấp Mỹ Thới 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
- Tóm tắt hoạt động trong năm:

Con dê được các nông hộ tại xã Mỹ Hòa nuôi để bán và chế biến một số món ăn đặc trưng, được người tiêu dùng ưa chuộng và đem lại nguồn thu nhập khá ổn định cho người chăn nuôi dê, trong đó có anh Lê Quốc Tài, ấp Mỹ Thới 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Nhận thấy nhu cầu thị trường cao đối với sản phẩm từ dê, từ đầu năm 2020, anh Lê Quốc Tài mạnh dạn mua 4 khây giống với giá 600 đồng về thuần dưỡng. Do lúc đầu chưa có kinh nghiệm nuôi, nên dê bị hao hụt, sau này, anh Tài rút kinh nghiệm, tạo không gian chuồng cao ráo, thoáng mát, nên đàn dê tăng đàn nhanh, phát triển mạnh, ít hao hụt. Thế là anh bắt đầu chỉnh trang chông trại, mở rộng diện tích nuôi dê tăng đàn.

Đến nay, anh Tài đã phát triển được trên 13 chuồng, mỗi chuồng có diện tích là 6m². Bình quân một chuồng, nuôi đạt cho ra khoảng 210kg/năm dê thương phẩm (35kg/chuồng/vụ, 1 năm 6 vụ). Theo anh Tài, đây là mô hình chăn nuôi mang lại cho anh hiệu quả kinh tế và con dê mang lại giá trị dinh dưỡng cao, thân thiện môi trường. Hiện nay, với mô hình nuôi dê thương phẩm, đã mang lại về cho gia đình anh Tài nguồn thu nhập khá ổn định, với giá bán khoảng 80.000đồng/kg, tổng doanh thu 218.400.000đ, trừ chi phí còn lãi khoảng 95.000.000đ. Chủ yếu để được anh cung cấp cho các quán ăn. Tại đây, để được sử dụng để chế biến thành những món ăn độc, lạ như: Dê chiên giòn, chiên bơ, dê chiên nước mắm...h oặc cung cấp cho các trại chăn nuôi gà, cá cảnh; phân dê, người nuôi có thể dùng làm phân hữu cơ lấy phân bón cho cây trồng.

Mô hình nuôi dê là một mô hình chăn nuôi mới tại địa phương với đầu ra ổn định, phù hợp với các nông hộ có diện tích đất ít, có thể tận dụng thời gian nhàn rỗi tăng thu nhập cho người dân.

Chưng cất tinh dầu bưởi



- Họ tên thanh niên thực hiện: Lê Thành Nghiệm
- Địa chỉ: ấp Mỹ Thới 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
- Tóm tắt hoạt động trong năm:

Nhận thấy vỏ bưởi là một phụ phẩm từ cây Bưởi 5 Roi của địa phương, từ cuối năm 2017, anh Nghiệm xây dựng một xưởng sản xuất chưng cất tinh dầu Bưởi nhằm tạo ra sản phẩm tinh dầu từ vỏ trái Bưởi 5 Roi an toàn cho người sử dụng, đồng thời góp phần tìm đầu ra, tận dụng các trái Bưởi không bán thương phẩm được, mô hình cụ thể như sau:

Anh thu mua những trái bưởi nhỏ, bị lỗi, nông dân không bán Bưởi ăn được, để lấy phần vỏ xanh. Bước thứ 2, anh rửa sạch, sau đó cắt gọt phần vỏ xanh để cho vào máy chưng cất tinh dầu. Bước thứ 3, sau thời gian chưng cất trên 24 giờ, thành phẩm tinh dầu sẽ được chiết nạp vào chai lọ, phần bã phụ phẩm được anh tận dụng lại, phơi khô để dùng làm chất đốt cho lò chưng, qua đó giúp tiết kiệm được chi phí chất đốt và không xả rác thải ra môi trường bên ngoài.

Về hiệu quả kinh tế: sản xuất của mô hình đạt doanh thu trung bình 120 triệu đồng/năm, giúp tạo thu nhập cho gia đình ổn định đời sống.

Mô hình chưng cất tinh dầu bưởi tại địa phương phù hợp với các nông hộ có diện tích đất ít, có thể tận dụng thời gian nhàn rỗi tăng thu nhập cho người dân.

Sản xuất mứt vỏ bưởi sấy



Họ và tên: Nguyễn Thị Phượng, Mỹ Thới 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Nhận thấy vỏ bưởi là một phụ phẩm từ cây Bưởi 5 Roi của địa phương, từ năm 2018, cô Phượng xây dựng một xưởng sản xuất mứt vỏ bưởi sấy nhằm tạo ra sản phẩm mứt vỏ bưởi từ vỏ trái Bưởi 5 Roi an toàn cho người sử dụng, đồng thời góp phần tìm đầu ra, tận dụng các trái Bưởi không bán thương phẩm được, mô hình cụ thể như sau:

Cô thu mua những trái bưởi nhỏ, bị lỗi, nông dân không bán Bưởi ăn được, để lấy phần vỏ xanh.

Về hiệu quả kinh tế: sản xuất của mô hình đạt doanh thu trung bình 300 triệu đồng/năm, giúp tạo thu nhập cho gia đình ổn định đời sống.

Mô hình sản xuất mứt vỏ bưởi tại địa phương phù hợp với các nông hộ có diện tích đất ít, có thể tận dụng thời gian nhàn rỗi tăng thu nhập cho người dân.

Nuôi dê sinh sản và bán dê thương phẩm

Năm 2022, BTV Hội nông dân xã thành lập 02 mô hình kinh tế tổ hội Nông dân nghề nghiệp nuôi dê sinh sản với 15 thành viên.

Tổng đàn dê của 02 tổ hội mới thành lập năm 2022 có 197 con, đến nay đã tăng lên 255 con; giá bán dê thịt khoảng 100.000đ/1 kg, dê giống mỗi con khoảng 3,5 triệu, trừ chi phí, lợi nhuận khoảng 55 triệu đồng/hộ/năm .

Hội nông dân xã đã đăng ký cho các hộ trong Tổ hội nông dân nghề nghiệp “Chăn nuôi dê sinh sản” và nuôi dê thương phẩm tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử trong thời gian tới để giải quyết đầu ra cho sản phẩm.

Đồng thời, tuyên truyền, vận động các thành viên trong Tổ hội nông dân nghề nghiệp xử lý, lấy phân dê ủ để làm phân bón trên cây trồng, đảm bảo tốt, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

Mô hình đã góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống cho các hộ dân trong Tổ hội. Đồng thời, góp phần vào thực hiện tiêu chí số 10 về thu nhập trong xây dựng nông thôn mới.

Tỉnh Yên Bái

TT	Tên Mô hình, sáng kiến	trang
1.	Phân loại, xử lý rác thải thành phần hữu cơ	470
2.	Ngày chủ nhật xanh	471
3.	Hợp tác xã Suối Giàng	472
4.	Hợp tác xã nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Thành	475
5.	Xây dựng tuyến đường hoa, đoạn đường tự quản về vệ sinh môi trường	478
6.	Bóng điện an ninh tại xã, thị trấn thuộc huyện Văn Chấn	481
7.	Camera an ninh góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tại địa bàn các xã thuộc TP. Yên Bái	484
8.	Camera an ninh tại xã Nga Quán, huyện Trấn Yên	487
9.	Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên	489
10.	Tổ tự quản trong Chi hội thôn bản tại xã Nghĩa Tâm, huyện Trấn Yên	492
11.	Tổ hợp tác quỹ góp vốn xoay vòng tại xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn	495
12.	Liên kết đảm bảo an ninh trật tự, phát triển du lịch cộng đồng tại xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ	498

Phân loại, xử lý rác thải thành phần hữu cơ

1. Đơn vị chủ trì

Tỉnh đoàn - Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Yên Bái.

2. Cơ quan (đơn vị/địa phương) quản lý hoạt động của mô hình

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Nà Hẩu, huyện Văn Yên và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Động Quan, huyện Lục Yên.

3. Số hộ dân được thụ hưởng hiệu quả của mô hình

- Tại xã Nà Hẩu, huyện Văn Yên 315/499 hộ dân;
- Tại xã Động Quan, huyện Lục Yên 118/1.719 hộ dân.

4. Cách thức triển khai, xây dựng mô hình

- Tỉnh đoàn - Hội LHTN Việt Nam tỉnh Yên Bái hỗ trợ xây dựng 08 bể chứa, phân loại xử lý rác thải tại nguồn tại thôn Trung Tâm, xã Nà Hẩu, huyện Văn Yên (05 bể) và thôn 03, xã Động Quan, huyện Lục Yên (03 bể). Mỗi bể gồm 02 ngăn có kích thước: Chiều dài 02m, rộng 02m, cao 1,10m; bể được xây dựng bằng gạch đỏ, nền lát gạch, có nắp mái che đậy bằng tấm lợp Proximang tránh mưa, nắng,... Tổng trị giá 40 triệu (05 triệu/1 bể).

- Hỗ trợ trao 20 thùng thu gom rác thải.

+ 13 thùng cho xã Nà Hẩu, huyện Văn Yên;

+ 07 thùng cho thôn 03, xã Động Quan, huyện Lục Yên.

- Hỗ trợ 180 gói chế phẩm EMIC (*Chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ EMIC - Bộ vi sinh vật hữu hiệu*) cho 120 hộ dân tại thôn Trung Tâm, xã Nà Hẩu, huyện Văn Yên (100 gói); trên 100 hộ dân tại thôn 03, xã Động Quan, huyện Lục Yên (80 gói). Chế phẩm EMIC giúp phân giải rác thải hữu cơ, phế thải nông nghiệp, rơm rạ, phân chuồng,... nhanh chóng để làm phân hữu cơ vi sinh, giúp xử lý chất thải chuồng trại thành phân hữu cơ để bón cho cây trồng. Ngoài ra, chế phẩm EMIC còn xử lý nước thải, xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp tránh gây ô nhiễm môi trường sống, góp phần đem lại nền nông nghiệp phát triển bền vững, đảm bảo tiêu chí xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

Ngày chủ nhật xanh

1. Đơn vị chủ trì, triển khai thực hiện

- 14/14 đơn vị cấp huyện, thị, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc

2. Cách thức triển khai thực hiện

- Hướng ứng Phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” nhằm triển khai thực hiện đảm bảo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Yên Bái chỉ đạo 100% các huyện, thị, thành Đoàn, và Đoàn trực thuộc đồng loạt ra quân “Ngày Chủ nhật xanh” năm 2023 (có 04 lần ra quân đồng loạt/năm). Các hoạt động triển khai ngày chủ nhật xanh đồng loạt tại các cơ sở Đoàn trên toàn tỉnh tập trung đi vào các công trình, phần việc thiết thực, hiệu quả như: Tổ chức các đội tình nguyện ra quân phát quang, dọn dẹp, vệ sinh các tuyến đường, thu gom rác thải, khơi thông cống rãnh; triển khai chương trình “Thắp sáng đường quê”, “Chống rác thải nhựa”; “Hành trình thứ hai của lớp xe, chai nhựa”; hướng dẫn người dân thu gom, phân loại xử lý rác thải thành phân hữu cơ; làm mới, sửa chữa các tuyến đường giao thông, hỗ trợ các hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số xây dựng nhà tiêu, công trình nước sạch; trồng, chăm sóc cây xanh, đường hoa thanh niên; triển khai chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh và nhân rộng các mô hình “Chống rác thải nhựa”,...

Hợp tác xã Suối Giàng

- Tên Hợp tác xã: **HỢP TÁC XÃ SUỐI GIÀNG**
- Ngày thành lập: 20/3/2007
- Vốn điều lệ: 1,5 tỷ đồng, vốn hoạt động 5 tỷ đồng.
- Số thành viên Hợp tác xã: 30 thành viên.
- Địa chỉ: Thôn Giàng B, xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.
- Địa chỉ Email: Tuyetsontraosg@gmail.com
- Điện thoại: 0983.505.192
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, buôn bán chè; dịch vụ du lịch, lưu trú...

HTX Suối Giàng được nhiều người biết đến với tên gọi khác là “*Hợp tác xã đồng bào*” bởi các thành viên của HTX chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số, với 90% là đồng bào dân tộc H'Mong, còn lại số ít là các dân tộc Kinh, Dao, Tày.

Có thể khẳng định, việc vận động, khuyến khích bà con đồng bào các dân tộc thiểu số tham gia vào HTX, thay đổi tư duy, cách thức sản xuất không hề đơn giản. Vậy mà với cách làm riêng của mình, HTX Suối Giàng đã vận động và giúp người H'Mong nơi đây thoát khỏi hình thức sản xuất nhỏ lẻ, tự cấp, tự túc, không có sự liên kết, hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giá cả bấp bênh, bị tư thương ép giá, hiệu quả thấp; chuyển sang hình thức sản xuất hợp tác, cùng nhau phân công lao động, sản xuất thương mại với quy mô lớn hơn và sản xuất theo chuỗi giá trị. Doanh thu bình quân hàng năm của HTX đạt 2,2 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 350 triệu đồng; thu nhập bình quân người lao động trong HTX đạt 5,7- 6,0 triệu đồng/người/tháng.

Vùng chè Shan Tuyết ở Suối Giàng trải rộng trên diện tích khoảng 393ha, trong đó, diện tích cây mọc tự nhiên là 293ha với hơn 4 vạn cây có tuổi đời từ trên 100 đến 300 năm. Chè Shan Tuyết cổ thụ ở đây có thân cây to bằng vài người ôm, màu trắng mốc, tán cây rộng khoảng 20m². Chè suối giàng là quà tặng của thiên nhiên, búp và lá chè rất to, lá màu xanh đậm, phủ một lớp lông tơ mỏng mịn như nhung, trắng như tuyết. Một năm, chè Shan tuyết Suối Giàng cho thu hoạch 3 vụ: vụ xuân, vụ Hè và vụ cuối vào khoảng tháng 8 - 9 âm lịch.

Chè Suối Giàng sau khi hái, được sao bằng kinh nghiệm và bàn tay khéo léo của người Mông. Để hái được những búp chè non, người Mông phải trèo lên cành cao của cây chè cổ thụ để lựa những búp chè tươi non đem về sao, sấy. Mọi người vẫn bảo đây là loại chè “năm cực”: “cực khổ” - khi trồng và thu hái; “cực sạch” - vì điều kiện khí hậu, môi trường và cả công chăm giữ của người trồng; “cực hiếm” - vì sản lượng

ít, mỗi năm nhiều lắm cũng chỉ thu hái được chừng 200 tấn chè búp tươi; “cực ngon” - với đủ các phẩm chất đỉnh cao mà mỗi chén nước trà phải có đó là: Hương thơm, vị đậm, nước xanh và vì thế nên “cực đắt”.

Để có những sản phẩm chè tốt, năng suất cao thì HTX Suối Giàng đã làm tốt các khâu, từ vận động, hướng dẫn bà con chăm sóc, giữ gìn diện tích chè cổ, thu hái chè đúng tiêu chuẩn, chất lượng, đến thu mua nguyên liệu đúng giá, chế biến sản phẩm đảm



bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, đồng thời chủ động liên kết, mở rộng thị trường trong và ngoài tỉnh để đảm bảo đầu ra ổn định, tăng thu nhập hàng năm cho thành viên và người dân. HTX Suối Giàng đã tuyên truyền cho thành viên và đồng bào các dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc H'Mong bảo vệ được hàng trăm ha diện tích chè cổ thụ, giữ vững vùng nguyên liệu sạch. Tháng 11/2012, nhãn hiệu “Chè Suối Giàng - Yên Bái” đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng. Cùng với đó là việc xây dựng hệ thống văn bản quản lý, quy định sử dụng và kiểm soát chất lượng sản phẩm chè mang nhãn hiệu Suối Giàng - Yên Bái từ khâu trồng, chăm sóc, thu hái, chế biến, bảo quản sản phẩm,... Đây là lợi thế rất lớn để HTX cùng với người dân nơi đây phát triển nhiều sản phẩm từ cây chè vùng cao. Đến nay, HTX đã có 4 dòng sản phẩm mang tên “**Tuyết Sơn Trà**” đó là: Hồng trà, Hoàng trà, Diệp trà, Bạch trà có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp phù hợp với nhu cầu thị hiếu của người Việt và du khách nước ngoài, đang từng bước chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước.

Năm 2019, sản phẩm chè Tuyết Sơn Trà của HTX Suối Giàng là sản phẩm đầu tiên của huyện Văn Chấn được xếp hạng sản phẩm OCOP 4 sao. Đây không chỉ là tin vui của HTX Suối Giàng và những người sản xuất ra sản phẩm chè “Tuyết Sơn Trà”, mà còn khẳng định về chất lượng, thương hiệu chè “Tuyết Sơn Trà Suối Giàng” của tỉnh Yên Bái.

Tháng 8/2023, 02 sản phẩm OCOP 4 sao là Hồng trà Shan Tuyết và Diệp trà Shan Tuyết của HTX Suối Giàng đã đảm bảo các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm, chất lượng, thiết kế bao bì, nhãn mác ... theo tiêu chuẩn châu Âu, xuất khẩu sang thị trường Anh Quốc.



Niềm vui hân hoan, phấn khởi của các thành viên HTX Suối Giàng khi chuẩn bị sản phẩm OCOP 4 sao Diệp trà Shan Tuyết để xuất khẩu sang thị trường Anh Quốc

Những kết quả đạt được của HTX Suối Giàng trong những năm qua cho thấy, đây là hướng đi phù hợp với điều kiện vùng miền, góp phần giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số, tạo được nguồn thu nhập ổn định cho bà con, góp phần quan trọng trong giữ gìn và phát triển vườn chè cổ, xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Vì vậy, trong thời gian tới, HTX Suối Giàng sẽ tiếp tục kiên trì với cách thức tổ chức sản xuất, kinh doanh của đơn vị, giữ gìn và phát triển sản phẩm thế mạnh của địa phương, thu hút được ngày càng nhiều bà con đồng bào các dân tộc thiểu số tham gia vào HTX, thay đổi tư duy, cách thức sản xuất để phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

Hỗ trợ hiệu quả đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi tư duy, nhận thức, cách thức sản xuất cũng là sáng kiến và đề xuất của HTX Suối Giàng về “Làm mới Chương trình nông thôn mới”, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Hợp tác xã nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Thành

- Tên Hợp tác xã: **“HTX NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HƯNG THÀNH”**

- Địa chỉ: Thôn Khe Ngang, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

- Ngành nghề chính: Chế biến nông lâm sản xuất khẩu (Măng tre Bát Độ, gỗ, quế...)

- Thành viên: 9 người; Lao động: 70 người

- Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng

- Năm thành lập: 2019

Trên cơ sở phát triển sản phẩm thế mạnh của địa phương – sản phẩm Măng tre Bát Độ, năm 2019, HTX nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Thành thành lập với phương hướng hoạt động sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững. Vì vậy, ngay từ khi thành lập, HTX đã tích cực tìm kiếm, liên kết với các doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, giúp người dân địa phương có điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước khẳng định vai trò “bà đỡ” trong phát triển kinh tế nông thôn.

Được đưa vào trồng ở huyện Trấn Yên cách đây 20 năm, đến nay, cây tre măng Bát Độ được phủ xanh trên những triền đồi, cánh rừng ở các xã vùng cao Hồng Ca, Kiên Thành, Lương Thịnh, Hưng Khánh, khẳng định được vị thế là cây trồng mang lại đa lợi ích cho người dân, cây tre măng Bát Độ đã góp phần đổi thay diện mạo, đưa Trấn Yên trở thành huyện nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Yên Bái và các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc.

Hiện, huyện Trấn Yên đã hình thành vùng trồng tre nguyên liệu tập trung hơn 4.200 ha; trong đó, diện tích kinh doanh cho thu hoạch trên 3.360 ha, sản lượng măng thương phẩm hàng năm đạt trung bình 30.000 tấn. Năm 2022, sản lượng măng thương phẩm của toàn huyện đạt hơn 31.500 tấn, năng suất trung bình đạt 11,5 tấn măng thương phẩm/ha. Chất lượng măng tăng, măng to, dày, được các đơn vị thu mua đánh giá chất lượng tốt, đảm bảo phục vụ chế biến hàng hóa xuất khẩu. Vụ măng Bát Độ năm 2023, dự ước Trấn Yên tiếp tục có thêm một vụ măng thắng lợi với sản lượng ước đạt 32.500 tấn măng thương phẩm, giá trị thu nhập của toàn huyện ước đạt gần 200 tỷ đồng.

HTX nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Thành hiện đã ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với Công ty TNHH Yamazaki Việt Nam trong chu kỳ từ 20 - 30 năm có sự bảo trợ của các cấp chính quyền. Trên cơ sở đó, HTX ký hợp đồng đầu tư phân bón, vật tư, giống và các chi phí khác với người dân và cam kết bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân đảm bảo giá sàn. Thông thường vào vụ măng, giá thu mua thực tế cao

hơn giá sàn tương đối nhiều. Qua hình thức hợp tác này, người dân luôn yên tâm sản xuất.

Bên cạnh đó, để có được năng suất và chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho xuất khẩu, HTX và Công ty hình thành và duy trì chuỗi liên kết chặt chẽ với người dân, cùng với người dân thực hiện hiệu quả quy trình sản xuất kinh doanh: “lựa chọn đất - kỹ thuật trồng - thu mua - chế biến - xuất khẩu sản phẩm”. Các khâu trong quy trình đều được Công ty hỗ trợ, bố trí cán bộ kỹ thuật giám sát, chuẩn hóa từng công đoạn nhỏ nhất, ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ canh tác của người dân.

Nhờ chăm sóc mẫn theo đúng kỹ thuật, năng suất trung bình đạt 7 kg/ngọn, cá biệt lên tới 15 kg -18 kg/ngọn, sản phẩm măng Bát Độ Trấn Yên qua sơ chế đạt tiêu chuẩn về chất lượng xuất khẩu sang các thị trường như: Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc)...

Ngay từ những ngày đầu tiên của năm Quý Mão - 2023, HTX Nông nghiệp và PTNT Hưng Thành (huyện Trấn Yên) đã xuất container Măng tre Bát Độ đầu tiên sang Nhật Bản - một trong những thị trường khó tính hàng đầu thế giới. Trong năm, đã tiếp tục xuất khẩu thêm 12 chuyến container Măng Bát Độ sang thị trường Nhật Bản với doanh thu 46.000 USD/chuyến



HTX Nông nghiệp và PTNT Hưng Thành (huyện Trấn Yên) xuất lô hàng Măng tre Bát Độ đầu tiên sang Nhật Bản

Với hướng đi đúng đắn và sự nỗ lực không ngừng, hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX đã đạt được kết quả tích cực: Doanh thu bình quân 12-15 tỷ đồng/năm; lợi nhuận 1,2-2 tỷ đồng/năm; thu hút và tạo việc làm cho hàng trăm lao động địa phương với thu nhập bình quân 6 - 6,5 triệu đồng/người/tháng.

Hiệu quả thực tiễn cho thấy, sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị liên kết là hướng đi bền vững, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp. Vì vậy, trong thời gian tới, HTX nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Thành sẽ tiếp tục duy trì chuỗi liên kết sản xuất, chế biến măng tre Bát Độ. Đồng thời, triển khai mở rộng thêm chuỗi liên kết về chế biến gỗ, chưng cất tinh dầu quế phục vụ xuất khẩu, góp phần tích cực trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Tăng cường khuyến khích, hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất cũng là sáng kiến và đề xuất của HTX nông nghiệp và phát triển nông thôn Hưng Thành về “Làm mới Chương trình nông thôn mới”, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Xây dựng tuyến đường hoa, đoạn đường tự quản về vệ sinh môi trường

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên mô hình: Mô hình “Xây dựng tuyến đường hoa, đoạn đường tự quản về vệ sinh môi trường”
- Đơn vị thực hiện: Chi hội Phụ nữ Thôn Dù
- Đơn vị phối hợp: Hội LHPN xã Chân Thịnh
- Mục tiêu xây dựng mô hình: góp phần hình thành, tạo điểm nhấn về cảnh quan môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp.
- Địa điểm thực hiện mô hình: Thôn Dù

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực trạng và sự cần thiết của mô hình

1.1. Hiện trạng

Xã Chân Thịnh, huyện Văn Chân, tỉnh Yên Bái là một xã ở miền núi Tây Bắc, người dân sinh sống ở đây chủ yếu là người dân tộc Tày, trình độ nhận thức còn thấp, sở hữu vật chất thiếu thốn, đời sống của Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới việc đảm bảo về cảnh quan, không gian môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp là vô cùng cần thiết cần phải được bảo vệ, xây dựng và duy trì lâu dài.

Thực tế hiện nay, việc đảm bảo vệ sinh cảnh quan, môi trường trên các tuyến đường giao thông nông thôn tại các thôn của xã Chân Thịnh nói chung, thôn Dù nói riêng chỉ dừng lại ở mức tuyên truyền khẩu hiệu, tỷ lệ thực tế thực hiện đạt ở mức từ 50% - 60%. Thực trạng tại các tuyến đường nông thôn ở các thôn của xã, bà con đã có ý thức cắt tỉa hàng rào hoặc trồng hoa, nhưng số lượng thực hiện không nhiều và nhỏ lẻ, chưa mang tính đồng bộ.

Xuất phát từ thực tế trên, Hội LHPN xã Chân Thịnh chỉ đạo chi hội phụ nữ thôn Dù thực hiện mô hình “Xây dựng tuyến đường hoa, đoạn đường tự quản về vệ sinh môi trường”.

1.2. Sự phù hợp và cần thiết của mô hình

Trong quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Hội LHPN xã được giao phụ trách lĩnh vực vệ sinh môi trường (tiêu chí số 17). Hội LHPN xã đã nguyên cứu mô hình trồng hoa vừa đồng bộ, vừa mang tính bền vững và lâu dài, tạo hiệu ứng trong quần chúng Nhân dân và đáp ứng yêu cầu của Quyết định 2432/QĐ-UBND tỉnh Yên Bái về cụ thể hóa bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, mà cụ thể là thực hiện tiêu chí số 17.3 về Cảnh quan- môi trường “Cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, giữ gìn được bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương trên địa bàn toàn xã”. Chính vì vậy, Hội phụ nữ xã đã xây dựng Mô hình “Xây dựng tuyến đường hoa, đoạn đường tự quản về vệ sinh môi trường” góp phần xây dựng cảnh quan đường làng, ngõ, xóm xanh

- sạch - đẹp, tạo không khí trong lành nâng cao đời sống tinh thần cho bà con.

2. Đối tượng và phạm vi thực hiện

- Đối tượng: Hội viên phụ nữ chi hội Thôn Dù

- Phạm vi thực hiện: Triển khai rộng rãi trong cả hệ thống chính trị và Nhân dân

3. Nội dung cụ thể của mô hình

3.1. Nội dung thực hiện

Hội LHPN xã Chấn Thịnh tích cực tuyên truyền, vận động đến cấp uỷ, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể cùng tham gia, trực tiếp chỉ đạo chi hội phụ nữ thôn Dù xây dựng tuyến đường hoa. Trong quá trình tham mưu xây dựng kế hoạch, đã chú trọng đến hiệu quả và bền vững lâu dài của tuyến đường hoa, nguyên cứu loại hoa chịu hạn, hoa đẹp, chi hội đã lựa chọn hoa cúc và các loại hoa theo mùa được chi hội tự gieo trồng. Kinh phí thực hiện bao gồm bằng nguồn xã hội hoá.

Với kế hoạch triển khai thực hiện trồng hoa và chăm sóc cần thời gian lâu dài, vì vậy, sau khi thực hiện trồng hoa tuyến đường, cần phải quan tâm công tác chăm sóc và quản lý lâu dài, Hội LHPN xã đã gắn biển đoạn đường phụ nữ tự quản về “vệ sinh môi trường” tại chi hội phụ nữ Thôn Dù chịu trách nhiệm quản lý đoạn đường và tiếp tục trồng, chăm sóc đoạn đường hoa. Trường hợp cần nguồn kinh phí mua hoa trồng bổ sung một số cây chết do thời tiết (mưa thổi cây, nắng hạn) và mất cây, Chi hội có trách nhiệm vận động Nhân dân tại tuyến đường chung tay chăm sóc, quản lý số lượng hoa trên tuyến đường.

3.2. Quy mô xây dựng

- Đoạn đường hoa dài 500m

- Kinh phí thực hiện khoảng 1.000.000đ

3.3. Phương án thực hiện cụ thể trong mô hình

- Mua giống hoa cúc để gieo trồng bên cạnh đó gieo thêm các loại hoa khác theo mùa

- Chi hội thường xuyên tổ chức dọn dẹp vệ sinh đoạn đường tự quản, làm cỏ đường hoa vào ngày 25 hàng tháng.

III. HIỆU QUẢ MÔ HÌNH

1. Đối tượng hưởng lợi

Hội viên phụ nữ và toàn thể Nhân dân thôn Dù

2. Tính khả thi, khả năng nhân rộng

- Xây dựng mô hình được hội viên ủng hộ rất cao, mô hình có tính khả thi và khả năng nhân rộng ra các thôn trong toàn xã

3. Đánh giá hiệu quả mô hình

- Từ những cách tuyên truyền, vận động tích cực đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân trong thôn đồng tình

đóng góp tiền của và công sức, đồng tình ủng hộ nên hiệu quả mô hình đạt kết quả cao và được nhân rộng ra một số thôn trong xã.

Để thực hiện mô hình “Triển khai trồng tuyến đường hoa”, góp phần thực hiện đường nông thôn sáng- xanh- sạch - đẹp”, cần phải có kinh phí, thời gian và nhân lực thực hiện, mong muốn tất cả hệ thống chính trị, hội viên và Nhân dân nâng cao ý thức, hiến đất mở rộng mặt đường, lề đường để đảm bảo về an toàn giao thông và có cảnh quan xanh -sạch- đẹp.

Có thể nói, đến nay, công trình đã tương đối hoàn thành, đáp ứng được các tiêu chí và yêu cầu của công trình đề ra, góp phần làm cho xã Chấn Thịnh đã có những tuyến đường bừng sáng với những sắc hoa, không gian sáng- xanh- sạch đẹp, phần nào đã góp phần thay đổi diện mạo của một xã đạt chuẩn nông thôn mới và trong lộ trình phân đấu xã Nông thôn mới nâng cao vào thời gian tới.

4. Một số hình ảnh



Một số hình ảnh đường hoa tại thôn Dù

Bóng điện an ninh tại xã, thị trấn thuộc huyện Văn Chấn

Hiện tại, trên 24 xã, thị trấn của huyện Văn Chấn đã xây dựng và củng cố hoạt động 113 mô hình. Qua rà soát các mô hình, cách làm hay để phòng chống tội phạm, đảm bảo tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới, nhận thấy mô hình “Bóng điện an ninh” là một mô hình có ý nghĩa thiết thực, mang lại nhiều lợi ích cho quần chúng Nhân dân, được đông đảo Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình.

+ Mô hình “Bóng điện an ninh” được xây dựng đầu tiên vào ngày 10/6/2016 tại xã Thượng Bằng La, sau đó được nhân rộng ra các xã Đồng Khê, Nghĩa Tâm, Bình Thuận, Chấn Thịnh.

+ Mô hình “Bóng điện an ninh” đã được 05 xã triển khai tại 22 thôn, với 1.623 bóng điện, trên đoạn đường có chiều dài 63km.

+ Mô hình “Bóng điện an ninh” được xây dựng và vận hành với tổng kinh phí khoảng 506.000.000 đồng, phần lớn do kinh phí xã hội hóa được huy động từ nguồn kinh phí các thôn, các hộ gia đình lân cận được hưởng lợi ích từ mô hình.

+ Mô hình “Bóng điện an ninh” từ khi được xây dựng đến nay đã cho chúng mình được nhiều lợi ích trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm tại các địa bàn được triển khai, như: Chiếu sáng đường giao thông, thuận tiện cho Nhân dân đi lại, di chuyển, luyện tập thể dục thể thao, tránh những tai nạn rủi ro không đáng có; giảm thiểu nhiều hành vi vi phạm pháp luật, như: tụ tập gây mất an ninh trật tự ban đêm, trộm cắp tài sản...; nhận diện người có biểu hiện vi phạm; thể hiện sự đồng lòng, đoàn kết của Nhân dân trong việc đóng góp xây dựng những mô hình phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, góp phần cổ vũ tinh thần yêu nước, nâng cao ý thức phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm trong Nhân dân. Bên cạnh đó, mô hình góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tuần tra kiểm soát của lực lượng Công an xã, quân sự xã, kịp thời phát hiện và nhắc nhở, phòng ngừa các đối tượng có dấu hiệu hoạt động vi phạm.

+ Qua quá trình xây dựng và vận hành hoạt động của mô hình được Nhân dân đánh giá là mô hình hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực với đời sống, sinh hoạt của Nhân dân, được Nhân dân đồng tình ủng hộ, là mô hình thật sự cần thiết, thấy hiệu quả ngay sau khi xây dựng, không mang tính hình thức, luôn mong muốn được tiếp tục nhân rộng, duy trì hoạt động của mô hình tại những nơi đã triển khai và khảo sát xây dựng tại những vùng dân cư thưa thớt, có nhiều vấn đề về tình hình an ninh, trật tự. Kết quả hoạt động mô hình góp phần quan trọng trong việc đảm bảo chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, làm cho bản, làng, khu dân cư bình yên, giúp cho kinh tế phát triển ổn định, đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng cao, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

+ Các thành viên được phân công trách nhiệm trực tiếp trong mô hình luôn quan tâm, vận hành hoạt động của mô hình được thống nhất về hình thức, nội dung và biện pháp duy trì. Tuyên truyền, vận động các thành viên trong mô hình tiếp tục nhiệt tình, tích cực phát huy tối đa chức năng, nhiệm vụ của bản thân trong việc vận hành hiệu quả hoạt động của mô hình. Các thành viên tham gia các mô hình có nhiều nỗ lực, cố gắng, đóng góp cho hoạt động của các mô hình, không gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các mô hình. Hằng năm, kiện toàn thành viên của các mô hình, kịp thời cập nhật, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong mô hình khi có sự thay đổi, bổ sung, điều chuyển vị trí công tác. Tích cực tham gia xây dựng hoàn thiện các nội dung, quy chế hoạt động của mô hình; phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân, ý thức cộng đồng, phấn đấu đạt mục đích, yêu cầu mô hình đặt ra.

+ Mô hình “Bóng điện an ninh” nhận được sự quan tâm, bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ các bóng điện hàng tháng; các thành viên, các thôn được bố trí xây dựng mô hình chủ động sử dụng nguồn quỹ xã hội hóa, đảm bảo được sửa chữa ngay nếu có hỏng, sự cố xảy ra.

+ Mô hình “Bóng điện an ninh” thường xuyên nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện mô hình; định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất động viên, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc công tác xây dựng, nhân rộng mô hình bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Làm tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện và chủ động giải quyết các vấn đề có liên quan đến an ninh trật tự thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của thành viên trong mô hình.

+ Nhiều thôn kết hợp mô hình “Bóng điện an ninh” với chương trình thấp sáng đường quê do Hội nông dân chủ trì, nên mô hình được triển khai rộng khắp, được quan tâm và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình.

+ Các xã triển khai mô hình “Bóng điện an ninh” đều đã đạt chuẩn nông thôn mới, xã Đồng Khê đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Do vậy, có thể nhận thấy, cùng với việc triển khai các mô hình khác, sự cố gắng nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, mô hình “Bóng điện an ninh” cũng góp phần vào thành công của sự nghiệp bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới.

- Lực lượng Công an làm công tác xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, lực lượng An ninh và Công an các xã theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và phối hợp thực hiện Kế hoạch, trong đó lực lượng Công an xã giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp tham mưu, hướng dẫn các đơn vị triển khai, khảo sát, lựa chọn, xây dựng mô hình phù hợp với đặc điểm tình hình địa bàn.

- Ban Chỉ đạo các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm. Quá trình

triển khai thực hiện phải có sự kết hợp giữa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các nội dung phong trào khác của địa phương; các ban ngành, đoàn thể phải tích cực tham gia và thường xuyên thực hiện nghiêm túc các nội dung phối hợp đã được ký kết giữa Công an với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, giữa Công an với Quân đội, Đoàn thanh niên... Thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao trách nhiệm, khích lệ người dân tích cực tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần duy trì, đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện...

- Công tác tuyên truyền, xây dựng, nhân rộng mô hình gắn với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tại các xã đã góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm, nâng cao tinh thần, ý thức cảnh giác của người dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giữ vững tình hình an ninh, trật tự tại cơ sở. Công an các xã đã làm tốt việc phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, thôn bản ở địa phương trong việc duy trì và nhân rộng hoạt động của các mô hình, định kỳ 6 tháng, một năm xây dựng báo cáo hoạt động, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động của các mô hình, đồng thời rà soát để thanh loại các mô hình hoạt động kém hiệu quả.

Camera an ninh góp phần bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới tại địa bàn các xã thuộc TP. Yên Bái

Qua tình thực tiễn trong công tác bảo đảm ANTT tại địa phương, công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm trên địa bàn thành phố, Lãnh đạo Công an thành phố nhận thấy hiệu quả của mô hình “Camera an ninh” từ những ngày đầu lực lượng Công an thành phố vận động các hộ dân có Camera hướng Camera quay ra ngoài đường để có thể trích xuất hình ảnh của các đối tượng nghi vấn giúp quá trình điều tra hiệu quả hơn, Công an thành phố đã tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo nhân rộng mô hình hình “Camera an ninh” trên địa bàn thành phố Yên Bái.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Yên Bái khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 15, ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái về “Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2023”; “Đề án đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn Thành phố Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, đảm bảo cuộc sống bình yên cho nhân dân”.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, trong thời gian qua, thường trực Thành ủy đã giao Công an thành phố nghiên cứu khảo sát, lắp đặt hệ thống camera an ninh trên địa bàn thành phố trên cơ sở kết hợp với hệ thống camera đô thị thông minh của tỉnh để ứng dụng khoa học kỹ thuật trong quản lý xã hội nói chung và đảm bảo an ninh, trật tự nói riêng. Sau khi tiến hành khảo sát, lên phương án tổ chức thực hiện, ngày 14/3/2022, Công an thành phố đã cùng các phòng, ban, vị liên quan của thành phố khảo sát thiết kế cùng các thầu, kết hợp với hệ thống camera đo thị thông minh tỉnh sẵn có trên địa bàn. Qua đó đã xác định cần đầu tư xây dựng lắp đặt 44 camera 27 điểm. Dự án đã được thực hiện với 09 gói thầu tổng giá trị 10 tỷ đồng.



Trong đó gói thầu “Thi công xây dựng và mua sắm, lắp đặt thiết bị, phần mềm vận hành hệ thống” chiếm trên 80% tổng mức đầu tư của Dự án. Đến ngày 04/4/2023 hệ thống đã được hoàn thành và đi vào hoạt động thử nghiệm. Trong quá trình xây dựng đã đưa phương án tích hợp các camera tại các địa bàn đã được xã hội hóa lắp đặt trước đó đưa hình ảnh về Trung tâm giám sát để quản lý chung, hiện đã và đang thử nghiệm đối với 25 camera, nâng tổng số camera được quản lý hình ảnh và khai thác tại trung tâm giám sát lên 69 camera.

Ngoài ra, tại Trung tâm giám sát còn có 111 camera của hệ thống đô thị thông minh của tỉnh đã và đang phục vụ tốt cho hoạt động giám sát an ninh, đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Yên Bái. Từ khi đưa vào vận hành đến nay, qua hệ thống camera an ninh, các lực lượng chức năng của Công an

thành phố đã xác minh làm rõ nhiều vụ việc liên quan đến tai nạn va chạm giao thông, trộm cắp tài sản, tụ tập điều khiển xe mô tô, xe gắn phông nhanh, vượt ầu, lạng lách đánh võng trên đường...

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đến nay trên địa bàn thành phố Yên Bái có 6/6 xã đạt nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt nông thôn mới nâng cao (Âu Lâu, Tân Thịnh, Văn Phú) và 02 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu (Minh Bảo, Tuy Lộc). Để đảm bảo tiêu chí về an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố, Công an thành phố đã quan tâm, chỉ đạo lực lượng Công an xã hàng năm tham mưu cho, cấp ủy, chính quyền xây dựng nghị quyết, kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Công an các xã đã chủ động xây dựng chương trình công tác, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân các xã, đồng thời triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch của Công an tỉnh, Công an thành phố về việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội,

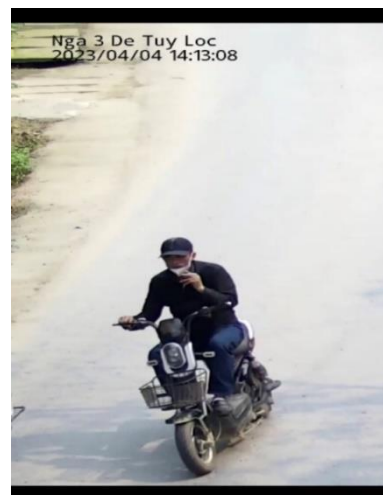
Trong quá trình thực hiện tiêu chí về bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới, cấp ủy, chính quyền từ thành phố đến cơ sở đặc biệt coi trọng công tác phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với công tác xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến, xem đây là nhân tố quan trọng bảo đảm an ninh, trật tự bền vững, góp phần vào công cuộc chuyển đổi số của thành phố nói riêng và của tỉnh Yên Bái nói chung. Với tầm quan trọng đó, Công an thành phố chỉ đạo công an các xã phối hợp các ngành, đoàn thể xây dựng và nhân rộng các mô hình đảm bảo an ninh, trật tự như: Mô hình Camera an ninh, mô hình Zalo an ninh, mô hình Bóng điện an ninh, mô hình tổ nhân dân tự quản về an ninh, trật tự.... Các mô hình này đã tạo điều kiện cho nhân dân điện thoại tới Công an xã, Công an huyện phản ánh tình hình an ninh, trật tự hiệu quả. Trong đó, mô hình “Camera an ninh” có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội cho địa phương. Hiện nay, trên địa bàn các xã trực thuộc thành phố đều đã xây dựng, triển khai mô hình “Camera với an ninh” tại 6/6 xã, đã lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống với gần 160 camera giám sát.

Mô hình “Camera với an ninh” ở các xã trên địa bàn thành phố đã đem lại hiệu quả tích cực trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, góp phần phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Đây được xem là “tai mắt”, là “cánh tay nối dài” của lực lượng Công an Nhân dân.

Mô hình “Camera với an ninh” là minh chứng hiệu quả của việc sử dụng khoa học công nghệ hỗ trợ lực lượng Công an trong quản lý địa bàn. Trước đây, khi chưa có camera, lực lượng Công an còn hạn chế về số lượng, lại phải phụ trách nhiều địa bàn rộng, dân số đông, vì vậy công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý tội phạm gặp nhiều khó khăn.

Từ khi hệ thống camera được đưa vào hoạt động, từ trụ sở làm việc, lực lượng Công an có thể theo dõi được địa bàn rộng, những điểm nóng, kịp thời huy động lực lượng hỗ trợ khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

Mặt khác, thông qua camera an ninh có thể phát hiện kẻ xấu, kẻ gian, đấu tranh xử lý tội phạm, ngăn chặn đối tượng phạm tội. Từ những camera có sẵn của hộ dân, các cơ sở kinh doanh, các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn, tạo thành một hệ thống rộng khắp, khi có vụ việc về an ninh, trật tự, lực lượng chức năng có thể liên hệ để trích xuất hình ảnh, phục vụ cho công tác truy xét, truy bắt đối tượng gây xử lý chính xác các vụ việc về an ninh, trật tự, an toàn giao thông, kịp thời ngăn chặn đối tượng phạm tội đang diễn ra, thông qua các hình ảnh trực tiếp ghi nhận được.



các
án,

Hình ảnh đối tượng trộm cắp tài sản được camera an ninh ghi lại

Đối với các đối tượng hình sự, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp vặt; một số tụ điểm các đối tượng nghiện ma túy thường xuyên lui tới để tiêm chích, sử dụng trái phép chất ma túy..., việc lắp đặt camera giám sát cũng làm các phần tử này bị tác động tâm lý, không dám manh động hoặc từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật khi nhìn thấy có camera vì lo sợ hành vi của mình có thể bị ghi lại.

Từ khi các đoạn đường có lắp các Camera, tình hình trộm cắp tài sản giảm hẳn, đặc biệt tệ nạn trộm chó, trộm mèo là gần như không còn nữa. Trên các trục chính thì các vụ việc tai nạn giao thông trên địa bàn xã, nhanh chóng được xác minh, tình trạng người dân vứt rác thải bừa bãi cũng được hạn chế.

Có thể nói, việc xây dựng và nhân rộng mô hình “Camera với an ninh” trên địa bàn thành phố, là việc làm thật sự cần thiết và phù hợp với bối cảnh hiện nay, góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh, xử lý tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật khác, bảo đảm tốt an ninh, trật tự qua đó thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Camera an ninh tại xã Nga Quán, huyện Trấn Yên

Xã Nga Quán là xã cửa ngõ của huyện Trấn Yên, nằm tiếp giáp giữa thành phố Yên Bái và trung tâm của huyện Trấn Yên. Ngay từ những ngày đầu thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Trấn Yên, xã Nga Quán đã được lựa chọn là xã xây dựng nông thôn mới. Cùng với quá trình xây dựng nông thôn mới, việc giữ ổn định tình hình an ninh, trật tự địa bàn chính là tiền đề, điều kiện tiên quyết tạo môi trường lành mạnh, an toàn để phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện các tiêu chí khác trong xây dựng nông thôn mới. Được sự quan tâm của



Đảng ủy, chính quyền địa phương, thời gian qua, xã Nga Quán đã huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị vào thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiều mô hình bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã được xây dựng như mô hình “camera an ninh”, “bóng điện an ninh”, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ cuộc sống bình yên cho Nhân dân. Trong đó điển hình là mô hình “camera an ninh” được xây dựng trên toàn địa bàn xã Nga Quán. Trong 2 năm trở lại đây, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Cuối năm 2021, xã Nga Quán được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.



Năm 2021, mô hình “Camera an ninh” đã được triển khai tại 04/04 thôn trên địa bàn xã với gần 10 mắt camera chất lượng cao (100% kinh phí từ nguồn xã hội hóa). Ngoài ra, vận động gần 20 hộ dân có lắp camera dọc các trục đường tham gia mô hình. Camera được bố trí trên các ngã ba, ngã tư đường tỉnh lộ, đường liên xã, liên thôn,

trở thành “cánh tay” đắc lực của lực lượng Công an khi truy xét các đối tượng phạm tội, các hành vi vi phạm pháp luật, cũng như góp phần bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Các vụ việc như: Trộm cắp tài sản hay va chạm giao thông... đã được hệ thống camera an ninh ghi lại đầy đủ, chi tiết, từ đó, giúp cho lực lượng Công an xã Nga Quán giải quyết vụ việc một cách nhanh chóng, đúng người, đúng việc; đồng thời, phối hợp với các đơn vị giáp ranh truy vết đối tượng khi sự việc xảy ra.

Nhận thấy tác dụng to lớn của hệ thống camera an ninh đối với công tác bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở, năm 2022, xã Nga Quán tiếp tục vận động lắp đặt thêm 05 mắt camera, nâng tổng số mắt camera trên địa bàn toàn xã lên 12 mắt và được Nhân dân nhiệt tình ủng hộ.

2. Năm 2022, 04/04 thôn thuộc địa bàn xã đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Hiện nay, xã Nga Quán đang trong tiến trình xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí, phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu. Trong tiến trình đó, có một số cách làm hay trong công tác đảm bảo ANTT trong xây dựng nông thôn mới như sau:

Một là, đa dạng các kênh thông tin tuyên truyền pháp luật đến người dân. Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, ngoài các kênh thông tin truyền thống như tuyên truyền tin bài qua hệ thống loa truyền thanh của xã, tuyên truyền trực tiếp tại các buổi họp thôn, các chủ trương, chính sách, quy định mới cần được cập nhật thường xuyên, liên tục thông qua các nhóm zalo của thôn lập có sự tham gia đông đảo của công dân trên địa bàn. Mặt khác, xây dựng tin bài đăng tải trên trang mạng xã hội do UBND xã, Công an xã lập và quản trị như “*Nga Quán quê hương đổi mới*”, “*Công an xã Nga Quán, Trấn Yên*”, công thông tin điện tử xã Nga Quán để nhanh chóng, kịp thời cập nhật những tin tức, hoạt động của các đoàn thể, chính quyền địa phương đến người dân, để “*dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” những thành quả trong xây dựng nông thôn mới.

Hai là, song song với việc vận động Nhân dân đóng góp xây dựng hệ thống camera an ninh trên địa bàn xã, chính quyền xã tích cực vận động Nhân dân tự lắp đặt hệ thống camera tại nhà riêng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời, tích cực phối hợp với cơ quan chức năng khi được yêu cầu trích xuất camera này để giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn.

Ba là, phát huy tốt vai trò của các tổ chức quần chúng đối với việc giải quyết các vụ việc tại cơ sở, nhất là giải quyết các vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, không để diễn biến phức tạp, kéo dài, gây mất ANTT địa bàn.

Trong những năm qua, các cấp ủy, chính quyền đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nói chung và tiêu chí bảo đảm ANTT địa bàn nói riêng, qua đó không ngừng xây dựng, nhân rộng các mô hình, phát huy những cách làm hay trong xây dựng trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

***Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt
tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên***

1. Công tác triển khai thực hiện

Ngày 16/5/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-STNMT về việc triển khai thí điểm thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) tại nguồn và xây dựng mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Nội dung thực hiện: Ngày 11/7/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Phương án số 01/PA-STNMT thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Trong đó, Phương án đã đánh giá tổng quan về điều kiện địa lý tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã; thực trạng công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH và đưa ra phương án thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH sẽ triển khai thực hiện tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên theo Kế hoạch số 23/KH-STNMT, trong đó đã phân công trách nhiệm thực hiện từng nội dung cho các cơ quan đơn vị có liên quan (*Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên, Ủy ban nhân dân xã Việt Thành*).

Sau khi bàn giao các trang thiết bị, dụng cụ để phân loại, thu gom, vận chuyển cho các hộ gia đình và các tổ chức, cá nhân có liên quan và sau thời gian hoạt động thử nghiệm, ngày 18/11/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên, Ủy ban nhân dân xã Việt Thành tổ chức ra mắt mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tại xã Việt Thành, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về việc thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn

Hiện nay, việc triển khai thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn và thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH đang được triển khai thực hiện tại 100% các hộ gia đình trên địa bàn xã. CTRSH phát sinh đang được các hộ gia đình phân loại thành 03 loại theo đúng hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Chất thải hữu cơ: Được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc ủ trong các hồ chôn lấp, sau đó phun chế phẩm, đậy nắp, đảo bảo hợp vệ sinh, khi rác gần đầy lấp đất và có thể trồng cây lên và chuyển sang hố khác để ủ phân. Trong đó, một số hộ sử dụng nắp hố bằng tôn do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Trấn Yên hỗ trợ.

- Chất thải nhựa và chất thải vô cơ khác có thể tái chế: Được thu gom, phân loại riêng và bán lại cho những người thu mua đồng nát, ve chai, phế liệu.

- Chất thải vô cơ không tái chế: Thu gom, vận chuyển và xử lý tập trung tại bãi rác xã Báo Đáp.

Trong quá trình triển khai thực hiện mô hình, Ủy ban nhân dân xã Việt Thành đã phối hợp với các đoàn thể, chỉ đạo các tổ tuyên truyền bảo vệ môi trường các thôn làm tốt công tác tuyên truyền và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phân loại rác và sử dụng các dụng cụ được sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ đảm bảo đúng quy định. Đến nay, theo đánh giá, nhân dân trên địa bàn xã đã và đang thực hiện tốt công tác

phân loại CTRSH tại nguồn, do đó lượng CTRSH phải vận chuyển, xử lý tập trung không nhiều, lượng CTRSH được tái chế, tái sử dụng tăng lên.

2.2. Về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên địa bàn xã

Trước khi triển khai thí điểm và xây dựng mô hình, một số hộ dân trên địa bàn xã dọc theo trục đường Yên Bái - Khe Sang đã thực hiện thu gom rác thải ra các bãi tập kết rác thải và ký hợp đồng với Đội Giao thông và Dịch vụ huyện để vận chuyển, xử lý tại bãi rác thải xã Báo Đáp (*khoảng 100 hộ, mức thu là 15.000 đồng/hộ/tháng*). Đến nay, sau khi thực hiện thí điểm phân loại tại nguồn và triển khai xây dựng mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, CTRSH của 100% các hộ gia đình trên địa bàn xã (848 hộ) đã được thu gom, xử lý CTRSH tập trung.

CTRSH phát sinh từ các hộ gia đình sau khi được phân loại được các hộ đưa ra các thùng rác công cộng đặt tại trục đường chính liên xã, liên thôn. Sau đó, CTRSH được các Tổ thu gom của các thôn thu gom, vận chuyển ra các điểm tập kết rác thải của xã đặt dọc theo trục đường Yên Bái - Khe Sang rồi được Đội Giao thông và Dịch vụ huyện Trần Yên đem đi xử lý tại bãi rác xã Báo Đáp của huyện. Về tần suất thu gom, khi mới triển khai mô hình, các Tổ thực hiện thu gom với tần suất 02 lần/tuần. Tuy nhiên, do làm tốt công tác phân loại CTRSH tại nguồn, lượng rác thải đem đi xử lý giảm đi đáng kể, do đó hiện nay trung bình tần suất thu gom là 01 lần/tuần, cá biệt có những thời điểm 02 tuần mới phải thu gom 01 lần.

Về Tổ thu gom rác thải, mỗi thôn đã thành lập 01 tổ thu gom với các thành viên của Tổ là các đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác mặt trận, Trưởng thôn và Y tế thôn bản. Các thành viên trong Tổ thay phiên nhau thực hiện thu gom, vận chuyển rác thải từ các thùng rác công cộng ra các điểm tập kết rác thải trên trục đường Yên Bái - Khe Sang. Các Tổ thu gom hoạt động trên tinh thần tự nguyện, vì cộng đồng nên không thu tiền của nhân dân (*Riêng các hộ dọc theo trục đường Yên Bái - Khe Sang vẫn thu tiền từ các hộ dân như trước để trả cho Đội Giao thông và Dịch vụ huyện*).

2.3. Hiệu quả mô hình đem lại

Việc triển khai thí điểm phân loại CTRSH tại nguồn và xây dựng mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH tại xã Việt Thành, huyện Trần Yên đã đạt được những kết quả rất tích cực, nhất là việc nâng cao được nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân về công tác bảo vệ môi trường nói chung, trong đó có công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, giữ gìn vệ sinh môi trường tại gia đình và khu dân cư.

Việc triển khai thực hiện mô hình nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân trên địa bàn xã, từ khi triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn, lượng rác trên địa bàn xã đã giảm khoảng 40%, đơn vị thu gom và bãi chôn lấp rác thải cũng giảm được áp lực. Bên cạnh đó, mô hình đã góp phần thay đổi diện mạo cảnh quan môi trường trên địa bàn xã trở nên khang trang, sạch đẹp, không có tình trạng người dân vứt rác thải bừa bãi ra ngoài môi trường... Người dân trên địa bàn xã đến nay đã có nhận thức và bước đầu thay đổi hành động trong giữ gìn vệ sinh môi trường.

Việc triển khai mô hình có hiệu quả, góp phần giúp cho xã Việt Thành nâng cao và hoàn thành tiêu chí về môi trường trong xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu

mẫu theo đúng quy định. Vấn đề môi trường của xã ngày càng tốt hơn, đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp, không có tình trạng CTRSH vứt bừa bãi ra các khu vực công cộng. Đặc biệt, đây là mô hình điềm để từ đó nhân rộng trên địa bàn các xã trên địa bàn tỉnh góp phần thực hiện tốt tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Đến nay, mô hình đang tiếp tục được duy trì triển khai thực hiện trên địa bàn xã và đem lại hiệu quả thiết thực trên nhiều mặt, như: phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom, xử lý rác thải, giữ gìn vệ sinh môi trường được đồng thuận triển khai thực hiện đã góp phần thay đổi hành vi, thói quen của người dân, giảm thiểu tối đa việc ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

Tổ tự quản trong Chi hội thôn bản tại xã Nghĩa Tâm, huyện Trấn Yên

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên mô hình: **TỔ TỰ QUẢN TẠI CHI HỘI**

- Đơn vị thực hiện: Hội LHPN xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

- Đơn vị phối hợp: Các chi hội phụ nữ trên địa bàn xã

- Mục tiêu xây dựng mô hình: Nhằm phát huy vai trò tích cực, chủ động của người dân trong việc giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nếp sống văn hóa văn minh, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

- Địa điểm thực hiện mô hình: Chi hội phụ nữ thôn Tiên Đồng, chi hội phụ nữ thôn Khe Tho, chi hội phụ nữ thôn Nghĩa Hùng

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7/2019 đến nay và những năm tiếp theo

- Tổng kinh phí thực hiện: Từ nguồn vận động xã hội hóa của hội viên.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực trạng và sự cần thiết của mô hình

1.1. Hiện trạng: Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tổ chức Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đặc biệt, thực hiện chủ trương xây dựng các mô hình tự quản, để góp phần xây dựng xã Nghĩa Tâm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Xác định được tầm quan trọng đó, bản thân tôi trong những năm qua luôn trăn trở về chương trình xây dựng các mô hình tự quản của cộng đồng, làm sao để mô hình hoạt động có hiệu quả, lâu dài và bền vững, tôi đã mạnh dạn tham mưu với Hội cấp trên, cấp ủy và chính quyền địa phương vận động hội viên phụ nữ và nhân dân đóng góp kinh phí xây dựng mô hình tự quản tại các chi hội thôn bản đến nay các mô hình đều phát huy được hiệu quả trong hoạt động, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở địa bàn dân cư, đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

1.2. Sự phù hợp và cần thiết của mô hình: Đây là mô hình tự quản với nguồn vốn do hội viên trong tổ tự nguyện đóng góp để xây dựng đường điện thấp sáng, mua vật dụng vệ sinh môi trường, nguồn quỹ vốn duy trì trong tổ tự quản

2. Đối tượng và phạm vi thực hiện: Là hội viên phụ nữ, hộ gia đình trong thôn bản

3. Nội dung cụ thể của mô hình

Từ năm 2019, Hội nhận thấy là xã được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới, nhưng chưa có sự đầu tư về hệ thống đường điện thấp sáng tại các tuyến đường, công

tác thu gom rác thải, vệ sinh môi trường chưa có khu quy hoạch xử lý. Với nguyện vọng của của chị em hội viên phụ nữ và Nhân dân muốn phát triển kinh tế bền vững, đời sống được cải thiện, an ninh trật tự được đảm bảo, cần có các hoạt động cụ thể, chiều sâu, Ban chấp hành Hội LHPN xã đã mạnh dạn tham mưu đề xuất với các cấp, chi hội phụ nữ thành lập tổ tự quản thôn bản, buổi ban đầu đã vận động thành lập được 01 tổ tại chi hội Nghĩa Hùng, hàng năm hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp và minh bạch, được chị em tin tưởng

Nhận thấy mô hình có hiệu quả, năm 2020, Hội LHPN xã đã xây dựng kế hoạch thành lập mới 02 tổ tự quản tại chi hội phụ nữ thôn Khe Tho, Chi hội phụ nữ thôn Tiên Đồng, chi hội phụ nữ thôn Tho, chi hội phụ nữ thôn Đuông, chi hội phụ nữ thôn Khe Chì, mỗi tổ sẽ có từ 25-30 thành viên tham gia.



Một số hình ảnh mô hình tổ tự quản trong chi hội thôn bản

Ban đầu xây dựng tổ tự quản, vận động mỗi hộ gia đình hội viên đóng góp kinh phí từ 1.700.000đ đến 2.000.000đ/hộ để lắp đặt hệ thống đường điện thấp sáng tuyến đường dài 1,2km đến 1,5km/tổ. Hàng tháng, tổ tự quản tổ chức lao động vệ sinh, thu gom rác thải, sửa chữa đường điện. Ban đầu, tổ chỉ vận hành đơn thuần vệ sinh môi trường định kỳ và quản lý đường điện. Hiện nay, các tổ bổ sung thêm tự quản về an ninh trật tự, như lắp đặt hệ thống camera an ninh.

Hàng năm, tổ tự quản tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm và tuyên dương cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu trong tổ.

4. Sản phẩm của mô hình: Là kết quả công tác tuyên truyền, vận động, sự đoàn kết của hội viên phụ nữ và Nhân dân tại chi hội thôn bản xây dựng Tổ tự quản tại cộng đồng.

III. HIỆU QUẢ MÔ HÌNH

1. Đối tượng hưởng lợi: Hội viên phụ nữ và Nhân dân.

2. Tính khả thi, khả năng nhân rộng: Đây là mô hình thiết thực tại địa phương, nhận được sự đồng thuận của hội viên phụ nữ và Nhân dân. Hội LHPN xã xây dựng kế hoạch nhân rộng mô hình sang các chi hội khác, như: chi hội Duyên Đồng, chi hội Nghĩa Hưng, chi hội Diềm trong thời gian tới.

3. Đánh giá hiệu quả mô hình: Các tổ tự quản được thành lập mang lại hiệu quả, cụ thể như đảm bảo được an ninh trật tự, hạn chế chộm cắp của cải của Nhân dân, hạn chế tình trạng mất an ninh trật tự, đường giao thông nông thôn luôn được sạch sẽ.

Tổ hợp tác quỹ góp vốn xoay vòng tại xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên mô hình: **TỔ HỢP TÁC QUỸ GÓP VỐN XOAY VÒNG**
- Đơn vị thực hiện: Hội LHPN xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
- Đơn vị phối hợp: Các chi hội phụ nữ trên địa bàn xã
- Mục tiêu xây dựng mô hình: Tạo nguồn vốn xoay vòng tại địa phương cho hội viên phụ nữ vay để phát triển kinh tế xóa đói giảm nghèo
- Địa điểm thực hiện mô hình: Chi hội phụ nữ thôn Khe Sừng, chi hội phụ nữ thôn Tó
- Thời gian thực hiện mô hình: Từ tháng 5/2015 đến nay và những năm tiếp theo
- Tổng kinh phí thực hiện: Từ nguồn tiết kiệm đóng góp tự nguyện của hội viên phụ nữ hàng tháng, để cho hội viên, tổ viên vay xoay vòng

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực trạng và sự cần thiết của mô hình

1.1. Hiện trạng : Thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và nhà nước, để xã Tân thịnh, huyện Văn Chấn phấn đấu xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị loại 5, xác định tầm quan trọng đó, bản thân tôi nhiều năm qua mang nhiều trăn trở với chương trình xóa đói giảm nghèo của địa phương, làm sao để hội viên và Nhân dân có các mô hình phát triển kinh tế bền vững, xóa đói giảm nghèo bền vững. Bản thân tôi nhận thấy nghèo là một trong những điều kiện làm chậm sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, do đó, tôi đã mạnh dạn tham mưu, đề xuất với cấp trên thành lập tổ tiết kiệm và vay vốn thôn bản tại chi hội để tạo nguồn vốn cho chị em trong chi hội được vay phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo tại địa phương.

1.2. Sự phù hợp và cần thiết của mô hình : Đây là nguồn vốn do hội viên trong tổ tự nguyện tiết kiệm đóng góp để tạo nguồn xoay vòng cho hội viên vay một cách nhanh nhất tại địa phương.

2. Đối tượng và phạm vi thực hiện: Là hội viên phụ nữ nghèo, hộ kinh doanh, hộ chăn nuôi, trồng trọt có nhu cầu muốn sử dụng nguồn vốn vay của tổ tiết kiệm tại chi hội để phát triển kinh tế.

3. Nội dung cụ thể của mô hình

3.1. Nội dung thực hiện: Từ năm 2015, Hội nhận thấy hội viên phụ nữ và Nhân dân muốn phát triển kinh tế bền vững cần có một nguồn vốn để đầu tư, Ban chấp hành Hội LHPN xã đã mạnh dạn tham mưu, đề xuất với cấp, chi hội phụ nữ thành lập tổ tiết kiệm và vay vốn thôn bản, buổi ban đầu đã vận động thành lập được 02 tổ

tiết kiệm tại chi hội Khe Sừng, chi hội Tó, hàng năm, các tổ đều hoạt động hiệu quả chuyên nghiệp và minh bạch được chị em tin tưởng.

3.2. *Quy mô xây dựng*: Nhận thấy nhu cầu vay vốn của chị em để phát triển kinh tế ngày càng cao, năm 2020, Hội LHPN đã xây dựng chương trình kế hoạch thành lập mới 05 Tổ hợp tác với quy mô lớn hơn tại 02 chi hội, chi hội phụ nữ thôn Khe Sừng 3 tổ, Chi hội phụ nữ thôn Tó 2 tổ, mỗi tổ sẽ có từ 25-30 thành viên tham gia.



3.3. *Phương án thực hiện cụ thể trong mô hình*: Hàng tháng, mỗi hội viên trích ra một khoản tiền tiết kiệm tùy theo thu nhập của gia đình/01 tháng để tiết kiệm, hội viên có nhiều thì sẽ đóng tiết kiệm nhiều, hội viên có thu nhập thấp thì sẽ tiết kiệm ít, mức tiết kiệm thấp nhất là 100.000đ/tháng và nhiều nhất là 5-10.000.000đ/ tháng, tùy theo thu nhập của chị em. Ngoài ra, mỗi hội viên đóng tiết kiệm thì phải đóng thêm mỗi hội viên 5.000đ/người/tháng (5.000đ này gọi là quỹ xã hội), quỹ này dành để thăm hỏi hội viên tham gia tổ tiết kiệm khi bị ốm đau, chồng con bị tai nạn hay lúc cha già, mẹ héo. Thời gian đóng tiết kiệm từ ngày 01/01 của năm nay đến ngày 01/01 của năm sau. Ban quản lý tổ phải có trách nhiệm thu hồi toàn bộ số tiền đã cho tổ viên vay, sau đó tổng hợp tiền và chia trả lại cho các thành viên đóng tiết kiệm trong năm cùng với số lãi hàng tháng tích lũy theo số tiền gửi của thành viên (lãi cho thành viên là hộ nghèo vay là 0%, với các hộ buôn bán, chăn nuôi, trồng trọt, không thuộc diện hộ nghèo, lãi hàng tháng là 0,65%/tháng). Khi hết 01 năm đóng quỹ xoay vòng, tổ viên được thanh toán đầy đủ số tiền gốc + số lãi tiết kiệm, sau đó tổ viên lại tiếp tục trích ra một khoản tiền để tiếp tục đóng tiết kiệm năm tiếp theo và hàng tháng tiếp tục đóng quỹ duy trì đến hết năm.

Thời gian nộp tiền vào 20h ngày đầu tiên của tháng, sau khi các thành viên nộp tiền đầy đủ, thì nhóm quản lý tổ sẽ tổng hợp số tiền, sau đó cho các thành viên trong tổ được vay (Thành viên trong tổ muốn vay vốn thì phải đăng ký với ban quản lý tổ từ ngày đầu tiên của tháng trước).

Khi được ban quản lý tổ duyệt cho vay, thì tổ sẽ có mẫu đơn xin vay, sau đó cho

hộ vay điền đầy đủ thông tin cá nhân của vợ, chồng, số căn cước công dân của cả vợ chồng, ký tên của cả vợ, chồng, sau đó ban quản lý tổ sẽ xác nhận đơn vay vốn của hộ vay, đến thường trực Hội LHPN xã để xác nhận. Hội LHPN xã tiếp tục xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, sau khi hoàn thành các thủ tục xong xuôi thì ban quản lý tổ mới giải ngân cho hộ vay.

4. Sản phẩm của mô hình: Là số tiền tổ viên tiết kiệm để cho tổ viên trong tổ được vay để phát triển kinh tế, buôn bán kinh doanh ngay tại chi hội.

III. HIỆU QUẢ MÔ HÌNH

1. Đối tượng hưởng lợi: Hội viên của 02 chi hội Khe Sừng, chi hội Tó. Khi số tiền đóng góp của thành viên trong tổ không có thành viên nào trong tổ có nhu cầu vay, thì ban quản lý tổ sẽ cho các thành viên của chi hội khác vay.

2. Tính khả thi, khả năng nhân rộng: Đây là nguồn vốn xoay vòng thiết thực tại địa phương, thủ tục nhanh gọn, nguồn vốn giải ngân nhanh chóng, kịp thời khi hội viên cần và là địa chỉ uy tín, tin cậy. Hội LHPN xã xây dựng kế hoạch nhân rộng mô hình sang các chi hội khác, như: chi hội Trung Tâm, chi hội Đồng Then trong thời gian tới.

3. Đánh giá hiệu quả mô hình: Các tổ hợp tác được thành lập mang lại nguồn vốn xoay vòng tại chi hội, hội viên được vay để phát triển kinh tế, buôn bán, chăn nuôi, mang lại hiệu quả thiết thực cho hội viên. Nhiều gia đình hội viên đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả, mang lại thu nhập cao, giúp hộ vay mua sắm được nhiều trang thiết bị đắt tiền cho gia đình, giúp được nhiều hộ thoát nghèo: Cụ thể: năm 2017 giúp 03 hộ thoát nghèo, 2018 giúp được 02 hộ, năm 2019 giúp 03 hộ, năm 2020 giúp 02 hộ thoát nghèo, 03 hộ thoát cận nghèo, năm 2022 giúp 03 hộ thoát nghèo, 01 hộ cận nghèo.

***Liên kết đảm bảo an ninh trật tự, phát triển du lịch cộng đồng
tại xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ***

Xã Nghĩa An nằm ở phía Tây Nam thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; phía Đông tiếp giáp phường Tân An, phường Cầu Thia của thị xã Nghĩa Lộ; phía Tây tiếp giáp xã Túc Đán, xã Pá Lau của huyện Trạm Tấu; phía Nam tiếp giáp xã Thanh Lương, xã Hạnh Sơn của thị xã Nghĩa Lộ; phía Bắc tiếp giáp phường Pú Trạng của thị xã Nghĩa Lộ và xã Nghĩa Sơn của huyện Văn Chấn. Xã có diện tích tự nhiên là 1115,97 ha, được chia thành 07 thôn, với 05 dân tộc là Thái, Mường, Tày, Kinh, Dao cùng chung sống (trong đó dân tộc Thái chiếm 95%). Hiện nay, xã Nghĩa An đang phát triển hình thức du lịch cộng đồng với lợi thế nằm trên cánh đồng Mường Lò rộng lớn thứ hai ở khu vực Tây Bắc. Đến với xã Nghĩa An, khách du lịch không chỉ được thưởng thức các món ăn đặc sản, tìm hiểu văn hóa các dân tộc Thái, Mường, mà còn được trải nghiệm đời sống lao động sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các nghề thủ công truyền thống, đắm mình trong cảnh sắc thiên nhiên của vùng núi rừng Tây Bắc.

Xuất phát từ các hình thức du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng đã được hình thành và phát triển trong các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc Thái, Mường... tập trung tại khu vực Mường Lò, Nghĩa Lộ mang những nét văn hóa đặc trưng về quy hoạch không gian bản làng, kiến trúc nhà ở, phong tục tập quán, văn hóa ẩm thực, lễ hội, dân ca dân vũ, trang phục, trang sức... Các hình thức du lịch này sau khi đi vào hoạt động đã thu hút được nhiều đoàn khách du lịch trong và ngoài nước về thăm quan, trải nghiệm thực tế. Cũng thông qua du lịch cộng đồng, đã giúp bà con tiêu thụ nông sản của địa phương, giới thiệu với bạn bè quốc tế và trên toàn quốc về nét đẹp văn hóa truyền thống, hình ảnh của con người địa phương. Tuy nhiên, bước đầu thực hiện, mô hình còn mang tính tự phát, chưa có liên kết giữa các hộ gia đình với nhau, vẫn còn xảy ra một số vấn đề phức tạp, như: tình trạng tranh chấp khách, cạnh tranh giá cả không lành mạnh, người dân chưa có ý thức về an ninh trật tự, dễ bị lợi dụng để tuyên truyền đạo trái pháp luật, hoặc chia sẻ các thông tin, bí mật nhà nước, các chủ trương, kế hoạch phát triển của địa phương...

Từ những vấn đề trên, để góp phần gìn giữ những nét đẹp giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc, bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Ủy ban nhân dân xã Nghĩa An đã chỉ đạo lực lượng Công an xã phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tổ chức khảo sát, triển khai xây dựng mô hình “**Liên kết đảm bảo an ninh, trật tự phát triển du lịch cộng đồng**”. Căn cứ kết quả khảo sát, lấy ý kiến các hộ dân, ngày 26/8/2019, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc công nhận mô hình và thành lập Ban điều hành mô hình “**Liên kết đảm bảo an ninh trật tự phát triển du lịch cộng đồng**” với 11 thành viên tham gia mô hình; Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mô hình để tổ chức triển khai thực hiện đến các thành viên của mô hình;

tổ chức cho các hộ gia đình là thành viên của mô hình tham gia ký cam kết thực hiện bảo đảm theo các nội quy, quy chế hoạt động của mô hình.

Qua 04 năm triển khai thực hiện mô hình **“Liên kết đảm bảo an ninh, trật tự phát triển du lịch cộng đồng”**, đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm giữ gìn an ninh trật tự cho quần chúng Nhân dân; nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền; đồng thời, đã huy động được đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia công tác phòng ngừa xã hội, hạn chế những nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần kiểm chế và làm giảm tội phạm, giữ vững an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở, tạo thế trận an ninh nhân dân vững chắc, qua đó được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực tham gia thực hiện. Kết quả cụ thể như sau:

*** Công tác bảo đảm an ninh chính trị**

Xã Nghĩa An là địa bàn có tiềm năng về phát triển du lịch cộng đồng với nhiều địa điểm thăm quan, văn hóa ẩm thực đa dạng, phong phú, là điểm đến của nhiều đoàn khách du lịch trong nước và ngoài nước. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên số lượng khách trong và ngoài nước đến các cơ sở trên địa bàn để du lịch, lưu trú bị hạn chế. Từ khi thành lập mô hình đến nay, Ban chỉ đạo mô hình cũng như các thành viên trong mô hình đã hướng dẫn du khách thực hiện nghiêm túc các quy định về lưu trú, phối hợp với lực lượng Công an tổ chức khai báo lưu trú, quản lý đối với người nước ngoài, đồng thời triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Nhờ phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhất là các nội dung quy chế hoạt động của mô hình **“Liên kết đảm bảo an ninh trật tự phát triển du lịch cộng đồng”** đã góp phần thực hiện có hiệu quả công tác quản lý lưu trú, đặc biệt là du khách là người nước ngoài đến địa phương, các thông tin liên quan được cung cấp ngay cho lực lượng chức năng.

Đồng thời, thông qua hoạt động của mô hình, đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các đối tượng lợi dụng hoạt động du lịch để tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, tuyên truyền đạo trái pháp luật. Qua đó, đã góp phần tích cực giúp ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã, động viên Nhân dân, đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm túc quyền lợi, nghĩa vụ của công dân, đoàn kết xây dựng thôn, bản văn hóa, xây dựng xã văn hóa, xây dựng nông thôn mới.

*** Công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**

Mô hình đi vào hoạt động đã phát huy tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương. Từ năm 2019 đến nay, địa bàn xã Nghĩa An xảy ra hơn 40 vụ, việc liên quan an ninh, trật tự. Tuy nhiên, không có tội phạm sử dụng vũ khí nóng; không có hoạt động tội phạm theo băng, ổ nhóm mang tính **“xã hội đen”**; không có các điểm phức tạp về trật tự xã hội gây bức xúc dư

luận; đặc biệt, không để xảy ra các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự tại các cơ sở kinh doanh du lịch cộng đồng tham gia mô hình.

Các hộ kinh doanh tham gia mô hình đã thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giúp bảo đảm an toàn cho khách du lịch đến tham quan, du lịch, lưu trú tại địa bàn; thường xuyên phổ biến các phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm cho khách du lịch nhằm nâng cao ý thức tự phòng, tự quản, chấp hành nội quy, quy định, chính sách, pháp luật. Hằng quý, các thành viên mô hình đã phối hợp với lực lượng Công an xã gặp gỡ, trao đổi về các thủ đoạn hoạt động của tội phạm để các thành viên trong mô hình có biện pháp phòng ngừa. Bên cạnh đó, giữa các thành viên mô hình thường xuyên trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động kinh doanh, phục vụ phát triển du lịch cộng đồng. Qua đó, đã góp phần tích cực trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn xã.

*** Công tác quản lý Nhà nước về trật tự xã hội**

Thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mô hình **“Liên kết đảm bảo an ninh, trật tự phát triển du lịch cộng đồng”**, 100% các hộ kinh doanh tham gia mô hình đều có đăng ký kinh doanh, được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, tham gia các lớp tập huấn về công tác phòng chống cháy, nổ, đăng ký tạm trú, lưu trú theo yêu cầu. Từ đó, xây dựng cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng bảo đảm các điều kiện cần và đủ về an ninh, trật tự, bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ.

Đồng thời, phối hợp thường xuyên, liên tục với lực lượng Công an xã, Công an thị xã làm tốt công tác quản lý cư trú đối với du khách đến địa phương tham quan, du lịch, trải nghiệm. Tính từ năm 2019 đến nay, đã có hơn 5.000 lượt khách du lịch đến địa phương tham quan, du lịch, trong đó có hơn 1.000 lượt khách du lịch là người nước ngoài.

*** Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ**

Mô hình liên kết hàng chục hộ gia đình, đưa phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, huy động sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân, đồng bào các dân tộc, góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc ngay tại cơ sở. Đã có nhiều tập thể, cá nhân được các cấp, các ngành tặng bằng khen, giấy khen về thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nói chung và trong công tác phát triển du lịch cộng đồng nói riêng.

Thông qua những kết quả đã đạt được, ngày 05/11/2021, Cục V05 đã có Thông báo số 1448/TB-V05 về việc thông báo mô hình **“Liên kết đảm bảo an ninh trật tự phát triển Du lịch cộng đồng”** tại xã Nghĩa An là mô hình cấp xã tiêu biểu của tỉnh Yên Bái trong thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự các điểm du lịch cộng đồng khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Tại Hội nghị trao đổi kinh nghiệm và biểu dương các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ vùng đồng bào DTTS khu vực Tây Bắc và phụ cận, giai đoạn 2018-2023 tổ chức ngày 28/7/2023

tại tỉnh Sơn La, Bộ trưởng Bộ Công an đã tặng Bằng khen cho tập thể Ban Chỉ đạo mô hình “**Liên kết đảm bảo an ninh trật tự phát triển du lịch cộng đồng**” xã Nghĩa An là mô hình tiêu biểu trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ vùng đồng bào dân tộc thiểu số./.